VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-fluechtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
86 Tháng Tư 1995
APRIL 1995
AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH

Từ Bi của Phật là linh lực thiêng liêng,
đem lại Hòa Bình, Hạnh Phúc cho nhân loại, vạn vật.

VIÊN GIÁC

Tạp Chí của Kiều Bào và Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ trương (Herausgeber):
T.T. Thích Như Điển

Cùng sự cộng tác và trách nhiệm về:
. Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa - Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) . Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao (Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức (Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

Cùng sự cộng tác của Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i.d. BRD

Tòa Soạn & Ấn Quán
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc
Vietnamesich-Buddhistische Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover. Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	3
- Bản Tin Chùa Khánh Anh và Thông Cáo Báo Chí	4 - 8
- Bản nhận định về những sai lầm của đảng CSVN đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam - Hòa Thượng Thích Quảng Độ	9 - 31
AUF DEUTSCH	
- Buddhismius des Lauteren Landes Dialog mit alten Meistern Uebersetzung Tu Xung Roland Berthold	32 - 33
- Weg ohne Grenzen - Ven. Thich Nhu Dien	33 - 35
❊	
- **Hoa Phượng** : Quê Nội - bé Ngọc	36 - 38
- **Việt sử bằng tranh** : Lý Công Uẩn và Chiếu Dời Đô - Bùi Văn Bảo	
- Hành trang kỷ niệm - Thúy Hà , Viết Báo - Đức Lập Hồ Thành.	38 - 39
- **Vườn Thơ Viên Giác** : Hai Mươi Năm Thức Tỉnh - Phù Vân	40 - 41
- Hộp Thư Viên Giác	41
- **Y Học Thường Thức** : Rau Dền và Chất Sắt - Quỳnh Hoa	42
- Chất Kéfir - Trần Phước Hùng	42
- Hoa Ưu Đàm- Huỳnh Hữu Cửu	43 - 44
- Hoa Thược Dược - Hiếu Đệ	44
- **Điểm sách** : Thi Tập Nỗi Nhớ	45 - 47
- Ý Nghĩ về quyển truyện dài Nơi Cuối Dòng Sông - Hồ Trường An	48 - 49
- Trẩy Hội Đền Hùng - Bảo Vân	49 - 50
- Đạo và Đời - Lê Doãn Kim	51 - 52
- Kỳ Thị - Lê Thị Bạch Nga	53 - 55
- Duyên Phận - Hồi ký của Hồng Nhiên	56 - 58
- Thôi đừng ngoan cố nữa - Nguyễn Thị Xuân Hòa	59 - 60
- Trông Người Lại Nghĩ Đến Ta - Nguyễn Thị Thục	61 - 64
- Tạp Ghi : Lời Bác Dặn - Đỗ Quang Nghĩa	64
- Đi Tìm Ánh Đạo - Thiện Ngộ	65 - 66
- Tạp Ghi : Những Giọt Mưa Xuân - Vũ Nam	67 - 69
- Nhà Nước CSVN phải chấm dứt ngay .... Hoàng Minh Ngọc	69
- Thể Thao - Người Giám Biên	69 - 71
- Những điều cần lưu ý , Tìm Thân nhân v.v...	72
- Tin thế giới - Phan Ngọc	73 - 79
- Tin Tức Sinh Hoạt	80
- Tin Phật Sự - Phân Ưu, Cáo Phó Cảm Tạ	81 - 83
- Ích Chung và lợi riêng của dân Việt Nam ... Phạm Việt Tuyền	84 - 85
- Buổi ra mắt thân hữu "Ngoài xa dấu chân mây" ... Trần Phong Lưu	86 - 87
- Phương Danh Cúng Dường	88 - 98
- Thư Tín & Trả Lời - Phù Vân	98
- Phân Ưu, Cáo Phó, Cảm Tạ v.v...	99

THƠ

Huy Giang - Bé Ngọc - Nguyễn Thị Khánh Hòa

Nguyễn Tấn Hưng - Hoài Việt - Nguyễn Đức Hoàng

Đào Trọng Đủ - Trần Đăng - Đan Hà

HÌNH BÌA : *Huyền Việt*

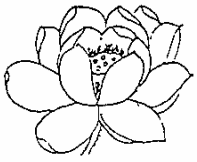

Thư Tòa Soạn

Thế giới càng hỗn loạn bao nhiêu, lòng người bị chao đảo bao nhiêu, thì đời sống tín ngưỡng lại trở nên quan trọng. Ai có niềm tin vào tôn giáo hiện mình đang theo, quả thật có phước đức, như nhà nghèo gặp của báu, như đói khát gặp cơm nước, như chết đuối gặp được phao cứu tử. Ngược lại, người nào không có đức tin vào một tôn giáo, quả thật đáng lo lắng vô cùng. Vì ở nơi họ không có một chỗ nương tựa. Ở đời nếu nhiều người ý thức được như thế, quả thế giới nầy ít có vấn đề.

Người Phật Tử Việt Nam chúng ta cũng tin theo đạo Phật và thực hành theo giáo lý của Đức Phật; nhưng đa số đều cầu cho được phước ở kiếp nầy hoặc kiếp sau. Trong khi đó nhiều người Phật Tử Tây Tạng họ cầu giải thoát và chí tâm sám hối, phát tâm bồ đề rộng lớn để độ mình và độ người.

Đức Đạt Lai Lạt Ma là hình hồn của Phật Giáo Tây Tạng, là biểu tượng của trí tuệ và từ bi của Phật Giáo, đã đưa Phật giáo Tây Tạng nói riêng và Phật giáo thế giới nói chung đi sâu vào lòng người Âu Mỹ đó đây. Ngài cũng là người tượng trưng cho tinh thần bất bạo động của Phật Giáo, như Thánh Gandhi đã tranh đấu giành độc lập lại cho dân tộc Ấn Độ từ thực dân Anh vào năm 1948. Trung Quốc đã bị bẽ bàng với thế giới khi chiếm Tây Tạng làm thuộc địa; nhưng với tâm từ bi và tinh thần bất bạo động, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từ từ giành lại được sự ủng hộ của thế giới cho dân tộc và đất nước của Ngài.

Ngoài ra truyền thống tái sanh của Phật Giáo Tây Tạng cũng đã làm cho các tôn giáo khác lưu tâm hơn và cũng làm cho chính Phật Tử của Tây Tạng hãnh diện về một nền Phật Giáo lâu đời của quê hương xứ sở của mình. Mặc dầu Tây Tạng hiện bị người Trung Hoa cai trị; nhưng con tim và khối óc của người Tây Tạng không dễ gì bị Trung Hoa đồng hóa. Đó là sự thành công của Tây Tạng vậy.

Nhìn lại quê hương đất nước của mình, còn đớn đau hơn thế nữa. Vì người Việt đàn áp người Việt, người Việt cùng màu da cùng tiếng nói đi tiêu diệt người Việt. Cái họa diệt vong, cái mầm khủng hoảng về đạo đức nầy biết bao giờ người cộng sản Việt Nam mới ngưng tay đây?

Người Trung Hoa chiếm Tây Tạng làm thuộc địa, chúng ta chê cười và thế giới lên án. Còn những người mang danh nghĩa con Hồng cháu Lạc lại đi bỏ tù những người cùng máu mủ, nòi giống của mình thì lương tâm của họ phải tự xử sao đây?

Trong thời gian qua Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Long Trí, T.T. Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và nhiều Tăng Ni Phật Tử khác đã bị chính quyền cộng sản Việt Nam bắt bớ, giam cầm, tra tấn, hỏi cung, uy hiếp, dọa nạt v.v... đã làm cho thế giới ngẩn ngơ cho một xã hội như Việt Nam được tuyên truyền là đổi mới và đang tiến lên kinh tế thị trường.

Bản Nhận Định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc và Phật Giáo Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã làm sáng mắt những người lãnh đạo cộng sản chưa? hay họ cần phải học tập tinh thần quốc gia và dân tộc nhiều hơn nữa để trở về cội nguồn của họ?

Bài "Thống Nhất Phật Giáo" của Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ cộng sản ly khai đã nói lên tất cả những sự thật từ trước năm 1975 đến năm 1981 và ngay cả trong hiện tại trong sự chỉ đạo trắng trợn của Ủy Ban Tôn Giáo thuộc đảng cộng sản Việt Nam, nhằm chia rẽ, phân hóa GHPGVNTN để dễ bề tiêu diệt; nhưng cộng sản Việt Nam đã thất bại và đang sa lầy trong đường lối chỉ đạo của đảng hiện nay.

Quá khứ đã cho thấy nhiều bài học trong lịch sử Việt Nam; nhưng người cộng sản đã không tôi luyện, lại còn giẫm chân lên những vết chân cũ, đi giày xéo quê hương và đàn áp tôn giáo, chính là một việc làm hết sức sai trái, nhằm gieo tang tóc vào lòng người cũng như khổ đau cho nhân thế, và chắc rằng sự thật sẽ được trả về cho sự thật, chứ không trở về với những người có quyền thế như hiện nay đang ngồi trên ngai vàng Hà Nội.

Giá trị đạo đức trong một đất nước Việt Nam như hiện tại quả đã bị suy đồi quá nhiều; nhưng những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam chỉ ham mối lợi hiện tại về vật chất, mà quên đi giá trị tinh thần to lớn của quê hương, mà điều nầy chỉ có thể do các tôn giáo mang lại được mà thôi.

Mong rằng luật nhân quả sẽ công minh và "kẻ nào gieo gió thì kẻ ấy ắt sẽ gặt bão" và mong rằng GHPGVNTN sẽ sớm qua cơn đại nạn như ngày hôm nay, để có cơ hội phục hưng và đóng góp xứng đáng tiếng nói của mình trong tiến trình của thế giới cũng như của nhân loại.

Mong lắm thay.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Chùa
KHÁNH ANH

Bản tin đặc biệt về cuộc mít-ting cầu nguyện ngày 17.02.95 trước trụ sở LHQ tại Genève - Thụy Sĩ

Tu sĩ Phật giáo Việt Nam tố cáo những đàn áp mà Giáo hội của họ đã gánh chịu (Des bouddhistes vietnamiens dénoncent les persécutions qu'ils subissent) Trước Ủy Ban Nhân Quyền ở Genève, những thành viên của Giáo hội đối lập đã tố giác việc bắt giữ nhị vị lãnh đạo cao cấp trong Giáo hội của họ (Devant la commission des Droits de l'Homme à Genève, les membres de l'Eglise dissidente ont dénoncé l'arrestation de leur deux principaux dignitaires).

Đó là đầu đề của 2 tờ báo lớn tại Genève, tờ Tribune de Genève và Journal de Genève, ra ngày thứ sáu 17.02.1995. Hai tờ báo này đã có đặc phái viên tham dự buổi họp báo chiều thứ năm 16.02.1995 tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Genève. Cả hai tờ báo còn trích dẫn nguồn tin từ Cơ quan Ân xá Quốc tế (Amnesty International) nói rằng kể từ mùa thu năm 1994 đến nay đã có 23 Tu sĩ và Phật tử Việt Nam bị bắt giam. Cả hai tờ cũng tóm lược bản phúc trình của một phái đoàn Liên Hiệp Quốc do ông Louis Joinet (Chủ tịch đặc nhiệm chống bắt bớ trái phép) cầm đầu đi thăm các trại tù ở Việt Nam một tuần lễ vào cuối tháng 10.94. Bản phúc trình kết luận về tình trạng mất nhân quyền tại Việt Nam và tình trạng bắt bớ trái phép vì theo điều 73 của bộ luật hình sự Việt Nam "Không phân biệt rõ bị can vi phạm an ninh quốc gia bằng đường lối đấu tranh bất bạo động...".

Cuối cùng tờ Journal de Genève ghi lại lời kêu gọi của phái đoàn GHPGVNTN hải ngoại là yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền LHQ nên gởi một phái bộ lần thứ hai đến Việt Nam để điều tra về vấn đề đàn áp tôn giáo...

Được biết cuộc họp báo nói trên do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam vận động tổ chức trong khuôn khổ khóa họp lần thứ 50 về Nhân Quyền của LHQ từ 31.01.95 đến 10.3.95. Phái đoàn GHPGVNTN hải ngoại tham dự buổi họp báo gồm có: Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Điều hành Văn phòng II Viện Hóa Đạo; Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng ban Điều hành GHPGVNTN Âu Châu; Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư ký GHPGVNTN Âu Châu; Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư ký Văn phòng II Viện Hóa Đạo và Thượng Tọa Thích Nguyên Trí, thành viên GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ.

Ngày hôm sau, thứ sáu 17.02.95 là ngày mít-ting cầu nguyện trước trụ sở LHQ. Từ 9 giờ sáng, mặc dầu thời tiết ẩm ướt, mưa bay lất phất, nhưng các phái đoàn từ các nước Âu Châu đã lần lượt hội tụ về Place des Nations, ngay trước cổng chính của trụ sở LHQ tại Genève. Cờ Phật giáo ngũ sắc tung bay bên cạnh cờ quốc gia. Những tấm biểu ngữ được căng ra với nhiều ngôn ngữ. Nội dung: hãy trả tự do tức khắc cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Nhân Quyền cho Việt Nam, tự do tôn giáo cho Việt Nam... Một bàn thờ Phật đơn giản nhưng trang nghiêm do Ban tổ chức địa phương đảm trách đã dựng lên ở giữa quảng trường.

Mở đầu là buổi tụng kinh cầu nguyện, cầu an cho đất nước, cho Giáo hội cho quý thầy còn bị giam giữ. Nhất là cầu nguyện cho nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ hiện bị giam giữ và bị đe dọa sẽ đưa ra tòa xử về tội "phá rối an ninh công cộng".

Chư Tăng Ni tham dự buổi mít-ting cầu nguyện này người ta ghi nhận sự hiện diện, ngoài 5 vị đã đến trước để họp báo chiều thứ năm, còn có thêm chư vị tôn túc trong Giáo hội Âu Châu: chư Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thích Nhứt Chơn, Thích Trí Minh, chư Đại Đức Thích Quảng Hiền, Thích Giác Thanh, Thích Thông Trí, Thích Thanh Khánh, Thích Quảng Đạo, Thích Minh Tánh, Thích Hạnh Tấn. Chư Ni gồm có: Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Chư Sư Cô Thích Nữ Như Minh, Thích Nữ Diệu Trạm. Các phái đoàn Phật tử Cư sĩ quy tụ về đây trong suốt cuộc biểu tình cầu nguyện khoảng 200 người đến từ các nước Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan, Bỉ, Đức, Pháp và Thụy Sĩ.

Xa nhất là địa phương Na Uy, bà con Phật tử phải lái xe đi mất 2 đêm 1 ngày để về tới Genève. Trong số bà con tham dự phải kể đến một số đại diện các hội đoàn và một số tín đồ các tôn giáo khác cũng hăng hái tham gia hỗ trợ, vì họ quan niệm rằng: tự do tín ngưỡng chung cho các tôn giáo chứ không riêng gì Phật giáo. Và Phật giáo bị đàn áp tức là các tôn giáo khác cũng bị đàn áp.

Cảm động nhất là nhiều vị tuổi già sức yếu mà vẫn quyết tâm đến Genève để tranh đấu cho quý Thầy được trả lại tự do hành đạo.

Theo chương trình, buổi chiều có cuộc họp thông tin đến các phái đoàn phó hội nhân quyền và cuộc gặp gỡ ông Phó Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân quyền. Trong buổi họp thông tin, có chiếu lại cuốn phim cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế ngày 23.5.93 mà từ bấy lâu nay chánh quyền Hà Nội thường cắt xén, ráp nối để tuyên truyền sai trái, rằng là các Tu sĩ tại Huế khiêu khích hay nhảy múa trên xe. Xem lại cuốn phim ấy tức nhiên sẽ rõ đâu là sự thực.

Nhưng rất tiếc, vì ảnh hưởng của họp báo ngày hôm trước và buổi mít-ting cầu nguyện hiện đang diễn tiến lúc ấy cho nên bộ phận an ninh của trụ sở LHQ lấy quyết định không cho phái đoàn vào trong vì sợ có sự lộn xộn xảy ra. Cuối cùng họ nhận Thỉnh Nguyện Thư để chuyển vào cho hội nghị Nhân Quyền và ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, bên trong, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam do anh Võ Văn Ái trách nhiệm, được đứng ra thay thế, thực hiện đầy đủ những công tác như đã dự liệu.

Đúng 3 giờ, trước khi giải tán, quý Thầy và bà con Phật tử đã tụng niệm cầu nguyện và đi kinh hành xung quanh quảng trường Place des Nations, 3 giờ rưỡi chiều các phái đoàn lần lượt chia tay trở về trụ xứ của mình trong niềm hân hoan phấn khởi vì ai nấy đều cảm thấy đã đóng góp một phần tâm lực vào cuộc đấu tranh chung cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam mà hình ảnh nhị vị Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ còn bị giam giữ tù đày là những hình ảnh đau thương ray rức không sao quên được.

Văn phòng Chùa Khánh Anh ngày 20.02.1995

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
. NGÀY 21.02.1995

Tại khóa họp lần thứ 51 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ở Genève:

. Ông Võ Văn Ái lên tiếng tố cáo việc bắt bớ trái phép hàng Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN.

. Báo cáo viên LHQ về đàn áp tôn giáo và Tổ Công tác chống bắt bớ trái phép của LHQ vạch trần vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.

. Phó Tổng Thư Ký LHQ đặc trách Trung Tâm Nhân Quyền, ông Ibrahima Fall, tiếp Phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam.

. GHPGVNTN Âu Châu tổ chức biểu tình cầu nguyện trước trụ sở LHQ.

Khóa họp lần thứ 51 của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã khai mạc tại Genève từ ngày mồng một tháng Hai vừa qua. Hiện diện có 130 phái đoàn quốc gia cấp Ngoại trưởng tham dự, 14 tổ chức thuộc cơ quan LHQ, 10 tổ chức Liên chính phủ, và 135 tổ chức Phi chính phủ. Tổng cộng thành viên của các phái đoàn ước tính trên 1.500 người.

. Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam lên tiếng tố cáo

Vào lúc 20 giờ ngày 16.02.1995, nhân danh Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, ông Võ Văn Ái đã lên tiếng tố cáo những vi phạm nhân quyền tại Đông Timor (Nam Dương), Việt Nam, Syrie, Egypte, Tunisie và Kosovo.

Riêng trường hợp Việt Nam, ông Ái đặc biệt kêu gọi các phái đoàn chính phủ và phi chính phủ về phó hội lưu tâm tới hiện trạng đàn áp Phật Giáo và bắt bớ trái phép hai Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), Hòa Thượng Huyền Quang (ngày 29.12.94), và Hòa Thượng Quảng Độ (ngày 04.01.95), cũng như các Thượng Tọa và Phật Tử cầm đầu Đoàn Cứu trợ Lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long hồi đầu tháng 11.94. Ông Ái cho rằng "đây là những hành động liên tục chứng tỏ một chính sách đàn áp tôn giáo quy mô của nhà nước CHXHCNVN". Ông cũng lên tiếng tố cáo quy chế bất nhân đối với tù nhân chính trị trong các Trại cải tạo, đặc biệt tại trại A.20 mang biệt danh "Thung lũng tử thần" ở Phú Yên. Tại đây, vì bị từ chối không cho gặp Phái đoàn điều tra LHQ ghé thăm hôm 28.10.94, các tù nhân đã biểu dương bất bạo động bằng cách hô to khẩu hiệu "Nhân quyền cho Việt Nam!" trong vòng 4 tiếng đồng hồ, nên mười tù nhân chính trị, trong số có Phạm Văn Thành, Phạm Anh Dũng, Lê Hoàn Sơn (từ Pháp về), đã bị đày ra Trại B5 ở vùng Thanh Hóa gần biên giới Lào, và 90 người khác bị đày ra trại Ba Sao ở Nam Hà miền Bắc.

. Báo cáo viên LHQ, ông Abdelfattah Amor, phúc trình về đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam

Khóa họp của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ còn kéo dài tới đầu tháng 3 tới, nhưng vấn đề Việt Nam coi như khá sôi nổi. Sau hai tuần lễ thảo luận, đã có ba bản phúc trình về vấn đề Việt Nam: bản Phúc trình về đàn áp tôn giáo trong thế giới do ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc biệt của LHQ đệ trình; bản Phúc trình của ông Louis Joinet, Chủ tịch Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép, báo cáo chuyến đi thăm Việt Nam của Phái đoàn LHQ từ ngày 24.10 đến 31.10.94; và bản Phúc trình về "Sự tiếp diễn những vi phạm tự do, tôn giáo và tín ngưỡng: Kỳ thị đối với GHPGVNTN" do Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đệ nạp. Cả ba bản phúc trình đều được LHQ in phát cho các phái đoàn về phó hội và lưu trữ tại Trung Tâm Nhân Quyền LHQ.

Phần viết về đàn áp tôn giáo tại Việt Nam trong bản phúc trình của ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc biệt LHQ, coi như dài nhất so với các quốc gia khác trong thế giới. Những vi phạm đối với Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo đều được trình bày chi tiết. Đặc biệt, bản phúc trình cũng đề huề cho in thư trả lời của chính quyền Hà Nội gửi đến Báo cáo viên đặc biệt LHQ ngày 22.11.94. Trọng tâm thư trả lời nhằm thóa mạ ông VÕ Văn Ái, Chủ tịch "Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam". Còn việc trả lời về các trường hợp chính xác do Ủy Ban cung cấp và do Báo cáo viên đặc biệt thuộc cơ quan LHQ chất vấn, thì nhà cầm quyền Hà Nội viết: "Đối với chính phủ (Việt Nam), trả lời các thông báo này thực sự là một gánh nặng hành chánh vô ích và nặng nhọc" (Répondre à ces communications est réellement pour le gouvernement un fardeau administratif inutile et lourde). Đối với GHPGVNTN thì Hà Nội khẳng định: "GHPGVNTN không còn hiện hữu nữa". Đây là một thông báo phi pháp, vì cho đến nay chưa có một văn bản nào của nhà cầm quyền cộng sản chính thức khai tử GHPGVNTN.

Ở phần kết luận của bản Phúc trình 160 trang,Việt Nam (cộng sản) đã bị nêu đích danh là nước đàn áp Phật Giáo và các dân tộc thiểu số, bên cạnh các quốc gia vi phạm nhân quyền khác như Irak, Arabie Saoudite, Soudan, Egypte và Tây Tạng.

. Bản Phúc trình chuyến đi thăm Việt Nam của Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép

Trong bản Phúc trình dài 23 trang của ông Louis Joinet, Chủ tịch Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép, về chuyến viếng thăm Việt Nam của Phái đoàn LHQ cuối tháng 10.94, có nhiều tiết lộ quan trọng về tình trạng mất nhân quyền tại Việt Nam ghi trong phần kết luận:

a) Kinh tế ngày càng phát triển, trái lại định hướng chính trị về những quyền tự do căn bản còn trì trệ;

b) Quyền tự do ngôn luận bị hạn chế dưới mọi hình thức, cá nhân cũng như tập thể, dù quyền này được xác nhận qua bản Hiến pháp năm 1992;

c) Quyền lập hội cần được phát triển, không riêng cho các tổ chức phi chính phủ bảo vệ nhân quyền, mà kể cả những hội về người tiêu dùng, vì các hội này đóng vai trò hàng đầu trong việc thông tin cho quần chúng về các quyền hạn của họ;

d) "Thiếu những đối trọng nói trên, sự cất cánh kinh tế thị trường sẽ mang hiểm nguy quật lại quyền lợi chung";

e) Sự kiện hai thế hệ bị khép "tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (điều 73), một giới thuộc chế độ cũ bị kết án lâu năm và một giới chống đối gần đây không liên hệ gì với chế độ trước kia, cho thấy rằng điều 73 của Bộ Luật Hình Sự (Việt Nam) trái chống với các điều 18, 19, 21, và 22 của bản Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị". Tính chất mơ hồ của điều 73 là "không phân biệt rõ bị can vi phạm an ninh quốc gia bằng đường lối đấu tranh bạo động hay ôn hòa".

Trong thời gian một tuần lễ viếng thăm, Tổ Công tác chỉ được đi thăm 3 trại lao động Cải tạo, nhưng khi xin thăm các Trung tâm tạm giam để điều tra, như nhà tù Chí Hòa, thì liền bị từ chối. Tổ Công tác cũng không được nhà cầm quyền cộng sản cung cấp những thông tin cơ bản như số lượng nhà tù, số lượng tù nhân trong mỗi trại giam, cũng như số lượng những người bị kết án vi phạm an ninh quốc gia. Bản Phúc trình cho biết "các trại giam thiếu sự minh bạch", gây cho người ta cảm tưởng như nhà cầm quyền "muốn giấu giếm điều gì".

Sau phần kết luận này, bản Phúc trình của Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép của LHQ đưa ra những đề nghị ngắn hạn và trung hạn.

Ngắn hạn, phải ưu tiên minh bạch hóa cơ chế hành chánh ở các cơ sở giam tù và cải cách lại điều 73 trong Bộ Luật Hình Sự Việt Nam; (Việt Nam nên) tham dự những cuộc hội thảo quốc tế về hình pháp học; phải công bố danh sách các trại giam và bản thống kê tù nhân; phải cho phép gia đình bị can thăm nuôi.

Trung hạn, ba điều cần tiến hành:

a) phê chuẩn những nghị định thư không bắt buộc trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị;

b) cải bỏ bộ Luật tố tụng hình sự, trao quyền tố tụng khẩn cấp cho vị thẩm phán hay tòa án thay vì viện kiểm sát nhân dân để cho pháp luật kiểm soát mọi hình thức hạn chế tự do, đặc biệt trong tình trạng tạm giam, theo đúng quy định của điều 14 trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, là quyền mà mỗi cá nhân được hưởng trước một tòa án có thẩm quyền, vô tư và độc lập;

c) công nhận quyền tự do ngôn luận bằng cách giảm nhẹ những giới hạn và ngăn cấm đối với việc thực thi những quyền được công nhận theo các điều 69 và 70 trong bản Hiến pháp mới, liên quan tới quyền tự do ngôn luận (tự do phát biểu, báo chí, thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình ôn hòa, tín ngưỡng và tôn giáo).

Ngoài ra, Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép của LHQ hy vọng nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam để cho Tổ Công tác trở lại viếng thăm Việt Nam lần thứ hai để tiếp tục công tác còn dang dở. Tổ cũng kêu gọi nhân năm 1995 kỷ niệm thống nhất đất nước lần thứ 20, nhà cầm quyền CHXHCNVN hãy ân xá tất cả những tù nhân trong các trại có liên quan tới một thời đại đã qua. Bởi vì "theo ý kiến của Tổ Công tác chống Bắt bớ trái phép, thì biện pháp khoan hồng này sẽ tạo cơ hội phát triển sự hòa giải dân tộc mà chính quyền trông mong".

Người ta nhận thấy trong buổi trình bày của ông Louis Joinet trước hội trường LHQ vào lúc 16 giờ chiều ngày 16.02.95, ông Đại sứ Trưởng phái đoàn Hà Nội cạnh LHQ đã không đến tham dự.

. Cuộc họp báo tại Điện Quốc Liên

Vào lúc 14 giờ 30 chiều ngày 16.02.95, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã tổ chức một cuộc họp báo trong khuôn viên của trụ sở LHQ tại Điện Quốc Liên để trình bày về vấn đề đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam và đàn áp tù nhân chính trị tại trại Cải tạo A.20. Tham dự như những chứng nhân gồm có Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội đồng Điều hành Văn phòng II Viện Hóa Đạo, và các Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng ban Điều hành GHPGVNTN Âu Châu, Thích Viên Lý, Tổng Thư ký Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Thích Như Điển, Tổng Thư ký GHPGVNTN Âu Châu, Thích Nguyên Trí, Ủy viên Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Hải ngại tại Hoa Kỳ; và hai bà Phạm Văn Thành, Phạm Anh Dũng là vợ của hai tù nhân bị giam ở trại A.20, Phú Yên, nhưng sau cuộc phản đối cuối tháng 10.94 đã bị đày lên trại B.5 ở Thanh Hóa.

Các Hòa Thượng, Thượng Tọa đã trình bày cho báo chí và hãng thông tấn quốc tế theo dõi khóa họp Nhân quyền LHQ ở Genève về hiện trạng đàn áp GHPGVNTN tại Việt Nam, cùng chính sách tiêu diệt tôn giáo quy mô của nhà cầm quyền Hà Nội. Hai bà Phạm Văn Thành và Phạm Anh Dũng nói lên số phận của người tù cải tại mà hai bà chứng kiến trong chuyến viếng thăm trại A.20 năm ngoái, và lên tiếng phản đối việc nhà cầm quyền Hà Nội không cho phép hai bà được quyền thăm viếng chồng họ theo như luật định. Mặc dù có sự can thiệp của Bộ Ngoại Giao Pháp, bà Dũng vẫn không được quyền viết thư hay thăm viếng chồng bà. Ông Dũng có quốc tịch Pháp, ông Thành định cư tại Pháp, về Việt Nam đấu tranh nhưng bị bắt đầu năm 1993 và bị kết án 20 và 12 năm tù vì tội "âm mưu lật đổ chính quyền".

. Cuộc biểu tình trước trụ sở LHQ của GHPGVNTN Âu Châu

Do lời kêu gọi của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng ban Điều hành GHPGVNTN Âu Châu, các Đại biểu Tăng Ni và Phật tử từ Hoa Kỳ đến các quốc gia Âu Châu như Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ đã tề tựu từ 9 giờ sáng ngày 17.2.95 trước mặt tiền trụ sở LHQ ở Genève để cầu nguyện cho Hòa Thượng, Thượng Tọa, Phật tử bị bắt ở trong nước và yêu sách trả tự do tức khắc cho hàng Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN.

Trước bàn Phật được thiết trí, bên cạnh các biểu ngữ chữ nâu trên nền vàng đòi hỏi cho nhân quyền và tự do tôn giáo và cờ ngũ sắc Phật giáo, dù trời mưa gió, 200 Tăng Ni, Phật tử đã yên lặng trang nghiêm ngồi biểu dương cho đến chiều tối. Nhân dịp này Thượng Tọa Minh Tâm nhân danh GHPGVNTN Âu Châu đã gửi một Thư Ngỏ cho các Chính phủ về tham dự Đại hội đồng Nhân quyền LHQ, yêu cầu can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho hai Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ cùng tất cả Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN hiện đang bị tù đày hay quản thúc.

. Buổi hội thông cho các Phái đoàn phó hội

Trong khuôn viên LHQ cạnh hội trường đại hội, vào lúc 13 giờ chiều ngày 17.02.95, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã tổ chức một buổi Hội thông tại Phòng XXI, Điện Quốc Liên, dành cho các Phái đoàn Chính phủ và Phi chính phủ. Buổi Hội thông kéo dài một tiếng đồng hồ này trình chiếu cuốn phim cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế ngày 24.5.93 và giải thích chính sách đàn áp Phật giáo và cư xử bất nhân với tù cải tạo của nhà cầm quyền Hà Nội, gây xúc động lớn cho các Phái đoàn đến tham dự.

. Phó Tổng Thư ký LHQ đặc trách Nhân quyền tiếp Phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

Vì tình hình vi phạm nhân quyền và đàn áp Phật giáo trầm trọng tại Việt Nam, nên vào lúc 15 giờ chiều 17.02.95, ông Ibrahima Fall, Phó Tổng Thư ký LHQ kiêm Giám đốc Trung tâm Nhân quyền LHQ đã tiếp phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam do ông Võ Văn Ái dẫn đầu. Cuộc hội kiến đầy thông cảm và hữu nghị kéo dài một giờ đồng hồ, Phái đoàn Ủy ban đã trình bày, cùng với tài liệu dẫn chứng chính xác đến từ Việt Nam, về hiện trạng đàn áp GHPGVNTN và cư xử bất nhân tù chính trị. Lời đề nghị của ông Ái yêu cầu LHQ cử Báo cáo viên LHQ về đàn áp tôn giáo đi Việt Nam điều tra đã được ông Fall ghi nhận và hứa bàn với cơ quan LHQ liên hệ để sớm tiến hành.

. Sự lên tiếng của Phái đoàn Hà Nội

Trước những tố cáo vi phạm nhân quyền và đàn áp GHPGVNTN với tài liệu minh chứng và xác đáng, Phái đoàn Hà Nội cạnh LHQ chỉ lên tiếng trả lời vu vơ và vu khống chẳng ăn nhập gì với các lời chất vấn hay tố cáo. Ông Nguyễn Văn Sơn, người phát ngôn của Hà Nội bỏ rất nhiều thì giờ để giải thích ý nghĩa của hai chữ "đồng bào" có từ thời Mẹ Âu Cơ và cụm từ "dân tộc anh em" để chống chế cho việc không có đàn áp Phật giáo cũng không có đàn áp các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Trước các lời chất vấn và tố cáo của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Phái đoàn Hà Nội thu gọn vào cách trả lời tiện lợi nhưng cố tình mạ lỵ để lẩn tránh: "những viện dẫn, ngụy tạo, gièm pha này đến từ một số phát ngôn ở nước ngoài mà tác giả của chúng là những kẻ đã cắt đứt ruột thịt với Mẫu quốc". Đối với phong trào Phật giáo đấu tranh trong nước, Phái đoàn Hà Nội cho rằng đấy chỉ là "âm mưu chính trị, những hành động gây rối xã hội".

Sự trả lời yếu ớt, thụ động, mất khả năng tin tưởng vào lập trường lý tưởng của mình, Phái đoàn Hà Nội tại LHQ chỉ càng làm gia tăng lòng nghi kỵ và sự phản đối của những phái đoàn về LHQ phó hội. Thực tế, là chưa có khóa họp nào mà sự lên tiếng chất vấn và tố cáo đàn áp GHPGVNTN và bạc đãi tù nhân chính trị mạnh mẽ và toàn diện như tại khóa họp lần thứ 51 của Ủy ban Nhân quyền LHQ trung tuần tháng 02 năm 1995 này.

Làm tại trụ sở LHQ, Genève ngày 21.02.1995
Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam

Chùa KHÁNH ANH

Kính gởi : Ông Võ Văn Kiệt
Thủ Tướng nước CHXHCHVN
Hà Nội

Thưa Thủ Tướng,

Hôm nay đại diện của chư tăng, ni, Phật tử và bà con đồng hương Việt Nam tại Âu Châu và tại Pháp, chúng tôi hội nhau về Paris cử hành lễ cầu nguyện an lành cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhị vị lãnh đạo khả kính của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) vừa bị bắt giam tại Việt Nam trong thời gian gần đây cũng như chư vị còn bị giam giữ trong nhà tù, trại cải tạo hay bị quản thúc vì lý do hoạt động tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

Nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, chúng tôi viết thư này khẩn thiết yêu cầu Thủ Tướng có biện pháp trả tự do tức khắc cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, bị bắt liên tiếp trong các ngày 29.12.94 và 4.1.95; cũng như cho chư Thượng Tọa, Đại Đức và Phật tử hướng dẫn Đoàn Cứu trợ lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long, bị bắt tại thành phố Sàigòn hôm 6.11.94: Thích Long Trí, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực, Phạm Văn Xưa và Nguyễn Thị Em.

Theo chỗ chúng tôi biết, chư vị trên đây không hề vi phạm một điều luật nào ghi trong Hiến Pháp và các Bộ luật của nhà nước CHXHCNVN. Họ chỉ hoạt động thuần túy tôn giáo và sử dụng quyền phát biểu ôn hòa cho nguyện vọng thâm sâu nhất của quảng đại quần chúng Phật tử trên lãnh vực tín ngưỡng và nhân quyền.

Từ khi phát động chiến dịch "Đổi mới", Đảng và Nhà nước luôn kêu gọi tinh thần nói thẳng, nói thật, tự phê, kêu gọi tinh thần đoàn kết, hoà giải dân tộc, xóa bỏ hận thù nhìn về tương lai... Đây cũng là điều mà tất cả mọi tầng lớp nhân dân mong muốn, sau bao nhiêu năm bị bưng bít, tuyên truyền một chiều, sai lạc sự thật để rồi hận thù giết hại lẫn nhau chỉ vì chủ nghĩa ngoại lai. Ngày nay trên thế giới, một cách khách quan, ai ai cũng phải nhận ra rằng mô thức Xã Hội Chủ Nghĩa đã hoàn toàn thất bại trên phương diện đem lại hạnh phúc và cơm áo cho con người. Cụ thể thấy rõ tại các quốc gia thuộc Liên Xô và Đông Âu cũ. Và tại Việt Nam, 50 năm Xã Hội Chủ Nghĩa đã biến nước ta thành một trong những nước nghèo đói nhất thế giới. Cho nên con đường tất yếu để cứu nước Việt Nam hiện nay là phải thay đổi, thay đổi thực sự, thay đổi toàn diện. Và tất cả mọi thành phần dân tộc bất kể tôn giáo hay chính trị, phải hợp lòng chung sức tham gia xây dựng lại đất nước hầu thích nghi với xu thế mới của thời đại và bắt kịp trào lưu phát triển cường thịnh như các quốc gia trong vùng Đông Nam Á.

Nhưng tiếc thay, điều đau lòng nhất cho người Việt Nam nói chung và người Phật tử nói riêng, là phải chứng kiến sự kiện Nhà nước CHXHCNVN càng đón rước giới tài phiệt Tây Phương hay Á Châu một cách vồn vã ưu ái chừng nào thì chính sách chà đạp nhân quyền và đàn áp Phật giáo càng lúc càng khủng khiếp hơn chừng ấy. Sự nghịch lý này, hẳn Thủ Tướng đã cảm nhận qua tiếng vang dội trong dư luận quốc tế: Quyết nghị chống đàn áp GHPGVNTN của Quốc Hội Âu Châu ra ngày 19.1.95, rồi sự lên tiếng của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc trong khóa họp lần thứ 51 tại Genève cuối tháng 2 vừa qua yêu cầu trả tự do cho các tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm, nhân năm kỷ niệm lần thứ 20 chấm dứt chiến tranh. Ấy là chưa kể hàng trăm bài báo lên tiếng về cuộc bắt bớ hàng giáo phẩm và đàn áp GHPGVNTN trên các cơ quan truyền thông và báo chí quốc tế.

Hơn ai cả, chắc hẳn Thủ Tướng hiểu rằng chính sách chà đạp nhân quyền và đàn áp tôn giáo của chánh phủ Việt Nam hiện tại nhất là đối với Phật giáo, một nền đạo đức có mặt tại Việt Nam từ hai mươi thế kỷ, chánh sách này đã và đang đi ngược lại với tất cả mọi lời tuyên bố, kêu gọi "đoàn kết dân tộc, xóa bỏ hận thù" của Đảng và Nhà nước qua chiến dịch "Đổi mới", đồng thời đẩy Việt Nam vào phe những quốc gia độc tài, áp bức nhất trên thế giới.

Chính vì thế chúng tôi mong rằng Thủ Tướng hãy làm một cuộc Đổi Mới thực sự, nhân năm kỷ niệm lần thứ 20 này, để thực sự chấm dứt cuộc chiến tranh giữa người Việt với người Việt, do ý thức hệ cộng sản đối nghịch lại với ý hướng dân tộc của đại đa số quần chúng, bằng việc trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chư Thượng Tọa, Đại Đức: Thích Long Trí, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực và các Phật tử Phạm Văn Xưa, Nguyễn Thị Em nói riêng cũng như cho tất cả tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm nói chung hiện còn bị giam giữ tù đày một cách ác nghiệt chỉ vì họ dám bộc lộ thẳng thắn về tự do tôn giáo và nhân quyền không giống với lập trường của Đảng và Nhà nước CHXHCNVN.

Trân trọng kính chào Thủ Tướng,

Làm tại Paris, ngày 18 tháng 3 năm 1995

Chư Tăng Ni Việt Nam tại Âu Châu đồng ký tên:

Chư Hòa Thượng: Thích Huyền Vi, Thích Thiền Định.

Chư Thượng Tọa: Thích Minh Tâm, Thích Như Điển, Thích Tánh Thiệt, Thích Quảng Bình, Thích Trí Minh, Thích Nhất Chân, Thích Thiện Huệ, Thích Minh Phú.

Chư Đại Đức: Thích Quán Không, Thích Quảng Hiền, Thích Minh Giác, Thích Giác Thanh, Thích Tâm Huệ, Thích Đức Thắng, Thích Thông Trí, Thích Nguyên Lộc, Thích An Chí, Thích Lệ Nguyên, Thích Thanh Khánh, Thích Hải Tịnh, Thích Chúc Nhuận, Thích Quảng Đạo, Thích Minh Tánh, Thích Minh Nhơn, Thích Trí Hoằng.

Sư Bà: Thích Nữ Như Tuấn.

Chư Ni Sư: Thích Nữ Diệu Tâm, Thích Nữ Thanh Hà.

Chư Sư Cô: Thích Nữ Như Minh, Thích Nữ Trí Hạnh, Thích Nữ Diệu Trạm, Thích Nữ Liên Thành, Thích Nữ Huệ Hòa.

Ni Cô Thích Nữ Viên Châu.

Và các đoàn thể, tổ chức tham gia cuộc biểu tình tại Paris vào ngày trên.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

. NGÀY 8.3.1995

*** Ba Luật sư Pháp xin chiếu khán về Việt Nam thăm HT Thích Quảng Độ và chuẩn bị hồ sơ biện hộ trước tòa án.**

*** Phái đoàn Quốc hội CS do Nông Đức Mạnh và HT Thiện Siêu cầm đầu thất bại trong chuyến đi "giải độc" tại Quốc Hội Âu Châu.**

*** HT Thích Thiện Siêu xin từ nhiệm khỏi các chức vụ trong Giáo hội Phật giáo Nhà nước.**

*** HT nhà nước Thích Thiện Hào yêu cầu Quốc Hội và Thủ Tướng chính phủ trừng trị GHPGVNTN.**

- Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền (Fédération Internationale des Ligues de Droits de l'Homme) vừa viết thư cho ông Đại sứ CHXHCNVN tại Paris xin chiếu khán cho ba Luật sư Pháp đi Việt Nam: ông Etienne Grumbach, cựu chủ tịch Luật sư đoàn, luật sư tòa thượng thẩm Verasaille, ông Guy Aurenche, luật sư tòa thượng thẩm Paris, Chủ tịch Tổ chức Công giáo chống Tra tấn, và nữ luật sư Carine Jacoby thuộc tòa thượng thẩm Paris. Bức thư cho biết Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chỉ định đóng vai biện hộ cho HT Thích Quảng Độ bị bắt tại Sàigòn hôm 4.1.1995 mà chính quyền Việt Nam cho biết sẽ đưa ra tòa xét xử.

Hiện ba vị Luật sư Pháp đang cần về gấp Việt Nam để gặp HT Quảng Độ, tìm hiểu các lời kết án HT của chính quyền, và thiết lập với các cơ quan tư pháp Việt Nam về những thể thức biện hộ.

- Phản ứng trước Quyết nghị ngày 19.1.1995 của Quốc Hội Âu Châu, nhà cầm quyền Hà Nội vừa gửi một Phái đoàn do ông chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh cầm đầu đến Bruxelles, thủ đô Bỉ, "giải độc". Quyết nghị của Quốc hội Âu Châu nói trên tố cáo mạnh mẽ nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) và yêu sách trả tự do cho hai HT Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, những Tăng sĩ và Phật tử bị bắt trong vụ đi cứu trợ lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long hồi đầu tháng 11.1994, và những Tăng sĩ chùa Linh Mụ, Huế, và chùa Sơn Linh, Bà Rịa, bị bắt năm 1993.

Tháp tùng phái đoàn 4 người, đặc biệt có HT Thích Thiện Siêu, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo nhà nước và dân biểu Quốc hội. Sự hiện diện của HT nhằm chứng minh là "không hề có đàn áp Phật giáo tại Việt Nam". Phái đoàn được ông Đinh Phú Định, đại sứ của Hà Nội cạnh Liên hiệp Âu Châu, hướng dẫn.Nhưng trước sự kiện bắt bớ ồ ạt hàng giáo phẩm và Phật tử thuộc GHPGVNTN gần đây, và sau khi Quốc hội Âu châu ra Quyết Nghị tố cáo, hầu hết những Dân biểu có uy tín thuộc các đảng phái quan trọng trong Quốc hội Âu châu không đến tham dự cuộc trình bày của Phái đoàn Quốc hội Cộng sản Việt Nam.

Điểm đáng lưu ý, là trong cuộc thuyết trình chống chế cho chế độ của ông Nông Đức Mạnh hôm 21.2.95, HT Thích Thiện Siêu đã im lặng và không phát biểu một lời nào.

- Mặc dù HT Thiện Siêu đã tự động rời khỏi thành phố Huế, vào ẩn lánh ở Nha Trang và xin từ chức khỏi mọi trách vụ trong Giáo hội Phật giáo Nhà nước, nhưng HT cũng đã bị ép buộc đến Bruxelles biện hộ cái gọi là "chính sách tự do tôn giáo" của nhà nước cộng sản. Tại đây, giới chức Liên hiệp Âu châu thắc mắc và bàn tán về sự im lặng của HT. Nhất là Quốc hội Âu châu đã có trong tay đầy đủ hồ sơ về sự cố trầm trọng xảy ra hôm khai giảng Trường Cơ bản Phật học Thừa Thiên - Huế của nhà nước tại chùa Báo Quốc ngày 27.11.94.

Hiện nay, tình hình trở nên trầm trọng ngay trong nội bộ Giáo hội Phật giáo nhà nước, khiến HT nhà nước Thích Thiện Hào, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự phải thay mặt Hội đồng Trị sự Trung ương ra Thông tư số 341/CV/HĐTS ngày 15.1.95 gửi về Huế trấn an và phân tích tình hình như sau: "Kể từ năm 1992, một nhóm tu sĩ tại Thừa Thiên - Huế mạo xưng là "Ban Điều hành Lâm thời Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế" (...) ngang nhiên hoạt động, gây nhiều khó khăn cho các sinh hoạt Phật sự của Tỉnh hội Thừa Thiên - Huế.

"Ngày 27.11.94, nhóm này đã phá rối Lễ khai giảng của Trường Cơ bản Phật học Thừa Thiên - Huế (...) sự việc này đã khiến HT Thích Thiện Siêu, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (nhà nước) kiêm Trưởng ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương kiêm Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học Thừa Thiên - Huế và Ban Trị sự Tỉnh hội phải tạm ngưng các sinh hoạt Phật sự, rời bỏ trú xứ, thậm chí đã gởi đơn từ nhiệm đến Trung ương Giáo hội".

Xưa nay theo giới luật Phật chế, khi có sự bất hòa trong Tăng đoàn, thì biện pháp giải quyết là đưa ra trong các kỳ Bố Tát để nghị trình và xả đọa giữa chư Tăng với nhau. Không bao giờ đem phơi phong ra thế tục.

Nhưng ngày nay, HT nhà nước Thích Thiện Hào giải quyết sự việc theo đường lối của Đảng và Mặt trận Tổ quốc. Trong bức Thông tư dẫn thượng, Ngài cho biết:

"Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đã họp khẩn và có văn thư đề nghị Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có biện pháp xử lý những người vi phạm luật pháp và bảo đảm an ninh cho HT Thích Thiện Siêu và Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên - Huế. Giáo hội cũng đã gởi văn thư đến HT Thích Thiện Siêu và Ban Trị sự (Thừa Thiên - Huế) để yêu cầu tiếp tục đảm nhiệm các chức vụ trong Giáo hội".

Đảng và Nhà nước đã hân hoan đón nhận lời yêu cầu của HT nhà nước Thích Thiện Hào, nên suốt ba tháng qua, hàng loạt chùa chiền ở Huế bị khám xét, kiểm tra hộ khẩu, HT Thích Như Đạt và 12 Tăng sinh bị triệu lên sở Công an "làm việc", ép cung, chưa biết số phận ra sao; Tăng sinh Thích Thái Hưng (chùa Phước Duyên) và Tăng sinh Thích Hạnh Đức (chùa Linh Quang, trùng tên với ĐĐ Hạnh Đức ở Bà Rịa) bị bắt giam; và Tăng sinh Thích Huyền Vân bị quản thúc tại chùa Thọ Đức.

Làm tại Paris, ngày 8.3.1995
Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế

Thơ :

Mùa Pháp Nạn

— HUY GIANG

* Cảm xúc trước nguồn tin hai vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, bị bắt ngày 27.12.94 và 04.01.95.

Lửa,
Pháp nạn,
Cùm gông,
Nghiệp chướng...
Triệu người dân tâm lệ nghẹn ngào
Dưới thể chế của loài quỉ đỏ
Việt Nam ơi, chất ngất đớn đau

Nắng xuân nhuộm mai vàng cánh úa
Nhang trầm tư sợi khói ngây ngô
Kết cho thêm hương hoa khắc khoải
Rơi vào mi dòng nước cằn khô

Chuỗi băng giá hằn thêm đau nhức
Nhịp đêm dài loang máu vết thương
Pháp nạn!...
chuông chùa vang hối hả
Hòa hồi kinh Bát Nhã chiều vương

Pháp nạn!...
thấu chăng lòng Phật tử?
Quê hương chìm biển khổ mùa khơi
Lửa,
Pháp nạn,
Cùm gông,
Nghiệp chướng...
Trầm luân hoài trên khắp nơi nơi

Ở Bắc, Trung, Nam đồng chua xót
Giọt lệ buồn dưới mảnh khăn sô
Suốt hai mươi năm còn dai dẳng
Việt Nam đau chi chít hoang mồ

Pháp nạn!...
thấu chăng lòng Phật tử?
Triệu dân hiền gầy đốt xương khô!

BẢN NHẬN ĐỊNH VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI DÂN TỘC VÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM

HÒA THƯỢNG
THÍCH QUẢNG ĐỘ

I. Đối với Dân Tộc

Ai cũng biết, chủ nghĩa cộng sản do Karl Marx hoàn thành nhằm tiêu diệt chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới và, sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lênin đã thành công trong việc thiết lập chế độ cộng sản tại nước Nga vào năm 1917. Kể từ đó, nhất là sau đại chiến thế giới lần thứ hai và bắt đầu cuộc chiến tranh lạnh, thế giới đã chia làm hai phe rõ rệt là Cộng sản và Tư bản đối nghịch nhau một cách không khoan nhượng. Phe cộng sản do Liên Xô lãnh đạo, phe tư bản do Hoa Kỳ cầm đầu. Phe cộng sản nhằm "đào mồ chôn sống phe tư bản" để làm bá chủ thế giới, vì cộng sản là phong trào quốc tế.

Cộng sản chủ trương độc tài chuyên chính, do giai cấp công nhân lãnh đạo, gây căm thù đấu tranh giai cấp giữa kẻ giàu người nghèo, Hứa hẹn lấy của nhà giàu chia cho người nghèo để mang lại cơm no áo ấm cho họ và dùng cách mạng bạo lực để thực hiện mục đích ấy - sức mạnh phát ra từ nòng súng là châm ngôn. Cộng sản cũng chủ trương tiêu diệt tôn giáo, vì họ là những người vô thần duy vật, và tôn giáo đối với họ, cũng như Karl Marx đã nói, là "thuốc phiện" của loài người mà bọn tư bản đã lợi dụng để ru ngủ nhân dân lao động hòng dễ bề bóc lột. Người dân Nga đã từng sống trong cảnh nghèo khổ và bị áp bức dưới chế độ Nga hoàng từ lâu, khi được nghe chủ trương và những lời hứa hẹn như trên đây thì tất nhiên là đã tán thành chủ nghĩa cộng sản, nhờ thế mà cộng sản đã thành công tại Nga.

Nhưng nói thế nhất thiết không có nghĩa là cái gì tốt cho nước Nga cũng sẽ tốt cho Việt Nam.

Mỗi nước có những vấn đề riêng của nó và những vấn đề ấy phải được giải quyết theo bối cảnh lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của mỗi nước. Cái bất hạnh cho dân tộc Việt Nam là những người cộng sản Việt Nam đã không ý thức được điều đó.

Như vừa nói ở trên, thế giới đã chia làm hai phe cộng sản và tư bản, hễ ở đâu, nhất là các nước thuộc địa nhược tiểu ở Phi Châu, Á Châu và Mỹ Châu La Tinh mới giành được độc lập sau thế chiến thứ hai, theo cộng sản thì tư bản núp dưới chiêu bài "Chống cộng sản để bảo vệ thế giới tự do" mà can thiệp vào công việc nội bộ của nước ấy. Cũng thế, nếu theo tư bản thì cộng sản lại cũng núp dưới chiêu bài *"Giải phóng dân tộc"* để bành trướng chủ nghĩa cộng sản. Việt Nam là một trường hợp.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, hầu hết các nước thuộc địa ở Á Châu đều được độc lập và đa số chẳng theo phe nào, cho nên dân các nước ấy được sống trong hòa bình để xây dựng đất nước và củng cố nền độc lập còn non trẻ của họ, chỉ có nước Việt Nam là khốn khổ vì chiến tranh tàn phá suốt hai mươi chín năm trời (1946-1975) là bởi những người cộng sản đã đưa vận mệnh của nước Việt Nam ràng buộc vào với sự sống còn và quyền lợi của phe cộng sản quốc tế. Giả như những người Việt Nam thời kỳ ấy không là cộng sản quốc tế mà vì dân tộc thật sự, như những Nehru của Ấn Độ, Sukarno của Nam Dương hay Nasser của Ai Cập v.v... thì dân tộc Việt Nam đã có thể tránh được hai mươi chín năm chiến tranh ý thức hệ quốc cộng tương tàn do các thế lực ngoại bang chi phối!

Năm 1946, thực dân Pháp trở lại Việt Nam với hy vọng chiếm lại thuộc địa cũ. Nhưng, như mọi người còn nhớ, sau thế chiến thứ hai, nước Pháp đã kiệt quệ, làm gì còn đủ khả năng để thực hiện giấc mơ ấy? Song phe tư bản đã chi tiền của và súng đạn để nhờ thực dân Pháp *"ngăn chặn cộng sản tiến xuống vùng Đông Nam Á để bảo vệ thế giới tự do"*, vì Việt Nam là thuộc địa cũ của Pháp, cho nên người Pháp có lý do để trở lại hơn là các nước tư bản khác trực tiếp nhảy vào. Ngược lại, cộng sản Việt Nam cũng kêu gọi toàn dân đứng lên chống đế quốc xâm lược để *"bảo vệ tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa"*.

Thế là Việt Nam đã nghiễm nhiên trở thành đấu trường để hai phe cộng sản và tư bản đọ sức.

Để tạo cho mình một lý do chính đáng, người Pháp đã đưa cựu hoàng Bảo Đại về dựng lên một chính phủ bảo hoàng chống cộng để bảo vệ độc lập quốc gia, dùng người Việt bắn giết người Việt, thế là cảnh *"nồi da xáo thịt"* bắt đầu và kéo dài mãi đến năm 1975 (sẽ nói sau). Khốn nỗi, bên cạnh những ông bảo hoàng ấy là các ông mũi lõ, mắt thau, tóc quăn da đen, thì người dân Việt yêu nước nào mà tin được là các ông bảo hoàng ấy *"bảo vệ độc lập quốc gia"* ? Về điểm này, phe cộng sản khôn hơn phe tư bản, họ dùng ngay người bản xứ, họ chỉ cho vay tiền bạc, súng đạn và cố vấn ở hậu trường mà thôi, chứ họ không đưa quân lính các nước cộng sản khác đến trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Bởi thế, những người cộng sản bản xứ đã tạo cho mình được cái vế *"chính nghĩa chống ngoại xâm"*, cho nên tuyệt đại đa số nhân dân tin và hết sức ủng hộ vì lòng yêu nước. Vì lẽ đã tám mươi năm phải sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp, bây giờ đánh đuổi quân Pháp để giành độc lập thì ai mà chẳng hoan nghênh và sẵn sàng hy sinh, cho nên cuối cùng cộng sản đã thắng.

Sau cuộc thảm bại tại trận Điện Biên Phủ, người Pháp thấy không còn đủ sức theo đuổi chiến tranh, mà nếu cứ tiếp tục, thì rồi sẽ có thể mất luôn cả nước Pháp vì nợ nần chồng chất. Do đó, năm 1954, Pháp đã thỏa hiệp với cộng sản Việt Nam chia đôi nước Việt Nam theo Hiệp định Genève, cắt từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc cho cộng sản để Pháp rút quân về, sau chín năm bắn giết đốt phá.

Sau khi Pháp rút đi, cộng sản tiếp thu Hà Nội và cai trị toàn miền Bắc, bắt đầu thực hiện chủ nghĩa cộng sản (mà trong thời kháng chiến chưa dám làm vì sợ mất lòng dân) và chuẩn bị cho cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, tức là đã đánh đuổi được kẻ thù bên trong. Những kẻ thù bên trong ấy là ai? Đó là: Trí, Phú, Địa, Hào, Tôn giáo, Lưu manh và phải *"đào tận gốc trốc tận rễ"*.

Nghĩa là trí thức - đặc biệt là Quốc Dân Đảng - người giàu, địa chủ, cường hào, tôn giáo, lưu manh, đào tận gốc trốc tận rễ có nghĩa là phải tiêu diệt cho bằng hết! Và cuộc căm thù đấu tranh giai cấp ấy diễn ra năm 1956, dưới hình thức cải cách ruộng đất và "ôn nghèo gợi khổ" kéo dài suốt sáu tháng trời.

Mỗi xã có một đội cải cách do Trung ương Đảng phái về, gồm toàn người xa lạ, từ miền Trung ra. Những người miền Bắc thì được phái vào miền Trung, vì những người khác xứ như thế sẽ không có tình cảm địa phương và dễ bề thẳng tay tàn ác mà không sợ bị nhận diện. Khẩu hiệu của đội cải cách là: "Nhất đội nhì trời". Cũng như trong miền Nam năm 1975, cộng sản đang trong cái khí thế *"thừa thắng xông lên"*, tại các công trường làm thủy lợi, cộng sản trương khẩu hiệu *"Thằng trời đứng ra một bên, để cho thủy lợi tiến lên thay trời"*! và *"vắt đất ra nước, thay trời làm mưa"*, còn gì ngông cuồng hơn!

Một ông vua thời phong kiến bất quá cũng chỉ xưng là "thiên tử" (con trời), nhưng ngày nay đội cải cách của Đảng cộng sản còn là "bố trời" và mọi người nếu muốn kêu xin điều gì phải nói:

"Con cúi đầu xin đèn trời soi xét".

Oái oăm thay! Một Đảng chính trị như Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đánh đổ vua chúa phong kiến, thực dân đế quốc để mang lại độc lập tự do hạnh phúc cho toàn dân, thì giờ đây nghiễm nhiên lại là bố trời! Quyền lực và lợi lộc làm hư hỏng con người đến thế!

Khi đội về xã nào thì họ đến ở trong các nhà nghèo nhất xã, xưa nay chuyên đi cày thuê cuốc mướn, hoặc ở chăn trâu cắt cỏ cho nhà giàu, hoặc là người làm mõ trong xã. Những người này được gọi là *"thành phần cốt cán"* và được đội cải cách giao cho công việc *"nghiên cứu điều tra"* xem ai là địa chủ, cường hào, phú nông, trí thức (tức đảng viên Quốc Dân Đảng), nếu ai rơi vào những thành phần ấy thì bị bắt giam riêng ở một nơi để chờ ngày đem ra đấu tố và coi như đã nắm chắc cái chết trong tay rồi. Trong thời gian các khổ chủ bị giam được canh gác rất cẩn mật, thân nhân không ai được đến gần, nếu đến cũng bị tội lây. Sở dĩ đội cải cách giao cho những người nghèo nhất xã làm công việc quan trọng như vậy là vì những người nghèo khổ hay mang lòng ghen ghét oán hận, đúng như kinh Phật đã nói *"bần khổ đa oán"* (nghèo khổ nhiều oán), cho nên dễ bị kích động để trở thành căm thù, mà có căm thù thì cuộc tố khổ mới thành công.

Sau khi thành phần cốt cán nghiên cứu điều tra xong, đội cải cách quyết định ngày giờ đưa các khổ chủ ra đấu tố. Các khổ chủ được đưa đến đấu trường mà đội gọi là *"tòa án nhân dân"*, thường là ở giữa cánh đồng hoặc trên một bãi đất trống rộng. Ở giữa đấu trường, một cái đài cao được dựng lên (như lễ đài) dành cho đội cải cách và *"bồi thẩm đoàn"* (dĩ nhiên là những người nghèo nhất và mù chữ trong xã) của tòa án nhân dân ngồi. Các khổ chủ cúi đầu quì ở dưới, hai tay bị trói giật về sau lưng. Khi đội cải cách luận tội, có điều oan ức muốn kêu, thì các khổ chủ phải nói: *"Con cúi đầu xin đèn trời soi xét..."* Ngày ấy tất cả dân trong xã (mỗi gia đình chỉ được để một người già ở nhà giữ nhà) phải đến dự để tố khổ chủ (tất nhiên là họ đã được học tập trước rồi). Đại khái họ kể: *"Ngày trước chúng mày đã bóc lột chúng tao, cho chúng tao vay nặng lãi; ngày giỗ ngày Tết chúng tao phải đưa gà, trứng gà, thịt lợn, gạo nếp đến biếu chúng mày, tính đến nay đã có hàng ngàn hàng vạn con gà, quả trứng; làm thuê cho chúng mày thì chúng mày cho chúng tao ăn đói, lại còn đánh đập hành hạ chúng tao, v.v... và v.v..."* Có nhiều trường hợp con tố cha, vợ tố chồng, trò tố thầy, anh em họ hàng tố lẫnn nhau vì những nguyên nhân bất hòa trong gia đình trước kia. Tố xong, tòa án nhân dân định tội và kết án tử hình, tất cả đám đông ở dưới phải hô to ba lần: *"Tử hình! Tử hình! Tử hình!"* vừa hô vừa giơ tay đấm lên hư không ba cái. Thế rồi khổ chủ bị bịt mắt lại đưa đến trói vào một cây cột đã được dựng sẵn và đội hành quyết gồm năm người đứng nhắm bắn, khổ chủ gục đầu xuống và kết liễu một cuộc đời!

Người ta kể có trường hợp bắn đi bắn lại mấy lần khổ chủ mới chết. Sau một hồi vỗ tay hoan hô, đám đông lần lượt ra về, để rồi ngày mai đi hoan hô nữa, hết xã này đến xã khác! Sau đó, tài sản của các khổ chủ tử hình, gọi là *"quả thực"* được chia cho thành phần cốt cán, người được giao nhà, người được cái giường, cái bàn, cái ghế, cái hòm, cái cối xay, cối giã, cái cày cái bừa, bát đĩa nồi niêu, dần sàng rổ rá, cho đến cái chổi cùn, rế rách..., nghĩa là có cái gì chia cái ấy.

Như đã nói ở trên, cuộc đấu tranh căm thù giai cấp diễn ra suốt sáu tháng trời, trên toàn miền Bắc chết chóc quá nhiều, đến bảy trăm nghìn người trong đó, có nhiều trường hợp, như một cán bộ đã nói với tôi nguyên văn như sau: *"Cộng sản chặt đầu cộng sản mới đau chứ"* đến nỗi Đảng Cộng sản Việt Nam đã phải ra lệnh sửa sai và, cũng người cán bộ kể trên đã nói: *"Hồ chủ tịch đã đích thân đứng ra xin lỗi nhân dân"*. Nhưng có điều mỉa mai ở đây là Đảng Cộng sản Việt Nam thường tự hào không bao giờ sai lầm, thậm chí, hồi tôi bị cộng sản giam trong nhà tù Phan Đăng Lưu ở Bà Chiểu, Gia Định, năm 1977, tôi được nghe bài hát trên loa đài, ca tụng Đảng là *"chân lý"*, Đảng là *"mặt trời, thế sao lại phải sửa sai*!

Một điều đau đớn nữa là dù có sửa sai, có xin lỗi thì bảy trăm nghìn con người đã mất mạng và tài sản của họ cũng đã tiêu tan rồi!

Tuy nhiên, vẫn chưa hết chết chóc. Vì sau khi sửa sai, người ta lại chém giết nhau nữa. Chả là, trong thời gian tố khổ, có nhiều người vì thù oán riêng tư, đã *"mượn gió bẻ măng"* dựa vào cuộc đấu tố mà tố bậy, tố oan để trả tư thù. Do đó, khi sửa sai, thân nhân của những khổ chủ đã chết vì bị tố oan, trở lại giết những kẻ tố oan để trả thù? Chẳng hạn như trường hợp một anh *"cốt cán"* ở xã nọ bị cụt mất ngón tay trỏ từ thuở nhỏ, đến thời cải cách tố khổ, anh ta dùng cái ngón tay cụt ấy mà tố đến mười người. Đối với người nào anh ta cũng nói: *"Tao ở chăn trâu cắt cỏ cho mày, mày đã cho ăn đói và không trả công thì chớ, mày lại còn chặt ngón tay tao!"*. Sau này anh bị giết lại trong thời gian sửa sai. Con số những người chết trong trường hợp này cũng khá nhiều. Thật là một bầu không khí căm thù ngút trời mà từ bốn nghìn năm lịch sử chưa từng có.

Sư cụ chùa Long Khánh xã Vũ Đoài - nơi tôi bị quản thúc hơn mười năm nay (1982-1992) bị tố là đảng viên Quốc Dân Đảng và bị giam hai tháng, đến khi sửa sai mới được tha, không thì cũng chết. Còn một người nọ, tuy nghèo phải đi làm công, nhưng rất thật thà nhân hậu, cho nên người chủ nhà cũng thương tình, mỗi khi túng thiếu vay thóc ăn thì người chủ cho vay mà không lấy lãi. Đến thời cải cách, người ta buộc ông phải tố người chủ, ông ta đành phải lên tố. Ông ta nói: *"Tao nghèo khổ đi làm thuê làm mướn cho mày, mày cho tao ăn hai bữa cơm no, tối về mày còn trả công tao đấu gạo; khi tao túng thiếu đến vay thóc mày, thì mày cho vay không, không lấy lãi...* "Đội cải cách phải cho người ra lôi cổ ông ta xuống, không cho tố nữa. Lại ở một xã nọ, ông Linh mục bị đưa ra đấu tố, người đứng ra đấu tố là một bà đanh đá nhất xã, bà ta tên Đức. Khi ông Linh mục quì giữa đấu trường, bà Đức (Đức mà thất đức) đứng trước xỉa xói vào mặt Linh mục chửi bới thậm tệ, rồi bà ta nói: *"Tu hành gì mày, có mà tu hú; tu gì mà ăn những thịt gà, cá gỡ cho béo vào, cái mặt phèn phẹt ra thế kia kìa rồi đi theo cộng sản mà làm hại dân hại nước!"* Lập tức đội cải cách sai người kéo bà ta ra, nhưng bà còn đang hăng máu, không chịu ra và nói: *"Chưa hết! Nó còn nhiều tội lắm, chưa tố hết"*.

Nhưng một người bịt miệng bà ta và một người cầm tay lôi bà ta ra. Có lẽ bà ta được dạy nói là *"đi theo quốc gia, theo Tây mà làm hại dân hại nước"*, nhưng lúc đó bà đang hăng say, quên bẵng đi mà nói lầm là *"đi theo cộng sản"* chăng? Sau đó ông Linh mục được đưa đi và cho đến nay (1992) vẫn chưa về!

Kể từ sau ngày cải cách và đấu tố trở đi, những thân nhân họ hàng của địa chủ, cường hào, trí thức, sư, linh mục bị gọi là thằng nọ con kia và mỗi khi ra đường gặp bất cứ người nông dân lớn bé già trẻ nào, cũng phải khoanh tay cúi đầu chào: *"Con xin chào ông nông dân, con xin chào bà nông dân!"* Người ta kể chuyện một em bé gái sáu tuổi bế em trai đi chơi, một bà già thân nhân của địa chủ gặp và khoanh tay cúi đầu chào: *"Con xin chào bà nông dân bế ông nông dân đi chơi"*! Thật là chuyện cười ra nước mắt. Chưa hết, sư cụ chùa Long Khánh xã Vũ Đoài, sau khi được tha về, hôm ấy là ngày 15, cụ nấu xôi cúng Phật, cụ đang đơm xôi vào đĩa, mấy bà già tín đồ trong xã ra, trông thấy, họ nói: *"Mày không được đơm xôi cúng Phật, đồ phản động dơ dáy! Việc của mày ở ngoài vườn. Để xôi đó cho chúng tao đơm, ra vườn làm cỏ!"* Ôi luân thường đạo lý! *"Than ôi! Văn minh Đông Á trời thâu sạch, này lúc cương thường đảo ngược ru?"* (Tản Đà). Nhà thơ đã biết trước, nhưng may cũng đã qua đời, khỏi phải chứng kiến cảnh đau lòng.

Kể từ sau ngày cải cách, tôn ti trật tự xã hội đảo lộn, luân thường đạo lý đổ nát, vì cảnh con tố cha, vợ tố chồng, anh em họ hàng tố lẫn nhau, tất cả giá trị tinh thần truyền thống đều sụp đổ. Cuộc cải cách này và cuộc chiến tranh ý thức hệ huynh đệ tương tàn ròng rã hai mươi chín năm, khiến ba triệu người chết, bốn triệu người bị thương và nửa triệu trẻ em sinh quái thai là một cái giá quá đắt mà dân tộc Việt Nam phải trả để đổi lấy một học thuyết phi nhân và vô luân mà nay nó đã bị loại bỏ ngay trên mảnh đất nó đã được thí nghiệm lần đầu tiên cách đây bảy mươi tư năm (1917-1991). Những ai đã chịu trách nhiệm cho thảm họa ấy?

Trên đây tôi chỉ kể lại sơ qua mấy nét tổng quát về cuộc đấu tố thôi, còn những chi tiết liên quan đến cách làm việc, những thủ đoạn khủng bố, cách đối xử với các khổ chủ trong thời gian họ bị giam cầm trước khi chính thức đưa ra đấu trường để bị tố và xử bắn, thì thật là khủng khiếp, không thể diễn tả được, chỉ có thể nói nó cũng tương tự như cái gọi là *"the Reign of Terror"* trong cuộc Cách mạng Pháp 1793-94 vậy.

Sau khi đã thanh toán những kẻ thù "có nợ máu" với nhân dân rồi. Đảng Cộng sản Việt Nam hứa với nhân dân sẽ xây dựng một xã hội công bằng, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng như ai, không có kẻ giàu người nghèo, không còn nạn người bóc lột người, không ai phải làm thuê làm mướn cho ai, nông nghiệp sẽ được cơ giới hóa toàn quốc; các cụ già sáu mươi tuổi trở lên, không còn sức lao động, sẽ có *"an dưỡng đường"*, mỗi cụ một căn phòng khang trang đẹp đẽ, có người phục vụ chu đáo. Xã hội cộng sản sẽ không có ăn mày, trộm cướp, đĩ điếm, nghiện ngập, hút xách, ai cũng có công ăn việc làm, không có nạn thất nghiệp, tóm lại là một thiên đường trên mặt đất. Và sau này trên mặt đất nếu dân số tăng lên đông quá, không đủ chỗ ở, thì sẽ đưa bớt lên mặt trăng!

Để thực hiện lời hứa lấy ruộng của địa chủ chia cho nông dân. Đảng cộng sản đã chia ruộng cho dân một cách đồng đều và cấp bằng *"sở hữu chủ"* hẳn hoi. Bằng sở hữu chủ phải được cắm ngay trên thửa ruộng của mình để chứng tỏ quyền sở hữu của mỗi người. Và để thực hiện không ai làm thuê làm mướn cho ai, Đảng bảo dân thành lập Tổ đổi công (một loại hợp tác xã nhỏ), nghĩa là mỗi tổ năm nhà hoặc hơn tùy ý, hợp lại với nhau, rồi hôm nay cày cấy cho nhà này, ngày mai cày cấy cho nhà khác, cứ như thế cho đến hết lượt. Thuế nông nghiệp lúc này rất nhẹ. Nhân dân vui mừng lắm, nói theo danh từ thời thượng là rất ư *"hồ hởi phấn khởi"*. Từ bao đời nay, bây giờ "*ơn Bác ơn Đảng*", người nông dân mới thực sự có được mảnh ruộng và làm chủ mảnh ruộng của mình. Đời sống nông dân trong giai đoạn ấy tương đối sung túc,cho nên dân rất tin yêu Đảng. Nhưng tiếc rằng sự hồ hởi phấn khởi ấy chẳng được lâu, vì đến năm 1960, Đảng bắt dân phải góp hết ruộng vào Hợp tác xã lớn để *"làm chủ tập thể"* chứ không sở hữu riêng nữa. Nông dân có gì đem góp hết vào hợp tác xã: trâu bò, cày bừa, cối xay cối giã, trục lúa v.v... tóm lại tất cả các nông cụ riêng trước đây đều sung vào hợp tác xã. Người nông dân bỗng nhiên thấy mình hoàn toàn là người vô sản, chỉ còn hai bàn tay để đi làm thuê lấy điểm, có khác là trước kia làm thuê *cho "bọn địa chủ tàn ác bóc lột"*, nó cho ăn ngày hai bữa cơm no, tối về nó trả công cho đấu gạo; còn bây giờ thì làm thuê cho hợp tác xã không cơm, tối lại được trả tám lạng hay một cân thóc đựng vào cái mo cau mang về (một cân thóc bằng sáu lạng gạo, người khỏe ăn một bữa không no). Bởi thế người dân đã nói với nhau là: *"Hợp tác lên to lấy mo đựng thóc"*. Một ông *"cắc cớ"* nào đó lại nói: *"Hợp tác lên to đói hết rồi"*, bị gọi ra Ủy ban Nhân dân xã. Xã bảo: *"Anh nói thế là nói xấu Cách mạng, bôi nhọ chế độ hả?"* Ông cắc cớ trả lời: "*Đâu dám! Ý tôi muốn nói là Hợp tác lên to hết cái đói rồi, nghĩa là không còn ai đói nữa, ai cũng no đủ cả"*. Thế rồi ông cắc cớ thong thả ra về. Lại một *"nhà thơ"* nào đó làm mấy câu thơ như sau:

Sáng bước chân ra bụng đói rồi Trưa về lưng lửng tối ra thôi

cũng bị gọi ra Ủy ban và gán cho tội bôi bác chế độ. Nhà thơ phủ nhận và bảo bài thơ tôi có bốn câu tứ tuyệt, nhưng nhân dân chỉ truyền tụng có hai câu mà bỏ hai câu cuối của tôi đi, làm cho bài thơ không trọn nghĩa. Ông xã hỏi thế hai câu cuối của anh như thế nào? Nhà thơ đọc:

Đói no chi quản thời chinh chiến
Mỹ cút đi rồi bác với tôi!

Ông xã nói: "Ừ, vậy thì hay quá chứ còn gì!" Thế nhà thơ thung dung ra về.

Đến năm 1980, Đảng cộng sản thấy cách làm ăn tập thể kiểu Hợp tác xã bết bát quá, vì chẳng ai chịu gắng sức làm, lại còn lãng phí,có khi phá ngầm nữa, bởi lẽ họ có làm mà không được hưởng, không đúng như lời Đảng đã nói *"làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu"*, nên họ chẳng thiết tha gì, chỉ làm qua loa cho xong việc rồi về nhà chăm lo con lợn con gà là chính, do đó, sản lượng nông nghiệp mỗi ngày mỗi giảm sút nặng nề, Đảng bèn đưa ra chính sách khoán sản phẩm, hy vọng cải thiện tình hình. Nhưng vì hợp tác lấy sản quá nặng nên nông dân cũng chẳng còn được bao nhiêu thóc và đói vẫn hoàn đói. Còn các cụ già hơn sáu bảy mươi tuổi, không làm được ruộng thì sung vào đội trồng cây theo khẩu hiệu của bác Hồ *"Trăm năm trồng người, mười năm trồng cây"*. Loại cây chính được trồng ở hai bên lề đường là cây bạch đàn, xà cừ và phi lao. Hợp tác xã dùng chúng làm củi đốt gạch hoặc làm nhà kho.

Một hôm. có bảy tám cụ ông cụ bà vác cây đến trồng ở hai bên con đường đi vào chùa Vũ Đoài, các cụ vào chùa nghỉ giải lao, tôi hỏi các cụ đi đâu thì các cụ cho biết đi trồng cây lấy điểm. Tôi tò mò hỏi các cụ trồng như vậy được bao nhiêu điểm, các cụ cho biết cứ năm cây được một điểm bằng một lạng thóc. Tôi nói: *"Nghe đâu các cụ đã có an dưỡng đường, có người phục vụ chu đáo rồi mà, thế sao các cụ còn phải đi trồng cây lấy điểm?"*. Các cụ trả lời: "Chả biết sau này thế nào, chứ hiện giờ thì chúng tôi đang còn *"ăn đứng đường"*. An dưỡng đường mà các cụ nói chệch ra là ăn đứng đường thì cũng lạ thật.

Đã vậy, những cây các cụ trồng xong, chỉ ít ngày sau là người ta đã bẻ hoặc nhổ hết vào ban đêm, bởi vậy các em bé chăn trâu cho hợp tác xã (trước kia thì chăn trâu cho địa chủ bóc lột) mới làm vè hoan hô các cụ:

Hoan hô các cụ trồng cây
Mười cây chết chín một cây gật gù!

Các cụ cũng chẳng vừa, cũng làm vè *"phản pháo"* lại:

Các cháu có mắt như mù
Mười cây chết tiệt gật gù ở đâu?!

Nghĩa là trong con mắt các cháu thì mười cây còn sống sót được một cây, nhưng dưới con mắt các cụ thì mười cây chết hết cả mười! Thực ra thì các cụ chỉ trồng chúng xuống đấy để lấy điểm sống qua ngày thôi, còn chúng sống hay chết cũng mặc, các cụ đâu có quan tâm. Còn những người bẻ hoặc nhổ cây đi thì lại nghĩ chúng có lớn lên mình cũng chẳng được dùng, thôi thì nhổ phứt đi cho khuất mắt.

Nạn tham ô ở nông thôn cũng rất phổ biến. Nông dân phải trả sản nặng, thiếu phải bù lỗ, bởi thế phải nói khó với các ông lái máy cày máy bừa làm kỹ ruộng để cấy cho tốt lúa, bởi vì các ông máy cày hay cày lỏi; hoặc hợp đồng bừa ba lượt thì các ông chỉ bừa hai lượt thôi. Làm như vậy sẽ dôi số xăng mà hãng máy cày cấp cho mỗi máy, các ông lái máy cày lấy số dầu xăng dôi ra ấy đem bán chợ đen, mà cày bừa như thế thì ruộng không kỹ, lúa sẽ xấu. Bởi vậy nông dân phải nói khó với các ông cày bừa cho kỹ. Nhưng muốn thế thì phải luộc gà nấu xôi cho các ông ăn mới được, vì thế trong dân gian mới có câu *"trâu đen ăn cỏ, trâu đỏ ăn gà"*. Trâu đen là con trâu thật, trâu đỏ là cái máy cày vì nó được sơn màu đỏ cách mạng. Thật cũng trớ trêu, ngày xưa phải biếu gà cho địa chủ bóc lột, còn ngày nay thì phải đút gà cho máy cày. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa! Nhưng sau máy cày nghĩ ăn gà chỉ ăn được một mình thôi, không vui, nên máy cày bèn lấy tiền và gạo đưa về nhà cùng vợ con ăn cho vui.

Rồi đến điện lực cũng vậy. Điện ở nông thôn chỉ được dùng để bơm nước vào đồng để cày bừa. Đến thời vụ, hợp tác xã nào muốn có nước vào đồng trước để cày bừa, thì phải đưa thịt và gạo nếp đến *"lót tay"* mấy ông cán bộ coi trạm điện bật cầu giao cho điện, nếu không thì cứ chờ, quá thời vụ cũng mặc. Nhưng hợp tác xã sợ quá thời vụ lúa sẽ xấu, không đủ thóc đóng thuế cho Nhà nước cũng nguy, cho nên đành phải mang gạo thịt đi, chứ không thể chờ được. Bởi vậy, dân gian lại có câu tiếu lâm thời đại: "*Có kí lô oét mới có kí lô oắt!"*. Oét là tiếng kêu oen oét của con lợn, còn oắt (watt) là chỉ đơn vị điện lực.

Hoặc câu nữa cũng không kém phần hóm hỉnh, như: *"Có cầu thớt mới có cầu dao"*. Cái thớt dùng để thái thịt luôn luôn đi với con dao, còn cầu dao là cầu dao của công tơ điện, hễ có gạo thịt thì nó bật lên, không thì nó cúp xuống!

Lại trong làng xóm, nhà nào khá giả muốn có ngọn đèn điện thắp sáng trong nhà, nhất là vào ba ngày Tết, hoặc đám cưới, đám ma v.v... thì xin ông cán bộ trạm điện cho phép câu điện vào, dĩ nhiên, cũng phải có gà lợn và gạo nếp chỉ đường dẫn lối. Cho nên người dân lại có câu ca dao:

Muốn cho điện sáng về nhà

Ruột lợn ruột gà phải nối đến nơi! Thật cũng buồn cười, trước kia cộng sản lên án tư bản là nắm lấy các phương tiện sản xuất để thao túng bóc lột dân lao động, thì giờ đây cộng sản có máy cày,

có trạm điện cũng có tha dân đâu! Những câu tiếu lâm, ca dao về nạn tham ô ở nông thôn còn nhiều lắm, như:

Mỗi người làm việc bằng hai
Để cho cán bộ mua đài (radio) mua xe.
Mỗi người làm việc bằng ba
Để cho cán bộ xây nhà xây sân...

và những tiếu lâm về các lãnh vực khác cũng khá nhiều, nhưng ở đây tôi không chủ trương nói về điều đó, chỉ nêu mấy câu làm điển hình thôi.

Cuối cùng chính sách khoán sản phẩm cũng thất bại, đến năm 1985 thì Đảng cho khoán trắng.

Nghĩa là cho dân thuê ruộng rồi đóng thuế cho Nhà nước, hệt như chính sách phát canh thu tô của *"địa chủ bóc lột và bị giết"* trước kia, chỉ khác trước kia là địa chủ cá thể, bây giờ là địa chủ tập thể Đảng hoặc Nhà nước. Thế là mèo lại hoàn mèo. Rồi bắt đầu phá hợp tác xã: nào nhà kho, sân kho, nhà nuôi lợn, nhà chăn tằm, nhà thuốc, vườn ươm cây, cửa hàng hợp tác xã, ao cá bác Hồ, vườn cây bác Hồ v.v... phá hết, bán đấu giá hết. Một hôm, có người trong xóm ra chùa rủ tôi đi xem chỗ máy bay B52 của Mỹ bỏ bom, tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi hỏi bỏ bao giờ, ông ta bảo mới vài hôm nay, tôi lại càng ngơ ngác không hiểu ra sao. Sau một lát ông ta mới nói dân chúng mua nhà nuôi lợn của hợp tác xã, họ đang đập phá lấy gạch, trông y như B52 bỏ bom. Lúc đó tôi mới vỡ lẽ. Mấy hôm trước có người ở thành phố Nam Định sang thăm và cho tôi món quà hiệu Liên Xô, bên ngoài hộp có mấy chữ CCCP, không hiểu, tôi đưa ra hỏi ông ta nghĩa là gì, ông ta bảo đó là chữ viết tắt của các câu: "*Các cha cứ phá, các chú cứ phá, các cô cứ phá, các cậu cứ phá, các con cứ phá, các cháu cứ phá, các chắt cứ phá, các chút cứ phá, các chít cứ phá" ... nói xong ông ta cười sằng sặc.*

Tôi nghĩ bụng thật là mấy chữ quái ác, đây là định mệnh của dân tộc chăng? Thảo nào mà đình chùa miếu mạo họ cũng phá, vì bao nhiêu thế hệ mà cứ phá như thế thì liệu đất nước sẽ còn gì. Tôi nhớ lại thời "tiêu thổ kháng chiến".

Bao nhiêu công của sức lực, mồ hôi và cả nước mắt của nông dân đổ ra suốt một phần tư thế kỷ để xây dựng, gom góp hết vào hợp tác xã, bây giờ tan tành mây khói, và số tiền bán đấu giá các tài sản ấy chui vào đâu, người dân không biết.

Tổ tiên Việt Nam qua bao nhiêu đời, bằng kinh nghiệm sống của mình đã đúc kết thành những câu ngạn ngữ, ca dao ngắn gọn rất hay rất đúng để dạy con cháu đời sau về mọi lãnh vực. Như về luật nhân quả thì các cụ nói: *"Đời cha ăn mặn đời con khát nước",* nghĩa là những kẻ làm điều ác thì sớm muộn gì cũng sẽ phải chịu quả báo ác. Về số phận thì các cụ nói: *"Số giàu của đến dửng dưng, số nghèo con mắt cháo chưng cũng nghèo*". Đúng vậy, như thời cải cách, những địa chủ và cường hào bị tịch thu hết nhà cửa ruộng vườn, thóc gạo đồ dùng và tiền bạc họ lấy sạch, chỉ để cho cái chuồng trâu cho con cái ở, giường chiếu không có, phải nằm đất, không còn gì ăn, phải đi mò cua bắt ốc sống qua ngày. Vậy mà bây giờ họ lại giàu có, nhà xây gạch, dư thóc lúa tiền bạc. Trái lại, những người ngày trước lấy của họ chia nhau ăn, chỉ sau ít lâu là ăn hết, rồi người được chia nhà thì bán nhà, người được đồ đạc thì bán đồ đạc, rút cuộc nghèo vẫn hoàn nghèo. Có điều mỉa mai là sau ngày cải cách, thân nhân con cái địa chủ, cường hào bị gọi thằng nọ con kia, khi gặp họ phải cúi đầu chào ông nông dân bà nông dân, thì bây giờ lại chính những người ấy đến nhà các thân nhân con cháu của địa chủ, cường hào vay tiền vay thóc và gọi họ bằng cụ hoặc ông bà tùy tuổi tác, chứ không dám gọi thằng nọ con kia nữa.

Nhưng không lãnh vực nào mà các cụ dạy bảo con cháu kỹ như lãnh vực làm ăn tập thể theo kiểu cộng sản. Các lãnh vực khác thì thường chỉ có một câu hay hai câu là cùng, riêng lãnh vực làm ăn tập thể thì có tới ba câu, đó là: *"Cha chung không ai khóc, nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, nhiều thầy rối ma nhiều cha con khó lấy chồng".* Ngày nay những người cộng sản Việt Nam đã không chịu học bài học của tổ tiên ông cha, mà lại đi học ông Karl Marx, ông Lênin, tin rằng các ông ấy nói đúng hơn, hay hơn, nên mới bắt dân làm ăn tập thể, hao tiền tốn của phí công mà chẳng nên việc gì. Rồi đến lãnh vực chính trị cũng thế, tổ tiên Việt Nam thiếu gì đường lối chính sách hay, như vua Thánh Tôn (1054-1072) đời Lý, một hôm ngồi xử án tại điện Thiên Khánh, có công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh. Vua chỉ vào công chúa mà nói với các quan:

"Lòng trẩm yêu dân cũng như yêu con trẩm vậy, chỉ hiềm trăm họ dại dột, làm bậy phải tội, trẩm thương lắm. Từ nay về sau tội nhẹ thì tha, tội nặng thì giảm bớt đi". Hoặc như Nguyễn Trãi: *"Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, đem trí nhân trừ cường bạo".* Những giá trị nhân bản cao quý đầy nhân tính như thế, tại sao người cộng sản Việt Nam không học, lại đi học chính sách hận thù đấu tranh giai cấp, tố khổ nhân dân khiến hằng trăm nghìn đồng bào vô tội phải chết oan!

Trở lại vấn đề khoán trắng sau khi tập thể hợp tác xã thất bại.

Nghĩa là bây giờ (1985) ruộng đem khoán trắng cho dân, nhưng khốn nỗi trâu bò cày bừa và tất cả nông cụ khác trước đây đã góp hết vào hợptác xã, khi hợp tác xã giải thể, tài sản bán đấu giá, nông dân không được trả lại một món gì, bây giờ lại phải mua sắm đồ mới. Nhưng khó nhất là trâu bò, hàng trăm nghìn đồng một con trâu, dân lấy tiền đâu mà mua; xăng dầu lại đắt, không đủ sức thuê máy cày. Vả lại, trước kia, khi vào hợp tác xã thì các bờ ruộng phải phá hết đi để làm thành *"ruộng đồng cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi"* để cày máy. Bây giờ ruộng khoán trắng, mỗi nhà vài ba sào (một sào Bắc bộ bằng 366m2), dân phải đắp bờ lên để đánh dấu và giữ nước, thì dù người có khả năng thuê máy cày cũng chẳng cày được. Cho nên đa số nông dân dùng cuốc và mai để cuốc và bẩy ruộng, và cứ mỗi nhát cuốc giơ lên bập xuống, họ lại nói: *"Cơ giới hóa toàn quốc"!* Họ bảo "*Đảng ta"* nói nông nghiệp sẽ được cơ giới hóa toàn quốc mà! Trẻ em bảy tám tuổi cũng phải cơ giới hóa toàn cuốc. Cuốc xong, nhà nào có nhiều người trẻ khỏe thì bừa lấy. Cứ hai người kéo, một người cầm bừa, mấy người đi trên đường thấy thế *"khen"* : *"Gớm, hai con trâu khỏe nhỉ!"* rồi họ cười với nhau thông cảm.

Cảnh ấy làm tôi nhớ lại năm 1975 được xem cuốn phim chiếu trên TV ở Sàigòn kể lại cuộc đời của cụ Hồ Chí Minh (lúc đó trong phim cụ được gọi là anh Ba), từ bến Nhà Rồng Sàigòn cụ xuống tàu ra đi tìm đường cứu nước, mà một trong những nguyên nhân khiến cụ phải ra đi là cụ thấy người dân phải làm thân trâu kéo cày. Bây giờ đây, sau gần nửa thế kỷ cách mạng thành công, xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì người dân lại phải kéo cày thay trâu! Ở Vũ Đoài tôi chỉ thấy người kéo bừa chứ không ai kéo cày, vì nặng lắm. Cuộc đời thật là cái đèn cù, quay hết vòng thì trở lại. Còn các tệ nạn xã hội như trộm cướp, trấn lột, ăn mày, ăn hối lộ, nghiện ngập v.v... thì vẫn nhan nhản.

Thế là từ sau ngày cải cách đấu tố giết chết bảy trăm nghìn người, Đảng Cộng sản đã hứa hẹn với nhân dân miền Bắc xây dựng một xã hội thiên đường trên mặt đất, đến nay đã ba mươi sáu năm (1956-1992) mà vẫn chưa thực hiện được, có lẽ chỉ là cái bánh vẽ chăng?

Bây giờ đến lượt miền Nam thì sao? Như đã nói ở đoạn trên, sau trận Điện Biên Phủ, người Pháp đã thỏa hiệp với cộng sản chia đôi nước Việt Nam, từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc thuộc cộng sản, từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam thuộc Pháp.

Nhưng phe Tư bản do Mỹ cầm đầu, thấy Pháp đã kiệt quệ, chín năm trời hao tiền tốn của mà chẳng làm nên việc, cho nên gạt Pháp ra để trực tiếp can thiệp vào Việt Nam bằng cách đưa ông Ngô Đình Diệm về dựng lên một chính quyền quốc gia chống cộng mạnh để bảo vệ thế giới tự do. Sau đó, cộng sản vin vào cớ ấy mà lập ra cái gọi là *"Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam"* để chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc.

Thế là cuộc chiến tranh giữa Quốc gia và Cộng sản lại bắt đầu tại miền Nam.

Chính quyền ông Ngô Đình Diệm càng ngày càng trở nên độc tài, gia đình trị và có tính kỳ thị tôn giáo, nên ít được lòng dân.

Sau khi đã tiêu diệt các giáo khác, như Cao Đài, Hòa Hảo, năm 1963, ông Ngô Đình Diệm ra tay đàn áp Phật giáo, toàn thể tăng ni Phật tử miền Nam đã phải đứng lên chống lại để bảo vệ

đạo pháp. Đến tháng 11 năm 1963, chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

Năm 1965, sau cái gọi là *"sự kiện vịnh Bắc Việt",* Chính phủ Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc, đến năm 1966 đổ vào miền Nam nửa triệu quân Mỹ và hàng chục nghìn quân các nước đồng minh Thái Lan, Nam Hàn, Úc Đại Lợi để trực tiếp chiến đấu, từ đó cuộc chiến trở nên ác liệt, sự chết chóc tàn phá cực kỳ khủng khiếp.

Với nửa triệu quân Mỹ và quân đồng minh mà phe Tư bản vẫn không thắng được phe Cộng sản.

Có nhiều nguyên do, nhưng nguyên do chính vẫn là sự hiện diện đông đảo của những đoàn quân ngoại bang trên đất nước Việt Nam đã tạo thêm *"chính nghĩa"* bề ngoài cho cộng sản Việt Nam, khiến khẩu hiệu

"chống Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc" của họ trở thành hiện thực, nhờ thế, cộng sản đã động viên được toàn lực nhân dân miền Bắc và một bộ phận lớn nhân dân yêu nước miền Nam có thiện cảm với cộng sản ủng hộ họ, cho nên cuối cùng cộng sản đã thắng. Về điểm này, như đã nói ở trên, phe cộng khôn hơn phe tư bản, vì họ chỉ dùng người cộng sản bản xứ đánh nhau ngoài chiến trường, chứ không có lính Tàu, Nga, Ba Lan, Tiệp Khắc v.v..., những nước ấy chỉ cho cộng sản Việt Nam vay tiền bạc, súng đạn và cố vấn ở hậu trường mà thôi.

Do đó, cộng sản Việt Nam dễ tuyên truyền là nước Việt Nam đang bị ngoại bang xâm lăng, mà chống xâm lăng để bảo vệ đất nước là chính nghĩa, thì người dân bình thường có lòng yêu nước nào mà chẳng tin cộng sản có chính nghĩa. Và bất cứ cuộc chiến đấu nào, hễ có chính nghĩa thì dù có khó khăn, khổ cực đến mấy đi nữa, cuối cùng tất cũng sẽ thắng. Hơn nữa, cộng sản còn vận động được một số nước trong phe tư bản ủng hộ họ, đồng thời, nhân dân Mỹ thấy cuộc chiến ở Việt Nam chẳng có liên quan gì đến quyền lợi thiết thân của nước Mỹ mà con em của họ phải chết, bởi thế họ đòi Chính phủ Mỹ phải đưa trả con em về. Đó cũng là những yếu tố rất lợi cho cộng sản, cho nên họ càng khai thác tình cảm ấy bằng cách tỏ cho thế giới biết rằng mình là một chú tí hon đang bị một anh khổng lồ cậy khỏe bắt nạt, ức hiếp.

Cũng như người Pháp năm 1954, đã không thắng được thì phải rút quân, nhưng rút cách nào cho khỏi mất thể diện, Mỹ bèn dùng máy bay B52 bỏ bom Hà Nội để buộc cộng sản Bắc Việt phải ngồi vào bàn hội nghị nói chuyện hòa bình. Bởi thế, hội nghị Ba Lê đã được mở ra, đến tháng một năm 1973 thì hai bên thỏa thuận đình chiến và Mỹ bắt đầu rút quân. Bây giờ còn lại một mình Việt Nam Cộng Hòa cố gắng kháng cự cộng sản, nhưng đến ngày 30.4.1975, Việt Nam Cộng Hòa đầu hàng và cộng sản đã chiếm toàn miền Nam. Họ thực sự đã làm đúng khẩu hiệu *"đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào"*.

Ngay từ trước ngày 30.4.1975, rồi sau ngày cộng sản toàn thắng và mở cuộc đấu tranh căm thù giai cấp đánh Tư bản miền Nam, đã có cả triệu người bỏ nước ra đi, thậm chí cho đến nay (1992) người ta vẫn tiếp tục ra đi. Trong số những người vượt biển ra đi ấy, đã có bao nhiêu người bất hạnh vùi thân dưới đáy biển hoặc làm mồi cho cá? Bao nhiêu người đã đến được một nước nào đó, nhưng thuyền của họ lại bị đẩy ra khơi trở lại và số phận họ sau đó ra sao? Bao nhiêu người đã bị hải tặc cướp bóc hãm hiếp rồi quăng họ xuống biển? Bao nhiêu người tuy đã đến được bờ tự do, nhưng quá sợ hãi vì đã nhìn thấy những điều xảy ra trong cuộc phiêu lưu mạo hiểm, nên đã trở thành điên khùng, mất trí? Và hiện đang còn bao nhiêu chục nghìn người đang sống lây lất như những con vật hai chân trong các trại tỵ nạn trên khắp vùng Đông Nam Á? Bao nhiêu người đã chết trong các trại tù trong số hàng trăm nghìn sĩ quan binh sĩ và nhân viên của chế độ cũ mà cộng sản bắt đi học tập cải tạo? Rồi ngay trên đất nước Việt Nam hiện giờ đây còn bao nhiêu nhà trí thức, giáo sư, văn nghệ sĩ, tu sĩ, đang phải sống đọa đày trong các nhà tù cộng sản hoặc bị lưu đày quản thúc chỉ vì họ nói lên tiếng nói của lương tri, muốn cho dân tộc được tự do dân chủ thực sự? Tất cả đều không ai biết được. Thật là khủng khiếp.

Suốt bốn nghìn năm lịch sử dân tộc, chưa từng có giai đoạn nào đau thương khổ thảm như giai đoạn này. Ngay cả dưới chế độ thực dân phong kiến thống trị, người dân chẳng ai bỏ nước ra đi, vậy mà ngày nay *được "độc lập tự do hạnh phúc"* thì hàng triệu người lại ùn ùn bỏ nước ra đi bất chấp hiểm nguy chết chóc là nghĩa làm sao? Có nhiều người bảo vì nghèo khó mà người Việt bỏ nước ra đi để tìm một cuộc sống khá hơn. Không phải thế đâu. Gần hai mươi năm qua đã biết bao nhiêu người bỏ hết tài sản cơ nghiệp mà có thể họ ăn đến mấy đời không hết để thoát thân, nếu không may phải chết đuối ngoài biển họ cũng vui lòng và bảo chết thế càng mát! Ngay cả bây giờ đây (1992), các nước tư bản đã vào Việt Nam kinh doanh, kinh tế đang phát triển, đời sống tương đối đỡ đói hơn trước; nhưng giả sử có nước nào hào hiệp sẵn sàng đón nhận người Việt Nam đến sinh sống, hoặc có một hòn đảo nào sinh sống được mà quốc tế giúp đỡ cho người Việt đến đó làm ăn và nhà cầm quyền Hà Nội cho họ tự do ra đi không hạn chế, thì tôi tin chắc rằng sẽ có một nửa dân số Việt Nam, nếu không nói là hơn thế nữa, sẽ bỏ nước ra đi một cách không vấn vương thương tiếc.

Tại sao vậy? Bởi vì ở Việt Nam hiện nay có cái tội danh *"phá rối trật tự an ninh xã hội"* nó mông mênh lắm, không có giới hạn nào, không biết đâu mà tránh, cho nên người dân sống trong tình trạng nơm nớp lo sợ như con cá nằm trên thớt, không biết mình bị bắt lúc nào nếu lỡ mồm lỡ miệng nói điều gì mà Đảng Cộng sản không vừa lòng là bị khép ngay vào cái tội danh trên sẽ biến mất vào ban đêm, hàng xóm không ai biết. Bởi thế mỗi khi muốn nói điều gì có liên quan đến chính trị một chút thì phải nhìn trước nhìn sau, thậm chí nhìn cả dưới gầm giường, gầm bàn xem có ai nghe lén không rồi mới dám nói, nhưng cũng không dám nói to đâu, chỉ nói thầm như bàn nhau đi ăn trộm ấy thôi, vì sợ có người núp ở sau nhà nghe lén.

Một người ở xã Vũ Đoài ra chùa xin tôi mấy chữ Hán về treo trước bàn thờ tổ tiên trong ba ngày Tết. Tôi nghĩ treo trước bàn thờ tổ tiên thì không có chữ nào hợp tình hợp cảnh bằng bốn chữ xưa nay rất thông dụng, đó là bốn chữ "ẨM THỦY TƯ NGUYÊN", nghĩa là uống nước nhớ nguồn.

Vậy mà công an đến hỏi người chủ nhà là những chữ gì, vì anh ta không biết chữ Hán. Sau khi nghe chủ nhà giải nghĩa, anh công an nói: "Coi chừng hắn (tức là tôi) định nói chính trị trong đó đấy!".

Sống trong một xã hội luôn luôn bị rình rập và nghi kỵ như vậy, đến mấy chữ uống nước nhớ nguồn mà cũng nghi là chính trị, cũng như tôi bị quản thúc lưu đày đã mười năm nay (1982-1992) chỉ vì cái tội *"làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị",* thì tôi thiết nghĩ dù có ngồi trên đống vàng cũng chẳng cảm thấy hạnh phúc.

Bởivậy bất cứ lúc nào có cơ hội là người Việt Nam sẵn sàng bỏ nước ra đi,chứ không phải vì nguyên do nghèo khổ, kinh tế thiếu thốn đâu. Tôi xin kể một câu chuyện cổ để chứng minh.

Đức Khổng Tử sang nước Tề, đi qua núi Thái Sơn, thấy một người đàn bà đang khóc ở ngoài đồng, nghe thảm thiết lắm. Ngài nói với đoàn tùy tùng: *"Người đàn bà kia hình như trong nhà có trùng tang".* Rồi sai Tử Cống đến hỏi. Người đàn bà nói: *"Ở đây lắm hổ (cọp), bố chồng tôi chết vì hổ, chồng tôi chết vì hổ, bây giờ đến lượt con tôi cũng lại chết vì hổ. Thảm lắm ông ơi!"* Tử Cống bảo: *"Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác?".* Người đàn bà trả lời: *"Tuy vậy, nhưng ở đây chính sách quan trên không đến nỗi hà khắc như ở các nơi khác*".

Tử Cống đem chuyện thưa lại với đức Khổng Tử. Ngài nói: *"Các ngươi nhớ đấy: chính trị hà khắc khốc hại hơn mãnh hổ!".*

Cũng thế, hàng triệu người Việt Nam ngày nay bỏ nước ra đi là vì sợ một chế độ chính trị hà khắc chứ không phải vì sợ đói khổ, như tôi đã trình bày ở trên, có những người ăn đến mấy đời không hết của mà vẫn bỏ nước ra đi và có chết ngoài biển cũng vui lòng, như vậy chứng tỏ họ sợ chính trị hà khắc còn hơn cả sợ chết,cho nên ngài Khổng Tử mới nói: *"chính trị hà khắc khốc hại hơn mãnh hổ"* là thế.

Suốt hai mươi mốt năm trời (1954-1975), cộng sản Việt Nam đã tận dụng nhân lực vật lực của nhân dân miền Bắc và của đại bộ phận nhân dân miền Nam, để ra sức *"đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào",* thì năm 1973 Mỹ đã *"cút"* thật sau hai mươi năm trút

hàng triệu tấn bom đạn và chất độc hóa học xuống đất nước Việt Nam, rồi đến năn 1975 thì *"Ngụy"* cũng đã *"nhào"* thật, cộng sản toàn thắng, chiến công đạt đến tuyệt đỉnh vinh quang. Nhưng sau mười tám năm (1975-1992) vinh quang oanh liệt, đến khi phe cộng sản Đông Âu và Liên Xô tan rã, thì giờ đây cộng sản Việt Nam thấy mình hụt hẫng, không còn chỗ dựa, và để cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ vì không còn được ai cho vay nên đành phải muối mặt mà mời người Mỹ trở lại hy vọng họ bỏ cấm vận. Nhưng khốn nỗi người Mỹ lại làm cao, đặt ra các điều kiện này nọ, mà điều kiện tiên quyết là phải tìm kiếm đào bới cho đủ số hơn hai nghìn lính Mỹ còn bị liệt kê mất tích trong chiến tranh tại Việt Nam. Cộng sản Việt Nam phải trần lực ra đi đào bới tìm kiếm từng mẩu xương khô, và cứ mỗi lần cộng sản giao trả cho Mỹ mấy bộ xương thì Mỹ lại *"tưởng thưởng"* cho cộng sản một cái gì đó theo như lộ trình họ đã định. Các ông cộng sản Việt Nam có cảm thấy "*khó chịu"* không? Nhân đây tôi cũng xin nói với quý ông trong Chính phủ Mỹ rằng, nếu quý ông tưởng thưởng cho cộng sản thì cứ nói rõ là tưởng thưởng cho cộng sản, chứ dân tộc Việt Nam chúng tôi với truyền thống Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tôn, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi v.v... có đi đào thuê cuốc mướn cho quý ông đâu mà quý ông tưởng thưởng cho Việt Nam.

Kể cũng chua chát, người Mỹ đã trút hàng triệu tấn bom và chất độc da cam xuống đất nước Việt Nam tàn sát hơn một triệu người dân Việt, bao nhiêu người tàn phế và trẻ em quái thai vì chất độc hóa học, và hậu quả khốc hại của nó còn kéo dài trong nhiều thế hệ nữa; nhưng vì họ có nhiều đô-la (mà trước kia cộng sản cho là đồng tiền *"vấy máu"*) cho nên cộng sản phải cố làm vừa lòng họ.

Còn những người dân Việt Nam yếu hèn thì cộng sản đối xử như những con vật, cho nên người dân miền Bắc đã phải nói: *"ăn như lợn (tức ăn độn), ở như chuột, làm như trâu, đối xử như chó".* Lại như Hòa Thượng Huyền Quang và tôi chỉ vì cộng sản làm bậy, đập phá tượng chùa, lấy chùa làm nhà hộ sinh (nhà đỡ đẻ), làm rạp chiếu bóng, bắt bớ tăng ni Phật tử một cách bừa bãi, chúng tôi buộc lòng phải phản đối những hành động ngông cuồng và phi pháp ấy của cộng sản, chứ có tranh giành quyền lợi gì với họ đâu, vậy mà họ giam cầm đày ải suốt mười mấy năm nay!

Hơn hai nghìn lính Mỹ mất tích còn có người tìm kiếm đào bới, thế còn hơn ba trăm nghìn lính cộng sản Bắc Việt mất tích thì ai tìm kiếm đào bới? Còn các ông "ngụy" đã "nhào" mà thoát thân trước ngày 30.4.1975, và những người vượt biên sau đó, đều bị cộng sản lên án là phản quốc, bây giờ trở thành người nước ngoài gốc Việt, nếu muốn về thăm quê cũ với đô-la đầy túi, thì cũng được hoan nghênh là "Việt kiều yêu nước"!

Còn một điều trớ trêu nữa là năm 1954 tại miền Bắc và năm 1975 tại miền Nam, bao nhiêu nhà tư bản Việt Nam cộng sản đánh gục hết để rồi giờ đây phải giải thảm đỏ mà mời tư bản nước ngoài vào, còn gì nghịch lý hơn?

Vậy tại sao cộng sản Việt Nam không mời tư bản nước ngoài vào ngay từ năm 1945 hoặc 1954 hay ít nữa là 1975 có tốt hơn không?

Tại sao lại đợi đến sau bốn mươi mốt năm (1945-1986) cố sức "đào mồ chôn sống bọn tư bản" chẳng được, gây ra bao nhiêu tang thương khổ thảm đổ nát chết chóc rồi mới chịu rước tư bản vào? Đảng Cộng sản thường nói: *"Giữa con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, ai thắng ai?"* Ngày nay rõ ràng tư bản nó thắng rồi đó: nó đã nằm trong sân, trong đầu giường, thậm chí chui cả vào túi của Đảng rồi đó, xã hội chủ nghĩa chỉ còn là cái vỏ thôi, lột bỏ luôn đi cho hợp thời! Danh có chính ngôn mới thuận, Đảng lãnh đạo là Đảng cộng sản, tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kinh tế là kinh tế thị trường tư bản, chắp vá như vậy nghĩa là làm sao? Nghe nó không ổn. Giá như Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Sô viết còn tồn tại thì nghe còn đỡ, bây giờ còn một mình cộng sản Việt Nam nghe lạc lõng lắm.

Cộng sản giết địa chủ bóc lột để rồi trở lại chính sách phát canh thu tô của địa chủ, đào mồ chôn tư bản nội địa để rước tư bản nước ngoài vào. Thật cái vòng lẩn quẩn. Thế mà mồm vẫn cứ nói là cách mạng! Rồi đây, tài nguyên của đất nước, thượng vàng hạ cám, có gì cũng sẽ bị những con bạch tuộc nước ngoài ấy moi móc cho bằng hết. Giá như người Việt Nam mình, một nửa thế kỷ qua, làm được cuộc cách mạng kiểu Minh trị Duy tân của Nhật Bản thay vì cuộc cách mạng vô sản căm thù đấu tranh giai cấp tàn hại lẫn nhau, thì ngày nay người Việt mình đã có thừa nhân tài và kỹ thuật để làm chủ và khai thác tài nguyên của đất nước, chứ không đến nỗi phải lẹt đẹt theo sau các nước láng giềng và phải mất ba, bốn mươi năm nữa mới đuổi kịp họ như hiện nay. Nhưng trong khi mình đuổi theo ba, bốn mươi năm ấy thì họ lại tiến xa hơn nữa rồi, thành thử mình cứ phải theo sau mãi. Nên nhớ những nước láng giềng ấy, như Thái Lan, Tân Gia Ba v.v... trước đây cộng sản Việt Nam cho họ là tay sai đế quốc Mỹ, vậy mà bây giờ phải theo sau tay sai đó! Và vinh dự hơn nữa là còn xin gia nhập khối "tay sai" và mời tay sai làm cố vấn kinh tế đó!

Nhân đây tôi cũng xin nói với các ông tư bản nước ngoài rằng, các ông cứ nói Việt Nam là một thị trường béo bở với bảy mươi hai triệu con người tiêu thụ. Các ông nghĩ lầm rồi đó, không béo bở như các ông tưởng đâu. Này nhé, nhân dân Việt Nam tám mươi phần trăm là nông dân sống ở nông thôn, mà người nông dân Việt Nam thì chỉ lo sao cho có đủ hạt gạo để ăn no bụng là khó lắm rồi, chứ đâu dám mơ tưởng đến những món hàng đắt tiền của các ông. Các ông nên nhớ rằng, Việt Nam đang còn là một trong những nước nghèo nhất, lạc hậu nhất trên thế giới, với lợi tức đổ đồng mỗi đầu người trên dưới hai trăm đô-la một năm, trong khi lợi tức đổ đồng của Nhật Bản mỗi đầu người bảy nghìn đô-la một năm. Cứ đó suy ra thì Việt Nam phải mất mấy trăm năm nữa mới đuổi kịp Nhật Bản? Vậy các ông lấy đâu ra bảy mươi hai triệu người tiêu thụ mà cho là béo bở?

Có béo bở chăng là béo bở mấy ông tư bản đỏ, các ông tham ô và những người buôn lậu thôi, chứ tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam không dám đụng đến chai coca-cola của các ông đâu, chứ nói chi đến các món hàng khác.

Như vậy, nếu các ông tính cả bảy mươi hai triệu người tiêu thụ để thu lợi thì các ông sẽ lỗ to đấy!

*

Tóm lại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phạm những sai lầm tai hại sau đây đối với dân tộc Việt Nam:

1. Đảng đã đưa vận mệnh nước Việt Nam ràng buộc vào ý thức hệ cộng sản quốc tế, dùng dân tộc Việt Nam đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa tư bản để truyền bá chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới bằng khẩu hiệu "Giữa con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ai thắng ai", chống Pháp, chống Mỹ để bảo vệ "tiền đồn (tức là nước Việt Nam) của phe xã hội chủ nghĩa" khiến dân tộc Việt Nam đã phải gánh chịu cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng giữa hai phe tư bản và cộng sản quốc tế ròng rã hai mươi chín năm trời (1946-1975) trên đất nước Việt Nam, làm cho ba triệu người chết, bốn triệu người bị thương, nửa triệu trẻ em sinh ra quái thai và tàn phế, và hàng triệu tấn bom đạn, thuốc khai quang tàn phá đất nước Việt Nam mà hậu quả còn di hại đến không biết bao nhiêu thế hệ về sau.

2. Thiết lập một chế độ độc tài độc đảng độc quyền chính trị, không chấp nhận đối lập, một mình một chợ, coi như đất nước này là của riêng mình, thu tóm quyền lực vào trong tay một nhóm người, thao túng lũng đoạn, đưa đến tình trạng lạm dụng quyền hành, tham ô thối nát, cai trị tùy hứng, muốn giết ai thì giết, muốn bỏ tù ai thì bỏ, bóp chết mọi mầm mống tư tưởng tự do; những người thông minh có nhiều sáng kiến có thể làm lợi cho đất nước dân tộc, nhưng không hợp với đường lối chủ trương của Đảng thì không dám nói ra, phải giả điếc giả dại để bảo toàn tính mệnh, kết quả đã khiến cho bao nhiêu nhân tài của đất nước phải thui chột và đất nước rơi vào tình trạng nghèo khó nhất, lạc hậu nhất trên thế giới hiện nay. Không nói đến quá khứ nữa mà ngay bây giờ đây, có bao nhiêu người Việt tài giỏi trên khắp thế giới, đủ mọi ngành nghề, có thể phát triển đất nước một cách mau chóng, nhưng có ai dám về để góp phần xây dựng đất nước đâu? Không những thế,

nếu còn ai sót lại trong nước thì cũng tìm mọi cách thoát thân ra nước ngoài làm giàu cho thiên hạ! Cái tai hại của một chế độ độc tài hà khắc là thế đó! Trong khi ấy thì Đảng Cộng sản Việt Nam phải đi mời ông Lý Quang Diệu của Singapour (một đảo quốc mấy triệu dân) mà trước kia Cộng sản Việt Nam cho là tay sai đế quốc Mỹ làm cố vấn kinh tế cho Cộng sản, nhưng ông ta từ chối! Mới chỉ mười tám năm trước (1975-1992) những người cộng sản Việt Nam thường nói một cách tự hào rằng: *"Việt Nam ra ngõ gặp anh hùng! Hà Nội là trái tim của loài người",* và chính ông Lê Duẩn lúc đó (1975) là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã nói ở Sàigòn rằng: "*Từ nay trở đi không còn một ngoại bang nào dám nhòm ngó Việt Nam nữa".*

Vậy mà bây giờ phải hạ mình đi mời *"tay sai Mỹ"* làm cố vấn, nhưng lại bị từ chối! Còn gì mỉa mai hơn? Còn gì đau đớn hơn? Còn gì đáng hổ hơn?

3. Kích động căm thù đấu tranh giai cấp bằng cuộc cải cách đấu tố năm 1956 tại miền Bắc, khiến bảy trăm nghìn người phải mất mạng và tài sản tiêu tan.

4. Giết địa chủ, cưỡng hào lấy ruộng chia cho nông dân, sau lại bắt dân gom hết ruộng vào hợp tác xã để thiết lập hệ thống kinh tế chỉ huy theo chủ nghĩa cộng sản. Công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đã làm hao tổn bao nhiêu công của sức lực của dân suốt hai mươi sáu năm (1960-1986) khiến dân đói khổ để rồi giờ đây giải thể, phá tan hợp tác xã mà trở về chế độ phát canh thu tô của địa chủ cũ tại nông thôn, và giải tán các xí nghiệp nhà nước, tuyên bố phá sản để theo hệ thống kinh tế thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản tại thành thị.

5. Năm 1954 tại miền Bắc và năm 1975 tại miền Nam, phát động căm thù đấu tranh giai cấp đánh tư bản Việt Nam, khiến hàng triệu người phải bỏ đất nước chạy trốn ra nước ngoài, để rồi giờ đây lại rước tư bản ngoại quốc vào làm ăn khai thác để học tư bản.

6. Lấy học thuyết Mác-Lê làm nền tảng cho tất cả mọi lãnh vực sinh hoạt trong xã hội, dạy dân căm thù đấu tranh giai cấp để giành giật miếng ăn bỏ hết luân thường đạo lý, truyền thống nhân ái, hiếu nghĩa và phá hoại các di sản tinh thần và vật chất của tổ tiên, ông cha Việt Nam mà cho là tàn dư của phong kiến.

* * *

II. ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Như đã nói trong đoạn trước, cộng sản là những người vô thần duy vật,chủ trương tiêu diệt các tôn giáo, vì Marx cho tôn giáo là thuốc phiện của loài người mà *"bọn"* tư bản dùng làm công cụ ru ngủ nhân dân lao động bằng cách khuyên họ cố gắng chịu những khổ cực ở đời này rồi sẽ được đền bù một thiên đường ở kiếp sau để dễ bề bóc lột họ, trong khi chủ nghĩa cộng sản chủ trương xây dựng thiên đường cộng sản ngay trên mặt đất này. Bởi vậy, cộng sản cho tôn giáo là một trở lực cần phải tiêu diệt.

Tại Việt Nam có hai tôn giáo chính là Thiên Chúa giáo và Phật giáo. Cộng sản gọi Thiên Chúa giáo là Công giáo mà tiếng lóng của họ là *"cứt gà"*,, còn Phật giáo thì tiếng lóng của họ là *"phân gà".* Tại sao họ lại gọi là cứt gà và phân gà? Tức họ cho Công giáo khó tiêu diệt hơn Phật giáo. Họ phân tích rất kỹ và vì nhiều lý do, nhưng quá dài không thể kể hết ra ở đây, tôi chỉ tóm tắt sự phân tích của họ như sau: Cộng sản đánh giá Công giáo tuy là số ít, nhưng là những con sư tử, khó tiêu diệt, cũng như cứt gà sáp (cứt gà ướt sền sệt) đã đính vào quần áo thì chỉ có cách cắt bỏ chỗ ấy đi thôi, chứ giặt khó sạch lắm; còn Phật giáo tuy là số nhiều, nhưng chỉ là những con cừu, dễ tiêu diệt, cũng như phân gà khô, chỉ cần gạt một cái là sạch! Nhưng dù khó hay dễ thì cuối cùng cũng phải tiêu diệt. Nhưng cách thức tiêu diệt thì tùy từng giai đoạn, tùy từng nơi chỗ. Người cộng sản có đường lối gọi là "*biện chứng",* nghĩa là mục tiêu họ đã đặt ra là phải đạt cho bằng được; nhưng trên đường đi đến mục tiêu ấy mà êm xuôi thì đi đến ngay, còn nếu gặp trở ngại thì tạm thời dừng lại, nếu cần phải lùi thì lùi, cần phải rẽ ngang cũng phải rẽ ngang, nhưng cuối cùng vẫn phải đạt mục tiêu, châm ngôn của họ là "*lùi một bước tiến ba bước*". Đối với việc tiêu diệt các tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, cũng vậy, nếu nơi nào xóa bỏ được ngay mà không gặp chống đối hoặc phản ứng bất lợi, thì họ làm ngay, nếu thấy trở ngại thì họ ngưng lại. Không những ngưng lại, mà nếu xét thấy tôn giáo trong giai đoạn ấy có lợi cho cộng sản thì họ lại lợi dụng tôn giáo tối đa. Trong chủ trương tiêu diệt Phật giáo Việt Nam cũng không ngoài đường lối ấy.

Chẳng hạn, trong thời gian kháng chiến chống Pháp, cộng sản Việt Nam cần phải đoàn kết toàn dân, hơn nữa, cũng chưa rảnh tay để nghĩ đến việc tiêu diệt Phật giáo, cho nên họ lợi dụng Phật giáo bằng cách lập ra cái gọi là Phật giáo Cứu quốc nằm trong Mặt trận Liên Việt. Lúc đó *"sư cụ"* Phạm Thế Long trụ trì chùa Cổ Lễ tại phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định, đưa ra lời kêu gọi thanh niên tăng *"tạm xếp cà sa khoác chiến bào",* nghĩa là hãy tạm thời cởi bỏ áo nhà tu để đi cầm súng giết Tây. Thế là hàng loạt sư trẻ bỏ chùa bỏ Phật để đi *"yêu nước".* Đây là chính sách dùng một mũi tên bắt hai con chim một lúc: trước mắt có thêm người cầm súng, đồng thời, lại được cái lợi (mà cái lợi này mới là chủ yếu) là tiêu diệt mầm non của Phật giáo trong tương lai! Mà lại dùng chính sư ra lời kêu gọi để tiêu diệt mầm non Phật giáo mới hợp thức, ai trách được cộng sản bắt sư đi lính! Điều đó cũng dễ hiểu thôi: nếu muốn bắt cò thì phải dùng con cò làm chim mồi, muốn bắt cu thì phải dùng con cu làm chim mồi, chứ nếu muốn bắt cò mà dùng cu làm chim mồi thì bắt sao được. Lại nữa, xét thấy những ngôi chùa lịch sử danh tiếng, điển hình như chùa Thiên Trù (chùa Hương - chùa Ngoài) ở huyện Mỹ Đức tỉnh Hà Đông, chùa Quỳnh Lâm tại làng Cổ Pháp xưa (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) do Thiền sư Định Không (729-808) sáng lập vào khoảng năm Trịnh Nguyên đời Đường bên Tàu, cộng sản thấy sau này, khi đã thành công, khó mà tự mình ra tay phá được vì sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chi bằng mượn tay quân Pháp cho tiện. Cộng sản bèn đưa quân lính đến đóng tại các chùa đó, treo cờ đỏ sao vàng lên, máy bay thám thính của Pháp đến, thấy có cờ Việt Minh liền báo cho oanh tạc cơ đến bỏ bom *(dĩ nhiên là Việt Minh đã rút trước rồi),* thế là chùa tan nát! Trong trường hợp này cũng lại một mũi tên bắt hai con chim: một mặt kích động lòng căm thù của nhân dân, lên án giặc Pháp phá chùa và kêu gọi toàn dân hết lòng đánh Pháp; mặt khác, sau này, khi thành công rồi khỏi phải phá để tránh tiếng cộng sản phá chùa lịch sử danh tiếng!

Tôi thấy xót xa vô hạn khi đến nhìn lại nền chùa Quỳnh Lâm nơi thờ pho tượng là một trong *"Việt Nam tứ khí"* do Thiền sư Không Lộ, quốc sư đời Lý, kiến tạo. Tôi đến đấy vào cuối năm 1991. Nghe người ta kể lại, sau khi Pháp dội bom phải mất hơn một tháng trời mới cháy hết ngôi chùa. Hiện còn lại những cái tảng đá chân cột rất lớn, chứng tỏ những cây cột gỗ lim ngày xưa phải đến một vòng tay người ôm; một vài ngôi tháp đá không bị cháy. Sau ngày cải cách tố khổ, những gạch của chùa của tháp còn sót lại được dùng để xây nhà nuôi lợn của hợp tác xã ngay trước cửa chùa cũ. Sau ngày *"đổi mới",* hợp tác xã giải thể, nhà nuôi lợn đã được bán đấu giá. Tôi thấy một vài tấm bia đá đổ úp xuống đất, nhờ người lật lên xem thì thấy khắc pháp danh của mấy vị Tăng thống đời Trần. Ngày tôi đến đấy, sau sáu năm đổi mới, dân chúng địa phương đã góp sức làm được ba gian nhà gạch sơ sài trên nền chùa cũ để thờ Phật.

Hiện có một vị sư trụ trì, vị sư duy nhất tại tỉnh Quảng Ninh, nhưng cũng là người tỉnh Hà Nam Ninh lên, chứ ở địa phương không còn sư nữa. Tôi được biết hầu hết các tỉnh trên Việt Bắc không còn chùa còn sư nữa. Ngay tại tỉnh Thái Bình chỗ tôi ở, cả tỉnh cũng chỉ có tám vị sư tăng già tuổi từ bảy mươi trở lên và mấy chục Ni vừa già vừa trẻ. Sau khi về Vũ Đoài được vài tuần, tôi nghe Bộ Văn Hóa của Nhà nước cộng sản Việt Nam đã xếp hạng chùa Quỳnh Lâm vào hàng *"di tích lịch sử"* có cấp bằng và tổ chức rước hẳn hoi. Còn gì nữa đâu mà di tích với lịch sử! Đến ngay cái nền nhà nuôi lợn hợp tác xã trước cửa chùa cũng chẳng còn!

Chùa Hoa Yên trên núi Yên Tử bị đốt cháy, chùa Phật Tích ở tỉnh Bắc Ninh xây dựng từ đời Lý cũng đã bị phá hủy. Chùa Thầy ở huyện Thạch Thất tỉnh Sơn Tây, nơi thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh, cũng được xây dựng vào đời Lý, đang trong tình trạng xuống cấp nặng nề, ngôi nhà Tổ phải chống đỡ bằng nhiều cây tre, chưa biết sẽ sụp đổ lúc nào. Chùa Pháp Vũ (chùa Đậu) ở phủ Thường Tín tỉnh Hà Đông, nơi có nhục thân (xác khô) của hai vị Thiền sư đời Lê, một vị đã bị cưa trán ra để khám nghiệm. Chùa chính đã bị phá, còn ngôi bái đường và nhà Tổ trong tình trạng xuống cấp.

Chỉ có chùa Thiên Trù và chùa Quỳnh Lâm là mỗi chùa có một vị sư, còn các chùa kia không có sư. Những chùa được xếp hạng di tích lịch sử do Ty Văn Hóa địa phương quản lý. Du khách đến tham quan hoặc khách hành hương phải mua vé vào cửa và trả tiền bến đậu xe. Hôm đoàn chúng tôi đến lễ, đậu xe chưa đến nửa giờ mà phải trả năm nghìn đồng. Diệt Phật, đồng thời, bán Phật!

Trên đây là mấy ngôi chùa điển hình mà tôi đã đến tận nơi thấy tận mắt và kể lại sơ qua thế thôi, chứ nếu đi sâu vào chi tiết thì còn nhiều điều thương tâm lắm, việc ấy để cho các nhà viết sử Phật giáo sau này.

Đến năm 1954, cộng sản về tiếp thu Hà Nội, đã hoàn toàn làm chủ miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra, bắt đầu thực hiện chủ nghĩa cộng sản, nhất là sau cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, cải cách tố khổ, thì ở nông thôn, việc phá chùa đình miếu mạo không còn phải e ngại gì nữa. Nhiều đình chùa bị trưng dụng làm nhà kho chứa thóc lúa, nông cụ, hoặc phá đi lấy gạch, gỗ để làm nhà kho, sân kho, nhà nuôi lợn v.v... của hợp tác xã; cột đình cột chùa bằng gỗ lim đưa ra bắc cầu qua các rạch nước ở ngoài đồng cho những người gánh phân gánh lúa đi qua; các tấm gỗ câu đối sơn son thếp vàng thì dùng đóng ghế dài cho học sinh ngồi học, úp mặt chữ xuống dưới. Đó là nông thôn, còn ở thành thị thì chùa được trưng dụng làm cơ sở Ủy ban, làm nơi hội họp, cũng có chỗ làm nhà chăn nuôi. Và để thế tục hóa, chùa nào có sư ở thì dân chúng vào chiếm các nhà phụ cận của chùa để ở, chỉ trừ chùa và nhà Tổ là để cho sư, còn các nhà họ chiếm hết. Họ nấu nướng, ăn uống, phơi quần áo chăn mền, nhìn vào không còn gì là vẻ tôn nghiêm của ngôi chùa nữa. Tôi còn nhớ năm 1975, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu về chùa Ấn Quang kể lại tình trạng chùa Quán Sứ tại Hà Nội, dân chúng vào ở đầy trong chùa, hệt như dãy chung cư, chứ không còn là chùa nữa. Rồi Hòa Thượng kể Hòa Thượng có nói với sư cụ Trí Độ như sau: "Cụ ở đây mà để cho ngôi chùa thế này à?" Sau đó Hòa Thượng Đôn Hậu kể tiếp, tại một cuộc họp của Liên minh Dân chủ Dân tộc và Hòa bình do ông Trịnh Đình Thảo chủ tọa, trong bài phát biểu của mình, sư cụ Trí Độ nói: "Từ ngày được ánh sáng của chủ nghĩa Mác soi đường, tôi mới thấy rõ con đường mình đi!" Thì ra hàng mấy chục năm xuất gia theo Phật, sư cụ vẫn đi trong đêm tối; nhưng đến ngày đó và mãi cho đến lúc chết, tuy không mặc áo Phật, mặc áo cộng sản, nhưng sư cụ vẫn cứ ở chùa và ăn cơm Phật! Khi nghe sư cụ Trí Độ nói thế, một bà Phật tử trước là hiệu trưởng trường Đồng Khánh ở Huế, cũng ra "*bưng*" năm Mậu Thân (1/68), tỏ vẻ khinh thị. Rồi đến bữa ăn, bà này đến chỗ Hòa Thượng Đôn Hậu xin một món ăn chay, vì bà ăn mười ngày chay mỗi tháng, mà ngày hôm ấy là ngày 15, một cán bộ nói với bà:

"Chị đã đi làm cách mạng mà ăn chay làm gì? Sư cụ Trí Độ kia có kiêng gì đâu?" Bà ta trả lời: *"Trước đây tôi đã quy y Phật và tự nguyện sẽ ăn chay mười ngày, chứ Phật không bắt buộc. Đã tự nguyện như thế mà không giữ thì tức tôi đã phản bội chính tôi, vậy là một Phật tử xấu. Và đã là một Phật tử xấu thì làm sao trở thành một người cách mạng tốt cho được?"* Người cán bộ kia phải xin lỗi.

Tóm lại, các chùa đều bị trưng dụng để làm cơ sở này cơ sở khác, còn không thì cho người tại gia vào ở làm mất vẻ tôn nghiêm của chùa và thế tục hóa dần dần.

Về các cơ sở vật chất thì phá hoại bằng những cách như trên, còn đối với cơ cấu tổ chức của Giáo hội thì cộng sản dùng thủ đoạn quen thuộc là *"gậy ông đập lưng ông"*, nghĩa là dùng tăng ni chia rẽ tăng ni để phá hoại nội bộ Giáo hội.

Trước năm 1954, Hòa Thượng Thích Tố Liên là trị sự trưởng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo miền Bắc nằm trong Tổng hội Phật giáo Việt Nam toàn quốc, gồm sáu tập đoàn tăng già và cư sĩ Bắc Trung Nam. Tổng hội Phật giáo Việt Nam là thành viên sáng lập của hội Phật giáo thế giới. Năm 1957, một số tăng ni hoặc bị hăm dọa, hoặc vì sợ hãi, hoặc cũng có những người vì động cơ danh lợi thúc đẩy, nên đã họp nhau tại chùa Quán Sứ để tố khổ Hòa Thượng Thích Tố Liên (ta còn nhớ trong thời cải cách tố khổ, con tố cha, vợ tố chồng, trò tố thầy, tín đồ tố sư, tố linh mục, anh em họ hàng tố lẫn nhau, bây giờ tăng ni tố tăng ni! "*văn hóa*" cộng sản là thế đó!), rồi đem chùa Quán Sứ hiến cho *"Phật giáo Cứu quốc"*, mời sư cụ Trí Độ về ở chùa Quán Sứ và thành lập hội Phật giáo mới là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam do cụ Trí Độ làm hội trưởng, thế là Giáo hội Phật giáo truyền thống tại miền Bắc tan rã. Hai mươi bốn năm sau (1957-1982) họ cũng làm hệt như vậy đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại miền Nam (sẽ nói sau). Về mặt tinh thần thì phá hoại bằng cách chùa nào cũng phải nuôi lợn nghĩa vụ, thậm chí các sư giết lợn giết gà là thường. Nuôi lợn là để phá bầu không khí thanh tịnh trang nghiêm của cảnh chùa, giết lợn giết gà là hủy hoại tinh thần từ bi và giới sát của đạo Phật để thế tục hóa đạo Phật, đó là cách tiêu diệt đạo Phật nhanh nhất.

Trước năm 1954, chùa Quán Sứ là trụ sở Trung ương của Giáo hội Phật giáo miền Bắc, trong đó có viện Phật học đào tạo tăng ni, trường trung học Khuông Việt dạy chương trình thế học, nhà in Đuốc Tuệ in nguyệt san Phương Tiện và kinh sách, có thư viện v.v..., nhưng sau khi cộng sản tiếp thu Hà Nội thì viện Phật học giải tán để tăng ni ở đâu về đó lo việc tăng gia sản xuất, trường trung học Khuông Việt đóng cửa, thư viện khóa kín, nguyệt san Phương Tiện đình bản và nhà in Đuốc Tuệ bị chiếm dụng. Nghĩa là tất cả mọi hoạt động của Giáo hội hoàn toàn bị đình đốn, hệt như trong miền Nam năm 1975.

Bây giờ Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam về đóng đô ở chùa Quán Sứ đã làm được những gì cho Phật giáo miền Bắc? Phải trả lời ngay là chẳng làm được gì cả.

Tại sao? Bởi vì chủ trương của cộng sản là tiêu diệt Phật giáo trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn, như vậy làm sao họ để cho Phật giáo hoạt động được?

Hơn nữa, như lời Hòa Thượng Thích Đôn Hậu kể mà tôi vừa nhắc lại ở trên, cụ Trí Độ được ánh sáng của chủ nghĩa Mác soi đường cụ mới thấy rõ đường đi, thì dĩ nhiên bây giờ cụ phải đi con đường sáng sủa của cụ để truyền bá chủ nghĩa Mác chứ, cụ đâu có làm gì cho Phật giáo nữa. Còn cái Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam của cụ chẳng qua chỉ dùng để phục vụ đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng cách thỉnh thoảng đi dự một vài hội nghị về hòa bình do phe cộng sản quốc tế tổ chức họp tại Liên Xô, Mông Cổ để lên án giặc Mỹ xâm lược, đồng thời, cũng để cho miền Nam và thế giới biết, dưới chế độ cộng sản miền Bắc, tôn giáo vẫn được tôn trọng, thế thôi, chứ thực chất thì Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam của cụ Trí Độ chẳng làm gì cho Phật pháp, nếu không nói là ngồi làm bù nhìn để hợp thức hóa cho việc cộng sản tiêu diệt Phật giáo. Không phải tôi nói ngoa đâu, lịch sử còn đó.

Xuất phát từ âm mưu tiêu diệt Phật giáo ngắn hạn cũng như trong dài hạn, từ năm 1954 trở đi, cộng sản chỉ cho mỗi chùa một sư già ở làm chủ hộ, còn sư trẻ (nếu có, hiếm lắm) phải về quê cũ sản xuất làm ăn. Sau khi sư già chết, không ai kế tiếp, chùa bỏ không, nếu ở thành thị thì bị trưng dụng làm cơ sở sản xuất, còn ở nông thôn thì ủi bằng đi để làm ruộng cấy lúa. Giả sử (hiếm lắm) có ai muốn đi tu thì phải làm đơn và khai lý lịch nộp cho công an, với lý do Nhà nước chọn công dân tốt cho đi tu để ích đạo lợi đời, nhưng có người chờ đến già mà vẫn chưa được phép! Vì Hiến pháp Nhà nước cộng sản có điều khoản *"tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng"* (một cách chơi chữ), vậy người có tín ngưỡng muốn đi tu, chẳng lẽ lại nói huỵch toẹt ra rằng anh hay chị không được phép đi tu à? Thôi thì nại lý do "chọn công dân tốt ích đạo lợi đời" để ngăn chặn là hợp hiến hợp pháp nhất! Tôi nghe người ta kể tại thị xã Thái Bình có mấy người xin đi tu, chờ đợi đã lâu

mà chẳng được phép, bèn tổ chức *"thụ giới chui"* ở một chùa nọ bị công an đến tóm cổ hết! Dưới chế độ cộng sản tất cả thượng vàng hạ cám đều do Nhà nước quản lý, nếu tư nhân muốn làm gì riêng phải làm lén lút, họ gọi là *"làm chui"*. Như những người vượt biên gọi là đi chui, bán phở lén gọi là bán chui, rồi đi tu cũng thụ giới chui! Những người muốn xuất gia làm tăng ni thì như thế.

Còn thanh thiếu niên nam nữ ngoài đời thì đoàn thể nào vào đoàn thể ấy rồi, nếu em nào lai vãng đến chùa thì bị đoàn thể phê bình chế riễu, vì thế chẳng em nào dám bén mảng đến chùa; câu *"trẻ vui nhà già vui chùa"* được ứng dụng một cách triệt để? Như thế là ngoài đời cũng vậy, chỉ còn một số rất ít các cụ già trầu móm mém hơn bảy tám mươi thuộc lớp người cũ còn lại là được tự do tín ngưỡng đến chùa, những người ấy qua đời rồi thì tín đồ tại gia cũng hết!

Một em bé trai mười hai tuổi ở thị xã Thái Bình chỉ thích đi tu, em thường đến chùa Kỳ Bá tụng kinh, có khi ở lại chùa mấy hôm liền. Tối đến công an vào chùa đuổi, em chui vào gầm giường hoặc trèo lên cây để trốn. Sau nhiều lần như thế, bố mẹ em được gọi lên Ty công an bảo phải đến chùa bắt em về và ra lệnh cho sư già ở chùa không được chứa chấp, nếu không nghe sẽ bị *"xử lý"*. Đó là âm mưu tiêu diệt mầm non của Phật giáo và cộng sản hy vọng trong vòng năm mươi năm là Phật giáo sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn trên cả nước. Nhưng người xưa đã nói: *"Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên"*; người Tây phương cũng có câu tương tự: *"Man proposes, God disposes"*, nghĩa là con người mưu tính là một chuyện, nhưng nên việc hay không thì lại do trời. Mà thực vậy, bức tường Bá Linh đã sụp đổ, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô đã tan rã, cộng sản Việt Nam không còn đủ thì giờ để thực hiện được việc đó nữa đâu. Thời đại "*nhất đội nhì trời*" không còn nữa và chủ nghĩa duy ý chí "*thằng trời đứng ra một bên, để cho thủy lợi đứng lên thay trời*" cũng chẳng còn giá trị gì nữa.

Khối cộng sản Liên Xô sụp đổ cũng chỉ vì thái độ kiêu căng ngạo mạn và ngông cuồng ấy.

Nhà sử học Hy Lạp sống vào thế kỷ thứ năm trước Tây lịch là ông Herodotus đã nói: "Vận mệnh một chế độ chia làm ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất là thành công, giai đoạn thứ hai là kiêu căng, giai đoạn thứ ba là sụp đổ".

Đến năm 1975, cộng sản toàn thắng miền Nam về tiếp thu Sàigòn. Đối với Phật giáo, đại khái cộng sản cũng làm y hệt như ngoài miền Bắc, nghĩa là cũng chiếm dụng các chùa, các cơ sở giáo dục văn hóa, như các trường trung tiểu học Bồ Đề, viện Đại học Vạn Hạnh, các trung tâm văn hóa, từ thiện xã hội từ Trung ương đến các địa phương trên toàn miền Nam, tất cả đều bị chiếm dụng vào các mục đích đại để cũng như ngoài miền Bắc. Các viện Phật học phải giải tán để tăng ni sinh về quê sản xuất, các chùa chỉ để lại một vài sư già, sư trẻ phải đi nghĩa vụ hoặc về quê làm ruộng, đại khái cũng hệt như ngoài miền Bắc. Về cơ cấu tổ chức của Phật giáo thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (từ đây viết tắt là GHPGVNTN) là đối tượng chính mà cộng sản, bằng mọi cách, phải triệt hạ cho bằng được và, dĩ nhiên, cũng dùng thủ đoạn gậy ông đập lưng ông. Nhưng thủ đoạn này chỉ áp dụng được với Phật giáo mà thôi, chứ không dùng được với Công giáo mà họ gọi là "cứt gà sáp" như đã nói ở trên.

Trước hết, cộng sản đẻ ra cái gọi là *"Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước"* do sư cụ Minh Nguyệt làm trưởng ban, đặt trụ sở tại chùa Vĩnh Nghiêm ở đường Công Lý Sàigòn. Đứng về phương diện luận lý mà nói, đã có Phật giáo Yêu nước thì tất phải có Phật giáo không yêu nước, hoặc nói theo ngôn ngữ của cộng sản là "Phật giáo phản động". Vậy cái Phật giáo phản động ấy là Phật giáo nào? Đích thị là GHPGVNTN rồi chứ còn ai nữa. Như vậy, theo chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp của Đảng Cộng sản thì, tất nhiên là Phật giáo yêu nước phải đấu tranh để tiêu diệt Phật giáo phản động. Oái oăm thay! Một đảng chính trị như Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc nào cũng hô hào đoàn kết, đại đoàn kết, mà lại chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp, thì đoàn kết làm sao. Thật là mâu thuẫn.

Phật giáo Việt Nam có mặt trên đất nước này suốt dòng lịch sử trên dưới hai nghìn năm, đã cùng chung một vận mệnh thăng trầm vinh nhục, qua các thời đại, đã có lần nào Phật giáo phản bội dân tộc chưa, để giờ đây phải lập ra Phật giáo yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội để đấu tranh căm thù với Phật giáo phản động? Từ đó, cộng sản dùng các vị tăng *"yêu nước", "yêu chủ nghĩa xã hội"* đi hăm dọa thúc ép tăng ni trong GHPGVNTN gia nhập Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước. Hai người hăng hái và đắc lực nhất trong việc này là sư cụ *"nằm vùng"* Pháp Lan và sư Từ Hạnh. Tuy bị hăm dọa, ép buộc, khủng bố, nhưng chỉ có một số rất ít tăng ni nằm vùng hoặc vì quá sợ hãi mà phải tham gia cho yên thân, còn tuyệt đại đa số tăng ni trong Giáo hội, từ Quảng Trị vào đến Cà Mau, vẫn một lòng trung thành với Giáo hội và kiên trì chịu đựng.

Đến tháng 11 năm 1975, xảy ra vụ tự thiêu tập thể của mười hai vị tăng ni ở Thiền viện Dược sư tại Rạch Gòi thuộc tỉnh Cần Thơ để phản đối cộng sản đàn áp Phật giáo. Mãi đến tháng 12 năm 1976 vụ ấy mới được báo cáo lên Giáo hội Trung ương, Viện Hóa Đạo GHPGVNTN gửi văn thư khiếu nại với Nhà nước cộng sản, yêu cầu điều tra sự việc. Ông Mai Chí Thọ, lúc đó là giám đốc Sở Công an thành phố Sàigòn, đến chùa Ấn Quang đề nghị Viện Hóa Đạo cử người đi điều tra (xin nói lại ở đây là kể từ ngày 30.4.1975 đến hôm ấy, Viện Hóa Đạo đã gửi tất cả sáu mươi hai văn thư lên Nhà nước cộng sản phản đối và yêu cầu giải quyết các vụ bắt bớ tăng ni Phật tử và đập tượng phá chùa, lấy chùa làm nhà đỡ đẻ, nhưng không hề được trả lời. Đây là lần đầu tiên một thư khiếu nại của Viện Hóa Đạo được đáp ứng và dĩ nhiên họ đã sắp đặt như thế nào để có lợi cho họ rồi đó). Bấy giờ Thượng Tọa Trí Tịnh đề nghị rằng sự việc xảy ra hơn một năm rồi, thôi, xin bỏ qua! Nhưng Cố Thượng Tọa Thiện Minh, Thượng Tọa Huyền Quang và tôi phản đối đề nghị ấy và yêu cầu Viện Hóa Đạo cử người đi điều tra, Viện liền cử Đại Đức Hộ Giác và tôi đại diện Viện đi điều tra, nhưng sau khi Đại Đức Hộ Giác bận việc khác nên chỉ có tôi đi. Tất nhiên, như tôi vừa nói ở trên, mọi việc đã được Nhà nước cộng sản sắp đặt cả rồi, đi điều tra chẳng qua chỉ là để hợp thức hóa cho cái kết quả mà họ đã định sẵn.

Trong cuộc điều tra này, có ông Huỳnh Châu Sổ, phó thanh tra Trung ương từ Hà Nội vào, chủ trì cuộc họp. Ngoài ra có nhiều cán bộ địa phương, trong đó tôi để ý có một người to béo vạm vỡ, lúc nào cũng nhìn tôi trừng trừng với nét mặt hằm hằm dữ tợn, đằng đằng sát khí như muốn ăn tươi nuốt sống người ta, hình như để uy hiếp tinh thần tôi. Về giới sư thì có sư cụ Thiện Hào và sư Huệ Thành là thầy của Đại Đức Thích Huệ Hiền. Có một số *"nhân chứng"* được lựa chọn từ địa phương xảy ra vụ tự thiêu được đưa lên ngồi sẵn đó. Sau ngày đầu làm việc tại thành phố Cần Thơ, tôi yêu cầu được về tận Thiền viện Dược sư cách thành phố Cần Thơ năm mươi cây số để xem xét hiện trường, nhưng họ bảo là về đó không an ninh! Tôi nói bây giờ chính quyền cách mạng làm chủ cả nước còn ai làm già nữa mà không an ninh. Nhưng đó chỉ là cái cớ, chứ thực thì Thiền viện Dược sư đã bị san bằng và xới đất lên trồng chuối rồi. Sau khi mười hai tăng ni tự thiêu, cán bộ địa phương kéo mười hai cái xác ra để bên lề đường cho những người qua lại được thấy, sau đó hai ngày họ phun săng vào đốt rồi tất cả phần còn lại của mười hai xác chết được dồn vào hai cái quan tài và họ đưa đi chôn ở đâu, không ai biết.

Sau ba ngày làm việc, ông Huỳnh Châu Sổ đúc kết biên bản cuộc điều tra qua mấy điểm dưới đây:

1. Huệ Hiền (tức vị trụ trì Thiền viện Dược sư đứng đầu trong mười hai tăng ni tự thiêu) trước đây là chỉ điểm (CIA) cho Mỹ Ngụy, sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, y sợ bị cách mạng trừng trị nên đã tự tử và bắt mười một người khác chết theo y;

2. Trước đây Huệ Hiền được Mỹ Ngụy cung cấp lương thực đầy đủ, nhưng nay thấy không còn phương tiện sinh sống nên phải tự tử tập thể;

3. Huệ Hiền đã dâm ô hủ hóa với mấy ni cô, sợ việc ấy đổ bể, nên y đã tự tử và đốt chùa cùng với mười một người khác.

Các nhân chứng cũng nói hệt như vậy và nhất là sư Huệ Thành, thầy của Đại Đức Huệ Hiền cũng công nhận như vậy! Sau đó họ bảo tôi ký vào biên bản đúc kết ấy. Tôi nói tôi không ký, vì nội dung biên bản đúc kết hoàn toàn trái ngược với bức thư tuyệt mệnh của Đại Đức Thích Huệ Hiền đề ngày 29 tháng 9 Ất Mão (02.11.1975) nên tôi không ký.

Để chứng minh, tôi đọc nguyên văn bức thư tuyệt mệnh như sau:

Ngày 29 tháng 9 Âm lịch, 1975

Nam mô Đông phương Giáo chủ lưu li Quang Như Lai tác đại chứng minh.

Đệ tử chúng con xuất gia, Thiền viện Dược sư, kính dâng lên chư Phật Bồ tát Thánh hiền tăng lời tâm huyết phát nguyện của đệ tử tăng ni toàn chùa, thiêu thân ngày 29 tháng 9 năm Ất Mão, tức ngày 02 tháng 11 năm 1975.

- Để bảo vệ tiền đồ Phật pháp, chánh pháp Như Lai bất diệt;

- Để bảo vệ phẩm giá và đức hạnh người xuất gia trường cửu;

- Để bảo vệ ngôi Tam bảo Thiền viện Dược sư bất diệt;

- Tha thiết kêu gọi Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mặt trận Giải phóng tôn trọng triệt để tự do tín ngưỡng của các tôn giáo đúng mức;

- Tha thiết kêu gọi tăng ni đồng bào Phật tử các giới Việt Nam thân yêu, phải nhứt quyết nhứt tâm bảo vệ trái tim Bắc và Nam theo lời di chúc Hồ chủ tịch vĩ đại Bắc và Nam chỉ một trái tim, nếu một ai xé nát trái tim người Việt Nam, không luận kẻ thù hay kẻ thân đều là phản bội lời di chúc của bác Hồ Chí Minh vĩ đại. Kẻ ấy là nối giáo cho giặc, phản bội dân tộc cách mạng;

- Lá cờ Phật giáo thế giới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tiêu biểu cho sáu hào quang chư Phật và Lục thông chư Phật bất diệt trường cửu;

Cầu nguyện độc lập tự do hòa bình trường cửu bất diệt.

Sau đó, Đại Đức Thích Huệ Hiền ghi tên mười hai tăng ni do Đại Đức đứng đầu, phát nguyện tự thiêu vì bảy thỉnh nguyện kể trên và Đại Đức kết luận

- Chết vinh hơn sống nhục

- Chấp nhận chết bảo vệ lý tưởng

- Chấp nhận chết bảo vệ lương tâm

- Chấp nhận chết bảo vệ chân lý

Đại diện tăng ni
Trụ trì
ấn ký
Đại Đức Thích Huệ Hiền

Trên đây là bức thư tuyệt mệnh của Đại Đức Thích Huệ Hiền viết trước khi tự thiêu cùng với mười một vị tăng ni khác. Nội dung bức thư, như tôi đã nói ở trên, hoàn toàn khác với ba điểm đúc kết biên bản điều tra của ông Huỳnh Châu Số, do đó tôi không thể ký vào biên bản ấy. Họ giữ tôi lại thêm một ngày một đêm để làm áp lực buộc tôi phải ký, họ định dùng tôi để hợp thức hóa cho những dối trá của họ, nhưng tôi đã kiên quyết từ chối. Sau cùng họ thấy không lung lạc được nên đành phải đưa tôi về chùa Ấn Quang. Thượng Tọa Huyền Quang và các sư thấy tôi về rất mừng, vì đã ba bốn hôm không thấy tôi về cũng lo. Cuộn băng ghi lại những điều tôi phát biểu trong cuộc họp điều tra thì họ tịch thu không cho tôi mang về, viện lý do đó là *"bí mật quốc gia"!*

Trong chuyến đi này, tôi được biết một chi tiết nhỏ, nhưng mang một ý nghĩa quan trọng. Vào một buổi sáng, tôi vừa điểm tâm xong, một ông cán bộ vào chỗ tôi nói chuyện chơi trước khi ra phòng họp. Ông nói về việc phát triển đất nước, về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng ông nói:

"Chúng tôi chưa phải là những người xây dựng chủ nghĩa xã hội chuyên môn, chỉ còn đang thực tập thôi, nhưng làm mãi rồi cũng phải được. Cũng như người thợ mới tập đóng cái bàn (vừa nói ông vừa chỉ vào cái bàn ăn), đóng cái này chưa được thì đóng cái khác, cứ đóng mãi rồi cũng phải được". Cũng như người thợ mới tập đóng cái bàn (vừa nói ông vừa chỉ vào cái bàn ăn), đóng cái này chưa được thì đóng cái khác, cứ đóng mãi rồi cũng phải được".

Tôi nghe mà giật mình, vì người cộng sản quan niệm việc quản lý một đất nước sao mà quá đơn giản! Đến tháng hai năm 1982, cộng sản đưa tôi ra Bắc quản thúc tại xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tôi mới nghiệm ra là lời nói của ông cán bộ kia quả đã đúng. Về nông nghiệp, như tôi đã nói ở phần I, năm 1956, sau cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, giết các địa chủ, Đảng cộng sản chia ruộng cho dân làm chủ và lập tổ đổi công làm lẫn cho nhau: đây là người thợ đóng cái bàn đầu tiên. Đến năm 1960, Đảng bắt đầu góp hết ruộng vào hợp tác xã lớn để làm chủ tập thể: đây là đóng cái bàn thứ hai. Đến năm 1980, thấy lối làm ăn tập thể thất bại, Đảng đề ra chính sách khoán sản phẩm: đây là đóng cái bàn thứ ba. Đến năm 1985, chính sách khoán sản phẩm chẳng ra gì, Đảng bèn cho khoán trắng: đây là đóng cái bàn thứ tư! Nhưng cái bàn thứ tư này lại càng méo mó, xấu xí hơn ba cái bàn trước nhiều, vì nó đã quay 180 độ trở lại chế độ phát canh thu tô của địa chủ ngày trước mà cộng sản đã giết! Thế mới vỡ lẽ họ chỉ mò mẩm gặp gì làm nấy, hễ được thì làm, hỏng thì bỏ. Chỉ khổ cho những người dân hiền lành đã phải làm vật hy sinh để cho một nhóm người thử nghiệm cái tư tưởng ngông cuồng và thiển cận của họ suốt một phần tư thế kỷ (1960-1985), đã phải đổ ra bao nhiêu công của, sức lực và mồ hôi nước mắt để xây dựng hợp tác xã làm chủ tập thể kiểu cộng sản, thì tất cả giờ đây đã bị phá tan hoang.

Đây tôi chỉ nói về nông nghiệp thôi, vì tôi sống ở nông thôn, còn các lãnh vực kinh tế cộng sản chỉ huy khác thì tôi không được biết.

Nhưng chắc cũng thế thôi; bởi vì cái bàn đóng lần chót này cũng là cái bàn kinh tế thị trường tự do kiểu tư bản!

Trở lại cuộc điều tra vụ mười hai tăng ni tự thiêu tại tỉnh Cần Thơ để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo mà cộng sản định gán cho Đại Đức Thích Huệ Hiền tội làm chỉ điểm cho Mỹ Ngụy và tội hủ hóa để khiến cho cái chết của mười hai vị tăng ni trở thành vô nghĩa, nhưng mưu đồ ấy đã thất bại, vì tôi không ký vào biên bản đúc kết để hợp pháp hóa cho mưu đồ ấy của họ.

Từ đó tình hình mỗi ngày một căng thẳng và ngày 3.3.1977 đã đến điểm cao nhất khi cộng sản đến chiếm dụng cô nhi viện Quách Thị Trang ở đường Trần Quốc Toản (phía sau Việt Nam Quốc Tự mà trước đó họ đã chiếm rồi và bây giờ một rạp chiếu bóng rất lớn đã được xây lên tại đó), giật tấm bảng mang danh hiệu GHPGVNTN và liệng xuống lề đường. Ngay 11 giờ hôm ấy, nhân danh Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, tôi đã ký một Thông Tư kêu gọi tăng ni sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đạo pháp và danh dự Giáo hội. Đến ngày 6.4.1977, Thượng Tọa Huyền Quang và tôi cùng một số vị khác bị bắt vào nhà tù Phan Đăng Lưu ở Bà Chiểu, Gia Định. Ít lâu sau, tôi được biết Cố Thượng Tọa Thích Thiện Minh cũng bị bắt và đã chết một cách bí ẩn tại sở Công an Sàigòn ở đường Trần Hưng Đạo. Thật đau đớn, xót xa.

Đến ngày 10.12.1978, chúng tôi bị đưa ra tòa xét xử, Thượng Tọa Huyền Quang và tôi được tha về, còn các vị khác phải ở thêm mỗi người mấy tháng tù nữa.

Sau khi được tha về, chúng tôi lại tiếp tục làm việc Giáo hội như cũ. Khoảng đầu năm 1980, lần đầu tiên Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Trí Tịnh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự, và Thượng Tọa Minh Châu, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục, được Nhà nước cộng sản mời với tư cách cá nhân đi dự cuộc *"gặp mặt đầu năm"*, do ông Nguyễn Văn Linh, Bí thư Thành ủy chủ trì. Ba vị về cho chúng tôi biết có cả Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và các vị đứng đầu các tổ chức Phật giáo trong cả nước cũng có mặt và mục đích cuộc họp mặt là việc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Tôi nghĩ hơi lạ, việc thống nhất Phật giáo mà sao ông Bí thư Thành ủy của Đảng Cộng sản lại chủ trì cuộc họp bàn, thế Đảng Cộng sản còn kiêm cả Giáo hội nữa à? Sao mà tham thế? Nhưng lúc ấy tôi nghe các vị thuật lại thì cũng chỉ biết thế thôi chứ không có ý kiến gì, bởi lẽ ba vị được mời dự họp với tư cách cá nhân chứ không liên quan gì đến Giáo hội.

Từ đó trở đi, thỉnh thoảng ba vị lại đi họp rồi về trình bày lại với Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo các ý kiến trong cuộc họp và yêu cầu Viện Hóa Đạo cho biết ý kiến.

Thượng Tọa Huyền Quang và tôi chủ trương chỉ khi nào Viện Hóa Đạo chính thức được mời và cử đại diện đi dự họp đường hoàng thì Viện sẽ có ý kiến ngay giữa cuộc họp, còn giờ đây ba vị đi họp với tư cách cá nhân thì Viện không dám lạm bàn. Vả lại, việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền, sao không để cho chư tăng Bắc, Nam họp lại với nhau bàn bạc, mà Nhà nước lại can thiệp vào làm gì. Đất nước đã thống nhất, dĩ nhiên Phật giáo cũng mong được thống nhất, nhưng chúng tôi cho đó là công việc của Phật giáo hai miền chứ không phải công việc của Nhà nước.

Về sau, Cố Hòa Thượng Trí Thủ được ai đó bầu làm Trưởng ban Vận động thống nhất Phật giáo, Thượng Tọa Trí Tịnh Phó trưởng ban và Thượng Tọa Minh Châu làm thư ký. Từ đó ba vị đi họp luôn, có khi ra họp ngoài Hà Nội, và cứ mỗi lần đi họp về, các vị đưa vấn đề ra trước Viện Hóa Đạo xin góp ý kiến, chúng tôi vẫn không dám bàn đến, lý do là Viện Hóa Đạo có chính thức được mời dự bất cứ cuộc họp nào bàn việc thống nhất Phật giáo đâu, kể cả cái Ban vận động thống nhất Phật giáo do ai lập ra và lập ra tại đâu, Viện Hóa Đạo cũng không biết, thì làm sao Viện góp ý cho được.

Thế rồi vào khoảng cuối năm 1980, văn phòng Viện Hóa Đạo nhận được một thư do Cố Hòa Thượng Trí Thủ ký tên với tư cách Trưởng ban Vận động thống nhất Phật giáo, xin đến thăm xã giao Viện Hóa Đạo và các vị giáo phẩm của Viện và sẽ được tiếp đón vào ngày giờ nào. Tôi thảo văn thư phúc đáp là sẽ hân hạnh tiếp đón phái đoàn vào ngày giờ đó và xin cho trước một bản danh sách các thành viên và chức vụ trong phái đoàn để tiện việc sắp xếp. Hôm sau tôi nhận được bản danh sách từ chùa Xá Lợi gửi đến; gồm có: Sư cụ Phạm Thế Long (ngày trước ngoài Bắc các sư đều lấy họ Thích, nhưng từ khi cộng sản cai trị, họ bắt phải gọi theo họ thế tục, cho nên mới là Phạm Thế Long; còn chùa thì cũng được coi như một hộ, tức như một gia đình, chứ không gọi là chùa: đây cũng nằm trong âm mưu tiêu diệt Phật giáo dần dần), người mà ba mươi tư năm về trước (1945-1980) đã từng kêu gọi thanh niên tăng miền Bắc lúc bấy giờ là *"hãy tạm xếp cà sa khoác chiến bào"*, hiện là Phó Chủ tịch Quốc hội cộng sản, làm trưởng đoàn, Cố Hòa Thượng Trí Thủ phó trưởng đoàn, Thượng Tọa Trí Tịnh đoàn viên, Thượng Tọa Minh Châu đoàn viên, Đại Đức Từ Hạnh (cựu chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Gia Định) đoàn viên. Khi nhìn qua danh sách của phái đoàn ban Vận động thống nhất Phật giáo đến thăm xã giao Viện Hóa Đạo, tôi cứ cười thầm một mình và liên tưởng đến hai câu thơ đầu trong bài thơ "Nói chuyện với ảnh" của nhà thơ Tản Đà:

Người đâu cũng giống đa tình

Ngỡ là ai lại là mình với ta...

vì trong bản danh sách, trừ cụ Phạm Thế Long ra, còn đều là người *"trong nhà"*, và cái *"tréo cẳng ngỗng"* đến mỉa mai ở đây là các vị "*chủ nhân ông*" đã tự biến mình thành những người khách xa lạ về *"thăm xã giao*" nhà mình!

Đúng ngày giờ đã định, phái đoàn đến Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Huyền Quang, Thượng Tọa Pháp Tri và tôi tiếp phái đoàn. Sau nghi thức giới thiệu, sư cụ Phạm Thế Long đứng lên nói: "Thưa quý vị! Hôm nay phái đoàn Ban vận động thống nhất Phật giáo chúng tôi đến đây, trước hết, để thăm tổ đình Ấn Quang và tăng ni chùa Ấn Quang, cầu chúc quý vị dồi dào sức khỏe và đạt nhiều thành tích tốt đẹp. Sau xin thưa để quý vị rõ là Đảng chủ trương đất nước đã thống nhất, thì Phật giáo cũng phải thống nhất. Vậy mục đích chúng tôi đến đây hôm nay, như vừa nói ở trên để thăm tổ đình Ấn Quang và cũng để xin quý vị góp ý cho việc thống nhất Phật giáo mà sẽ là ngôi nhà chung cho Phật giáo cả nước".

Khi cụ Phạm Thế Long dứt lời, ngồi xuống, tôi gọi thư ký đưa hai văn thư của Ban vận động thống nhất Phật giáo xin đến thăm xã giao Viện Hóa Đạo và các vị giáo phẩm trong Viện, và văn thư của văn phòng Viện Hóa Đạo trả lời định ngày giờ đón tiếp phái đoàn như đã nói ở trên. Tôi đọc lại hai văn thư thật rõ ràng, rồi nói:

"Thưa phái đoàn, theo tinh thần nội dung văn thư của Ban vận động thống nhất Phật giáo như tôi vừa đọc thì hôm nay phái đoàn đến đây là để thăm xã giao Viện Hóa Đạo và các vị giáo phẩm của Viện. Song, như sư cụ trưởng đoàn vừa nói, thì các vị đến đây là để thăm tổ đình Ấn Quang và tăng ni chùa Ấn Quang để hỏi ý kiến về việc thống nhất Phật giáo, chứ có thăm Viện Hóa Đạo đâu? Vậy, văn phòng của tổ đình Ấn Quang ở đầu ngõ vào. mời quý vị ra ngoài đó, chứ đây là Văn phòng của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN".

Nói xong, tôi mời Thượng Tọa Huyền Quang và Thượng Tọa Pháp Tri giải tán. Bấy giờ tôi mới thấy cái "*lắt léo"* và *"lật lờ đánh lận con đen"* của sư cụ cộng sản: khi muốn đến thăm thì nói thăm ông A, nhưng khi đến nơi thì lại bảo thăm ông B! Có gì đâu, thâm ý của sư cụ nhà ta là cố tình tránh né, không thừa nhận tính hợp pháp của GHPGVNTN, thế thôi. ÂNhưng nếu hôm ấy mà chúng tôi góp ý kiến thì về sư cụ lại tuyên bố đó là ý kiến của GHPGVNTN!

Thấy tình hình không êm xuôi, cụ Phạm Thế Long *"lùi một bước"* để rồi sẽ *"tiến ba bước"* bằng cách đứng lên chắp tay xin sám hối và xác nhận lại là phái đoàn đến thăm Viện Hóa Đạo và các vị giáo phẩm của Viện đúng như nội dung văn thư. Lúc đó tôi mới mời Thượng Tọa Huyền Quang và Thượng Tọa Pháp Tri ngồi lại tiếp phái đoàn.

Thượng Tọa Huyền Quang phát biểu:

"Quý ngài là những người đề xướng việc thống nhất theo chủ trương của Đảng muốn thống nhất Phật giáo, quý ngài là những kiến trúc sư của ngôi nhà Phật giáo cả nước, vậy quý ngài đã có đồ án nào chưa? Kiểu mẫu ngôi nhà ấy như thế nào? Tuy nhiên, theo như lời Hòa Thượng Thích Đôn Hậu kể lại, thì Giáo hội chúng tôi khó có vinh dự được sống chung trong ngôi nhà Phật giáo cả nước ấy. Vì khi Hòa Thượng chúng tôi có lần bàn với ông Nguyễn Văn Hiếu, lúc đó là Bộ trưởng Văn hóa của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, xin thống nhất Phật giáo cả nước, thì ông Bộ trưởng trả lời Hòa Thượng chúng tôi rằng: "Thống nhất thì tốt, nhưng thống nhất các tổ chức Phật giáo yêu nước, chứ thống nhất làm gì với Phật giáo phản động!" Hòa Thượng chúng tôi hỏi: "Phật giáo phản động là Phật giáo nào?" Ông Bộ trưởng không trả lời. Như vậy, chắc Nhà nước muốn ám chỉ Giáo hội chúng tôi là phản động, không được dự phần vào việc thống nhất Phật giáo cả nước, nên chúng tôi không dám đóng góp ý kiến".

Khi Thượng Tọa Huyền Quang dứt lời, tôi nói:

"Mấy chục năm qua, quý vị ở ngoài Bắc may mắn được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc, chắc quý vị đã làm được rất nhiều việc cho Phật pháp ngoài ấy, còn tại miền Nam này chúng tôi phải sống trong chiến tranh, lại bị kìm kẹp, đàn áp, nên chẳng làm được bao nhiêu Phật sự. Mà có làm được chút nào thì Nhà nước cũng trưng dụng cả rồi. Như quý vị chắc đã thấy, các trường trung tiểu học Bồ Đề, Viện Đại học Vạn Hạnh, các trung tâm văn hóa và các cơ sở từ thiện xã hội từ trung ương đến các địa phương đều đã phải giao cho Nhà nước. Các Phật học viện thì phải giải tán cho tăng ni sinh ở đâu về đó lo việc sản xuất, thành thử bây giờ Giáo hội chẳng còn gì cả. Cho nên, nếu được vinh dự thống nhất với quý vị thì cũng chỉ với hai bàn tay không thôi. Như vậy, ai cần thống nhất với ai?"

Lúc đó đã đến giờ ngọ trai, chúng tôi mời phái đoàn ở lại dùng cơm trưa, vì chúng tôi đã chuẩn bị cả rồi. Thế là cuộc thăm xã giao và hỏi ý kiến cũng chẳng mang lại kết quả gì.

Từ đó, Cố Hòa Thượng Trí Thủ, các Thượng Tọa Trí Tịnh, Minh Châu trong Ban vận động thống nhất Phật giáo tiếp tục vận động, tiếp tục đi họp, và mỗi lần đi họp về, các vị lại thúc ép Thượng Tọa Huyền Quang và tôi gia nhập thống nhất. Thượng Tọa Huyền Quang và tôi chủ trương một cách cương quyết là GHPGVNTN phải chính thức được mời dự họp, họp với ai, ai đứng ra tổ chức họp để bàn việc thống nhất Phật giáo, thống nhất trên cơ sở nào, theo hình thức nào, cơ cấu tổ chức ra sao, và sau

khi thống nhất rồi, thì các tổ chức Phật giáo trước kia, không riêng gì GHPGVNTN, mà các tổ chức của các giáo phái khác đều xóa bỏ hẳn, hay còn được giữ lại dưới một hình thức nào đó để lo những sinh hoạt nội bộ, đó là những điều Giáo hội cần phải biết rõ, cần phải bàn cho thấu đáo trước khi thống nhất hoàn toàn, chứ không thể cứ nói thống nhất một cách khơi khơi như vậy được.

Kết luận, chúng tôi cùng đưa ra một ý kiến:

"Ngôi nhà GHPGVNTN đây là do tăng ni miền Nam, từ Quảng Trị đến Cà Mau xây dựng nên với sự đóng góp xương máu, nước mắt của toàn thể tăng ni Phật tử miền Nam, họ không thể tất cả tập trung về đây để trông nom ngôi nhà ấy được, nên họ nhờ quý vị và chúng tôi trông nom giữ nhà giùm họ. Nếu bây giờ vì một lý do nào đó, quý vị thấy không thể tiếp tục giữ nhà giùm họ nữa, thì quý vị phải gọi họ về mà trả nhà lại cho họ để họ quyết định, nếu họ muốn giữ lại nhà, thì họ sẽ nhờ người khác, còn nếu họ muốn bán hoặc cho ai thuê thì đó là quyền của họ, chứ quý vị cũng như chúng tôi ở đây không ai có thẩm quyền quyết định việc này. Nói cách khác, Hiến chương Giáo hội đã quy định, Đại hội Giáo hội thường niên là hai năm một kỳ, nhưng khi có vấn đề liên quan đến sự tồn vong của Giáo hội, thì phải triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết, chứ Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo không có quyền quyết định. Bây giờ đây chính là lúc có liên quan đến sự tồn vong của Giáo hội, vậy xin Hòa Thượng Viện trưởng thay mặt Đức Tăng Thống, triệu tập Đại hội bất thường để Đại hội quyết định vấn đề này".

Sau đó ít hôm, tôi nhận được văn thư của sở Công an thành phố mời ra gặp ông Quang Minh (xin nói nhỏ ở đây là tại đất nước Việt Nam độc lập tự do hạnh phúc này, ai nhận được thư sở Công an mời là "dựng tóc gáy" rồi đó, riêng tôi đã có "vinh dự" được nhiều lần như vậy). Khi tôi đến nơi, sau vài câu nói xã giao, ông Quang Minh bảo "Đảng" cần thống nhất Phật giáo trong lúc này và buộc tôi phải đồng ý (tất nhiên với giọng hăm dọa quen thuộc). Tôi nói tôi cũng đã được nghe sư cụ Phạm Thế Long nói tại chùa Ấn Quang như vậy, rồi tôi đưa Hiến chương Giáo hội ra trình bày cũng như tôi vừa nói ở trên, phải do Đại hội quyết định chứ không có cá nhân hoặc một nhóm người nào quyết định được. Và tôi yêu cầu ông Quang Minh cho chúng tôi triệu tập Đại hội bất thường. Tôi nói rõ bình thường thì mỗi tỉnh cử năm đại biểu hoặc ba, nhưng trong tình hình hiện nay, tôi chỉ yêu cầu cho mỗi tỉnh cử một vị chánh đại diện, nếu chánh đại diện đau ốm, thì vị phó hoặc thư ký, hay bất cứ ai trong ban đại diện đi thay cũng được.

Rồi tôi nói với ông Quang Minh thông cảm vì chúng tôi phải làm theo đúng nguyên tắc Hiến chương mà chắc ông làm hành chính thì cũng thế thôi. Nhưng ông Quang Minh bảo không còn thì giờ nữa! Tôi nói việc thống nhất Phật giáo chứ phải đâu là việc hành quân mà gấp rút như vậy. Ông Quang Minh bảo tôi nguyên văn như sau: *"Tính ông thì chỉ thích làm anh hùng!"* Tôi nói: *"Tôi là một nhà sư tu hành mà anh hùng cái nỗi gì, anh hùng rơm ấy à!"* Ông Quang Minh nói: *"Sư thứ dữ chứ phải sư vừa đâu!"*

Tôi đứng dậy chào ông và thong thả ra về.

Đến khoảng tháng 9 năm 1981, Cố Hòa Thượng Trí Thủ, với danh nghĩa trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, đề nghị Viện Hóa Đạo cử đại diện Giáo hội đi dự Đại hội thống nhất Phật giáo sẽ họp tại Hà Nội vào cuối năm đó. Tôi đề nghị Nhà nước đã không cho triệu tập Đại hội bất thường thì bây giờ phải triệu tập Hội đồng Viện Hóa Đạo gồm mười một quận Giáo hội Đô thành để thông báo cho họ biết về việc này. Cố Hoà Thượng Trí Thủ đồng ý.

Hôm sau tôi gửi văn thư mời các vị trong Ban đại diện Giáo hội của mười một quận về chùa Ấn Quang họp. Hình như họ đã đoán trước được là cuộc họp này rất quan trọng nên họ về dự rất đông, không những chỉ có các vị đại diện chính thức của mười một quận, mà còn có cả tăng ni về dự thính, ngồi chật giảng đường, đứng ngoài sân và trên các hành lang trong chùa. Cố Hòa Thượng Trí Thủ chủ tọa cuộc họp (xin nhắc lại, với tư cách trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo thì ngài là khách, nên lần trước ngài đã về *"thăm xã giao"* nhà ngài; nhưng hôm nay với tư cách Viện trưởng Viện Hóa Đạo nên ngài chủ tọa cuộc họp).

Với tư cách Tổng thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, tôi đứng lên tuyên bố rõ lý do triệu tập cuộc họp. Trước hết, tôi xin đọc lại các văn thư mà Viện Hóa Đạo đã gửi ra phủ Thủ Tướng tại Hà Nội nói rõ quá trình thành lập Giáo hội và các cơ cấu tổ chức cùng các hoạt động của Giáo hội tại miền Nam Việt Nam trước ngày đất nước thống nhất, đồng thời, gửi kèm bản Hiến chương và nội quy của Giáo hội để tường trình với Nhà nước. Kế đó, tôi nói với các vị đại diện Giáo hội trong cuộc họp như sau:

"Nay Hòa Thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo đứng ra làm trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, không biết ai đã thành lập Ban này, thành lập ở đâu và ai đã bầu Hòa Thượng làm trưởng Ban, Viện Hóa Đạo hoàn toàn không được biết điều đó, và cho đến nay, Giáo hội cũng chưa chính thức được mời dự bất cứ cuộc họp nào bàn về thống nhất Phật giáo. Bởi vậy, Giáo hội chưa biết thống nhất trên cơ sở nào, theo hình thức nào và sau khi thống nhất, tư cách pháp lý của GHPGVNTN sẽ ra sao. Đây là vấn đề tồn vong của Giáo hội, mà theo Hiến chương Giáo hội, phải do Đại hội quyết định. Cách đây mấy hôm, tôi đã được sở Công an mời ra bảo tôi phải đồng ý thống nhất, tôi đã nói với ông Quang Minh (người tiếp tôi) là Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo không đủ thẩm quyền quyết định việc quan trọng này, mà phải do Đại hội Giáo hội. Và tôi đã yêu cầu ông Quang Minh cho chúng tôi triệu tập Đại hội bất thường, mỗi tỉnh cần một vị chánh đại diện hay vị thư ký^cũng được, nhưng ông Quang Minh đã không đồng ý, viện lẽ không đủ thì giờ! Bây giờ đây Hòa Thượng Viện trưởng đề nghị Viện Hóa Đạo cử đại biểu Giáo hội đi dự Đại hội thống nhất Phật giáo sẽ họp ngoài Hà Nội, tôi nhận thấy Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo không có quyền làm việc này, mà xin triệu tập Đại hội bất thường thì Nhà nước không cho, bởi thế hôm nay Viện Hóa Đạo mời quý vị về họp để hỏi ý kiến và tùy ý quý vị quyết định".

Trước khi dứt lời để trao quyền điều khiển cuộc họp cho Hòa Thượng chủ tọa, tôi có bày tỏ một vài ý kiến như sau:

"Kính bạch Hòa Thượng viện trưởng Viện Hóa Đạo chủ tọa cuộc họp, kính thưa toàn thể quý vị, chắc quý vị cũng như tôi đều thấy rõ hiện nay con thuyền GHPGVNTN đang lênh đênh giữa biển khơi và gặp sóng to gió lớn, chưa biết sẽ chìm vào lúc nào. Vậy, nếu những ai trong quý vị có mặt ở đây hôm nay cảm thấy nguy nan sợ hãi mà muốn bước sang thuyền khác để thoát thân, thì xin quý vị ấy cứ việc tự do, không ai ngăn cản cả. Nhưng tôi chỉ xin quý vị ấy một điều là: trước khi bước sang thuyền khác quý vị cứ để mặc cho con thuyền Giáo hội lênh đênh trôi giạt trong sóng gió với những người còn ở lại trên đó, họ sẽ cố sức lèo lái, nếu may mắn vượt qua cơn nguy nan mà đến được bến bờ bình an thì họ sống, còn nếu chẳng may con thuyền chìm thì họ cũng sẽ sẵn sàng chết theo nó, chứ quý vị ấy đừng đang tâm nhận chìm con thuyền của mình mà có lần đã từng đưa quý vị đến bờ danh vọng, lợi lộc, trước khi bước sang thuyền khác. Tôi chỉ xin quý vị có thế thôi. Tôi dứt lời và cảm ơn quý vị".

Khi tôi nói xong thì cả hội trường và ngoài sân, ngoài các hành lang nổi lên những tràng pháo tay vang dội, rồi tôi thấy Thượng Tọa Trí Tịnh đứng dậy đi ra trước tiên, kế đó là Thượng Tọa Minh Châu và sau cùng là Hòa Thượng Viện trưởng chủ tọa! Thế là cuộc họp tự nhiên cũng tan. Sau đó tôi nghe có tiếng vọng lại: *"Hôm nay thầy Quảng Độ mời chúng tôi về đây để thóa mạ chúng tôi"*. Còn lại Thượng Tọa Huyền Quang và tôi, chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi cũng giải tán!

Ba hôm sau, văn phòng Viện Hóa Đạo nhận được bản "Thông Báo" của Ban vận động thống nhất Phật giáo đề này 17.9.1981, do Thượng Tọa Minh Châu ký tên, dài lắm, tôi chỉ còn nhớ một đoạn ngắn, vì có lẽ nó là đoạn quan trọng nhất trong bản Thông Báo. Đoạn ấy như sau:

"... Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, đã triệt hạ uy tín toàn Ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam, phá hoại công cuộc thống nhất Phật giáo, ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là những người đang khuyến khích và hỗ trợ sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước!".

Bản Thông báo của Ban vận động thống nhất Phật giáo trên đây sau được ai đó gửi đi khắp các tỉnh miền Nam, bắt tăng ni học tập rồi ký tên kiến nghị gửi về chùa Ấn Quang yêu cầu Giáo hội trục xuất tôi ra khỏi Giáo hội và không được đặt chân đến chùa Ấn Quang! Không biết ai đã làm việc đó giúp Ban vận động thống nhất Phật giáo, nhưng dù ai thì tôi thấy cũng có trách nhiệm giúp thêm một tay bằng cách cho dán bản Thông Báo trước văn phòng Viện Hóa Đạo và cho in ronéo ra thêm hàng chục ram giấy để phân phát cho tăng ni và Phật tử "học tập" cho có hiệu quả hơn. Một Phật tử nói với tôi: "Người ta đòi trục xuất thầy ra khỏi Giáo hội và chùa Ấn Quang mà sao thầy lại quảng cáo thêm cho người ta vậy?!. Tôi trả lời: "Bao giờ người ta trục xuất hãy hay, bây giờ thầy còn làm việc ở đây thì thầy giúp thêm họ một tay có làm sao, và nếu đạo hữu còn giấy cũ thì cho thầy thêm ít nữa!".

Nhân đây tôi cũng xin thanh minh rằng tôi không chủ trương *"phá hoại thống nhất Phật giáo"* mà tôi chỉ muốn thống nhất trong tinh thần hòa hợp, đồng thuận đúng theo luật Phật *"Hòa hợp phủ? - Hòa hợp!"* (chư tăng có hòa hợp không? - Hòa hợp!); nghĩa là việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền Nam Bắc, phải do chư tăng hai miền quyết định một cách hòa hợp và đồng thuận, chứ tôi không muốn Nhà nước cộng sản can thiệp vào rồi bắt chúng tôi phải thống nhất theo ý muốn của Nhà nước để sau dễ bề lợi dụng Giáo hội cho những mục đích chính trị và hợp thức hóa chủ trương tiêu diệt Phật giáo của Đảng và Nhà nước cộng sản.

Còn bảo tôi *"ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"* thì, trời ơi ai dám làm điều đó? Bởi vì ai cũng biết Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc là do Đảng Cộng sản Việt Nam lập ra, là hai cơ quan quyền lực nhất nước, cộng thêm biết bao nhiêu máy bay tàu bò, xe tăng thiết giáp, hỏa tiễn thần công, súng đạn đầy người, nhà tù khắp nước, công an như ruồi; còn một nhà sư như tôi trong tay không có lấy một tấc sắt, vậy họa có là điên rồ hoặc muốn về chầu tổ tiên ông bà thì mới dám *"ngang nhiên thách thức"*! Thượng Tọa Minh Châu ác lắm, muốn nhờ cái búa tạ để đập nát một hạt đậu nhỏ đó! Tu hành từ bi mà sao dữ quá vậy. Thượng Tọa Minh Châu với tôi có xa lạ gì đâu, cùng đi học với nhau bên Tích Lan rồi sau cùng sang học bên Ấn Độ, chỉ học khác trường mà thôi. Khi Giáo hội mở Viện Đại học Vạn Hạnh thì chúng tôi vừa làm việc trong Viện Hóa Đạo vừa làm việc ở Viện Đại học Vạn Hạnh rất là thân mật quý hóa. Mỗi khi Thượng Tọa có việc phải xuất ngoại thì Thượng Tọa giao cho tôi quyền Viện trưởng xử lý Đại học Vạn Hạnh. Thế mới biết danh lợi dễ làm cho con người hư hỏng, và thế cũng mới biết cộng sản đến đâu là làm tình người tan nát đến đấy. Và chỉ mấy tháng sau là Thượng Tọa Huyền Quang và tôi bị đưa đi quản thúc lưu đày vì bản Thông báo đó. Tôi biết được điều này là vì sau khi tôi bị đưa ra Bắc ít lâu, người ta nói với tôi là họ thắc mắc hỏi công an tại sao lại bắt tôi ra đây, thì công an bảo tôi ở trong Nam chống phá Giáo hội, bởi vậy các ông Trí Thủ, Trí Tịnh, Minh Châu yêu cầu Nhà nước đưa *"hắn"* (tức là tôi) ra đây để trong ấy họ dễ làm việc, chứ Nhà nước có bắt bớ gì hắn đâu. Cái lợi thống nhất Phật giáo do cộng sản chỉ huy là thế.

Có lẽ Thượng Tọa Minh Châu chỉ muốn một mình mình sống trong *"Thiên đường"* thôi, vì trong một chuyến đi Liên Xô với Cố Hòa Thượng Trí Thủ về, Thượng Tọa Minh Châu đã tuyên bố Mạc Tư Khoa (thủ đô của Liên Xô cũ) là thiên đường trên mặt đất. Thượng Tọa Minh Châu cũng đã từng chu du nước Mỹ, đến Hoa Thịnh Đốn, nhưng chắc bơ sữa Hoa Thịnh Đốn không ngon bằng bơ sữa thiên đàng Mạc Tư Khoa!

Chưa hết, sau khi Thượng Tọa Minh Châu xuất gia, bát cơm đầu tiên mà Thượng Tọa Minh Châu ăn là cơm Bắc Tông (tức Đại Thừa), bổn sư của Thượng Tọa là Đức đệ nhất Tăng Thống của GHPGVNTN. Sau ngài sang Tích Lan và Ấn Độ học Nam Tông (tức Tiểu Thừa), ngài mặc áo vàng vào rồi tuyên bố các kinh điển Đại Thừa (tức Bắc Tông) không phải Đức Phật nói (ngụ ý là ma nói), mà Đức Phật chỉ nói các bộ Trường bộ Kinh, Trung bộ Kinh, Tăng nhất bộ kinh v.v... mà ngài đã dịch ra tiếng Việt thôi.

Vậy theo quan điểm của Thượng Tọa Minh Châu, những người tu theo Bắc Tông như tôi là những kẻ ngoại đạo thì không có tư cách được sống ở thiên đường, vì Sàigòn cũng sẽ là một thiên đường, cho nên phải đuổi nó xuống địa ngục!

Đến cuối năm 1981, Đại hội thống nhất Phật giáo chính thức được mở ra tại Hà Nội. Tôi được biết, Thượng Tọa Thích Thiện Siêu cầm đầu một phái đoàn mười người nói là đại diện cho GHPGVNTN, có văn thư đề cử đóng khuôn dấu Viện Hóa Đạo đường hoàng, tôi rất đỗi ngạc nhiên. Bởi vì Thượng Tọa Thiện Siêu có chức vụ gì trong Viện Hóa Đạo đâu, mà Viện Hóa Đạo cũng không cử Thượng Tọa Thiện Siêu làm đại biểu của Viện đi dự họp, còn khuôn dấu Viện Hóa Đạo do tôi giữ, khi đến văn phòng thì tôi mang đến, hết giờ làm việc thì tôi mang về, vậy khuôn dấu đâu ra? Lúc đầu tôi không tin, bởi lẽ tôi biết Thượng Tọa Thiện Siêu là bậc học thức, có đức hạnh, tôi rất kính trọng Thượng Tọa và tuyệt đại đa số tăng ni miền Nam cũng thế, không tin Thượng Tọa lại có thể làm một việc như vậy, nhưng sau tôi mới biết rõ đó là sự thật!

Trong Đại hội ấy, Cố Hòa Thượng Trí Thủ được bầu làm Trị sự trưởng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (do cộng sản chỉ huy), Thượng Tọa Trí Tịnh đệ nhất phó trị sự trưởng, Thượng Tọa Minh Châu thư ký văn phòng II đặt tại chùa Xá Lợi ở Sàigòn, Thượng Tọa Thiện Siêu và các vị khác đều có chức vụ, nghĩa là tùy theo công lao nhiều ít, đều được tưởng thưởng cả!

Tôi còn nhớ tháng 12 năm 1978, sau khi tôi được tha từ nhà tù Phan Đăng Lưu về, một vị đệ tử của Thượng Tọa Trí Tịnh, trước kia có học tôi ở Đại học Vạn Hạnh, từ Thủ Đức lên thăm tôi, vị ấy nói với tôi là *"thầy con (tức Thượng Tọa Trí Tịnh) bảo thầy con là bậc đại trí mới tránh được những tai nạn*". Đến nay tôi nghĩ lại thì thấy Thượng Tọa Trí Tịnh và Thượng Tọa Minh Châu quả thực là hai bậc đại trí. Năm 1963, ông Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo, tăng ni Phật tử buộc lòng phải đứng lên chống lại; nửa đêm 20 tháng 8 năm 1963, ông Diệm cho cảnh sát tấn công tất cả các chùa trên toàn miền Nam, bắt hết tăng ni. Sáng hôm sau các Phật tử ở Thủ Đức biết tin ấy, vào chùa Vạn Đức báo cho Thượng Tọa Trí Tịnh biết và khóc lóc. Thượng Tọa Trí Tịnh bảo họ:

"Các sư tu hành mà làm chính trị người ta bắt là phải, còn khóc lóc gì!"

Nhưng, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm đổ, GHPGVNTN được thành lập thì Thượng Tọa Trí Tịnh ra giữ chức vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự. Đến tháng 4 năm 1975 thì Thượng Tọa Trí Tịnh không dự một cuộc họp nào của Viện Hóa Đạo nữa.

Ngày 30.4.1975 cộng sản toàn thắng về tiếp thu Sàigòn; ngày 15.5.1975 cộng sản tổ chức ăn mừng chiến thắng có diễu binh trước dinh Độc Lập và truyền hình trực tiếp. Khi nhìn vào TV, trên khán đài danh dự, tôi đã thấy Thượng Tọa Trí Tịnh đang ngồi chễm chệ trên đó rồi, thật là bậc đại trí! Còn Thượng Tọa Minh Châu thì năm 1964 mới từ Ấn Độ trở về và được Giáo hội mời làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục kiêm Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh. Năm 1972 cuộc chiến Việt Nam đã đến giai đoạn khốc liệt. Người ta chưa quên Quảng Trị mùa hè rực lửa. Lúc đó, Hội nghị Tôn giáo Thế giới về Hòa bình (The World Conference on Religion and Peace) vận động hòa bình cho Việt Nam và mời Giáo hội tham gia. Tình hình chiến sự càng ngày càng sôi động và đến khoảng tháng 3 năm 1975, Thượng Tọa Minh Châu cũng không dự cuộc họp nào của Viện Hóa Đạo nữa và tuyên bố tách rời khỏi đường lối vận động hòa bình của Giáo hội. Thượng Tọa Minh Châu nói ngài chỉ chuyên về lãnh vực văn hóa giáo dục mà thôi.

Nhưng đến năm 1976 thì Thượng Tọa Minh Châu lại ra ứng cử vào Quốc hội thống nhất đầu tiên của cộng sản và cho đến nay (1992) ngài vẫn còn ngồi trong cơ quan đó. Thì ra Thượng Tọa Minh Châu thích làm chính trị cộng sản chứ không thích vận động hòa bình. Cũng là một bậc đại trí hiếm có.

Kể từ ngày Cố Hòa Thượng Trí Thủ được bầu làm Trị sự trưởng của Giáo hội Nhà nước thì GHPGVNTN không còn Viện trưởng Viện Hóa Đạo. Không có Viện trưởng thì Phó Viện trưởng lên quyền Viện Trưởng cho đến khi có Đại hội bầu lại đúng như

Hiến chương Giáo hội đã quy định. Do đó, Thượng Tọa Huyền Quang là đệ nhất Phó Viện trưởng lên làm Quyền Viện trưởng và chúng tôi vẫn tiếp tục làm việc Giáo hội như thường. Có lẽ Nhà nước cộng sản Việt Nam nghĩ rằng, nếu cứ để Thượng Tọa Huyền Quang và tôi tiếp tục làm việc như vậy, thì sau này Giáo hội Nhà nước sẽ khó lòng đến chiếm Văn phòng Viện Hóa Đạo được; mà nếu không chiếm được Văn phòng và trụ sở trung ương của Giáo hội thì cũng khó bắt các giáo hội địa phương theo Giáo hội Nhà nước, cho nên việc phải đến đã đến và dựa vào Thông báo của Thượng Tọa Minh Châu tố cáo *tôi "ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"* như tôi đã nói ở trên làm cơ sở.

Lúc 4 giờ chiều ....

Lúc bốn giờ chiều ngày 24.2.1982, tôi nhận được một văn thư của sở Công an thành phố, ngoài bì đề "hỏa tốc". Tôi mở ra xem thì biết tôi được "mời" đến sở Công an vào đúng 8 giờ ngày 25.2.1982, lý do cho biết sau, do ông Quang Minh tiếp đón (lại Quang Minh! Kể ra tôi cũng có "duyên" với ông này lắm, có lẽ đã từ bao kiếp trước! Tôi không biết chức vụ của ông, nhưng chắc là cấp cao. Suốt thời gian tôi ở trong nhà tù Phan Đăng Lưu, cứ mỗi tuần dần dần mỗi tháng tôi lại được "tiếp" ông ta một lần để "làm việc" (tức lấy khẩu cung).

Rồi sau khi ra khỏi nhà tù tôi cũng được tiếp luôn và có lẽ lần này là lần chót. Người thứ hai mà tôi cũng "kết duyên thắm thiết" đó là ông Mai Chí Thọ, giám đốc sở Công an thành phố và sau là Bộ trưởng Bộ Nội Vụ; tôi cũng được ông hỏi thăm sức khỏe luôn). Lại một lần "dựng tóc gáy".

Đúng 8 giờ ngày 25.2.1982, tôi tới sở Công an được đưa đến một căn phòng ngồi chờ và có hai anh công an đồng phục mang súng lục đứng canh gác. Đúng là dựng tóc gáy rồi. Tôi nghĩ bụng lại một phen đi nghỉ mát! Khoảng một tiếng đồng hồ sau, chắc họ cho là khủng bố thế đã đủ, tôi được đưa vào gặp ông Quang Minh. Ông ta nói: "Ông làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị (!), chúng tôi sẽ có thái độ với ông". Thế rồi khoảng năm phút sau, ông Quang Minh đứng dậy đọc bản quyết định, do ông Lê Quang Chánh ký tên, ông này là Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố, trục xuất tôi ra khỏi thành phố. Sau ít phút, một người gọi là trưởng toán đưa tôi đi đến lãnh nhiệm vụ và bốn anh công an vũ trang đầy đủ áp giải tôi xuống xe đưa đi, hệt như một vụ bắt cóc người đòi tiền chuộc! Lúc ấy là 9 giờ 30. Khi đến ngã ba Dầu Giây thuộc tỉnh Long Khánh, đoàn xe chừng mười chiếc dừng lại tại một khu rừng cao su nghỉ để ăn cơm trưa, tôi thấy Thượng Tọa Huyền Quang ngồi cách tôi độ mười mét, lúc ấy tôi mới biết Thượng Tọa Huyền Quang cũng được đi "ngao du sơn thủy" trong chuyến này (sẽ kể tiếp cuộc hành trình ngao du sơn thủy trong phần Phục lục sau).

Kể từ ngày đó, các sinh hoạt của GHPGVNTN hoàn toàn bị đình đốn.

Sau đó, Cố Thượng Tọa Trí Tuệ, Trị sự trưởng trung ương của Giáo hội Nhà nước về chiếm Văn phòng Viện Hóa Đạo tại chùa Ấn Quang làm văn phòng Thành hội Phật giáo của Giáo hội Nhà nước. Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh thư ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, đã gửi văn thư phản đối việc làm ấy của Cố Thượng Tọa Trí Thủ. Rồi từ đó trở đi tất cả tổ chức của GHPGVNTN từ trung ương đến các địa phương đều bị buộc phải hạ bảng hiệu của Giáo hội xuống và trương bảng hiệu của Giáo hội Nhà nước lên thay, luôn cả trụ sở, nhân viên của GHPGVNTN trước đây, cũng được biến thành trụ sở, nhân viên của Giáo hội Nhà nước, cũng chánh đại diện, thư ký và ban này ban nọ, hệt như cơ cấu tổ chức của GHPGVNTN, chỉ khác có tên gọi "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" tức Giáo hội Nhà nước mà thôi. Thật là một đòn gậy ông đập lưng ông hiểm độc.

Đây mới chỉ là mưu đồ ngắn hạn, tức mới chỉ dùng người của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất để triệt hạ GHPGVNTN, còn về dài hạn, thì cái Giáo hội Phật giáo Nhà nước ấy được dùng để tiêu diệt Phật giáo một cách hợp thức hợp pháp, cũng như cái Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam do sư cụ Trí Độ làm Hội trưởng ngoài miền Bắc trước đây vậy. Và cuối cùng, khi đã thực sự tiến lên "thiên đường cộng sản" rồi thì chính cái Giáo hội Nhà nước ấy cũng sẽ bị tiêu diệt.

Nhưng cái viễn tượng thiên đường cộng sản ấy xem ra còn xa vời lắm, nhất là từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xôtan rã, khiến thế đứng của cộng sản Việt Nam lung lay, thì giờ đây cộng sản lại lợi dụng Phật giáo làm chỗ dựa, đưa vận mệnh của Phật giáo Việt Nam ràng buộc vào với chủ nghĩa xã hội, cũng như nửa thế kỷ trước, cộng sản Việt Nam đã đưa vận mệnh nước Việt Nam ràng buộc vào khối cộng sản quốc tế.

Cũng như mấy chục năm qua, cộng sản đâu có nhắc đến ngày giỗ Tổ Hùng Vương, nhưng bây giờ ngày 10 tháng 3 âm lịch mới dở trò tế Tổ. Rồi nghe đâu bây giờ trong miền Nam, cộng sản cho các chùa thu nhận người xuất gia và cho mở các trường Phật học cơ bản để đào tạo tăng ni.

Cũng nghe đâu vào ngày Phật Đản và ngày Tết, các quan chức Đảng và Nhà nước có đến các chùa *"lễ Phật"!* Chao ôi, quý hóa thay! Các Ngài vô thần đến lễ Phật, Phật tổ chứng minh công đức! Nhưng giá như từ năm 1945, 1954, hay ít ra từ năm 1975 mà các ngài nhà ta làm thế thì có tốt hơn không? Tuy nhiên, màn thưa chẳng che nổi mắt thánh đâu. Bất quá *"giết chẳng được thì tha làm phúc"* đó thôi, chưa tiêu diệt được thì hãy lợi dụng đã, "lùi một bước để tiến lên ba bước" mà! "Phân gà" thì gạt lúc nào mà chẳng được. Thật vậy, nói đổ xuống sông xuống biển, nếu mai mốt đây bức tường Bá Linh lại được xây lại, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô được khôi phục, và cộng sản Việt Nam lại có cái thế *"thừa thắng xông lên"* của năm 1975, thì làm gì còn chùa để các ngài vô thần đến lễ Phật! Tôi còn nhớ sau ngày 30.4.1975, khẩu hiệu: *"Chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!", "Chủ nghĩa Mác-Lênin vô địch bất diệt"* được treo khắp các nẻo đường ở Sàigòn, và hang cùng ngõ hẻm nào cũng thấy các tấm bảng đỏ sao vàng trông chói cả mắt. Rồi đến ngày kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga thì tổ chức kéo dài cả tháng. Lúc đó các ông cộng sản nào nhắc đến ngày 10 tháng 3 giỗ Tổ Hùng Vương hoặc đến chùa lễ Phật đâu? Cũng như nếu cộng sản đã đào mồ chôn sống được *"bọn"* tư bản rồi thì bây giờ làm gì còn tư bản để các ngài rước vào Việt Nam và xin gia nhập khối Tư bản Đông Nam Á mà trước kia các ngài cho là tay sai đế quốc Mỹ! Đập tượng phá chùa để rồi đến lễ Phật, chôn sống tư bản để rồi đi theo tư bản, kể cũng giỏi, cũng hay!

Tóm lại, đạo Phật đã truyền vào Việt Nam trên dưới hai ngàn năm, đã cùng chung vận mệnh thăng trầm vinh nhục với dân tộc Việt Nam trong suốt dòng lịch sử ấy.

Đạo Phật đã cống hiến những gì cho dân tộc Việt Nam? Vấn đề này đã được ghi rõ trong sử sách, ở đây tôi không dám nhắc lại sợ dài dòng và có thể bị cho là chủ quan. Tôi chỉ xin trích một đoạn rất ngắn trong cuốn sách Lý Thường Kiệt của giáo sư Hoàng Xuân Hãn ở phần thứ ba chương XIV trang 429 nói về đạo Phật đời Lý và kết luận như sau:

"Nói tóm lại, sau các đời vua hung hãn họ Đinh, Lê, ta thấy xuất hiện ra những kẻ cầm quyền có độ lượng khoan hồng, những người giúp việc ít tham lam phản bạn. Đời Lý có thể gọi là đời thuần từ nhất trong lịch sử nước ta. Đó chính là nhờ ảnh hưởng đạo Phật. Mà thực vậy, mỗi lúc ta thấy có Nho gia bài xích Phật giáo, thì ta biết rằng trong nước sẽ có cuộc tranh quyền lợi mà giết lẫn nhau. Sau khi Đàm Dĩ Mông sa thải tăng già, thì có Trần Thủ Độ tàn sát họ Lý. Cuối đời Trần, Nho học nên thịnh. Có Trương Hán Siêu, Lê Quát chỉ trích Phật giáo, thì sau lại có Hồ Quý Ly sát hại họ Trần. Trần Thủ Độ, Hồ Quý Ly làm những việc kia, ấy cũng vì muốn thi hành chính sách vị danh, xa hẳn lòng bác ái từ bi của Phật".

Còn một điều rất căn bản tôi muốn nói ở đây là: bất cứ ai, muốn trở thành một Phật tử chân chánh, thì trước hết phải lãnh nhận ba quy y Phật Pháp Tăng và sống theo năm giới điều: Không giết hại, không trộm cướp, không gian dâm, không nói dối, không uống rượu. Đó là đời sống đạo đức.

Ngày xưa, sau khi đánh bại Sở Bá Vương Hạng Vũ thống nhất Trung Hoa, Hán cao tổ Lưu Bang rất kiêu căng ngạo mạn, hay chế

giễu chửi bới các nhà Nho, có khi gặp Nho sinh thì bắt họ bỏ mũ ra rồi cao tổ đi tiểu vào mũ của họ! Nhà trí thức Giả Nghị thấy thế khuyên cao tổ đọc sách, Lưu Bang trả lời: *"Nãi công cư mã thượng nhi đắc thiên hạ an sự thi thư?" (nghĩa là "Ta đây ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ, cần gì phải đọc sách?").* Rõ là giọng của kẻ võ biền gặp thời, kẻ tiểu nhân đắc thế. Giả Nghị thưa: *"Chúa công có thể ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ, nhưng không thể ngồi trên lưng ngựa mà trị thiên hạ!"* Thật là chí lý. Các vua chúa Việt Nam đời Lý, Trần thông minh và khiêm tốn hơn Hán cao tổ của Tàu; họ tự biết giới hạn của mình, họ biết không thể cứ cậy có nhà tù, quân đội, công an mà làm được tất cả mọi việc, mà khiến được dân trở nên lương thiện. Bởi thế họ đã làm chùa và khuyến khích việc làm chùa ở khắp nơi để nhờ Phật nhờ tăng dạy dân sống theo ba quy y và năm giới điều để xây dựng một xã hội có đạo đức, nhân ái, lễ nghĩa, hiếu thảo và độ lượng, nhờ đó xã hội được yên vui.

Tâm lý con người kể cũng lạ. Ngày nay tôi nhận thấy thanh niên ở miền Bắc, phần nhiều họ không sợ nhà tù, họ ra rồi vào, vào rồi ra, cứ như là đi... nghỉ mát vậy. Thậm chí họ còn nói thanh niên nếu không vào tù ít ra là vài ba lần trong cuộc đời thì không phải là thanh niên! Vậy mà khi đến chùa Vũ Đoài, nghe tôi nói về đạo Phật, về nhân quả báo ứng, về địa ngục v.v... các anh đâm ra sợ và bỏ nghề bất chính, nhất là nghề đồ tể thì nhiều anh bỏ.

Như vậy, khi Đảng cộng sản Việt Nam, theo giáo điều vô thần duy vật của chủ nghĩa cộng sản quốc tế, nhằm tiêu diệt đạo Phật, phá hủy đình chùa, tức là đã đạp đổ nền đạo đức của dân tộc, hủy hoại di sản kiến thức văn hóa của tổ tiên, phản bội tinh thần nhân ái truyền thống của dân tộc, tinh thần *"dĩ hòa vi quý"* của ông cha từ ngàn xưa để thay bằng căm thù đấu tranh giai cấp, cộng thêm với việc dạy con tố cha, vợ tố chồng, anh em họ hàng và thầy trò tố lẫn nhau trong cuộc cải cách ruộng đất *"ôn nghèo gợi khổ"* tại miền Bắc năm 1956 và đánh tư sản tại miền Nam năm 1975, đã khiến cho cả nền đạo đức nhân nghĩa của dân tộc gây dựng hàng nghìn năm bị đổ nát tan hoang, tôn ti trật tự xã hội bị đảo lộn và luân thường đạo lý phải bại hoại. Hậu quả là ngày nay con lợn chết thì người ta khóc, bố mẹ chết thì người ta mừng; khi con lợn đau ốm thì người ta lo chạy chữa thuốc thang, tráng trứng gà cho lợn ăn, còn bố mẹ ốm đau thì nằm khô chờ chết! Người ta kể câu chuyện một anh nọ ở thành phố nuôi chó tây để bán, mua giường sắm màn cho chó ngủ, mua thịt bò, trứng gà cho chó ăn; bà mẹ ốm đau nằm không, thấy thế thèm quá, nói với con: *"Tao ốm nằm đây, chẳng có gì ăn mà thấy mày cho chó ăn thịt bò, trứng gà tao thèm quá!"* Người con trai trả lời: *"Bà biết không? Bạc triệu đấy! Còn bà thì làm ra được đồng nào mà đòi ăn thịt bò với trứng gà? Bà chết mau đi còn may nữa!"*

Khủng khiếp chưa, con Rồng cháu Tiên! Còn tình trạng con cái chửi bố mẹ thì xảy ra như cơm bữa, thậm chí giết cả bố mẹ.

Đáng lo lắm thay! Sự tàn phá về vật chất, khi sửa chữa hoặc xây dựng lại, tương đối còn dễ, nhưng sự hủy hoại về tinh thần này không biết đến đời nào mới vãn cứu được. Đó là sự sai lầm của Đảng cộng sản Việt Nam đối với Phật giáo nói riêng và đối với văn hóa truyền thống của dân tộc nói chung.

* * *

Kết luận: Tôi chắc rằng, khi Đảng cộng sản Việt Nam đọc bản Nhận định này, sẽ cho tôi là chống Đảng, mà chống Đảng tức là chống Tổ quốc, hơn thế nữa là chống Trời, thì chắc chắn là sẽ bị đấu tố đến chết thôi. Tôi đã ý thức rõ điều đó, nhưng tôi sẵn sàng đón nhận, bởi vì những điều tôi nói trong bản Nhận định này đều là sự thật, vậy nếu phải chết cho sự thật, thì cũng chẳng có gì đáng ân hận hối tiếc cả. Vả lại, tôi cũng chẳng còn gì trên đời này nữa: bố tôi đã chết sớm, mẹ tôi thì đã bị cộng sản Việt Nam bắt đi đày cùng với tôi năm 1982 và đã chết thảm thương tại xã Vũ Đoài năm 1985, sư phụ (bổn sư) tôi là Hòa Thượng Thích Đức Hải, từng du học nước Pháp, đã bị Việt Minh đến chùa bắt vào lúc 8 giờ sáng ngày 29.8.1945, tức ngày 12 tháng 7 năm Ất Dậu, ngày cách mạng thành công, đưa đến sân đình làng Bặt, gần nhà ông Bùi Bằng Đoàn, ở phủ Ứng Hòa tỉnh Hà Đông xét xử và kết án tử hình về tội "*Việt gian bán nước",* rồi đưa thầy tôi ra bãi cỏ trước đình bắn vào màng tai thầy tôi ba phát súng lục, một dòng máu đỏ tươi phun lên thẳng tắp, cho đến nay, tôi vẫn còn nhớ như in, vì lúc đó tôi đã 18 tuổi. Nhân đây tôi cũng xin minh oan cho thầy tôi không phải Việt gian bán nước mà nguyên nhân như sau:

Vì năm Giáp Thân (1944), nhiều nơi người Nhật bắt dân phá lúa đi để trồng đay, và tháng 10 năm ấy lại mất mùa, nên năm Ất Dậu (1945) dân đói lắm, nhất là hai tỉnh Thái Bình, Nam Định, người chết đói nằm ngổn ngang đầy đường. Những ai còn sức đi được, họ kéo nhau lên Hà Nội, Hà Đông để xin ăn, nhiều người đến nơi thì kiệt sức nằm chết ngoài đường phố. Lúc đó thầy tôi đang ở chùa Thanh Sam phủ Ứng Hòa tỉnh Hà Đông, nghe người ta nói thương tâm lắm, thầy tôi bèn ra thị xã Hà Đông, lập hội cứu tế giúp người đói, lúc ấy là tháng 3 năm 1945. Thầy tôi mở một khu trại và đưa người đói về đó để nuôi. Bấy giờ thầy tôi có nhờ ông Hồ Đắc Điềm là Tổng đốc Hà Đông, can thiệp với người Nhật xin một số gạo để cứu đói. Hội đã cứu được nhiều người qua cơn đói, đến tháng 6 năm 1945 thì những người đói đã khỏe mạnh, tất cả họ đã trở về quê cũ để thu hoạch vụ chiêm, trại đóng cửa và thầy trò tôi cũng về chùa. Có thế thôi. Vậy mà đến ngày 19.8.1945 cách mạng thành công, Việt Minh lên án thầy tôi theo Nhật, bán nước rồi giết như tôi vừa nói ở trên. Ngày ấy có rất nhiều người chết tương tự như thế.

Đến lượt sư bá tôi (tức là anh trong đạo của thầy tôi), là Hòa Thượng Thích Đạt Hải, trụ trì chùa Pháp Vân (chùa Dâu) ở tỉnh Bắc Ninh, cũng bị Việt Minh bắt năm 1946 và sau đó đã chết về tội đảng viên Quốc Dân Đảng! (Tôi mở ngoặc đơn để nói thêm rằng, những người Quốc Dân Đảng là ai? Họ cũng là những người yêu nước, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, mồ các liệt sĩ Quốc Dân Đảng tại Yên Bái còn đó, họ có nợ máu gì với cộng sản Việt Nam đâu mà sao cộng sản nỡ đang tâm giết họ? Trong cuộc cải cách đấu tố năm 1956, Quốc Dân Đảng được xếp vào kẻ thù hàng đầu (tức là trí thức) và nếu bị phát hiện đều phải bị giết hết.Chẳng qua cộng sảnViệt Nam học chính sách của cộng sản Tàu mà thôi.

Vì Quốc Dân Đảng Trung Hoa (Tưởng Giới Thạch) đã từng nắm chính quyền và đánh nhau với cộng sản Tàu, khiến Mao Trạch Đông phải mở cuộc *"vạn lý trường chinh*". Đến tháng 12 năm 1949, Mao Trạch Đông chiếm toàn lục địa Trung Hoa, Tưởng Giới Thạch phải chạy ra đảo Đài Loan, sau đó họ Mao ra lệnh giết hết những đảng viên Quốc Dân Đảng Trung Hoa còn lại, không chạy kịp để trả thù. Tuy vậy họ Mao vẫn chưa hả dạ, còn ngờ có kẻ len lỏi trốn thoát trong hàng ngũ các nhân viên của chế độ cũ, phải phát giác để tiêu diệt cho bằng hết. Bởi vậy, đến năm 1956, họ Mao tung ra chiến dịch "Trăm hoa đua nở", nghĩa là cho phép tất cả mọi người được tự do nói ra những điều mình không bằng lòng với chế độ cộng sản để Đảng sửa sai. Ai cũng tưởng thật và có điều gì giấu kín trong tâm tư đem phun ra hết. Thế là họ Mao tiêu diệt tất cả những người nhẹ dạ, hầu hết là đảng viên Quốc Dân Đảng, đã tin vào chiến dịch Trăm hoa đua nở! Nhưng còn ở Việt Nam thì Quốc Dân Đảng đã nắm chính quyền bao giờ đâu, đã có đánh nhau với cộng sản Việt Nam đâu mà cứ hễ ai là Quốc Dân Đảng là phải giết hết!).

Rồi đến sư tổ tôi (ông nội trong đạo), trụ trì chùa Trà Lũ Trang, phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định, năm 1954, cộng sản vào chùa bảo tổ tôi là dùng thuốc phiện tôn giáo ru ngủ nhân dân, sẽ bị qui định thành phần và đưa ra đấu tố, thế là tổ sợ quá phải tự thắt cổ chết!

Nay đến lượt tôi cũng đã bị cộng sản Việt Nam giam cầm đày đọa suốt mười mấy năm rồi, chỉ vì cái *"tội"* trung thành với lý tưởng đạo Phật, muốn bảo vệ nền văn hóa truyền thống của dân tộc, di sản tinh thần và kiến trúc vật chất của tổ tiên, thế thôi, chứ có tranh giành quyền lợi gì với ai đâu. Vì, theo tôi, văn hóa truyền thống và di sản tinh thần của tổ tiên rất là quan trọng, nhờ đó mà dân tộc Việt Nam đã không bị đồng hóa bởi các thế lực phong kiến, đế quốc và thực dân xưa cũng như nay, khi thống trị Việt Nam trước sau có tới hơn nghìn năm. Dĩ nhiên, vì đã lâu đời nên nền văn hóa cổ truyền của chúng ta cũng đã có những cái lỗi thời,

ta nên bỏ đi, rồi học hỏi những cái hay cái đẹp của thế giới mà bồi bổ thêm cho mạnh, thì được, chứ nếu chúng ta bảo nó đã lâu đời quá rồi, không còn thích hợp với đời mới nữa, thôi bỏ hết nó đi để thay vào đó một thứ văn hóa hoàn toàn mới, hoàn toàn xa lạ, thì chúng ta sẽ bị rơi vào trạng huống:

Tây chẳng phải Tây, Đông chẳng Đông
Quỉ quái sinh ra lũ cuồng ngông
Mồ mả tổ tiên cày xới hết
Đình chùa miếu mạo phá bằng không
Ông bà xem nhẹ hơn con lợn
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông
Phảng phất non sông hồn Lạc Việt
Bốn nghìn tuổi sử tủi hay không?!

Tóm lại, như tôi đã nói ở trên, mẹ tôi, sư phụ tôi, sư bá tôi, sư tổ tôi đều đã chết thảm, nay đến lượt tôi nếu lại chết thảm, thì xin góp thêm một giọt máu nữa vào trang sử đau thương của dân tộc.

Viết tại xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Tháng 1 năm 1992
(Ngày 14 tháng 12 năm Tân Mùi)
Kỷ niệm năm thứ 10 bị quản thúc lưu đày...

Thích Quảng Độ
Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

* * *

PHỤ LỤC

(Kể tiếp cuộc hành trình lưu đày)

Như tôi đã nói trong phần chính ở trên, khi đến ngã ba Dầu Giây thuộc tỉnh Long Khánh, đoàn xe dừng lại tại một khu rừng cao su nghỉ để ăn cơm trưa, tôi mới biết Thượng Tọa Huyền Quang cũng cùng đi "*ngao du sơn thủy*" trong chuyến này. Đêm hôm ấy (25.2.1982), chúng tôi ngủ ở ty Công an Nha Trang. Sáng dậy rửa mặt, họ cho Thượng Tọa Huyền Quang đi trước, khi Thượng Tọa vào rồi tôi mới được đi; khi ăn sáng họ cũng để chúng tôi cách nhau năm sáu mét trong nhà ăn của ty Công an.

Đêm 26.2.1982, chúng tôi ngủ tại ty Công an Qui Nhơn. Sáng dậy cũng như ngày hôm trước ở Nha Trang. Có khác là khi tôi lên xe đi thì thấy Thượng Tọa Huyền Quang vẫn còn ngồi tại văn phòng ty Công an, chỉ có một mình tôi đi thôi. Tôi nghĩ bụng chắc họ sẽ để Thượng Tọa lại vì đây là tỉnh quê nhà của Thượng Tọa, còn tôi chắc là họ sẽ đưa ra Thái Bình là tỉnh quê nhà của tôi.

Một cảm giác cô đơn và xót xa len lén trong lòng tôi vì từ nay chúng tôi phải xa cách nhau, kẻ Bắc người Nam, cũng như hàng triệu gia đình Việt Nam đã phải lìa tan sau năm 1954 và 1975, không biết bao giờ mới được gặp nhau. Thật vậy, cho đến nay đã đúng 10 năm (1982-1992), chúng tôi vẫn chưa được gặp lại nhau. Ôi, tử biệt sinh ly!

Năm giờ chiều ngày 27.2.1982, tôi đã đến đèo Hải Vân, bắt đầu cảm thấy lạnh, lạnh cả trong lạnh cả ngoài vì tôi chỉ mặc có bộ bà ba và áo tràng ở ngoài nên khó chịu được cái rét của miền Trung.

Khi lên tới đỉnh đèo, xe dừng lại, để nghỉ một lát trước khi xuống đèo. Công an cho tôi xuống xe để "xả hơi", một cơn gió lạnh buốt thổi ào ào như tiếng hú của một con mãnh thú từ thung lũng nào dội lại. Đến khi xuống đèo, xe đi thật chậm, tôi nhìn xuống bãi biển, thấy những đợt sóng trắng xóa cuồn cuộn vỗ vào bờ ầm ầm, tôi có cảm tưởng như những tiếng gào thét của những oan hồn người vượt biên chết đuối từ lòng đại dương vọng về; phía trên đèo thì những đám mây dày đặc bao phủ mịt mù, thật là tiêu điều ảm đạm. Tôi bèn ghi lại cảnh tượng ấy bằng mấy câu thơ như sau:

QUA ĐÈO HẢI VÂN

Trơ vơ đỉnh núi hắt hiu buồn
Mây về bao phủ cảnh hoàng hôn
Gió thét hung tàn vang ác thú
Sóng gào uất hận vọng oan hồn
Đạo pháp tiêu điều lòng thổn thức
Giang sơn ảm đạm dạ bồn chồn
Vân Hải chiều nay sầu Tô Tử (1)
Đường dài mang nặng nỗi hàn ôn (2)

(1) Tô Tử, tức Tô Vũ tự Tử Khánh, làm Lang trung tướng đời Vũ Đế nhà Hán bên Tàu, đi sứ Hung nô, không khuất phục, bị vua Hung nô đày đi Bắc Hải bắt chăn dê và bảo bao giờ dê đực đẻ thì cho về. (2) Hàn ôn nghĩa đen là lạnh ấm, ở đây là nỗi niềm tâm sự của kẻ đi đày.

Mười giờ đêm hôm ấy, tôi đến ty Công an Huế và ngủ lại ở đó. Tôi nhớ tới chùa Linh Mụ, chùa Diệu Đế, chùa Báo Quốc, chùa Tường Vân, chùa Tây Thiên v.v... chắc cách chỗ tôi nằm chẳng bao xa, mà sao tôi có cảm tưởng như xa cách ngàn trùng! Tôi nghĩ lẩn thẩn thế thôi, chứ ở phía trong bức tường của ty Công an cộng sản thì gang tấc và nghìn trùng có khác gì nhau đâu!

Rồi tôi nhớ lại Tết Mậu Thân. Tôi nghĩ đến bãi mồ tập thể của các nạn nhân Tết Mậu Thân ở An Cựu lối đi lên chùa Tây Thiên có còn không? Giữa đêm trường giá lạnh, thao thức, trằn trọc, một nỗi buồn mênh mông vô hạn dâng lên trong tôi, tôi ghi lại bằng bài thơ sau đây:

ĐÊM NGỦ TẠI HUẾ

Đêm nay buồn thảm ngập Hương giang
Chia xẻ cùng ai gánh đoạn tràng
Trằn trọc vừa nguôi cơn sửng sốt
Chập chờn lại tỉnh giấc mơ màng
Ất Mão (1975) chưa quên niềm uất hận
Mậu Thân (1968) còn nhớ nỗi kinh hoàng
Bãi mồ tập thể nằm đâu đó
Giờ này chắc hẳn đã tan hoang!

Sáng hôm sau đoàn xe lên đường đi tiếp, khi đến Quảng Trị một xe bị hỏng, phải dừng lại để sửa mất mấy tiếng đồng hồ.

Khoảng bốn giờ chiều thì đến cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải. Khi xe bắt đầu qua cầu thì cả quãng thời gian đất nước bị chia cắt lại gợi lên trong đầu óc tôi. Lúc xe ra đến giữa cầu, tôi ngoảnh lại nhìn về phía sau, thấy trời đã tối vì âm u, rồi tôi nhìn về phía trước thì thấy sương đã phủ mờ, một mối sầu man mác tràn ngập hồn tôi, bất giác tôi cảm hứng mấy vần thơ như sau:

QUA CẦU HIỀN LƯƠNG

Chiều hôm le lói ánh tà dương
Đã vượt quan san nửa dặm trường (1)
Ngó lại trời Nam lầm bụi khói
Trông về đất Bắc tỏa mù sương
Bến Hải đôi bờ sầu kim cổ
Hiền Lương mấy nhịp nhuộm tang thương
Một thửa Hồng Câu (2) còn in dấu
Giờ đây hồn mộng vẫn tơ vương.

(1) Nửa dặm trường: đường về miền Bắc đến đây đã được một nửa.

(2) Hồng Câu: đường ranh giới chia đôi Hán, Sở. Theo Hiệp định Genève năm 1954, sông Bến Hải đã là đường giới tuyến quân sự tạm thời chia đôi hai miền Nam Bắc. Giờ đây tuy đã được thống nhất, nhưng dấu vết chia cắt vẫn còn đó, khiến người ta đi qua không khỏi bùi ngùi thương cảm.

Đến mười giờ đêm ngày 28.2.1982, thình lình ông tài dừng xe lại bảo nghỉ một lát để chuẩn bị lên đèo. Ngoài trời mưa phùn gió

bấc, tối đen như mực, chỉ còn thấy được quãng đường quanh co cao dốc phía trước nhờ ánh sáng của hai ngọn đèn pha. Khi xe bắt đầu chuyển bánh lên đèo, ông tài để số một, tiếng máy xe rống lên hơn bò kêu và đi chậm như rùa. Tôi hỏi hai anh công an ngồi hai bên cạnh tôi đây là đèo gì, các anh cho biết là Đèo Ngang. Tôi giật mình sực nhớ đến Bà Huyện Thanh Quan đã từng qua đèo này hơn hai thế kỷ trước và để lại bài thơ sau:

Bước tới đèo Ngang cảnh xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại trời non nước
Một tấm tình riêng ta với ta.

Đèo Ngang với Bà Huyện Thanh Quan ngày xưa đẹp làm sao và thơ mộng biết chừng nào!

Nhưng đèo Ngang với tôi đêm nay thì tối như mò đen như mực!

Bởi vậy, tôi cũng bắt chước Bà Huyện ghi lại cảm tưởng của mình bằng mấy dòng rất thô kệch sau đây:

QUA ĐÈO NGANG

Tôi tới đèo Ngang cảnh tối mò
Cỏ hoa chẳng thấy thấy rùa bò (1)
Tiếng "quốc" tiếng "gia" im bặt cả
Chỉ nghe tiếng máy rống ò ò
Non nước đất trời đều mù mịt
Tình riêng riêng gửi muỗi vo vo
Thời tiết đêm xuân mà lạnh ngắt
Chăn mền chẳng có ngồi co ro
Đảm bảo an toàn trong giá rét
Mỗi bên "ôm ấp" một ông cò (2) !
Thây kệ đêm đen và dốc đá
Lên đèo tôi cứ ngáy o o !

(1) Rùa bò: xe đi chậm như rùa. (2) Ôm ấp: suốt từ Sàigòn ra đến thị xã Thái Bình, lúc nào cũng có hai anh công an thường phục ngồi kèm hai bên cạnh tôi.

Mãi đến bốn giờ sáng đoàn xe mới tới ty Công an thị xã Vinh. Mười giờ ngày 1.3.1982 lại đi tiếp, bốn giờ chiều đến cầu Hàm Rồng. Đây là lần đầu tiên tôi được thấy cảnh Hàm Rồng mặc dầu tôi đã được biết đến nó qua thi ca từ lâu, nhất là thi sĩ Tản Đà đã từng qua đây và khi về tới nhà rồi mà vẫn còn nhớ nó mãi: *"Ai xui nhớ cảnh Hàm Rồng..."*, chắc Hàm Rồng hơn nửa thế kỷ trước đối với nhà thơ đẹp lắm, nên ông mới nhớ da diết như vậy. Nhưng giờ đây, qua bao tang thương biến đổi, bãi biển nương dâu, các nhịp cầu sắt đã han rỉ và đen sì. Khi xe chui vào thành cầu, tôi đã cảm tưởng như mình đang đi trong bụng một con rắn khổng lồ. Đến giữa cầu, nhìn xuống dòng sông, tôi thấy mấy tấm lưới cá đã vá nhiều chỗ của các ông chài đang phơi trên mui thuyền bên cạnh ghềnh sông, và khi qua khỏi cầu, tôi thấy những hàng cây bên bờ ruộng xơ xác trơ cành, bây giờ đang là mùa xuân, nhưng có lẽ năm ấy trời lạnh quá nên cây cối nảy lá chậm. Tôi tự nghĩ khi qua Hàm Rồng mà không ghi lại mấy dòng thì cũng uổng. Nghĩ thế nên tôi đã làm bài thơ sau đây:

QUA CẦU HÀM RỒNG

Bấy lâu nghe tiếng cảnh Hàm Rồng
Mãi đến bây giờ mới được trông
Đen sì mặt sắt cầu hai nhịp
Hung hãn đầu ngao (1) núi một chồng
Xơ xác hàng cây bên bờ ruộng
Tả tơi manh lưới dưới ghềnh sông
Hàm Rồng bỗng trở thành bụng rắn
Ếch nhái chui vào có sướng không ?!

(1) Đầu ngao: Theo truyền thuyết Trung Hoa, ở phía đông biển Bột Hải có ba quả núi tên là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu. Ba quả núi ấy chân không bám vào đâu, trời sợ chúng sụt, nên sai mười lăm con ngao (một loại rùa biển) đội lấy chúng để chúng khỏi sụt. Núi Hàm Rồng xưa gọi là núi Long Đại, người ta tin có Tiên ở, do đó cũng ngao đội.

Mười giờ đêm hôm ấy tôi đến ty Công an thị xã Thái Bình. Tại đây có quan chức của Bộ Nội Vụ từ Trung ương Hà Nội phái về để nhận người tù quản thúc. Nhóm người đưa tôi ra bàn giao tôi cho quan chức ấy ngay đêm đó và sáng hôm sau họ trở về miền Nam. Rồi quan chức Bộ Nội Vụ lại bàn giao tôi cho các quan chức tỉnh Thái Bình. Đến ba giờ chiều ngày 2.3.1982, họ đưa tôi về bàn giao cho các quan chức huyện Vũ Thư. Tại đây, trước hết, tôi được chụp ảnh và lăn tay như làm căn cước, sau đó, nhân viên chụp ảnh và lăn tay đưa biên lai cho tôi để đòi tiền! Tôi nói tôi không có mang tiền theo, vì tôi được "mời" đến sở Công an thành phố rồi bị đưa đi luôn, trong túi tôi chỉ có cặp kính lão đeo mắt thôi, vừa nói tôi vừa dở cái túi xách tay ra cho họ coi. Lúc đó có một quan chức đứng ra bảo lãnh trả số tiền ấy, hình như mười đồng thì phải.

Sau đó, tôi được đưa vào hội trường của huyện, thấy có tới hai chục quan chức đã ngồi sẵn đó rồi. Họ để tôi ngồi ra một góc căn phòng và một người (có lẽ là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện) đứng dậy đọc cho tôi nghe một bản quyết định *"Buộc cư trú"*, tức là quản thúc, do ông Đặng Trịnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ký tên. Nội dung có nhiều điều khoản, nhưng có bốn điều khoản quan trọng nhất mà tôi cố nhớ như sau:

1. Tôi có đủ mọi quyền công dân như tất cả các công dân khác;
2. Không được phép ra khỏi thị xã Vũ Đoài;
3. Tôi không được tụng kinh làm lễ cho người khác;
4. Tôi phải lao động cải tạo để trở thành người công dân lương thiện.

Nghe xong tôi đứng lên hỏi:

"Tôi là người có đủ mọi quyền công dân cũng như tất cả các công dân khác, mà sao lại phải lao động cải tạo để trở thành người công dân lương thiện! Vậy tôi đã bất lương về tội gì và có bị lột chiếc áo nhà tu này không?".

Vừa nói tôi vừa cầm cổ áo tràng xách lên. Tất cả các quan chức đều im lặng một lúc, rồi người nọ nhìn người kia hỏi thầm nhau, trong khi tôi vẫn đứng để chờ câu trả lời. Cuối cùng một người nói: *"Đây chỉ là điều sai lầm gì đó thôi, chứ chưa phải tội bị lột áo"*. Tôi định hỏi nữa, nhưng tự nghĩ lý lẽ của họ chẳng qua cũng chỉ là lý lẽ trong bài ngụ ngôn *"Chó sói và cừu non"* (Le Loup et l'Agneau) của La Fontaine, nói cũng vô ích, cho nên tôi thôi. Bởi vì, một ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân một tỉnh ký quyết định này nọ mà kiến thức sơ đẳng về luật pháp không có, thì còn nói gì được với họ, và thử hỏi từ bao thập kỷ qua, họ đã bỏ tù oan (có khi chết trong tù) bao nhiêu người rồi! Có trời mà biết!

Sau đó họ đưa tôi về trụ sở UBND xã Vũ Đoài bàn giao tôi cho xã. Tại đây tôi lại phải nghe một số quy định của xã (chỉ được nghe thôi chứ họ không cho tôi bản sao của bất cứ văn kiện nào, điều đó cũng dễ hiểu: có sai lầm gì thì sau dễ chối!). Điều quan trọng ở đây là nếu tôi muốn gửi thư cho ai không được dán trước mà phải đưa cho công an xem rồi công an dán lại gửi đi. Còn nếu thư ở đâu gửi đến thì tất nhiên công an bóc ra xem trước, bởi vì ở nông thôn công an kiêm cả việc đưa thư cho nhân dân. Cuối cùng khoảng năm giờ chiều, họ đưa tôi về chùa Long Khánh xã Vũ Đoài để chính thức quản thúc. Ngoài công an và bảo vệ của xã ra, còn có hai công an tỉnh và huyện về nằm ở một nhà cán bộ đảng viên gần chùa để canh chừng. Theo qui định, chỉ có người xã Vũ Đoài là được phép đến chùa, là vì chùa làng, họ không cấm được, còn những người các xã khác không được đến.

Tối hôm ấy, tức ngày 2.3.1982 (ngày 7 tháng 2 năm Nhâm Tuất), tôi lên chùa thỉnh chuông, niệm Phật; vì trời tối và ngọn đèn dầu tù mù nên tôi không thấy rõ cảnh chùa ra sao, chỉ biết bề ngoài là một ngôi chùa nhỏ cũ kỹ tiêu sơ.

Sáng hôm sau, tôi lên lễ Phật mới nhận ra chùa đã dột nát, trên bàn thờ hương tàn khói lạnh, nhện giăng tơ từ đầu pho tượng này qua đầu pho tượng khác; vì chùa không có sư, chỉ có một bà già đã ngoài bảy mươi tuổi, lưng lại gù thành thử không quét dọn được. Trên chiếc án kinh mốc meo, lở lói, có một quyển khoa cúng cũng đã bị sâu cuốn tổ, vài đôi câu đối bị mối xông, bức hoành phi đề bốn chữ "**A Di Đà Phật**" cũng đã bị mọt đục, cái mõ mộc đã nứt nằm lăn lóc, quả chuông dầu nhỏ gần rè, tôi nhận thấy "cảnh ấy sư này" sao mà giống nhau thế, bởi lẽ đều điêu tàn cả, đều đoạn trường cả! Sau người ta cho tôi biết công an tỉnh Thái Bình đã chọn ngôi chùa này để quản thúc tôi một năm trước khi đưa tôi ra. Và để kỷ niệm, tôi làm bài thơ sau đây:

VỊNH CHÙA LONG KHÁNH

Long Khánh sao mà cảnh tiêu sơ
Khói hương lạnh lẽo tự bao giờ
Dưới án quyển kinh sâu cuốn tổ
Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ
Câu đối mối xông mùn đắp kín
Hoành phi mọt đục bụi che mờ
Mõ vỡ chuông rè nằm lỏng chỏng
Đứng nhìn tôi những ngẩn cùng ngơ.

Từ đó sáng nào tôi cũng đúng bốn giờ, tôi lên chùa thắp hương thỉnh chuông và tụng niệm, xong tôi bắt đầu quét tước bao sái tượng Phật, rồi trưa thắp hương, chiều tối thỉnh chuông tụng niệm, ngày nào cũng thế. Không những trong chùa mà ngoài sân ngoài ngõ, tôi cũng ra sức quét dọn và dẫy cỏ sạch sẽ, vừa để cho sạch chùa, cũng vừa để cho qua thì giờ vì chẳng có kinh sách gì để đọc.

Đêm ngày 10.3.1982, công an bắt cả thân mẫu tôi ra để cùng đày với tôi, tôi vô cùng ngạc nhiên và đau xót, tội nghiệp bà cụ, đã tám mươi lăm tuổi đầu mà cộng sản cũng không tha. Ở đây thiếu thốn mọi thứ thế này biết sống sao được. Rồi còn tắm gội giặt giũ, bà cụ không tự làm lấy được, cháu chắt thì ở cách xa những bốn mươi cây số, biết làm sao đây? Dĩ nhiên là tôi làm được rồi, nhưng thân mẫu tôi tỏ ra rất khổ tâm.

Đến ngày 14 tháng 12 năm Ất Sửu (tháng 1.1985) thì thân mẫu tôi qua đời chỉ có một mình tôi bên cạnh. Tôi đã ngồi bên cạnh thân mẫu tôi suốt đêm đó và ngày hôm sau, đến ba giờ chiều ngày 15 thì thân mẫu tôi được cộng sản đưa đi vùi lấp ngoài nghĩa địa cách chùa hai cây số. Từ ngày xuất gia, tôi đã khóc hai lần. Lần trước là ngày 19.8.1945 khi cộng sản bắn chết sư phụ tôi trên bãi cỏ trước đình làng Bặt, như tôi đã nói ở trên, lúc 10 giờ sáng, và lần này tôi khóc mẹ tôi.

Sáng mồng một Tết năm Bính Dần, tôi ra mộ thắp hương cho thân mẫu tôi. Trên quãng đường đi đến nghĩa địa, tôi qua một hàng thông lạnh gió thổi vi vu, mưa phùn giá buốt, thui thủi một mình, cảnh vật chung quanh tôi đều mang mầu tang tóc, phía trước phía sau tôi đều là nghĩa địa mông mênh và tôi có cảm tưởng mỗi bước tôi đi là tôi giẫm lên một nấm mồ. Kể cũng lạ, trong một giai đoạn lịch sử, dưới một chế độ chính trị mà giữa người sống và người chết chẳng khác gì nhau, người chết thì đã chết hẳn rồi, còn người sống thì cũng chỉ đang chết một cách kéo dài, chết trong mòn mỏi, trong sầu khổ, trong đau thương, và tôi đã ghi lại cảm nghĩ ấy bằng mấy câu thơ sau đây:

Xuân này tôi mất mẹ rồi
Cũng là mất cả cuộc đời còn chi
Từ nay đoạn đường tôi đi
Qua hàng thông lạnh gió vi vu sầu
Một mình lặng lẽ cúi đầu
Quanh tôi tất cả nhuộm mầu tóc tang
Bước đi nghĩa địa lan man
Chết rồi hay sống điêu tàn như nhau!

Và nói theo ý nghĩa ấy thì những người chết hẳn rồi có lẽ lại là may!

Tuy nhiên, cuộc đời bao giờ cũng thế, bên cạnh những kẻ độc ác, mất hết nhân tính, luôn luôn có những người hiền lành tốt bụng, thấm được tình người và nếu không có họ, thì thế giới này chỉ là cái chuồng thú khổng lồ không hơn không kém. Ngay từ những ngày đầu ở Vũ Đoài, một số người trong xã thỉnh thoảng ra thăm và tỏ vẻ ái ngại cho tôi lắm.

Họ nói: "Có lẽ sư ông (công an dạy dân làng phải gọi tôi là sư ông chứ không được gọi thượng tọa, vì theo vị thứ miền Bắc, sư ông ở dưới thượng tọa xa. Còn chính công an thì gọi tôi là thằng, là hắn) sẽ ở đây cho đến chết đấy thôi, chứ không có ngày về miền Nam nữa đâu". Tôi nói: *"Các ông nhận xét rất đúng, tôi cũng nghĩ như vậy khi biết được là mình bị đưa về Bắc để quản thúc. Nhưng ở đời chẳng có gì chắc chắn cả các ông ạ: có khi tối hôm nay các ông vẫn đi ngủ như thường lệ, nhưng sáng mai dậy các ông đã thấy cả thế giới thay đổi rồi. Như vậy, chưa chắc tôi đã chết ở đây. Mà giả dụ có chết ở đây thì cũng vui thôi, đâu chả là đất nước của tổ tiên ông cha mình".* Họ nói: "*Chính chúng tôi cũng mong vậy, sư ông cứ ở đây với chúng tôi cho vui".*

Thế rồi từ đó họ đi kiếm về cho tôi nào là tùng, cúc, trúc, mai, huệ, hồng, đăng tiêu, thược dược v.v..., họ trồng ở khoảnh đất trước sân nhà và bảo tôi hằng ngày vun tưới và nói chuyện với chúng cho khuây khỏa. Một cháu bé sáu tuổi thấy tôi không có đồng hồ, cháu đưa đến cho tôi một khóm hoa *"mười giờ"*, cháu trồng rồi dặn tôi mỗi ngày lúc nào nó nở hoa thì sư ông thổi cơm là vừa! Tôi thích nhất cây tùng, cảnh đẹp lắm, cứ mỗi năm tôi uốn một tán, đến nay (1992) đã được mười tán. Thật tôi không ngờ những người nông thôn mà có tâm hồn nghệ sĩ đến thế, vì từ đó cứ mỗi ngày hai lần sáng và chiều, sau khi vun tưới xong, tôi ngồi ngắm và nói chuyện với những khóm hoa thật và chúng đã mang lại cho tôi những giây phút êm đềm thực sự. Phải công nhận mùa xuân hoa miền Bắc đẹp thật; sáng ra, những giọt sương đêm lấm tấm còn đậu lại trên các cánh hoa, các đầu lá trông như những viên ngọc lung linh huyền ảo tuyệt vời. Nhất là vào những đêm thu trăng sáng, ngọn gió hiu hiu, hoa cúc, hoa huệ ganh đua với ánh trăng, tỏa ra hương thơm ngào ngạt; lại cây Quỳnh cứ đúng 11 giờ đêm mới nở, mùi thơm bay ra tận ngõ chùa. Rồi cành mai rung rinh, ngọn trúc khẽ lay, tôi thấy như chúng đang nói chuyện với nhau, rồi chính tôi cũng hòa nhập vào cuộc đối thoại ấy:

Đêm khuya trăng sáng
Nhẹ thoảng hơi may
Cành mai rung động
Ngọn trúc khẽ lay
Tôi lắng "tâm" nghe
Thiên nhiên đối thoại
Nói trong tịch lặng
Chẳng biết dở hay
Trời thu man mác
Hoa nở hương bay.

Thật là một thế giới kỳ diệu, và tôi nghe chúng nói thầm với tôi: *"Thôi, hãy cứ hòa nhập với chúng tôi đi, anh thấy tự do, tự tại, thanh tịnh giải thoát chưa? Đời người các anh thì ra cái quái gì, chết thì hôi thối, rồi thành ma!".*

Khi trở về với thực tế, tôi bèn ghi lại cảnh ấy như sau:

ĐỜI HOA SƯỚNG

Tôi có khoảnh vườn nhỏ
Trồng năm ba khóm hoa
Cúc vàng mầu rực rỡ
Mai trắng muốt ngọc ngà
Huệ bạch hình ẻo lả
Hồng nhung dáng thướt tha
Đăng tiêu mầu hồng lợt
Thược dược tím đậm đà

Mầu thời gian điểm xuyết
Thêm khóm hoa mười giờ
Mỗi buổi bình minh dậy
Cũng như lúc chiều tà
Tôi ngồi nhìn từng khóm
Và nói chuyện cùng hoa
Hoa bảo: "Đời hoa sướng
Hơn cái kiếp người ta
Gió trăng kết làm bạn
Tỏa hương thơm gần xa
Sống thì vô tri giác
Chết rồi chẳng thành ma!"
Hoa cười tôi lẩn thẩn
Sao không làm kiếp hoa!
Tôi trầm ngâm giây lát
Rồi khẽ cất tiếng ca

Ca rằng:
Thiều chi hoa, kỳ diệp thanh thanh
Tri ngã như thử, bất như vô sanh (1)
Cây thiều trổ lá xanh xanh
Biết thân ta thế đừng sanh ra đời! (2)

(1) Thơ Thiều-Hoa trong Kinh Thi. (2) N.H. Tôi nhận thấy không thể dịch sát nghĩa và hay hơn, nên mượn bản dịch của N.H. để kết thúc bài thơ.

Từ sau ngày thân mẫu tôi qua đời, còn một mình tôi tiếp tục bị đày ải một cách vô tội vạ, vô thời hạn, hình như họ thấy tội nghiệp cho tôi, từ đó mấy ông ra chùa luôn và tìm đủ mọi cách để an ủi (mà họ gọi là động viên) tinh thần tôi.

Đến năm 1990, công an rút đi (ra xa thôi chứ chưa rút hẳn), những người đến thăm không còn bị khó dễ phiền hà nữa. Từ đó các nơi nhiều người về thăm tôi và thỉnh thoảng tăng ni Phật tử từ miền Nam ra. Nhất là từ ngày "Đảng ta" cởi mở đổi mới theo chính sách "Perestroika" của Liên sô anh em vĩ đại, thì các già ra chùa lễ bái đông hơn trước không còn bị hạn chế nữa. Họ gom góp tiền để sửa chữa (sơ sơ thôi), sơn lại tượng Phật, hoành phi câu đối, trông cũng phong quang. Rồi đêm giao thừa dân làng ra chùa lễ cũng đông, chùa lúc này có vẻ sầm uất lắm. Một người trong xã nói với tôi: *"Năm ngài mới ra, ngài có làm bài thơ "Vịnh chùa Long Khánh"* nghe buồn lắm, bây giờ cảnh chùa đã khác, đã sầm uất, cứ mỗi lần cháu đi vào ngõ chùa là lòng thấy rộn ràng vui lắm. Giờ xin ngài làm một bài nữa nối vào bài trước cho hợp với phong cảnh mới". Tôi nhận lời và hẹn ông ta hôm sau ra chùa tôi sẽ đọc cho nghe. Đã hứa thì phải làm. Tối hôm đó, sau khi tụng kinh xong, tôi ra nằm ngoài sân để "cấu tứ", một lát tìm được ý và tôi đã làm bài thơ sau đây:

VỊNH CHÙA LONG KHÁNH (II)

Long Khánh bây giờ cảnh khác xưa
Khói hương nghi ngút sớm chiều trưa
Tiếng mõ nhịp nhàng vang gần gũi
Hồi chuông thanh thoát vọng xa đưa
Câu kinh cứu khổ ngân trầm bổng
Tiếng kệ từ bi điểm nhặt thưa
Lịch sử hai nghìn hồn vẫn đó
Hỏi người trong mộng tỉnh hay chưa?

Đạo Phật đã có mặt trên đất nước Việt Nam trên dưới hai nghìn năm, mặc dầu trải qua nhiều thăng trầm, nhiều giông tố, có khi bị đánh phá, nhưng người ta phá được chăng là phá phần thể xác, nghĩa là phá được những ngôi chùa, những pho tượng, lấy chuông đồng đúc tiền, đúc đạn, chứ phần linh hồn, tức phần giáo lý và tư tưởng của đạo Phật, thì không thể phá được. Đạo Phật có cái lý Sắc Không, Ẩn Hiển rất là kỳ diệu. Khi có đủ điều kiện (tức nhân duyên) hành đạo, thì đạo Phật hiển hiện thành Sắc, tức là Hiển; khi không có điều kiện hành đạo thì đạo Phật rút vào Không, tức là Ẩn. Vậy đánh phá Phật giáo thì cũng như đánh vào hư không, vô ích. Vả lại, một cái cây đã hơn hai mươi lăm thế kỷ như đạo Phật, người ta chẳng thể trốc được gốc của nó một cách dễ dàng, hơn nữa, giả sử đạo Phật có bị tiêu diệt tại Việt Nam, thì vẫn còn tại các nước khác. Cộng sản sẽ chẳng bao giờ thống trị được toàn thế giới.

Đúng hẹn, hôm sau người ấy ra chùa, tôi đọc bài thơ trên đây cho nghe, ông ta khen: "Hay lắm!" Tôi nói*: "Thơ tôi là thơ con cóc: con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi, chứ có gì mà hay với ho. Trước nay tôi có làm thơ đâu, bây giờ, trong hoàn cảnh này, kinh sách chẳng có để đọc, quét chùa, dẫy cỏ, "lao động cải tạo" mãi cũng mệt, nên tôi vỡ vẽ tập làm thơ để tiêu khiển vậy thôi, cũng được trên trăm bài rồi, nhưng nó còn ở cả trong đầu chứ chưa "xuất bản!".*

Đến năm 1989, bức tường Bá Linh sập xuống, sau đó khối Cộng sản Đông Âu sụp đổ, cuối cùng, sau cuộc đảo chính tháng 8 năm 1991 bất thành, khối Cộng sản Liên Xô cũng tan rã, thật là một sự kiện không ai có thể tưởng nổi, thế mà nó vẫn xảy ra. Lúc đó, mấy người trong xã ra chùa nói với tôi: *"Chúng tôi nhớ năm 1982, sư ông có nói với chúng tôi là tối hôm nay cứ đi ngủ như thường lệ, nhưng sáng mai dậy, thấy thế giới đã thay đổi rồi. Bây giờ đúng vậy, thế giới thay đổi nhanh quá; sao sư ông biết trước tài vậy?".* Tôi trả lời: *"Tôi có tài giỏi gì đâu, tôi chỉ học lời Đức Phật dạy đó thôi".* Họ lại hỏi: *"Phật dạy sao?"* Tôi đáp: *"Phật dạy, tất cả mọi sự vật trên đời này chỉ như giấc mộng, như trò ảo thuật, như bọt nước, như cái bóng, như những hạt móc (sương muối) và như tia chớp. Đức Phật dạy thế đó. Các ông thấy không, những cái ấy tan biến nhanh lắm, có đó rồi không có. Đức Phật còn bảo cái chết san bằng tất cả: vua chúa, ăn mày như nhau. Nếu những người làm chính trị trên khắp thế giới chỉ dành ra mỗi ngày năm phút thôi để suy gẫm về những lời Đức Phật nói trên đây, thì tôi tin rằng vận mệnh thế giới sẽ khác. Nhưng khốn nỗi, họ lại ngu si cho những lời ấy là của kẻ bi quan, tiêu cực, chán đời, ru ngủ v.v...".*

Sau hết, tôi kể lại chuyện rất riêng tư, rất nhỏ, nhưng nó lại cho thấy người dân Việt Nam đang phải sống và chịu đựng như thế nào dưới một chế độ quan liêu hà khắc.

Như tôi đã nói ở trên, thân mẫu tôi qua đời năm 1985, được vùi lấp tại nghĩa địa xã Vũ Đoài.

Theo qui định của Nhà nước Cộng sản Việt Nam, người dân khi chết chỉ được để trong vòng hai mươi bốn giờ là phải đưa đi chôn, vì cái xác chết của người dân thối tha lắm, lại được để trong cái hòm (quan tài) gỗ xấu hở nứt, múi thối nó xì ra, cho nên để lâu sẽ mất vệ sinh. Còn các vị lãnh đạo cấp cao thì "*từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ suốt đời, là đầy tớ trung thành của nhân dân"* cho nên được để từ ba bốn ngày đến bảy ngày, để cho các đoàn thể đến nghiêng mình phúng điếu, vì xác chết của các vị thơm tho, lại được để trong hòm thủy tinh kín đáo nên không mất vệ sinh. Mẹ tôi mất vào lúc 5 giờ 30 chiều ngày 14 tháng 12 năm Ất Sửu (1985); như vậy đến 4 giờ chiều ngày hôm sau là phải đưa đi chôn rồi. Quê quán tôi cách xã Vũ Đoài bốn mươi cây số, thành ra chỉ có người anh tôi và người chị dâu cùng vài đứa cháu lớn là lên kịp, còn các cháu chắt và họ hàng nội ngoại thì không lên kịp vì không có phương tiện.

Đến cuối năm 1991, tôi cải táng di cốt thân mẫu tôi đưa về quê quán để an táng vĩnh viễn. Lúc đó, người anh tôi cũng đã mất rồi, người chị dâu, các cháu và họ hàng nội ngoại nói với tôi là ngày thân mẫu tôi mất họ không lên đầy đủ được, giờ đây đưa di cốt về thì nhân dịp này, họ sẽ đến đầy đủ và xin thuê một ban kèn trống để rước di cốt từ nhà ra nghĩa địa cách khoảng năm trăm mét. Thâm tâm tôi không muốn điều đó, nhưng họ cứ nằn nì và viện lẽ *"sống dầu đèn, chết kèn trống"* để yêu cầu tôi đồng ý cuối cùng tôi phải chấp nhận. Người chị dâu tôi mới làm đơn xin phép Ủy ban Nhân dân xã, sáng thứ hai đưa đơn ra xã, họ hẹn đến một giờ trưa thứ bảy họ sẽ trả lời. Trong khi đó tôi trở về xã Vũ Đoài lo việc xin phép chính quyền xã Vũ Đoài để sáng chủ nhật thì đưa di cốt thân mẫu tôi về. Nhưng khi tôi về đến nơi thì tôi biết chính quyền xã không cho phép. Sau khi chôn cất di cốt mẹ tôi xong, buổi tối

hôm ấy tôi hỏi người chị dâu là chính quyền không cho phép vì lý do gì, bà ấy trả lời họ bảo "sợ mất an ninh"! Rồi bà ta kể tiếp đúng một giờ trưa thứ bảy bà ấy ra trụ sở Ủy ban xã như họ đã hẹn, một lát sau anh chủ tịch xã đến (anh ta tên Hùng, hai mươi lăm tuổi), trông thấy bà ấy ngồi đó, nhưng anh ta không nói gì, mặc dầu anh ta đã hẹn trưa thứ bảy ra anh ta trả lời, rồi cất cái cặp da vào buồng và thản nhiên ra đá bóng ngoài sân trước trụ sở Ủy ban. Người chị dâu tôi cứ ngồi chờ mãi đến 5 giờ 30 chiều, mỏi người quá thì đứng dậy đi đi lại lại cho đỡ mỏi rồi lại ngồi chờ. Đến 5 giờ 30, khi thôi đá bóng, anh chủ tịch vào, bà ấy hỏi về lá đơn xin phép nộp hôm thứ hai, lúc ấy anh ta mới mở cặp rút lá đơn ra xem rồi nói gọn lỏn: "Việc ấy không được đâu bà, sợ mất an ninh!" Thế là nộp đơn một tuần lễ và ngồi chờ bốn tiếng rưỡi đồng hồ mới được một câu trả lời *"không được vì mất an ninh"!*.

Qua việc này, có mấy điểm tôi muốn nói sau đây:

1. Từ nhỏ tôi đã sống dưới chế độ thực dân Pháp ở ngoài Bắc, rồi sau đó vào miền Nam tôi sống đến năm 1975, nhưng chưa bao giờ tôi thấy một cái đám ma phải xin phép chính quyền để có trống kèn đi đưa, chứ đừng nói đây chỉ là cái đám cải táng di cốt. Nhưng bây giờ luật lệ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, độc lập, tự do, hạnh phúc có khác, không những đám cải táng mà cả đám giỗ cũng phải xin phép và có bao nhiêu người dự phải khai rõ.

2. Cả một chính quyền xã, nào là công an, dân quân, bảo vệ mà lại sợ một bộ xương khô làm mất an ninh? Năm 1975, 76, cộng sản vào miền Nam đập tượng phá chùa làm nhà đỡ đẻ, làm rạp chiếu bóng, tôi đứng lên phản đối, cộng sản bắt tôi vào tù và cái *"tội phá rối an ninh"!* Sau khi được tha về, tôi tiếp tục làm việc Giáo hội thì Cộng sản bảo *"làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị, làm mất an ninh",* cho nên năm 1982 Cộng sản bắt tôi đi đày ngoài Bắc này, sau đó họ bắt cả mẹ tôi ra đày cùng với tôi vì cái tội ngồi niệm Phật cũng là làm chính trị, phá rối an ninh. Cho đến bây giờ, chết đã lâu rồi chỉ còn bộ xương khô thôi mà cũng làm mất an ninh! Nhưng đó chỉ là cái cớ thôi, cũng như họ thù ghét ai, muốn bỏ tù thì bảo người ấy *"đe dọa an ninh",* chứ thực ra thì họ thù ghét mẹ tôi lúc sống, đến lúc chết họ vẫn còn thù ghét cả bộ xương khô! Học thuyết chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp nguy hiểm đến thế, nó đã ăn sâu đến tận xương tủy của những người cộng sản Việt Nam rồi đó.

3. Lá đơn chưa kín một trang giấy học trò, đáng ra chỉ đọc trong năm phút, suy nghĩ mười lăm phút, rồi trả lời cho hay không cho, thế là xong việc, vậy mà phải mất một tuần lễ và ngồi chờ bốn tiếng rưỡi đồng hồ nói được một tiếng trả lời: "Không được!".

Sau đây là những khẩu hiệu rất hay của Cộng sản: chính quyền của nhân dân do nhân dân, vì nhân dân; cán bộ là từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, là đầy tớ trung thành của nhân dân; cán bộ khổ trước nhân dân, sướng sau nhân dân; sống và làm theo Hiến pháp, luật pháp; kính già, yêu trẻ v.v... và v.v... còn nhiều lắm. Vậy mà kính già yêu trẻ theo kiểu anh chủ tịch xã này thì phải đến phải sụm xương, vì người chị dâu tôi đã gần bằng tuổi bà nội anh ta rồi. Cho nên đừng tin vào những khẩu hiệu của cộng sản, mà hãy nhìn thẳng vào những hành động họ làm.

Xã Vũ Đoài mùa Đông năm Tân Mùi
(Tháng Một năm 1992)

THÍCH QUẢNG ĐỘ

Sau đây tôi trích một vài bài thơ tôi làm trong thời gian bị giam tại nhà tù Phan Đăng Lưu ở Gia Định từ ngày 6.4.1977 đến 10.1.1978 và trong thời kỳ lưu đày tại xã Vũ Đoài từ ngày 3.2.1982 đến nay (1992).

1. ĐÊM MƯA NGHE TRẺ KHÓC (1)

Đêm khuya rồi
trời mưa gió lạnh
bé thơ ơi
hãy ngủ ngon đi
và đừng khóc nữa
bé biết không
tôi đang âm thầm đứng bên khung cửa
lắng nghe bé khóc trong mưa
và tự hỏi lòng mình
Tại sao bé khóc !
Nơi đây
bé đang nằm trong nhà tù của Việt Nam anh hùng quang vinh độc lập
bé được chào đời vào đầu kỷ nguyên hạnh phúc ấm no
rồi mai này
bé sẽ là "cháu ngoan Bác Hồ
và được học lời vàng ngọc
"Không có gì quí hơn độc lập tự do"
Bé biết không
đó là niềm vinh hạnh rất to
mà hôm nay - vì còn thơ ngây
bé chưa hiểu nổi
niềm vinh hạnh ấy sẽ to gấp bội
khi bé lớn lên tới tuổi thành niên
cùng với hàng vạn bạn trẻ đồng trang
bé sẽ được "đảng ta" đào tạo luyện rèn
để xứngđáng là thanh niên của thế hệ "Hồ Chí Minh"
vĩ đại
rồi noi gương Bác
bé sẽ không chối từ ngần ngại
hiến cả đời mình cho sự nghiệp
"giải phóng loài người"
ôi vinh dự là sà
và tự hào biết mấy
một sứ mệnh cao cả thiêng liêng
Thôi nhé
bé thơ ơi
đêm khuya lắm rồi
và mưa vẫn còn rơi
hãy ngủ cho ngon
đừng khóc nữa
tương lai của bé rực rỡ sáng ngời !

Mùa Thu Đinh Tỵ (1977)

(1) Mẹ bé đi vượt biên, bị bắt và sinh bé trong nhà tù.

2. LIÊN NGÂM DẠI KHÔN

Ở tù nay đã bốn trăng rồi
Tôi ngồi tôi nghĩ cái thằng tôi
Tu đã lâu năm mà chẳng ngộ
Tù chưa mãn hạn muốn xin thôi
Trên đầu mớ tóc rơi gần hết
Dưới mép chòm râu trắng cả rồi
Tuổi đã năm mươi mà vẫn dại
Không như ai đó mới khôn đời

Không như ai đó mới khôn đời
Khom lưng uốn lưỡi học xu thời
Có nói rằng không, không: khỏi đấm
Đen ra làm trắng, trắng: ngon xôi
Cú kêu ta bảo là oanh hót
Cuội gọi thì thưa: dạ! Bố đời !
Như thế mới là người khôn đó
Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi

Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi
Đạo pháp suy vi bởi lẽ trời
Thấy kẻ phá chùa: khoanh tay đứng
Nhìn người đập tượng: nhắm mắt ngơ

Bắt bớ tăng ni: thầy mẹ nó
Giam cầm Phật tử: mặc cha đời
Miễn được yên thân là khôn đấy
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi

Can chi ậm oẹ để thiệt thòi
Từ nay phải học chữ "thức thời"
Gà khôn dấu mỏ nên trọn kiếp
Khỉ dại khoe răng mới bỏ đời
Sống chết mặc bay (1) thì yên phận
Cả tàu nhịn cỏ (2) chắc không xuôi
Hai chữ thức thời cần phải nhớ
Sớm hôm tôi nhủ cái thằng tôi

Sớm hôm tôi nhủ cái thằng tôi
Tù ngục như ri cũng sướng rồi
Cơm pha (2) hai bữa xơi vừa đủ
Nước lã đôi lần được nấu sôi
Thuốc thang bảo uống khi trái gió
Đường cháo cho ăn lúc trở trời
Nóng có vòi rồng tha hồ tắm
Buồn thì vỗ bụng hát ngao chơi

Buồn thì vỗ bụng hát ngao chơi
Trầm bổng du dương giọng ốc nhồi
Võ vẽ làm thơ cho nhớ chữ
Tập tò ngâm vịnh để quên đời
Chặc lưỡi thạch sùng khen cả tiếng
Vo ve đàn muỗi bảo dài hơi
Mũi phổng căng lên bằng trái bưởi
Nghĩ mình sung sướng quá đi thôi

Mùa Thu Đinh Tỵ (1977)

(1) Tục ngữ: sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ đãy. Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ. (2) Cơm pha: Cơm trộn lẫn bo bo.

3. TRỜI ĐÃ SÁNG

Vào một buổi chiều mưa
trời nhà tù buồn thảm
như ngày ba mươi tháng tư
năm bảy mươi lăm lịch sử qua rồi
bên cửa sắt xà lim tăm tối
tôi đứng nhìn những giọt mưa rơi
từ mái nhà đổ xuống
lênh láng chan hòa
trông như những dòng nước
mắt của muôn vạn người dân
vô tội
đã chảy ra
khi trải qua một cuộc đổi đời
gió rít từng cơn
mưa tuôn càng mạnh
lòng trống lạnh bồi hồi
tôi nhìn quanh tôi
bốn bức tường dầy đặc
bóng tối phủ đầy
rồi nhìn ra phía chân trời
tôi tìm trong tưởng tượng
một nơi trú ẩn sáng tươi
nhưng hoàn toàn mù mịt
cũng như xà lim tăm tối của tôi
Miền Nam ơi !

Tôi thầm gọi
đây là miền Nam trong căn phòng giam chật hẹp âm u
ngoài kia là miền Nam trong một nhà tù rộng lớn
còn có nơi nào yên ổn
xin chỉ cho tôi chạy trốn
hỡi miền Nam thân yêu của tôi ơi!
Đêm xuống rồi và mưa đã ngừng rơi
sau hồi kiểng hiệu vang lên
toàn khu nhà tù chìm vào yên lặng
yên lặng như một nấm mồ hoang vắng
giữa miền cát trắng bao la
và nằm trong căn nhà mồ
tôi không thấy gì nữa cả
trừ những bóng ma
thỉnh thoảng chập chờn qua gang cửa gió (1)
đêm khuya đã đưa tôi vào giấc ngủ
một giấc ngủ thật ngon
thời gian lặng lẽ
trôi theo định luật vô thường
và mơ màng
tôi nghe đâu đây tiếng chim hót véo von
tôi choàng dậy
Ô kìa!
thì ra TRỜI ĐÃ SÁNG
Từ phương đông
vừng thái dương hiện lên chói rạng
mở đầu một ngày rực rỡ ánh hào quang !

Mùa Thu Đinh Tỵ (1977)

(1) Trên tấm biển cửa sắt của xà lim, người ta để một cái lỗ nhỏ vừa bằng bàn tay để đưa thức ăn qua, gọi là cửa gió.

4. XUÂN CẢM

Xuân đã về đây với khổ đau
Tôi nằm thổn thức suốt đêm thâu
Hương xuân thoang thoảng mùi xác chết
Xông ngát tim tôi vạn cổ sầu

Xuân đi tóc chửa phai mầu
Giờ xuân trở lại mái đầu điểm sương
Gió xuân reo khúc đoạn trường
Mưa xuân giọt lệ sầu thương chan hòa

Vườn xuân nào thấy bóng nhành hoa
Chỉ thấy vàng hoe lớp cỏ già
Cây đứng đau buồn nhìn lá rụng
Xơ xác cành khô dưới ánh tà

Sương xuân tê tái làn da
Đêm xuân giấc mộng hồn ma chập chờn
Ngày xuân rập bóng tử thần
Tháng xuân nghĩa địa mộ phần thêm xuân

Đâu đâu cũng thấy đậm mầu xuân
Ẩm đạm thê lương nhuộm hồng trần
Người người ủ rũ ngồi than khóc
Xiêm y tuyết trắng phủ toàn thân

Khắp nơi bàng bạc dáng xuân
Mặt mày hốc hác áo quần tả tơi
Vẻ xuân tắt ngấm nụ cười
Nắng xuân đốt cháy thân người thành than

Hồ xuân nước cạn đất phơi gan
Sen chỉ còn trơ đám gốc tàn
Tôm cá chết khô nằm nghiêng ngửa
Mùi tanh nồng nặc vẫn chưa tan

Đồng xuân lúa mạ úa vàng
Dàu dàu cỏ dại lan tràn nơi nơi
Đường xuân thưa thớt bóng người
Thôn xuân quạnh quẽ như thời hồng hoang

Tù xuân như chợ giữa trần gian
Họp mặt đông vui đủ khách hàng
Cụ già sù sụ ho dòn dã
Con nít oe oe khóc nhịp nhàng
Trường xuân "sĩ tử" rộn ràng
I tờ lớp lớp xếp hàng đồng ca:
O tròn như quả trứng gà
Ô thời có mũ Ơ đà thêm râu.

Mùa xuân rực rỡ đủ màu !

Xuân Mậu Ngọ (1978)

5. ĐỈNH CHƠI VƠI

Chiều thu nhè nhẹ lá vàng rơi
Cánh nhạn tung bay vút tận trời
Vẳng tiếng chuông chùa xa vọng lại
Chở hồn lên mãi Đỉnh Chơi Vơi
Hồn say cảnh trí đỉnh chơi vơi
Trăng tỏa hào quang đẹp tuyệt vời
Ngoảnh lại hồng trần ngao ngán nỗi
Đêm dài mây phủ khắp nơi nơi

Trăng thu nghiêng bóng gọi hồn tôi
Trần giới lênh đênh mấy độ rồi?
An dưỡng quê xưa quên trở lại
Bình bồng trôi giạt đến bao thôi?

Tôi lỡ sinh ra giữa cuộc đời
Mênh mông nước mắt biển đầy vơi
Đường về quê cũ dừng chân tạm
Để với nhân gian góp nụ cười

Mùa Thu Mậu Ngọ (1978)

6. NHẮN NHỦ KHỔ ĐAU

Khổ đau ôi !
Thôi đừng hù ta nữa
ta biết mi lắm rồi
ta đã gặp mi trên khắp nẻo đường đời
và mỗi lần gặp mi
ta đều mỉm miệng cười
và nhìn thẳng mặt mi không hề sợ sệt
mi thực đáng sợ hơn sự chết
nhưng với ta cũng chẳng là chi hết
đừng mơ tưởng vì sợ mi
ta sẽ đổi dời khí tiết
để cúi đầu trước bạo lực phi nhân
cứ đày đọa ta đi cho thỏa tính hung thần
ta đã nguyện chẳng tiếc gì chiếc thân mộng huyễn
Khổ đau ơi !
mi có nghe giữa dòng đời lưu chuyển
sóng vô thường đang cuồn cuộn thét vang
đừng tự hào đã đắc thắng vinh quang
trên xác chết của loài người bất hạnh
vì ngu si
mi chẳng biết gì ngoài sức mạnh
rồi cười vui trên đổ nát điêu tàn
nhạc mi nghe là những tiếng khóc than
trà mi nhắp là những giọt lệ tràn và rượu mi say là máu đào tươi thắm
màn trướng mi buông là những vành khăn trắng
của muôn dân đang quằn quại dưới chân mi
nghèo đói theo sau mỗi bước mi đi
gông cùm xiết chặt nơi nào mi tới
ánh bình minh trở thành bóng tối
phủ mịt mù mọi lối tương lai
những hài nhi vô tội trong thai
mi bóp chết dưới chiêu bài nhân mãn
Khổ đau ôi !
mi có nghe những tiếng hờn than oán
đang vang lên từ phố thị làng quê
từ hải đảo đến sơn khê
và tự đáy mồ của những oan hồn vưởng vất
mi biết không ?
chẳng có nơi nào trên mặt đất
trong hư không hay dưới biển sâu
sẽ tìm ra chỗ trú ẩn dài lâu
để mi trốn khi trái sầu đã chín
mà ngày ấy quyết định rồi phải đến
khi loài người bừng tỉnh khỏi cơn mê (1)

Xã Vũ Đoài
Đêm Phật Đản Nhâm Tuất (1982)
(1) Loài người Trung và Đông Âu đã bừng tỉnh rồi.

7. NGẮM TRĂNG

Đêm khuya thanh vắng
tôi ngồi tôi ngắm ánh trăng
đêm qua mờ
đêm nay tỏ
hôm nọ khuyết
hôm nay tròn
trăng ơi mi cách mấy nước non
có còn thằng cuội có còn cây đa?
trần giới tôi nay tuổi đã già
dòng đời Tô Vũ cứ trôi qua
năm canh ấp ủ niềm tâm sự
biết ngỏ cùng ai hỡi bóng nga ?
ta với ta
ta và bóng nga
hòa chung nhịp thở
giữa vũ trụ bao la
hồn thơ ta bay bổng
dạo khắp các thiên hà
ba nghìn thế giới trần sa
thoắt trong một niệm hồn ta trở về
lại ôm niềm tâm sự
với đêm dài lê thê
hồn còn mang nặng lời thề
quyết trong bể khổ sông mê vẫy vùng
dòng thuyền bát nhã đại hùng
độ loài "Nhất-xiển" (1) thoát vòng vô minh

Thu Nhâm Tuất (1982)

(1) Tức là Nhất Xiển đề (locantika), kẻ bất tín: dứt hết căn lành, không tin tội phúc nhân quả.

8. GỬI MÂY

Mây chiều ôi !
hãy ngừng trôi
cho ta nhắn gửi mấy lời
hỏi người gốc bể chân trời bấy lâu :

"Trải bao gió Á mưa Âu?
dặm khách sương pha nửa mái sầu
non nước nghìn trùng mờ mịt
cùng ai thao thức những đêm thâu ?"
còn ta nay đã bạc đầu
ngày tháng trơ trơ một khối sầu
sợ hãi vui mừng gió thoảng (1)
nhờ mây nhắn gửi bấy nhiêu câu

Mùa Thu Quí Hợi (1983)

(1) Tâm hồn trở thành chai đá rồi, chẳng sợ hãi cũng chẳng vui mừng đối với bất cứ cái gì trên đời này nữa.

9. VẤN VƠ

Ngồi buồn hay nghĩ vẩn vơ
Vẩn vơ muốn mượn câu thơ giải buồn
Nhưng thơ lại đã cạn nguồn
Ngạn nguồn nghĩ mãi chẳng buồn ra thơ
Suy cùng đời cũng vẩn vơ
Thôi thì ta cứ vẩn vơ với đời
Nghìn xưa khóc khóc cười cười
Khóc cười góp tiếng cho đời có ta
Niềm sầu tủi nỗi xót xa
Đắng cay khổ nhục có ta với đời
Vẩn vơ ta nhắn gửi đời
Còn non còn nước đất trời còn xoay

Thu Quí Hợi (1983)

10. LẠI GẶP TRĂNG

Trăng ôi
đã bao đêm rồi xa vắng
mãi đêm nay ta mới gặp lại trăng
đông đã về trăng có nghe chăng
sầu chưa rụng giá băng tràn mọi nẻo
sương lạnh buốt cỏ cây khô héo
ủ mầm non chờ đón tin xuân
cuộc tuần hoàn muôn thủa xoay vần
đông sẽ hết và mùa xuân sẽ tới
vạn vật chuyển mình qua thời vận mới
sẽ như trăng trong sáng đêm nay (1)
giờ phút này trăng hỡi có hay
dưới chân ta địa cầu đang rung động
thần tượng nguy nga trong cơn ác mộng
bừng một sát na (2) sụp đổ tan tành
trăng ôi !
đêm đông dài nhưng sắp tàn canh
gà đã gáy và bình minh đang trỗi dậy
ta tạm biệt để rồi đây sẽ thấy
khắp non sông rực rỡ ánh triều dương

Mùa Đông Giáp Tý (1984)

(1) Tại miền Bắc, vào những tháng có mùa đông rất hiếm khi có trăng sáng; trời thường u ám mưa phùn gió bấc.
Bài thơ này được làm vào một tối tháng chạp trăng rất sáng.
(2) Sát na: một tích tắc.

11. VỊNH CHÙA THẦN QUANG

Mấy độ thăng trầm núi với sông
Nghìn thu ghi dấu Thánh Dương Không (1)
Thắng tích bao đời vang tuyệt kỹ
Danh lam muôn thủa vọng kỳ công
Gọi tỉnh hồn mê hồi khánh đá
Khua tan trần mộng tiếng chuông đồng
Trải bao mưa nắng cùng giông tố
Vẫn mãi còn đây với núi sông

Tiết Trùng dương Canh Ngọ (1990)

(1) Chùa Thần Quang (tức chùa Keo) ở xã Vũ Nghĩa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình, thờ Thiền sư Không Lộ, Quốc sư đời Lý, ngài họ Dương.

12. NGƯ PHỦ (Ông Chài)

của Khuất Nguyên (Quảng Độ dịch)

Khuất Nguyên đã bị đuổi
Thẩn thơ trên bờ đầm
Dáng người rất tiều tụy
Vừa đi lại vừa ngâm
Ông chài lưới cá
Trông thấy hỏi thăm
"Tam Lư (1) Đại phu ngài có phải
Tại làm sao nên nỗi thế này ?"
Khuất Nguyên tỏ bày :
"Một mình ta tỉnh
Mọi người đều say
Chỉ mình ta trong
Khắp đời đều đục
Nên ta bị đuổi
Nhà ngươi có hay ?"
Ông chài thư thả nói :
"Tôi nghe từ xưa nay
Thánh nhân không câu chấp
Mà theo thời đổi thay
Người ta tất cả đều say
Sao không húp bã mà say với người
Khắp đời vẫn đục cả rồi
Sao không sục sóng mà bơi trong bùn
Chẳng thà như thể mà khôn
Còn hơn chịu đuổi giữ hồn thanh cao".
Khuất Nguyên liền đáp lại:
"Đầu mới gội mũ ta phải chải
Mình tắm xong quần áo phải thay
Lẽ đâu đem tấm thân này
Giữ gìn sạch sẽ để lây bụi đường
Thà nhảy xuống sông Tương mà thác (2)
Chịu chôn vào bụng cá cho xong
Lẽ nào để tiết trăng trong
Vấy mầu nhơ bẩn của lòng thế nhân!"
Ông chài cười tủm tỉm
Chèo con thuyền đi dần
Không nói gì thêm nữa
Cất tiếng hát vang ngân:
"Thương lang (3) dòng nước trong veo
Ta đem mà giặt cái lèo mũ ta
Thương lang ngầu đục phù sa
Thì ta bước xuống để mà rửa chân".

(1) Tam Lư là họ của Khuất Nguyên đồng thời cũng là chức quan coi về các tôn thất nhà vua.
Khuất Nguyên tính cương trực, bị bọn nịnh thần gièm pha rồi bị Sở Hoài vương đuổi đi đày trên miền Bắc nước Sở. Sau ông trầm mình chết tại sông Mịch La.
(2) Sông Tương thuộc tỉnh Hồ Nam bên Trung Quốc.
(3) Thương Lang: một chi nhánh của sông Hán thuộc tỉnh Hồ Bắc Trung Quốc.

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes
Dialog mit alten Meistern

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister
Thich Thien Tam; Copyright der deutschen Übersetzung
Tu Xung Roland Berthold)

(Fortsetzung)

Nach der Lehre des Lauteren Landes finden jedoch die meisten Übenden in diesem Zeitalter des Niedergangs (11) die "Eigene Kraft", die Methode der eigenen Anstrengung, zu schwierig und zu mühselig. Deshalb haben die Buddhas und Weisen in ihren Darlegungen über das Lautere Land aus Erbarmen das zusätzliche Element der "Anderen Kralt" betont. (12) Dieses umfaßt Vertrauen in die Gelübde, die Amitâbha-Buddha vor zahllosen Äonen abgelegt hat, um alle Lebewesen willkommen zu heißen und in sein Land der Höchsten Glückseligkeit (13) zu führen - ein idealer Übungsplatz, eine ideale Umgebung. (14) Wenn dieses "Land" einmal erreicht und die Übung vollendet ist, wird der Übende auf natürliche Weise entdecken, daß "Übung Nicht-Übung ist", und daß der Übungsplatz, das Lautere Land, Nur-Geist ist. Wiedergeburt im Augenblick des Todes ist Wiedergeburt in unserem eigenen Geist. (15)

So ist für den Vertreter des Lauteren Landes diese Methode, die auf Weisheit und Glauben gegründet ist, zwar tiefgründig, jedoch auch einfach und kann zu jeder Zeit, überall, unter allen Umständen und ohne besondere Ausbildung oder Anleitung praktiziert werden. Sie ist deshalb für Übende auf allen Ebenen der intellektuellen und spirituellen Entwicklung angemessen. (16)

Als frühere Entwürfe dieses Manuskripts für Anmerkungen in Umlauf gebracht wurden, wurden dem Herausgeber eine Anzahl von Fragen gestellt. Die aus dem Buch gesammelten Antworten werden nachstehend
zusammengefaßt.

i) Ist die Lehre vom Lauteren Land nicht zu nahe an dem traditionellen westlichen Glauben an einen persönlichen Gott, an Heilige, Sünder und das Paradies? - *Antwort:* Ein schlafender und träumender Mensch findet seine Traumszenen schr real; sie existieren für ihn. In gleicher Weise "existiert" alles, das Lautere Land, Heilige, Sünder, auf der weltlichen Ebene, obwohl auf cine **täuschende**, **traumartige** Weise. (17) Auf der absoluten Ebene jedoch ist alles, einschließlich des Lauteren Landes und Amitâbha-Buddhas, Nur-Geist, ein Produkt unseres Geistes. (18) Diese Grundlehre des Mahâyâna-Buddhismus spiegelt sich in dem Paradox "Wahre Leere, Wunderbare Existenz" wider. (19)

ii) Widerspricht die Lehre vom Lauteren Land nicht dem Grundprinzip des Buddhismus, dem Karma-Gesetz? - *Antwort:* Das Gesetz von. Ursache und Wirkung unterliegt allen unseren . Handlungen und Gedanken. In der Sichtweise des Mahâyâna sind jedoch alle Erscheinungen, Denken, Ursache, Wirkung, Karma... , ın Wirklichkeit leer und bar einer wahren Natur. (20) Deshalb unterliegen sie unablässiger Veränderung. Wie eine kleine Flamme einen berghohen Holzstapel zerstören kann, kann ein vollkommener Gedanke der Buddha-Rezitation Äonen unheilsamen Karmas vernichten, worauf die Wiedergeburt des Übenden im Lauteren Land erfolgt.

iii) Das Lautere Land wird mit einem ergreifenden Geist praktiziert, anders als Ch'an oder die Übung der Paramitäs. - *Antwort:* Wenn die Buddha-Rezitation mit der Einspitzigkeit des Geist praktiziert wird, gibt es in jenem Augenblick "keinen Übenden, keinen Buddha, keine Übung." (21) Sie ist deshalb identisch mit Ch'an und der Praxis der Paramitä. (22)

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen:

11. Zeitalter des Niedergangs: Die gegenwärtige Zeit, in der "nur die Erscheinung des Dharma bleibt, wenige ihn praktizieren, und Verwirklichung sehr schwer zu erreichen ist" (G.C.C. Chang).

12. Andere Kraft/Eigene Kraft (siehe auch Anmerkung 42)
Die Problematik der Anderen Kraft (Kraft des Buddha) wird häufig mißverstanden und von vielen Buddhisten fehlinterpretiert. Es muß jedoch betont werden, daß im Buddhismus die Andere Kraft absolut notwendig ist, wenn ein Bodhisattva die Höchste Erleuchtung erlangen will. Das Lankâvatâra-Sûtra (das einzige Sûtra, welches Bodhidharma empfiehlt) und das Avatamsaka-Sûtra (von D.T. Suzuki als Abriß des buddhistischen Denkens beschrieben) sind in diesem Punkt nachdrücklich deutlich:
"Wenn (Verwandlung) eine Erfahrung und nicht bloßes Verstehen ist, ist es klar, daß Selbst-Disziplin eine wichtige Rolle im buddhistischen Leben spielt... Aber... wir dürfen die Tatsache nicht vergessen, daß das Lanka (Lankâvatâra-Sûtra) auch betont, daß die Kraft des Buddha der jenigen der Bodhisattvas in ihrem aufwärtsgerichteten Verlauf der spirituellen Entwicklung und in der Vollendung ihrer großen Aufgabe der Errettung die höchste Natur voll versteht. Dieser Prozeß benutzt auf geschickte Weise die Form (welche in der Wahrheit wurzelt), die Form zu überschreiten, um in das Formlose einzugehen. Wenn das Formlose erreicht ist, verschwindet das vorherige Anhaften an die Form... " (Kenneth K. Tanaka, "Where is the Pure Land?" in "Pacific World", Herbst 1987)

19. Wie es im Herz-Sûtra *heißt :*
*"Sâriputra! Form ist nicht verschieden von Leere, und Leere ist nicht verschieden von Form. Gleiches kann Empfindung Wahrnehmung, Bildekräften und Bewußtsein
gesagt werden."*

20. Siehe in diesem Buch, T'ien-Ju, Frage 17.

21. Das entscheidene Wort ist hier die Einspitzigkeit des Geistes. Dazu auch das folgende Zitat : *"Die gesamte Schulung des Mönches im Zendo, in der Praxis wie auch in der Theorie, basiert auf diesem Prinzip des "verdienstlosen Handelns"."*
(D.T. Suzuki, Introduction to Zen Buddhism, p. 132)

22. Wie der Gebrauch des Kung-An im Ch'an ist die Buddha-Rezitation ein Gift, um das Gift des falschen Denkens zu zerstören... Es ist wie ein Krieg zur Beendigung aller Kriege. Nach der Aussage der Schule des Lauteren Landes enthält die Rezitation des Buddha-Namens jedoch noch ein zusätzliches Element : Durch die Verbindung mit dem Buddha übernimmt der Übende etwas von dessen erdienst. Dazu die folgende Stelle über den Bodhisattva Avalokitesvara (Kuan Yin), einen der Drei Weisen des Lauteren Landes:

"Manche von uns werden fragen, ob die Wirkung des (üblen) Karma durch die Wiederholung des Namens von Kuan-Yin... (verändert) werden kann. Diese Frage ist mit jener der Wiedergeburt in Sukhävati (dem Lauteren Land) verbunden, und sie kann damit beantwortet werden, daß die Anrufung des Namens von Kuan-Yin eine weitere Ursache bildet, die sogleich das frühere Karma ausgleicht. Wir wissen z.B., daß es wahrscheinlich bald regnet, wenn eine dunkle, schwere Wolke über uns ist. Aber wir wissen auch, daß die Wolke weggeweht wird und wir den Regen nicht abbekommen, wenn ein starker Wind bläst. In ähnlicher Weise kann ein hinzutretender größerer Faktor den gesamten Verlauf des Karma verändern...

Nur durch die Annahme der Vorstellung des Lebens als ines Ganzen können sowohl Theravâdins wie auch Mahâyânins die Praxis der Verdienstübertragung auf andere begründen. Im Falle von Kuan-Yin identifizieren wir-uns durch die Anrufung ihres Namens mit ihr, und im Ergebnis dieser Identifikation fließen ihre Verdienste auf uns über. Diese Verdienste, die dann unsere sind, gleichen unser übles Karma aus und retten uns vor Unheil. Das Gesetz von Ursache und Wirkung bleibt also gültig. Nur hat ein machtvolles und unendlich gutes Karma das schwächere überschattet...

Wenn wir tiefer gehen wollen, können wir sagen, daß diese Identifikation mit einem Bodhisattva auch bedeutet, daß ein Bodhisattva sich mit uns identifiziert. Wenn dieses geschieht, gibt es da nicht nur eine Übertragung von Verdienst, sondern das nicht-unterscheidende, unendliche, grenzenlose Erbarmen aller Bodhisattvas durchdringt uns und erhebt uns direkt zum Nirvâna." (Vortrag über Kuan-Yin von Tech Eng Soon - Penang Buddhist Association, c. 1960; Broschüre)

IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Ateilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

VERLAG

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax.(0511) 8790963
Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion : Vietnamesich-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout : VIBUS-HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

WEG OHNE GRENZEN

THICH NHU DIEN .
INS DEUTSCHE UVEBERTRAGUNG VON
NGUYEN NGOC TUAN
NGUYEN THI CUC

(Fortsetzung)

Gegen 11 Uhr am 11. Juni waren viele Autos bereit da, um uns zum Flugplatz zu bringen. Wir waren bei der Ankunft in Australien 31 Leute und jetzt bei der Rückkehr nur noch 11 Personen. Denn einige von unseren Mitreisenden wünschten, noch ein paar Monaten bei ihren Verwandten zu bleiben. Sie flogen später wieder nach Deutschland. Das war auch richtig, wie sie sich verhielten für so eine lange Reise über 30 Stunden zwischen Himmel und Erden und noch bei diesen Flugkosten.

Am Flughafen waren wir, die Weggehenden und die Zurückbleibenden traurig, obwohl nichts weiter war, als daß wir, Meister und Schüler Abschied nahmen, so weit tausend Meile entfernt... Aber wir waren voller Hoffnung, daß wir uns irgendwann einmal wiedertreffen würden.

Die Jahreszeiten und das Klima in Australien sind im Verhältnis zu den anderen Kontinenten anders. Denn Australien liegt auf der südlichen Halbkugel (Hemisphäre) und dort verläuft das Jahr folgendermaßen : Frühling von September bis November, Sommer von Dezember bis Februar, Herbst von März bis Mai und Winter von Juni bis August. Während es in Europa und Nordamerika Schnee gibt, ist es in Australien sehr heiß. Zur Weihnachtenzeit in Australien gibt es kaum Schnee, sondern nur Schweiß, Ich war einmal gegen Ende Dezember in Australien. Die Temperatur steigt in dieser Jahreszeit über 40°C. Im Haus ist es noch wärmer als im Freien. Auch draußen im Garten war mir noch heiß. Diese Hitze folgte mir so weit, daß ich einfach Wasser nahm und auf den Baum goß, damit ich die Kühlung ein bißchen erhielt. Es gab auch manchmal in einem Jahr kaum Regen. Die Regierung mußte eine Verordnung herausbringen, daß die Bevölkerung Wasser sparen mußte. Die jungen unschuldigen Schafe waren wegen Durst gestorben. Damit die Tiere nicht so sehr unter Durst litten, hatten die Farmer sie erschossen. Und auch wegen dieser trocknen und heißen Sommerzeit gab es in Australien viel Waldbrände, besonders in Südaustralien. Es hat viele Gründe für Waldbrand gegeben, vielleicht wegen achtlos weggeworfener Zigarettenstummel oder auch von der Abreibung der Baumstämme und noch dazu wegen der enormen Hitze. Man bemerkte auch, daß das Klima in Australien im Sommer so ähnlich wie das in Nordafrika war. Die Afrikaner schätzen das Wasser mehr als Gold oder Edelsteine. Jedes Jahr ist in Afrika die Regenmenge sehr gering, aber der Bedarf an Wasser von Menschen, Tieren und Pflanzen ist sehr hoch. Deshalb ist Wasser in Afrika sehr wertvoll. In Australien ist es viel besser, aber es gibt manchmal auch Düre und Trockenheit. Deshalb müssen wir richtig mit Wasser umgehen, wenn wir glücklicherweise im Wohlstand leben. Wir haben auch gesehen, daß viele Menschen einfach verschwenderisch Wasser gebrauchen und dabei nicht gedacht haben, daß irgendwo anders die Menschen Wasser dringend brauchen. Buddha hat in den

Sittlichkeitsregeln gelehrt :"*Man darf Wasser nicht verschwenderisch gebrauchen."* Denn Wasser und Luft sind am allernotwendigsten. Man kann einen Monat lang nicht essen, aber wenn man nicht trinkt, wird man sterben. Buddha hat auch gesagt :"*Als Buddhist muß man immer an die elende und arme Zeit denken, wenn man der Welt hinzugefügt werden muß."* (Daisetz Teitaro Suzuki, übers., The Lankävatära-Sütra, p. XVII) Das Avatamsaka-Sûtra sagt: "Nachdem sie Weisheit und geschickte Mittel auf der siebenten Stufe geläutert haben, erlangen die großen Weisen die Einsicht in das Nicht-Entstehen... Auf der Grundlage ihres früheren Entschlusses werden sie von den Buddhas weiter ermahnt...:

"Obwohl ihr das Brennen des Feuers des Leidens gelöscht habt, .
und die Welt als weiterhin voller Leiden gesehen habt,
erinnert euch eurer früheren Gelübde;
nachdem ihr an das Heil der Welt gedacht habt,
arbeitet in der Suche nach der Ursache der Weisheit,
für die Befreiung der Welt.“

(T.Cleary, übers. The Flower Ornament Sutra, Vol. II, p. 86).

13. Dieser Aspekt des Willkommenheißens und Hinüberführens wurde mit Eisen verglichen, das von einem kraftvollen Magneten angezogen wird.

14. "Der Buddhismus des Lauteren Landes bezieht sich auf eine Reihe von Überzeugungen und Praktiken, die ihren Anhängern die Verwirklichung der Stufe der Unumkehrbarkeit entweder im gegenwärtigen Leben oder durch Wiedergeburt in einem Buddhaland oder -bereich mit Namen "Sukhâvati" (Land der Glückseligkeit) verheißen. Nach den Sütras vom Lauteren Land... liegt Sukhâvatî Milliarden von Buddaländern in westlicher Richtung von dieser Welt, dem Sahâ-Welt-Bereich, entfernt. Der Buddha Amitäbha ist der transzendente Buddha, der dem Sukhâvatî-Welt-Bereich vorsteht...

Nach dem Längeren Sukhâvatîvyûha-Sûtra schuf Amitâbha durch seine barmherzigen Gelübde Sukhâvatî, um die Lebewesen zur Buddhaschaft zu führen. Er legte jene als ein Bodhisattva mit dem Namen Dharmâkara ab, und nach fünf Kalpas (Äonen der Versenkung, gefolgt von zahllosen Kalpas der Übung, wurden seine Gelübde vollendet. Während der letzten zehn Kalpas verweilte der Buddha Amitâbha in Sukhâvatî und predigt seitdem ununterbrochen den Dharma..."

(Kenneth K. Tanaka, The Dawn of Chinese Pure Land Buddhist Doctrine, p. 1)

15. Dazu das Avatamsaka-Sûtra, Kap. 20, besonders der "Vers, welcher die Höllen zerstört" :

"Wenn Menschen wirklich
alle Buddhas aller Zeiten kennen möchten,
sollten sie die Natur des Kosmos betrachten :
Alles ist nur eine Gedankenkonstruktion.“
(D.h. Alles ist allein vom Geist erschaffen.)
Thomas Cleary, übers. The Flower Ornament Sütra, Vol. 1], p. 452)

Siehe in diesem Buch auch die Frage 4 bei T’ien-Ju, sowie die Fußnote 77.

16. Anders als andere Schulen des Buddhismus (Ch’an, Tantrismus) betont das Lautere Land nicht die Rolle von Gurus, Roshis oder Mentoren. Die Betonung liegt vielmehr auf der Rezitation des Buddha-Namens und der Sûtras sowie auf direktem Kontakt und Gemeinschaft mit Buddha Amitâbha - wobei Buddha Amitâbha als Ausdruck der Leere oder höchsten Weisheit verstanden wird.

"Kumârajîva (der bedeutende Übersetzer der Sûtras aus den indischen Sprachen ins Chinesische) interpretierte Amida-Buddha als einen Ausdruck der Sûnyatâ (Leere) und empfahl Nembutsu (Buddha-Rezitation) als ein Mittel der Verwirklichung der Sûnyatâ oder höchsten Weisheit, Prajnâ." (Allen A. Andrews, "Nembutsu in Chinese Pure Land Tradition", in "The Eastern Buddhist", Oktober 1970, p. 20)

17. Zum Thema der Existenz und der Leere hat ein alter Ch’an-Meister gesagt:

"Vom Blickpunkt der Existenz aus gesehen,
existiert alles, vom kleinsten Staubkorn angefangen;
vom Blickpunkt der Leere aus gesehen,
ist diese ganze weite Welt und alles in ihr leer.

Dazu ein Kommentar:
"Alle Phänomene sind wie Blasen in einem Ozean. Sie haben keine wirkliche Existenz... Alles, Samsâra un
Nirvâna, die Lebewesen und die Buddhas, ist eine Täuschung. Alle Weisen, Bodhisattvas und Buddhas sind wie Blitze. Ihr könnt das Blitzen sehen, so wie ihr Zeuge der Kraft und des Wirkens der Bodhisattvas und Buddhas sein könnt. Aber wenn ihr versucht, das Blitzen zu ergreifen oder der Vorstellung anhängt, daß die Buddhas und Bodhisattvas eine konkrete Existenz oder Selbst-Natur besitzen, dann verschwendet ihr eure Zeit." (Meister Sheng-yen, The Sword of Wisdom, p. 225)
Dazu auch in diesem Buch bei Chi-I. Frage 8.

18. Zur Bedeutung Amitäbha-Buddhas als Nur-Geist folgendes :
"Vom höchsten Standpunkt aus gesehen, darf das Lautere
Land nicht als ein existierender Ort angesehen werden in der Weise, wie gewöhnliche Wesen dies normalerweise verstehen. Die Warnung vor solch einer Ansicht vom Lauteren Land findet man in folgender Textstelle: "Wenn ein törichter Mensch von Geburt im Lauteren Land hört, versteht er diese als Geburt. Wenn er von Nicht-Geburt hört, versteht er diese als Nicht-Geburt. Er versagt so, die Identität von Geburt und Nicht-Geburt und von Nicht-Geburt und Geburt zu erkennen."... Während sie dieses sagen, erkennen die Vertreter des Lauteren Landes jedoch an, daß die Fähigkeit der gewöhnlichen, unerleuchteten Menschen so ist, daß sie das Lautere Land nur als ontologisch existent anerkennen können... Die objektive Darstellung des Lauteren Landes entspricht der emotionalen und intellektuellen Beschaffenheit der gewöhnlichen Menschen, deren Aufnahmefähigkeit nur ein wörtliches Verständnis der Beschreibungen der Sûtras erlaubt... Nur durch ihre Verbindung mit dem Lauteren Land der Form können sie die höchste Wirklichkeit erkennen.

Aber die Frage bleibt, wie die Wesen in der Lage sind, Erleuchtung durch Ergreifen von Formen des Lauteren Landes

zu verwirklichen, was als der grundlegenden buddhistischen Praxis entgegengesetzt erscheint. T'ao-Ch'o (ein Patriarch des Lauteren Landes) führt aus: "Obwohl dies ein Ergreifen von Form ist, bildet dieses Ergreifen kein bindendes Anhaften. Darüberhinaus ist die Form des Lauteren Landes, über die wir hier sprechen, identisch mit der Form ohne Befleckungen, Form, welche wahre Form ist... Dies gleicht dem Entzünden eines Feuers auf einem Eisberg. Wenn das Feuer stärker wird, schmilzt das Eis. Wenn das Eis schmilzt, verlöscht das Feuer... "Nach dieser Erklärung ist ein gewöhnliches Wesen in der Lage, den höchsten Bereich zu gewinnen, ohne daß dieser Mensch reich ist. *Und wenn man sich glücklich und wohl fühlt, denkt man an die unglückliche und jämmerliche Zeit. Wenn man jung ist, denkt man an das Alter usw."*

Zwischen Sydney und Perth gibt es drei verschiedene Uhrzeiten, z.B. in Sydney 10 Uhr, in Adelaine 9Uhr30 und in Perth 8Uhr. Australien liegt etwa 8-10 Stunden von Zeitmeridian Greenwich und von New-York 9-10 Stunden entfernt. Dann liegt Australien senkrecht zwischen Europa und Amerika über Asien und waagerecht in derselnen Höhe mit Südafrika und Südamerika.

Das Klima ist wie oben schon gesprochen. Höchste Temperaturen erreicht Australien gegen Ende Dezember und im Januar. Niedrigste Temperaturen sind im Juni und Juli. Die Durchschnittstemperatur liegt zwischen 20°C und 25°C. Nur in Canberra fällt die Temperatur im Winter manchmal bis 11°C ab. Es gibt in einigen Orten auch Schnee im Winter, z.B. auf der Insel Tasmanien.

Australien's Bevölkerung besteht aus verschiedenen Völkerstämmen und Rassen. Jedes Volk hat eine eigene Sprache, die weiter gepflegt und bewahrt wird. Aber Englisch wird als Amtsprache benutzt. Wenn die Touristen ohne englische Sprachkenntnisse nach Australien reisen, bekommen sie bestimmt viele Schwierigkeiten, so als wenn sie nach Japan kommen und dabei kaum Japanisch sprechen können, Es reicht nur die Muttersprache zu sprechen, um sich mit anderen Völkern zu verständigen. Die chinesische Sprache sprechen über eine Milliarde Menschen jeden Tag in dieser Welt. Aber sie ist nicht die Sprache, die alle Menschen kennen.

Umgekehrt ist Englisch oder Amerikanisch eine Sprache, die ungefähr 400-500 Millionen Menschen sprechen. Aber sie ist wieder eine Weltsprache, weil alle diplomatischen Schriftstücke, Dokumente und wirkschaftliche Urkunden heute auf Englisch geschrieben werden. Französisch ist eine Sprache der Diplomatie, aber nicht so sehr gebräulich. Und die deutsche Sprache hat es noch schwerer als die japanische Sprache, in der Zukunft eine Art Weltsprache zu sein. Aber auf jedem Fall ist die Sprache auch *"Fenster der Seele"* für die Mitteilung der eigenen Gedanken zum anderen Menschen oder für die Verständigung zwischen den Völkern.

Die meisten Australier sind katholisch. Einige sind evangelisch, mohammedanisch, buddhistisch ect. Deshalb kann man auch sagen, daß Australien ein muttikulturelles Land ist.

Die Touristen können, wenn sie niemanden in Australien kennen, die Hotelbetten in verschiedenen Orten in Australien vorher bestellen, bevor sie nach Australien reisen. Sonst können sie beim Ankommen alles erledigen. Am internationalen Flughafen Sydney gibt es genügend Dolmetscher in verschiedenen Sprachen sowie Reiseführer, die für die Touristen sorgen. Die Touristen aus Europa brauchen sich nicht zu impfen, während die aus Asien, Mitteleuropa und Afrika sich impfen lassen müssen. Alle Flugzeuge vom Ausland müssen eine Zwischenstation in Melbourne machen. Dort miccen alle Reisenden austeigen. um die Gesundheit kontrollieren zu lassen. Bei der Ankunft in Melbourne darf niemand die Maschine verlassen, bevor die Beamten der Gesundheitsbehörde den Passagierraum mit einer Art von Desinfektionsmittel besprüht haben. Es ist sehr unangenehm! Danach können alle aussteigen. Das stört viele Menschen. Aber es ist nach einer Anordnung der australischen Regierung eine Pflicht. Man gewöhnt sich daran, wenn man mehrmal nach Australien reist. Man muß sich den Umständen anpassen.

Außerdem dürfen Touristen weder Pflanzen noch Lebensmittel ins Land mitbringen. Alles wird sehr streng kontrolliert am Flughafen. Nur mit einer Sondergenehmigung der australischen Botschaft dürfen einige Pflanzenarten mitgebracht werden. Die Tiere unterliegen auch solcher Verordnung, d.h. nur mit Sondergenehmigung sowohl der Botschaft als auch der Gesundheitsbehörde. Viele Leute haben auch gedacht, daß Europäer und Australier die Tiere gern mögen. Aber am Flughafen hat das Gesetz einen Vorrang.

Ich erinnere mich daran, als unsere älteren Damen die Betelblätter, Arekanüsse und Kuchen mitgebracht hatten, die Zollbeamten trotz aller Erklärungen alles in die Eimer des Flughafens werfen. Es tat sehr weh! Besonders den Besitzern. Hierbei dachte ich wieder an eine lustige Geschichte. Viele Buddhisten gehen jahrelang in die Pagode, haben aber noch nicht die dreifache Zuflucht abgelegt. Dazu haben sie viele Gründe. Vielleicht verstehen sie die Bedeutung nicht so richtig. Andererseits denken sie, daß es nicht wichtig ist. Aber im Allgemeinen ist die Zufluchtnahme zu den drei Juwelen eine gewisse und ausreichende Bedingung, damit man den Grenzübergang vom Leben und Tod und Wiedergeburt überquert. Wenn man die Zufluchtnahme bei den drei Juwelen noch nicht abgelegt hat, dann ist man wie ein Reisender, der die letzte Strecke des Lebens noch nicht durchquert hat. Jemand hat gesagt "Wenn ich das Land des Westens schon erreicht hätte, würde ich die Bürgschaft für meinen Mann oder meine Frau übernehmen, damit sie auch mitkommen kann". Aber wenn man die Bürgschaft übernimmt, muß man auch z.B. eine Urkunde vorweisen. Wenn Amitabha-Buddha oder Bodhisattva Avalokiteshvara nach Urkunden oder die Lehre des Buddha fragen, wie kann man darauf antworten. Wenn dies nicht vorhanden ist, muß man wieder in die alte Welt eintreten und warten, bis die offiziellen Papiere schon da sind. In dieser Welt gibt es schon so viele schwierige Formalitäten, um so mehr gibt es sie in den Nicht sinnlichen-Welten. Dann.als Buddhist soll man nachdenken und aufmerksam sein.

Jedes Bundesland Australiens hat eine einige Besonderheit. Aber diese Beschreibung ist begrenzt. Wir können nicht alle Einzelheiten beschreiben. Wenn Sie, liebe Leser etwas mehr über Australien wissen möchten, bitte, wenden Sie sich an die australische Botschaft, wo Sie wohnen. Oder Sie können in Zeitungen, Reiseführern oder Zeitschriften darüber lesen.

(Fortsetzung folgt)

HOA PHƯỢNG

Việt Nam
Mẹ Việt Nam ơi
Xa xôi thương nhớ Mẹ sầu vơi...
(thơ Huy Giang)

Các Bạn, các em thân mến,

Khi còn được sống gần gũi, khi còn hằng ngày giao tiếp, đối diện với nhau, chắc hẳn trong chúng ta ít có người nào nghĩ đến sự thương nhớ đày đoạn, lúc phải bắt buộc vì một lẽ nầy hay lẽ khác mà chia ly trong một khoảng thời gian dài đăng đẵng

Buồn lắm!

Đúng không các Bạn, các em?

Nhất là phải xa quê hương Việt Nam.

Quê hương Việt Nam của chúng ta đang đã trầm thống với những khổ đau dằng dặt suốt gần 20 năm qua.

Quê hương xa vời vợi tầm trông cuối mặt. Quê hương mà ngày xưa có những luống đất pha trộn máu, dòng nước mắt của Tiền nhân, Chiến sĩ Cộng Hòa gục xuống để giữ gìn. Quê hương có từng lớp phù sa cuồn cuộn, ấp ủ cánh đồng mênh mông với ruộng mạ đợi vào mùa ngạo nghễ vươn cao khai hội, trĩu oằn, mập cứng những bông lúa vàng theo cơn gió nhẹ đưa. Quê hương còn có tiếng hò khoan âm hưởng từng vùng, mang dư âm chất phác, trữ tình vượt cao vút trên mọi nẻo đường Bắc, Trung, Nam hoa gấm của chúng ta đời đời nhung nhớ...

Việt Nam ơi...

Các Bạn, các em thân mến,

Hoa Phượng lần này ân cần giới thiệu đến cùng các Bạn, các em Truyện ngắn "Quê Nội" - một trong những Truyện ngắn của Tập Truyện Tuổi Thơ "2", chưa đề tựa, dự định xuất bản - do Anh Huy Giang gửi đến.

Nhân dịp, Trang Hoa Phượng cũng không quên thân mời các Bạn, các em gửi sáng tác Thơ, Văn về góp mặt cho Vườn chúng ta thêm nhiều hương sắc.

● HOA PHƯỢNG

Quê Nội

chiều buông dãy nắng sau đồi
mù xa quê nội bồi hồi nhớ thương!..
Bé Ngọc

Thằng bé Tư ngã mình xuống triền dốc mượt xanh thảm cỏ, hai tay đưa ra sau gáy gối đầu, nó cựa mình qua lại thích thú, bởi lá cỏ chen vào khoảng trống của từng lỗ nhỏ trên áo thun, thấm lên da lưng nó hơi mát lành lạnh. Mí mắt nheo lại, cố nhìn cho thật rõ từ tít đằng xa vài áng mây vàng óng ả nằm vắt ngang lưng trời, bâng khuâng áng mây như tấm lụa mỏng trải khuất sau dãy đồi thâm thấp, trắng đục mờ mờ sương phủ... Trong hàng cây rậm rạp ven chân đồi, có bầy chim cánh dài vụt bay bổng lên không, lưng mang theo sợi nắng chiều lấp lánh.

Xoay nghiêng thế nằm lại, thằng bé Tư không còn để tâm theo bầy chim cánh dài, nó lại nhìn xuống dòng suối nhỏ đang róc rách nước chảy mau. Từ hồi trưa đến giờ đầu óc nó cứ "lừng khừng" làm sao ấy!

Nhớ lúc tan học về, vẫn như mọi khi nó tàng tàng leo hì hục sáu bậc thang lầu và lúc xả hơi, chầm chậm bước qua hành lang rau thập cẩm trước nhà bác Huyền, nó có sở thích là đếm từng máng Nylon rau, rồi đưa tay nâng lên từng lá, đoạn đưa lên mũi hít hít. Đôi mắt nó nhắm nghiền lại, vậy mà nó nói trúng phóc từng tên loại rau trong máng 1, 2, 3,... 8, 9... Rau húng quế, rau răm, rau cần dầy lá, rau thơm, rau dăp cá... Ủa... Mắt nó mở bừng ra mà tay vẫn còn để nguyên trên mũi. Thằng bé Tư ngạc nhiên hết sức, vì bác Huyền hôm nay ngoại giao ở đâu thêm được một máng rau xanh ngắt, lá dầy, hương thơm tương tự như rau cần, rau tía tô... Nhưng mà không phải! Cúi lưng xuống thật thấp để nhìn cho kỹ hơn, tay nó lại nâng lá rau đưa lên mũi, mấy lượt như thế mà nó vẫn chưa biết tên họ, cho tới lúc đứng thẳng lên ngẫm nghĩ, lục hết ngăn kéo trí nhớ thô triển của nó ra, vẫn chưa tìm được manh mối hay mặt mũi nào có giòng họ với loại rau này. Kỳ ghê đi thôi.

Trong lúc đó, êm êm tiếng dương cầm từ trong nhà bác Huyền vọng ra, hòa nhịp cùng giọng hát của cô bé Hà ngủ ngày, làm cho thằng bé Tư mặt mày cứ đờ ra, đôi chân hình như bị dán chặt cứng nhựa Uhu Stic xuống sàn hành lang trước nhà bác Huyền. Khi về được đến nhà, nó nhanh chân phóng nhanh vào phòng riêng, mà miệng vừa la lên oai oái "Thưa mẹ con đi học về rồi đây nha mẹ, con vào phòng xem sách một tí..." Vậy rồi cho mãi đến chiều, lúc lên mâm cơm nó lùa ào ào rốt cuộc chén vẫn còn hoài lưng lửng. Mẹ xới cho chén thứ hai, thì nó lắc đầu nhăn mặt bảo là trên đường đi học về thằng Martin -bạn đồng học- đã khao một chầu Pommes với cái Wust to tổ bố, bây giờ đã no cành hơi rồi, không thể nào nó chứa thêm chén cơm vào đâu được nữa. Như sợ mẹ hỏi thêm, nó vội vàng tuột ngay xuống ghế nhào lại tủ lạnh tóm lon nước Fanta, thuận tay quơ cây cần câu lủi biệt ra triền đồi từ lúc đó, sau khi dứt câu nói: "Con ra suối câu cá nha mẹ, tối một chút con về. Trong nhà nóng quá con chịu không nổi".

. . .
Trâu hỡi, trâu ơi đi cày
Trâu ơi đi cấy nhé
Đồng ruộng kia, với bờ cỏ kia
Là của những dân quê
Em bé dân quê Việt Nam
Là mầm non tươi thắm
Sức mai sau
Xây đắp quê hương
Cho nước giàu mạnh luôn
. . .
(trích Em Bé Quê - Nhạc Phạm Duy)

Giọng ca của cô bé Hà ngủ ngày thì chẳng hay ho chút xíu nào hết, lại cứ cà ngập, cà ngừng như trong miệng nhỏ ta đang nguyên ngậm trái ô mai vậy, nhưng bài mà nhỏ ta hát trong đó có nhắc đến con trâu, có nhắc đến những thửa ruộng khiến nó nhớ đến quê nội của nó lúc trước kinh khủng.

Dạo đó, mỗi lần từ Sài Gòn theo ba mẹ về thăm quê nội ở Rạch Giá. Thằng bé Tư phải xuống xe tại ngã tư Am ông Địa, rồi đi bộ thêm một lúc đến bờ sông có cậu Năm chèo xuồng tam bản sang rước, rồi lại đi bộ cho đến cây cầu ván nhỏ bắt ngang con kinh đào tẻ nhánh từ giòng Cái Bé. Phía bên này cầu ván là ranh vườn nhà nội của nó. Theo mé kinh, nội trồng hàng dừa tam quan quày trĩu sai những trái ngã xiên xiên rủ bóng xuống mặt nước. Qua phía bên phải con đường đê đất dẫn về nhà, một hàng so đũa lưa thưa để cho thấy những luống cây ăn trái vừa chớm vào mùa hoa khoe sắc trổ đủ màu rực rỡ. Đến nơi này, mẹ thường dừng chân lại, bỏ hành lý xuống đất, ngẩng đầu hít từng hơi không khí dài trong lành vào phổi. Mẹ xõa tung làn tóc đen mượt xuống bờ vai bước lại gần sát bên ba, lập lại một câu nói mà lúc nào về quê nội nó cũng nghe : Quê hương mình đẹp tuyệt vời anh nhỉ?...

Nhưng đối với thằng bé Tư thì khác hẳn. Điều làm nó khoái chí nhất là ở quê nội vào những buổi trưa gay gắt nắng chang chang, nó thường leo lên chiếc võng lát của bà nội giăng dưới bóng râm giàn bầu, giàn mướp đong đưa những quả, miệng nó nhai rào rạo miếng ổi xá lị, hay quả mận hồng hồng da ngọt lịm. Rồi văng vẳng tiếng chim hót ríu rít, rồi gió đưa nhẹ hiu hiu, rồi mí mắt nó cảm thấy nặng nặng, rồi mơ mơ nó đi vào giấc ngủ từ lúc nào cũng không hay. Tỉnh giấc ra, có khi mặt trời đã khuất khỏi cột rơm sau chái bếp từ lâu, có khi trên tay vẫn còn cầm miếng ổi nhỏ, có khi cuốn Lucky Luke đã rơi nằm dưới hồ cá phi trôi dật dờ... Về quê nội nó còn được cởi trần trùi trụi, xoắn quần cao hơn gối, lội bì bỏm dưới đìa cạn xâm xấp nước sâu theo bọn thằng Trung xịt, thằng Trí nhóp đi hớt cá lia thia, còn được ngậm miếng vú sữa thơm thơm đầu lưỡi, mắt ngắm mãi mê theo những cánh diều với từng chiếc phướng dài tha thướt đủ màu lượn nhấp nhô theo làn gió run bần bật. Còn được hít hơ, hít hà tận hưởng cho bằng hết hương vị bùi bùi của nồi cơm gạo mới, của tô canh mồng tơi, của ơ cá bống dừa kho tiêu đặc quẹo, cùng dĩa đậu que xào tôm bạc thẻ đang bốc hơi ngào ngạt... Còn được buổi sáng nắng hanh hanh, co rúm trong vòng tay ông nội, ngồi lo sợ lần thích thú trên lưng con Pháo, dẫn theo con Chốt nghẻ, bước từng bước

khoan thai qua mấy thửa ruộng ối chín oằn bông lúa. Còn được những đêm trăng sáng vằng vặt, trải manh chiếu cối dưới bàn Thông Thiên ngoài sân, bà nội đưa cho củ khoai lang Dương Ngọc nóng hôi hổi, nó lim dim tựa đầu lên vai mẹ nghe ông nội, bà nội kể chuyện... "Ba thằng bé Tư hồi nhỏ..." Vẳng ấm áp giọng cười khúc khích cả nhà. Về quê nội nó còn được cô Duyên dẫn tuốt lên đìa ông Bảy, ngồi dưới rặng cây ô môi trọn buổi trưa ngày cuối tuần câu cá rô, cá bống... Còn được hả hê chọn lựa trong tủ sách của cô Duyên, miệng nhai hạt bí đôm đốp, tay lật từng trang sách thú vật có hình vẽ đẹp tuyệt vời. Còn được thêm nữa, nếu mà chú Quân về phép, là hầu như những buổi chiều tắt nắng, chú cháu nó lượn Honda tà tà ra phố, uống ly rau má mát rượi ở quán tên gì đó nó quên rồi, gần rạp chiếu bóng Nghệ Đô, hay vòng lại bến Ngư cảng, ngắm trùng trùng những lượn sóng bạc đầu giăng tới tấp vỗ mạnh vào ghềnh, bắn lên cao vô số hạt nước nhỏ trắng xóa. Còn được lắc lư choáng váng vòng tay bấu chặt chân chú Quân mà miệng vẫn cười, khi đứng chân cao, chân thấp trên ghe lưới nhà nội vừa cặp bến tối hôm qua, chứa ăm ắp cá biển đầy khoang hầm. Còn được chú Quân giải thích cặn kẽ tiểu sử ông Nguyễn Trung Trực lúc ghé thăm đền Ông có uy nghi những mái đình cong vút, hương trầm bay ngào ngạt quanh năm dưới tàn cây cổ thụ trăm tuổi thọ bên kia bờ sông Kiên... Về quê nội còn được...

Rồi một đêm nào đó xa lắm, đang đắm chìm trong giấc mơ ngoan hiền rực rỡ nó bỗng giật mình thức giấc bởi những sợi râu cưng cứng của ba chạm lên má nhột nhạt. Nó cựa mình choàng tỉnh, thấy ba đang ngồi cạnh với mẹ. "Chắc ba vừa về đến cho nên bộ đồ rằn ri ba vẫn chưa kịp thay, chiếc mũ xanh ba vẫn còn đội trên đầu..., nó nghĩ thế và với tay ôm lấy cổ ba nhừa nhựa giọng ngái ngủ kêu lên : ư... ba... đoạn thiếp vào giấc mơ nửa chừng đang bỏ dở. Sáng thức dậy thật sớm, nó hơ hãi tìm ba. Mẹ bảo :

- Ba con đi rồi... Mà mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ còn nói thêm. Hôm nay con nghỉ học nhé, ở nhà phụ với mẹ lo dọn dẹp đồ đạc, cuối tuần này chú Quân đến đón mẹ con mình về thăm quê nội...

Nghe mẹ nói vậy là đôi mắt thằng bé Tư hớn hở reo vui. Nó không hỏi mẹ là tại sao mà về quê nội bất tử vậy, chớ mọi khi phải có ba, hay vào dịp đưa bà nội về... hoặc những ngày giỗ lớn, những ngày nghỉ hè... Chỉ có ba tiếng "Về quê nội..." đã làm cho nó mừng lên phấn khởi, nó chạy tung tăng ca hát khắp nhà, hết bê cái này về biếu nội, lại bê cái khác biếu cô Duyên, hết gói tấm bằng danh dự cuối năm về khoe thằng Trí nhóp, thằng Trung xịt cho bọn nó lé mắt luôn, lại đến tần mần con gấu nhỏ, quà tặng sinh nhật của ba năm ngoái, về cho em bé Sáu con cậu Năm, rồi lại...

Ngày sang ngày, chưa đến cuối tuần nó đã thấy chú Quân từ Thị Nghè lên đón mẹ con nó rồi. Mà hôm nay thằng bé Tư thấy chú Quân nó oai vệ ghê đi. Chú mặc đồ lính có bông hai ba màu, ngang lưng lại mang súng giống như ba của nó lúc trước vậy, trông chú hách xì xằng lăm. Chẳng biết chú đã nói gì với mẹ mà nó thấy mẹ líu quíu nắm lấy cánh tay nó kéo nhanh ra xe, quên cả việc phụ chú Quân mang hành lý. Đường phố thì đông nghẹt người lăng xăng qua lại, xe cộ dập dìu như mắc cửi, vô cùng mất trật tự. Nãy giờ xe chạy cả tiếng đồng hồ rồi, thế mà nó nhìn hai bên vệ đường không thấy bóng dáng ông Cảnh Sát nào hết, mọi ngày thì nhiều lắm mà. Mấy ông đi đâu hết rồi nhỉ? Chú Quân cho xe chạy chậm rì, ấy vậy mà phải bóp còi lên inh ỏi mới có lối trống. Khi đến bến Bạch Đằng, chỗ nầy nếu có dịp ba về, thường thường ba mẹ nó dạo ngang qua đây nên vẫn nhớ, nó thấy người ta chen chút lẫn nhau đứng ngoài hàng rào kẽm gai, phía trong có mấy ông lính ôm súng gì dài dài đang la hét chỉ trỏ, thỉnh thoảng còn bắn lên trời mấy tiếng đoàng đoàng dáng điệu dữ tợn ghê đi. Chú Quân phải cho xe ngừng tuốt đàng xa, tắt máy, xoay qua mẹ nói :

- Chị với cháu ngồi đây, tôi xuống tìm anh Tưởng xem sao...

- Vâng, chú đi nhanh nhé... Chị lo lắm.

Chú Quân nghe mẹ nói thế, vội vàng nhảy xuống xe đi về hướng mấy ông lính. Đến nơi, chú nói gì rồi có đưa giấy tờ cho mấy ông lính trong hàng rào kẽm gai xem nữa. Lúc bấy giờ, nó thấy mấy ông lính gật đầu chỉ tay về phía con tàu sắt thật to đang cặp bến gần đó. Chú Quân bước hẳn vào vòng rào mà còn cố quay đầu lại vẫy tay cho mẹ con nó an tâm thêm lần nữa mới chịu đi qua mấy ụ bao cát, và kẽm gai về hướng con tàu sắt. Ngồi co ro trong vòng tay mẹ ở băng sau xe, thằng bé Tư cảm thấy vòng tay mẹ mỗi lúc một xiết chặt nó thêm hơn, nhất là lúc mấy ông lính bắn súng thì tay mẹ cứ run lên từng hồi. Nó thắc mắc nhiều thứ lắm. Nó muốn hỏi mẹ đủ thứ chuyện mà nãy giờ nó thấy, nghe xung quanh, nhưng nó cảm tưởng mẹ nó không vui vẻ như mọi ngày, đôi mi của mẹ lúc nào cũng trũng đầy nước mắt. "Thôi, hãy đợi xuống tàu rồi sẽ hỏi mẹ vậy!..." Chú Quân đi hồi lâu mới trở lại, theo sau là chú Tưởng, chú thứ ba của nó. Hai chú phụ xách đồ của mẹ con nó lên tàu sắt. Chú Tưởng nói nhỏ với mẹ :

- Vội lắm chị... Xuống tàu rồi sẽ nói nhiều hơn... "Nhà" tôi với mấy đứa nhỏ đều ở dưới đấy... Anh Hai... Chú Tưởng bỏ lửng ngang câu nói vì nghe tiếng mẹ nấc lên nghẹn ngào. Riêng thằng bé Tư thì ngơ ngác, khi thấy mẹ nó lắc đầu mà dòng lệ chảy đầm đìa trên má, trên môi. Nó nắm bàn tay mẹ giật nhè nhẹ, hỏi :

- Sao mẹ khóc vậy, sao mình về nội mà lại đi tàu của chú Ba, sao không đi xe như mọi khi... Ba con đâu mẹ?

Chú Quân đưa tay nhanh nhẹ ẵm nó lên đi qua thang tàu, ngắt lời:

- Ừ, ba cháu với chú đi sau... Nhìn sang mẹ, chú Quân nói tiếp. Chị đi bình an, cố săn sóc cháu... Chắc chắn sau nầy... anh chị lại gặp nhau...

Lúc đứng trước cửa cabine với mẹ cùng mấy ông lính lạ hoắc, cách không xa lắm, nó thấy chú Tưởng và chú Quân còn nói gì với nhau nho nhỏ, rồi sau đó chú Quân hấp tấp bước lên bờ.

- Bé Tư, lại đây chú ẵm xuống hầm tàu. Chị Hai cũng xuống luôn thể. Chắc "nhà" tôi đang trông chị với cháu lắm đó... Chú Tưởng tay ẵm nó mà miệng vẫn nói chuyện với mẹ như nhắc nhở. Khéo nhé chị... "Mấy thằng nhỏ" vừa làm đổ thùng nhớt cho nên cầu thang hơi trơn, chị cẩn thận, kẻo ngã...

Đến hầm, thằng bé Tư thấy có thật nhiều người lạ đang ngồi đứng hỗn độn, la hét ồn ào. Thím Ba từ góc hầm tàu chạy đến ôm chầm lấy mẹ, khóc ngất. Nó thì gặp lại thằng Luận, gái Vy vui mừng rối rít. Cả ba đứa kéo nhau đến chỗ có gắn giường đôi dành cho mấy ông lính nghỉ đêm, bây giờ lũ khủ trên nệm giường nào giỏ, nào thùng Carton, nào túi Nylon, gói lớn, gói nhỏ chất đầy. Bọn nó đang say sưa bàn tán, chuyện vãn ào ào... Chuyện về quê nội, chuyện hấp dẫn, chuyện muốn nghe hoài, tưởng như không bao giờ chán.

Thế rồi tàu nổ máy sình sịt, tàu nhẹ nhàng tách bến ra khơi. Tàu mang theo nỗi háo hức, những ước muốn, những hy vọng chứa chan ngập lòng của thằng bé Tư, của thằng Luận, gái Vy khi về đến quê nội. Và tàu cũng mang theo những khuôn mặt tái xanh, mái tóc rối bời của Bác, của Thím, của Cô v.v..., mà thằng bé Tư chưa quen biết lần nào. Tàu cũng mang thêm cơn tức tưởi, tiếng nấc nghẹn ngào của thím Ba, với giọt nước mắt chảy hoài trên má mẹ thảm buồn tê tái... Tàu chạy mãi!...

Theo từng đợt sóng dâng lên hạ xuống, với hơi dầu từ dưới hầm máy bốc lên mùi hôi hăng hắc vào căn phòng nhỏ chứa người chật cứng, làm cho thằng Luận, gái Vy mặt mày xanh như tàu lá chuối non, cứ ăn món chi vào miệng, là in như cho ra hết... Suốt mấy ngày liền, bọn nó chỉ uống được vài muỗng sữa pha sẵn trong bình thủy thím Ba mang theo, rồi nằm dã dượi như con mèo mắc mưa, cuộn tròn trong cái mền nhà binh cùng mấy đứa khác nằm cạnh cũng bằng tuổi như nó, nhưng nó chưa hề thân quen.

- Cháu bé Tư mạnh ghê đấy chị Hai nhỉ? Cả ngày nay, sóng to gió lớn đến thế mà cháu chẳng bị say sóng tí nào cả, bọn nhỏ nhà em mệt nhoài từ khi tàu ra đến hải phận quốc tế.

Mẹ thằng bé Tư vừa vặn lại nắp dầu xanh con Ó, sau khi đã thoa khắp nơi dưới cổ, trên trán, vừa hít từng hơi dài, vừa uể oải lắc đầu nói:

- Chẳng hiểu tại sao cháu chịu đựng sóng gió hay thế. Chứ chị thấy trong người bần thần quá thím ạ!

Đang gối đầu trên chiếc chăn mỏng xếp thành tám, thằng bé Tư ngán ngẩm còn hơn ăn phải bánh mì đen, vì mấy trang Lucky Luke nó đã đọc đi, đọc lại hăng chục bận rồi.

Nhiều lúc trỗi dậy định sang bọn thằng Luận, gái Vy gợi chuyện cho vui nhưng... Tụi nó vừa ngủ được chút xíu mà... Nó kịp nghĩ vậy, nên đành lặng lẽ đến mấy cái cửa sổ tròn nho nhỏ, dí sát mũi vào tấm kính chắn dày cui nhìn ra phía ngoài trời nối tiếp, vội vã lượn sóng dâng, và mịt mù mưa đổ... Những lúc sóng yên gió lặng, mưa ngưng hạt như ngày hôm qua nó muốn lên boong tàu lắm, để xem mấy ông lính lạ và chú Ba làm gì ở trển, nhưng mẹ không cho phép. Bây giờ chợt nghe thím Ba nói là nó mạnh, nó

không sợ sóng gió. Nó liền dẹp ngay cuốn sách sang bên, chống tay ngồi dậy gọn gàng mà miệng nói tía lia:

- Cháu chịu sóng lắm đó thím Ba, nội bảo dân Rạch Giá mà bị say sóng là yếu xìu hà, là không phải con cháu mấy đời của anh hùng Nguyễn Trung Trực.

- Ừ nhỉ, cháu ngoan lắm. Thím Ba dễ dãi đưa tay xoa đầu nó trả lời.

Thằng bé Tư nở mũi khi nghe được thêm câu khen ngợi, nó xoay qua mẹ vồn vã.

- Sao lâu đến quê nội thế hở mẹ, mọi khi chỉ mất buổi sáng thôi là đến nơi rồi mà?

Mẹ đưa mắt bối rối nhìn thím Ba, rồi nhìn sang nó, giây lát mẹ ngập ngừng nhỏ giọng nói run run:

- Ừ... tại vì, tại vì... Chắc sóng to, mưa to quá cho nên chú Ba không thấy rõ... hướng, nên tàu chạy... lạc một lúc. Chắc cũng gần đến nơi rồi đó con, thôi con nằm xuống xem sách đi. Mẹ tựa lưng nghỉ tí... Mẹ mệt quá!

Vậy mà tàu chạy lạc hướng thật, tàu lạc hướng sang đến đảo Guam lận. Lên bờ nó thấy không riêng gì mẹ con nó, chú thím Ba, thằng Luận, gái Vy mà còn thật nhiều người nữa cũng bị tàu chạy lạc hướng đông ơi là đông ở chung một trại. Thế rồi mẹ con nó ở đó cả tháng trời người Mỹ mới chịu gọi tên cho quá giang về quê nội, có cả gia đình chú thím Ba về chung nữa, vui ghê. Lần này đi bằng phi cơ đàng hoàng. "Lạy trời cho phi cơ đừng bay... lạc".

Rồi cũng kỳ ghê đi... bỏ công nó với bọn thằng Luận, gái Vy lâm râm khấn nguyện lúc ngồi êm trên phi cơ, bỏ nguyên giấc ngủ trưa dưới hơi mát lành lạnh của máy điều hòa không khí. Phi cơ bay... lạc hơn nửa vòng trái đất. Mệ bảo thế.

Lúc bước xuống phi trường, nó thấy toàn là người lạ không hà, lạ hơn những ông lính nó đã gặp trên tàu sắt chú Ba nữa. Mẹ thì buồn hiu. Chú thím Ba đưa mắt thần thờ nhìn xung quanh cảnh. Bọn thằng Luận, gái Vy ngơ ngác, nước mắt ứa trên mi. Còn nó thì lính quýnh lần lo sợ, chỉ biết riu ríu bước theo chân mẹ lên xe Bus. Mấy phút sau xe chạy, mệt mỏi quá nó ngủ quên đi trong vòng tay mẹ. Trên xe cũng không ai nói gì hết với nhau và chẳng có ai nở trên môi nụ cười hài lòng, sung sướng. Tất cả đều im lặng, một thứ không khí im lặng ngột ngạt nặng nề, hình như chỉ còn nghe được tiếng động cơ xe nổ... Xe chạy vun vút, nó chẳng còn biết xe sẽ đưa mẹ con nó đến tận phương trời nào nữa.

Rồi thời gian qua đi ít lâu, nó cùng bọn thằng Luận, gái Vy tiếp tục đi học lại. Khi đó đời sống của mẹ con nó và chú thím Ba đã tạm yên trong một chung cư xã hội nhỏ của một quận lỵ nằm dưới thung lũng chập chùng đồi núi, với rừng cây xanh ngát bao bọc. Từ dạo ấy, thằng bé Tư còn được quen biết thêm những đứa bạn cùng là người Việt Nam cư ngụ xung quanh, với những đứa bạn tóc vàng mắt xanh lơ chung trường, cùng lớp thật thà dễ mến.

- Mẹ phải đi làm, mẹ phải dành dụm tiền mua vé phi cơ dân sự. Mẹ chắc chắn thời gian sẽ không còn bao lâu nữa đâu, mẹ con mình lại được về quê hương thăm ba, thăm nội, ngoại... Ở đây, con phải chăm chỉ học hành, đừng để thua kém các bạn người ngoại quốc, họ cười cho. Ba con nghe được tin cũng chẳng vui nữa, nhé con!

Mẹ thằng bé Tư cứ khuyên răn nó thường ngày như thế. Vậy rồi một tháng, một năm... Cứ ngày này, qua ngày khác mẹ cũng dành dụm chưa được đủ số tiền mua vé phi cơ dân sự. Nơi đây nó chỉ khoái có một chút xíu mà thôi. Xe chạy tùm lum còn hơn Sài Gòn nữa, lở mà quên đi phất phơ xuống lề đường là xe hơi cán dẹp như con mực! Ông Nội viết thư sang dặn dò thế đấy...

Ở đây không có con trâu đi thơi thả trên cánh đồng cỏ như hồi nó còn nơi quê nội Rạch Giá. Với lại ở đây không có cá lia thia theo bờ mương, bờ ruộng lúa. Ở đây cũng không có cá bống dừa, cá rô kho tiêu ăn với canh chua bạc hà, cá lóc, hay với canh mồng tơi thoảng hương thơm bùi bùi của bát cơm gạo móng chim nữa. Ở đây không có...

Thằng bé Tư nhắm nghiền đôi mắt lại. Ánh nắng cuối cùng của ngày đã khuất lâu sau dãy đồi trước mặt. Cơn gió nhẹ thoảng ngang qua làm xào xạc khóm cây rậm lá bên bờ suối. Nó lắc đầu tắc lưỡi, hít hà như tiếc nuối.

- Ngày xưa ở quê nội là... sướng nhất.

(trong TTTT/2)

VIỆT SỬ BẰNG TRANH tập 11

LÝ CÔNG UẨN VÀ CHIẾU DỜI CỐ ĐÔ

• Bảo Vân Bùi Văn Bảo

(tiếp theo VG 84)

34. Thánh Tông bảo với Lý Thường Kiệt: "Đàn bà còn giỏi như vậy, ta là đàn ông mà lại thua kém hay sao?. Nói rồi lại quay đi đánh giặc. Lần này thắng lớn. Vua Chiêm Thành là Chế Củ phải dâng ba châu Địa Lý, Ma Linh, Bố Chính (nay là Quảng Trị, Quảng Bình) để xin chuộc tội.

35. Năm 1072 Lý Thánh Tông mất, làm vua được 17 năm, hưởng thọ 50 tuổi. Thái tử Càn Đức lên nối ngôi, tức vua Lý Nhân Tông. Lúc đó Nhân Tông mới có 7 tuổi nhưng có Thái sư Lý Đạo Thành hết lòng chăm lo việc nước nên mọi công việc không bị bỏ trễ.

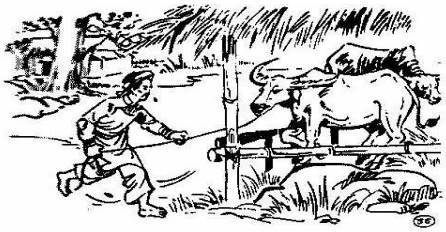

36. Lý Nhân Tông khi lên ngôi, liền tôn mẹ làm Ỷ Lan thái phi. Thái phi đã làm được nhiều việc có ích cho dân. Bà lấy tiền kho giúp cho con gái nhà nghèo, khỏi phải bán mình thế nợ, để có thể lấy được chồng tử tế. Bà khuyên vua phạt nặng những kẻ ăn trộm trâu của dân cày...

37. Ỷ Lan thái phi rất trọng đạo Phật. Bà thường đến gặp các vị sư già học nhiều, hiểu rộng để hỏi về nguồn gốc đạo Phật, khi truyền sang nước Đại Việt. Bà đã giúp đỡ dân chúng xây được nhiều chùa, như chùa Giạm ở Bắc Ninh, chùa Một mái ở Sơn Tây, chùa Bà Tấm ở Gia Lâm v.v...

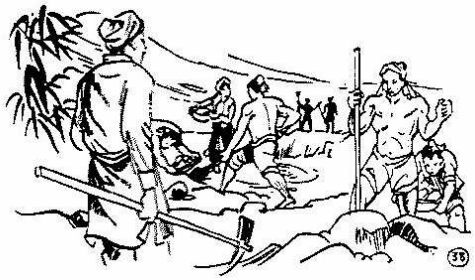

38. Việc đánh dẹp đời vua Lý Nhân Tông khá nhiều.Tuy vậy mà công việc nước cũng không bị bỏ quên. Nhà vua cho đắp đê Cơ Xá, để cho kinh thành khỏi bị ngập lụt. Việc đắp đê ngăn cho nước sông khỏi tràn vào ruộng, được bắt đầu từ đó.

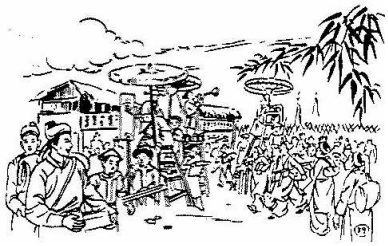

39. Năm 1075 nhà vua cho mở khoa thi đầu tiên ở nước ta, để kén nhân tài ra giúp nước. Trong khoa thi này, đã chọn được hơn một chục người tài giỏi văn hay, chữ tốt. Người đỗ đầu trong kỳ thi này tên là Lê Văn Thịnh.

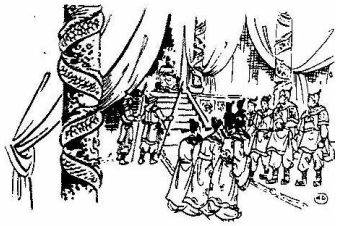

40. Lý Nhân Tông còn lập ra Quốc Tử Giám, rồi tuyển những người tài giỏi vào đó, dạy con em các quan học. Vua chia các quan văn võ ra làm 9 bậc. Đứng đầu quan văn thì có Thái sư, đứng đầu quan võ thì có Đô Thống nguyên súy...

Hành Trang Kỷ Niệm

(Trao về cho đóa sen Minh Hải)

Đất khách người đi sầu vạn nẻo
Quê nhà bằng hữu nhớ trông theo
Thầy xưa chùa cũ xa xôi quá
Nẻo đạo, đường đời mấy chẳng qua

Biết nói gì đây phút giây nầy ?
Tôi đi bạn ở nhớ thương đầy
Nơi xứ lạ mong bạn nhung nhớ
Thầy cũ trường xưa vẫn đợi chờ!

Phật dạy : Cuộc đời tan và hợp
Chỉ do duyên đến rồi duyên đi.
Nhưng sao trong phút chia ly ấy
Lòng thấy nghẹn ngào có biết chi,

Mai đây từ giã Norddeich
Tôi đi xứ lạ, vô vàn nhớ thương
Phật tâm xin giữ niên trường
Nhớ mãi Minh Hải (1), trên đường tha hương
Lắng lòng tôi đốt nén hương
Vọng về cố quốc Phật đường biển xanh
Mai sau Phật đạo trọn thành,
Cùng nhau đoàn tụ vô danh một nhà.

Thúy Hà

(1) GĐPT ở Norddeich

Viết Báo

Viết Báo"! lần đầu tiên em nghe sao thấy mà ớn, vì nghĩ rằng mình làm sao mà có thể viết được, tuy rằng ở trường em đã từng phải viết biết bao nhiêu bài văn bằng tiếng Đức. Nói thiệt, em viết rất ít tiếng Việt, vì hằng ngày cần nói nhiều hơn là viết, trừ ra khi nào rảnh rỗi viết thư về thăm nhà. Qua Đức, lúc đầu cha mẹ em tưởng rằng khi vào trường Đức học em sẽ quên tiếng Việt dần dần, vì lúc đó em còn quá nhỏ. Nhưng may mắn, năm 1987 GĐPT Tâm Minh được thành lập và em là một trong những đoàn viên trong GĐPT, được chú Hạnh Tấn ở chùa Viên Giác dạy giáo lý và các anh chị Huynh Trưởng dạy lịch sử và tiếng Việt, Hôm nay, sau hơn 5 năm sinh hoạt đều đặn em đã trở thành Huynh Trưởng và thấy rõ được kết quả lợi ích trong thời gian sinh hoạt vừa qua. Nhờ sự dạy dỗ của các anh Huynh Trưởng mà ngày nay em đã không quên đi tiếng Việt mà còn tiến bộ hơn trước nhiều. Điều này được nhận định rõ khi em so sánh với những đồng bạn. Điều thôi thúc em cố gắng học thêm tiếng Việt trong thời gian qua là khi xung quanh mình còn có nhiều các anh, chị và các em nói và viết không được tiếng Việt. Và hơn nữa em đã từng bị các bạn Đức hỏi: *"Kannst Du vietnamesisch?"*.Bây giờ thì em có thể trả lời mạnh dạn với niềm hãnh diện "*Ja, natürlich*!!". Em nghĩ rằng nếu hồi đó em không tham gia vào GĐPT thì bây giờ chắc cũng phải trả lời như vài bạn *"Nein"* hoặc *"Ja, aber nur einbisschen"* . Nhân dịp năm nay, BHD Trung Ương tổ chức khóa thảo luận văn chương và báo chí. Đây là một dịp tốt để có thể học hỏi thêm tiếng Việt. Đặc biệt hôm nay sau buổi nói chuyện với anh Giao, em cảm thấy mình dạn dĩ hơn trước và sẽ cố gắng tập viết báo nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

● Đức Lập Hồ Thành

Về CHÙA

Sắc hoa nở giữa lưng trời
Rơi rơi giọt liễu rạng ngời Phật tâm
Búp sen hương ngát thâm trầm
Hào quang tỏa rộng ý tâm sáng ngời
Chữ kinh vang động muôn nơi
Chùa reo chuông gióng hồn khơi tỉnh đời
Dõi theo Viên Giác chơi vơi
Về nghe thơm lá à ơi tiếng chiều

● Bé Ngọc
(trung tuần tháng 3/95)

● Khôn ngoan đá đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

● Dắt một người mù qua đường, cho người đứt tay một miếng giẻ rách, lượm cây gai giữa đường, cho con kiến hạt cơm, đều gọi là bố thí.

VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC

Hai Mươi Năm TỈNH THỨC

• Phù Vân phụ trách

Cho dù bằng một phương tiện nào chúng ta cũng đã đành đoạn rời bỏ quê hương. Cho dù với một thời gian ngắn dài khác nhau sống kiếp lưu dân, chúng ta cũng đã trải qua 20 năm của cuộc đổi đời. Thời gian quá đủ để chúng ta lê mòn dấu chân hoài niệm mà tưởng suốt đời không quên được bèo bọt lênh đênh trên cơn hồng thủy thuở nào. Thời gian vẫn như dòng sông tỉnh thức hằn dấu kỷ niệm vui buồn vinh nhục bỏ lại trên quê hương. Hai mươi năm cho một thế hệ tuổi trẻ đi vào ngưỡng cửa cuộc đời, xây dựng tương lai, dấn thân vào cuộc đấu tranh, hẹn ước một ngày về Việt Nam tự do, dân chủ, phú cường.

Ta thường tự vỗ về sớm quên đi đắng cay quá khứ, cam chịu nơi góc đời buồn hiu không dấu tích thân thương. Rồi một lần nào đó lãng đãng mưa về, nghe thật dễ thương nghe từng tiếng mưa rơi và chợt thấy lòng mình chùn lại. Trong mưa vương vấn chút tình quê làm ta xao xuyến mơ hồ. Bầu trời đổi màu, hương thơm tan loãng trong mây, đất đai tưởng đang cựa mình vươn lên cùng với mầm non lộc mới. Ta đang có niềm tin, ta đang nuôi dưỡng niềm tin cho một ngày trở về.

Chúng ta hoài tưởng về quê hương bằng cả tấm lòng, chúng ta đấu tranh cho quê hương bằng cả tấm lòng và chúng ta tìm đến với nhau cũng bằng cả tấm lòng. Tấm lòng chân thật của con người có tình thương, có tình người, có tình nghĩa, có tình đồng loại...

Hai mươi năm, dấu ấn của thời gian để nhìn lại quá khứ. Tháng ngày lặp lại bằng những lời trối trăn thống thiết của những người ly xứ.Tháng ngày lặp lại những xót đau nhớ tưởng về tình sông nghĩa núi, về công ơn sinh thành dưỡng dục. Người thơ trẻ Nguyễn Lạc Việt, trong buổi sớm mù sương lòng chợt thấy đơn côi nhớ về niềm hy vọng của mẹ nhạt nhòa nước mắt, nhớ về cha đã đổ máu ở pháp trường dưới đòn thù của địch. Mây ở khung trời hôm nay cũng ngừng trôi như khung mây ngày xưa ở quê nhà khi nghe tin người ngã gục. Hai mươi năm, thời gian đủ chính chắn với lời ước nguyện xả thân đấu tranh cho quê hương không hề tiếc nuối, để mong được nghe khúc khải hoàn và "đàn chim Việt quay về cùng mẹ Việt":

Hai mươi năm, tôi ngoái đầu nhìn lại
Thấy được gì, trong buổi sớm mù sương
Bóng đơn côi, lạc lõng ở bên đường
Mẹ ngồi đó, mắt nhạt nhòa hy vọng

Hy vọng gì, cha không hề trở lại
Bên pháp trường dấu máu vẫn còn đây
Trên không trung mây cũng thể ngừng bay
Để tưởng niệm xót thương người ngã ngựa

Hy vọng gì khi con đã ra đi
Với ước nguyện, mong quê hương đổi mới
Thân ngã xuống, lòng không hề tiếc nuối
Nhưng than ôi, quê mẹ vẫn điêu linh

Nhưng chúng con vẫn cố thầm hy vọng
Ngày quê hương im tiếng khóc lần than
Ngày dân Nam rền vang khúc khải hoàn
Đàn con Việt quay về cùng mẹ Việt

(Nguyễn Lạc Việt - Thời Gian)

Thời gian khỏa lấp niềm đau, phôi pha nỗi nhớ. Nhưng niềm đau về mất quê hương và nỗi nhớ về quê hương đã xa lìa, liệu thời gian có làm cho chúng ta lãng quên được không? Nguyên nhân nào làm chúng ta chạy loạn, di tản, vượt biên? Yếu tố nào làm chúng ta vượt núi băng rừng vượt biên bằng đường bộ? Lý do nào đưa đẩy chúng ta làm kiếp tường nhân? Chỉ có chế độ cộng sản mới làm cho bao nhiêu gia đình ly tán!

Nhà thơ Nguyễn Song Anh cũng đưa người yêu sang chuyến đò ngang. Anh viết mấy dòng thơ, trên bờ. Lòng nhớ thương người đi phảng phất với tình yêu quê hương, anh thấy mình lênh đênh trên từng đợt sóng với cõi sương khói mù khơi mà dấu chân hầu như không còn tự tại. Hỡi em tôi mộng mị, hỡi hồn tôi mênh mông và chân mây chiều rớt trên đường đá rêu phong. Ta trở về tìm một lối mòn ươm tím tình thương. Ta đưa em hay ta đưa ta xa thêm một đỗi đường để kẻ giang đầu thương người cố quận. Thế thôi:

Mai đưa em qua đò ngang
Bên bờ ta viết mấy hàng thơ hoa
Sông trôi hoài phương trời xa
Chân mây chiều rớt đan hà mù khơi
Sầu về thương hoa ô môi
Lối mòn rụng tím một trời xuân thương
Ta đưa ta thêm đoạn đường
Ôi người cố quận mù sương giang đầu.

(Nguyễn Song Anh - Đưa Em)

Kẻ ở người đi biền biệt phương trời. Nếu còn thở, người vẫn còn nhớ nhau dù cuộc đời có trăm cay ngàn đắng. Cũng đành tạm thế cống vai đầy để cảm nhận rằng qua bao tuổi tác là bấy nhiêu buồn. Thân mềm có chịu với gió sương hay vẫn kẻ đông châu, người tây thổ. Ta bên trời dầu tà huân bóng xế cũng chẳng làm sao quên được bạn hiền. "Kỷ Niệm Còn Đây", thi hữu T.Đ.H.Đ gởi tấm lòng mình cho bạn - dù rằng mỗi người một phương, anh ở quê người, bạn còn trên đất mẹ. Con người miền Trung, theo hoàn cảnh nổi trôi của thế cuộc, trôi dạt vào Nam. Trên một chuyến ghe xuôi dòng sông Hậu, anh quen một người bạn ở Ô Môn. Tháng năm dài thêm kỷ niệm, thuốc lá tâm sự vàng vọt ngón tay, thân thế lạc loài dặm khuya. Kẻ thấp thỏm chờ chuyến đi xa, một lần là vĩnh biệt. Người chỉ lo kiếm sống cho gia đình. Dù rằng chí hướng chẳng giống nhau mà vẫn ý hợp tâm đầu, trái nhân tình muôn thuở vẫn cưu mang. Thôi nhé, một lần giã từ nhau. Kẻ ra đi làm kiếp lưu dân như đàn chim vỡ tổ, để thấy vinh hiển như bóng trăng không thực và cuộc đời là phù sinh viễn mộng, nụ cười hư không. Chỉ xin giữ lấy ân tình cũ để nhớ nhau:

. . . . .
Quen biết nhau từ một chuyến ghe
Trên dòng sông Hậu lắm thuyền bè
Anh ở Ô Môn nhiều kinh rạch
Tôi quê ngoài ấy, chỉ ngồi xe

Kỷ niệm ngày xưa vẫn còn đây
Mười lăm năm thoáng một bóng mây
Rạch Giá đêm nào sao lấp lánh
Mình ngồi tâm sự, thuốc vàng tay

Còn ngỡ đâu chừng mới hôm qua
Trên ghe Cần Đước bóng chiều tà
Anh mong kiếm chác về nuôi vợ
Thấp thỏm tôi chờ chuyến đi xa

Chí hướng tuy rằng chẳng giống nhau
Mà sao vẫn ý hợp tâm đầu
Sa-Mít anh mua vài ba điếu
Thuốc Gò tôi vấn cả đêm thâu

. . . . .
Giữ lấy vần thơ vấn an nhau
Tuy rằng quen biết chẳng bao lâu
Hôm nay nhớ lại ân tình cũ
Kỷ niệm còn ghi đến bạc đầu.

(T.Đ.H.Đ - Kỷ Niệm Còn Đây)

Hết rồi thời gian mua thuốc lá thơm Sa-Mít của Thái Lan, hay rít thuốc rê thuốc gò đắng tê đầu lưỡi, bây giờ ta làm loài chim biển để vẫn thấy tâm thức quê hương bị vùi dập bên kia bờ đại dương. Những cánh chim hải âu sải cánh đến tận chân trời. Nơi đó hầu như gió nối tầng mây liền với biển cả. Màu trắng của chim tan trong màu biển. Màu nước lẫn với màu trời. Trong vi diệu của tâm thức huyễn mộng, trong cõi trầm hương lãng đãng hư không người và cảnh đã hòa cùng điệu sống:

Cánh hải âu vương nắng chiều rơi
Vài con khuất dạng cuối chân trời
Gió nối làn mây liền biển cả
Sóng ngăn bờ cát cách trùng khơi
Trăng trắng hải âu cùng hoa biển

40 - Viên Giác 86

Xanh xanh màu nước lẫn da trời
Cảnh biển người hay người hóa cảnh
Mà hồn giấy phút bỗng chơi vơi.
(T.Đ.H.Đ - Hải Âu Trên Biển Chiều)

Rồi chim cũng bay xa, chiều cũng dần tàn, biển cũng vắng, chỉ còn mình ta ôm nỗi quạnh hiu. Những tháp núi un sương, những bước chân khoan thai phỉnh gạt giờ còn lại chỉ là dấu tích cô liêu trên cát. Cung đàn nức nở trong mưa. Chao ôi có nuốt lệ mới thấm thía mùi vị đắng cay. Có lồng lòng mình vào tiếng hát mới thấy rười rượi xót thương tâm sự của kẻ lang bạt xứ người. Mất thúy trúc chưa vương trần lụy, sao tâm hồn sớm triền miên mặc tưởng. Nỗi kia niềm nọ vỡ òa cung thương để rồi trong dư hương dĩ vãng chỉ là huân bóng xế, bốn bề hư không:

Hai tay ôm nỗi quạnh hiu
Lặng nghe muôn dấu cô liêu điêu tàn
Gió mưa trăn trở cung đàn
Buồn như thác đổ quyện hàng lệ rơi
Chơi vơi... tiếng hát chơi vơi
Nhạt nhòa tâm sự lạc nơi quê người
Còn vương chua xót giọng cười
Mỏi mòn hiu hắt một trời nhớ thương
Tìm trong dĩ vãng mùi hương
Chợt nghe... trống vắng hư không bốn bề.
(Hoàng Ngọc Quỳnh Giao - Hoài Cảm)

Người phụ trách Vườn Thơ Viên Giác kỳ này xin được trang trọng giới thiệu *"nhà thơ áo trắng"* Hoàng Ngọc Quỳnh Giao tại Vương quốc Bỉ. Dù suốt ngày bận rộn với bệnh nhân, máu và vi trùng, nhưng người thơ vẫn dành thì giờ cho cõi văn chương. Nhà thơ Hoàng Ngọc Quỳnh Giao, còn có bút hiệu là Tiểu Quỳnh đã viết nhiều tiểu luận văn chương có giá trị văn hóa, đạo giáo. Xin trích một vài đoạn trong *Mộng Hầu Trời (Cánh Hoa Duyên Kiếp)* của H.N. Quỳnh Giao để thấy tấm lòng "lương y như từ mẫu" đúng với lời thề trước Thánh tổ Hypocrate:

. . . . .
Số là giữa một đêm trăng
Cánh hoa duyên kiếp vô thường hóa thân
Theo con về chốn hồng trần
Khoác manh áo trắng cứu nhân độ đời
Cánh hoa hương sắc tuyệt vời
Cảm thương nhân thế bỏ trời quê xưa
. . . . .
Nhắc con chữ lợi danh kia
Là phi nhân nghĩa cách chia tình người
Khuyên con an phận tươi cười
Giữ tâm an lạc mặc lời khen chê
Mong con toàn vẹn lời thề
Đồng cam cộng khổ đi về có nhau
Đồng tâm xóa nỗi thương đau
Chăm lo người bệnh trước sau một lòng
Chẳng quên bổn phận, tác phong
Của người thầy thuốc con Rồng, cháu Tiên
Hoa kia cũng bởi nợ duyên
Yêu con đành bỏ kiếp tiên xuống trần
Giúp con giữ lấy lòng nhân
Từ bi, nhẫn nhục xả thân cứu người.
. . . . .
(Hoàng Ngọc Quỳnh Giao - Mộng Hầu Trời)

Hai mươi năm, ước ngọc mơ ngà đã đi vào thời gian lãng quên. Nước mắt đều mặn như nhau. Máu đều đỏ như nhau. Xin đừng nuôi thù chuốt hận. Thù hận sẽ tan biến trong tình người. Trong cuộc đời này chẳng ai thiếu tình người, chẳng ai thiếu tình thương. Trăm sông, ngàn suối đều đổ ra biển. Ta dìu dắt nhau trở về nguồn cội, trở về tình tự dân tộc. Ta tìm được tâm đắc, ta tìm được đất đứng trên cõi *ngôn hạnh nhất như.*

Hai mươi năm, nuối tiếc vàng son dĩ vãng, nuôi tham vọng tương lai nay cũng đã hao mòn theo thời gian để thấy tự tâm và ngoại cảnh đều chư Pháp hư huyễn. Sắc, thân đến thế giới bên ngoài đều hết thảy không thật, nên chẳng còn gì phải bận tâm về tài sắc, lợi danh, vinh nhục. Cảnh đã chẳng làm gì động tâm, thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đều chẳng có gì phải quan tâm cả. Nếu chúng ta còn chạy theo mê muội trần cảnh với muôn vàng vọng tưởng hư ảo để chuốt lấy phiền não, khổ sầu thì làm sao *tâm trần lóng sạch, ý thức lắng yên!*

Hai mươi năm tròn cho một thế hệ thành nhân, thành tài. Chúng ta nên tin tưởng và hậu thuẫn cho lứa tuổi trẻ đấu tranh, xây dựng, kiến tạo đất nước...

(tháng 4.95)

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây.Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin chân thành cảm tạ và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Phạm Việt Tuyền (Pháp), Monika Berger (Straubing), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyện (Úc), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Liên Hội Người Việt (Canada), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Nguyễn Thị Nga (Ý), Trần Phong Lưu + Quỳnh Hoa (Đức), Phạm Nam Định (Đức), Dr. Trương Ngọc Thanh (Đức), Hiếu Đệ (USA), Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), Chùa Khánh Anh, Lương Thị Nga, Cư Sĩ Đông Phương Mai Lý Cang, Nguyễn Thị Xuân Hòa + Hoàng Trọng Nghĩa (Nga), Nam Thiên (Pháp), Tâm Tràng (Mỹ), Hồ Trường An (Pháp), Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc), Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ), Anh Đức (Đức), Nguyễn Thị Khánh Hoà (Pháp), Phù Vân (Đức), Bảo Vân (Canada), Lê Doãn Kim (Mỹ), Vũ Nam (Đức), Phan Hưng Nhơn (Đức), Phan Ngọc (Đức), Người Giám Biên (Đức), Thiện Căn + Hồng Nhiên (Đức), Thiện Xuân (Nga), Thiện Hậu (Đức), Diệu Hạnh (Đức), Thanh Bình (Suisse).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn và các văn thi hữu khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* **Đức**: *Thông Tin VIDI số 1, 2/95; Thiện Chí số 26; Dân Chúa số 149; Lá Thư Đông Âu số 5: Dân Văn số 48, 49; Thông Tin số 10; Diễn Đàn Việt Nam số 48, 49; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 4; Cánh Én số 43; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 75; Bản Tin Đức Quốc số 2; Genuegsamkeit und Nichtverletzen Geshe Thuhten Ngawang; Thế Kỷ 21 số 72; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.4; Cao Đài Giáo Lý số 34.*

* **Pháp**: *Quê Mẹ số 131, 132; Vinh danh Bồ Đề Đạo Tràng; Sự Thật; Kháng Chiến số 143; Bông Sen số 21; Nhân Bản Xuân Ất Hợi; Nhận định về những sai lầm... bài của HT. Thích Quảng Độ.*

* **Thụy Sĩ**: *Mục vụ số 135.*

* **Bỉ**: *Liên Minh tháng 3/95.*

* **Hòa Lan**: *Việt Nam Nguyệt San số 100.*

* **Nga**: *Thảo Đường số 4.*

* **Hoa Kỳ**: *Trung Luận - T. Viên Lý; Tịn Phật xuân Ất Hợi; Quảng Đà xuân Ất Hợi; Trúc Lâm số 1, 2; Nguồn Đạo số 34; Xây Dựng số 65, 66; Phật Giáo Hải Ngoại số 4; Ch'an New Letter Nr.107; Chân Trời Mới số 3/95; Chân Nguyên số 24, 25; Hoa Sen số 24.*

* **Nhật**: *Sen Trắng số 25.*

* **Đài Loan**: *Cosmorama 2/95; Phật Quang Thế Kỷ số 91, 92; Thiên Phật Sơn số 71; Trung Ngoại số 465; Landeshauptstadt Hannover Nr.33; Hiện Đại Phật Giáo số 167.*

* **Hồng Kông**: *Concer Newmagazine.*

-CÁO LỖI-

Vì số trang báo có giới hạn nên một số bài của các Văn Thi Hữu cũng như của quý Độc Giả không thể đăng hết trong số báo nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng tiếp trong các kỳ báo tới. Mong Quý Vị hoan hỷ cho.

Ban Biên tập Báo Viên Giác

Y HỌC THƯỜNG THỨC

Rau dền và chất sắt

• QUỲNH HOA sưu tầm

Các Bác sĩ thuộc Phái đoàn Bác sĩ chuyên Khoa Mắt thuộc "Hội Y Sĩ Không Biên Giới", khi đến một số vùng làng quê ở miền Nam Việt Nam, thường gặp những trường hợp trẻ em bị bệnh khô mắt do thiếu Vitamin A. Các Bác sĩ rất tiếc rằng Rau Muống, một loại rau rất rẻ tiền, dễ tìm thấy nhưng cha mẹ của những em nhỏ này lại không biết rằng trong rau muống có chứa lượng đáng kể Vitamin A (beta Caroten), nếu sử dụng loại rau này

trong thức ăn dinh dưỡng cho trẻ thì đâu đến nỗi trẻ nhỏ phải bị bệnh khô mắt !

Thật ra, trong rau cải mà chúng ta dùng hằng ngày, có nhiều loại rau là nguồn cung cấp Vitamin, chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Trong số các loại rau vừa bổ dưỡng vừa chứa nhiều chất *SẮT nổi tiếng đó là RAU DỀN (Spinacia* oleraceae).

SẮT là một chất khoáng quan trọng đối với việc chuyển hóa dưỡng khí của máu. Nếu trong thức ăn dinh dưỡng của chúng ta thiếu chất SẮT trong một thời gian dài sẽ dẫn đến thiếu máu, người trở nên mệt mỏi, xây xẩm, hơi ớn lạnh, xanh xao, dễ bị nhiễm trùng. Ở trẻ em, nếu thiếu chất sắt, có thể dẫn đến rối loạn phát triển.

Rau Dền là loại rau rất phổ biến, có thể làm nhiều món ăn từ rau này. Điều cần chú ý, là phải giữ cho rau tươi (các *Vitamin chất khoáng trong rau mới dồi* dào), chỉ được giữ rau trong tủ lạnh cao nhất là hai ngày. Ngoài ra, rau dền còn chứa lượng đáng kể Calcium, Kalium. Magnesium, tiền Vitamin A (provitamin A), Vitamin B, C.

Theo các nhà Dinh Dưỡng học, rau dền cũng như các loại rau cải có liên quan đến "loại thảo mộc dinh dưỡng có Nitrat" ví dụ như củ cải trắng, xà-lách... Do đó nên dùng rau dền theo "phương pháp" như sau:

- Không nên: dùng số lượng lớn trong thời gian liên tiếp kéo dài; ăn rau sống.
- Nước luộc rau dền không sử dụng để làm nước xốt (sauce) hay nấu xúp.
- Rau dền không nên hâm nóng lâu.

Sau đây là một món ăn có rau dền, xin kể ra để bạn đọc cùng tham khảo

RAU DỀN VÀ KHOAI TÂY

- 2 củ khoai tây lớn
- 120g mì căn xá xíu
- 200g lá rau dền
- 1 củ hành hay 1 cây Poireau
- 50g phó-mát (có thể dùng phó-mát loại Emmental)
- 2 muỗng xúp kem tươi (Crème fraîche)
- 1 muỗng xúp dầu ăn
- Muối có Iod, tiêu xay, quả đậu khấu

Một số người ăn chay không cữ trứng thì có thể dùng thêm: 2 lòng đỏ trứng

Sửa soạn món ăn:

- Khoai tây đã nấu chín cho vào tô, để nguội, cắt đôi củ khoai tây theo chiều dọc và dùng muỗng nhỏ để lấy bớt phần giữa khoai tây ra.
- Củ hành cắt vuông nhỏ hoặc Poireau xắt nhỏ
- Trộn củ hành với rau dền, hấp chín
- Mì căn xá xíu cắt nhỏ, trộn với củ hành, rau dền đã hấp chín ở trên. Thêm muối, tiêu, đậu khấu vào trộn đều.

(Mì căn xá xíu xào với dầu ăn trước cho thơm rồi mới trộn với củ hành, rau dền).

- Để nguội. Cho lòng đỏ trứng, kem tươi vào trộn đều.
- Để hỗn hợp trên lên các khối khoai tây, rắc phó-mát đã nghiền nhuyễn lên trên mặt.
- Cho vào lò nướng bánh, nướng.
- Phần khoai tây được lấy bớt ra bằng muỗng ở trên tán nghiền, thêm chút gia vị (muối, tiêu...), cho vào đồ nặn (dụng cụ bắt bông kem), trang trí lên dĩa, nặn hình bông.

100g rau dền chứa 40mg chất sắt.

Ngoài rau dền, cà-rốt, cải xanh, hạt dẻ, hạt giống của đậu, sản phẩm của bột mì nguyên hạt (Vollkorn), cây củ hạ (schwarzwurzeln), trái cây khô, cũng là nguồn cung cấp chất sắt.

CHẤT KÉFIR

• Trần Phước Hùng

Giáo sư Mokokows đã nhận ra và đã dành cuộc sống của ông vào việc tìm chất Kéfir. Bác sĩ Kranzwk đã biết hiệu *nghiệm đó trước thế chiến. Nó đã chữa* được nhiều bịnh như : hô hấp, đau bao tử, sưng ruột, gan, mật, thận...

Hơn nữa, chất Kéfir là một thức ăn bổ đầy đủ với sữa mà nó làm ra. So với chất đậu nành mà ta làm sữa uống và chế ra tàu hủ để ăn chay.

Chất Kéfir là một thứ nấm trong vi khuẩn được biến hóa ra sữa trong 24 giờ, và có thể để mùi tới 48 giờ.

Dân vùng Caucase là nơi gốc của Kéfir, chế ra sữa bằng động vật khác nhau và một thứ vi khuẩn men hợp lại có hình giống bông cải nhỏ. Với loại đó dân *Caucase dùng từ lúc nhỏ, họ không biết* ung thư, ho lao, bịnh bao tử... và họ sống đến mức trung bình tới 110 năm. Caucase chỉ là một vùng nhỏ trên thế giới mà họ đạt tới sức khỏe hoàn toàn đến mức tuổi đó.

Chất Kéfir làm cân bằng tốt và chứa đựng những chất cần thiết ở cơ quan như sữa đường, khoáng chất bổ... Nó giúp đỡ sự tiêu hóa những thức ăn khác. Nó giúp những đứa trẻ bổ dưỡng tăng trưởng cơ thể, dễ chịu và làm tốt cho những bà mẹ tương lai thường kiêng cữ những thức ăn khác. Nó có thể dùng thay sữa mẹ.

Ở đây điều quan trọng cho biết rằng loại nấm nầy không phải là một thứ thuốc, có thể dùng không hạn chế. Dùng với những trái cây pha trộn để làm chất uống tuyệt hảo, như Yaourt. Hằng ngày có thể dùng thay thế cho một bữa ăn bởi vì nó rất bổ dưỡng. Nó thông qua trực tiếp máu ở dạ dầy, trong khi những thức ăn khác đầu tiên phải cho tiêu hóa. Chất Kéfir rất là hiếm và rất quí.

Trong đời sống hằng ngày, việc ăn uống quan trọng cho chúng ta, nhất là hiện nay thức ăn, thức uống nhiều hóa học, nhiễm trùng, nhiễm độc... Cũng như ăn chay rất tốt cho cơ thể, trong khi Kéfir còn chữa nhiều bịnh hoạn khác.

Thơ

Cô Nhân

• Nguyễn Thị Khánh Hòa

Buồn trong sợi khói mong manh
Vàng thu lá rụng cho tình phôi pha
Năm năm luyến ái mặn mà
Hai phương ly biệt cũng là hư hao
Từ - em mộng ước xanh xao
Từ - ta phiêu bạt lao đao bến bờ
Ai đi bóng ngã trăng mờ
Nghe dư âm vọng mà mơ đến người
Xa xăm - cuối nẻo mây trời
Ru ân tình - để gọi lời thiên thu

Tháng 11/94

42 - Viên Giác 86

Hoa Ưu Đàm

. Huỳnh Hữu Cửu

Thân tặng

nhà thơ Hoàng Xuân Thảo

Trước khi nói về hoa Ưu đàm là một loài hoa lạ, tôi xin kể lại một kỷ niệm lúc nhỏ tôi đi hái một thứ trái tuy có cái tên rất nôm na, thông thường nhưng xem kỹ cũng có nhiều đặc biệt: trái sung.

Tôi vẫn còn nhớ rõ chỗ tôi hái những trái sung ấy. Đó là trên con đường từ Tân Bình ra Rạch Gòi, quãng đường chỉ có ba cây số, dọc theo một con rạch nhỏ. Bữa đó tôi đi chơi với hai đứa bạn, hình như là vào khoảng trước Tết hay sau Tết chi đó, tiết trời mát mẻ, khô ráo. Chúng tôi đi chơi dọc đường ghé lại nhà một người quen rồi bước ra sau nhà hái trái sung chơi ở một cây sung ngay bờ sông, có những nhánh gie ra trên mặt nước. Cây sung ấy khá lớn, thân cây cỡ bằng cây chuối nhưng hơi cong queo, vỏ cây xám xịt, sần sùi. Có điều rất đặc biệt là tôi thấy trái sung mọc từng chùm từ trong thân cây mọc ra và phần lớn là mọc ngay gần sát dưới gốc, vì vậy tôi và mấy đứa bạn có thể đứng dưới đất hái dễ dàng. Trong mỗi chùm sung đều có mấy trái chín, hình tròn, lớn bằng ngón chân cái, màu hơi đỏ bầm. Một điều rất lạ đối với tôi và làm tôi giựt mình lúc ấy, là khi tôi bẻ trái sung cho nứt ra làm hai thì có hai, ba con ong nhỏ từ trong ruột bay ra. Thật là lạ quá, tôi không hiểu tại sao trong ruột trái sung lại có những con ong sống trong đó. Chúng tôi hái mấy trái khác coi thì cũng thấy vài trái có ong bay ra như vậy. Tôi quên không nói là ruột trái sung bộng như ruột trái đu đủ, phía trong có hàng trăm sợi xơ nhỏ như lông bàn chải, đầu mỗi sợi xơ cong lại thành hình tròn như đầu một cây kim ghim bạc, màu hơi vàng. Thịt trái sung mềm, vị ngọt, ăn có mùi thơm nhè nhẹ.

Nhưng trái sung có liên hệ gì với hoa Ưu đàm, và hoa Ưu đàm là hoa gì?

Hoa Ưu đàm là một thứ hoa quí, rất hiếm, thường thấy nói trong kinh sách Phật giáo. Trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Ly Thế Gian, trang 250, Bồ Tát Phổ Hiền có nói: "Chư Phật Như Lai như hoa Ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần...". Theo từ điển Phật học của Đoàn Trung Còn thì hoa Ưu đàm tên tiếng Phạn là Udumbara. Hoa Ưu đàm có một tên khác nữa là Linh thụy vì hoa này chỉ nở để báo điềm lành như khi có một vị Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện nơi thế gian. Trong sách Phật có chép khi đức Phật Thích Ca đản sanh thì cây Ưu đàm ở xứ Thiên Trúc (Ấn Độ) đều trổ hoa và từ lúc đức Phật nhập diệt trở đi thì người ta không thấy cây Ưu đàm ra hoa nữa.

Hoa Ưu đàm có một tên khác nữa là Ưu bát la, tên tiếng Phạn là Utpala. Kinh Vô Lượng Thọ, trang 100, có nhắc tới hoa Ưu bát la cùng các loại hoa khác trên cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà:

Hoa Ưu Đàm
Tranh: Nguyên Khai

Hoa Ưu bát la
Hoa Bát đàm ma
Hoa Câu vật đầu
Hoa Phân Đà Lợi
Màu sắc rực rỡ
Ánh sáng tươi đẹp
Che trên mặt nước...

Hoa Ưu đàm linh, hiếm, quí như vậy cho nên cái tên Hoa Ưu đàm hay hoa Ưu bát la đối với tôi rất là huyền bí, nên thơ làm tôi mơ mộng, tưởng tượng đến một cái hoa trời tuyệt đẹp, hương thơm ngào ngạt, thanh khiết, đồng thời tôi cũng tò mò muốn biết coi cây Ưu đàm là cây gì, có tên khoa học hay không, tại sao hoa Ưu đàm chỉ nở vào thời kỳ hết sức là hiếm hoi như vậy. Tôi cứ tìm kiếm mãi, cho đến một hôm, may quá, tình cờ tôi đọc trong bộ Đại Trí Độ Luận của Ngài Long Thọ, bản dịch chữ Pháp của E. Lamotte (quyển 1, trang 304) thấy có ghi tên khoa học tiếng La Tinh của hoa Ưu đàm: *Ficus glomerata*. Tôi mừng quá! *Ficus! Ficus* tức là cây sung! Cây Ưu đàm là cây Ficus glometara, một loại sung! Tự nhiên tôi bỗng nhớ đến cây sung và trái sung lúc nhỏ đã hái chơi ở Tân Bình. Tôi nghĩ trái sung là một thứ trái lạ, trong ruột có nhiều xơ, bộng, những con ong có thể sống trong đó, như vậy trái sung với hoa Ưu đàm có một sự liên hệ gì đây. Tôi bèn giở quyển sách Bách Khoa Tự Điển World Book xem về trái sung thì thấy nói rõ rằng cái mà người ta tưởng là trái sung kỳ thật chỉ là một cái phát hoa kín, tức là một chùm hoa hàng trăm cái nhỏ li ti cụp lại như những ngón tay tay nắm lại trong bàn tay, bên ngoài bao bọc bởi một lớp thịt. Mỗi "trái" sung như vậy có một lỗ nhỏ phía trên để cho những con ong nhỏ bay vào hút mật và truyền phấn hoa từ hoa nầy đến hoa khác. Tóm lại, chính vì cách cấu tạo đặc biệt của hoa sung như vậy nên người ta tưởng lầm cây sung không bao giờ trổ hoa. Sách "Dược Tính Chỉ Nam" của cụ Nguyễn Văn Minh có ghi trái sung là "Vô Hoa Quả". Và có lẽ cũng vì vậy nên trong sách Phật mới nói hoa Ưu đàm tức là hoa sung cả ngàn cả vạn năm mới thấy trổ một lần.

Thế là hoa Ưu đàm chính là một trái sung, trái của cây *Ficus glomerata!* Nhưng chưa hết! Bây giờ là giai đoạn tìm coi cây *Ficus glomerata* có ở Việt Nam hay không, và nếu có thì cây sung tôi thấy lúc nhỏ có phải đúng là cây Ưu đàm hay không. Muốn vậy chỉ có cách là đi mượn bộ sách "Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam" của GS Phạm Hoàng Hộ về tham khảo. Lại đi mượn! Sách của GS Phạm Hoàng Hộ thật là hiếm, mỗi lần cần xem đều đi mượn, muốn mua cũng không thấy đâu có bán, có thể nói là hiếm gần như hoa Ưu đàm tôi cũng đang tra cứu đây vậy! Sau khi mượn về xem kỹ, tôi thất vọng, vì trong sách tuy nói đến 67 loại sung mà không có cây nào có tên là *Ficus glomerata* cả! Tại sao như vậy? Có lẽ nào ở Việt Nam có nhiều loại sung như vậy mà không có loại nào tên Ficus glomerata? Buồn quá, một hôm tôi gọi điện thoại qua Paris đánh liều làm rộn GS Phạm Hoàng Hộ hỏi coi ra sao. Ở đầu dây bên kia cách cả chục ngàn dặm, GS Hộ nghe tôi hỏi liền cất tiếng cười lớn như vừa tìm ra được điều gì lý thú, cho biết là tên cây *Ficus glomerata* đã đổi thành một cái tên đúng hơn là *Ficus racemosa* rồi, vì vậy tôi không tìm được là phải! Tuy nhiên GS Hộ khuyên tôi đọc kỹ lại có chỗ đoạn nói về cây *Ficus racemosa* thì sẽ thấy cũng còn ghi tên cũ là *Ficus glomerata,* nhưng có điều là ghi rất nhỏ, lại để ở tận cùng nên khó thấy. (Nhân tiện tôi có hỏi GS Hộ chừng nào cho tái bản bộ "Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam" thì GS Hộ cho biết hiện bộ sách ấy đã được bổ túc đầy đủ hơn nhiều, và sẽ in lại trong một tương lai gần với tựa là "Cây Cỏ Việt Nam", bao gồm những cây cỏ từ Nam chí Bắc.

Nghe GS Hộ nói xong tôi thở phào, vui mừng biết chắc ở Việt Nam cũng có cây Ưu đàm, và tôi lại tin tưởng rằng

những trái sung tôi hái lúc nhỏ thuộc loại Ưu đàm chứ không phải thuộc loại sung nào khác, vì giống hệt hình vẽ trong sách của GS Phạm Hoàng Hộ!

Nhưng nói đến đây có một người bạn phàn nàn với tôi như thế nầy: "Hoa Ưu đàm là một loại hoa quí, thiêng liêng. Cái tên hoa Ưu đàm nghe hay ho vô cùng, nay nói nó chỉ là một trái sung nghe phàm tục quá, mất hết thi vị!".

Với người bạn ấy, xin trả lời như sau, xin quí vị xem coi có đồng ý không nhé: Đành rằng trái sung là một trái thông thường, nhưng nếu biết cách cấu tạo đặc biệt của nó ra sao, và cũng nhờ đó mà biết tại sao người ta thường lầm, cho nó là một thứ trái chớ không dè đó là một cái hoa, thì sự hiểu biết ấy thiết tưởng cũng là một điều thú vị. Hơn nữa, nếu chúng ta biết hoa Ưu đàm vì tánh chất thiêng liêng, huyền bí của nó mà lại còn biết trong thực tế đó là loại hoa gì thì cái biết của chúng ta mới đầy đủ về cả hai phương diện, như thế chẳng phải là lý tưởng hơn sao? Vả lại dù thế nào đi nữa, hoa Ưu đàm đối với chúng ta vẫn còn đầy vẻ bí mật. Vì sao? Vì có ai trong chúng ta đây thấy được một cái hoa Ưu đàm nở xòe ra ngoài trên một cây Ưu đàm đâu. Hoa Ưu đàm cả ngàn năm, cả vạn năm mới nở một lần, và nếu nói là hoa Ưu đàm chỉ nở khi có một vị Phật ra đời thì phải đợi khoảng tám triệu năm nữa, khi Đức Phật Di Lặc xuất hiện mới có hoa Ưu đàm nở! Hiện giờ chỉ có cách là chúng ta cầu xin khi chết được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà thì mới thấy được hoa Ưu đàm nở trên đó. Và nếu được vãng sanh về cõi Cực Lạc, chúng ta sẽ thấy những bông hoa Ưu đàm còn lạ kỳ huyền diệu hơn nữa. Hoa Ưu đàm ở cõi Cực Lạc lớn bằng cái bánh xe, mỗi ngày sáu thời từ trên các từng trời rơi xuống như mưa, mỗi cái hoa đều có hàng ngàn hàng vạn tia hào quang tỏa ra, trong mỗi tia có một vị Phật đang ngồi tòa sen thuyết pháp. Như vậy có phải là hoa Ưu đàm, tuy vốn là những trái sung, vẫn còn linh diệu, nên thơ và đầy chất quyến rủ đối với chúng ta hay không?

(Trích trong "Cây Trái Quê Mình" của Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba, nxb Bình Minh, 1992)

HOA THƯỢC DƯỢC

• Hiếu Đệ

Trong quyển Tân Ước có chuyện bữa ăn cuối cùng của Chúa Jesus. Chúa ngồi với mười hai tông đồ. Ngài bẻ từ bánh mì và nói:

- Đây là thân xác tôi, tôi xin chia đến mỗi người. Rồi ngài rót rượu vang ra cốc và nói:

- Đây là máu của tôi.

Như thế là Chúa khuyên mấy vị thánh dùng bữa trong chánh niệm - có nghĩa là trở về với giây phút hiện tại và ăn trong sự thinh lặng, chứ không phải vui đùa như bữa tiệc cưới. **Có nhiều khi ta cứ tưởng ta là ta, nhưng quả thực ta chưa hề được tiếp xúc với ta. Bởi vì tâm ta cứ rong ruổi chạy theo ảo ảnh của quá khứ của tương lai.** Chỉ có một phương pháp duy nhất để tiếp xúc với sự sống đích thực là trở về với giây phút hiện tại, và lúc đó ta mới có cơ hội tìm lại được ta. Trong sự trở về này ta thoát ly được sự hơn thua còn mất, ta nhìn được cánh hoa đang

nở, những đọt lá xanh trên cành... Nụ cười của em bé, nền trời xanh. Tất cả là những sự mầu nhiệm của cuộc sống.

Và sau bữa ăn cuối cùng ở trên có thể là sự chia tay, sự khổ đau xảy đến, kẻ còn người mất, có khi là một cửa địa ngục ở trước mắt chăng? Và chỉ có giờ phút hiện tại là hạnh phúc đích thực.

Trong Thiền học cũng có câu chuyện về một cái hoa mà trong giới thiền sinh qua nhiều thế hệ ai cũng đều biết. Một hôm Bụt ngồi trước 1250 tu sĩ gồm đủ nam và nữ. Ngài hoàn toàn yên lặng không nói gì cả, chỉ cầm cái hoa đưa lên thôi. Tất cả đệ tử ngạc nhiên suy nghĩ. Không hiểu Bụt có ý nghĩ gì, mãi một hồi lâu duy nhất chỉ có ông Ca-Diếp mỉm cười. Bụt nở một nụ cười đáp lễ và nói:

- Từ lâu tôi có một kho tàng hiểu biết và hiện nay đang ở trong A-Nan Ca-Diếp. Tôi sẽ chọn Ca-Diếp làm đệ tử lớn nhất của tôi.

Câu chuyện đó làm cho người ta thảo luận rất nhiều qua nhiều thế hệ thiền sinh và cũng có rất nhiều người đã hiểu rõ câu chuyện cái hoa đó. Thật ra thì rất đơn giản. Khi có một người nào đó dâng lên một cái hoa trước mắt anh. Họ muốn anh nhìn thấy đó là cái hoa. Nếu anh đang dùng sự suy nghĩ khác thì anh sẽ đánh mất cái hoa ấy ngay. Chỉ có người nào họ không suy nghĩ gì cả thì dĩ nhiên họ bắt gặp cái hoa đó ngay, cái hoa đó vừa đến với họ và họ có khả năng bắt gặp cái hoa rõ ràng và họ mỉm cười.

Đó là vấn đề sự sống. Khi chúng ta không hoàn toàn trở về với mình, sống thật sự trong sự sống hiện tại thì chúng ta mất hết tất cả. Một đứa bé con nó đang cười với anh, nếu anh không thật sự thấy nó, anh bận suy nghĩ về quá khứ hoặc tương lai hay đang lo lắng một vấn đề khác, vậy thì đứa bé đó không thật sự ở trước mặt anh. Kỹ thuật trở lại với chính mình đó rất mầu nhiệm như một phép lạ làm cho đứa bé hiện ra thành một sự thực, như một phép thần thông, anh có thể thấy được cái đẹp nơi nụ cười của em bé bằng đầy tình thương khiến anh phải đưa hai cánh tay ôm nó vào lòng ngay lúc đó.

Tôi xin trình một bài thơ của nhà thơ Quách Thoại, anh mất ở Sàigòn vào năm 1956, lúc đó tác giả mới 28 tuổi, như vậy là đã hơn 30 năm nay rồi. Bạn bè tìm lại trong anh rất nhiều thơ hay. Khiến cho Thiền Sư Nhất Hạnh phải giật mình khi đọc bài thơ của Quách Thoại mặc dầu chỉ có mấy chữ ngắn gọn thôi nhưng rất đẹp. Làm nhạc sĩ Hoàng Quốc Bảo phải thức một đêm để phổ nhạc.

Hoa Thược Dược

Đứng yên ngoài hàng giậu,
Em mỉm nụ nhiệm mầu,
Lặng nhìn em kinh ngạc
Vừa thoáng nghe em hát,
lời ca em thiên thâu...
Vừa thoáng nghe em hát
Lời ca em thiên thâu
Tôi xụp lạy cúi đầu...

Tác giả bị thu hút bởi cái hoa thược dược vào một buổi sáng mai khi anh ta đi ngang qua hàng giậu. Anh đứng lại nhìn cái hoa và nhìn thật sâu khiến anh làm một bài thơ. Cái anh chàng thi sĩ này chết khi còn trẻ anh đâu có dịp tiếp xúc với Hoa Nghiêm Kinh hay Liên Hoa Kinh. Khi đọc lên tôi nổi gai ốc, tôi thấy nó huyền bí lạ lùng. Nó là cái đạo của sự nhìn và nhìn thật sâu thẳm, một người thường tình sẽ không có cái nhìn như anh được.

Thiền Sư Huyền Quang hồi đời Trần có nói:

- *Thế nhân khai thị túy man man,* có nghĩa là "*thế nhân mở mắt vẫn say nồng*".

Nhà văn André Malraux hay nói: "Artiste c' est un Chretien - Người nghệ sĩ như một nhà tu; họ có cái nhìn khác người một phần nào đó. Chẳng qua đó chỉ là cái nhìn tỉnh thức. Họ đem cái nhận thức thanh tịnh của mình đến xúc chạm với vẻ đẹp của thiên nhiên. Sống trọn vẹn và tìm thấy sự giải thoát trong lúc trở về với giây phút hiện tại. Như một thế giới Hoa Nghiêm đem về cho muôn người vẻ đẹp cao cả, sự lạc thú trong lành như cánh hoa thược dược đang nở bên hàng giậu. Cánh hoa đến với Quách Thoại như một vị Bồ Tát hiện lên thuyết pháp với tín đồ là anh chàng thi sĩ. Hàng giậu nơi cánh hoa thược dược bừng nở là thánh địa. Như Bụt đã nói trong Kim Cang Kinh - Tất cả là những hành động bát nhã.

44 - Viên Giác 86

LTS: Thi tập NỖI NHỚ của Đan Hà và Huy Giang
- do Nhóm Khởi Hành, Muenchen, xuất bản đầu năm 95.
- sách dầy 130 trang, gồm 55 bài thơ chọn lọc của hai tác giả.
- Trần Ngọc Nam trình bày.
- Phù Vân viết Lời Vào Tập và Nguyễn Anh ghi vài cảm nghĩ.
- Giá phát hành: Mười Đức Mã, nhằm ủng hộ cho việc phát triển các lớp Việt Ngữ tại Reutlingen và Vùng Phụ Cận.
- Liên lạc: Mr. Trần Văn Huyền, Aalener Str.41 - 72760 Reutlingen - GERMANY - Tel. 07121 / 61 713 -
Viên Giác.

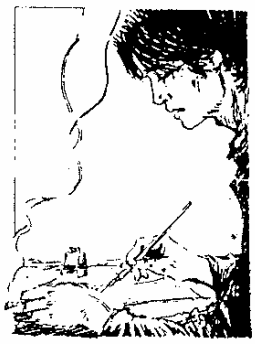

Giới Thiệu Thi tập NỖI NHỚ

Mùa xuân - 20 năm trước, mang chứng tích một ngày qua cuộc đổi đời, ta không tìm được đất đứng trên chính quê hương mình, không tìm được chỗ dung thân dưới chính quyền cộng sản. Rồi ta ra đi, cưu mang kỷ niệm, đeo đẳng niềm đau; vọng tưởng về cố hương; dằn vặt tra vấn lương tâm; đánh động lương tri để thôi thúc ta phải làm được một việc gì có ý nghĩa cho ngày trở về.

Những nhịp thơ,những cung điệu âm thanh đưa ta về cõi nhớ của khung trời bồng bềnh tha thiết:

. . . . .
Thiết tha mộng cũ nát nhàu
Làm đau giấc lạnh mưa mau cuối chiều
Em về bỏ lại thương yêu
Ta làm gối ngủ giấc phiêu bạt đời.
(Đan Hà - Néo Xuân Cửa Đóng Then Cài)

Dù *"nẻo xuân"* của Đan Hà có *"cửa đóng then cài"* cũng không thể ngăn được "nỗi nhớ", vì "nỗi nhớ" đã đi vào tiềm thức, in đậm trong trí, trong tâm, đã đâm chồi nẩy nụ, đã nhờ gió cưu mang tóc xõa dáng xuân, đã loang vết mực trong hồn:

. . . . .
Dáng xuân xõa tóc ơ thờ
Để loang vết mực hồn thơ nghẹn ngào
Đắng cay nửa giấc chiêm bao
Lạnh hoang cõi tạm nao nao trăng gầy
Hắt hiu mỏi cánh lưu đày
Lộc khơi màu tuyết bàn tay dỗi hờn.
(Huy Giang - Vô Đề)

Những điểm tương đồng trong "Nỗi Nhớ":

Đan Hà và Huy Giang đưa ta về cõi nhớ thương vời vợi trùng lấp cả không gian lẫn thời gian, từ quê hương đến dân tộc, của ta lẫn người, giữa tình yêu và tình thương, giữa đời và người. Âu đó cũng là những nét tương đồng của Đan Hà và Huy Giang trong thi tập "Nỗi Nhớ". Cả hai muốn đi tìm và vẽ lên cái chân dung của nỗi nhớ. Nỗi nhớ vốn trừu tượng - chập chờn, mờ ảo - chỉ có giá trị tinh thần khi nó còn tồn tại trong ký ức, trong tâm khảm. Nỗi nhớ là biểu tượng tâm linh để ta vọng tưởng, ước mơ, mà nỗi muộn phiền cũng là chất liệu cho người thơ cũng như niềm vui là chất dinh dưỡng trong cuộc sống tinh thần:

Đi mang theo nỗi nhớ
Nhưng không đủ hình hài
Nên giờ đây nỗi nhớ
Đã trở thành quái thai.

Đôi khi muốn vẽ lại
Hình ảnh một quê nhà
Có em thơ trước ngõ
Với bóng dáng mẹ già.

Có vườn rau bụi chuối
Có con sông, bờ đê
Có nương dâu, ruộng lúa
Có tiếng mõ trâu về.
(Đan Hà - Chân Dung Nỗi Nhớ)

Nhớ - nhớ về mẹ, tóc bạc lưng còng. Mẹ vẫn đơn chiếc, vẫn hiu hắt đợi con. Mẹ, mẹ chỉ già theo thời gian mà vẫn luôn trẻ đẹp trong tình con thương mẹ:

Thương lên điệu nhớ vô vàn
Buồn mênh mang rụng ngỡ ngàng dấu môi
Vắng đưa nhịp võng bồi hồi
Rưng rưng cánh hạc, rã rời tiếng ru
Mưa lên ướt lá sương mù
Điểm lên tóc mẹ ngậm ngùi canh thâu
Bóng đơn hiu hắt dãi dầu
Con đi dặm bạt, trắng đầu mẹ mong.
(Huy Giang - Lá Thương)

Thương về mẹ, nhớ về mẹ. Xuân lại, thu qua, tóc trắng mái đầu. Nỗi nhớ đầy vơi. Nhớ lời mẹ dặn về tình sông nghĩa núi, bổn phận làm trai báo đền ơn nước:

Cơm cõi tháng ngày lên dáng mẹ
Tóc bạc thêm nhiều sợi ngóng trông
Xuân đến, thu qua mờ mắt đợi
Mạch nhớ phù sa ở đáy sông
. . . . .
Mười mấy năm hơn nương đất lạ
Tình yếu hèn thay nghĩa núi sông
Hãy nhớ nghe con, lời mẹ dặn
Quê hương mòn mỏi mắt người trông.
(Huy Giang - Lời Mẹ)

Tiếp đến Đan Hà đưa ta vào cung bậc "ngũ ngôn" trên từng dấu ấn âm thanh rưng rưng trôi theo nỗi nhớ khi xuân về. Tháng lụn, năm tàn. Xuân này là xuân thứ mấy, lòng vẫn hoài mong ngày trở lại quê hương. Đó cũng là ưu tư chung, là lòng ước vọng chung của những người xa xứ:

. . . .
Xuân này đã bao xuân
Tuổi thơ ngây qua dần
Nhìn quê hương xa quá
Ta chợt buồn rưng rưng

Mưa về đậu bên song
Nắng vàng chưa hé nụ
Đêm dài bao đợi mong
Ngày trở về quê cũ
(Đan Hà - Chiều Xuân Không Hoa Nở)

Huy Giang cũng "chảy theo dòng sông" để trở về cõi nhớ. Nơi đó có chàng trai vừa vào quân ngũ, giã từ mái ấm quê hương, giã từ mẹ già một nắng hai sương, giã từ cô láng giềng trộm nhớ thầm thương. Để rồi những ngày tháng ở quân trường, những năm dài ở quân ngũ, những lần hành quân qua làng cũ, những lần dưỡng quân giữa lúc vào xuân, người quân nhân nặng tình nhớ đến người yêu. Xuân về ở phương trời xa lạ, nhìn mưa tuyết từng phiến bay bay để thấy lòng u hoài nhớ đến những kỷ niệm xa xưa:

. . . . .
Em thích hoa mai ngày khai hội
Cúc, hồng trang điểm đón xuân sang
Giữa tiếng ngân nga hồi chuông đổ
Cơn gió giao mùa lạnh mênh mang
. . . . .
Ôi xuân đi đến... bao xuân nhỉ
Lệ đọng còn đây mỗi dáng xuân
Ngẩn ngơ xứ lạ chùng mưa tuyết
Lòng chở u hoài đợi gió xuân.
(Huy Giang - Chớm Xuân)

Rồi qua cuộc đổi đời, qua cuộc bể dâu, ta làm kiếp thuyền nhân - vượt trùng dương, đánh đu với tử thần, thách thức với hải tặc, một đời cơ cực ở trại tạm dung; hoặc ta làm kiếp tường nhân - vượt tường Bá Linh, vượt tuyến Đông Âu - hân hoan tìm thấy đích thực cuộc sống tự do. Từ đó mới nhận thức được rằng, ta chỉ biết giá trị của tự do khi tự do bị cướp mất, chỉ nhớ thương tổ quốc khi tổ quốc rơi vào tay giặc:

. . . . .
Nắng vui đâu trong đời tỵ nạn
Đêm thấm buồn vào kiếp tha hương
Kỷ niệm xưa dẫy chết thảm thương
Đâu ai chẳng ngậm ngùi tưởng nhớ
. . . . .
Anh gửi về em bài thơ nhỏ
Buổi đầu xuân tuyết lạnh xứ người
Mong cho em, cho anh ngọn lửa
Đón giao thừa bớt lạnh cô đơn.
(Huy Giang - Gửi Em Thương Mến)

Hầu hết trong "Nỗi Nhớ" là lời thơ gởi gấm những cuộc tình, người tình - có thể là những cuộc tình dở dang, người tình chia biệt, những u uẩn về tình, những đớn đau dang dở. Người bên này đại dương, kẻ bên kia nửa vòng trái đất. Thời gian bao mòn tuổi ngọc mà tình yêu tưởng mãi thanh xuân. Cái chân dung nỗi nhớ, cái hình hài niềm thương trong cụ thể là dáng dấp hao gầy, tóc thề ôm kín bờ vai, mắt biếc môi hồng, môi son má phấn; hoặc trong mường tượng như giận hờn trách cứ, mơ màng nhớ nhung, hạnh phúc nồng nàn, chia ly sầu thảm... Đan Hà, Huy Giang mỗi người một vẻ, nhưng không thoát ra cái chung thường tình khi viết về tình yêu:

. . . . .
Em đến bên anh như hạnh phúc đến gần
Anh chỉ thấy êm đềm như gió thoảng
Muốn ôm trọn như chiều ôm bóng nắng
Nhưng ngại vì xa vắng như tình em
Hạnh phúc tình yêu ngày tháng êm đềm
Sao chả thấy, chỉ toàn cay đắng!
(Đan Hà - Cũng Như Bóng Nắng)

Với cuộc tình, với thân phận, với muộn phiền, với những ưu tư của kiếp lưu dân. Đan Hà trong bài "Nẻo Xuân Cửa Đóng Then Cài" đã diễn tả rất đạt, rất đắc địa trọn vẹn tấm lòng mình cũng như lòng người. Thơ thoát thai từ cảm xúc chân thành đã động vào trái tim người - đớn đau, xót nhớ:

Từ ta tình mộng rẻ riêng
Đêm thao thức đứng, ngày nghiêng ngả sầu
Nửa vời thương giọt mưa ngâu
Đời phiêu bạt chẳng còn đâu lối tình

Với tình ta vẫn long đong
Với thao thức đợi, với trông ngóng chờ
Với sầu bàng bạc trong thơ
Với ân cần nhớ, với hờ hững quên
. . . . .
Đời còn chút nắng đem phơi
Vẫn chưa ấm lạnh hồn tơi tả gầy
Tình em tựa áng mây bay
Chở hao hụt nhớ, che gầy gò quên.
(Đan Hà - Nẻo Xuân Cửa Đóng Then Cài)

Những điệp ngữ "với" liên tiếp trong đoạn thơ trên cũng là điểm đặc dị của Đan Hà sẽ được phân tích trong phần thứ hai:

. . . . .
Nón che giọt nắng ban trưa
Trường tan, cánh áo đong đưa trắng ngần
Em về gót nhỏ bâng khuâng
Lối quen anh đợi lâng lâng ý chờ

Bây giờ tan vỡ ước mơ
Giấy hiu quạnh đợi, bóng thơ thẩn thờ
Em đi lối nhỏ còn chờ
Chiều lên tầm mắt thẫn thờ hoang vu
(Huy Giang - Hoang Vu)

Thơ lôi ta vào đời, kéo ta về thực tại, bắt ta soi bóng mình để thấy được hình tượng cuộc đời mình. Nhưng sao lòng ta vẫn còn hoang mang khi thấy nắng bào mòn nẻo nhớ, mây che mù ngõ quên và cuộc đời chẳng khác gì giọt sương chóng tan để cuối cùng chỉ còn lại nỗi ưu phiền:

Dưới hàng cây lá nõn
Tôi ngồi soi bóng tôi
Dưới dòng sông phẳng lặng
Như soi thấy cuộc đời
. . . . .
Nắng rơi mòn nẻo nhớ
Mây chùng thấp ngõ quên
Sương long lanh hạt vỡ
Tôi ngồi tựa giấc phiền
(Đan Hà - Soi Bóng)

Thơ lôi ta ra khỏi cơn huyễn mộng, thoát kiếp rong rêu tưởng vẫn mãi cuộc đời lưu lạc. Thơ mang ta trở lại dòng sông của thời thơ dại đã cho ta niềm thương nỗi nhớ trong hồn. Thơ trao ta ngọn nến soi rọi nỗi lòng để nhớ về mẹ có tiếng ru từng nhịp, nhớ về quê có nương rẫy ruộng đồng:

Ta thoát kiếp như một loài rong biển
Trôi dật dờ trên bãi vắng lưu vong
Hồn đau nhức cưu mang niềm khắc khoải
Chảy về tâm lơ lửng mấy dòng sông

Đêm ngọn nến chao nghiêng lòng con sóng
Đếm lời than mòn mỏi những ưu tư
Vườn rau đắng ngọt thơm tình quê mẹ
Khói đồng xa chạnh nhớ mái thảo lư
(Huy Giang - Lưu Dấu Tình Xưa)

Ngoài ra trong "Nỗi Nhớ", Đan Hà và Huy Giang cũng đã buông trôi lòng mình theo những nỗi nhớ niềm thương mênh mang dàn trải trong thi tập.

Những nét riêng trong "Nỗi Nhớ" :

Ngoài những điểm tương đồng nêu trên, Đan Hà và Huy Giang có những nét thơ riêng biệt, đặc dị. Mỗi người một vẻ mang chở phần nào bản chất của người thơ.

Có những điểm tưởng là tương đồng qua những "điệp ngữ" hay "điệp khúc" được nhắc đi nhắc lại như những nốt nhạc đệm trên phím đàn. "Điệp khúc" có khi thật êm đềm luồng lách vào trái tim để vỗ về, tỉ tê, tâm tình; có khi thật uy mãnh, kích động đập vào thần trí để thôi thúc, giải bày, tâm sự. Đan Hà ở vào trường hợp thứ nhất và Huy Giang ở vào trường hợp thứ hai:

Từ ta lưu lạc phương này
Đếm từng nỗi nhớ nghe cay đắng hồn
Nhớ đời nhiều nẻo gian truân
Nẻo tôi hiu quạnh, nẻo anh tội tù
Nẻo tình chừ đã hoang vu
Nẻo về cố quận mịt mù tuyết bay
Nẻo xuân cửa đóng then cài.
(Đan Hà - Nẻo Xuân Cửa Đóng Then Cài)

Điệp ngữ "nẻo" của Đan Hà như từng mũi kim châm vào da thịt, như từng giọt lệ âm thầm bên gối. Nhức nhối, đớn đau, phiền muộn đến thế là cùng!

. . . . .
Những chút nhớ, những chút yêu sót đấy
Những lần hờn, những lần dỗi em xa
(Đan Hà - Chưa Phai Bóng Nhớ)

Hoặc:

. . . . .
Và xin em chút thương, chút nhớ
Một chút buồn, chút dỗi, chút ngây thơ
Vì ta nghĩ rằng không bao giờ nữ
Để ta về ta dệt mấy vần thơ
(Đan Hà - Ước Mơ Khi Trở Lại)

Những "chút" hay những "lần" trong hai tiểu đoạn nêu trên. Đan Hà đã gõ lên từng nhịp âm thanh nghe thổn thức van cầu - đặc dị và độc đáo.

Cùng với âm điệu trầm ấm, điệp khúc như âm vang lời yêu tỏ tình:

Đưa em về cuối hạ
Gió thổi chiều lên cao
Tóc thề em buông thả
Ta bỗng thấy ngọt ngào

Đưa em về cuối hạ
Đường hoa phượng rơi đầy
Xác hoa màu đỏ ối
Như ráng nhuộm đường mây

Đưa em về cuối hạ
Nắng vàng thêm áo em
Hương gây thêm mùi nhớ
Đời ta rét mướt thêm . . . . .
(Đan Ha - Đưa Em Về Cuối Hạ)

Huy Giang, với những "điệp khúc" mạnh hơn, sinh động hơn, khẳng định hơn:

Tôi đã thấy sau mười năm ròng rã
Từng đoàn người hơ hãi bỏ quê hương
Từng đoàn người nhớn nhát khổ thê lương
Thân gầy tọp trên dặm đường sương gió

Tôi đã thấy nơi dáng em nghiêng ngả
Trên xứ người khập khễnh bước lưu vong
Nặng đớn đau, cưu mối hận ngập lòng
Hẳn dáng dấp một Việt Nam tơi tả

Tôi đã thấy
quê hương ơi
tôi đã thấy

Trong gống cùm
triệu ánh mắt chờ trông
(Huy Giang - Tôi Đã Thấy Và Tôi Vẫn Thấy)

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Võ Phước Lầu, thành viên trong Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover, báo tin lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Cậu VÕ THÀNH TÍNH sánh duyên cùng

Cô NGUYỄN THỊ NGHĨA

Thứ nữ của Ông Nguyễn Duy Canh.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 16 giờ ngày 06.5.1995 tại Tư gia ở Bá Linh.

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ Võ & Nguyễn và chúc hai cháu Thành Tính & Thị Nghĩa Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PTVNTN tại Đức

46 - Viên Giác 86

Tiếp theo là những điệp khúc "hãy uống với tao..." trong một bài thơ khá dài, gợi lại hình ảnh hào hùng của người lính chiến, gợi lại hào khí của lớp người giang hồ lấy rượu để kết nghĩa đệ huynh, để giải bày tâm sự:

Hãy uống với tao nửa chén này
Bấy lâu rồi nhỉ? chẳng lần say
Mỗi lần nâng chén, sầu che kín
Theo lá thu vàng, gió hây hây
. . . . .
Hãy uống với tao nửa chén này
Bấy lâu rồi nhỉ? chẳng lần say
Nước non từ dạo vào tay giặc
Dân ngất niềm đau, lắm đọa đày
. . . . .
Hãy uống với tao nửa chén này
Để rồi lần cuối để cùng say
Say trên xác giặc quân phương Bắc
Say nắng thanh bình tỏa áng mây
(Huy Giang - Mơ Hoa "3")

Cuối cùng tưởng cũng cần ghi thêm một số điểm đặc dị của Đan Hà và Huy Giang: Trong khi chúng ta đọc Kinh, Luận hay triết lý Phật Giáo để trau giồi hay học hỏi thêm kiến thức về Đạo, thì Đạo từ lâu đã thâm nhập vào lòng ta bằng một lối khác. Lối đi đó có thể là do nhân duyên của mình đối với cửa Phật, hay là có thiện duyên với vị chân tu, hay có căn duyên với Phật sự, hay có một thuận duyên nào đó như thường thấy, thường gặp các vị tăng lữ thiền hành, hay thường nghe tiếng chuông chùa thu không, hay tiếng kinh cầu trong những buổi công phu... Đạo đi vào lòng người một cách tự nhiên mà ta không cần phải vận dụng một cố gắng nào cả. Nhờ đó người ta thường tìm thấy chút an nhiên tự tại trong cuộc đời ô trược trùng trùng duyên khởi này. Từ đó thơ pha mùi Đạo, thơ mang chở Đạo - man mác sắc không, ẩn chứa lẽ vô thường của cuộc đời, thành-trụ-hoại-không của con người và tạo vật.

Mặt khác chúng ta cũng muốn tu học để tìm về nẻo Đạo, nhưng số phận có khi lại nặng nợ với Đời, cứ gắn bó, đeo đẳng - lắm lúc chẳng phải vì tiền tài, danh vọng hay sự nghiệp, mà chính là ý thức về bổn phận và trách nhiệm đối với quốc gia và xã hội...

Dù chưa được chuẩn xác, nhưng qua thi tập "Nỗi Nhớ" ta có thể nghĩ rằng Đan Hà thuộc khuynh hướng thứ nhất và Huy Giang thuộc khuynh hướng thứ hai:

. . . . .
buổi sáng ở đây cũng đợi cũng chờ
không biết chờ đợi điều chi
nhìn khói thuốc trên tay
bay bay tan loãng
và nhìn lại ta
thấy trọn vẹn một nỗi buồn
lặng lẽ xa xôi
vẫn rơi đều, rơi đều như thế đó.
(Đan Hà - Ở Đây Nhìn Từ Buổi Sáng)
Hoặc: . . . . .
Ta đã đợi từ muôn ngàn kiếp trước
Ta sẽ chờ cho mãn cuộc xưa sau
(Đan Hà - Mơ Chút Bình Yên)
Hoặc: . . . . .
Nên biết mai ta có
Chảy theo một dòng sông

Mặt dòng sông mát lạnh
Mà đời ta khô cằn
Trơ hoài trên từng nhánh
Sợ mai này ăn năn

Khúc quanh ta dừng lại
Ghé nghỉ bên quán đời
Mới thoáng chốc mà đã
Tan rồi giọt sương mai
(Đan Hà - Như Giọt Sương Mai)

Huy Giang và những người có lòng vẫn luôn nuôi hoài bão đấu tranh cho một ngày trở về quê hương thực sự thanh bình, tự do, dân chủ, nhân quyền:

. . . . .
Không, tôi vẫn nung sôi hoài bão
Lần quay về lại với quê hương
Phất ngọn cờ vàng gươm chinh khí
Bức xích gông xiềng, gieo mến thương
(Huy Giang - Mười Bảy Năm)

Dù trong hoàn cảnh nào, ở đâu cũng không bao giờ khuây quên tủi nhục nước mất nhà tan:

. . . . .
Trên lưng người ngã ngựa
Vết hằn lên da thơm
Máu ứa niềm tủi nhục
Hoa hận nở cánh đơm
. . . . .
Đừng nói cũng đừng khuyên
Đừng thêm lời cám dỗ
Ta vẫn là người xa
Tâm linh hoài khốn khổ
Của Việt Nam điêu tàn
Của Việt Nam đau thương
(Huy Giang - Trên Lưng Người Ngã Ngựa)

*

Thơ Đan Hà thiết tha hoài tưởng, sâu kín, pha chút trầm mặc của lẽ Đạo thấm vào lòng người, chảy vào cuộc đời như dòng suối mát.

Thơ Huy Giang sinh động, thôi thúc, réo gọi, mang lửa vào Đời, vọng hướng về quê hương, sẵn càng dấn thân và nhận lãnh trách nhiệm.

Cả hai đều có những điểm tương đồng về nỗi nhớ thiết tha, niềm thổn thức khôn nguôi trong lòng người xa xứ.

Cái chung và riêng trong "Nỗi Nhớ" của Đan Hà và Huy Giang khái quát là vậy.

Nếu không quá khắt khe với niêm luật, ta vẫn tìm được trong thi tập này nhiều bài thơ hay, nhiều vần thơ xinh đẹp....

(Trích Lời Vào Tập của Phù Vân)

Thơ: Nguyễn Tấn Hưng

TÌM LẠI CHÚT DƯ HƯƠNG

Trong một thoáng ta về thăm quê cũ
Mái trường xưa giờ điểm nét rêu phong
Ta đứng đó bên hàng me ủ rũ
Đợi em qua nghiêng nón che, e ấp má hồng

Ta sẽ theo em về xóm Tổng Liên
Đoàn Lao Công
Nơi có đầu con trâu quen thuộc của nhà nông
Và khẽ đếm một hai ba bốn cho chân em cóng
Lỡ trợt té ta có dịp xung phong tay bế tay bồng

Rồi từ đó ta về thăm Ông Văn, Chợ Gạo
Lên Trung Lương, qua cồn Phụng làng ông Đạo Dừa
Chùa Vĩnh Tràng, mộ Huỳnh Đức những buổi trưa
Tay trong tay nâng niu đóa hoa tình vừa hé nhụy

Một chiều hành quân tàu bỏ neo tạm nghỉ
Chợt hay tin thuyền tình đã đổi bến sang sông
Bởi vì đâu, ôi, vỡ tan tành giấc mộng
Để nghìn năm vương vấn mãi trong lòng

Lại một thoáng ta về thăm quê cũ
Mái trường xưa giờ còn đó hay không?
Để ta tiếp tục đứng bên hàng me ủ rũ
Tìm lại chút dư hương phảng phất một bóng hồng!

Thơ: Hoài Việt

ĐẤT CÁT THƠ TÔI

Thơ tôi không phải là ngọc, là ngà
Thơ tôi là đất, là cát
Nuôi dưỡng tình người
Thành ra sắn, ra khoai.
Tôi còn học hoài,
Tôi còn tri mải
Để ngày mai thơ trở thành mầu nhiệm
Biến đạn bom thành ra áo, ra cơm.

Viên Giác 86 - 47

Ý NGHĨ VỀ QUYỂN TRUYỆN DÀI "NƠI CUỐI DÒNG SÔNG"

. Hồ Trường An

"Nơi Cuối Dòng Sông" là tác phẩm thứ 4 của nhà văn Vũ Nam mà cũng là quyển truyện dài đầu tiên của anh. Sách dầy 250 trang, bìa của Lê Quang Xuân, tựa của Thượng Tọa Thích Như Điển, Viên Giác xuất bản vào 1994.

Đây là một tác phẩm lấy bối cảnh tại vùng duyên hải Bà Rịa, Phước Hải sau năm 1975, trong thời kỳ cộng sản vừa cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam. Nhân vật chính tên là Nhân, một sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Vạn Kiếp chưa kịp ra trường mà đã chứng kiến cảnh quốc phá gia vong và phải đứng bên hàng ngũ bại quân. Nhân trở về Bà Rịa nương náu ở nhà chị ruột của mình, chứng kiến cảnh lầm than của các bạn láng giềng. Chàng gặp lại Cúc bạn cũ thuở còn cắp sách đến trường, lẫn bạn cũ trong trường võ bị. Sau đó chàng đi trình diện ở Ủy Ban Quân Quản theo diện Hạ sĩ quan tham dự khóa học kéo dài đợt đầu một tháng. Sau đó chàng đi làm công cho bác Sâm, người chuyên môn lãnh thầu xây cất những trại lính mới cho chính quyền cách mạng. Rồi đó chàng lại thất nghiệp, đi học trường Sư Phạm cấp 1, gặp được Hằng một cô bạn gái tuy không chung lớp nhưng học chung trường với chàng (trường Sư Phạm cấp 1). Cả hai yêu nhau. Sau đó cả hai cùng về Bà Rịa để dạy học, Nhân dạy ở trường cấp 1, 2 ở Long Điền.

Hằng dạy trường cấp 1 ở thị xã Long Hương. Cả hai tiến hành tới cuộc đính hôn, và tìm cách vượt biên. Ở đoạn kết, cuộc đi chui bị vỡ bể, Hằng bị bọn an ninh bắn trúng một viên đạn ở chân. Nhân không đành bỏ Hằng ở lại một mình để cùng nàng chờ cho số phận định đoạt (để cùng chết hay cùng bị bắt). Kết cuộc của quyển truyện bỏ lơ lửng ở đây.

Thật sự quyển truyện có nhiều diễn biến, nhưng không có nhiều biến động kinh hồn, trừ đoạn chót. Ở truyện nầy, chúng ta còn được chứng kiến mối tình thơ mộng giữa Nhân và Diệu, mối tình dở dang ngang trái giữa Cử (bạn của Nhân) và Vân. Bên cạnh hai mối tình đó là cuộc đổi chác tiền bạc và thân xác giữa Sáu Mập và cô Vàng, cuộc hôn nhân của anh cán bộ cộng sản tên Hoan (bạn của Nhân) và cô Thủy qua một chút ẩn tình trên khuôn mặt buồn rầu của Thủy.

Trong "Nơi Cuối Dòng Sông", Nhân là nhân vật chính, một nhân chứng và cũng là một nạn nhân của một giai đoạn lịch sử lầm than. Anh mất mát niềm tin trước cuộc đổi đời, nhưng anh vẫn còn tin tưởng vào tình người. Hải là tên bạn thơ ấu của anh, và về sau theo "bên kia", tới ngày chung cuộc của miền Nam hắn trở về Phước Hải hống hách với mọi người quen biết. Thậm chí gặp Nhân bị tù tội, hắn không thèm bình vực, cứu vớt mà lại còn giữ thái độ lạnh lùng.

Ít lâu, Hải lợi dụng chức vụ của mình, bắt giam giữ trái phép một cô gái đẹp và tìm cách cưỡng dâm cô ta. Cô ta đi tố cáo hắn. Thế là hắn bị ba năm tù, bị tống cổ ra khỏi chức vụ và khỏi đảng. Trước cảnh bi đát của Hải, Nhân không xa lánh hắn, tìm cách đưa hắn ra bờ biển để sau đó hắn vượt biên. Hoan thì trái lại, dù có say mê chủ nghĩa cộng sản nhưng anh ta vẫn còn giữ tình bằng hữu thủy chung với Nhân...

Các nhân vật nữ của Vũ Nam đều đáng yêu cả. Phương, chị của Nhân tượng trưng cho tấm lòng hiền phụ trung kiên: nuôi dạy con lúc chồng đi học tập cải tạo, chắt mót tiền để gửi quà cho chồng và tìm dịp thăm nuôi chồng. Diệu là người tình thơ mộng của Nhân, phải theo gia đình di tản vào những ngày hấp hối của miền Nam Việt Nam.

Hằng tượng trưng cho tình yêu nồng nàn, đem cả linh hồn xác thịt dâng hiến cho người yêu. Cô Vàng đánh đổi tiết trinh để lấy hai đồng bạc của Sáu Mập, chỉ là do sự nghèo đói xui khiến, nhưng trái tim và linh hồn cô ta lại trao cho Nhân qua mối tình thầm lặng và đơn phương. Vân là kẻ bất hạnh từ nhỏ, bị dòng đời đưa đẩy tới nước làm nghề buôn hương bán phấn trước ngày 30.4.75. Sau đó cô ta hoàn lương, lấy chồng và sinh cho chồng một mụn con. Chồng cô di tản bỏ lại mẹ già và con dại cho cô. Gặp lại Cử, cô được chàng giúp đỡ để nối lại mối tình thuở học trò, để rồi sau đó cùng Cử vượt biên.

Vũ Nam có cái biệt tài là vẽ thành thạo một nhân vật, một cuộc đời riêng, một hoàn cảnh riêng, một cá tánh riêng, một tâm trạng riêng. Tuy nhiên, Nhân là nhân vật chính phản ảnh được ít nhiều chân dung của tác giả nên tâm tình và nhân sinh quan của chàng được tác giả đào sâu mà mô tả tỉ mỉ hơn hết.

Đọc xong quyển "Nơi Cuối Dòng Sông" chúng ta nhận thấy rằng Vũ Nam có một niềm thương yêu tha thiết vào con người. Đối với bọn cộng sản, những kẻ ở hàng ngũ đối phương với chúng ta, anh không cay cú, không có thù hận sắc bén. Anh chỉ làm công việc trình bày cái dở, cái tồi tệ của họ bằng nghệ thuật diễn tả hiền hậu, dịu dàng. Nhân, Cử, Hoan đều là những người có thiện lương. Sáu Mập cũng không hẳn là xấu. Tình yêu và đam mê biến đương sự có hành động bi ổi ấy. Hải trong lần gặp gỡ chót với Nhân, được Nhân giúp đỡ đã không ngại gì nói rõ ý định vượt biên của mình. Trong một xã hội nghi kỵ, dò xét, xâu xé nhau, sự tin cậy của một cựu đảng viên vào một kẻ cựu ngụy quân như vậy thật là hiếm có.

Tình người trong tác phẩm "Nơi Cuối Dòng Sông" vẫn còn thể hiện ở nơi hai tên du kích oắt con (chỉ gia nhập vào toán du kích sau ngày 30.4.75) khi chúng gặp lại Nhân. Giữa chàng và chúng chẳng có nghi kỵ, dối trá; chúng đối đãi chàng qua tình hàng xóm láng giềng thời xưa cũ rất cởi mở, rất đận chân tình.

Ngoài ra còn có nhân vật vốn là trai mới lớn, chân mang tật cà thọt, nhưng vẫn cười đùa hồn nhiên và tràn đầy hoan lạc. Sự xuất hiện của đương sự tuy ngắn, nhưng gây một cơn gió mát reo phơi phới cho chương IV tức là chương có nhan đề là "Tình Hàng Xóm".

* * *

Bút pháp của Vũ Nam trong sáng, đôn hậu và chừng mực.

Tác phẩm của anh có những nhận xét về con người trước cuộc đổi đời rất sâu sắc. Chẳng hạn khi nói về Hoan, tác giả viết: Hoan chưa thấm nhuần tư tưởng cách mạng như ba Hoan, như ông bác của Hoan, như những người cách mạng đã thủ tiêu, giết người không gớm tay. Hoan còn trẻ, theo cách mạng không được bao lâu, có lẽ vì thế đầu óc Hoan chưa hoàn toàn nhuộm đỏ. Con người ta khi vừa sinh ra, trẻ thơ trong trắng, ai cũng là tờ giấy trắng chưa dính vết mực, ai trong đầu cũng chứa điều vui, sự thánh thiện. Rồi qua thời gian, con người bị uốn nắn thành những sinh vật thù hằn, hung dữ; chủ thuyết ngoại lai đã tra móng thêm nanh vuốt mình để cấu xé đồng loại. Nhân thấy bạn mình cũng còn cái may mắn, vì thời gian nằm rừng của Hoan không lâu thì đất nước đã hoàn toàn "giải phóng" nên nanh vuốt đó chưa nhọn và dài ra; đầu Hoan vẫn còn chất nhựa tình cảm thân thiết nuột nà, vì thế đêm nay nó vẫn còn đứng đây, bên người bạn mà những người anh em đồng chí của nó gọi là những tên lính Ngụy để chuyện trò.

Và sau đây là những ý nghĩ của chị Phương về Nhân đứa em trai thương yêu độc nhất của mình:

Chị Phương không mấy tin tưởng ở chính quyền cách mạng như em trai mình. Nhân nó có lý tưởng quá! Cái tâm sự nó ngổn ngang đấy, nhưng nó vẫn còn tin tưởng ở cái tương lai "xán lạn" trong nay mai của đất nước. Nó nghĩ sẵn sàng chấp nhận khổ cực để đất nước được vươn lên. Thật mâu thuẫn! Chắc nó nghĩ ai cũng như nó! Đôi khi nó vẫn thấy bế tắc trong tương lai cho những ngày sắp tới, nhưng nó lại khư khư tin tưởng một khi chiến tranh không còn thì đất nước phải đi lên, phải vượt lên ngang hàng hoặc hơn những nước anh em trong vùng Đông Nam Á.

Nhưng với cái tuổi gần bốn mươi rồi, qua nhận định từ tình hình và sách báo từ bấy lâu nay, chị Phương không tin tưởng ở một ngày mai, ngày mốt nào cả. Chị biết chính quyền nầy là chính quyền cai trị người bằng bạo tử, họ sẽ chuyên chế độc tài...

Nghệ thuật tả người của Vũ Nam cũng khá đặc sắc. Hãy nghe anh tả tên Thượng úy Việt Cộng: Nhân chưa tìm thấy ở lời nói, câu nói nào nồng nàn tha thứ từ vị sĩ quan nầy. Giọng nói ông còn ghim gút, còn như là tất cả những người lính trước mặt ông là những nguyên nhân gây nên bao nhiêu đổ vỡ, bao nhiêu tan hoang cho đất nước, và cho chính cả cuộc đời lao đao gian khổ của ông.

Lúc ông cười lại càng dễ sợ hơn, vì hàm răng vàng chói chang. Nhưng khi ông giận, hay ông đóng kịch giận hờn để đổ tội lên đầu những anh em lính Ngụy thì gương mặt ông xanh lại như nét đồng thép, phân biệt rõ ràng bạn thù, chứng tỏ ông là người cách mạng chân chính, đã cắt bỏ được những tình cảm tiểu tư sản ủy mị để cương quyết đi theo con đường đấu tranh cho giai cấp, cho chủ nghĩa cộng sản...

Khi tả một cô gái kiều nhược tên Diệu, anh như đem lại cái chất mộng, chất thơ trên những dòng miêu tả. Diệu làm sống lại chân dung các mỹ nhân đẹp yếu đuối, bịnh hoạn như cô nàng Marguerite Gauthier trong "Trà Hoa Nữ" (La Dame aux Camélias) của Alexandre Dumas Fils hay như nàng Lâm Đại Ngọc trong "Hồng Lâu Mộng" của Tào Thuyết Cần.

Và khi Diệu xuống đến nơi, nàng lại mang nét đẹp khác hẳn chị nàng. Nàng nhỏ con, ốm yếu và xanh hơn. Nàng không để tóc dài thả lưng như chị, mà là uốn gọn và cao.

... Diệu hơi khác Huyền vì nàng có giọng nói nhẹ nhàng thu hút. Thân thể nàng nhìn thoáng qua người ta như bắt gặp nàng có mang trong người một căn bịnh.

Bịnh tim chẳng hạn! Vóc nàng thật mảnh mai, da mặt trắng xanh, dù nàng khéo léo đánh một lớp phấn hồng thật mỏng trên đôi gò má. Nhưng còn tay chân nàng, còn cổ nàng và còn những phần khác trên gương mặt không thể che hết nỗi xanh xao yếu đuối của nàng. Dù thế Diệu lúc nào cũng tươi cười khi trò chuyện, như là nàng đang dồn nén và che giấu những cái mệt nhọc, không khỏe trong người nàng bằng những nụ cười hồn nhiên vô tư ấy. Mối tình giữa Nhân và Diệu thơ mộng tràn trề và chỉ phảng phất một thoáng dục tình mỏng nhẹ như sương khói. Nhưng mối tình giữa Hằng và chàng dù luôn kề cận với bất trắc hãi hùng, tuy vậy nó nồng nàn sôi nổi tình dục hơn. Cả hai dâng hiến cho nhau tất cả: trái tim, linh hồn và thân xác. Bởi đó những cảnh yêu đương của cả hai dù được tác giả diễn tả bằng giọng điệu nồng nàn và hổn hển, bằng lối văn đôi khi hơi trắng trợn nhưng vẫn đem lại tác phẩm một sức sống phong phú và vạm vỡ, làm cho ý tình tác giả say sưa và thắm đượm hơn. Tác phẩm không vì lẽ đó mà trượt qua lãnh vực khiêu dâm bỉ ổi được.

* * *

Đọc các tác phẩm của Vũ Nam từ truyện ngắn sang truyện dài, chúng ta bắt gặp ở anh một cây bút dài hơi, có sức sống, có cảm hứng phì nhiêu,có tấm lòng nhân hậu. Và giữa mọi đổ vỡ mất mát, ly tán, các nhân vật của anh có thiên lương, có niềm tin, để thắp sáng tình người.

"Nơi Cuối Dòng Sông" là một tác phẩm đẹp về nghệ thuật, vì nó phản ảnh được một vài khía cạnh của một xã hội trong một giai đoạn lịch sử.

Ở các tác phẩm nào, Vũ Nam cũng viết bằng tim lẫn óc. Ở "Nơi Cuối Dòng Sông" anh viết bằng sự dung hòa giữa óc lẫn tim, nên tác phẩm dễ gây rung cảm cho độc giả và lại còn có một chiều sâu đáng kể.

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Vũ Ngọc Mới, CSVSQ /TVBQGVN/ K.10, báo tin làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Matheus VŨ NGỌC OÁNH

sánh duyên cùng cô

Teresa ĐINH THỊ LỢI

Thứ Nữ của Bà Quả Phụ ĐINH CÔNG THỊNH, nhũ danh Hoàng Thị Quảng.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 15 giờ ngày Thứ Bảy 06.5.1995 tại Thánh đường Lieb Frauen - Bielefeld (Đức Quốc).

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ Vũ & Đinh và chúc hai cháu Ngọc Oánh & Thị Lợi Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Gia đình CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

TRẨY HỘI ĐỀN HÙNG

. BẢO VÂN

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba ...

Hai câu ca-dao trên làm tôi nhớ lại những năm 1940-1941, khi dạy học ở Lâm-Thao, Phú-Thọ, tôi đã được đi trẩy hội đền Hùng nhiều lần. Và mới đây, một lần nữa, tôi lại được trở về thăm khu di-tích lịch-sử có giá trị muôn đời này.

Toàn bộ đền Hùng nằm trên núi Nghĩa-Lĩnh (còn gọi là núi Hùng) thuộc thôn Cổ-Tích, xã Hy-Cương, huyện Phong-Châu tỉnh Phú-thọ (nay hai tỉnh Phú-Thọ và Vĩnh-Yên họp lại làm một gọi là tỉnh Vĩnh-Phú) cách Hà-Nội chừng 50 cây số.

Muốn đi trẩy hội, chúng ta có thể dùng đường xe hơi hoặc xe lửa (từ Hà-Nội đi tới ga Tiên-Kiên thì xuống) rồi dùng xe ngựa hoặc đi bộ 4, 5 cây số là đến cổng đền.

Trước cổng đền là một khu đất rộng để đậu xe, chung quanh là các quán bán hàng, phần nhiều là hương nến, trái cây, oản bánh để cúng và các đồ kỷ-niệm. Cạnh đó có nhà Công-quán để tạm nghỉ chân, ăn uống trước khi lên đền.

Đường lên đền đều có bậc xây rất dễ đi, quanh co len giữa các hàng cây cổ thụ là tới đền Hạ. Đền Hạ là nơi Mẹ Âu-Cơ, theo truyền-thuyết, đã sinh ra một bọc trăm trứng rồi bảy ngày sau nở thành một trăm người con trai.

Âu-Cơ đem 50 con lên núi, Lạc-Long-Quân đem 49 con xuống biển để sinh sống và giữ gìn đất nước. Người con trưởng ở lại núi Nghĩa-Lĩnh làm vua, hiệu là Hùng-Vương và đặt tên nước là Văn-Lang.

Cạnh đền Hạ có chùa Thiên-Quang thờ Phật. Ngoài sân rộng có gác chuông, nhà bia và những cây đại rất lâu đời cành lá khẳng-khiu, bốn mùa hoa nở thơm ngát. Đặc biệt còn có 2 ngọn tháp, mộ 2 vị thiền sư đã xây dựng lên chùa Thiên-Quang và một cây Thiên-Tuế có 2 ngọn rất hiếm có, chẳng khác gì cây dừa 2 ngọn ở Hà-Tiên.

Rời đền Hạ, leo mấy trăm bậc nữa thì tới đền Trung thờ các vị vua Hùng. Đây là nơi các vua Hùng nghỉ ngơi bàn việc nước.

Ở giữa sân còn mấy tảng đá nhẵn vây chung quanh một cái bàn, tương truyền là nơi họp bàn quốc sự. Chính ở nơi này, hoàng tử Lang-Liêu con vua Hùng thứ 6 đã được truyền ngôi vì có tài đức, nhất là đã làm ra bánh chưng và bánh dầy để mừng thọ vua cha..

Trên đền Trung là đền Thượng tức Kính Thiên tĩnh điện (nơi các vua Hùng thờ Trời, Đất và Thần Lửa). Cạnh đó là miếu thờ Thánh Gióng tức Phù-Đổng Thiên-Vương đã giúp vua đánh tan giặc Ân từ phương Bắc tràn sang quấy nhiễu.

Trong điện thì có bức Hoành-Phi đề bốn chữ Nam Quốc Sơn Hà.

Ngoài sân có cột đá thề do Thục-Phán dựng lên khi được Hùng-Vương thứ 18 truyền ngôi cho. Thục-Phán đã thề rằng Đời đời trông nom miếu Vũ và giữ gìn cơ nghiệp họ Hùng. Sau đền là lăng Hùng-Vương mà hình ảnh lăng này đã tượng trưng cho đền Hùng từ trước đến giờ. Đây là mộ vua Hùng thứ 6 được xây từ các triều đại trước, đến triều Nguyễn mới xây thành lăng.

Từ đền Thượng xuống người ta thường dùng lối khác, ngắn hơn để thăm đền Giếng ở chân núi. Trong đền âm-u, cổ kính có Giếng Ngọc và tượng hai vị công-chúa Ngọc-Hoa và Tiên-Dung, con Hùng vương thứ 18.

Tương truyền, lúc sinh thời hai công-chúa thường soi bóng, chít khăn ở miệng Giếng Ngọc này.

Tiên-Dung công-chúa nhắc ta tới mối tình tuyệt đẹp cùng Chử-Đồng-Tử.

Sau khi viếng đền Hùng và lễ Tổ chúng ta quay về mà lòng không khỏi bâng khuâng luyến tiếc... Chúng ta vẫn mong mỏi sau này, con cháu chúng ta lại được trẩy hội đền Hùng để không bao giờ quên nguồn gốc.

Tuy nhiên trẩy hội đền Hùng nên đi vào những ngày thường mới có thể cảm nhận được đầy đủ vẻ linh-thiêng và hùng-vĩ của non sông, đất nước. Đi vào ngày hội mùng 10 tháng 3 thì đông quá, chỉ chen-chúc trong vùng khói hương mờ mịt, người lại xem người, và không còn thấy cảnh đẹp của đền Hùng nữa...

Chưa kể đến những thần-thoại, truyền-thuyết nhiều vô số, chúng tôi chỉ xin trích lại mấy bài trong muôn ngàn bài thơ của tiền nhân ta đã ngâm vịnh về đền hùng.

Trước hết là bài ngũ ngôn bằng chữ Hán của Lê Hiển Tông (1715-1786) vào thời Lê Mạt, niên hiệu Cảnh-Hưng.

Quốc-tịch Văn-Lang cổ
Vượng-thư Việt-sử tiên
Hiển thừa thập bát đại
Hình thắng nhất tam xuyên
Cựu trưng can phong bán
Sùng từ tuấn lĩnh biên
Phương dân ngưng trắc giáng
Hương-hỏa đáo kim truyền
(Lê Hiển Tông)

Tạm dịch:

Nước mở Văn-Lang xưa
Dòng vua đầu Việt-sử
Mười tám đời nối nhau
Ba sông đẹp như vẽ
Mộ cũ ở lưng đồi
Đền thờ trên sườn núi
Muôn dân tới phụng thờ
Khói hương còn mãi mãi.
(Khuyết danh)

Năm 1918, Dương-Tự-Nhu viết bài

Hùng-Vương kỷ niệm hội:

Sông kia một dải Hồng-hà
Núi kia cao ngất gọi là Hùng-sơn
Dấu thơm từ trước chẳng mòn
Tiên rồng lại nở ra con tiên rồng.
Ai ơi! Đến hội mà trông
Nơi tung diều sáo, nơi giồng đu-tiên
Nào cờ, nào trống, nào đèn
Nào xe, nào ngựa như nêm suốt ngày
Văn minh, kết quả sau này.
Hỏi ai ăn quả, nhớ cây ai giồng?
(Dương-Tự-Nhu)

Đến năm 1928, Dương-Mạnh-Huy lại làm bài hát nói sau: Giang-sơn ngô thổ

Mưỡu:
Nhớ ngày hội Tổ nước nhà
Họp trăm chi họ, âu-ca thái bình...
Dấu thiêng soi thấu tấc thành
Hộ cho nước biếc, non xanh lâu bền.
Một khúc dâng lên
Thăng ca một khúc dâng lên

Hát nói:
Giang-sơn ngô thổ
Chủ trương ai, mà tôn-tổ là ai?
Chuyện xưa còn văng-vẳng bên tai
Dẫu vật đổi, sao dời, lòng chẳng đổi
Ngoảnh cổ lại dò đường, lần mối
Sông một nguồn, cây một cội là đây
Trải ác tà, thỏ lặn, biết bao ngày
Bốn ngàn lẻ năm nay non nước cũ
Nước biếc láng trôi dòng máu đỏ
Non xanh ghi tạc tấm lòng son
Dẫu muôn đời sông cạn, đá mòn,
Bia kỷ-niệm hãy còn ghi để dạ
Ai ai hỡi, vun cây ăn quả
Nhờ ai giồng mà cành lá tốt xanh tươi?
Huống chi là sinh nở giống nòi
Đâu ra đó mấy mươi triệu lẻ
Đất dẫu khác, trên rừng, dưới bể
Rồng là cha, tiên là mẹ: vốn ngàn xưa
Núi sông còn đó trơ trơ
(Dương Mạnh Huy)

Thơ văn xưa và nay về đền Hùng còn rất nhiều nhưng vì bài viết đã quá dài nên xin giữ lại để dành cho năm tới.

Thơ xách họa nhân ngày giỗ Tổ

CÓ NHỚ KHÔNG

Người Việt ly-hương vẫn một lòng
Hướng về Đất mẹ, nhớ non-sông.
Phong-Châu lẫm-liệt làn roi sắt
Bạch-hạc uy-nghi tiếng trống đồng
Uống nước nhớ nguồn, dòng Nghĩa-Lĩnh
Trồng cây ăn trái, đất Thăng-Long.
Tháng Ba Âm-lịch, mùng Mười đó
Giỗ-Tổ Hùng-Vương, có nhớ không ?
. Bảo Vân

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Văn Phong ở Laatzen, Đức Quốc, báo tin làm lễ Thành Hôn cho con:
Trưởng nam NGUYỄN NGỌC SƠN, đẹp duyên cùng Thứ nữ NGUYỄN THỊ DUNG, của Bà Lê Thị Thanh ở Quận 3 Saigòn, Việt Nam.
Hôn lễ cử hành tại Tư gia vào lúc 9 giờ sáng ngày 21.01.1995 (nhằm ngày 21 tháng Chạp năm Giáp Tuất).
Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ và chúc hai cháu Ngọc Sơn & Thị Dung Trăm Năm Hạnh Phúc.
- Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PTVNTN tại Đức
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

ĐẠO và ĐỜI

■ LÊ DOÃN KIM

Cũng giống như vườn hoa muôn sắc, mà người đời khi ca ngợi *hoa thơm* cũng nhớ đến gốc nguồn từ lòng đất cát, Đạo lý và những giáo thuyết cao siêu, thâm diệu, hằng đáp ứng những khát vọng thiết tha trong sáng của nhân sinh hướng về cuộc đời an lạc, rõ cũng đã khởi dựng và hình thành ngay tại cuộc Đời "vô thường" này, một cuộc đời cam khổ, đầy thử thách, luôn luôn đòi hỏi đổi thay để tiến bộ không ngừng. Nhân sinh, tùy duyên, tùy hoàn cảnh, tùy tâm trạng mà thẩm nghiệm, *mà cảm ứng niềm tin* và tôn giáo của mình, cũng như người đời tùy thị hiếu mà chọn lựa loài hoa cùng sắc màu sở thích. Tuy nhiên nếu có người lại chỉ ưa thích một màu hoa nào đặc biệt, rồi hứng chí đem ra so sánh với một loài hoa khác thì âu cũng là chuyện thường tình dễ hiểu. Lời bình phẩm dẫu đúng hay sai thì nào có thay đổi được chi vẻ đẹp phong phú, đa dạng, hoàn bích, mầu nhiệm của thiên nhiên cùng với lý siêu việt hằng cửu của đất Trời...?

Chuyện Đức Giáo Hoàng John Paul II, đứng trên quan điểm Thiên Chúa Giáo và qua tập sách "*Bước Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng*" (Croissing The Threshold Of Hope), đã bày tỏ thiên tư của Ngài đối với Phật Giáo và Islam, quả là một việc làm vừa can đảm vừa chân tình. Can đảm vì đã nói lên những nhận xét "chủ quan" (1) của Ngài về Tôn giáo bạn, mà nếu như không chân tình thì đã không viết ra thành sách.

Điều không ngờ là vô tình lại gây nên *những phản ứng bất bình, chống đối* mạnh mẽ nơi các xứ Phật giáo ở Á Đông, đặc biệt tại Sri Lanka, cũng như tại các nước Hồi Giáo ở Trung Đông. *Dư âm, mãi đến nay vẫn còn âm ỉ*, chẳng hiểu rồi có tan dần vào quên lãng, hay trước những âm mưu trút đổ thêm dầu vào lửa, sẽ trở lại sôi sục lúc nào không hay và mọi diễn tiến cùng hậu quả sẽ còn ra sao nữa ?

Trong những thế kỷ qua, những cuộc so đo hơn thua, cao thấp về giáo thuyết, về uy tín, ảnh hưởng, quyền thế... đã từng là đầu mối của những *cuộc chiến tranh tôn giáo, như đã từng* thấy xảy ra tại Âu Châu và Á Tế Á. Tín đồ Thiên Chúa Giáo, được bảo là cần phải đề cao và bảo vệ đức tin của mình, *nhân danh Thượng Đế và lòng Bác Ái*, đã lăn xả vào những cuộc "thánh chiến" điên cuồng, thê thảm, u tối, mê dại, có khi kéo dài đến cả trăm năm, chết chóc muôn linh mà vẫn chưa nguôi hận vì chung cuộc cũng chẳng giải quyết được điều chi... Còn nay đây lòng tin tưởng và hy vọng, nhân loại đang hướng về thế kỷ 21, và để tránh khỏi phải giẫm lên vết xe cũ phũ phàng, nhân cơ duyên này thiết nghĩ cũng cần nêu lên một vấn đề có thể xem là trọng đại. Và đó hẳn phải là :

• "MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC TÔN GIÁO TRONG XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI"

Có nêu lên và giải quyết được vấn đề trên thì mới hy vọng bảo toàn sự chung sống hòa bình giữa các sắc thái tôn giáo *khác nhau trên thế giới*, hay *san sát* chung đụng hằng ngày, hằng giờ, hằng phút trên cùng một nước.

Nói đến Tôn Giáo và Xã Hội là đương nhiên muốn nói đến Đạo và Đời. Và dù là "Đời" hay "Đạo", vấn đề *chọn một con đường mà đi*, trước nay vẫn là mối băn khoăn lớn của nhân loại. Nhưng Đi Theo Con Đường Nào? Đường sống hay chết? Đường thu hẹp lại trong một ngõ *hẹp hay mở rộng ra về nẻo chân trời* ?

Mỗi người trưởng thành ắt đều đã phải tự đặt cho mình câu hỏi ấy. Hoặc là cứ *theo nếp nhà mà đi, có mẹ có cha vạch* sẵn bước đường, cứ việc ấn dấu chân mình xuống đó, theo như lối cũ đường mòn, khỏi phải suy nghĩ gì nữa. Nhưng đi như thế thì có khác nào *giẫm chân một chỗ*, bởi thế hệ sau không còn là thế hệ trước, cuộc đời hôm nay không phải là đời hôm qua. Nhắm mắt bước theo lối cũ một cách mù quáng thì chẳng khác nào đi thụt lùi, tụt hậu..., tránh sao khỏi lập lại mọi sự phũ phàng ?

Con người hiện đại, tiến về "Thiên Kỷ Hai Nghìn" trước mắt, dù là tín đồ của bất luận một sắc thái Tôn Giáo nào chăng nữa, hẳn không thể nào dấn bước như đi vào một ngã phiêu lưu đưa đến vô tận, mịt mù... Cũng lại càng *không thể đi theo những con đường cũ* âm u, từng dẫn đến chia rẽ, hận thù, đến *chiến tranh tôn giáo* như đã từng thấy xảy ra trong những Thiên Kỷ trước.

Vì vậy, con đường trước mắt của nhân loại phải là con đường hòa đồng hợp lý, *bao dung, tích cực, thực tế, tiến bộ và* xây dựng. Có nghĩa là gác bỏ một bên những cái "tưởng là *khác biệt* ghê gớm lắm", nhưng thật ra cũng chỉ là những điều dị biệt còn con, để tìm cái chung trong niềm khát vọng của đại thể nhân sinh mà cùng nhắm tới, hầu tạo dựng tương lai, xây dựng một thế giới bác ái, đại đồng, thăng tiến đúng theo lời Chúa phán.

Đạo hay Tôn giáo, dù cho sắc thái, lễ nghi, kinh kệ, giáo điều... có khác nhau, nhưng thảy đều phải quay về một con đường chung. Và đó là con đường *"Hướng Thiện". Tôn giáo mà không* hướng thiện để *diệt ác, diệt cái vọng tâm mờ ám*, tìm về cõi sống an lành, thì đâu còn là Tôn giáo, là Đạo nữa ?

Hướng Thiện để mọi Tôn giáo cùng bắt tay thực hiện cái mơ ước, cái khát vọng tha thiết, vô cùng trong sáng, vô cùng cao quý của nhân sinh, là: "Sống" một cuộc "Đời" *hạnh phúc, công bình, bác ái*, trong một Xã Hội đầy tình người, trong một thế giới *có tổ chức, hướng thượng, siêng làm thì phải có ăn, có sách đọc, ấm no, lành mạnh, an vui, tự tại, thái hòa, giúp cho tâm linh mỗi người, mỗi tín đồ có đủ điều kiện và môi trường thuận lợi hầu chuẩn bị cho mình con đường giải thoát về cõi thiên đàng, về miền cực lạc... sau phút lìa trần.*

• ĐIỀU KHÓ KHĂN CẢN TRỞ TRƯỚC MẮT

Mục tiêu chung mà nhân sinh đều hướng tới thật là thiết thực, thiết yếu, cao đẹp. Tuy nhiên điều khó khăn cản trở khiến mọi Tôn giáo khó có thể bắt tay nhau, hợp tác xây dựng lại Đời là chỉ vì *ý niệm* độc tôn về giáo lý của mình. Tôn giáo nào cũng vẫn cứ nhất định cho rằng tôn giáo mà mình tôn thờ mới là cao siêu hơn hết, đấng Giáo Chủ của mình mới là chánh đại quang minh hơn cả, phương pháp hành đạo của mình mới là phù hợp, mới là hoàn hảo. Niềm tự hào ấy phần nào cũng rất *cần thiết để xiển dương Đạo pháp*, củng cố đức tin, làm cho cơ nghiệp đạo lý mà mình tôn thờ ngày càng thêm vững mạnh, tránh được sự chi phối mê hoặc của những thế lực tà ngụy luôn luôn tìm mọi cách lôi kéo hàng giáo phẩm và số tín đồ vào những nẻo đường lầm lạc.

Nhưng bên cạnh những *"cái lợi"* có tính cách bảo thủ nêu trên, còn có cái hại mênh mông, gây bao nhiêu đổ vỡ thảm thương cho nhân loại, khiến xảy ra nhiều cuộc tranh chấp, tương sát tương tàn giữa tôn giáo và tôn giáo. Cũng như trước kia ở Ái Nhĩ Lan và hiện nay, ở Trung Đông, ở Algérie, ở Ấn Độ, ở Pakistan, ở Nam Tư... chiến tranh tôn giáo với những hận thù *muôn thuở đã và đang xô đẩy* nhân sinh vào cảnh oán thù, chém giết hại nhau thê thảm!

Đành rằng đã là người, là tín đồ thì có niềm tin ở một giáo lý. Mà giáo lý là kết tinh bao nhiêu cái khát vọng thiết tha của nhân sinh hướng về cõi đời an lạc, *siêu thoát. Nhưng ngẫm lại thì cũng* tùy sinh hoạt thực tế của Đời, tùy nơi, tùy hoàn cảnh, tùy thời mà một giáo lý đã được hình thành để đáp lại những khát vọng tinh thần của nhơn sanh. Do đó, không thể có giáo lý này *hay* mà giáo lý kia *dở*, Giáo Chủ này tốt mà Giáo Chủ kia xấu, hành đạo này lợi mà hành đạo kia hại. Mọi giáo thuyết cao cả, tóm lại đều là tinh hoa của nhân loại, là giá trị chung của loài người. Bởi thế, không thể vì chút hình thức khác nhau mà nuôi tấm lòng kỳ thị.

Ngày nay nhân loại đã tiến đến thời đại Dân Chủ, Tiến Bộ và Cộng Tồn, còn chú tâm bảo vệ môi sinh hầu sống lành mạnh và sống còn, thiết nghĩ người tín đồ chân chính của giáo lý nào cũng phải tôn trọng đạo pháp của mình và tôn trọng đạo pháp của người, để chung sống hòa bình, cùng nhau *hòa hợp* trong cái *lý tưởng giải thoát cao siêu* mà bắt tay nhau cứu Đời cứu Đạo. Nếu vì tấc lòng hẹp hòi mà sinh kỳ thị chia rẽ thì sớm muộn tín đồ cũng sẽ biến tôn giáo của mình thành thứ lợi quyền ích kỷ, để rồi tranh chấp nhỏ nhen đi ngược lại cái mục đích thiết thực, tối yếu, tối thượng của Tôn Giáo, của Đạo là: *ban vui, cứu khổ, giải thoát nhân*

sinh khỏi vòng trầm luân, khổ lụy cả phần Xác lẫn phần Hồn.

Riêng trong hoàn cảnh nghiệt ngã, khốn cùng, đau xót của nước Việt Nam, trong năm mươi năm qua chính quyền cộng sản luôn luôn tuyên bố tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng đồng thời cũng xác quyết và thực thi cái quyền tự do, tự tung tự tác của *những người "không có tín ngưỡng"*. Lớp người *vô thần* cộng sản, sẵn quyền bính thâu *tóm trong tay đã chủ động san bằng*, bằng không thì phá phách, trưng dụng những chốn thờ phụng tôn nghiêm (Nhà Thờ Chúa Trời, Chùa Phật, Đình Làng, Miếu thờ Vĩ Nhân, Anh Hùng và Thần Linh đất nước) vào những sinh hoạt hỗn tạp và phỉ báng, lại còn ra sức áp đảo tinh thần, bức hiếp, thủ tiêu những tín đồ ngoan đạo của mọi tôn giáo, bất luận là Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, Phật Giáo hay Cao Đài, Hòa Hảo.

Nay chủ nghĩa *vô thần* cộng sản đã hoàn toàn khánh tận, nhưng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ (hiện bị cộng *sản bắt giam tại Sàigòn) có ghi rõ trong* bản "Nhận Định", chính quyền cộng sản Hà Nội vẫn còn âm mưu chia rẽ tôn giáo, *"dùng Phật giáo đập Phật giáo và chủ trương tiêu diệt tôn giáo"*. Cộng sản cũng còn áp dụng thủ đoạn dùng Công Giáo bài bác Phật Giáo, rồi xúi giục Phật giáo chống lại Công giáo hay chia rẽ giữa hàng giáo phẩm và giữa tín đồ của mọi tôn giáo với nhau, cốt sao thủ vai trò "ngư ông đắc lợi", *hòng* duy trì đến muôn đời chế độ phi nhân phi luân của cộng sản bạo tàn.

Mưu đồ hiểm độc cũng như mục đích *đen tối của cộng sản Hà Nội đã quá lộ* liễu. Nhưng không lẽ người tín đồ Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo tại quốc nội và trên khắp thế giới, đã là người Đạo Tâm biết tỉnh thức, lại không sáng suốt, lại mê dại, lại mắc mưu lớp người "vô thần cộng sản Hà Nội" ngoan cố, tham lam, ác độc, quỷ quyệt? Lại cứ tiếp tục chê bai, kích bác lẫn nhau, vô tình tiếp tay cộng sản trong mưu đồ xử dụng tôn giáo để chia rẽ tôn giáo, chia rẽ dân tộc, gián tiếp hà hơi cho cộng sản ngất ngư bừng sống dậy, tiếp tục nắm giữ quyền bính, *đưa đất nước và quốc dân Việt Nam* vào con đường mạt lộ, con đường phá sản và tự sát ?

● CẦN NHẬN RÕ ĐÂU LÀ PHƯƠNG TIỆN VÀ ĐÂU LÀ CỨU CÁNH

Hơn lúc nào hết, người tín đồ của mọi tôn giáo và nhất là người Phật tử cần thấy cái khúc mắc, cái bí quyết tâm truyền của Đạo Pháp là: *"nhận rõ đâu là vừng trăng sáng và đâu là ngón tay chỉ hướng"*. Đâu là mục đích và đâu là con đường? Đâu là phương tiện? Đâu là cứu cánh?

Kinh kệ, giáo lý, lễ nghi, thờ phượng... giúp con người nhìn thấy con đường mà tìm đến "Chân Lý", chứ tự nó chưa phải là chân lý. Phật đã dạy "đó là ngón tay chỉ cho ta thấy mặt Trăng, chớ tự nó *không phải* là mặt trăng". Mọi tôn giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi Giáo, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo tuy có khác nhau về hình thức, về phương pháp hành đạo v.v... nhưng tất cả cũng chỉ là "khác nhau" *về phương tiện, về ngón tay chỉ hướng*. Tuy nhiên "mục đích" và "cứu cánh" vẫn là vừng "Trăng sáng", vẫn là hoài bão *cứu khổ, cứu Đời, giác ngộ và giải thoát đại thể nhân sinh. Vậy lẽ nào người tín đồ thuộc mọi sắc* thái tôn giáo lại đem lòng cố chấp, cực đoan, bảo thủ những quan niệm cũ kỹ, hủ lậu, lỗi thời, lại thiếu sự uyển chuyển linh động phù hợp với thời đại khoa học để cùng nhau hợp tác, bắt tay cứu nước, cứu Đời, cứu Đạo?

Người đạo tâm vốn đã không có tham vọng tranh bá đồ vương,nhưng ắt phải có trách nhiệm xiển dương Đạo Pháp, phục vụ đồng bào, đồng đạo, lành mạnh hóa xã hội và con người, vạch con đường Tiến Bộ, đưa dân tộc và đất nước ra khỏi tình trạng hỗn loạn, đau khổ cùng cực, bất công, áp bức, ra khỏi nguy cơ suy vong và tận diệt.

Sau 50 năm cố tình tiêu diệt tôn giáo, tiêu diệt Đạo, nhưng hoàn toàn vô hiệu, nay cộng sản vô thần lại xoay qua o bế, chia rẽ, lợi dụng tôn giáo. Trước cao trào tỉnh thức trở về nguồn, trở về đạo *lý của đông đảo đồng bào miềnBắc, tự* động dựng lại Chùa, xây lại Nhà Thờ v.v..., cộng sản cũng đành phải nhắm mắt hùa theo. (Nghe đâu các ông Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng và phần đông trong Chính Trị Bộ cũng đã hướng về Đạo, cũng có kẻ đi Chùa lễ Phật, cũng đi Nhà Thờ xem Lễ ... trong ngày Tết Nguyên Đán vừa qua).

Quả đúng như quan niệm của Đạo *Pháp: "trong cái ác có chứa mầm thiện, và đồng thời trong cái Thiện cũng có sự bộc phát bất ngờ của mầm ác gây ra, cần phải tỉnh thức ngăn chận"*. Nhưng nếu quả các nhà lãnh đạo cộng sản Hà Nội đang có ý muốn "bỏ tà quy chánh", thật sự muốn "bỏ cái ác để quay về cái *Thiện*", thì đó là điều đáng mừng cho đất nước mà mọi giáo dân đều hoan hỷ.

Tuy nhiên, một khi con người có ý niệm biết xác nhận rõ ràng: *"điều Thiện cần phải làm, việc ác nhất định phải lánh xa"*, thì phải thành thật, phải tích cực và triệt để thực thi tinh thần *Dân Chủ, Tự Do, Nhân Bản, Công* Bằng, Tiến Bộ, Đạo Đức. Đó là tiêu chuẩn và là động lực căn bản thiết yếu để hàn gắn nhân tâm, gây lại niềm tin và ý chí xây dựng lại xã hội, tạo dựng một nước Việt Nam phú cường, dân giàu nước mạnh.

● CON ĐƯỜNG CỨU CÁNH CHO ĐỜI VÀ ĐẠO

Đứng trên lẽ Đạo mà luận, sở dĩ cộng sản Hà Nội phải thất bại ê chề trong việc thu phục nhân tâm -yếu tố quyết định sự tồn vong của mọi chế độ-, là chỉ vì chủ trương độc tài, cực đoan, *hủ lậu* và "độc ác". Chỉ riêng về điểm *tàn ác dã man* không sao kể xiết của cộng sản mà thôi, nghịch với lẽ Sinh Tồn của Tạo Hóa, thì khó cho chế độ ác độc Hà Nội có thể tồn tại lâu dài hơn. Cũng như "nắng thiêu thác lũ" làm cho mùa màng hủy diệt, thì sự dã man tàn ác của cộng sản hẳn phải làm cho nhân tâm băng hoại, rã rời, thất vọng, mất hết niềm tin và lẽ sống trong một chế độ độc ác, vô luân, vô Đạo, không có tình người. Muốn cứu vãn, muốn xây dựng lại lòng người, lòng dân, xây dựng tương lai cho dân tộc và đất nước thì chỉ có con *đường Hành Thiện. Hành Thiện cũng* giống như "nắng Xuân, gió nhẹ" làm cho cây cỏ tốt tươi, đâm chồi nảy lộc, mơn mởn vươn cao...

Tóm lại, con đường Hướng Thiện, Làm Lành, Làm Phải đối với nhân dân, đối với xã hội, cũng giống như "Ánh Sáng" làm khơi dậy bao nhiêu năng lực tiềm tàng, khiến mọi người hân hoan, phấn khởi, hăng hái góp tay, góp sức, góp sáng kiến, kế hoạch, khoa học, kỹ thuật, tài chánh, ý chí... để đắp xây xã hội, xây Đời an lạc, ấm no, lành mạnh, công bằng, đạo đức, nhân ái, tiến bộ, thanh bình. Đó là con đường hợp với lẽ Đạo, đáp ứng lòng người và thuận với lòng Trời.

Đi đúng với lẽ cứu cánh nhiệm mầu của Đạo, thay vì *đặt quá nặng vấn đề lễ nghi và truyền giáo,* người tín đồ còn cần phải kiên trì "Sống Đạo", sinh hoạt *"Phật Chất" không ngừng ở trong bản* thân và trong mọi hình thái xã hội. Sống Đạo là thể hiện đích thực tâm thức và tâm niệm của người Đạo tâm trong ý nguyện giúp Đời, giúp Đạo, góp phần giác ngộ, đưa nhân sinh vào con đường giải thoát cả phần Xác lẫn phần Hồn. Có Sống Đạo, có sinh hoạt Phật Chất thì mới *tránh được* cuộc đời Mạt Pháp.

Nếu Đời là con thuyền thì Đạo phải là *bánh lái*. Thuyền mà không lái ắt rơi lạc vào cõi âm u, đầy ám khí, nơi ma vương ác quỉ lộng hành, hoặc đâm bổ vào hố sâu, vực thẳm làm tan nát con thuyền. Còn Đạo mà xa Đời, không tiếp nhận những nguồn sinh lực của Đời, thì Đạo cũng sẽ đi lạc loài trong chốn mộng tưởng cao siêu, huyền ảo ..., vô bổ ... Cũng giống như cây lìa đất ..., như cây khô héo, như hoa phai tàn ...

(1) Đức Giáo Hoàng John Paul II đã phê bình Phật Pháp là "tiêu cực", là "vô thần", *nhưng cũng khó mà làm thay đổi tầm ảnh* hưởng của giáo lý cao thâm miên viễn, có trữ tính khoa học của Đạo Phật. Phật Thích Ca đã từng nói đến nỗi trầm luân, đau khổ, đến nước mắt của chúng sanh trong "ba nghìn thế giới" còn nhiều hơn là lượng nước trong Đại Dương. Đến nay mới nghe Khoa *Học nói đến, chỉ nội trong Thái Dương Hệ* mà thôi, đã có đến hàng trăm tỷ Thiên Hà, "Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới" (như trong kinh Phật), cũng giống như giải Ngân Hà chứa đựng "Quả Đất" mà loài người đang sống. Cũng như việc Đức Giáo Hoàng Urban VIII và Tòa Án Dị Giáo (Inquisition) của *Tòa Thánh La Mã, năm 1633 đã ép buộc* nhà Bác Học Galilei phải ăn năn, sám hối và từ bỏ tà thuyết khẳng định sự "quay của quả đất", cũng đâu có làm cho trái đất phải ngừng quay trong vũ trụ và xoay quanh mặt trời? ●

KỲ THỊ

●Lê Thị Bạch Nga

Chez nous, c'est chez vous (đất nước chúng tôi, cũng là xứ sở của bạn). Đó là tên gọi của viên thuốc bọc đường màu hồng mà mỗi người ngoại quốc đến định cư ở xứ này đã nhận được tận tay từ vị đại diện xứ Quebec với tất cả lòng ưu ái, ân cần khi bước chân xuống phi trường Dorval.

Tôi cũng như 150.000 người Việt Nam được nhận vào Canada, nhờ những viên thuốc màu hồng này, đã yên tâm xin nhận nơi này làm quê hương, với lời nguyện ước sáng chiều xin được an lành, xin được an thân lập mệnh, an cư lạc nghiệp, xin được xây cuộc đời mới trên xứ sở mới.

Một thoáng mây bay, mở nhắm mắt mắt đã thấy 20 năm trôi đi biền biệt, nhớ mới ngày nào trở lại đời sinh viên, đứng ngơ ngác bồn chồn giữa sân trường đại học, nhớ lúc đứng chờ giờ vào thi lấy bằng tương đương, lòng lo lắng bồi hồi, nhớ những ngày dài lê thê vùi đầu vào sách vở, học luật xứ người, học cách hành nghề trên xứ lạ, học ngôn ngữ bất đồng cộng thêm những núi tên thuốc mới cũ kèm theo những phương trình hóa học đã biến mất tăm từ lâu trong dòng ký ức... cho đến một ngày cầm được mảnh bằng hành nghề và trở thành hội viên chính thức của Dược Sĩ Đoàn tại đây.

Khoảng thời gian đó, tôi được quen với một cô bạn gái người Haitienne. Những ngày dài cặm cụi miệt mài trong thư viện đại học, chúng tôi có dịp ăn trưa với nhau nhiều lần cũng như tâm sự với nhau về hoàn cảnh gia đình, đất nước, nghề nghiệp... và chúng tôi trở thành thân thiết, nhờ cô bạn, tôi được tập sự nhiều về sinh ngữ.

Hélène cũng là một Dược sĩ trong xứ của cô. Cô vừa đến Canada theo diện đoàn tụ với chồng. Chồng cô là một giáo sư đại học về ngành kinh tế, ông ta đang làm cố vấn cho vị Tổng Thống đương nhiệm thì chính quyền bị lật đổ. Quân đội lên nắm quyền cai trị và đất nước cô lâm vào cảnh nội chiến. Chồng cô bôn đào ra ngoại quốc xin tỵ nạn chính trị ở Canada. 5 năm sau, ông đem được vợ con qua đoàn tụ. 2 vợ chồng có được 2 gái và để cho vợ có cơ hội lấy lại mảnh bằng dược sĩ tại xứ người, gia đình cô sống đạm bạc với số tiền khiêm tốn của chồng đem về. Ông giáo sư đang hành nghề tài xế Taxi trong thành phố Montreal.

Ngày ra trường, 2 chúng tôi để chồng con ở nhà, đem nhau đi ăn tối ở một tiệm Mc Donnal nơi góc đường để ăn mừng cho nhau. Đó là một người đàn bà thông minh. Hélène nói nhiều và trực tính, chơi với bạn tôi thấy dễ chịu vì được ngồi nghe, vừa được nhìn ngắm khuôn mặt bầu bĩnh, đen như lọ nồi nhưng không kém phần duyên dáng.

Khi nói chuyện, cô trở thành rất linh hoạt và sống động với đôi môi dầy và đôi mắt to, tròn luôn luôn mở lớn như ngạc nhiên trước mọi hiện tượng trong đời.

Cô kể tôi nghe những kinh nghiệm của chồng mình trong những năm tháng vừa qua, những chuyện buồn và vui, phần nhiều là buồn và những bất mãn của chồng mình trong cuộc sống mới. Cô nói với tôi:

- Tụi mình có bằng hành nghề rồi cũng mừng, nhưng không chắc kiếm ra việc đâu, chuyện kỳ thị đầy dẫy khắp nơi, nhìn ông xã tôi thì biết! Tôi thì không tuyệt vọng, cố gắng trấn an bạn:

- Ở đâu thì tôi không biết, chứ tại Montreal này, phân nửa dân chúng là người di dân như tụi mình. Ai sao mình vậy, thiên hạ sống được mình sống được, hơn nữa mình lại có mảnh bằng trong tay. Mà thử hỏi phân nửa dân Quebecois này có chắc gì là Quebecois pure lainne (chính cống 100%) hay họ cũng chỉ là con cháu 2, 3, 4 đời của các ông tây mũi lõ đến định cư từ năm xửa năm xưa...

Với lòng tin tưởng đó, tôi hăm hở vác mảnh bằng đi kiếm việc làm, và may mắn sao, tôi đã tìm được việc làm bán thời gian trong một hiệu thuốc nhỏ, chủ là người Do Thái.

Ông chủ tôi tính tình vui vẻ niềm nở nhưng rất kỹ lưỡng, nhất là về vấn đề tiền bạc. Tôi được lòng chủ vì chịu đi sớm về khuya, siêng năng cần mẫn, bằng lòng ôm hết những giờ khó khăn như ban đêm, cuối tuần, ngày lễ, ngày Tết và nhất là không nề hà gì về vấn đề lương bổng...

Thỉnh thoảng cầm điện thoại lên, gọi cho bạn, hàn huyên tâm sự đôi câu bạn tôi vẫn còn làm trong một xưởng may quần Jean ở miệt Decane và mãi đến 2 năm sau, Hélène mới kiếm được vài giờ tại Dược phòng của một bà Dược Sĩ già trong xóm chị ở. Để có tiền nuôi hai con ăn học, chị vẫn giữ công việc may vá ngày 2 buổi đi về...

Lâu lâu, buồn và nhớ bạn, chị điện thoại cho tôi hỏi tin tức và than dài:

- Li ơi! Chị kêu tôi là "Li" cho dễ phát âm, đi đâu cũng bị kỳ thị, chỉ vì "Je suis noire!" (tao là người da đen!).

Và như vậy, cuộc sống trên xứ người của chúng tôi và gia đình hai chúng tôi, đã kéo dài 20 năm. Chúng tôi vẫn sống và tranh đấu để sống còn như bao nhiêu người khác quanh đây. Được một điều, con cái chị Hélène nay đã lớn, rất ngoan hiền và đã vào đại học.

Chị hài lòng và khoe:

- Cái bằng của UDM (Université de Montreal) và của Ordre (Hội Dược Sĩ) tao lộng kính treo trên tường cho con tao ngắm, cho tụi nó biết mà cố gắng học.

Chị không nghĩ đến việc trở về quê hương, quê hương còn dẫy đầy bất ổn về chính trị và nội chiến liên miên. Quê hương chị còn đó nhưng chị đành quên.

Về phần tôi, tôi không bao giờ hối tiếc đã chọn nơi này làm quê hương. Dù lòng yêu mến quê nhà vẫn tràn đầy trong tâm não. Tôi hài lòng với cuộc sống mới.

Những thăng trầm vẫn có đó trong cuộc sống hằng ngày. Những kèn cựa, kỳ thị, vật lộn, đấu tranh vẫn diễn ra hằng giây hằng phút tùy theo từng giai đoạn, từng mức độ, từng hoàn cảnh ... tôi chấp nhận để hội nhập dù lắm lúc đắng cay. Tôi thường tự nhủ, thật là buồn, thật là chán nản nhưng hãy nghĩ đến sự đau khổ về vật chất và tinh thần của những người thân, những người bạn, những người mình quen biết, những đồng bào của mình đang ở lại quê nhà, hay đang ngậm ngùi trong trại tập trung, trại tỵ nạn, trại cấm... nhà tù... thì những khổ đau của mình nào có thấm gì, cho nên tôi bằng lòng vui sống, đổi buồn làm vui. Tôi hài lòng với những gì mình có, mình đang có trong tay, tại đây, lúc này, dù không có gì nhiều, dù chẳng có là bao, tôi vẫn có niềm vui trong đáy tâm tư. Nhìn tương lai của lũ con vừa lớn, tôi lại có thêm một ít tin tưởng và niềm an ủi. Chúng tôi chỉ là thế hệ đầu tiên nhập cuộc thăng trầm trên đất lạ. Thất bại thành công chỉ là những bài học nào có đáng gì, hãy vững tâm cố gắng dưỡng nuôi và chờ đợi thế hệ thứ hai, lứa tuổi vừa lớn lên trên xứ định cư, rồi đến thế hệ thứ ba, thứ tư... chúng ta vẫn có hy vọng được nhìn chúng nó lớn lên, dự phần nuôi dưỡng, giáo dục và để thấy chúng nó thành công hay thất bại, thành công đến mức độ nào và thất bại về điểm nào, tại sao thất bại...

Tôi nhắc lại cho bạn tôi biết những tin tức mới đây trên báo chí nói về những người xứ Haiti, xứ Cuba kết bè dùng thuyền bỏ xứ trốn vào nước Mỹ. Một số bị chết giữa biển khơi, một ít được cứu thoát, một số bị vào tù... hay bị kéo trở về, nhưng họ cương quyết ra đi, họ tràn ra biển, bơi về hướng thế giới tự do giống y như mười mấy năm trước đây, dân Việt Nam chúng tôi đã bỏ nước ra đi. Rất nhiều người chết, một ít người được cứu thoát, còn phần đông đang kéo lê cuộc sống ngục tù trong những trại cấm, trại tù tỵ nạn. Họ trở thành tù nhân sau khi bị cướp bóc, hãm hiếp, đói khát trên biển đông.

Tôi kể cho chị nghe rằng, dân chúng của nước tôi, những người Việt Nam vượt biển tìm tự do hiện đang sống trong các trại tỵ nạn, dù rằng họ đang ở trên phần đất thuộc thế giới tự do, vẫn còn bị áp lực, cưỡng bách trở về quê cũ. Có người phản đối đã biểu tình, tuyệt thực, tự tử, mổ bụng, tự thiêu... Họ làm đủ cách để được ở lại, để được thở không khí tự do... thà chết, họ không muốn bị cưỡng bách trở về... Đau thương thống khổ ngập tràn... Hélène ơi, tụi mình vẫn còn may mắn lắm... còn có một gia đình vợ chồng con cái đoàn tụ, có một mái nhà trên một mảnh đất của xứ tự do... Vậy thì cái khổ của tụi mình nào có ăn thua gì, viên gạch lót đường là những viên gạch định mệnh, bị chà đạp dưới chân người qua lại... Chúng mình là những viên gạch lót đường cho thế hệ mai sau... Hélène ôi, chị có thấy như tôi không??? Tôi chia xẻ niềm tin với chị, nhưng chị vẫn buồn cho đến một ngày chị đặt thẳng câu hỏi với vị giáo sĩ bổn đạo người da trắng đang làm đấng bề trên trong giáo xứ vùng chị cư ngụ:

- Kính thưa Cha, các người xứ này thường cho rằng chỉ có giống da trắng là cao quý hơn hết còn tất cả những giống dân khác đều thấp hèn và xấu xa. Chỉ có người Tây phương mới có nước da trắng trẻo đẹp đẽ, còn những người giống thì nước da ngâm ngâm, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc đen.

Chỉ có người da trắng là trong sạch thanh cao còn những giống dân khác đều thấp hèn đê tiện hay có vẻ đê tiện thấp hèn... chỉ có người da trắng là con của đấng thượng đế tối cao và được hưởng ơn phước từ người.

Vị tu sĩ đã trả lời:

- Này chị Hélène, vậy chứ chị nghĩ thế nào đây? Những người phụ nữ da trắng cũng có kinh kỳ như các phụ nữ da đen, da đỏ, da vàng... Họ cũng có bầu và đẻ con y như những người đàn bà Nhật Bản, Trung Hoa, Việt Nam và Haitienne.

Họ cũng nuôi con, cho con bú từ vú mẹ, vậy thì tại sao một người da trắng, cũng sinh ra từ một người đàn bà như mọi người đàn bà trên thế giới lại có thể khoe khoang tuyên bố cho mình là cao quý hơn các giống người khác.

- Kính Cha, tuy cha nói vậy vì lòng ưu ái, bi mẫn đến chúng con, nhưng họ vẫn quả quyết như vậy.

Vị tu sĩ hỏi lại:

- Vậy chứ chị đọc báo, đọc sách xem lịch sử, chị có nghe nói rằng trong một vài xứ trên thế giới hiện nay vẫn còn có hai hạng người chủ nhân và tôi tớ??? Và cũng có trường hợp, đôi khi người chủ làm ăn thua lỗ, khánh tận gia sản, trở lại đi làm thuê làm mướn để sống, còn người tôi tớ ngày xưa nhờ làm việc cần cù, siêng năng, mẫn cán đã cố gắng để trở thành chủ nhân ông và càng cố gắng để thành công trên đường sự nghiệp.

- Dạ thưa Cha, có, con có nghe, đọc trong báo chí, sách vở, xi-nê, video có nhiều gương sáng tốt đẹp, anh dũng như vậy. Nhưng người da trắng vẫn cố chấp cho mình là cao thượng hơn cả.

- Này chị Hélène! Chị nghĩ sao nếu một người da trắng (trong hệ thống tôn giáo của chúng ta) lúc còn sống họ phạm tội giết người, cướp của, trộm cắp, tà dâm, nói dối, hung dữ, tà kiến... thì sau khi chết chắc chắn họ bị đọa địa ngục phải không???

Chính phải như vậy, thưa Cha, trong hệ thống tôn giáo của chúng ta, dù là một người da đen hay da trắng, dù là một người da vàng hay da đỏ, dù họ là chủ nhân ông hay kẻ nô lệ hoặc đi làm công cho kẻ khác... Một khi lúc còn sống đã gây ra nghiệp dữ (như trộm cắp, tà dâm, nói láo, giết người...) thì sau khi chết sẽ bị hành phạt ở chốn địa ngục. Thưa Cha, Cha nói rất đúng, nhưng những người da trắng vẫn đinh ninh rằng họ là giống người cao quý hơn hết, họ là con cháu đích tông của đấng thượng đế tối cao.

Chị Hélène à, có phải là chị cũng như ta, chúng ta tin chắc rằng khi một người dù là da đen như chị, da trắng như tôi, hay da vàng như các bạn của chị... lúc còn tại thế, thường làm những điều lành như:

- Không giết hại
- Không cướp của, ăn cắp, ăn trộm
- Không tà dâm
- Không nói láo, nói hung dữ
- Không tà kiến

thì khi chết sẽ được vào chốn an vui, hưởng phước nơi cõi thiên đàng. Nhưng chỉ những người da trắng được vào cửa thiên đàng còn những người dân khác như chị (da đen) như bạn chị (da vàng) thì không được vào cửa thiên đàng hay sao???

- Kính thưa Cha. Con tin chắc tất cả những ai biết làm lành lánh dữ, dù họ là giống dân gì đi nữa nếu họ làm những điều lành như trên... thì khi chết họ sẽ được vào cõi giới an vui, được hưởng phúc nơi cõi thiên đàng dù cho họ là người da trắng hay da màu, họ là thương gia hay nội trợ, họ đi làm lao động hay buôn bán làm ăn... thì thảy đều được hưởng quả vui chứ chẳng riêng người da trắng.

- Kính thưa Cha, cha dạy rất đúng nhưng sự thật trong cuộc sống hằng ngày họ vẫn cho rằng mình (bằng cách lộ liễu hay không lộ liễu) là cao quý và tốt đẹp hơn hết.

- Hélène à, vậy chứ chị nghe thế nào đây? Có phải là chỉ có những người da trắng mới biết noi theo đường phạm hạnh, biết trau giồi giới đức, biết tu hành, biết áp dụng từ bi, bác ái trong đời sống hằng ngày để trở nên trong sạch, thanh tịnh thân tâm, diệt trừ được đau khổ, phiền não để trở thành trí tuệ, thông minh, an vui, hạnh phúc còn tất cả các giống dân khác thì không được vậy sao???

- Vâng thưa Cha, con tin rằng bất cứ người nào dù da trắng hay đen, dù là kẻ làm công hay chủ nhân xí nghiệp... họ đều có thể tu tập trau giồi đức hạnh, học hỏi bác ái từ bi để diệt trừ phiền não, an tịnh thân tâm, trở thành thông minh trí tuệ... Tuy nhiên thưa Cha, sự thật trong cuộc sống hằng ngày, họ vẫn cho họ là giống người cao thượng hơn hết.

- Chị Hélène, vậy chớ phải chăng chỉ có người da trắng dùng xà-phòng để tắm gội sạch sẽ còn người khác thì không???

- Kính thưa Cha, ai cũng có thể dùng xà-phòng để tắm gội cho sạch sẽ như nhau chứ chẳng riêng gì giống người da trắng là có thể dùng xà-phòng để tắm gội nhưng họ vẫn cho mình là giống dân đứng trên mọi giống dân khác.

- Vậy chứ bây giờ trong một buổi lễ, vị Thủ Tướng của Canada triệu tập 100 người thuộc đủ mọi giống dân hiện có trên thế giới và đang sinh hoạt tại Canada và bảo rằng:

- Trong số 100 người hiện diện, những ai thuộc giống người cao quý, hãy cầm lấy cây đuốc có tẩm trầm hương này, đem đốt cháy lên để tỏa hương thơm. Này Hélène, vậy phải chăng chỉ có người da trắng thuộc nhiều xứ sở khác nhau đến định cư ở Canada là có thể bước ra cầm cây đuốc và đốt cháy lửa sáng ngời tỏa mùi thơm còn những người da đỏ, da đen, da vàng thuộc nhiều xứ sở khác nhau đến định cư ở Canada lại không làm được như vậy???

Hoặc là nhiều kẻ khác nữa, như thợ sửa xe, phu hốt rác, phu sửa đường, bà nội trợ, kẻ nấu ăn trong bếp, những kẻ nghèo hèn trong xã hội, hiện ngụ tại xứ này đến cầm cây đuốc, đốt cháy lên thì ngọn lửa của họ không được sáng ngời, không được tỏa mùi thơm hay sao???

- Kính thưa Cha, chắc chắn bất cứ ai giống người nào, da đỏ hay da đen, da trắng hay da vàng, bất cứ hạng người nào trong xã hội, sinh sống tại đây, dù người đó giàu hay nghèo, mặc áo đẹp hay xấu họ có thể dùng bất cứ một vật dẫn lửa và khúc cây làm đuốc để đốt lửa lên. Ngọn lửa sẽ cháy đỏ sáng ngời và nếu ngọn đuốc có tẩm trầm hương thì sẽ có tỏa mùi thơm.. Tuy nhiên họ vẫn cho rằng, họ (những người da trắng, thuộc giống cao quý) là cao thượng hơn hết.

- Chị Hélène ôi! Cha sẽ nói cho chị thêm một vài ví dụ nữa. Có một gia đình người da trắng kia, có hai anh em sinh đôi rất đẹp đẽ, cả hai đều thông minh, đỉnh ngộ, cường tráng. Người anh được vào tu học ở tu viện và trở thành một vị Linh mục, sau khi tu học xong trở lại quê nhà làm vị lãnh đạo tinh thần bổn xứ. Còn người em thì vì ham chơi, thất học, không biết gì về việc thờ tự tế lễ, thử hỏi rằng một khi trong gia đình hay ở nhà thờ có dịp cúng giỗ, tế lễ thì ai là người được mời ra làm chủ lễ và được rất mực kính trọng?

- Kính thưa Cha, tất nhiên là bổn đạo và gia đình sẽ cung thỉnh người anh ra làm chủ lễ tế tự và kính trọng ông ta vì ông là người sành sỏi trong nghi lễ cúng tế.

- Nhưng nếu vị sư huynh học hành uyên bác, hành nghề cúng tế rành rẽ kia lại có một đời sống không giới hạnh, tính nết lại xấu xa, tham lam, tàn bạo... trong khi kẻ thất học năm xưa lại có tính tình hòa nhã, có giới đức thanh cao, thường hối hận về những sai lầm đã mắc phải trong thời trẻ tuổi để mất dịp học hành lên cao thành người trí tuệ. Ông ta là người nhu mì, biết phải trái... thì khi trong gia đình có cuộc tế lễ cúng giỗ, người nào sẽ được mời đứng ra làm chủ lễ một cách kính trọng?

- Thưa Cha, lẽ tự nhiên là người ít học nhưng có giới hạnh thanh cao và tính tình hòa nhã được mời làm chủ tế, vì một người dù học giỏi đẹp đẽ, nhưng tính tình xấu xa thì luôn luôn bị khinh bỉ, sự xấu xa không đem lại ích lợi gì cho ai...

- Vậy thì chị Hélène à, đến đây thì chị đã thấy rõ từ sự kiện về dòng giống (da trắng, da đen, da vàng, da đỏ) đến sự kiện về giai cấp (chủ nhân, đầy tớ, người làm công, kẻ nô lệ) qua giai đoạn tài năng, học thức hoặc bề ngoài (học giỏi, đẹp đẽ, thông hiểu giáo lý, có chức phận cao, rành rẽ lễ nghi và vô học, không có bằng cấp v.v...) thì chỉ có giới hạnh là đáng kể.

Một con người có đức hạnh (hay biết giữ giới hạnh) là một con người cao quý hơn cả, còn dòng giống, giai cấp, chức phận, bề ngoài, bằng cấp, trí tuệ, học thức chỉ là những thứ phụ thuộc, không đem lại sự bình an và hạnh phúc cũng như sự kính nể cho con người.

Khi tôi gặp lại chị lần cuối vào mùa đông 1993 tại nhà thương Notre Dame thì chị đang đi vào thời kỳ thứ hai của bịnh Hodgkin (một loại ung thư máu). Tôi đã ngồi rất lâu với chị và chị kể lại cho tôi mẩu đối thoại lý thú trên đây. Dịp này tôi cũng rất vui được gặp lại hai cô con gái đáng yêu của chị. Mới ngày nào chỉ là hai cô bé da đen má tròn phúng phính tóc quăn tít đánh thành hai cuộn râu hai bên tai, nay một cô đã hành nghề Dược Sĩ tại viện bào chế Ayerst - Viện dược phẩm lớn nhất Canada và cô bé thứ hai đang thực tập tại nhà thương St. Justine, chuyên chữa trị cho trẻ em.

Chị Hélène của tôi đã ốm đi nhiều, có già hơn, nhưng cặp mắt vẫn tinh anh, mở lớn nhìn tôi như ngạc nhiên và đôi môi vẫn liến thoắng không ngớt tâm tình.

Chị cười, mắt lóng lánh niềm vui, cho biết 20 năm qua chị vẫn không rời xa ngôi nhà cũ xóm Côte des neiges gần chùa Quan Âm. Chồng chị vẫn sáng chiều hai buổi chạy Taxi còn chị vẫn sáng sáng cơm gói bánh mì đi đến Manifacture và chiều chiều về Pharmacie đóng cửa tiệm cho bà chủ già người da trắng ... thế giới của chị nhỏ bé và bình an ... cho đến ngày chị phải bỏ hết, ra vô nhà thương vì bịnh ...

Tôi có ý định tìm đến thăm chị lần cuối để cám ơn chị về bài học rất quý giá ngày nào. Bài học về kỳ thị thật quý giá cho những kẻ di dân như chị, như tôi, như chúng tôi ... Nhưng đã quá trễ, tôi không còn cơ hội nào nữa vì con chị đã báo tin bằng điện thoại cho tôi hay rằng Hélène đã từ giã cõi đời vào một buổi sáng mùa thu năm 1994. Đúng vào ngày sinh nhật thứ 55 của chị.

(Tài liệu tham khảo: Kinh Matthina - Nikaya

II. Bản dịch Huỳnh văn Niệm - Pháp trích lục - Chùa Pháp Vân - USA 1985)

Bác Đi Rồi

(Kính dâng hương hồn Bác Đào Trọng Đủ)

Bác đi rồi!
Ôi! từ nay vắng bóng
Một ngôi sao sáng
Trên bầu trời hải ngoại.
Không ai là người
Có thể thay "Cô Đào"
Làm thơ dí dỏm
Duyên dáng mà thấm sâu.
Lòng đau
Tôi viết dòng thơ nghẹn ngào
Cầu nguyện cho người bạn vong niên
Về miền Cực Lạc.
Từ nay
Bác là đám mây trắng thênh thang
Trên bầu trời an lạc.
Không còn Pháp
Không còn Việt Nam
Không còn thành
Không còn bại...
Chỉ còn gió mát, trăng thanh
Lời thơ, tiếng nhạc.

(Việt Bình thanh trang 16.03.95)

• *Hoài Việt*

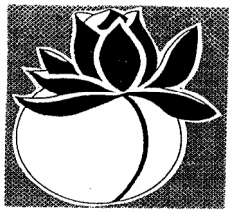

Ơn Thiện Trí Thức

Giọt nước so sánh với đại dương,
Giới hạn thay nhận thức bình thường!
Dòng đời cuốn lối bao mãnh liệt,
Để đâu thông suốt, được tỉnh tường.
May nhờ thiện hữu chỉ cho biết,
Nếu không, tránh sao khỏi lạc đường!!
Đôi dòng cảm tạ luôn ghi nhớ,
Tất cả thiện hữu khắp mười phương.

• *Nguyễn Đức Hoàn*

Tôi Vẫn Thiếu

Giời sinh không thiếu không thừa
Không nhiều không ít chỉ vừa vừa thôi
Hỏi cho rõ rệt tên Tôi
Xin đừng nặng nhẹ lỗi thôi mang điều.

Đủ nhưng mà vẫn thiếu
Thiếu Bá Nha hòa điệu cùng Ai
Thiếu Lưu Linh chạm chén đầy vơi
Thiếu Đế Thích thi tài gánh sĩ
Thiếu xóm Cô Đầu, đâu thú vị
Thiếu hồ Hoàn Kiếm hiếm văn chương
Thiếu tự do yêu mến Quê Hương
Thiếu độc lập càng thương Đất Nước
Thiếu bình đẳng bên thua bên được
Thiếu nhân quyền nhơ nhuốc ai thèm
Thế mà anh đủ yêu Em

• **Đào Trọng Đủ**
25.03.1954

Chú thích :
- Chữ "Em" trong câu thơ chót của Cụ Đào Trọng Đủ là để chỉ Cụ Bà lúc còn sinh thời. - Tên "Đủ" của Cụ là do ba chữ hợp lại, đó là :

GIẢ 者 KIẾN 見 TÚC 足 thành chữ ĐỦ 鼏

Duyên Phận

■ Hồi Ký Hồng Nhiên

Mỗi người trong chúng ta ai cũng có những kỷ niệm của thời thơ ấu. Kỷ niệm đó vui có, buồn có, hoặc hối hận vì đã lầm lỡ cũng có. Những thứ ấy nó cứ đeo đẳng ta suốt cuộc đời, có khi chúng ta muốn quên đi nhưng quên không được. Trái lại, có những cái vì thời gian quên lẳng nay muốn nhớ cho rõ ràng thì chẳng tìm đâu ra được người nhắc lại.

Tình yêu đẹp trong lứa tuổi học trò và tình bạn cũng thắm thiết lúc tuổi dậy thì của người con gái.

Năm học ban Trung học, một nhóm bạn thân của tôi gồm năm đứa. Trong bốn đứa tôi, đứa nào cũng có bọn con trai ngấm nghé, thậm chí có những anh si tình theo đuổi cho tới tận nhà. Nhất là K.L có làn da bánh ít ngọt mặn mà và đôi mắt xanh thu hút đã khiến cho lắm chàng trai trẻ mỏi mê. Tr. có làn da trắng mịn, đôi má đỏ hồng và nụ cười tươi duyên dáng đã làm trái tim của những anh bạn cùng lớp như ngừng đập mỗi khi tiếp xúc với nàng. K. có gương mặt hiền lành nếu nói "đôi mắt là cửa sổ của linh hồn", thì đôi mắt của K. cũng đủ chứa những điều đó. K. cùng tuổi với chúng tôi nhưng cô ta rất ngây thơ, còn hồn nhiên và vô tư của người con gái. Nhà K. ở cách xa thành phố Mỹ Tho, đi về hướng Bình Đức qua khỏi kinh xáng, Ba má là chủ hãng nước mắm và có luôn mấy mẫu vườn cây ăn trái. K. không có anh em trai, cha mẹ sinh ra năm cô con gái. Chúng tôi thường nói đùa "Ngũ Long Công Chúa". K. có một người chị và ba cô em. Thỉnh thoảng K. dẫn chúng tôi về nhà chơi vào những ngày có giờ học thêm buổi chiều. Con chó Ky chạy ra sủa tới tấp (ở nhà quê những người giàu hoặc có tiền thường nuôi chó để phòng kẻ trộm cắp) nhưng khi trông thấy K. thì nó ngưng sủa và ngoắt đuôi mừng rỡ. Chúng tôi vào nhà chào ba má K. rồi cùng chạy ra vườn hái trái cây. Bóng của hai tàn cây vú sữa che mát cạnh nhà, vài cơn gió thổi vào trưa hè mát rượi. Chốc lát mà chúng tôi quên hẳn đoạn đường dài hơn mười cây số khổ cực vừa đi qua, nó đã gồ ghề lại nhiều cát bụi. Sự tĩnh mịch trong khu vườn nhà K. giờ đây bỗng rộn lên tiếng cười, tiếng nói lẫn tiếng chạy nhảy, giành ăn của chúng tôi. Một tiếng đồng hồ trôi qua đứa nào trong chúng tôi cũng ăn đầy cả bụng. Nào mận, ổi, xoài, cốc, vú sữa, cam quít... chẳng từ một thứ nào. Bụng no nhưng lại cảm thấy bồn chồn xót dạ. Ngay lúc đó, em của K. chạy ra gọi chúng tôi vào ăn cơm. Thật là đúng lúc "buồn ngủ mà gặp chiếu manh" cho nên bữa cơm đến với chúng tôi quá ngon lành. Ba má K. Tuy ông bà đã lớn tuổi nhưng rất dễ tánh, mỗi lần K. dẫn bạn bè về nhà thì ba K. vào phụ bếp với má K. Ông bà muốn cho các con được thong thả để cùng với bạn bè của chúng tự do chơi đùa. Vì biết ba má K. không khó khăn với bọn này nên nhà K. tuy ở xa nhưng là mục tiêu để chúng tôi thường xuyên lui tới.

Ít lâu sau, K. mời tôi dự đám hỏi em của cô ta, chúng tôi hơi thắc mắc nhưng không nói ra. Chị của K. khoảng 22, K. thì 20 và cô em mới vừa 18. Hai cô chị chưa có mối mai mà nay gả cô em.

K. tâm sự với chúng tôi "Ba má của K. và Ba má chú rể là bạn thân, hai bên cùng giàu có nên muốn kết tình suôi gia và bên nhà trai đã chọn Kh., em kế của K. để cưới cho con của mình và chú rể đã đồng ý". Kh. còn trẻ, sắc đẹp mặn mà, biết ăn diện nhưng gương mặt không hiền lành phúc hậu như K.

Chàng rể mới này sắp bị động viên vào trường Sinh viên Sĩ quan Thủ Đức, trước khi đi thụ huấn anh muốn có tờ hôn thú để trong khi thụ huấn hoặc sau khi ra trường khỏi phải xin phép kết hôn hoặc phải chờ đợi và giấy tờ lôi thôi. Hai bên thông gia sắp đặt cho lễ hỏi trước, sau đó một tuần thì làm hôn thú, còn đám cưới sẽ chờ lựa ngày lành tháng tốt.

Những người bạn thân của K. (trong đó có tôi) được mời đến dự đám hỏi. Nhà trai giàu có nên đi đồ nữ trang rất đắc giá, còn bên nhà gái cũng thuộc vào hàng đại điền chủ, do đó họ tổ chức đám hỏi thật là linh đình. Trong lúc đàng trai đang trên đường đến nhà gái thì Kh. (tức cô dâu) rửa tay, vô ý trợt té trúng vào hàng rào kẽm gai, môi trên chảy máu và sưng húp, chúng tôi giựt mình cho đó là điềm xui và mọi người cũng cùng một ý nghĩ đó nhưng không ai dám nói ra. Cô dâu trình diện đàng trai trong thương tích nên buổi lễ có phần kém vui. Trong buổi tiệc hôm đó K.L. vô tình hỏi K :

- Chừng nào tới mầy hả K ? Nhớ đừng quên tụi này đó nghen.

- Tao à! có quen với ai đâu mà tụi bây đòi ăn cổ? Họa chăng năm, bảy năm nữa mới tới phiên tao!

Sau ngày bãi trường mỗi đứa một nơi, thời gian này quê của K. thường bị V.C pháo kích nên tôi không thể tới thăm được. Chúng tôi: K.L, Tr., L. và tôi về sau cũng đều có gia đình, nên người nào cũng bận rộn với cuộc sống mới.

Một hôm tôi từ Sài Gòn về thăm nhà thì nghe má tôi nói lại: "tuần rồi có con K. tới thăm và nó mời con đi ăn đám cưới của em nó". Nghe vậy tôi rất mừng nhưng không thể đi dự được vì tôi phải về lại Sài Gòn. Thế nên tôi gởi quà cho L.

Lần sau tôi về có đến gặp L. (L. là cháu gọi tôi bằng dì nhưng cùng tuổi và học chung một lớp) tôi hỏi thăm K. và đám cưới của Kh. em nó.

L. nói:

- Dì ơi! Đám cưới của K. chứ không phải của em nó đâu!?

Tôi sửng sốt.

- Sao lạ vậy? K. mời ăn đám cưới của Kh. mà, mầy có nói lộn không đó?

- Thiệt mà dì, K. mời đám cưới của em nó, cháu không ngờ lại là nó.

Lời L. kể lại "Lúc cháu lên xe Lambretta ở chợ Vòng Nhỏ (Mỹ Tho) cháu dặn ông tài xế ngừng ở nhà K. thì ổng hỏi cháu có phải đi đám cưới của K. không? Cháu nói với ổng là cháu đi đám cưới của Kh.". Ổng cười nói: "Lạ lắm cô ơi! chỉ mới thay đổi có một tuần nay thôi, cô K. miễn cưỡng làm cô dâu đó, tôi ở gần nhà cổ tôi biết hết mà. Hồi đó ba cổ hứa gả cô Kh. nhưng trước đây một tuần cô Kh. trốn đi đâu mất. Vì lỡ mời khách và cũng kẹt tờ hôn thú đã làm trước nên ba má cô K. phải tới nhà đàng trai để điều đình (vào khoảng đầu năm 1963, Đạo Luật Gia Đình do bà Ngô Đình Nhu, vợ chồng không được ly dị). Bên đàng trai đã chọn cô K. làm cô dâu".

Tôi bàng hoàng như người chưa tỉnh ngủ và nghĩ rằng chuyện này chỉ có trong tiểu thuyết. Không ngờ lại là sự thật ở ngoài đời. Không biết rồi đây hạnh phúc có đến với K. không? và những gì có thể xảy ra sau đó nữa...

Một năm sau, tôi rời Sài Gòn về lại Mỹ Tho xây nhà để ở, vì nhà tôi phục vụ trong ngành Hải Quân, theo các chiến hạm đi đó, đi đây, thường hay xa nhà.

Sáu năm trôi qua, một hôm không hiểu hẹn hò như thế nào mà đám bạn cũ lò mò đến thăm tôi vào một buổi trưa hè. K.L. đến cùng với K. và Tr. Vợ chồng tôi vừa sửng sờ vừa mừng rỡ. Nhà tôi sau vài câu thăm hỏi thì rút lui nhường chỗ cho chúng tôi tự do hàn huyên. K. không khác ngày xưa mấy, gương mặt vẫn thanh thản nhẹ nhàng nhưng có phần ăn diện và hoạt bác hơn. Chồng K. đã biệt phái qua H.Q và làm việc ở H.Q.C.X., hai vợ chồng đã mua nhà ở cư xá Phú Lâm và sanh được hai cháu. Tôi thật mừng cho hạnh phúc của K. cuộc đời thật là bình thản. Không có người yêu, không chọn lựa cũng vẫn có ông chồng cao ráo đẹp trai.

K.L. nói với tôi:

- Mầy biết hôn, bây giờ "người ta" đã là phu nhân rồi đó, đầm ấm và hạnh phúc lắm nên có thèm nghĩ đến bọn mình đâu?

K. cãi lại:

- Mấy lần trước tao về hỏi thăm mà chẳng biết tụi mầy ở đâu, lần này nhờ gặp má con K.L. nên tao biết mà tìm tới đây đó (gia đình của K.L. cũng ở miệt vườn gần với gia đình chồng của K.).

K.L. cười:

- Thôi thì tạm tha cho mầy, bây giờ tao hỏi thật, vậy chớ em mầy giờ ở đâu, có chồng chưa và lý do làm sao mà "thay đổi" như vậy?

K. kể lể:

- Hồi trước em tao nghe lời ba má tao lấy chồng, nhưng gần tới ngày cưới nó nghe lời bạn bè chê ông T. già (tên chồng của K.), không xứng nên nó bỏ trốn đi. Vì kẹt tờ hôn thú và cũng vì thương ba má nên tao phải bằng lòng. Còn em tao nó cũng đã về ở chung với vợ chồng tao.

Nãy giờ Tr. ngồi làm thinh bây giờ mới chêm vào:

- Em mày ở chung với vợ chồng mày mà thật sự mầy có hạnh phúc không đó? Sao tao khó tin quá?

K. không trả lời mà hỏi lại Tr. :

- Còn mầy, ông Ch. ngày xưa như thế nào, Hãy kể rõ cho tụi này biết với.

Nhắc tới Ch. tôi bỗng nhớ lại lúc học ban Trung học, lớp tôi có hai dãy, một bên học trò trai và một bên học trò gái. Cũng vì tụi tôi mà Tr. và Ch. mới lấy nhau.

Ngày xưa, Tr. có làn da trắng mịn, hai gò má lúc nào cũng ửng hồng như giồi phấn. Còn Ch. là con trai mà gương mặt cũng trắng hồng y như con gái. Vì thế nên chúng tôi "cáp đôi" Tr. cho anh chàng Ch. Mỗi lần thầy gọi Tr. lên trả bài thì chúng tôi cười và nhìn sang Ch, ngược lại Ch. lên trả bài thì chúng tôi lại nhìn Tr. mà cười. Lúc đầu chỉ có chúng tôi biết thôi, sau dần dần rồi đám con trai cũng biết, thôi thì phá hết chỗ nói.

Không hiểu trời đất sắp đặt như thế nào mà Ch. ở gần xóm của Tr. và phải qua chung một con đò nhỏ. Lúc ấy gần đến ngày bãi trường, chúng tôi bận lo thi cử nên không biết chuyện xảy ra như thế nào. Theo lời Tr. kể: "Cũng tại tụi bây mà tao quen với Ch. chỉ có nửa năm sau chúng tao làm đám cưới. Ba má Ch. không bằng lòng vì nhà Ch. giàu có (Tr. mồ côi từ thuở nhỏ, ở với chị ruột đã có gia đình). Sau ngày cưới thì Ch. bị động viên vào trường Võ bị Thủ Đức, tao có mang nên thỉnh thoảng mới lên Thủ Đức thăm ảnh một lần, không ngờ một hôm tao tới thăm thấy có một cô gái trẻ đẹp ngồi nói chuyện với Ch. Hỏi ra, chẳng những Ch. không giấu diếm mà còn chờ cơ hội để cho tao biết sự thật "đó là người mà ba má của Ch. đã chọn lựa". Thôi, tao đã mất tất cả rồi, nghẹn ngào gạt lệ ra về. Tao nhất định giấu tất cả mọi người trong gia đình, luôn cả bạn bè nữa. Đó là lý do tao không tới thăm".

Nói tới đây Tr. ngó qua tôi:

- Tao biết nhà mầy lâu rồi, nhưng nhìn vợ chồng mầy tao thấy tủi thân quá.

Tôi hỏi tiếp:

- Rồi sao nữa?

- Thì khi sanh xong, Ch. ra trường, chúng tao sống chung một thời gian ngắn. Ba má Ch. khi dễ tao và muốn Ch. cưới vợ khác. Lúc đầu Ch. tỏ ra thương xót tao, sau đó nghe lời cha mẹ nên bắt đầu ăn chơi nhậu nhẹt say sưa không về nhà, có khi cả một hai tuần mới thấy mặt một lần. Rồi thì đi đến ly dị chứ sao!

- Do Ch. quyết định? Tôi hỏi.

- Cả hai đứa. Tao chán quá rồi. Phần thiếu hụt không tiền nuôi con, tao ẵm con về nhà chị tao ở, chỉ bố tao quá. Mầy biết con gái có chồng thì khó trở về nhà đó mà. Rồi thì...

Tôi hỏi:

- Rồi thì... mầy khổ sở như thế nào mà tụi tao nhìn mầy còn trẻ đẹp hơn ngày xưa nữa? K.L. chợt nói:

- Bây giờ nó yêu đời rồi, làm phu nhân của Trưởng Ty Chiêu hồi, ngon lành lắm.

Tôi giựt mình như từ trên ngọn cây rơi xuống.

Tr. với gương mặt rạng rỡ tiếp lời:

- Lúc mẹ con tao về nhà chị tao ở, ngày nào trong gia đình cũng rầy rà, chị còn có anh rể, còn có cháu. Tao buồn quá nên quyết định ra Nha Trang ở nhờ nhà của dì tao để làm lại cuộc đời. Một hôm, trời đất xuôi khiến mẹ con tao đi tắm biển, con nhỏ chạy chơi trên bãi biển vấp cục đá té khóc, thình lình có một chàng trai tới đỡ nó và chúng tao đã quen nhau.

Tôi hỏi:

- Rồi gia đình người ta đồng ý cho con trai họ cưới vợ có con riêng sao?

- Mầy lo quá, bên ảnh không ai hết, cũng mồ côi từ nhỏ như tao vậy. Phần tao, tao kể hết sự thật. Sau nửa năm thì chúng tao quyết định kết hôn.

K.L. lại chen vào:

- Nó bắt chước mầy đó Nh. ơi. Gặp một ông Trung Kỳ nó mừng húm. Nó nói "Người Trung chịu khó, lo gia đình và còn tiện tặn nữa, phải không Nh.?

Tôi không trả lời mà lại hỏi tiếp Tr.

- Bây giờ mầy được mấy đứa rồi?

- Với anh Ch. một đứa, một đứa với anh M. (chồng sau của Tr.).

Nó còn khoe:

- Tụi mầy biết không? M. cưng con lắm, kể cả đứa con lớn cũng vậy và ảnh nói nếu có về thăm nhà thì đi một mình để con cho ảnh giữ, sợ tao đem đi đường xa tụi nhỏ mệt và nhỡ ông Ch. biết được tới bắt con thì nguy, nên tao về một mình.

K. hỏi:

- Ông xã mầy đi làm, làm sao giữ con?

K.L. chen vào:

- Ổng cũng đâu có giữ gì? Trưởng Ty Chiêu hồi thì làm sao sợ thiếu người phục vụ. Bây giờ con Tr. sướng như tiên.

Tr. cười:

- Trời thương tao ăn ở hiền lành nên mới được như ngày nay. Nhưng tao cũng lo quá, một ngày nào đó, sự vô thường đến nếu như V.C thắng thời, thì vợ chồng tao không biết phải chui vào đâu mà trốn.

Trong đám bạn của tôi có K.L. là cuộc đời bình thản nhất, K.L. lấy được người mình yêu và hai bên gia đình đều giàu, môn đăng hộ đối, chồng của K.L. là giáo sư dạy ở Mỹ Tho, cuộc đời bình thản, không phải nhà binh nên ăn ngủ yên giấc.

Còn L. cháu tôi, mối tình đầu tan vỡ, lên Sài Gòn làm ở sở Sổ Xố Kiến Thiết nhưng vài năm sau lại về quê lấy chồng do cha mẹ hai bên hợp tác. Chi - chồng của L. học hành không tới nơi, tới chốn nhưng nhờ có tay buôn bán, mở được trại cây, đóng bàn ghế và làm ăn cũng khá giả.

Mãi một thời gian khá lâu K. cùng chồng đến thăm chúng tôi, vì cùng binh chủng nên nhà tôi và T. (chồng của K.), mặc dù mới gặp nhau lần đầu nhưng nói chuyện rất là tương đắc. Còn K. và tôi kéo ra nhà sau để tâm tình.

K. nói rằng "Độ rày bận làm ăn nên chẳng có thì giờ, phòng khách nhà tao biến thành tiệm tạp hóa nho nhỏ".

- Bán đắc lắm mầy ơi! Lời nhiều nữa. Tao mua hàng về dự trữ chừng vài tháng thì lời gần nửa vốn. Thời buổi giặc giả này (1972), người ta ăn xài và mua sắm không tiếc tiền.

K. còn khoe với tôi mấy chiếc cà rá hột xoàn lấp lánh trên tay. Nhắc tới hột xoàn tôi chợt nhớ đến câu chuyện vui của một người bạn gái đã kể lại. Chị ấy có hai người bạn, một người là vợ của Trung Tá, còn chị kia chồng chị là một người thường dân. Hai người thân nhau lắm. Một hôm bà vợ Trung Tá thì thầm báo tin cho bà bạn:

"Nè chị ơi, hột dạo này lên giá lắm, tôi vừa mới mua một mớ để phòng thân, tôi cho chị hay để chị liệu tính". Bà kia lấy làm ngạc nhiên nói với bà bạn có chồng Trung Tá "Hôm qua tôi đi chợ có mua mấy chục hột về ăn giá cũng như cũ, có lên xuống gì đâu?". Bà bạn vợ Trung Tá cười ngất. Sau khi hiểu chuyện bà kia mới thấy mắc cỡ vô cùng.

K. bây giờ ăn mặc gọn gàng, kiểu cách, trên gương mặt cũng có tô ít nhiều son phấn, nhưng cung cách đối xử và sự ăn nói vẫn hiền hòa như xưa. Nên câu "Non sông dễ đổi, bản tính khó dời" có thể gán cho K. được.

Sau ngày 30.4.1975. Tôi không còn liên lạc với K. và Tr. nữa, ngoại trừ K.L. ở cùng xóm nên thỉnh thoảng chúng tôi có gặp nhau. Đời sống của K.L. không thay đổi mấy, vì chồng nàng thuộc ngành giáo. Mãi đến đầu năm 1979, vợ chồng của K. tới thăm tôi. K. cho biết chồng nàng đi học tập cải tạo vừa mới được thả về vì nhờ ông chú tập kết ngoài Bắc bảo lãnh. Lúc này, ở nhà chỉ có mình tôi và hai cháu nhỏ, còn nhà tôi và đứa con trai đầu đã đi vượt biên và được định cư ở Tây Đức. K. đến để nhờ tôi tìm cách dẫn dắt dùm cho T. chồng nàng đi theo con đường này. K. cũng an ủi tôi thật nhiều và hẹn sẽ trở lại thăm tôi.

Lần gặp K. cuối cùng là ngày 25.6.1979, ngày tôi lên đường vượt biên. Tôi đến nhà C. để từ giã, nhưng không cho biết trước nên C. không có ở nhà (C. là đồng nghiệp của tôi và còn nhỏ tuổi nên tôi xem C. như em gái). Khi tôi trở ra đường vừa lên xe xích-lô thì chợt K. từ đâu tới. K. nói "muốn tới nhà tôi để nhờ tôi gấp rút lo cho chồng vượt biên". Sự xuất hiện đột ngột của K. làm cho tâm thần tôi đảo lộn. Tại sao K. không đến sớm hơn một tuần hay 5, 3 ngày trước để tôi có thể lo cho cùng đi chung với tôi?! Mà lại đến ngay trong lúc tôi đang hồi hộp, bối rối, lo âu và trốn tránh công an để giả từ quê hương yêu dấu này ?...

K. cùng lên xe với tôi tới chỗ tập trung. Chúng tôi đến nơi thì thấy một số người đi cùng chuyến đã có mặt tại điểm hẹn rồi. H. cũng đến tiễn tôi (H. là người bạn có chồng cùng đi chung một chuyến với nhà tôi). Bây giờ tôi mới lấy được bình tỉnh nên nói cho K. biết là mình không còn giúp được gì cho bạn nữa, chỉ giới thiệu H. cho K. để hai người quen biết, hầu sau này có cần gì thì giúp đỡ cho nhau. C. từ đâu vội vã đạp xe tới tìm tôi, chúng tôi ôm chầm lấy nhau khóc nức nở. C. nghẹn ngào nói với tôi "Tại em nhác gan quá, phải biết trước như vậy em theo chị cho rồi".

Sống trong gian khổ tại đảo được nửa năm. Ba mẹ con tôi đã sang Tây Đức đoàn tụ gia đình. Trong thời gian này, tôi thường liên lạc thư từ với H. để biết tin tức của các bạn thân, nhất là với K. Năm sau tôi được thư của H. trong thư có viết một đoạn về K. "Chị Nh. ơi! cách đây một tháng chị K. có tới thăm em và báo tin chồng chỉ cùng bốn đứa con đã vượt biên rồi, chị nói rằng chị đã gom hết vàng vòng và bán luôn căn nhà của chị ấy ở Phú Lâm mới đủ vàng đóng cho chủ tàu. Hiện giờ, chỉ về ở tạm căn nhà gần giếng nước (Mỹ Tho), căn nhà này ba chỉ đã mua để làm nơi họp mặt của mấy chị em. Bây giờ trông chị ấy xơ xác lắm (cũng giống như chị em mình ngày xưa lúc chồng đi vượt biên), cả ngày đi lang thang ngoài đường như người mất hồn. Chị ấy nói bây giờ chỉ mới hiểu và thương chị ngày xưa lúc anh S. đi vượt biên. Em thấy thương chỉ quá và nghĩ lại hoàn cảnh của em cũng không hơn gì, nhưng em thì chịu đựng đã quen rồi".

Lá thư kế tiếp của H.

"Chị Nh. ơi! Hôm qua em có tới nhà chị K., thấy nhà đóng cửa, em hỏi thăm bà hàng xóm cạnh nhà chị K., bả kể lại chồng con chị K. bị chủ ghe gạt, ghe chạy mới có vài trăm thước thì bị công an chận lại bắt bỏ tù tất cả. Nghe được tin này chị K. khóc lóc và khổ sở lắm. Bây giờ chỉ phải lo cho có tiền để nuôi ăn chồng con ở trong tù, nên cả ngày chỉ...".

Mất tôi đã nhạt nhòa vì lệ. Hình dung đến người bạn thân thiết của mình sau bao năm dành dụm giờ đã trắng tay. Và tấm thân yếu đuối cô đơn, bạn mình phải chịu đựng cảnh khổ sở đó cho đến ngày nào ?●●●

Lingen/Ems

Hãy Cứu Nguy

Thuyền Nhân

. Trần Đăng

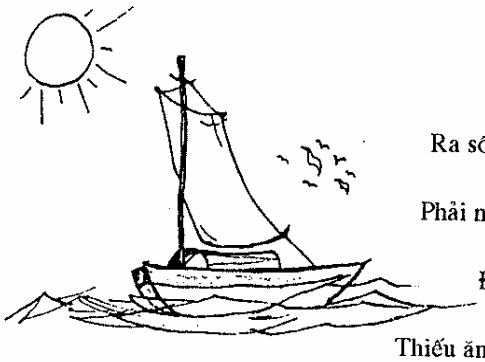

Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay
Ra sông nhớ núi, có ngày nhớ đêm
Hôm nay cuộc sống êm đềm
Phải nên nghĩ tới anh em bạn mình.
Còn xấu số bập bềnh tỷ nạn
Đời nổi trôi hoạn nạn biết bao
Lại còn thanh lọc gắt gao
Thiếu ăn, thiếu mặc, ốm đau, cực đòn
Liên Hiệp Quốc chẳng dòm ngó tới
Các cai thầu chửi bới, hành hung.
Dồn cho đến mức bần cùng
Bắt không chịu nổi buộc lòng hồi hương.

Này bạn hỡi ! tình thương trỗi dậy
Ta họp nhau cùng hãy đấu tranh
Thuyền nhân ta được tốt lành
Để sống yên ổn, được dành tự do
Hãy cố gắng giúp cho một tí
Vì dân ta "bầu bí thương nhau"
Vì dân ta "dao cắt ruột đau"
Cho nên ta phải mau mau chung lòng.
Kẻ góp của góp công góp sức
Cùng với người trí thức tài năng
Góp chung bàn luận kỹ càng
Cứu nguy giúp bảy chục ngàn thuyền nhân.

THÔI ĐỪNG NGOAN CỐ NỮA

. Nguyễn Thị Xuân Hòa

Về "vụ án xét lại chống Đảng", chúng tôi và nhiều người khác đã viết khá đầy đủ. Vừa qua, trước dư luận xã hội trong và ngoài nước phản đối vụ án phi pháp và vô nhân đạo đó, trước đòi hỏi chính đáng của các nạn nhân vụ án đó và gia đình của họ là các cơ quan pháp luật phải minh oan cho các nạn nhân hoặc đưa công khai ra xét xử một cách đàng hoàng theo đúng luật, trước yêu cầu của nhiều đảng viên đòi Trung ương nói rõ sự thật về vụ án đó, nên Ban tư tưởng - văn hóa của Trung ương Đảng CSVN vội vã "sáng tác" một bản tài liệu "mật" để phổ biến trong nội bộ đảng, cốt để xuyên tạc sự thật nhằm thanh minh cho tập đoàn nắm quyền cộng sản về hành động tội ác đó. Vì thế chúng tôi thấy cần nhắc lại sơ lược về vụ án này để một lần nữa vạch trần tính chất phi pháp của nó, vạch trần luận điệu dối trá, "chạy tội" của bản tài liệu nói trên.

Hồi cuối thập niên 50 đầu thập niên 60, trong phong trào cộng sản quốc tế đã có những sự bất đồng lớn về đường lối:

- Đảng cộng sản Liên Xô và đại đa số các đảng cộng sản khác trên thế giới đã ký tên dưới các bản Tuyên Bố Chung hồi năm 1957 và 1960 cho rằng nguy cơ chiến tranh thế giới mới rất nghiêm trọng và cực kỳ nguy hiểm khi nhiều nước đã có vũ khí nguyên tử, nên các đảng phải coi việc bảo vệ hòa bình thế giới là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu, phải động viên mọi tầng lớp dân chúng, mọi tổ chức trên thế giới chống chạy đua vũ trang, đòi giải trừ quân bị, ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình. Huy động được phong trào nhân dân rộng lớn thì có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới và chiến tranh thế giới không còn là định mệnh nữa. Vì thế các đảng cầm quyền cần thực hiện chính sách chung sống hòa bình và thi đua hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau. Còn về mặt đối nội, các đảng cần phải ra sức phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, phải mở rộng tự do, dân chủ, tôn trọng công bằng xã hội, tăng cường chế độ pháp trị, chống sùng bái cá nhân lãnh tụ. Đường lối này tranh thủ được trái tim và trí óc mọi người trên thế giới, cuối cùng sẽ đưa đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên thế giới một cách êm đẹp.

- Đối lập với đường lối trên là Đảng cộng sản Trung Quốc và một số đảng khác, phần nhiều ở Châu Á, họ cho rằng thế giới đã chia làm hai phe đối địch, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, đấu tranh một mất một còn, vì thế phe xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng bốn mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc để tiến công không ngừng và dùng bạo lực cách mạng nhằm đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phe tư bản chủ nghĩa nói chung. Còn đế quốc thì còn chiến tranh, vì thế chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi, các đảng và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa phải ra sức chuẩn bị chiến tranh và phải nhận thức rõ rằng chiến tranh hạt nhân không đáng sợ, bọn đế quốc là con hổ giấy, nếu xảy ra chiến tranh thế giới thì chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi. Về mặt đối nội, phải tăng cường chuyên chính vô sản, phải giải quyết vấn đề "ai thắng ai" (giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản) và phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại (ý nói Đảng cộng sản Liên Xô và các đảng cộng sản theo đường lối trên).

Hồi năm 1957 và 1960, vì cần phải tranh thủ viện trợ của cả hai phía, Liên Xô và Trung Quốc, vả lại, hồi đó tập đoàn nắm quyền Maoít chưa hoàn toàn khống chế được trong Trung ương, nên đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam (thực ra là Đảng Cộng Sản) đã ký dưới hai bản Tuyên Bố Chung của hai cuộc hội nghị cộng sản quốc tế 1957 và 1960. Ký thì ký, nhưng tập đoàn nắm quyền Maoít Lê Duẩn - Lê Đức Thọ cố tìm mọi cách để khống chế Trung ương đảng và lái đường lối của đảng theo đường lối của Đảng CS Trung Quốc.

Như vậy là trong Đảng CSVN hồi đó thực ra có hai phe rõ rệt, một phe ủng hộ đường lối của các bản Tuyên Bố Chung của hai cuộc hội nghị cộng sản quốc tế, của Đảng CS Liên Xô, và phe kia, nắm quyền thực sự trong đảng, theo đường lối của Đảng CS Trung Quốc. Hai phe đấu tranh ngấm ngầm hoặc công khai tùy lúc, phe này cho phe kia là giáo điều, bảo thủ, phe kia buộc tội phe này là xét lại. Khi tập đoàn Lê Duẩn - Lê Đức Thọ đã khống chế được ban lãnh đạo đảng rồi thì họ triệu tập hội nghị Trung ương đảng lần thứ 9 (khóa 3) vào tháng 12 năm 1963 ra nghị quyết (thường gọi là nghị quyết 9) lái hẳn đường lối của Đảng CSVN theo đường lối của Trung Quốc. Xin nhắc lại câu nói của Trường Chinh tại hội nghị cán bộ tháng 01 năm 1964: "Đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng và Nhà nước ta là thống nhất về cơ bản với đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng CS Trung Quốc và Nhà nước Trung Quốc". Lê Đức Thọ cũng nói tương tự.

Sau cuộc hội nghị Trung ương đó, tập đoàn thống trị Lê Duẩn - Lê Đức Thọ ra sức theo dõi, truy bức, thanh trừng, đàn áp những cán bộ, đảng viên không tán thành quan điểm Maoít của họ và phê phán họ là không thi hành đúng nghị quyết Đại hội III của đảng hồi tháng 9 năm 1960.

Chính vì thế mà đầu năm 1964, một số cán bộ cao cấp trong đảng, chính quyền và quân đội cùng nhiều lưu học sinh ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã phải xin tỵ nạn chính trị ở nước ngoài, như Đại tá Lê Vinh Quốc, nguyên chính ủy sư đoàn 308, phó chính ủy quân khu Ba, Thượng tá Văn Doãn, Tổng biên tập báo "Quân đội Nhân dân", thân phụ chúng tôi là Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Ủy viên Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Chủ nhiệm báo "Thủ đô Hà Nội" Nguyễn Minh Cần... Gia đình chúng tôi cũng như các gia đình những người đã thoát ly đảng hồi đó phải chịu vô vàn khổ đau vì chính sách cô lập, trả thù, kỳ thị đủ điều của những người lãnh đạo hồi bấy giờ.

Còn ở trong nước, những người phát biểu mạnh mẽ, thẳng thắn nhất chống lại bè phái giáo điều, Maoít là Viện trưởng Viện triết học Hoàng Minh Chính; Thiếu tướng Đặng Kim Giang; Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, nhà kinh tế Bùi Công Trừng; Vụ trưởng Vụ lễ tân Bộ ngoại giao Vũ Đình Huỳnh; Phó bí thư Thành ủy kiêm phó chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội Trần Minh Việt ...

Bất chấp sự đe đọa và khủng bố, họ vạch trần sự sai trái đường lối Maoít, nêu rõ sự nguy hại của nó đối với vận mệnh của nhân dân và đất nước qua những kiến nghị, thư và bài phát biểu hợp pháp. Thế là từ năm 1964 và đặc biệt là từ tháng 7 năm 1967, bắt đầu một cuộc đàn áp dã man, hoàn toàn phi pháp, nhằm chống lại những người bất đồng chính kiến, những người có tư tưởng mới, có tầm nhìn rộng đã dám phê phán đường lối giáo điều, bảo thủ, lạc hậu, hiếu chiến của tập đoàn nắm quyền hồi đó.

Chúng tôi xin nhấn mạnh là một cuộc đàn áp hoàn toàn phi pháp mọi cuộc bắt bớ, giam cầm, tù đày đều không do một cơ quan luật pháp nào tiến hành cả, không do viện công tố (cũng gọi là viện kiểm sát) truy tố, không do tòa án nào xét xử cả, mọi quyết định bắt bớ, tội danh, lấy cung, xét xử, định mức án... đều do tập đoàn nắm quyền trong đảng, thậm chí do cá nhân Lê Đức Thọ định lấy và tất cả những việc ấy đều tuyệt đối bí mật, không luật sư nào, không cơ quan tư pháp nào được biết cả.

Hàng loạt cán bộ cao cấp, trung cấp, đảng viên, người ngoài đảng, cán bộ đảng, chính quyền, quân đội, nhà báo, nhà văn, nhà giáo, những nhà cách mạng lão thành... đã bị bắt bớ, giam giữ, tù đày trong nhiều năm (người thì 9 năm, người thì 20 năm). Họ bị lăng nhục, đày đọa, hành hạ rất dã man. Vợ con của họ bị cô lập, bị phân biệt đối xử, bị kỳ thị nhất là trong việc học hành, công việc làm ăn. Sự đối xử dã man như thế nào thì trong Thư ngỏ số 1 đề ngày 27.8.1993 của ông Hoàng Minh Chính gửi Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đã nói rõ. Chính vì sự đày đọa, hành hạ dã man đó mà có người bị chết ngay trong tù, như ông Phạm Viết, Phó tổng biên tập báo "Hà Nội mới"; hoặc bị hành hạ trong tù đến khi gần chết thì cho về chết ở nhà, như ông Phạm Kỳ Vân, Phó tổng biên tập Tạp chí "Học Tập", cơ quan lý luận trung ương của đảng. Có những người bị hãm trong cảnh tù đày liên tiếp nhiều năm, rồi bị đói khổ thiếu thốn triền miên mà phải chết trong nỗi uất hận, như ông Đặng Kim Giang, Phó chủ

nhiệm Tổng cục hậu cần, người có công trong chiến trận Điện Biên Phủ; ông Trần Minh Việt, Phó bí thư Thành ủy kiêm Phó chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội; ông Vũ Đình Huỳnh nhà cách mạng lão thành, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vụ trưởng Vụ lễ tân Bộ ngoại giao. Có những người bị bao vây, bị o ép thường xuyên về mặt tinh thần đã phải chết âm thầm uất ức, như ông Bùi Công Trừng, nhà cách mạng lão thành, nhà kinh tế xuất sắc, phó chủ nhiện Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Ủy viên Trung ương đảng; ông Ung Văn Khiêm, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Ủy viên Trung ương đảng; ông NguyễnVăn Vịnh, Thứ trưởng Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban Thống nhất, Ủy viên Trung ương đảng; ông Lê Liêm, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Ủy viên Trung ương đảng, v.v... Còn bao nhiêu người khác nữa bị bắt bớ, giam cầm, tù đày trong nhiều năm hoàn toàn vô cớ và phi pháp, như Đại tá Đỗ Đức Kiên, Cục trưởng Cục tác chiến; Đại tá Lê Trọng Nghĩa,Cục trưởng Cục quân báo; Đại tá Lê Minh Nghĩa, Chánh văn phòng Bộ quốc phòng; Thượng tá Hoàng Thế Dũng thay Thượng tá Văn Doãn làm Tổng biên tập báo "Quân Đội Nhân Dân"; ông Nguyễn Kiến Giang, nhà sử học, nhà nghiên cứu khoa học xã hội, dịch giả; ông Vũ Thư Hiên, nhà văn, dịch giả, con trai Vũ Đình Huỳnh; bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, giảng viên Anh ngữ trường đại học, người ngoài đảng, vợ ông Phạm Viết; Bác sĩ Phan Thế Vân, giảng viên Trường đại học Y khoa, người ngoài đảng; ông Lưu Động, nhà báo lão thành; Thiếu tá Trần Thư, nhà báo, dịch giả; ông Vũ Huy Cương, nhà điện ảnh; Đại úy Đinh Chân, nhà báo; các nhà báo Trần Đinh, Mai Hiến, Mai Luân, Quảng Hân, Khắc Tiếp; các nhà nghiên cứu triết học Nguyễn Gia Lộc, Phùng Văn Mỹ, v.v... Còn nhiều người khác nữa mà chúng tôi không biết, vì mọi việc bắt bớ, giam cầm, tù đày đều ở trong vòng bí mật tuyệt đối.

Thử hỏi họ phạm tội gì? Tội xét lại chống Đảng chăng? Thử hỏi xét lại như thế nào, chống Đảng như thế nào? Bằng chứng ở đâu? Tội phản động, phản cách mạng chăng? Buộc tội ai, chứ buộc tội những nhà cách mạng lão thành, những cán bộ nhiều năm phục vụ cho đảng là chống đảng, phản động, phản cách mạng thì thật là lố bịch. Nếu quả thực có chứng cớ gì đó dù rất nhỏ để có thể khép các nạn nhân của vụ án phi pháp đó vào các tội trên theo đúng pháp luật thì tập đoàn nắm quyền Lê Duẩn - Lê Đức Thọ đã không ngu ngốc gì mà không giao cho Viện Kiểm Sát chính thức buộc tội và tòa án chính thức kết án. Nhưng đằng này các nạn nhân hoàn toàn vô tội nên tập đoàn nắm quyền Maoít mới buộc lòng phải làm theo lối dấm dúi, bí mật trong đảng, và mọi việc mới do vài người hoặc một cá nhân trong Bộ Chính Trị quyết định. Thực tế là Bộ Chính Trị, cụ thể là Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... đã vi phạm Hiến Pháp và luật pháp trước hết, khi hành xử một cách độc tài độc đoán trong cái gọi là "vụ án xét lại - chống Đảng" này.

Thế mà trong bản tài liệu của Ban tư tưởng - văn hóa Trung ương Đảng CSVN lại buộc tội cho các nạn nhân vụ án này là làm tình báo cho nước ngoài, là âm mưu truất bỏ Trung ương, thậm chí âm mưu làm đảo chính! Nếu quả thật có những chứng cớ như vậy, sao lại không công khai xét xử đàng hoàng tại tòa án (thật ra là trong tay của đảng) theo đúng luật pháp? Nhiều người còn nhớ rõ ban lãnh đạo cộng sản đã biến vụ án văn chương "Nhân văn giai phẩm" thành "vụ án gián điệp" như thế nào và nhà trí thức cách mạng Nguyễn Hữu Đang đã bị biến thành "tên gián điệp đầu sỏ" (!) phải thụ án 15 năm tù như thế nào rồi, tưởng không cần phải nhắc lại nữa, mà chỉ xin nói rằng "vụ án gián điệp" đó đã để lại một vết nhơ không tài nào xóa sạch trên bộ "mặt thật" của các vị lãnh đạo cộng sản. Thế mà giờ đây họ lại vẫn cố khép tội "làm tình báo" cho các nạn nhân "vụ án xét lại - chống Đảng" ! Và thật là lố bịch hết chỗ nói khi bản tài liệu trên đưa ra "bằng chứng" về tính chất "đúng đắn" của việc xét xử vụ án quái gở như sau:

"Tháng 11.1991, khi nghiên cứu kỹ thêm toàn bộ vụ án này, Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư Trung ương Đảng khóa VI đã khẳng định: "Chủ trương xử vụ tổ chức chống Đảng nói trên là đúng đắn, việc giải quyết có lý có tình". Như thế nghĩa là Đảng CS đã quyết định tối hậu rồi, xử vụ ấy "đúng đắn" rồi, "có lý có tình" rồi, Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư đã "nghiên cứu kỹ", đã "khẳng định" rồi! Thế là dứt khoát chấm hết! Không một cơ quan luật pháp nào có thể xét lại vụ án quái gở đó được nữa! Một lần nữa các vị lãnh đạo cộng sản tỏ ra là họ quá coi thường hiến pháp, luật pháp!

Ngày 20 tháng 02 năm 1994, bà Phạm Thị Tề, quả phụ của ông Vũ Đình Huỳnh, thân mẫu của ông Vũ Như Hiên, đã gửi đơn cho ông Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân dân Tối cao để yêu cầu đưa ra xét xử công khai vụ án phi pháp, "vụ xét lại - chống Đảng" mà chồng bà và con bà là những nạn nhân.

Sau khi vạch rõ những nỗi oan ức của chồng và con, cũng như các nạn nhân khác trong vụ án quái gở đó, cụ bà đã viết: *"Căn nguyên của tất cả những vụ oan ức nói trên là hậu quả của sự độc quyền lãnh đạo của một số cán bộ cao cấp của Đảng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội".*

Cuối cùng cụ nhấn mạnh: "Ông Vũ Đình Huỳnh - chồng tôi - một trong những nạn nhân của vụ "xét lại - chống Đảng" đã chết. Còn tôi 83 tuổi, cuộc đời chỉ đến từng ngày. Tôi làm đơn này không chỉ yêu cầu cơ quan pháp luật đưa ra công khai vụ "xét lại - chống Đảng", xác định trắng đen rõ ràng, giải tỏa oan ức cho chồng tôi và những nạn nhân khác, mà còn hy vọng góp sức lực cuối cùng của mình vào quá trình xây dựng một nhà nước pháp quyền dân chủ thực sự.

Tôi hoàn toàn không muốn lá đơn này lại được trả lời bằng sự im lặng.Và nếu cái sự không muốn ấy lại đến thì tôi đành phải nói với các con tôi rằng: "Chưa có dân chủ thực sự đâu, các con ạ".

Và các con tôi sẽ lên tiếng. Nếu cả mười đứa con tôi chết đi mà vụ án này vẫn chưa được đưa ra công khai, thì đời cháu tôi và những thế hệ sau chúng tôi sẽ tiếp tục đòi hỏi yêu cầu chính đáng này trong sự truyền nối".

Cho đến ngày hôm nay, đã tròn một năm, lá đơn này đã được các cơ quan luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trả lời bằng sự im lặng! Cũng như trong suốt 30 năm qua, hàng nghìn đơn khiếu tố của các nạn nhân trong vụ án này gửi đến các cơ quan nhà nước (có người gửi vài chục đơn, như Thiếu tướng Đặng Kim Giang, có người gửi cả trăm đơn, như bà Nguyễn Thị Ngọc Lan) đều được trả lời bằng sự im lặng, im lặng suốt 30 năm trường !

Có lẽ các nhà cầm quyền Hà Nội tưởng rằng im lặng là thượng sách, vì nếu đưa ra công khai vụ này, nếu đưa ra xét xử đàng hoàng vụ này cũng như bao nhiêu vụ khác thì hóa ra là tự phơi bày bao nhiêu tội lỗi tày trời của mình ra, tự mình xóa sổ mình đi. Nhưng họ không biết đâu rằng chính sự im lặng như thế cũng có sức tố cáo rất mạnh, nó chứng tỏ rõ ràng là tập đoàn nắm quyền Lê Duẩn - Lê Đức Thọ trước đây đã làm bậy và các vị đương quyền cũng làm bậy nốt, chứng tỏ rằng cái "dân chủ", "pháp quyền", "pháp luật" của các vị là giả dối, là bịp bợm, còn các vị thì khó mà tránh được miệng tiếng thế gian, khi người ta nói về các vị bằng các định ngữ "độc tài", "đảng trị", "ngoan cố". Cho nên chúng tôi nghĩ rằng những điều mà ông Hoàng Minh Chính đã đưa ra trong Thư ngỏ số 2 đề ngày 10 tháng 12 năm 1993 gửi Quốc Hội là hợp lý hơn cả: cách giải quyết đúng đắn nhất là công khai tuyên bố hủy bỏ bản án đó đi. Như vậy may ra có thể vãn hồi lòng tin của dân. Bằng không thì cứ công khai công bố tội lỗi của những người bị quy kết, có bằng chứng hẳn hoi, và các nạn nhân đều được tự do công khai trình bày hoặc bênh vực cho mình theo đúng luật pháp dân chủ để quốc dân đồng bào đều được biết.

(20.02.1995)

Nguyễn Thị Xuân Hòa
Hoàng Trọng Nghĩa

Địa chỉ :
Nguyễn Thị Xuân Hòa
LGU

Beuwitzer Str. 54
07318 Saalfeld / Saale

TRÔNG NGƯỜI LẠI NGHĨ ĐẾN TA

• Nguyễn Thị Thục (Horn-Bad-Meiberg)

I. TRÔNG NGƯỜI

• NƯỚC ĐỨC: 50 NĂM ĐỜI TA KHÔNG ĐẲNG

Phong trào Đức Quốc Xã đã sụp đổ được nửa thế kỷ. 1945 nước Đức bắt đầu lại từ số không. Hai nền lịch sử Đông và Tây Đức tiếp diễn song hành, chống đối nhau một thời gian dài: bên Đông chế độ cộng sản bạo tàn ngự trị, người dân không được một cơ may nào thăng hoa cuộc sống, bên Tây áp dụng kinh tế thị trường, tuy nhiên không phải là không có những quãng đường nhọc nhằn gian khổ. Nay hai miền đã thống nhất, người Đức bên Đông cũng như bên Tây đang đứng trước nhiều vấn đề, song chắc chắn họ sẽ vượt qua, như trong dĩ vãng họ đã vượt qua những khó khăn chưa từng có trong lịch sử nước Đức, những khó khăn tưởng chừng như không tài nào khắc phục nổi.

1945 - Quân đội Nga đã kéo lá cờ đỏ lên trước tòa nhà Quốc hội Đức; nước Đức sắp thất trận, Đệ Nhị Thế Chiến sắp chấm dứt. Adolf Hitler người gây ra cuộc chiến, đã tự sát ở Berlin ngày 30.4.1945. Đế quốc ông ta mơ tưởng tồn tại hàng ngàn năm đã sụp đổ trong chết chóc điêu tàn chỉ sau 12 năm. 55 triệu người mất mạng trong số đó có 6 triệu người Đức, 20 triệu người Nga, 6 triệu người Do Thái nạn nhân của sự kỳ thị chủng tộc do Hitler đề xướng. Khắp nơi trên nước Đức đâu đâu cũng thấy ngổn ngang những đống tro tàn gạch vụn. Nhân dân Đức đứng trước một thảm họa chưa từng thấy. Chỉ một trận oanh tạc của các máy bay Anh, Mỹ, Canada trong đêm 14.2.1945 tại thành phố Dresden đã khiến 35.000 người Đức mất mạng, và rất nhiều người bị thương.

1946 - Nước Đức đói khổ thiếu thốn đủ mọi thứ: không đủ bánh mì, khoai tây cũng thiếu. Mùa đông năm đó lại quá khắc nghiệt, người Đức không có đủ giày, quần áo ấm cũng không đủ, lạnh quá nhiều người phải độn giấy báo bên trong áo. Tìm được một nơi trú thân trong các thành phố bị bom đạn cày nát là một điều vô cùng may mắn. Trẻ con Đức chạy theo lính Mỹ xin sô-cô-la (chocolat), thanh nữ Đức bán mình nhiều khi cũng chỉ vì một phong sô-cô-la! Phải phân phối thực phẩm theo chế độ tem phiếu. Tình cảnh càng thêm khốn khó khi nhiều triệu người Đức ở miền Đông bị trục xuất về lại nước Đức với hai bàn tay trắng.

1947 - Quân đội Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng bên Tây, quân đội Nga đóng bên kia bờ sông Elbe. Thủ đô Berlin bị phân thành 4 khu vực. Bên Tây những người thắng trận tìm cách giải trừ căn bệnh Quốc Xã, thiết lập tòa án Nuernberg lên án tử hình những tên tội nhân chiến tranh đầu não. Trong khu vực do Nga chiếm đóng người dân Đức sống triền miên trong sự lo sợ có thể bị bắt đi mất tích vào bất cứ một ngày nào, thêm nỗi sợ có tên trong sổ đen. Kẻ bại trận phải thích ứng với hoàn cảnh khốn cùng, đàn bà Đức lo dọn các đống tro tàn đổ nát vì đàn ông Đức hoặc đang ở chiến trường, hoặc đang ở tù. Với những xe đẩy bằng tay họ đi về miền quê kiếm những thứ tối cần thiết.

1948 - Màn sắt được buông xuống ngăn cách các lực lượng chiếm đóng bên Đông với bên Tây. Nga phong tỏa lối vào Tây Bá Linh. Phe đồng minh lập cầu không vận tiếp tế trong 322 ngày.

1949 - Nước Đức bị phân chia: bên Tây - Cộng Hòa Liên Bang Đức với nền dân chủ lưỡng viện theo kiểu Tây phương, thủ đô là Bonn; bên Đông - Cộng Hòa Dân Chủ Đức với chế độ độc tài cộng sản được họ mệnh danh là Dân Chủ Nhân Dân. Konrad Adenauer lãnh đạo bên Tây, bên Đông Walter Ulbricht.

1950 - Ludwig Erhard, Tổng trưởng Kinh tế đầu tiên của Cộng Hòa Liên Bang Đức tuyên bố áp dụng kinh tế thị trường xã hội. Chấm dứt chế độ tem phiếu. Bắt đầu công cuộc xây dựng tái thiết đất nước. Người Đức xắn tay áo hăng hái làm việc. Đồng Mark mới phục hồi tinh thần dân tộc của người Đức. Mỹ lập chương trình Marshall trợ giúp việc tái thiết Tây Đức cũng như các quốc gia Tây Âu khác. Nước Đức đã hội đủ 3 yếu tố để tạo nên phép lạ kinh tế: Tiền do chương trình Marshall cung ứng, tài kinh bang tế thế của Ludwig Erhard, với quyết tâm của dân Đức.

1952 - Nước Anh trả lại Đức đảo Helgoland. 5 năm sau tiểu bang Saarland mới thuộc chủ quyền Đức. Đông Phổ, Pommern, Schlesien bị sáp nhập vào Nga và Ba Lan.

1953 - Nổi dậy ở Đông Bá Linh. Nỗi uất hận dồn nén từ lâu, vì bị áp bức về chính trị, cộng thêm nạn khổ dịch lao động xã hội chủ nghĩa, bùng nổ khắp nơi ở Đông Đức. Dân chúng dùng bom xăng. Ngày 17.6 hàng trăm ngàn người xuống đường biểu tình đòi bầu cử tự do, đả đảo chế độ cộng sản với khí thế mạnh mẽ tưởng đâu chế độ cộng sản sập đến nơi. Xe tăng Nga dẹp tan.

1954 - Đức đoạt giải túc cầu quốc tế. Lòng tự tin trở lại với người Đức. Cũng trong năm này nước Đức được gia nhập Khối Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương.

1955 - Chiến tranh chấm dứt đã 10 năm nhưng tù binh Đức ở Siberien nay mới được về nước nhờ sự điều đình khôn khéo của Thủ Tướng Konrad Adenauer. Ông cũng đạt được việc thành lập bang giao với Moskau. Rất nhiều người Đức xúc động chứng kiến sự trở về của những người cha, những người con trai Đức ở vùng biên giới trên màn ảnh vô tuyến. Truyền hình đã thành phương tiện truyền thông phổ biến.

1956 - Nhân dân Hung Gia Lợi nổi dậy chống chế độ cộng sản và quân đội chiếm đóng Nga. Lính Nga ra tay đàn áp. Từ Budapest những hình ảnh tàn sát được truyền đi khắp thế giới khiến Âu Châu lo ngại. Đến khi Anh và Pháp muốn dùng lực lượng nhảy dù để tái chiếm kinh đào Suez của Ai Cập thì Liên Xô đe dọa dùng vũ khí nguyên tử. Hơn ai hết, nhân dân Đức cảm nhận những hiểm họa của một cuộc chiến tranh có thể xảy ra, vì tại nước Đức bị chia cắt các lực lượng chống đối đóng quân kề cận nhau. Biên giới giữa Đông và Tây vẫn mở ngỏ nên từng đoàn người Đông Đức tràn sang Tây Đức.

1957 - Đúng như Ludwig Erhard đã hứa "Sự Sung Túc Cho Mọi Người", nhân dân Tây Đức bắt đầu được hưởng thành quả của phép lạ kinh tế. Sức sản xuất gia tăng quá mau, nước Đức phải mướn nhân công từ nước ngoài vào: những công nhân khách (Gastarbeiter). Càng ngày số người Đức mua được xe hơi càng gia tăng, người Đức yêu xe chẳng khác nào con họ. Nay người Đức có khả năng hưởng thụ: làn sóng du lịch bắt đầu.

1959 - Truyền hình loan báo hàng ngày con số người Đông Đức bỏ sang Tây Đức. Ngày ngày hàng trăm con người chán ghét cái đất nước được mệnh danh "Đất Nước Của Giới Công Nông" vượt làn ranh dài 1.400km, hoặc leo lên xe điện sang Tây Bá Linh. Nhiều xe điện trong các thành phố Đông Đức trở về trống vắng hành khách, nhiều bệnh viện mất hết nhân viên chỉ sau một đêm, các xí nghiệp Quốc Doanh mất công nhân chuyên môn. Bên Tây có chiến dịch lập những cổng chào mô phỏng cổng Brandenburg giữa Đông và Tây Bá Linh, với khẩu hiệu "Hãy Mở Cửa".

1960 - Adolf Eichmann thủ phạm vụ tàn sát 6 triệu người Do Thái bị tình báo Do Thái bắt cóc từ Á Căn Đình mang về Do Thái xử tử. Hai năm sau tòa án Đức xử vụ Lò thiêu Do Thái Auschwitz. Tất cả bị cáo đều không nhận tội, ai cũng nói chẳng biết gì, cũng chẳng ai ra lệnh.

1961 - Đêm 13.8 lực lượng võ trang Đông Đức đóng kín ranh giới giữa Đông và Tây Bá Linh. Bức Tường Ô Nhục, một công trình xây cất chưa từng có trong lịch sử thế giới, được dựng lên, chỗ nào chưa xây tường thì rào dây kẽm gai và gài mìn: làn ranh tử thần. Mọi lỗ hổng được bịt kín: người dân

Đông Đức đã bị nhốt. Muốn vượt sang Tây có thể mất mạng, tuy nhiên người dân Đông Đức vẫn ra đi bằng mọi cách: dùng xe vận tải tông các ụ cản, đào hầm, bơi qua biển Ostsee hoặc bay qua ranh giới bằng khinh khí cầu, trốn dưới ghế xe hoặc có người liều mạng trèo qua.. Khoảng 300 người bị bắn chết ở bức tường Bá Linh. Hàng ngàn người bị bắt đi mất tích.

1962 - Cảnh sát và Biện lý hành quân bí mật ban đêm đột nhập vào tòa báo Der Spiegel ở Hamburg bắt chủ nhiệm Rudolf Augstein cùng 6 cộng sự viên. Lý do: tình nghi phản quốc. Lập tức có biểu tình khắp nơi trên Cộng Hòa Liên Bang Đức phản đối, đòi tự do báo chí. Tình nghi phản quốc chỉ là cái cớ do Bộ trưởng Quốc phòng Franz Joseph Strauß, người đã bị báo Der Spiegel chỉ trích từ mấy năm nay, bầy đặt. Ông Strauß phải từ chức.

1963 - Tổng Thống John F. Kennedy viếng thăm Tây Bá Linh, tiền đồn của tự do, được dân Đức nhiệt liệt hoan hô khi ông nói câu bất hủ "Ich bin ein Berliner" (Tôi là người dân Bá Linh).

Thời đại Adenauer chấm dứt. Sau 14 năm làm Thủ Tướng ông rút lui. Các công trình để đời trong lòng dân Đức của ông: hòa giải hai dân tộc Pháp-Đức, thống nhất Âu Châu, nước Đức được gia nhập khối quân sự Tây phương.

1964 - Người công nhân khách thứ Một Triệu được thưởng một xe mô-tô.

1965 - Hình ảnh cuộc chiến tranh cổ điển giữa Mỹ và Việt Cộng được truyền đi khắp thế giới.

1969 - Willy Brandt đắc cử Thủ Tướng, lần đầu tiên đảng Dân Chủ Xã Hội SPD lên cầm quyền.

1970 - Willy Brandt mở màn chính sách hòa dịu với bên Đông. Ông gặp Thủ Tướng Đông Đức Willi Stoph. Tây Đức ký hiệp ước từ bỏ vũ lực với Liên Xô và Ba Lan. Willy Brandt đến quì gối trước đài tưởng niệm các nạn nhân Do Thái ở Warschau. Lần đầu tiên từ năm 1945 có sự giao hảo giữa Đông và Tây, điều này mở màn cho những ký kết căn bản giữa hai nước Đức. Hiệp ước Helsinki là hiệp ước đầu tiên khối Đông Âu chịu đề cập đến vấn đề nhân quyền.

1971 - Bên Đông Đức chấm dứt thời đại Walter Ulbricht bằng sự từ chức của ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản này, ông ta cũng gần như mất hết quyền, lời hứa sẽ bắt kịp Tây Đức về kinh tế theo chân ông luôn. Erich Honecker lên nắm quyền, mọi sự vẫn y như cũ: vẫn không có tự do, Đông Đức càng thêm phụ thuộc vào Liên Xô.

1974 - Willy Brandt từ chức vì người phụ tá thân cận của ông Guenter Guillaume là gián điệp của Đông Đức.

1982 - Helmut Kohl đắc cử Thủ Tướng, ông sẽ đạt kỷ lục về thời gian làm Thủ Tướng lâu nhất, vượt Konrad Adenauer.

1986 - Lò nguyên tử Tschernobyl của Liên Xô nổ. Bụi phóng xạ bay đến các nước Đông Âu và Bắc Âu... Trong số đông đảo nạn nhân phải kể đến số lớn quái thai, hậu quả tai hại còn dài dài nhiều năm nữa.

1989 - Hàng trăm người Đông Đức chạy vào các tòa đại sứ Tây Đức ở Đông Bá Linh, Budapest và Prag, ước lượng con số muốn sang Tây Đức lên đến số Triệu. Erich Honecker bác bỏ mọi lời chỉ trích chế độ. Các nhóm chống đối thành hình khắp nơi. Bộ trưởng Nội Vụ lên án phản động. 25.9 khoảng 6.000 người biểu tình ở Leipzig đòi quyền tự do đi lại, tự do bày tỏ ý kiến, tự do hội họp. 7.11 Gorbatschow nói: *"Ai chậm chân người đó sẽ bị đời trừng phạt"* trong buổi lễ 40 năm thành lập Đông Đức. Biểu tình chống đối chế độ khắp mọi nơi, số người tham gia càng ngày càng nhiều. 9.10 ở Leipzig 70.000 người xuống đường. 18.10 Honecker từ chức. 23.-10, 30.000 người ở Leipzig biểu tình đòi cải tổ và bầu cử tự do. 4.11 hơn một triệu người biểu tình ở Đông Bá Linh. 9.11 cho phép dân Đông Đức được tự do di chuyển. Bức Tường Ô Nhục được mở ra. Dân Đông Bá Linh ào ào chạy qua. 13.11 Hans Modrow tuyên bố sẵn sàng thương thuyết với Tây Đức. 22.11 lần đầu tiên đám biểu tình ở Leipzig đòi thống nhất. 28.11 Thủ Tướng Kohl lập chương trình 10 điểm để tiến tới thống nhất. 7.12 lần đầu tiên có hội nghị bàn tròn giữa đại diện đảng cộng sản, các nhóm chống đối và Nhà Thờ. 22.12 cổng Brandenburg được mở ra.

3.11.1990 nước Đức thống nhất trong hoan lạc. Đồng Mark Tây Đức thay thế Đồng tiền Đông Đức. Các cửa tiệm đầy ắp hàng hóa Tây Đức.

Liên Xô chấp nhận cho nước Đức thống nhất ở trong khối NATO.

Người Đức rất hãnh diện về nòi giống Aryens siêu đẳng của họ, song, sau khi đầu hàng họ lại tỏ ra rất mềm mỏng, biết kiên nhẫn đợi thời cơ, trong hơn nửa thế kỷ bị quân đội Tứ Cường chiếm đóng chưa bao giờ dân Đức đòi Mỹ cút, nước Đức bị chia cắt 40 năm, đàn anh Tây Đức, lớn hơn, hùng mạnh hơn đàn em Đông Đức rất nhiều, song đàn anh chưa khi nào mở miệng đòi giải phóng hoặc đánh đàn em Ngụy Đông Đức Nhào. Từ khi thống nhất cho đến 1994 dân bên Tây đã phải đóng thuế để tái thiết Đông Đức, tiền chi viện đã lên tới con số 65 Tỷ Đức Mã.

1994 - Ông Kohl tái đắc cử mặc dầu đã cho biết bắt đầu từ 1995 tiền thuế đóng để chi viện Đông Đức sẽ lên đến 7,5% số lợi tức người dân Tây Đức kiếm được.

Quân đội Anh, Mỹ, Pháp đóng tại Tây Đức đúng 50 năm, song trên thế giới chưa một ai gọi Tây Đức là bù nhìn. Sau khi nước Đức thống nhất Mỹ, Anh, Pháp tự ý rút hết quân về nước, Liên Xô cũng vui vẻ rút hết quân khỏi Đông Đức về lại nước Nga, sau khi được Kohl chi ra nhiều Tỷ Đức Mã, vào ngày 31.8.1994. Nước Đức thống nhất "Sạch Bóng" quân chiếm đóng.

1995 - Báo chí đang tố cáo có sự lãng phí rất lớn số tiền chi viện 65 Tỷ Đức Mã: có nơi lát vỉa hè bằng đá hoa, có nơi đã xây cất một tòa nhà vĩ đại toàn bằng kính và thép. Phí tổn lên đến 80 triệu Đức Mã để làm dưỡng đường. Báo đang đặt ra câu hỏi: liệu việc bắt chúng ta đóng thuế tương trợ 7,5% có còn hợp lý không? Dân Tây Đức nổi giận. Một vị Thủ Tướng của một trong 5 Tiểu Bang mới chống chế: tại bên Tây cứ ấn tiền bắt bên Đông phải tiêu xài!

Theo sự thăm dò năm 1994 hơn 60% dân Đông Đức rất hài lòng, hơn 20% hài lòng, hơn 10% bất mãn vì không có việc làm, những người này hoặc sống bằng tiền trợ cấp thất nghiệp, hoặc trợ cấp xã hội, dù sao thì cũng hơn xưa, nhưng biết sao cho vừa lòng người! Trong cuộc bầu cử 1994 có 3 người cộng sản đắc cử vào Quốc Hội. Ngày khai mạc một trong ba dân biểu cộng sản đọc diễn văn khai mạc vì ông ta nhiều tuổi nhất, không ai vỗ tay. Báo chí thắc mắc thì Dân biểu Juergen Ruettgers, Trưởng khối cầm quyền, trả lời: "Vor einem Kommunisten haben wir keinen Respeckt" (Đối với một người cộng sản thì chúng tôi không có chút lòng kính trọng nào hết).

Dân biểu già cộng sản còn khoe thời mồ ma đảng cộng sản bên Đông Đức ai cũng có công ăn việc làm, bèn bị báo chí móc lò: bởi thế mới sập tiệm. Sau khi thống nhất chỉ mình Honecker ra tòa về tội ra lệnh bắn những người Đức vượt tường, khiến gần 300 người thiệt mạng, nhưng cuối cùng cũng được ân xá sang Chi Lê sum họp với vợ con rồi chết vì bệnh. Các sĩ quan Đông Đức vẫn tiếp tục được phục vụ trong quân đội, không một ai phải vô tù "Cải Tạo".

Nước Đức thống nhất trong sung túc, trong tình thân ái tương trợ, ngược lại nước Việt ta thống nhất trong hận thù, tù tội, chết chóc, đau thương, nghèo đói, lạc hậu. Thượng Đế đã bất công chăng? Hay người Đức đã có tình yêu thương đồng bào thực sự thắm thiết, mặc dầu họ chẳng hề có huyền thoại Bà Âu Cơ với bọc trứng nở ra một trăm người con. Hoặc giả những người lãnh đạo của họ sáng suốt và thành tâm vì dân vì nước ?

II. LẠI NGHĨ ĐẾN TA

• VIỆT NAM: 50 NĂM ĐỜI TA CÓ ĐẢNG

1945 - Một Triệu người Bắc chết đói vì quân đội Nhật bắt dân trồng đay cung cấp nhu cầu chiến tranh, đòi Pháp cung cấp gạo cho quân đội họ.

9.3.45 Nhật đảo chính Pháp, bỏ tù tất cả giới chức Pháp.

11.3.45 Nhật trao trả độc lập cho Hoàng đế Bảo Đại. Bảo Đại tuyên bố nước Việt Nam độc lập trong nền thịnh vượng chung Đại Đông Á của Nhật. Dĩ nhiên là một nền độc lập với nhiều hạn chế.

15.8.45 Nhật đầu hàng. Bảo Đại đã có trong tay độc lập và chủ quyền vì giới chức Pháp đã bị tù, quân đội Nhật nay chỉ còn nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật

tự, giới chức Nhật lại muốn Việt Nam được độc lập.

16.8.45 Nhưng Hồ Chí Minh vẫn kêu gọi toàn quốc đứng dậy để tự giải phóng và giành quyền độc lập, mục đích của Hồ là đoạt quyền độc tôn thống trị, áp đặt chủ nghĩa ngoại lai Cộng Sản lên đầu dân Việt! Chớp bí danh Hồ Chí Minh của người đã chết Hồ Học Lãm, Nguyễn Tất Thành đã giấu kín nhãn hiệu Cộng sản để được viện trợ tiền cũng như võ khí của Trung Hoa Quốc Dân Đảng (Tưởng Giới Thạch), của OSS Hoa Kỳ và luôn của phe De Gaulle, Việt Minh nhanh chân về Hà Nội cướp chính quyền.

6.3.46 Hồ Chí Minh ký hiệp định sơ bộ với Pháp chịu điều kiện Việt Nam là một thành phần của Liên Bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp, bằng lòng để quân đội Pháp đến thay thế quân đội Trung Hoa ở Bắc Kỳ, để rảnh tay tiêu diệt phe Quốc Gia.

20.11.46 Đụng độ giữa Việt và Pháp ở Hải Phòng. Quân đội chính qui của Việt Minh được lệnh rút khỏi Hà Nội từ 25.11. Cuộc chiến tranh Việt Pháp chính thức bắt đầu ở Hà Nội ngày 19.12.1946. Việt Minh đã rút hết, dành chỗ cho lực lượng tự vệ, nhân dân chiến đấu, để bảo toàn lực lượng. Cuộc chiến kéo dài 9 năm từ 19.12.1946 đến 20.7.1954 với hiệp định Genève đình chiến.

4.6.1954 Nước Pháp thừa nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Hiệp ước này được ký tại Paris giữa Thủ tướng Pháp Joseph Laniel và Hoàng Thân Bửu Lộc Thủ tướng của Đức Quốc trưởng Bảo Đại.

28.6.1954 Với chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ 7.5.1954 Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Quốc phòng Việt Minh đề nghị chia đôi Việt Nam, đòi đặt đường phân ranh ở vĩ tuyến 13 như vậy thì Đà Nẵng và Huế cũng thuộc phần cộng sản. Pháp đòi vĩ tuyến 18. Giữa vĩ tuyến 13, theo đòi hỏi của phe cộng, và vĩ tuyến 18 của Pháp, là một dãy đất dài 600 km với 4 triệu dân.Ngoại trưởng Nguyễn Quốc Định phe Quốc gia cực lực phản đối việc chia cắt đất nước.

1.7 Trong bữa tiệc do Molotow khoản đãi Thủ tướng Pháp Pierre Mendès France cố gắng thuyết phục Molotow về cái hay của vĩ tuyến 18: Việt Nam có chiều ngang ngắn nhất tại đây, việc canh chừng để tránh xô xát dễ dàng hơn..

15.7 Mendès France thết đãi Molotow, hai người ra ngồi ở sân cỏ bên hồ Leman Thủ tướng Pháp thuyết phục nữa, Molotow chỉ vĩ tuyến 16.

19.7 Phạm Văn Đồng chịu rút thêm 100 km trện vĩ tuyến 16 nhưng Thủ tướng Pháp vẫn không chịu.

20.7.1954 Thủ tướng Anh Eden, Thủ tướng Pháp, Molotow, Ngoại trưởng Trung Cộng Chu Ân Lai và Thủ tướng Phạm Văn Đồng thảo luận nữa. Khoảng 17 giờ Molotow nói gần như ra lệnh: "Thôi chúng ta thỏa thuận ở vĩ tuyến 17" Hiệp định Genève ra đời. Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ phản đối. Phái đoàn Hoa Kỳ cũng phản đối.

1955 - Tiếp thu xong Hải Phòng sau kỳ hạn 300 ngày vào ngày 13.5.1955, Việt Cộng phát động mạnh mẽ chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất ở những vùng mới chiếm. Đấu tố kinh hoàng.Chiến dịch chấm dứt tháng 7.1956 với mấy trăm ngàn người chết. Khẩu hiệu "Sát nhất nhân vạn nhân cụ" tức giết một người vạn người sợ! Tố Hữu cổ động:

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong,
Cho Đảng bền lâu, cùng ráp bước chung lòng
Thờ Mao Chủ Tịch, thờ Sít-Ta-Lin bất diệt

Chỉ 2 tháng sau Võ Nguyên Giáp đọc bản kê khai 7 sai lầm. Trường Chinh từ chức Tổng Bí Thư nhưng vẫn giữ chức Ủy Viên Chính Trị. Nhân dân huyện Quỳnh Lưu võ trang khởi nghĩa. Trí thức chống Đảng. Văn nghệ sĩ phát động phong trào "Trăm Hoa Đua Nở" Giai cấp cai văn nghệ xuất hiện ... Văn nghệ sĩ phải đi "chỉnh huấn" rồi đi học tập lao động từ đầu năm 1958. Hồ Chí Minh phải lên đài phát thanh Hà Nội tạ tội, rất tiếc nạn nhân không sống lại được.

30.4.1955 Đức Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế

20.4.1956 Quân đội Pháp rút hết về nước.

6.7.1956 Hồ Chí Minh kêu gọi thống nhất, kết tội miền Nam không chịu cùng miền Bắc tổ chức tổng tuyển cử, Tổng Thống Ngô Đình Diệm từ chối viện lẽ không có tự do ở miền Bắc, miền Nam không có ký hiệp định Genève.

1958 - Ngay từ 1954 Việt Cộng đã để lại miền Nam một số lực lượng chính qui và du kích và một số cán bộ nằm vùng, các cơ sở kinh tài, chôn giấu võ khí. Từ năm 1955 đã có những vụ đánh du kích. Nay bắt đầu các cuộc đụng độ lớn với quân chính qui Việt Cộng.

11.11.1960 - Cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm bất thành. Lợi dụng thời cơ miền Bắc cho ra đời Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ngày 20.12.1960.

1.11.1963 - Các tướng lãnh làm đảo chánh. Anh em ông Diệm bị giết. Theo ông Nixon: "Một sai lầm thứ ba của chúng ta là năm 1963 Kennedy đã khuyến khích và ủng hộ cuộc đảo chánh bằng quân sự để lật đổ ông Diệm... Những chính phủ kế tiếp Diệm tệ hại hơn". Đúng 3 tuần sau ông Kennedy bị ám sát ở Dallas ngày 22.11.1963!

1964 - Quân đội Mỹ bắt đầu tham chiến ở Việt Nam, Việt Cộng có cớ rêu rao miền Nam là "Bù nhìn Mỹ"!

1968 - Nhờ được Liên Xô và Trung Cộng viện trợ ồ ạt, Việt Cộng mở cuộc tổng công kích miền Nam. Thất bại trên chiến trường nhưng thành công trên chính trường. Bắt đầu có phong trào phản chiến tại Mỹ.

8.6.1969 - Quân Mỹ bắt đầu rút với chiêu bài Việt Nam Hóa Chiến Tranh!

1972 - Trước chiến dịch tổng phản công miền Nam vào mùa hè đỏ lửa, Tổng Thống Nixon ra lệnh oanh tạc miền Bắc bằng máy bay B52, phong tỏa hải cảng Hải Phòng bằng thủy lôi. Việt Cộng bắt đầu có thái độ hòa đàm nghiêm chỉnh tại Paris đã được khởi sự từ 4.8.1969.

27.1.1973 Hiệp ước đình chiến Paris ra đời, ngưng chiến tại miền Nam ngày 28.1.1973.

8.1973 Việt Cộng ào ạt chuyển thêm quân vào Nam mở các cuộc tấn công đại qui mô.

30.4.1974 - Hoa Kỳ từ chối gia tăng quân viện cho miền Nam. Chỉ viện trợ 700 triệu cho năm 1975. 1974 chi viện 1 tỷ 126 triệu Mỹ kim.

30.4.1975 - Trước các cuộc tấn công ào ạt Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng đưa toàn thể miền Nam vào vòng thống trị của bè lũ Cộng sản. Người Việt ào ào đi tỵ nạn.

11.1975 - Đổi tiền đợt I, bắt đầu đánh tư sản, khuân chiến lợi phẩm về Bắc.

5.1979 - Đổi tiền đợt II. Đánh tư sản mạnh mẽ và toàn diện. Hệ thống thương mại miền Nam hoàn toàn sụp đổ. Khởi sự hợp tác hóa nông nghiệp khiến mức sản xuất lúa tụt dốc thê thảm!

1979 - Đem quân đội xâm lăng Kampuchia. Đàn anh Trung Cộng mang đại quân sang dạy đàn em một bài học: tình nghĩa thắm thiết anh em xã hội chủ nghĩa hoàn toàn là một điều không tưởng!

1985 - Cải tạo tư sản và hợp tác hóa nông nghiệp đưa đến khủng hoảng kinh tế toàn diện. Trường Chinh lại thú nhận sai lầm như trong cuộc cải cách ruộng đất 30 năm trước.

1986 - Noi gương sáng đàn anh Gorbatchow, Nguyễn Văn Linh giương cao khẩu hiệu Đổi Mới, ban hành luật đầu tư 12-1987 với nhiều điều kiện dễ dàng để thu hút tư bản ngoại quốc.

1988 - Việt cộng kêu gọi cứu đói. Chấm dứt chế độ tập thể nông nghiệp, mức sản xuất gạo từ 17 triệu tấn vọt lên 22,3 triệu tấn năm 1993: Việt Nam leo lên hạng 3 trong hàng ngũ các nước xuất cảng gạo. 8 năm đổi mới chuyển sang kinh tế thị trường nhằm cứu chế độ qua cơn khủng hoảng trầm trọng.

3.2.1994 - Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận nhưng các công ty Mỹ không ào ạt nhảy vào Việt Nam như Việt cộng mong đợi. Trong năm 1994 chỉ có 13 dự án với số vốn dự trù 165 triệu Mỹ kim của các công ty Hoa Kỳ.

Phần Việt Nam chỉ lo bán tài nguyên có sẵn như dầu hỏa, gạo, gỗ, thủy sản và đất đai xây cất.

Sự đầu tư của ngoại quốc và của Việt kiều với số vốn 72 triệu Mỹ kim đã mang lại việc làm cho 700.000 người trên tổng số 32 triệu người ở tuổi lao động, đạt tỷ lệ 2,2%. Chấm dứt tập thể hóa nông nghiệp đã nâng cao sản lượng, song theo phóng viên Đức Stefan

Klein 1/4 của 58 triệu nông dân rất nghèo, họ mang nợ vì giá phân bón và thuốc diệt sâu rầy lên quá cao trong khi giá gạo lại hạ xuống. Công nhân làm cho các xí nghiệp tư đã đình công 32 lần trong năm 1994, 24 lần trong năm 1993 vì đồng lương rẻ mạt, phải làm quá nhiều giờ, điều kiện làm việc tồi tệ, và vì bị giới chủ nhân đối xử thô bạo, chà đạp nhân phẩm. Giới chủ nhân lộng hành vì đã ăn ý với cán bộ doanh nghiệp. Theo Claussen một chuyên gia Đức vừa thăm Việt Nam về: Việt Nam bị tham nhũng hoành hành tận xương tủy, người nào nhảy vô đầu tư với bất cứ giá nào mà không biết làm ăn với ai, chắc chắn sẽ thất bại.

Thủ Tướng Nhật khi thăm Việt Nam tháng 8.1994 đã khuyến cáo giới lãnh đạo Hà Nội: Đầu tư vào Việt Nam không dựa trên tình cảm, mà dựa trên các dữ kiện thực tế và điều kiện chung quanh.

Các dữ kiện như: giá thuê nhà ở Hà Nội, Sàigòn mắc gấp rưỡi Tân Gia Ba, gấp ba Vọng Các. Hệ thống hạ tầng quá sơ đẳng. Hệ thống ngân hàng còn phôi thai. Chưa có hệ thống luật pháp kinh tế rõ ràng. Thuế khóa cao và tùy tiện. Sức mua của dân yếu. Giá nguyên liệu tăng vọt, lãi xuất cũng tăng. Và tệ hại nhất là nạn tham nhũng.

Thế giới cộng sản sụm, ông anh chí địa Liên Xô không còn, Việt Nam đành nối chí người xưa hướng về thiên triều, song đàn anh Trung Cộng vẫn chơi đàn em Việt Nam nhiều cú đẹp: tăng cường hải quân trấn đóng đảo Trường Sa, phô trương lực lượng có ý đồ chiếm trọn quần đảo Trường Sa, tuôn hàng lậu qua biên giới quyết đánh gục hàng nội hóa *Việt Nam, đồng thời cũng cạnh tranh* nghiêng ngửa với hàng hóa do các hãng ngoại quốc sản xuất.

*
* *

Người dân Đức đã nhận rõ quyết định sáng suốt và đúng thời điểm của Thủ Tướng Helmut Kohl điều đình và chi tiền cho đại cường Liên Xô mua đứng Đông Đức. Sự tái đắc cử của ông Kohl trong năm 1994 đã khiến ông đạt kỷ lục về thời gian làm Thủ Tướng nước Đức lâu dài nhất, vượt Konrad Adenauer luôn. Lịch sử Đức chắc chắn sẽ ghi công thống nhất nước Đức của Thủ Tướng Helmut Kohl. Ông Hồ Chí Minh thì sao? Hiện tại ông đang được đảng cộng sản Việt Nam suy tôn là vị cha già của dân tộc. Song lịch sử Việt Nam mai hậu sẽ đánh giá ông ra sao ?

Trần Văn Tích
Nguyễn Thị Thục
Laerchenweg 23
32805 Horn-Bad Meiberg
Germany

———Tạp Ghí : "LỜI BÁC DẶN" của Đỗ Quang Nghĩa

Đương kim Bộ trưởng Bộ Văn Hóa Việt Nam Trần Hoàn vài năm trước đây có tung ra thị trường âm nhạc quốc nội một bài hát rất nặng mùi... để ca tụng "vị cha già dân tộc" đã chết: Hồ Chí Minh. Tên của bài hát đầy vẻ thành kính của một tên nô bộc: Lời Bác dặn trước lúc đi xa". Hầu như đêm ca nhạc nào ở Hà Nội, Sàigòn mà có mặt các vị chức sắc nhà nước, người ta cũng phải nghe các ca sĩ nỉ non bài hát đó: "Chuyện kể rằng trước lúc vội đi xa, Bác muốn nghe một câu hò xứ Nghệ... Bác muốn nghe một đôi lần Quan Họ ... Lần (1, 2, 3) Bác vẫy gọi xung quanh... Nhưng xung quanh vẫn bốn bề lặng lẽ, Bác nằm im" ...

Chuyện kể rằng (lời bài hát mà do điều kiện sống xa Tổ Quốc, người viết không thể có bản gốc trong tay) vào lúc lâm chung không có ai là đồng chí, là người kế cận ông Hồ. Người duy nhất an ủi ông Hồ vào phút cuối đời lại là một em bé vô danh...

Thực hư không rõ thế nào! Song có thể tin được lắm! Ngẫm ra đó cũng chỉ là chuyện thường tình trong đời những kẻ mưu nghiệp bá vương - những tên trùm phong kiến mà các ông cộng sản nhà ta coi là mục tiêu phải triệt tiêu trong cuộc "phản phong". Hóa ra đây cũng chỉ là quá trình thay màu da cho xác chết. Xưa, dân gọi vua là bệ hạ, xưng là thần; nay dân (kể cả các cụ đã lớn tuổi cổ lai hi) vẫn phải gọi Chủ tịch nước là Bác xưng cháu; và cái mả ông Hồ giữa Hà Nội thì được tôn là "lăng Bác" (chữ Bác nhất thiết phải viết hoa!).

Sử sách Ta, Tàu đã ghi lại vô vàn những kết cục bi đát của những kẻ từng làm nghiêng ngửa thế gian; ví như Trịnh Sâm thời vua Lê chúa Trịnh nhà ta, hay như Tề Hoàn Công thời Đông Chu ở Tàu. Tề Hoàn Công một đời ngang dọc, dựng nghiệp bá giữa thời buổi ai cũng muốn tranh hùng. Oai lấp mặt trời (nhà Chu thuở đó), công danh đến thế là cực phẩm triều đình, ấy vậy mà thân bại là danh liệt, rồi cuối cùng phải chết đói chết khát ngay trong cung của chính mình, bởi sự cấu xé lẫn nhau để giành quyền tham chính của đám vợ con, tôi tớ.

Ngẫm xưa, nghĩ nay, người nghe - đồng bào ta đang bị lưu đày trên quê hương - đều cười thầm vì bài hát của Trần Hoàn. Ông Hoàn chỉ "kể rằng" .... Ông kể để làm gì? Góp thêm một lời ca ngợi ông Hồ vào muôn lời ca ngợi mà dân ta đã phải nghe suốt mấy chục năm qua chăng? Nghĩ tới chuyện này, người viết cũng nghĩ tới chuyện một người lính Đức già, từng bị thương nặng từ thời chiến tranh thế giới thứ 2. Ông ta lên án chiến tranh gay gắt và ví luôn Hồ Chí Minh với Hít-Le.

Nói vậy, chứ nghe bài hát của Trần Hoàn, kể cũng thấy bùi ngùi tủi hổ cho ông Hồ. Trộm nghĩ không biết các "Chú" của "Bác" đâu rồi? Khi chết chẳng có ai để trối trăn! Di chúc cũng bị lật lường tráo trở!

Có một thời, thời chống Pháp, họa sĩ bậc thầy Dương Bạch Liên được triệu lên Việt Bắc. Nhiệm vụ ông được giao: vẽ chân dung Hồ Chí Minh - người được coi như vị lãnh đạo kháng chiến đương thời. Bức chân dung ấy Dương Bạch Liên không hoàn thành được; mãi mãi dừng ở phác thảo với nội dung núi rừng Việt Bắc âm u, bờ suối hoang lạnh, một ông già ngồi gãi ghẽ! Người ta không cật vấn họa sĩ họ Dương về lối cảm nhận hiện thực chẳng giống ai thời ấy. Người ta cho ông về. May thế (!). Sau này, Dương họa sĩ kể lại rằng ngày phải ở gần Hồ Chí Minh để vẽ, ông chỉ cảm thấy nỗi cô đơn mênh mông của ông Hồ. Cô đơn! Không phải là cao cả. Kiếp làm "cha" dân tộc của ông Hồ là thế đấy, là "sáng ra bờ suối, tối lần vào hang" !

Ông Hồ sống một cuộc sống chẳng giống ai. Ăn một mình; ("Một mình một mâm cơm - Ngồi bên nào cũng lệch") Chơi một mình. Thời ông Hồ còn sống, trong phủ Chủ tịch thường xuyên có những đêm ca nhạc dành cho mỗi một mình ông. Ai chứ ca sĩ Ái Vân nhà ta thì rõ quá!

Của đáng tội, đôi khi ông Hồ cũng cho gọi ("Gọi chứ không phải "mời") ai đó tới ăn cùng, xem cùng. Đọc báo, nghe đài thì biết đó thường là những đệ tử ruột của ông Hồ hay những "dũng sĩ giết người" (Mỹ và ta). Không rõ những kẻ đó có thấy ngon không, có thấy hay không khi được "vinh hạnh" hầu bên đầu gối ông Hồ...? Tôi thì quyết cho là dở vì trót tôn sùng văn hóa ẩm thực, văn hóa thụ hưởng của các cụ Tản Đà, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng mất rồi.

Và không rõ các nghệ sĩ thuở đó tìm đâu ra hứng khởi trong những đêm diễn cho riêng một khán giả xem. Không có gì kỳ cục hơn, hài hước hơn, bi thảm hơn đối với kiếp "tài hoa, tài tử". Tài hoa, tài tử mà bị thế thì tài trời cũng không thể hay. Hay làm sao được khi hát không phải là "cho đồng bào tôi nghe". Nghệ thuật phải là một hành vi dấn thân, vị dân sinh, phục vụ quần chúng.

Những chuyện đó hôm nay ở Việt Nam dường như còn nhiều hơn. Chỉ khổ cho dân thành phố (có khi còn khổ hơn người nhà quê chưa hiểu gì về điện) hằng đêm có 2 kênh truyền hình để xem, thức đến cay cả mắt mới tới chương trình văn nghệ thì lại phải xem những buổi ca nhạc quốc hội. Đoàn nghệ thuật nào cũng phải có mặt chỉ để biểu diễn cho những người hầu như chỉ biết vỗ tay lúc tự đăng đàn.

Trong những đệm diễn đó, ở bất luận đoàn nào từ trung ương cho tới địa phương, người ta cũng thấy trong chương trình biểu diễn có bài hát "*Lời Bác Dặn Trước Lúc Đi Xa*" của Trần Hoàn. Người ta hát bài hát đó vì nó là sáng tác của ông Bộ trưởng Bộ Văn Hóa. Người ta hát vì người nghe chính là ông Bộ trưởng và nhiều ông cao hơn ông trong Đảng, Chính phủ và Quốc hội. Chẳng rõ ông cao nhất ở đó có lúc nào nghĩ đến cái phút xuôi tay không thể "sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương bác Hồ vĩ đại" để mà giật mình hay không ?

"Lời Bác dặn trước lúc đi... đong!" có lẽ chỉ dặn dò những người như Trần Hoàn, nên bài ca của ông nghe nặng mùi xú uế quá!

. Thiện Ngộ

Đi tìm ÁNH ĐẠO

Chuyến hành hương này, quý Thầy dự trù vào tháng Mười Một năm 1994. Nhưng vì thời điểm lúc bấy giờ tại Ấn Độ đang xảy ra nạn dịch hạch, cho nên phải hoãn đến tháng Hai năm nay. Ban đầu mới nghe tin chúng tôi cũng cảm thấy e ngại, nhưng sau khi theo dõi tin tức thì chính phủ Đức đã gởi qua Ấn Độ một phái đoàn Y tế để tìm hiểu tình trạng dịch hạch tại đây, hầu ngăn chận trường hợp lây bệnh cho khách du lịch Âu Châu, vì thế chúng tôi cũng cảm thấy yên tâm phần nào, nên tôi quyết định theo phái đoàn hành hương. Đi để thỏa mãn những mong ước từ lâu, từ khi tôi đọc được những tác phẩm của các học giả Âu Tây, nghiên cứu về lịch sử Phật Giáo tại đây : Hoa Sen Trên Tuyết, Ngọc Sáng Trong Sen, Xứ Phật Huyền Bí v.v... Cũng xem lại những gì đã nghe qua, hầu xác minh cho những hoài nghi, và hôm nay tôi mới được toại nguyện.

Đã lâu mơ ước một lần
Viếng thăm Phật Quốc, đến gần Thiện căn
Lời Kinh : Như Thị Ngã Văn
Hành trình dù có xa xăm dặm trường
Đến nay mới thật tỏ tường
Từ khi bước xuống phi trường Bombay

Nghỉ lại một đêm ở khách sạn, sáng hôm sau chúng tôi được đi chiêm bái những động đá Phật tích tại Bombay, Aurangabad, Ajanta... Mỗi nơi một vẻ nhưng chúng đã ghi lại nét hùng hồn của một thời vàng son, mà Phật Giáo được truyền xuống miền Đông Nam Ấn Độ. Thấy để tưởng nhớ đến công ơn của Tiền nhân đã khổ công tạo nên những kỳ quan của Phật Giáo thế giới, mà tôi thiết nghĩ Kinh điển đôi khi không thể chứng minh được, nếu thiếu vắng những chứng tích đó. Thật cảm động khi đến chiêm bái Tứ Động Tâm, đánh dấu những thời điểm quan trọng, từ khi Đức Phật đản sanh cho đến ngày nhập diệt. Mỗi nơi đến chúng tôi đều cầu nguyện, tụng một hồi Kinh và đi kinh hành quanh tháp. Đi như đi vào hư vô với tâm hồn tịch tĩnh, như không còn biết đến nỗi đời. Nhất là nơi Bồ Đề Đạo Tràng, một cảnh giới thật trang nghiêm thanh tịnh, xung quanh tháp được lát đá hoa cương bóng loáng, ban đêm đèn sáng trưng, thoang thoảng mùi trầm hương thơm ngát, tiếng tụng kinh trầm bổng tạo nên một âm thanh như ru hồn vào cõi xa xăm.

Cội Bồ Đề vẫn còn đây
Đứng trông lên đỉnh tháp xây nhiều từng
Đêm về đèn nến sáng trưng
Hương trầm bay thoảng thơm lừng ngàn mây
Lời Kinh thánh thoát bay xa
Nghe hồn an lạc giữa ngày ly hương

Trong lúc uống đầy những linh cảm lâng lâng tuyệt vời ấy, tôi như quên quên đi nhục thể đang hiện diện ở đây, quên đi sự mệt mỏi sau những chặng đường sỏi đá gồ ghề đã phải vượt qua bằng xe Bus. Càng đi về hướng Đông Bắc, càng thấy nơi đây những làng mạc, ruộng vườn xanh tốt phì nhiêu, phong cảnh nơi đây có nhiều nét rất giống Việt Nam, cũng có gốc mít cây xoài, ruộng lúa cây lau cùng đàn bò buộc hờ trước ngõ v.v...

Chùa nào cũng có những hàng phượng trước sân, trải mát xuống một vùng rộng lớn đến mùa hè hoa phượng trổ bông đỏ ngập một góc trời. Nhớ những lần theo mẹ, miệng nhẩm đọc tụng nhưng mắt không khỏi liếc ra vùng hoa thắm đỏ ngoài sân.

Nhìn ra bóng phượng sân Chùa
Ngỡ là phượng của mấy mùa hạ xưa

Những mùa hạ xưa đang trở về với tôi trong phút giây nầy, phút giây được nhìn lại qua bóng phượng dưới sân Chùa tại thành Ba La Nại, mà tôi có cảm giác như đây là Quê hương chính mình.

Buổi trưa dưới bóng phượng gầy
Bỗng dưng ngỡ tưởng nơi nầy chốn Quê

Cảnh trí ở Ba La Nại thơ mộng tuyệt vời, đặc biệt có hai hàng cây Vô Ưu trông thật thẳng hàng ở hai bên vệ đường dẫn vào tháp Dhamekha, những nhánh chảy xuống ôm nhau như đang trôi về cội một màu xanh biển, nơi ghi dấu Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên cho các Tôn giả là năm anh em Kiều Trần Như, mở đầu cho việc hình thành Giáo Hội Phật Giáo nguyên thủy. Sau đó viếng thăm Bảo Tàng Viện trưng bày nhiều tượng Phật và tượng Bồ Tát, hầu hết các tượng nầy đều bị phá hủy trong cuộc chiến tranh Ấn Hồi vào thế kỷ thứ 13, khi quân đội Hồi Giáo xâm chiếm Ấn Độ đã đốt hết Kinh sách và phá hủy những Phật tượng tại đây. Trường Đại học Nalanda cũng chỉ còn lại những bức tường xây bằng gạch, hoặc thành Ca Tỳ La Vệ thì hoang vu đến tội nghiệp, nền gạch cũ cỏ hoang dã mọc đầy trông thật tiêu điều, khách viếng cảnh không khỏi ngậm ngùi luyến tiếc một thuở vàng son, như tâm sự của cụ Nguyễn Du ngày trước.

Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

Nhưng khi đến vườn Lâm Tỳ Ni, xung quanh đền thờ Hoàng hậu Ma Da đản sanh Đức Phật cạnh hồ nước thiêng, nay được vua Népal cho trùng tu lại. Gần tất cả các quốc gia đều đến đây xây dựng Chùa, trong đó có dành riêng một khu đất cho ngôi Chùa Việt Nam Quốc Tự. Chùa Việt Nam đã xây nền móng Chánh Điện, song song với việc kiến thiết ngôi Chùa Việt Nam tại Bồ Đề Đạo Tràng, trong những quốc gia Phật Giáo có Chùa trên đất Phật, phải kể trước tiên là Chùa Nhật Bản, Chùa kiến trúc thật đẹp, sạch sẽ và trang nghiêm. Có lần viếng thăm ngôi Chùa Nhật, Thầy Viên Giác có nói với vị trụ trì bằng tiếng Nhật, và Thầy cho biết vào năm 1948 sau khi Anh Quốc trao trả độc lập cho Ấn Độ, Nhật Bản tổ chức một phái đoàn đi cầu nguyện Hòa bình Thế giới khi đi ngang qua đây họ xin xây dựng ngôi Chùa nầy. Sau đó, vị trụ trì có nhã ý cho phái đoàn chiêm bái Ngọc Xá Lợi thờ tại Chùa. Kế đến là Chùa Thái Lan, tuy lối kiến trúc khác hẳn Nhật Bản nhưng vẻ lộng lẫy không thua kém mấy. Rồi đến Chùa Trung Hoa, Chùa Tích Lan, Chùa Tây Tạng, Chùa Miến Điện, Chùa Bangladesth, Chùa Bhutan... Và giờ đây lại có sự hiện diện của Chùa Việt Nam đang trên đà kiến thiết. Được biết hai ngôi Chùa Việt Nam tại vườn Lâm Tỳ Ni và Bồ Đề Đạo Tràng do công lao của Thầy Huyền Diệu tức Giáo sư Lâm Trung Quốc vận động, thực hiện xây cất, là Phật Tử chúng ta nên hãnh diện với những công trình nầy. Ngoài ra tại thành Câu Thi Na, nơi Đức Phật nhập diệt cũng còn có Chùa Linh Sơn, nguyên thủy Chùa do người Trung Hoa xây dựng và được Hòa Thượng Huyền Vi đỡ đầu, hiện tại do Sư Cô Trí Thuận trụ trì, song song với việc trụ trì Chùa, Sư Cô còn xây dựng một trường học dành cho trẻ em nghèo, nhìn qua công

việc phật sự với tấm lòng bao la rộng lớn, mà có vị thốt lên rằng: "Nhìn việc tu hành của Sư Cô mà thấy mình chưa bằng một hạt cát sông Hằng". Chuyến hành hương này cũng có nhiều giai thoại đáng nhớ, như trong đoàn có hai vị lớn tuổi là Cô Hạnh Châu và bác Diệu Huê. Khi đến thăm viếng hải cảng thành phố Bombay, Cô thấy bán quạt lông công thật đẹp, Cô mua một xấp quạt mang lên tàu và được đặt cho mỹ danh là *Công chúa Lông Công*, lúc đến viếng thăm động đá Ajanta, Cô được ngồi trên kiệu có 4 người khiêng ngược lên đồi như một cảnh đám cưới trong phim "Cánh Đồng Cỏ" cô dâu được khiêng trên kiệu hoa trông thật ngộ. Còn bác Diệu Huê thì bị áp huyết cao, nên cũng được phong cho một danh hiệu là *Công chúa Tăng xông*, trong lúc vượt sông Ni Liên để viếng thăm Khổ Hạnh Lâm, Công chúa được ngồi trên ngựa có tả vệ, hữu vệ đi theo trông thật oai phong lẫm liệt.

Nơi Khổ Hạnh Lâm, chúng tôi leo lên một đỉnh núi cao để thăm một ngôi Chùa Tây Tạng, khi trở xuống thấy dân làng ra ngồi sẵn một hàng dọc thật đông. Thầy Viên Giác cứ 4 người mang tiền bố thí phân phát cho dân làng, nhưng khi phát hơn một nửa thì họ chạy ào lên thật lộn xộn, không thể tiếp tục phân phát được nữa đành phải vãi ra mấy bịch bạc cắc để họ lượm, rồi... Thầy trò đi êm! Hay những bữa cơm chờ dài cả cổ, nhớ lần đến khách sạn Amarpreet ở Aurangabad, đã gần 21 giờ đêm ai nấy đều đói rã, ngồi đợi hơn 40 phút mới bưng ra cho mỗi người một chén xúp vừa mặn lại vừa cay, pha thêm nước sôi cũng hãy còn mặn, và rồi gần một tiếng đồng hồ sau họ mới chịu bưng cơm ra! Có người nói đùa rằng: "Xúp mặn như thế nầy ăn từ từ để đợi cơm là vừa...". Cũng có những bữa cơm tuyệt vời như lần ghé thăm Chùa Trung Hoa tại Ba La Nại, vị sư Trụ trì ở đây tiếp đón chúng tôi rất niềm nở, hướng dẫn ra sau hậu liêu với một tràng tiếng Trung Hoa mà tôi chỉ nghe được hai tiếng *nhẩm xà*, ngồi khoảng 15 phút Thầy Viên Giác có ý kiếu từ để lên Chánh điện lễ Phật thì họ cản lại, và nói tôi nghe thêm hai tiếng *xực phàn* thấy mừng thầm trong bụng vì đang lúc đói và khát, thế rồi mấy thím làm công quả trong Chùa bưng thức ăn lên, tôi đếm đủ 12 món, món nào họ cũng làm khéo và rất hợp khẩu vị, chúng tôi được thưởng thức một bữa cơm đáng nhớ đời. Những bữa cơm ở Chùa Việt Nam tuy thanh đạm nhưng cũng rất ngon, đã bù lại những bữa cơm trong khách sạn, bụng cứ thấy lơ lửng no cũng không no mà đói cũng chẳng đói, đến bữa ăn thì ăn, ăn như để làm tròn bổn phận của một công dân nước Việt mà thôi.

Chỉ còn 2 ngày cuối cùng ở lại Tân Đề Li để đi thăm viếng thành phố như Bảo Tàng Viện nơi có thờ Ngọc Xá Lợi Phật, đền Hồi Giáo, và đền Bà Hai; đền nầy kiến trúc thật lộng lẫy tân kỳ, mái đền như một hoa Sen xây bằng đá hoa cương, xung quanh có hồ nước và vườn hoa rất đẹp, trong đền không thờ phượng gì cả, chỉ có những hàng ghế như một thính đường thật yên tĩnh, để khách hành hương đến ngồi cầu nguyện. Tối về lại khách sạn, Thầy Viên Giác mời họp mặt để phát biểu cảm tưởng, cũng như công khai tài chánh của chuyến hành hương nầy. Người phát biểu đầu tiên là bác Diệu Huê, bác nói đại khái rằng: "Bác thật thỏa mãn khi được trông thấy đầy đủ những Phật tích, tuy nhiên bác cũng đề nghị những lần sau nếu có những người lớn tuổi thì chỉ nên đi thăm viếng Tứ Động Tâm mà thôi, và cần mang theo vài thứ cần thiết; như ai cảm thấy không thích hợp với mùi... *Càri* thì nên mang theo chai xì dầu ăn với cơm trắng cũng tạm cầm hơi được, hoặc vị nào ghiền cà phê thì nên mang theo một ít, vì cà phê Ấn Độ nhạt và vô vị lắm...". Thầy Viên Giác đề nghị trong tương lai tại nội địa Ấn Độ ta nên đi máy bay, đỡ vất vả, đỡ mất thì giờ mà chi phí cũng tương đương thôi. Mỗi lần đi là mỗi lần học thêm kinh nghiệm, đến được đất Phật là tăng thêm Phước Huệ, cảm nhận được một niềm an lạc cho tâm hồn và không còn hoài nghi về chân lý, như bác Thiện Hiền nói là từ lâu bác thường nghi ngờ Phật Pháp, không biết có thật hay không! Nay thấy tận mắt bác mới tin tưởng tuyệt đối. Bác Lan Anh thì cười và nói: "Tui đi về thấy hết bịnh luôn, chứ ở nhà tui hay đau lên đau xuống hoài". Sau cùng Thầy Hạnh Tấn cho biết: Chuyến đi nầy chúng ta không ăn cơm Restaurant nhiều mà chỉ ăn nơi khách sạn, với lại dọc đường không gặp một trở ngại nào cả nên khi tính chi phí còn dư lại một số tiền. Tất cả đều đồng ý cúng dường Thầy Hạnh Tấn và Thầy Hạnh Nguyện, để thưởng công cho hai Thầy đã lo lắng hết sức chu đáo cho phái đoàn từ miếng ăn giấc ngủ, hoặc hướng dẫn đi mua sắm. Ngày hôm sau, tại cư xá Thầy Hạnh Tấn, quý Cô du học tại đây đã trổ tài làm bánh xèo với rau cải thật tươi. Đến 11 giờ trưa của ngày cuối cùng trong chuyến hành hương đất Phật, xe đến đón chúng tôi ra phi trường Tân Đề Li để trở về Đức, trên đường chị Nguyên Quế tâm sự: Thiệt chúng ta có phước, 3 tuần qua được gần quý Thầy, quý Cô học hỏi thêm rất nhiều, như lúc từ Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên trở về. Trên xe Thầy Viên Giác đã giảng Kinh Kim Cang cho chúng ta nghe, cũng như giải thích những Phật tích tại mỗi nơi đã viếng qua. Những lần chúng ta đi ngoạn cảnh Thầy Từ Trí, Thầy Hạnh Tấn, Thầy Minh Tánh cũng đã thay nhau kể cho chúng ta nghe những mẩu chuyện Đạo thật thú vị. Nhận xét về địa phương, chị tiếp lời: Phong cảnh ở đây nhiều chỗ rất giống Việt Nam, người Ấn Độ thì lại hiền hòa sống an phận không đua đòi thiệt dễ thương, nhưng có một điều là họ không được... sạch sẽ cho lắm! Tôi cũng đồng ý với lời nhận xét của chị Nguyên Quế. Tuy nhiên, để cho câu chuyện thêm vui và đỡ buồn ngủ tôi lại lý luận: Ở dơ như vậy là họ sống thực tế hơn ai cả, vì họ nghĩ rằng tắm xong rồi lát sau ra đường cũng dơ lại, tắm làm gì mất công! Không lẽ sinh ra để đi tắm (?) mà cần phải làm những công việc khác hữu ích cho đời nữa chứ... Xe đến phi trường thì lại gặp chuyện không may là bác Diệu Huê bị... *Tào Tháo* đuổi! Thầy Hạnh Nguyện vội mời bác sĩ đến khám, lên máy bay có lẽ hơi mệt bác ngủ thiếp đi. Lúc sau tỉnh dậy thấy bác cười tươi như một hoa hồng Ấn Độ, mọi người thở ra nhẹ nhõm...

Về đến nhà, tuy có mệt mỏi thể xác sau một thời gian dài, với vội vàng bắt tay vào những công việc chẳng đặng đừng cho xã hội, cho gia đình... Nhưng dư ảnh của chuyến hành hương sang đất Phật từ ngày 20 tháng 2 đến 12.03.95 mãi còn đeo đẳng trong tâm hồn tôi ấm áp. Cảm xúc lâng lâng khi đêm về ngồi viết dòng chữ "Đi Tìm Ánh Đạo" hiền hòa làm tôi rung ngọn bút.

Dưới bóng phượng gầy

Buổi trưa dưới bóng phượng gầy
Xuyên qua kẽ lá ngắm mây lưng trời
Giữa chiều nghe bóng vàng rơi
Giữa hiu quạnh bỗng sáng ngời ý ngoan
Tóc xưa thơm ngát tuổi vàng
Hồn xưa tắm mát dưới hàng phượng xanh
Mây chiều rủ xuống đầu cành
Đong đưa giọt nắng mong manh cuối hè
Mái Chùa cong, bóng phượng che
Mơ hồ dư ảnh hiện về tịch liêu
Ngân nga trong tiếng chuông chiều
Êm êm như vẳng sáo diều ngàn mây
Buổi trưa dưới bóng phượng gầy
Bỗng dưng ngờ tưởng nơi nầy chốn quê.

• **Đan Hà**
(Ba La Nại ngày 26.02.1995)

Tạp ghi

Những Giọt Mưa Xuân

• **Vũ Nam**

Trời tính đến ngày hôm nay đã là Xuân. Lúc mưa, lúc lạnh, lúc nóng, lúc ấm, lúc tuyết lại... rơi! Trời chuyển mùa để vào hạ bao giờ cũng vậy, năm nào cũng vậy. Mưa là để cho hoa lá nở ra, cây cối đâm chồi nảy lộc. Cây có cành lá xanh. Hoa có nở. Thì mới gọi là *Xuân được. Bởi vậy, ở đời việc gì khi* đạt đến đỉnh vinh quang, cũng đi từ những ngày khổ cực.

Trong ý nghĩ đó tôi khởi đầu dòng chữ này bằng cuốn sách có cái tựa CHÙA VIÊN GIÁC của Thượng Tọa Thích Như Điển vừa mới phát hành. Khác với *những cuốn sách trước của Thầy, tôi* đọc năm ba trang rồi để đó, lại đi làm những việc khác: việc nhà, việc hãng, việc Hội đoàn v.v..., rồi khi rảnh lại đọc lại, như Cuộc Đời Của Người Tăng Sĩ, Tình Đời Nghĩa Đạo, Giữa Chốn Cung Vàng, Đường Không Biên Giới v.v..., ngược lại, cuốn sách Chùa Viên Giác kỳ này tôi đọc trong hai ngày cuối tuần luôn.

Đọc qua cuốn Chùa Viên Giác mới thấy, có được cái Chùa Viên Giác, có được cái quyển viết lại Chùa Viên Giác dày đến hơn 460 trang với đầy hình ảnh, Thầy và những người gần gũi Thầy đã trải qua những năm, những tháng, những ngày đầy sóng gió và nhức... đầu! Vì tiền cũng có, mà vì miệng người đời cũng có. Đọc trong sách có những đoạn tôi muốn khóc, và có những đoạn tôi lại cười.

Tôi muốn khóc ở đoạn như: ".... Bởi vậy giờ này ở đây khi tôi hướng dẫn quý Cô lớn tuổi, có tâm tu; nhưng thiếu khả năng học vấn, tôi thường hay nghĩ về người mẹ của mình, cũng lâm vào hoàn cảnh như thế; nhưng thiếu phước duyên nên đã chẳng học được chữ nào..." (trang 252), khi Thượng Tọa viết lướt qua về thân mẫu của mình.

Tôi lại cười ở một đoạn khác như: "... Trong lớp có chừng mười người tu, còn bao nhiêu là học trò thường, nên chúng nghịch cũng không ít. Đã nhiều lần chúng không *làm toán, mà chúng cột vạt áo dài chúng* tôi vào trụ bàn, mỗi khi chạy toán, chạy là bị đứt vạt áo sau, trông buồn cười; nhưng cũng phải rán hòa hoãn với chúng..." (trang 265).

Còn rất nhiều những lời lẽ về đạo về đời và những mẩu chuyện vui buồn khác trong quyển sách này mà tôi không thể nào kể ra đây hết được.

Trước đây không lâu, nhớ có một lần Thượng Tọa về địa phương tôi làm lễ, rồi sau đó đi thăm gia đình một Đạo hữu nào đó đang bịnh, ngồi trong xe với Thượng Tọa tôi có gợi ý: "Nếu khi nào Thầy có thì giờ thì Thầy nên viết lại quảng đời ấu thơ của Thầy, lúc nhỏ, lúc xuất gia, lúc xuống tóc, giữ chùa v.v..., vì con nghĩ đó là một truyện rất hay". Đến nay khi đọc trong Chùa Viên Giác từ trang 250 trở đi tôi thỏa mãn được phần nào, mặc dù tôi biết vẫn chưa đầy đủ. Nếu muốn viết về giai đoạn này chắc là Thầy phải viết cả một quyển sách dày khác mới hết các tiểu tiết vui có, buồn có trong quãng đời từ ấu thơ cho đến khi thành niên của Thầy.

Thỉnh thoảng trong sách tôi gặp lại những bài viết của các anh Phù Vân, Trần Phong Lưu, Thiện Căn... viết về Chùa, về lễ lạc, về những suy nghĩ, cộng niềm vui nỗi buồn của mình trong những ngày xây chùa mà tôi đã được đọc trong những số báo Viên Giác trước đây, nên tôi không có đọc lại. Và cả có *những trang đăng những* hình ảnh và bài viết của các báo Đức tôi cũng không đọc, vì thế mà có lẽ tôi mới đọc xong cuốn sách trong hai ngày, chớ nếu đọc cho hết chắc là phải cần một thời gian lâu hơn. Nhưng những bài viết của các anh Phù Vân, Thiện Căn, Trần Phong *Lưu, Thầy Hạnh Tuấn... không phải* là không hay đâu, những độc giả, đạo hữu nào chưa có dịp đọc những bài này trên báo Viên Giác, thì nay có dịp đọc lại trong quyển sách này để biết thêm những sự việc, những diễn tiến đã xảy ra trong thời gian xây Chùa của những năm về trước.

Sách còn nhiều cái hay lắm tôi xin để nhường lại cho quyền suy đoán và ghi nhận của mỗi người sau khi đọc quyển sách này, vì trong bài này tôi không nghĩ là tôi đang "giới thiệu" hoặc "điểm sách", mà chỉ ghi lướt qua những cảm nghĩ khi đọc xong một quyển sách mà thôi.

Cũng trong những lần về Chùa gần đây tôi có lại Văn phòng Chùa để xin cuốn *Chiếc Lá Của Rừng Cây* của chị Lê Thị Bạch Nga, một cây viết rất lâu năm của báo Viên Giác. Qua loạt bài Lá Thư Bắc Mỹ độc giả báo Viên Giác biết và quý mến văn phong của chị đã mấy năm nay rồi. Trước đây chị đã cho ra đời cuốn *Đạo Và Đời (1)*, năm vừa qua chị cho ra đời tiếp cuốn *Chiếc Lá Của Rừng Cây*, tức *Đạo Và Đời (tập 2)*. Sách này cũng do Chùa Viên Giác xuất bản. Sách dày 181 trang, có 14 truyện ngắn. Mỗi truyện chị viết ngắn ngắn thôi. Khoảng từ 8 đến 20 trang cho một truyện. Viết cách này cũng có cái lợi thế là độc giả đọc ít ngán. Nhưng cái truyện *Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi* là truyện dài nhất trong cuốn sách (20 trang) lại là truyện tôi thích nhất. Trong truyện này chị viết về bọn "nữ kê tác quái" gồm mười mạng của chị. Lúc thì làm văn nghệ mà ... "bọn nữ tặc tụi bây kéo lên sân khấu thì sân khấu bể tan tành vì tiếng Hét chớ không phải là tiếng Hát!!!..." như một cô đã nói. Lúc thì đi Chùa, lúc thì đi núi. Núi thì có núi Non Nước, còn gọi là Ngũ Hành Sơn. Có cả những lúc chọc ghẹo mấy chú tiểu giữ chùa làm truyện sống động và hồn nhiên dễ thương hơn. Không phải là vô tình đâu khi mà độc giả thích đọc những tự truyện của những tác giả, nếu những tác giả đó viết thật hồn nhiên, giản dị và không quá tự đề cao mình. Chị Hồng Nhiên (phụ trách Trang Hoa Phượng báo Viên Giác) nói với tôi rằng chị chỉ thích đọc tự truyện, chắc cũng nằm trong những điều kiện mà tôi vừa viết ở trên. Trong *Chiếc Lá Của Rừng Cây* đa số tác giả lồng việc đạo, lời kinh điển, lời Thầy dạy, lẽ sống ở đời vào bài viết, làm suốt tập truyện đượm mùi Thiền, dù tác giả cũng có lấy việc tình yêu vợ chồng, tình yêu trang lứa làm nòng cốt cho một vài truyện. Độc giả báo Viên Giác, có người vẫn thường tâm sự với tôi, vẫn thường khen đến tác giả Lê Thị Bạch Nga, nay viết những dòng này cho cuốn *Chiếc Lá Của Rừng Cây* của chị, như là tôi chuyển những dòng chữ khen tặng này đến tận xứ Canada lạnh lẽo của chị. Xem chị có thêm chút ấm lòng nào không? Còn những truyện ngắn khác có những cái tựa "rất Đời" như Tham Câu Và Ái Dục, Chuyện Vợ Chồng, Chuyện Đàn Bà, Một Chuyện Tình, Hoa Hồng Và Đống Rác và những cái tựa "rất Đạo" như Thường Trong Vô Thường, Bố Thí, Tu Tập, Khóa Học Phật Pháp v.v.. chứng tỏ rằng tác giả không những từng trải về việc đời, mà cũng đã thấm nhuần kinh điển về Phật pháp. Nhưng dù viết về Đời, hoặc viết về Đạo tác giả vẫn đem đến cho người đọc những nụ cười bằng những dòng chữ viết rất tự nhiên và duyên dáng. Lại cũng không phải là "điểm sách" nên cuốn sách chỉ nói qua chừng này tôi thấy đã đủ rồi. Xin nhường lại những chỗ hay khác dành cho độc giả khám phá. *Sách có bày bán tại Chùa Viên* Giác.

Số báo Viên Giác Tân Niên vừa qua thấy có họa sĩ Vũ Hối cộng tác bằng mấy câu thơ của Toàn Vẹn và chị Tuệ Nga cho trang bìa và trang trong tôi cũng mừng. Ở bìa báo hai câu thơ đối nhau của tác giả Toàn Vẹn, qua nét viết mà như vẽ của họa sĩ Vũ Hối làm cho bìa báo nổi bật hơn:

Tết tha hương ngậm ngùi thương đất mẹ
Xuân viễn xứ tha thiết nhớ quê cha

Còn trang trong thì thơ của chị Tuệ Nga:

Dòng quán tưởng kết mây hương
Kính dâng chư Phật mười phương ba đời

Đúng là Thơ họa như cái đề tựa mà họa sĩ đã ghi cho hai câu thơ của chị Tuệ Nga.

Lại thấy có bác sĩ Trần Văn Tích bắt đầu cộng tác do lời mời của anh Phù Vân (nghe anh Phù Vân kể lại) qua bài *Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú* tiếng Đức. Bác sĩ Trần Văn Tích cộng tác với những tờ báo ở Mỹ và Canada như Văn Học, Làng Văn v.v... lâu rồi, bằng những bài nghiên cứu rất công phu và giá trị.

Lâu rồi Báo Viên Giác đã có Học giả Thái Văn Kiểm, Giáo sư Vũ Ký viết bài, giờ có thêm Họa sĩ Vũ Hối, Bác sĩ Trần Văn Tích nữa, thật là mừng cho độc giả báo nói chung và cho Ban Biên Tập nói riêng.

Viết về những cuốn sách ở hải ngoại gần gũi thì tôi không thể nào quên hai cuốn sách vừa mới xuất bản. Đó là

Những Nụ Hoa Bần của Huy Giang và Tập thơ *Nỗi Nhớ* của Đan Hà và Huy Giang. Tập truyện và Tập thơ này tôi rất thích. Và những người khác khi đọc cũng nói như vậy. Nghe nói có những bạn văn khác đã viết giới thiệu về hai sách này rồi, và tôi cũng đã có phát biểu ý kiến trong ngày tổ chức ra mắt hai cuốn sách này nơi địa phương tôi ở. Tập truyện *Những Nụ Hoa Bần* của Huy Giang do Viên Giác in và phát hành, còn Tập thơ *Nỗi Nhớ* của Đan Hà và Huy Giang do Tủ sách Khởi Hành ở Muenchen in và phát hành.

Trong thời gian qua tôi cũng có dịp nghe giới thiệu cuốn *Những Mối Ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ* của tác giả Bửu Sao tại tư gia của anh chị Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi. Có mua và đã đọc. Tác giả Bửu Sao cũng là người đã xong học vị Tiến Sĩ, chuyên về Kinh tế. Trong sách tác giả phân tích rất cặn kẽ về tình trạng ở Việt Nam trong hiện tại qua các mặt: Xã hội, kinh tế, giáo dục, chính trị v.v... Những liên hệ của Việt Nam với các nước trong vùng và thế giới. Những sai lầm và những tồn tại ấu trĩ còn ở Việt Nam. Qua những dẫn chứng từ sách báo đã được viết ra từ trong nước, và qua sở học của chính bản thân, tác giả đã minh chứng hùng hồn thêm cho những luận cứ của mình. Sách viết nặng về chính trị, có tính cách chuyên đề nhưng không phải vì vậy đã làm độc giả ái ngại khi đọc, mà còn trái lại. Như chị Minh Thu, ca sĩ, đã được tỵ nạn ở Đức, trong ngày anh chị Bùi Hạnh Nghi tổ chức ra mắt cuốn sách này đã "giúp vui văn nghệ" bằng những bản nhạc Việt Nam trữ tình và những bài ca Hát Nói (lần đầu tiên mới nghe được trong đời của hầu hết những người đi dự hôm ấy) đã phát biểu về cuốn sách: "Khi cầm cuốn sách *Những Mối Ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ* trên tay em rất ngại vì dày quá! Vả lại em rất sợ đọc sách Chính trị! Ở Việt Nam mà kêu đọc sách Chính trị là em chịu! Nhưng khi đọc được một trang thì lại thấy thích, lại đọc tiếp, lại thích, cho nên đọc đến hết luôn, dù em cũng đang bận việc gia đình con cái lắm lắm...". Đại để chị phát biểu vậy. Có thể tôi viết không chính xác lời chị, nhưng qua lời phát biểu của người nữ ca sĩ xuất thân từ Hà Nội này ta cũng đã biết nội dung cuốn sách ra sao rồi. Tôi không có đủ trình độ để phân tích hay nói nhiều về một cuốn sách có tầm vóc như thế nên xin nhường lại cho các vị hiểu biết hơn. Chỉ xin trân trọng giới thiệu đến tất cả quí vị một cuốn sách viết ra từ một nhà trí thức có tâm huyết với tiền đồ dân tộc. À, mà hôm ra mắt sách này cũng là ngày ra mắt Tập thơ *Ngoài Xa Dấu Chân Mây* của Tùy Anh luôn, do anh chị Bùi Hạnh Nghi tổ chức. Và ngoài phần giúp vui văn nghệ của ca sĩ Minh Thu trong ngày hôm ấy, bọn tôi, khán giả còn được nghe tiếng đàn tranh thật tài tình của chị Hồng, một người đã tốt nghiệp trường Quốc Gia Âm Nhạc ở Việt Nam. Ở địa phương tôi, thỉnh thoảng lễ lộc, văn nghệ, tôi cũng đã từng nghe cháu Thùy Trang, chị Nga sử dụng đàn tranh này, có những bản cũng rất buồn, rất hay, nhưng hôm ấy nghe chị Hồng đánh đàn tranh thì thật là tuyệt, dù chị có khiêm nhường nói là đã bỏ lâu rồi, chưa có dịp dợt lại. Đúng là xuất thân từ trường nhạc thì có khác.

Bây giờ tôi xin qua một cuốn sách khác. Cuốn *Nửa Đời Nhìn Lại* của Tiêu Dao Bảo Cự, tác giả còn ở trong nước, nhưng sách do nhà xuất bản Thế Kỷ ở Hoa Kỳ xuất bản và phát hành. Sách do Đặng Tiến viết tựa và Hà Sĩ Phu viết bạt. Giáo sư Đặng Tiến ở Pháp. Còn anh Hà Sĩ Phu còn ở Việt Nam, tác giả của bài tiểu luận "Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ". Bài này không được chính thức đăng tải trên bất cứ tờ báo nào ở trong nước, nhưng ở ngoài nước các báo đã đăng lại cho độc giả đọc và ở trong nước các anh em trí thức đã chuyền tay đọc. Đọc *Nửa Đời Nhìn Lại* trong lòng tôi dâng lên nỗi phiền muộn sâu xa. Nhất là Đoạn Kết với đề mục: Trầm Tư Từ Thung Lũng (thư gửi các bạn thân). Đây là đoạn mở đầu của Đoạn Kết này: "... Ba năm qua, sau khi bị trục xuất ra khỏi cơ quan hội nhà Văn, tôi đã về sống một nơi hoang vắng mà tôi tạm gọi là Thung Lũng Trầm Tư...". Đó cái kết cuộc của một trí thức! "... Từ 1972, hoạt động nội thành cho Cộng sản. Năm 1974, gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong hai năm 1987-1988 là Ủy viên Thường vụ trực của Hội Văn Nghệ tỉnh Lâm Đồng, Phó Tổng biên tập tạp chí Langbian..." như cái trang bìa sau của sách đã ghi về Tiểu sử và hình ảnh của tác giả bên ly cà-phê đen và vài ba cuốn sách bày biện trên bàn. Theo như trong lời Bạt của anhHà Sĩ Phu viết thì đây là một tiểu thuyết luận đề khi nó đề cập một cách khá tập trung và hệ thống đến vấn đề tha hóa con người... Nhưng trong truyện tôi tìm thấy tác giả Tiêu Dao Bảo Cự viết về cảnh vật về tình yêu rất nên thơ rất là người, và những vui buồn trong cuộc đời tình cảm của tác giả. Cảnh vật đẹp nhờ là cảnh ở Thành phố Sương mù, nơi xảy ra những chuyện mà tác giả dùng nó để viết cuốn sách này. Những mối tình, và ngay cả những sóng gió trong tình nghĩa vợ chồng vẫn hiện lên lồng lộng rõ ràng trong truyện là vì dù đã là đảng viên Cộng sản, tác giả vẫn còn là "con người" với những cái hư cái nên, cái phải có, dành cho một con người, chớ không phải là "cái máy". Đọc hai bài Tựa và Bạt độc giả sẽ có một cái nhìn tổng quát, không riêng gì cho chính tác giả Tiêu Dao Bảo Cự, mà còn cho thấy cả một hệ thống cầm quyền hiện nay đã thui chột nghiền nát văn nghệ sĩ trí thức chân chính còn ở Việt Nam như thế nào. Không cần nói đâu xa, chính chúng ta cũng đã biết: Từ vụ Nhân văn giai phẩm từ lâu rồi, đến các vụ gần đây như vụ Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hoàng Minh Chính ..., những người đã có thời hoạt động cho đảng Cộng sản lâu dài, những người hy sinh cả thời xuân xanh cho "Cách mạng", đến các trí thức ở miền Nam như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt và cả những nhà lãnh đạo tinh thần như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Linh mục Ngọc Lan, Chân Tín ...đã bị đàn áp trù dập tù tội như thế nào.

Cuốn *Nửa Đời Nhìn Lại* của Tiêu Dao Bảo Cự cũng có tác dụng để người đọc biết được những gì xảy ra trong nội bộ của những người Cộng sản. Cách sử dụng người và cách thưởng công hoặc trừng phạt. Muốn được ơn "mưa móc" thì cứ yên lặng! Còn có tư tưởng "đổi mới" là bị trừng trị, đàn áp thẳng tay! Và sự tha hóa của các đảng viên trong hệ thống đảng Cộng sản đang cầm quyền hiện nay ở Việt Nam. Trước đây ta cũng đọc được *Ly Thân* của Trần Mạnh Hảo, *Thiên Đường Mù* của Dương Thu Hương và vô số truyện ngắn, bài viết của Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Minh Châu, Bùi Minh Quốc, Hữu Loan, Trần Huy Quang v.v... và cũng đã thấy được những sự việc như vậy rồi, nhưng không vì thế mà cuốn *Nửa Đời Nhìn Lại* của Tiêu Dao Bảo Cự không còn hấp dẫn được người đọc. Nó vẫn hấp dẫn được vì nó là một cuốn tiểu thuyết với đầy đủ những hấp lực như những cuộc tình, những thảm cỏ xanh, những làn sương mỏng và nhất là, theo tôi, nói lên được cái giai đoạn "đổi mới" nửa vời ở Việt Nam. Chân thành giới thiệu đến độc giả, dù rằng khi đọc qua những chỗ, lại theo tôi, làm cho chúng ta hơi buồn khi tác giả sử dụng những chữ để nói về chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước đây không mấy hay. Tôi xin dành quyền thẩm định cho mỗi người đọc.

Vừa qua, theo như tin trên tờ Tin Văn (Pháp quốc) thì Phùng Quán đã từ trần tại Hà Nội ngày 22.01.95, thọ 70 tuổi. Ở miền Nam trước đây qua cuốn *Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc*, người đọc đã được biết ông như là một trong những người bị nạn trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, vì ông có những bài thơ, câu thơ được đăng báo thời bấy giờ mà đối với chính quyền thật là "mất lập trường" như:

Bút giấy tôi như ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn trên đá
(Trích trong bài Lời Mẹ Dặn)

hoặc:

Trung Ương Đảng ơi!
Lũ chuột mặt người chưa hết
Đảng lập đội trừ diệt
Có tôi đi trong hàng ngũ tiền phong
(Trích trong bài Chống Tham Ô Lãng Phí)

Như vậy, mới cuối năm ngoái đây chúng ta mất nhà văn An Khê, người mà khi mất đi đã để lại cho đời khoảng 200 cuốn tiểu thuyết; bây giờ, đầu năm nay chúng ta lại mất nhà thơ Phùng Quán, một người đã gắn liền tên tuổi và cuộc đời mình bên cạnh các nhà văn Phan Khôi, Trần Dần... trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm ở đất Bắc, vào khoảng những năm 1956, 1957... trước đây.

Những chuyện vừa kể ra trên đây người viết mong rằng nó như "Những Giọt Mưa Xuân", có mát mà cũng có lạnh, tưới thêm vào cuộc đời xa xứ của chúng ta, và rồi để còn chuẩn bị cho những ngày hè sắp đến nữa chớ!

NHÀ NƯỚC CỘNG SẢN VIỆT NAM PHẢI CHẤM DỨT NGAY CÁC HÀNH ĐỘNG ĐÀN ÁP GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

• **Hoàng Minh Ngọc**

Gia tăng đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhà nước cộng sản Việt Nam càng lộ rõ bản chất là một chế độ độc tài, phi nhân. Điển hình nhất gần đây là vụ đàn áp Đoàn cứu trợ nạn nhân nạn lũ lụt 6 tỉnh miền đồng bằng sông Cửu Long. Đoàn gồm 360 Tăng Ni và Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dẫn đầu 10 chiếc xe vận tải đi cứu trợ đã bị công an thành phố Hồ Chí Minh ngăn cấm, hành hung, bắt bớ nhiều Tăng Ni và Phật Tử. Trong đó có các Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Long Trí, Đại Đức Thích Trí Lực v.v... Nhiều Thượng Tọa, Đại Đức tham gia đoàn cứu trợ bị công an hăm dọa và triệu lên hỏi cung nhiều ngày, như trường hợp các chư vị Thích Nguyên Lý, Thích Lãng Quỳnh, Thích Nguyên Như v.v... Ba trăm triệu đồng do Phật Tử trong và ngoài nước quyên góp để mua thực phẩm, chăn màn... đem đi cứu trợ đã bị công an tịch thu phi pháp.

Vì sao vậy?, vì sao trong khi chính quyền cộng sản Việt Nam đang đi hô hào thế giới cứu giúp những nạn nhân lũ lụt ở 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mà họ lại không cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được quyền làm công việc nhân đạo đó, cho chính những đồng bào mình? Điều này chỉ có thể giải thích rằng họ muốn phá vỡ uy tín của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, họ không muốn GHPGVNTN bằng sức mạnh của chân lý và tình thương bao la của mình, luôn có một chỗ đứng vững chắc trong con tim của mỗi người dân Việt. Nhưng sự thật bao giờ cũng có sức mạnh vô biên, càng làm như vậy, nhà nước cộng sản Việt Nam càng cho thấy họ đã vi phạm tự do dân chủ, nhân quyền và nhân đạo một cách nghiêm trọng, không thể chối cãi được.

Phật giáo là một tôn giáo lớn và lâu đời ở Việt Nam, 80% dân số Việt Nam là Phật tử. Trải qua trên 2.000 năm lịch sử gắn liền với lịch sử của dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã có nhiều đóng góp to lớn đối với dân tộc: bảo tồn và phát huy truyền thống đạo đức, văn hóa của dân tộc, hun đúc tinh thần đoàn kết chống giặc ngoại xâm với phương châm lấy "Nhân nghĩa làm gốc, trí dũng làm cành". Có công với dân tộc như vậy, nhưng từ năm 1975 đến nay, Phật giáo Việt Nam mà đại diện là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị đàn áp và ngày càng bị đàn áp trầm trọng: Giáo Hội không được quyền tự do hoạt động tôn giáo, hàng trăm chư tôn đức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức lãnh đạo các cấp Giáo Hội bị bắt bớ, bị giam cầm trong các nhà tù, trải cải tạo hay bị quản thúc. Cứ lên tiếng đòi hỏi tự do tôn giáo là tức khắc bị bắt, bị tuyên án từ 3 đến 20 năm tù, thậm chí vô thời hạn mà không được xét xử công minh với quyền biện hộ của luật sư. Đó là các trường hợp đã xảy ra đối với các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức: Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Tựu, Thích Hải Tạng, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Chánh cùng nhiều chư vị khác.

Sự đàn áp gia tăng tới mức độ Đại Đức Thích Huệ Thâu đã phải lấy thân mình ra để thắp lên ngọn đuốc cảnh tỉnh chế độ cộng sản Việt Nam: ngài đã tự thiêu năm 1993 để phản đối nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp thô bạo Phật Giáo Việt Nam.

Không chỉ đàn áp tôn giáo, đối với các nhà trí thức, văn nghệ sĩ đứng lên đòi hỏi ôn hòa cho nhân quyền, dân chủ đa nguyên, chính quyền cộng sản Việt Nam cũng thi hành một chính sách đàn áp không thương tiếc. Nhiều văn nghệ sĩ, trí thức đã bị kết án 15 - 20 năm tù hay chung thân. Đó là các trường hợp: Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Thi sĩ Nguyễn Ngọc Đạt, Lê Đức Vượng, Phạm Đức Khâm, Phạm Văn Thành v.v... hay ông Nguyễn Hộ, một đảng viên cộng sản ly khai.

Chúng ta, những Phật Tử tỵ nạn cộng sản Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do vô điều kiện cho các chư Tôn đức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức đã bị bắt giam hành hạ vô cớ cũng như phải trả tự do cho các trí thức, văn nghệ sĩ đã đấu tranh ôn hòa cho một thể chế dân chủ đa nguyên ở Việt Nam. Trả lại quyền hoạt động cũng như phải trả lại hết tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị tịch thu từ 1975 đến nay.

Thực thi một thể chế dân chủ đa nguyên để mọi người dân có tài có đức thuộc mọi chính kiến khác nhau được tham gia hữu hiệu vào bộ máy nhà nước. Có như vậy nước Việt Nam ta mới thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu tiến tới bến bờ ấm no hạnh phúc thịnh vượng.

28.2.1995
Hoàng Minh Ngọc
73497 Tannhausen

THỂ THAO

Người Giám Biên

Số báo vừa qua, Người Giám Biên tạm lùi vào hậu trường để nhường đất cho những tin tức quan trọng liên quan đến chính quyền Cộng sản Hà Nội vẫn tiếp tục đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Điển hình là họ đã bắt giam hai vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Số báo kỳ nầy, Người Giám Biên trở lại cầu trường để cống hiến quí vị độc giả vài tin thể thao đọc cho vui sau những giờ làm việc thần kinh căng thẳng tại các hãng xưởng.

• BÓNG TRÒN

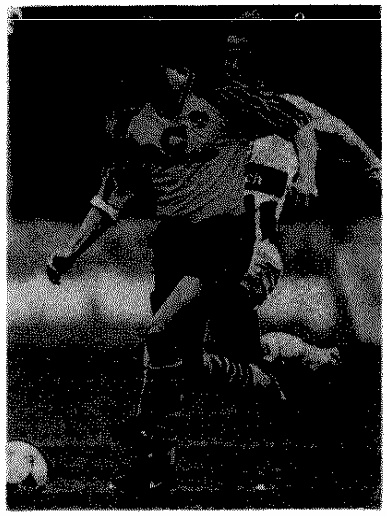

Suốt một mùa Đông tuyết rơi, gió lạnh, môn bóng tròn tạm ngừng các trận đấu. Nay trời bắt đầu sang Xuân ấm lại, giải vô địch Âu Châu lại bắt đầu tranh tiếp vòng loại.

Được biết giải nầy sẽ tranh vòng chung kết tại Anh vào tháng 7/1996. Có 47 đội của 47 quốc gia tham dự được chia làm 8 toán và đến nay mỗi đội đã đá được 4 hoặc 5 trận. Kết quả tạm thời được xếp hạng như sau:

Toán I

1. Rumaenien 5(a) - 9(b) : 4(c) - 11(d)
2. Israel 5 - 7 : 4 - 9
3. France 5 - 2 : 0 - 7
4. Slowakei 4 - 8 : 6 - 5
5. Polen 4 - 3 : 4 - 4
6. Aserbaidschan 5 - 1 : 12 - 0

Toán II

1. Spanien 4 - 11 : 2 - 12
2. Mazedonien 4 - 5 : 4 - 5
3. Daenemark 4 - 5 : 6 - 5
4. Zypern 5 - 4 : 6 - 5
5. Belgien 4 - 5 : 8 - 4
6. Armenien 3 - 0 : 4 - 1

Toán III

1. Schweiz 4 - 9 : 5 - 10
2. Tuerkei 4 - 10 : 5 - 7
3. Schweden 4 - 6 : 6 - 6

Nữ: Có 128 tay vợt tham dự.

Cô Steffi, tay vợt số 1 thế giới không có mặt trong giải nầy, vì cô bị đau ở vai phải, bên tay cầm vợt.

Trên đường vào chung kết cô Vicario Sanchez (Esp/2) và cô Mary Pierce (F/5) đã lần lượt hạ các đối thủ sau đây:

* V. Sanchez hạ Li (China/50) 6:2, 6:0 - Whitlinger (USA/51) 6:2, 6:1 - Garrison (USA/23) 6:1, 6:3 - Habsudova (SLK/29) 7:6, 6:0 - Sawamatsu (JPN/26) 6:1, 6:3 - Witmeyer (USA/47) 6:4, 6:1.

* **M. Pierce** hạ Krizan (SLO/95) 6:1, 6:0 - Reinach (RSA/69) 6:3, 6:3 - Randriantely (MAD/243) 6:3, 6:3 - Huber (Ger/10) 6:2, 6:4 - Zwerewa (WRL/8) 6:1, 6:4 - - Martinez (Esp/3) 6:3, 6:1.

Vào chung kết cô Mary Pierce hạ dễ dàng cô V: Sanchez với tỷ số 6:3, 6:2 ! Đoạt giải kèm theo một ngân phiếu trên 500 ngàn Đức Mã !

Nam: Có 128 tay vợt tham dự.

Điều ngạc nhiên là anh Becker cây vợt số 3 thế giới lại thua anh Patrich Mc Enroe (Mỹ/65) với tỷ số 3:6, 4:6 và 6:7!

Trên đường vào chung kết anh Peter Sampras (USA/1) và André Agassi (USA/2) đã hạ các đối thủ sau đây:

* **P. Sampras** hạ Pozzi (I/95) 6:3, 6:2, 6:0 - Krosiak (SLK/191) 6:2, 6:0, 6:1 - Jonsson (S/100) 6:1, 6:2, 6:4 - Larsson (S/18) 4:6, 6:7, 7:5, 6:4, 6:4 - Courier (USA/11) 6:7, 6:7, 6:3, 6:4, 6:3 - Chang (USA/6) 6:7, 6:3, 6:4, 6:4.

* **A. Agassi** hạ Stalford (RSA/214) 6:2, 6:4, 6:2 - Golmard (F/207) 6:2, 6:3, 6:1 - Ruselski (Can/103) 6:2, 6:4, 6:2 - Rafter

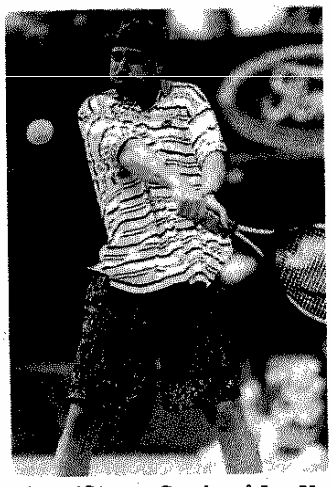

Andre AgassiCây vợt Cow boy ở Las Vegas !

(Aus/21) 6:3, 6:4, 6:0 - Kafelnikow (Rus/12) 6:2, 7:5, 6:0 - Krickstein (USA/45) 6:4, 6:4, 3:0 bỏ cuộc vì bị thương.

Vào chung kết cây vợt số 1 gặp cây vợt số 2 thế giới, đúng là kẻ tám lạng người nửa cân. Nhưng anh Agassi có lợi điểm hơn vì trên đường vào chung kết, đối thủ nào anh cũng hạ ba ván trắng, không có thua một ván nào. Ngược lại anh Sampras đã phải phí tổn quá nhiều sức lực khi anh đụng anh Larsson cũng như Courier phải đáng 5 ván mới thắng được.

Vào chung kết anh thấm mệt nên không còn xông xáo như lúc đầu, do đó anh bị Agassi hạ với tỷ số: 4:6, 6:1, 7:6 (8:6) và 6:4. Tiền thưởng trên 600 ngàn Đức Mã cộng thêm 600 điểm.

• GIẢI DAVID CUP :

Vòng Tứ Kết

(Từ 28 đến 30.3.1995)

* **Tại Utrech**: Hòa Lan - Đức

Hòa Lan thua Đức 1:4 với kết quả như sau:

Đơn (28.3)

Haarhuis - Becker - 4:6, 6:2, 6:4, 7:6

Krajicek - Stich - 6:3, 4:6, 4:6, 4:6

Đôi (29.3)

Eltingh/Haarhuis - Stich/Becker - 7:6 (7:1), 6:4, 4:6, 5:7, 3:6.

Đơn (30.3)

Krajicek - Becker - 3:6, 4:6, 6:3, 1:6

Haarhuis - Stich - 3:6, 6:4, 4:6 - Trận nầy coi như đấu biểu diễn vì Đức đã dẫn trước 3 . 1.

* **Tại Vaexjoe** - Thụy Điển - Áo

Thụy Điển hạ Áo 5 . 0 !

* **Tại Moskau** - Nga - Nam Phi

Nga hạ Nam Phi 4 : 1

* **Tại Palermo** - Ý - Mỹ

Ý thua Mỹ 0 . 5

Trận bán kết sẽ tranh từ 22 đến 24.9.95

Mỹ - đụng với Thụy Điển

Nga - gặp Đức

Trận chung kết sẽ tranh từ 1 đến 3.12.1995.

Trong tất cả các đội quần vợt, chỉ có đội Đức là mắc nhất. Tổng cuộc quần vợt Đức phải chi cho 4 tay vợt như Becker - Stich - Karbacher - Zoecke là 2,6 triệu Đức Mã trong một năm. Nếu không có chi họ sẽ không đánh. Tiền trước đã, rồi sau mới nói đến danh dự quốc gia.

MƯỜI TAY VỢT ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI

(Có giá trị đến ngày 10.4.1995)

NỮ :

1. Sanchez (TBN) 299 điểm
2. Steffi (Đức) 298
3. Pierce (Pháp) 223
4. Martinez (TBN) 189
5. Novotna (Tiệp) 174
6. Davenport (Mỹ) 147
7. Sabatini (ACĐ) 137
8. Date (Nhật) 128
9. Maleeva (BGLợi) 115
10. Zwerewa (B.Nga) 104

NAM :

1. Sampras (Mỹ) 4534 điểm
2. Agassi (Mỹ) 4403
3. Becker (Đức) 3410
4. Chang (Mỹ) 2697
5. Bruguera (TBN) 2598
6. Kafelnikow (Nga) 2538
7. Berasategui (TBN) 2479
8. Stich (Đức) 2467
9. Ivanisevic (Kroatien) 2394
10. Krajicek (Hòa Lan) 2239

• NỮ HOÀNG QUẦN VỢT

Kể từ tháng 11 năm 1975, những tay vợt phái nữ do máy điện tử tính điểm đã lần lượt lên ngôi Nữ Hoàng Quần Vợt như sau:

- Christ Evert (Mỹ) 11.75 - 09.7.78
- Martina Navratilova (Tiệp) 10.7.78 - 13.01.79
- Christ Evert 14.01.79 - 27.01.-79
- M. Navratilova 28.01.79 - 24.02.79
- C. Evert 25.02.79 - 15.4.79
- M. Navratilova 16.4.79 - 24.6.79
- C. Evert 25.6.79 - 09.9.79
- M. Navratilova 10.9.79 - 06.4.80
- Tracy Austin (Úc) 07.4.80 - 20.4.80
- Navratilova (Mỹ) 21.4.80 - 30.6.80 (đã vào dân Mỹ)
- Tracy Austin 01.7.80 - 17.11.80
- C. Evert 18.11.80 - 02.5.82
- Navratilova 03.5.82 - 16.5.82
- C. Evert 17.5.82 - 13.6.82
- Navratilova 14.6.82 - 09.6.85
- C. Evert 10.6.85 - 13.10.85
- Navratilova 14.10.85 - 27.10.85
- C. Evert 28.10.85 - 24.11.85
- Navratilova 25.11.85 - 16.8.87
- Steffi Graf (Đức) 17.8.87 - 10.3.91
- Monica Seles (Nam Tư) 11.3.91 - 4.8.91
- S. Graf 05.8.91 - 11.8.91
- M. Seles 12.8.91 - 18.8.91
- S. Graf 19.8.91 - 08.9.91
- M. Seles 09.9.91 - 06.6.93
- S. Graf 07.6.93 - 05.2.95
- Vicario Sanchez (TBN) 06.02.95 -

Từ khi cô Seles bị tên cuồng tín dùng dao đâm sau lưng bị thương (30.4.93) thì cô Steffi mới đoạt lại ngôi vị nữ hoàng (07.6.93) nhưng không còn danh dự như lúc đầu. Đến ngày 06.02.95 thì bị cô Sanchez hạ bệ, vì Steffi bị đau vai không tham dự các giải lớn nên bị mất điểm.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

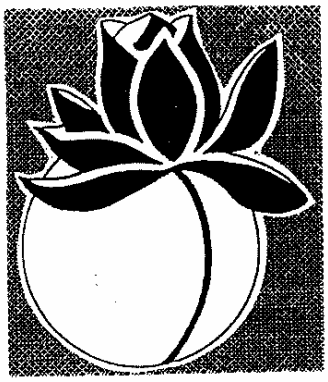

2. Đêm Văn Nghệ Đại Lễ Phật Đản năm nay (20.5.95) có sự đóng góp của các Ca sĩ Khánh Ly, Sơn Tuyền, Lâm Thúy Vân và Ban nhạc Anh Tài đến từ Hoa Kỳ cùng sự góp mặt của các GĐPTVN tại Đức.

Kính mời quý vị về chùa Lễ Phật và xem văn nghệ.

3. Đã bao nhiêu lần rồi Ban Tổ Chức các Đại Lễ của Chùa Viên Giác rất khổ tâm về việc các gian hàng bán đồ mặn tại chùa, thậm chí còn đem vịt sống bán tại chùa nhân ngày lễ nữa. Sau hoặc trước đó chùa đã hết sức mềm mỏng thương lượng với những người bán hàng là không nên làm như thế; nhưng việc chẳng thành. Do đó Ban Tổ Chức năm nay có thuê Cảnh sát nổi và Cảnh sát chìm của Đức đến hỗ trợ cho chùa. Nếu vị nào không có Hợp Đồng và không làm đúng như Hợp Đồng đã ký thì Ban Tổ Chức và Cảnh sát Đức sẽ giải quyết theo nhu cầu tại chỗ.

Kính mong quý vị hỗ trợ cho. Xin đa tạ.

• HỢP ĐỒNG

giữa Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2539, từ ngày 19 đến 21 tháng 5 năm 1995, với:

Ông/Bà/Cô . . . Địa chỉ hiện tại . . .

Tel: . . . .

1. Loại hàng bán trong ngày Lễ: (xin ghi rõ ràng như: băng Video, băng nhạc, tranh sơn mài, áo quần, thực phẩm khô (chay), sách, báo v.v...)

2. Kích thước: Tính theo chiều dài phía trước gian hàng mỗi thước 100 DM.

3. Các mặt hàng:

a) Thức ăn: Tuyệt đối không được bán các thức ăn mặn. Ai vi phạm sẽ có Ban Tổ Chức giải quyết ngay tại chỗ. (Các quày thức ăn của các Chùa và các GĐPT bày bán trong ngày Lễ không phải đóng tiền. Tuy nhiên vấn đề vệ sinh phải tự lo dọn dẹp chỗ mình cho sạch sẽ).

b) Văn nghệ phẩm: gồm sách, báo, băng Video, băng Casette .... không phản lại văn hóa dân tộc, không có tính cách đồi trụy và không tuyên truyền cho chế độ cộng sản Việt Nam. Các quày thông tin của các Hội Đoàn, Tổ Chức không phải trả lệ phí; nhưng phải làm Hợp Đồng với Ban Tổ Chức trước khi đặt quày hàng.

c) Thực phẩm khô: Không được bán các thứ ăn mặn ăn được liền như chả lụa, nem..., hoặc các loại có liên quan đến thịt, trứng, cá và các loại bia, rượu v.v...

4. Không xử dụng bếp Gas. Tuyệt đối không được xử dụng bếp Gas có thể gây tai nạn nguy hại cho trật tự công cộng.

5. Xử dụng điện: Quày hàng nào cần xử dụng điện của Chùa xin đóng thêm phụ phí 100 Đức Mã cho 3 ngày lễ.

6. Giờ giấc: Từ 7 giờ sáng đến 24 giờ khuya.

7. Vệ sinh: Rác rưởi xin bỏ vào thùng Containe, không xả rác bừa bãi.

8. Ký Hợp Đồng: Sau khi ký Hợp Đồng với Ban Tổ Chức, đóng tiền trước mới được nhận chỗ do Ban Tổ Chức quy định.

9. Hợp Đồng: Hợp Đồng nầy chỉ được bán trong khuôn viên chùa; Còn bán ngoài khuôn viên chùa thì chánh quyền địa phương tuyệt đối không cho phép vì làm mất trật tự công cộng, cản trở sự đi lại của dân địa phương.

Hợp đồng nầy được lập thành 02 bản. 01 bản cho người thuê chỗ và 01 bản Ban Tổ Chức giữ.

Ngày tháng năm 1995

Người thuê (ký tên)	Đại diện Ban Tổ Chức Chùa Viên Giác (ký tên)

Ghi Chú: Hợp Đồng nầy làm bằng 2 thứ tiếng Việt - Đức. Nếu quý vị nào thực hiện không đúng như đã ký Hợp Đồng, hoặc giả không có Hợp Đồng mà tự tiện dọn quày hàng, thì Ban Tổ Chức sẽ có biện pháp hữu hiệu.

Kính mong quý vị cộng tác cho.

A Di Đà Phật

TÌM THÂN NHÂN

• Tìm em Nhân Sơn, sinh năm 1970, đã vượt biên. nghe tin hiện đang ở Đức. Nhận được tin nầy em liên lạc ngay về 2 địa chỉ sau đây :

1. Mr. Du Nghe Ban, 410 Springvale Road, Forest Hill, Vic 31310, Australia.
2. Ông Kha Tien, Mascusalle 2, W.10, D. 28359 Bremen, Tel. 0421 239437.

Cô bác nào biết được em Nhân Sơn, xin vui lòng báo tin cho em biết để em liên lạc về gia đình đang mong đợi. Xin thành thật cám ơn.

TÌM NGƯỜI QUEN

• Muốn tìm người quen của gia đình anh Đỗ Kim Châu, năm 1969 là sinh viên du học tại Đức. Anh đã ở 2 địa chỉ sau :

1. Đỗ Kim Châu, Fritz Tarnow Str.21 (Zi.20), 6000 Frankfurt/M.
2. Đỗ Kim Châu, Henriette Fuerth Str.2 (Zi.306), 6000 Frankfurt/M 71

Anh Châu ở Việt Nam trước kia là bạn thân với gia đình chị Lưu Tuyết Hoa, nay ở đâu xin liên lạc về địa chỉ của em là : Lưu Thanh Hải, Sanheider Str. 54, 40699 Erkarth, Tel. 02104 449585

GIỚI THIỆU SÁCH

THI CA CỔ ĐIỂN & VĂN NGHỆ DÂN GIAN

Trong 28 cuộn băng , với những giọng ca ngâm độc đáo, truyền cảm.

1. Lê Thánh Tông 2. Nguyễn Bỉnh Khiêm 3. Chinh phụ ngâm 4. Cung oán ngâm khúc 5. Nguyễn Du 6. Hồ Xuân Hương 7. Nguyễn Công Trứ 8. Nguyễn Khuyến 9. Trần Tế Xương 10. Chu Mạnh Trinh 11. Dương Khuê 12. Nguyễn Khắc Hiếu 13. Trần Tuấn Khải 14. Các điệu hát chèo 15. Ca trù 16. Quan họ 17. Chầu văn 18. Cổ nhạc 19. Hát ru 20. Hát xẩm 21. Trống quân, Cò lả 22. Quan âm thị kính 23. Lưu Bình Dương Lễ 24. Chu Mãi Thần 25. Trương Viên 26. Tấm cám 27. Ỷ Lan phu nhân 28. Văn tế. Giá đồng loạt mỗi cuốn băng cassette là tám mỹ kim hay (mười gia kim). Mọi chi tiết xin liên lạc :

Bà Phạm Thị Mỹ
P.O. Box 24072, Dufferin, Mall Postal Outlet, Toronto, Canada M6H - 4N6.

VĂN BÚT ÂU CHÂU TẬP 2

• Đã được đưa vào Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ. Với sự góp mặt của 37 nhà văn, nhà thơ, nhà báo thuộc T.T Â.C.V.B.VN.HN. Với nhiều sáng tác thơ văn, biên khảo thời sự có gia trị. Sách dày 600 trang. Chùa Viên Giác xuất bản. Hình bìa của Vũ Thái Hòa. Phụ bản Nguyễn Mạnh Ngọc. Giá bán hai mươi lăm đức mã chưa kể cước phí gởi. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về chùa Viên Giác : Karlsruher Str.6, 30519 Hannover, Germany. Tel. 0511 - 879630.

TIN THẾ GIỚI

*** Phan Ngọc**

● ÂU CHÂU

* Ý, Tây Ban Nha, Bỉ, Pháp: Quyền hành, tiền bạc và tham nhũng.

Đã từ lâu quyền hành pháp có lúc thông đồng, có lúc dùng áp lực gây trở ngại cho tiến trình công lý. Thế nhưng trong thời gian gần đây một số nhà báo can đảm phanh phui nhiều vụ mờ ám trong chính giới, do đó gây nhiều công phẫn trong dư luận. Bấy lâu cam chịu tâm trạng bị tước đoạt quyền hạn, nay được quần chúng hỗ trợ đắc lực, ngành Tư pháp quyết định áp dụng luật pháp chung cho mọi người không vị nể một ai.

Tòa vừa mang ra xét xử 1 cựu Thủ tướng Ý, 3 Tổng trưởng Pháp, 1 cựu Thứ trưởng Bộ An ninh và 1 cựu Giám đốc ngành Hiến binh Tây Ban Nha, một số lãnh tụ các đảng phái, một số nhà kỹ nghệ. Nhóm này can nhiều tội như có những hành vi hiểm ác trong lúc thi hành công vụ, lậu thuế, tham nhũng, biển thủ công quỹ, hối mại quyền thế, kinh tài bất hợp pháp gây quỹ cho đảng nhân tiện bỏ vào túi riêng một mớ.

Tòa còn tiếp tục điều tra một cựu Tổng trưởng Bỉ, đương kiêm Tổng Thư ký Minh ước Bắc Đại Tây Dương dính dáng đến vụ mua bán trực thăng giữa Bỉ - Ý vào năm 1988.

Do ảnh hưởng gián tiếp của hiện tượng "thế giới hóa" nền kinh tế tài chánh mà hệ luận là "điều gì cũng có thể mua bán được, kiếm tiền rất dễ, ngủ cũng hái ra tiền", nên cạnh tranh ngày càng khốc liệt, gian lận bành trướng, lòng tham không đáy, vô liêm sỉ lan rộng. Đến nỗi các nhà lãnh đạo vội quên rằng nền dân chủ vốn là một dự án đạo đức mà nền tảng là những giá trị xã hội, tinh thần, luận lý đã từng mang đến cho sự sử dụng quyền hành một ý nghĩa cao đẹp.

* Pháp: Trò hề tranh cử.

Pháp đang bước vào mùa tranh cử Tổng Thống. Các đảng phái vận động ráo riết, dùng ngay cả đòn hèn để hạ đối thủ... Vì miếng đỉnh chung "gà nhà bôi mặt đá nhau" giữa Thủ Tướng và Đô Trưởng Paris, trong lúc Tổng Thống đang chờ chết vì bịnh ung thư, âm mưu gây chia rẽ, luồn trong nội bộ đảng của ông gây cảm tưởng như ủng hộ gà của ông không được nên đập đổ cho nát.

Cũng vì lý do tranh cử mà Paris vừa gây tai tiếng khá lớn, chính thức yêu cầu 5 công dân Mỹ, trong số có 4 nhà ngoại giao, rời khỏi đất Pháp bởi có những hoạt động xen vào nội bộ, sưu tầm tin tức kế hoạch kinh tế thương mại Pháp, đặc biệt trong ngành viễn thông tin học. Thông thường thì vấn đề tình báo được giải quyết êm thấm kín đáo. Tuy nhiên sự kiện phơi bày một vấn đề khác quan trọng hơn là chiến tranh "êm dịu", giữa đồng minh với nhau đang tiếp nối chiến tranh lạnh. Hoa Thịnh Đốn công khai xác nhận "Chú Sam là đại diện thương mại", kết hợp ngoại giao với đường lối tấn công thương mại là sách lược mới của Mỹ.

* Anh: Quyền lực thị trường.

Ngân hàng thương mại Barings Brothers được sáng lập năm 1762 vừa thua lỗ đợt đầu 280.000 triệu Mỹ kim gây một cơn lốc dữ dội trên thị trường chứng khoán khắp nơi. Nguyên do nhà buôn bán hối phiếu Nick Leeson mua các khế ước ngắn hạn mỗi khế ước trị giá từ 15.000 đến 40.000 Mỹ kim bởi đánh cuộc thị giá chứng khoán Đông Kinh sẽ gia tăng, nhưng sau cơn động đất tại Kobe lại giảm 15%.

Các cơ sở tài chánh kỹ nghệ thường hay ký kết các khế ước ngắn hạn để dự phòng giá cả nguyên liệu, tỷ suất hối đoái, tỷ suất lợi tức lên xuống bất thường. Giới chuyên môn gọi các khế ước này là "sản phẩm phụ thuộc" bởi lệ thuộc vào giá cả ngoại hối, tiền tệ, nguyên liệu. Giá trị sản phẩm tăng rất nhanh theo "hiệu lực đòn bẩy", ví dụ như xuất một số vốn khiêm nhường có thể thâu lợi nhuận nhiều hơn gấp bội. Nguyên thủy người ta sử dụng sản phẩm phụ thuộc để bảo hiểm thương phiếu.

Nhưng gần đây các nhà đầu cơ lợi dụng nhào nắn mỗi năm một số tiền khổng lồ trên dưới 10.000 tỉ Mỹ kim.

Sự kiện chứng minh quyền lực thị trường đang nắm trong tay vận mệnh của nhiều quốc gia và một phần nào nền kinh tế thế giới. Thử tưởng tượng nếu quyền lực thị trường bỗng nhiên không còn tín nhiệm Trung Quốc chẳng hạn (vốn đầu tư ngoại quốc trong năm 1994 đạt 32 tỉ Mỹ kim) thì các nhà đầu tư vội vàng rút vốn khỏi Trung Quốc và các quốc gia nhược tiểu gây hậu quả dây chuyền xô đẩy các nước đang mở mang đến cảnh vỡ nợ và khủng hoảng chính trị. Hậu quả trước mắt là quyền lực thị trường chi phối đường lối kinh tế xã hội. Một khi mất chủ quyền kinh tế thì còn đâu chủ quyền quốc gia.

* Đức: Kỷ niệm cuộc dội bom thành phố Dresden

Kỷ niệm cuộc dội bom thành phố Dresden năm 1945, chủ tọa lễ kỷ niệm Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức kêu gọi toàn dân "nên hướng về tương lai hơn là nhìn về quá khứ", nhân tiện rút tỉa bài học "để ngăn chặn điều ghê tởm có thể tái diễn" củng cố "nền dân chủ và xúc tiến thống nhất Âu Châu". Đồng minh Anh, Mỹ sở dĩ thực hiện cuộc ném bom là để gieo rắc kinh hoàng hầu bẻ gãy khả năng kháng cự của Đức Quốc Xã. Theo sử liệu có tất cả 35.000 người thương vong.

* Hòa Lan: Lần đầu tiên tòa án quốc tế buộc tội diệt chủng ở Nam Tư.

Sau 21 tháng ra đời, ngày 13.02.1995 Tòa án Quốc tế vừa phổ biến cáo trạng quy tội không phải một cá nhân nào mà tất cả nhóm Serbe ở Bosnie "chịu trách nhiệm về những hành vi vô nhân đạo trong và ngoài trại tập trung 'tử thần' Omarska nơi 3.000 dân Bosnie trong số có 40 phụ nữ bị triệt để hủy diệt vì dị chủng". Tòa tống đạt trát đòi 21 tội phạm "mang tội ác chống nhân loại".

Nhưng đến giờ chỉ có một tội phạm đang bị giam giữ tại Đức, còn 20 kẻ còn lại chắc ăn ngon ngủ yên nếu không rời khỏi lãnhthổ Serbie. Tòa chưa "đụng chạm" đến các nhà lãnh đạo chính trị đã thảo kế hoạch tẩy sạch chủng tộc, tuy nhiên vẫn gây được tiếng vang trong dư luận thế giới.

* Bỉ: Thế giới không biên giới.

Từ ngày 25 đến 26.02.1995 đại diện nhóm 7 quốc gia kỹ nghệ tiên tiến họp tại Bruxelles thảo luận đề tài "xã hội mới" mà mọi sinh hoạt đều do ngành điện tử tin học còn gọi là "xa lộ tin học" điều khiển. Mọi người đề cao xa lộ tin học là mạch sống của xã hội hiện đại, có khả năng truyền đi âm thanh hình ảnh dữ liệu đến tận các cơ sở, văn phòng, gia đình trong nháy mắt, đồng thời tạo công ăn việc làm, thúc đẩy tiến bộ quảng bá kiến thức, săn sóc điều trị tại gia, khuyến khích giáo dục cá thể v.v...

Sau mục đích cao cả còn có bóng dáng tranh chấp thương mại giữa Mỹ, Nhật và Cộng đồng Âu Châu. Điều mà mọi người e ngại nhất là ngành thông tin đại chúng sẽ phổ biến những sản phẩm giải trí được những con buôn ví như sản phẩm văn hóa, cưỡng ép tất cả phải theo một nền văn hóa đồng nhất, giết chết nền văn hóa đa dạng.

* Cộng đồng Âu Châu: Chủng tộc thiểu số là một thách đố trọng đại.

Trong tất cả các vấn đề đột hiện trên đống đổ nát cộng sản ở Trung và Đông Âu, vấn đề chủng tộc thiểu số là bài toán đáng lo

ngại hơn hết cho sự ổn định hòa bình của cựu lục địa. Ngấm ngầm dai dẳng dưới thời băng giá Staline, vấn đề vừa trỗi dậy có thể tạo nên nguồn hiểm họa xung đột, chiến tranh cục bộ ở vùng Danube và Balkan cũng là nguyên nhân cuộc phân tranh tàn hại gây đổ máu ở Nam Tư từ 3 năm nay.

Nhằm ngăn cản thảm kịch Bosnie xuất hiện ở nơi khác, ngày 20.3.1995 Cộng đồng Âu Châu hỗ trợ Pháp tổ chức hội nghị bàn về "đường lối ngoại giao phòng ngừa" để giải quyết và duy trì ổn định trật tự tại Âu Châu. Hội nghị nêu lên điều tiên quyết là muốn gia nhập Cộng đồng Âu Châu các quốc gia dân chủ "mới" Trung và Đông Âu trước hết phải thỏa hiệp chấm dứt các tranh chấp gắn liền với dân tộc thiểu số "lịch sử" sinh ra sau khi 2 đế quốc Hung Gia Lợi và Liên Xô: một tan rã vào đầu thế kỷ, một tan rã vào cuối thế kỷ 20.

Thế nhưng lịch sử đã chứng minh những kẻ mơ dân dùng chiêu bài quốc gia cực đoan có thể xé bỏ như chơi các hiệp ước chặt chẽ nhất. Chủng tộc thiểu số không chỉ bao gồm nhóm dân tộc thuộc quốc gia này sống ở một quốc gia khác. Còn phải kể đến nhóm thiểu số Tzigane không nơi dung thân, đi đến đâu cũng bị ruồng bỏ, xua đuổi, hay nhóm dân bị bắt buộc từ bỏ bản sắc sống hòa lẫn trong một quốc gia, hiện đang mong muốn thoát khỏi sự bảo vệ trường kỳ của quốc gia nơi mà họ đang sinh sống như nhóm Basque, Catalan ở Tây Ban Nha, nhóm Corse ở Pháp.

Ngoài ra còn một thách đố khác cũng không kém phần hóc búa. Ví dụ như nhóm dân tộc di dân từ năm 1945 hoặc tỵ nạn từ năm 1975: dân Thổ ở Đức, dân Bắc Phi ở Pháp, dân Á Châu ở khắp nơi. Khối Hồi giáo cực đoan đang tuyên truyền lôi kéo nhóm kia, còn dân Á Châu đang bị giằng co giữa ý chí hội nhập và khẳng định bảo vệ quyền lợi tập thể, tự do văn hóa, tín ngưỡng. Sự tranh luận về song đề hội nhập toàn diện và đảm nhận bản sắc đặc trưng dân tộc giữa lúc các quốc gia hiện đại được thành lập từ thế kỷ thứ 18 còn gọi là thế kỷ Ánh Sáng đến nay chưa kết thúc.

* Thổ Nhĩ Kỳ:

Dân Kurde kẹt giữa hai làn tên đạn Ankara và Bagdad.

Đầu tháng 3.1995 quân đội Irak tấn công nhóm Kurde Irak ở vùng vĩ tuyến 36 được xem như vùng bất khả xâm phạm dưới sự bảo vệ của Mỹ, Anh và Pháp từ năm 1991. Nay đến lượt 30 đến 35.000 quân Thổ vượt biên giới ngày 20.3.95 truy kích nhóm Kurde Thổ, cùng ngày Cộng đồng Âu Châu họp tại Paris tìm phương thức giải quyết vấn đề chủng tộc thiểu số.

Được biết dân Kurde là một chủng tộc đông nhất thế giới (20 triệu) chưa giành được độc lập, tự trị hoặc chưa được quốc tế công nhận. Khi đế quốc Thổ bị chia cắt sau đệ nhất thế chiến, Hiệp ước Sevres năm 1920 có điều khoản dự định thành lập một quốc gia Kurde mà 3 năm sau Hiệp ước Lausanne xóa bỏ.

Theo thống kê thì dân Kurde sống rải rác khắp nơi: 10 triệu ở Thổ (24% dân số), 6 triệu ở Iran (16%), 13 triệu ở Irak (27%), 800.000 ở Syrie (9%) và 350.000 ở Liên Bang Nga.

Sở dĩ dân Kurde chưa được công nhận là vì đang kẹt giữa các liên minh chiến lược:

- Mỹ "thông cảm và hiểu" hành động cương quyết của Thổ, bởi Thổ nằm ở một vị trí chiến lược quan trọng nối tiếp Châu Âu và Châu Á, đồng thời là một trong những cột trụ Minh ước Bắc Đại Tây Dương.

- Mỹ chẳng bao giờ tin dùng, chỉ lợi dụng nhóm Kurde Irak để khuấy phá chính quyền Hussein. Nhóm Kurde Irak thuộc phái Chiite thân Iran, mà Iran là kẻ thù của Mỹ và của Irak.

- Ngược lại đa số dân Ả Rập đồng minh Mỹ thuộc phái Sunnite. Trong lịch sử Chiite và Sunnite từng xung đột nhiều lần.

Hội nghị Paris nhằm giải quyết số phận chủng tộc Đông Trung Âu lại bỏ rơi nhóm chủng tộc Kurde. Hai cách giải quyết một vấn đề, 2 trọng lượng hai cách đo lường?

* Nga :

- Một quốc gia cảnh sát trị.

Có những ngẫu nhiên không biết tốt hay xấu nhưng chẳng ra gì. Ví dụ như ngày 09.3.95 Mỹ, Đức vừa lên tiếng ủng hộ Yeltsin, thì ngày 15.3.95 mọi người đều nhìn thấy Tổng thống Nga vừa bước xuống phi cơ lảo đảo ngã chúi như kẻ say sưa chè chén. Sau đó ra điều trần tại Quốc hội, ông khẳng định một quốc gia có quyền dùng bạo lực để giữ vẹn lãnh thổ. Thế là ông mặc nhiên phủ nhận Hiến chương Tổ chức Hợp tác Kinh tế An ninh mà ông vừa ký kết ngày 06.12.94 tại Budapest.

Gần đây tin tức dồn dập cho biết guồng máy công an mật vụ đặt máy nghe lén điện đàm của tất cả nhân viên chính phủ, đến nỗi Bộ trưởng Phủ Tổng thống muốn liên lạc với nhân viên trực thuộc phải dùng bút đàm. Cơ quan an ninh còn cài người vào bộ máy hành chánh từ trên xuống dưới mặc tình thao túng, trở nên một quốc gia trong một quốc gia.

Tướng chỉ huy Liên binh phòng vệ Phủ Tổng thống được ví như Raspoutine kẻ có thế lực nhất thời triều đại Nga hoàng Nicolas đệ nhị.

- Mafia Mạc Tư Khoa.

Sau các nhà kinh tài, các Nghị sĩ dân biểu, các thường dân, nay đến lượt các nhà báo là mục tiêu của các băng đảng Chính trị, Mafia, hoặc cả hai cũng nên. Trong khoảng thời gian một vài tháng hai nhà báo phải trả một giá rất đắt cho lòng quả cảm dám tố cáo các tổ chức phạm pháp, các phe phái đang khuynh đảo quốc gia. Một nhà báo bị ám sát vì điều tra buôn lậu trong hàng ngũ quân đội lên đến đỉnh là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Một nhà báo khác Vladislav Listev bị giết ngày 03.3.95 sau khi nhận trọng trách cải tổ hệ thống quảng cáo béo bở trên đài truyền hình từ trước đến nay thuộc quyền kiểm soát Mafia.

Không ai còn lạ gì "chợ trời" Mạc Tư Khoa. Từ các nhà buôn lẻ, các trẻ em lau xe ngoài đường phố đến các giám đốc xí nghiệp, tất cả đều phải "đóng hụi chết" nếu không muốn chết. Theo Tổng Thư ký cơ quan cảnh sát quốc tế Raymon Kendall thì hàng năm Mafia tung ra số tiền từ 450 đến 500 tỉ Mỹ kim để kinh doanh, số tiền nhiều hơn ngân sách quốc phòng Mỹ. Giám đốc trung tâm nghiên cứu Nga Marshall Goldman thuộc Đại học Harward ước lượng Mafia kiểm soát từ 70% đến 80% các dịch vụ ngân hàng, các hoạt động trong lãnh vực tư nhân và từ năm 1991 đến nay mang từ 50 đến 100 tỉ Mỹ kim đầu tư ở Chypre, Anh, Bahamas, Thụy Sĩ, Đức và Mỹ.

Sau 70 năm chịu tai ách độc tài, 10 năm lang thang không định hướng, các cơ cấu trung gian từng làm gạch nối quan trọng giữa chính quyền và quần chúng thật sự đi đến độ hao mòn. Con đường đi đến dân chủ còn xa lắm.

- Nỗi thống khổ dân Tchétchène.

Sau 7 giờ hội đàm trong hai ngày 22 và 23.3.95 tại Genève, Mỹ, Nga cương quyết giữ vững lập trường quan điểm hết sức tương phản, không bên nào nhường nhịn bên nào. Từ vấn đề nới rộng Minh ước Bắc Đại Tây Dương, việc Nga tham dự cuộc họp thượng đỉnh 7 quốc gia kỹ nghệ tiên tiến nhất thế giới, Nga bán 2 lò nguyên tử cho Iran đến chiến tranh Bosnie, Nga, Mỹ không đi đến một thỏa hiệp nào và tuyệt nhiên không đề cập chi đến Tchétchénie.

Trong lúc mà đó đây người ta nghị luận vấn đề dân tộc thiểu số, thì nhân danh đường lối "chính trị thực tế" Tây phương tỏ vẻ ân cần đôi khi mềm yếu trước đòi hỏi thái quá của Mạc Tư Khoa. Lại nữa Tổng thống Mỹ và Pháp nếu xác nhận tham dự lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Quốc Xã được tổ chức tại Mạc Tư Khoa vào ngày 09.5 sắp đến. Cử chỉ này được Nga ước đoán như các nhà lãnh đạo Tây phương mặc nhiên để Nga muốn làm gì thì làm, ngay cả dùng khủng bố tra tấn, cướp của ở Tchétchénie. Đã thế Nga vừa nhận 6 tỉ Mỹ kim vay nợ Quỹ Tiền tệ Quốc tế mà không hứa hẹn một điều gì rõ ràng. Tây phương đang tin chắc đối xử "khéo léo" với Nga có lợi hơn.

Vậy thì vài dân miền núi Tchétchène cân nặng được bao nhiêu?

• MỸ CHÂU

* Mễ Tây Cơ:
Đàn áp dân tộc thiểu số theo tiêu chuẩn tiền tệ.

Đầu năm 1994 Mặt trận Giải phóng Dân tộc Zapata gây cuộc binh biến mà cơ chế khởi động là chính quyền hủy bỏ điều 27 Hiến pháp quy định giao trả điền thổ đang ở trong tay các đại điền chủ cho thổ dân. Đây là điều quan trọng thu đạt được sau cuộc nổi loạn nông dân năm 1917 dưới sự lãnh đạo của Emilio Zapata.

Cuộc biến động 94 gây nên cuộc khủng hoảng tiền tệ kéo dài mãi đến nay. Muốn lấy lại uy tín, gây lại tín nhiệm với các nhà xuất vốn đầu tư, Tổng thống Mễ ra lệnh tấn công Mặt trận Giải phóng trái với lời hứa hẹn tìm giải pháp ôn hòa lúc ông mới nhậm chức.

Quốc tế phải nhả ra 50 tỉ Mỹ kim bề ngoài là viện trợ một quốc gia đang gặp khó khăn, nhưng bên trong là để chặn đứng không cho cuộc khủng hoảng 1929 tái diễn, nguyên nhân sâu xa đệ nhị thế chiến. Phải chi dân Kurde, dân Việt Nam gặp khủng hoảng tiền tệ tương tự để thế giới đặc biệt lưu tâm giúp đỡ.

* Hiệp Chủng Quốc:
Dân da trắng mang mặc cảm bị phân biệt đối xử.

Những giá trị truyền thống Mỹ đã lung lay do sự đột biến văn hóa vào thập niên 60-70 mà 2 điểm nổi bật là phong trào giải phóng phụ nữ và phát huy nền văn hóa đa dạng. Ngày nay hiện tượng "quốc tế hóa" nên kinh tế thương mại gây không ít hoang mang cho khối trung lưu da trắng càng ngày càng lâm vào cảnh nghèo (tương đối) bởi việc làm bấp bênh, lương tiền sút giảm. Sự bất ổn định kinh tế kết hợp với sự thi hành đạo luật Johnson 1960 gợi lên tư tưởng khối dân da trắng mặc cảm phân biệt đối xử. Đạo luật Johnson còn gọi là "đạo luật phân biệt đối xử thực lợi", gồm các điều khoản nâng đỡ phụ nữ và khối dân da màu gốc ngoại quốc trong lãnh vực việc làm giáo dục phát huy tất cả các nền văn hóa dị biệt trên nước Mỹ.

Nhằm chuẩn bị cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996, đảng Cộng Hòa đang trình Quốc hội dự thảo điều luật xóa bỏ đạo luật Johnson, đề nghị cắt giảm ngân sách đóng góp cho Liên Hiệp Quốc, chống di dân được xem là mối đe dọa bản sắc dân tộc, tăng cường biện pháp chống tội phạm như áp dụng án tử hình, tuyển thêm nhân viên cảnh sát, xây cất thêm nhà tù.

Do đó người ta tự hỏi phải chăng niềm ước mơ xã hội hòa đồng đã lùi bước, dân Mỹ đánh mất nghị lực, ý chí quật cường cố hữu, khả năng đổi mới đặc thù rồi chăng? Ngược lại một số nhà xã hội học lạc quan nhận định tình hình hiện tại như một tiết mục chuyển tiếp trong công cuộc chinh phục lại giấc mơ xưa. Mọi người đều hy vọng như vậy.

* Cuba:
Một "công trình lịch sử"

Đến Copenhagen dự hội nghị quốc tế về mở mang xã hội, Chủ tịch Cuba Fidel Castro kịch liệt đả kích khối tư bản làm giàu trên xương máu dân nghèo thế giới. Song ngày 13.3.95 hưởng ứng lời mời của Giám đốc UNESCO, tổ chức trực thuộc Liên Hiệp Quốc, Castro viếng thăm nước Pháp, cùng lúc Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền cũng trực thuộc Liên Hiệp Quốc lên án Cuba vi phạm nhân quyền. Lời mời không gây ngạc nhiên cho ai bởi Giám đốc UNESCO là dân Tây Ban Nha, mà Tây Ban Nha đã hợp tác thương mại với Cuba từ năm 1992. Theo chương trình, Castro sẽ gặp Tổng thống, Chủ tịch Quốc hội và giới chủ nhân Pháp. Sở dĩ Pháp chọn lựa tiếp đón Castro là vì Pháp một mặt muốn yểm trợ giới chủ nhân Pháp đang lâm le gia nhập thị trường Cuba, một mặt chứng tỏ đường lối ngoại giao khác biệt với Mỹ, bởi Pháp chưa quên được việc Mỹ bôi nhục Pháp thời đệ nhị thế chiến. Như dự đoán, Mỹ phản ứng ngay khuyến cáo Pháp nên tỏ cương quyết gây áp lực buộc Cuba phải mau cải tổ chính trị và tôn trọng nhân quyền. Tòa Bạch Ốc còn hăm dọa những ai đã và đang rắp tâm giúp vốn đầu tư cứu Cuba thoát khỏi cảnh vỡ nợ, tố tụng những kẻ nào mướn và mua tài sản công dân Mỹ bị chính quyền Cuba quốc hữu hóa năm 1960. Tuy nhiên sớm muộn gì rồi Mỹ cũng nới lỏng phong tỏa bởi các nhà kỹ nghệ Mỹ không thể ngồi yên mà nhìn Canada, Mễ Tây Cơ, Tây Ban Nha, Pháp xâm nhập thị trường Cuba cách xa Mỹ chỉ có 150 km. Cũng nên nhắc lại là chính nhóm Công ty kỹ nghệ, các nhà sản xuất ô-tô đã áp lực Tổng thống Clinton phải giao thương với Nga, Trung Quốc, Bắc Hàn và Việt Nam.

Muốn phản đối Mỹ làm gì đến nỗi Pháp phải vi phạm nguyên tắc tự do dân chủ ("Castro đâu phải là nhà độc tài, chính thể Cuba là chính thể xã hội thực sự"), hay vuốt ve kẻ độc tài là một thượng sách ngoại giao? Không biết cuộc viếng thăm Pháp có giúp được gì thiết thực cho đảng lao động Cuba không? Dù sao thì đến Pháp Castro thỏa mãn hiếu kỳ của mọi người được nhìn tận mắt một "công trình lịch sử" tuy mệt mỏi nhưng cũng còn cố gắng khoe khoang "chính thể Cuba gặt hái được nhiều thành công". Vậy thì các nhà cộng sản chính thống cứ an tâm đừng lo ngại vô lý, chẳng nghe Castro khẳng định cần gì phải học thêm tư bản đó sao? Cuối cùng không biết nguyên do nào Castro xác nhận trong thời gian qua nhóm lãnh đạo Cuba là những nhà quản lý "tồi", trong tương lai Cuba phải dùng đến "những nguyên tố của tư bản, của quyền tư hữu, kinh tế thị trường", tuy vẫn biết quyền tư hữu là một biểu hiện thoát khỏi vòng kềm tỏa của quyền lực chính trị.

* Liên Hiệp Quốc:
- Khai chiến với nghèo đói thế giới.

Cuộc họp thượng đỉnh Copenhagen với 184 đại diện các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc, với sự hiện diện của 130 nguyên thủ quốc gia (Tổng thống Clinton và Yeltsin không tham dự), khai mạc ngày 06.3.95 và chấm dứt ngày 12.3.95. Đề tài tham luận là mở mang xã hội với chương trình nghị sự gồm 10 điểm:

1. Sáng tạo một môi trường kinh tế chính trị thuận lợi.
2. Tích cực vận động tiệt trừ nghèo đói.
3. Tranh đấu cho mọi người có việc làm.
4. Xúc tiến giúp đỡ khối người sống bên lề gia nhập trở lại cộng đồng xã hội.
5. Phát huy công bằng và bình đẳng nam nữ.
6. Mở mang giáo dục.
7. Giúp đỡ Phi Châu và các quốc gia nghèo nhất.
8. Tu chính kế hoạch điều chỉnh cơ cấu kinh tế tài chánh.
9. Gia tăng viện trợ.
10. Tăng cường mở mang phát triển.

Người ta dự đoán sẽ có nhiều cuộc tranh luận sôi nổi liên quan đến các quy ước tổ chức lao động quốc tế, như kết án dùng sức lao động trẻ con và cưỡng bách lao động, bảo đảm tự do nghiệp đoàn, xóa bỏ, phân biệt đối xử. Mang dân chủ nhân quyền ra công khai thảo luận chắc chắn sẽ gây phản ứng quyết liệt về phía Trung Quốc và khối Hồi giáo sẽ bất bình về điều khoản nam nữ bình quyền nhất là về vấn đề thừa hưởng gia sản.

Để gợi lên một ý niệm về tiến bộ và lạc hậu trên thế giới, Liên Hiệp Quốc phổ biến thống kê như sau: Từ năm 1960 lợi tức mỗi đầu người tăng 4,5 lần ở Đông Á Châu, gấp đôi ở Nam Á Châu, 60% ở Mỹ La Tinh, đình hệ ở Phi Châu. Tỷ lệ dân bần cùng giảm từ 70% xuống còn 32%, nhưng 1,3 tỉ dân trên tổng số 5,7 tỉ sống thường trực với nạn đói. Nghèo đói hay phân chia không đồng đều?

Dù sao thì nghèo đói là thất bại lớn nhất thế kỷ 20, căn nguyên của tất cả mọi khó khăn nguy hiểm cho thế kỷ 21. Nghèo đói có mặt khắp nơi, gần gũi với tất cả mọi người. Thế nhưng trong tình hình chuyển tiếp hiện tại, người ta e rằng mỗi người chỉ lo phận mình, nhường lại cho Thượng đế trách nhiệm cứu vớt mọi người. Những nhà sưu tầm lời hay ý đẹp sẽ thỏa mãn vì cũng như các hội nghị quốc tế trước, hội nghị Copenhagen kỳ này, ngoài những lời

phát biểu văn hoa bóng bẩy, chắc không đi đến một thỏa hiệp nào, không mang đến một kết quả cụ thể nào.

- "Tỵ nạn kinh tế" ?

Năm 1975 nỗi đau khổ dân Việt Nam vượt biển tìm tự do, gây một luồng cảm xúc mãnh liệt khắp nơi trên khắp thế giới, càng hơn thế nữa bởi một số to lớn hoặc chết chìm hoặc bị hải tặc cướp của giết hại.

Hiện nay những kẻ sống sót được cộng đồng thế giới xem như kẻ quấy rầy. Theo kế hoạch 95 Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc cần 75 triệu Mỹ kim, cuối cùng chỉ nhận được vỏn vẹn 1 triệu. Bởi thế trong buổi họp vừa qua tại Genève giữa ủy ban chỉ đạo cứu trợ dân tỵ nạn Đông Dương và 29 quốc gia, chủ đề thảo luận duy nhất là làm sao đưa họ về nguyên quán. Trên tổng số 41.000 người hiện đang sống trên các đảo và Hồng Kông chỉ có 1.000 người được hưởng quy chế tỵ nạn chính trị, 40.000 còn lại từ đây và trong vòng 9 tháng phải "tự nguyện" về nước. Bất chấp gian nguy, sống chết như treo mành, giờ đây mang nhãn hiệu "tỵ nạn kinh tế". Tin sao thế nào ấy cho dù trở về "không gặp khó dễ gì đâu bởi có đại diện Liên Hiệp Quốc có mặt tại chỗ giúp đỡ". Quốc tế đã cạn lòng trắc ẩn vì quá mệt mỏi.

* QUỐC TẾ:

Tổ chức thương mại thế giới có thể giải quyết cạnh tranh thương mại ?

Sau 9 tháng tranh chấp giữa Mỹ và Âu Châu, nhà luật học Ý Renato Ruggiero và Bộ trưởng Thương Mại Đại Hàn Kim Sul Chu vừa được chỉ định làm Tổng và Phó Tổng giám đốc Tổ chức Thương mại Thế giới (OMC). OMC từ đây thay thế thỏa ước tổng quát về thuế suất và thương mại (GATT). Sau đệ nhị thế chiến GATT ra đời năm 1948 nhận nhiệm vụ tổ chức thương mại thế giới sao cho cân bằng và công bằng càng nhiều càng tốt giống như quỹ tiền tệ thế giới (FMI) có trách nhiệm về lưu hành và đồng giá tiền tệ.

Nguyên tắc căn bản OMC là giải tỏa những trở ngại trong sự giao thương quốc tế như chế độ bảo hộ thuế quan, lại còn bắt buộc các hội viên chấp nhận điều lệ căn bản là điều khoản dành ưu tiên cho một quốc gia khác. Khi một quốc gia nào dành ưu tiên thuận lợi cho một quốc gia khác như hạ giảm thuế quan, quyền được hưởng các thị trường dịch vụ (điện tử tin học viễn thông) thì tất cả các hội viên cũng được hưởng ưu tiên này. OMC được ký kết ngày 15.4.94 tại Marrakech, bắt đầu hoạt động từ tháng 01.1995 gồm 81 hội viên, chiếm 90% thương mại thế giới.

Nếu như GATT là một tổ chức quy định thể thức giao tế đẹp trong thương mại thì OMC là một cơ quan có quyền lực quyết định và trừng phạt. Khi cơ quan trừng phạt một hội viên nào thì tất cả hội viên không có quyền có ý kiến. Không có một hội viên nào có quyền tự xử theo ý riêng về mặt trả đũa thương mại.

●PHI CHÂU

* Algérie: Tai họa lan tràn.

Ngày 21.02.95 cơ quan an ninh Algérie đàn áp dã man cuộc nổi loạn ở trại giam Serkadji, với kết quả là 4 nhân viên công lực tử thương, 100 tội phạm trong số có 81 thuộc Mặt trận Hồi giáo cứu quốc bị sát hại.

Hơn 30 năm về trước Algérie tự hào là đèn pha soi lối dẫn đường cho thế giới thứ ba, ôm tham vọng trở nên một Nhật Bản ở Châu Phi. Năm 1992 Mặt trận cứu quốc thắng cử gây tò mò hơn là lo ngại cho các nước lân cận. Nhưng cuộc bắn giết tại Marrakech ngày 24.8.94 và cuộc tấn công đồn biên giới Tamerza Tunisie ngày 10.02.95 bắt buộc Tunis và Rabat phải xét lại quan điểm. Rõ ràng là Mặt trận đang gặp khó khăn trong nước, do đó có xu hướng mang cuộc đấu tranh vũ trang ra khỏi biên giới, với hy vọng gây tiếng vang bằng cách này hoặc cách khác, hoặc ở Bắc Phi, ở Pháp, hoặc ở vùng Địa Trung Hải. Trước viễn cảnh nhóm Hồi giáo cực đoan quốc tế liên kết bành trướng thế lực, và vì nhận định mặt trận phía Đông tạm thời yên tĩnh, khối Bắc Đại Tây Dương đang thảo kế hoạch chiến lược mới, chuyển hướng về phía Nam dự định thành lập tổ chức hợp tácvà an ninh Âu Châu + Địa TrungHải.

* Somalie:

Liên Hiệp Quốc thất bại rút khỏi Somalie.

Cuộc hành quân yểm trợ quân Liên Hiệp Quốc rời khỏi Somalie khai diễn ngày 28.02.95 và chấm dứt ngày 02.3.95. Trò vô nghĩa không ngớt tranh đua với điều bi thảm. Tức cuộc hành quân "mang hy vọng" đến sự phô trương vũ khí tối tân tinh vi, đến sự lần lửa nhập nhằng của Mỹ đối với lãnh chúa Aidid, tất cả chứng tỏ một điều là Mỹ và Liên Hiệp Quốc tuy thành công trên phương diện nhân đạo cứu sống 250.000 dân đói khỏi chết, nhưng thất bại vì thiếu một đường lối chính trị thực tế cương quyết.

Mọi người dự đoán sự tranh chấp quyền hành giữa các lãnh chúa các bộ lạc sẽ dã man hơn, nạn đói hoành hành dữ dội hơn. Từ đây dân Somalie sẽ trực diện với chính mình đừng hòng mong ai trợ giúp, bởi người ta đã xem Somalie không còn là mối đe dọa cho quốc tế cũng như cho nền an ninh Mỹ.

* Cận Đông:

Do Thái, Jordanie, Syrie:

Tài nguyên nước ngọt là một trong những yếu tố định đoạt hòa bình.

Hội nghị quốc tế được tổ chức từ ngày 18 đến 20.02.95 tại trụ sở UNESCO Paris với đề tài tham luận là "tương lai vùng Địa Trung Hải sau khi hòa bình vãn hồi". Một trong những vấn đề được bàn cãi sâu rộng là tài nguyên nước ngọt.

Nguồn nước ngọt cho cả vùng Cận Đông gồm 3 con sông lớn Jourdain, Tigre và Euphrate. Ở phía Bắc và phía Nam Syrie Jordanie xây đập nước gây tắc rẽ nguồn nước ngọt chảy về phần đất Do Thái ở hồ Tiberade và biển "chết". Vì lý do này nên vào năm 1967 Do Thái chuyển sang thế tấn công chiếm Cisjordanie và năm 1982 chiếm đồi Golan, 2 vùng chiến lược nước ngọt.

Sở dĩ Do Thái giao trả không ngần ngại đất đai Gaza cho Palestine là vì vạc nước ngầm vùng này đã khô cạn. Trái lại đồi Glolan và Cisjordanie còn cung cấp 80% nước ngọt cho Do Thái, tuy đồi Golan trong tầm hoạt động hỏa tiễn liên lục địa không còn là vùng chiến lược quân sự nữa. Thế nên Do Thái chẳng bao giờ chịu rút khỏi các vùng chiếm đóng mà không được bảo đảm.

Theo tài liệu của ngân hàng thế giới phổ biến năm 1994, trữ lượng nước ngọt chung cho khối Ả Rập chỉ đạt 1% trữ lượng nước thế giới. Hiện tại đa số dân Ả Rập tiêu dùng hằng năm dưới 1.000 thước khối nước, được xem như dưới mức trung bình. Kiểm soát nguồn nước ngọt hứa hẹn nhiều cuộc xung đột mới trong tương lai.

* Iran:

Đặt hỏa tiễn ở vùng Vịnh.

Trong cuộc họp báo ngày 28.02.95, Tổng thống Clinton thông báo cho biết Iran đã đặt hỏa tiễn Hawks trên một số căn cứ quân sự ở hải khẩu vùng Vịnh. Qua ngày 22.3.95, Chủ tịch Ủy ban Tham mưu Liên quân Mỹ xác nhận Iran còn mang 8.000 quân và một số vũ khí hóa học đến các căn cứ này. Hỏa tiễn Hawks do Mỹ cung cấp cho Iran thời chiến tranh Iran - Irak vào thập niên 80, có thể bắn hạ các phi cơ bay ở cao độ thấp nhất. Lo ngại Iran đe dọa vận chuyển dầu thô ở vùng Vịnh, Tòa Bạch Ốc vội vàng trấn an đồng thời ngăn cấm các công ty Mỹ hợp tác với Iran khai thác dầu hỏa ở phía Tây Nam eo biển Ormouz. Mỹ chưa xóa tẩy được ám ảnh do cuộc Cách mạng Hồi giáo gây nên vào thập niên 70.

●VIỄN ĐÔNG

*** Đại Hàn:**

Hán Thành hợp tác với Cộng đồng Âu Châu.

Theo bảng xếp hạng của Ngân hàng thế giới, Đại Hàn đang ở vị thế thứ 12 với sản lượng quốc gia là 338 tỉ Mỹ kim, thu nhập mỗi đầu người đạt 10.000 Mỹ kim. Tuy nhiên trở ngại lớn nhất là ảnh hưởng nặng nề của Mỹ và Nhật thường hay lên giọng kẻ cả, buôn bán là buôn bán, còn việc chuyển nhượng kỹ thuật sẽ tính sau. Do đó để thoát khỏi vòng chi phối Mỹ, Nhật và chuẩn bị gia nhập Tổ chức Hợp tác Mở mang Kinh tế Quốc tế năm 1996, Đại Hàn quay sang Âu Châu tìm hậu thuẫn mà bằng chứng thực tế là cuộc viếng thăm Pháp của Thủ tướng Kim Young Sam từ ngày 02 đến 04.3.95 vừa qua.

*** Bắc Hàn:**

Kim Young IL củng cố quyền hành.

Ngày 16.02.95 Bắc Hàn khoa trương kỷ niệm ngày sinh nhật Kim Young IL vừa tròn 53 tuổi. Bộ máy tuyên truyền loan tin rầm rộ họ Kim sinh ra đời "dưới một vòng hào quang rực rỡ", ca tụng họ Kim là "một trong những nhà lãnh đạo tài ba nhất". Cổ xúy ngập trời, cửa hàng đầy thực phẩm nhập từ Trung Quốc, hình ảnh này dường như được bắt gặp ở đâu đây.

Thế là họ Kim thật sự nắm lấy quyền hành cùng lúc gây căng thẳng với Mỹ, từ chối 2 lò nguyên tử có công dụng dân sự do Đại Hàn cung cấp. Lý do nêu lên thật khôi hài là Đại Hàn chậm tiến làm gì có thể so sánh được với Bắc Hàn. Bề ngoài là như thế, bề trong Bình Nhưỡng đang mặc cả với Mỹ xin thêm 1 tỉ Mỹ kim viện trợ trong cuộc họp ở Bá Linh vừa qua. Không biết Kim con có chơi bài tố cao hơn Kim cha hay không, lôi kéo Mỹ vào bàn hội nghị dùng nước cờ hạt nhân hầu nhận thêm viện trợ, lẽ sống còn của chế độ. Tin ngày 30.3.95 cho biết đại diện đôi bên quyết định đình hoãn hội đàm để hỏi ý kiến và nhận chỉ thị mới.

*** Nhật:**

- Tham vọng thủ vai trò trích cực ở vùng Á Châu Thái Bình Dương.

Hội nghị quốc tế Đông Kinh nhằm tái thiết Đông Dương với sự tham gia của 25 quốc gia và 9 cơ quan quốc tế, một lần nữa chứng minh khuynh hướng Nhật đang có tham vọng giữ một vai trò chính trị đặc biệt tại vùng Á Châu Thái Bình Dương. Hội nghị nhận định tuy 3 quốc gia Đông Dương có cải tổ kinh tế nhưng phải chứng tỏ nhiều "thiện chí" hơn nữa, nên mau "chuyển tiếp sang kinh tế thị trường và mở mang khu vực tư nhân", 2 điều kiện tiên quyết phải thực hiện nếu 3 quốc gia Đông Dương muốn được hưởng ưu tiên nhận viện trợ. Hội nghị quyết định sẽ tổ chức cuộc hội thảo về khu vực tư nhân tại Vọng Các ngày 24.3.95, kết thúc với đề nghị thành lập 2 nhóm nghiên cứu. Một do Nhật đảm trách tái thiết hạ tầng cơ sở, một do Pháp tổ chức huấn luyện khai thác tài nguyên nhân lực.

Tham vọng của Nhật thể hiện từ năm 1977 thời chính quyền Fukuda chủ trương Nhật và khối ASEAN nên hợp tác với 3 quốc gia cộng sản Đông Dương thời ấy. Kế hoạch không thành vì lúc ấy Việt Nam tự cô lập xua quân đánh chiếm Cao Miên.

Năm 1995 là năm kỷ niệm chiến tranh Thái Bình Dương chấm dứt. Vì thế Nhật tránh né tối đa, vội lên tiếng không có ẩn ý nào trong kế hoạch tái thiết này. Chắc chắn đây không phải là sự buôn bán thuần túy vụ lợi, nhưng con đường đi đến thực thi hóa một kế hoạch chính trị lâu dài che đậy âm mưu thôn tính rất còn xa vời.

- Iwo Jima trong biển máu.

Ngày 21.3.95 Mỹ - Nhật cùng nhau tổ chức lễ kỷ niệm chiến trận Iwo Jima xóa bỏ hận thù và tưởng niệm đến các chiến sĩ hy sinh vì tổ quốc.

Vào tháng 02.1945 Mặt trận Âu Châu sắp chấm dứt. Thế nên nguồn tài nguyên quân sự được chuyển sang mặt trận Thái Bình Dương. Mỹ đang siết chặt vòng vây, nhưng muốn đánh gục Nhật cho mau Mỹ cần chiếm hai đảo gần Nhật nhứt là Iwo Jima và Okinawa. Iwo Jima được phòng ngự bằng 1.200 trọng pháo, nhiều pháo đài và chiến hào nằm sâu dưới núi. Ngoài ra trên đảo còn nhiều dàn Radar gây trở ngại lớn cho phi vụ các pháo đài bay B29. Tướng Tadamashi Kuri Bayashi chỉ huy 20.000 quân thiện chiến đương đầu với 250.000 quân Mỹ, 900 tàu chiến trong số có 16 hàng không mẫu hạm, 8 thiết giáp hạm. Cuộc chiến mở màn ngày 17.3.1945 và chấm dứt ngày 21.3.1945. Phải đánh xáp lá cà, phải dùng súng phun lửa, bịt kín các hầm trú ẩn chôn sống quân Nhật. Mỹ thiệt hại nặng với 11.260 tử thương và 34.000 bị thương. Tổng thống Rosevelt mất ngày 12.4.45, ngày 27.4.45 Tổng thống Truman biết được bí mật Mỹ có vũ khí hạt nhân.

Cuộc tàn sát Iwo Jima ảnh hưởng không ít đến quyết định dùng bom nguyên tử đánh phá 2 thành phố Hiroshima và Nagasaki buộc Nhật phải đầu hàng vô điều kiện.

- Hơi ngạt là một vũ khí tuyệt đối của kẻ cuồng tín.

Cơn động đất Kobe chứng minh huyền thoại Nhật vô địch đã tổn thương và một niềm tin vững chắc khác vừa lung lay: một xã hội an toàn nhất thế giới vừa trải qua cơn ác mộng mưu sát chưa từng có trong lịch sử tội phạm Nhật. Hầu hết các cơ quan ngôn luận Đông Kinh nhận định vụ mưu sát bằng hơi độc Sarin dưới đường hầm xe điện Đông Kinh ngày 20.3.95 là một thách đố, một âm mưu khuynh đảo xã hội. Kết quả tạm thời như sau: 5.000 nạn nhân, 8 người chết, 1.500 người đang ở trong tình trạng nguy ngập, 15 người chưa thoát cơn hôn mê, hàng trăm người cần theo dõi sát. Nhà đương cuộc cảnh sát nghi ngờ giáo phái "Chân Lý" Aum Shinri Kyo từng bị kết án dùng thủ đoạn buộc phải theo đạo, kinh tài và chiếm đoạt tài sản. Ai phản đối thì mất tích biệt tin. Ngày 22.3.95 cảnh sát khám xét một số trụ sở giáo phái tịch thu nhiều chất độc, 180 tấn lân tinh dạng Trichlorure có thể dùng pha chế 40 tấn Sarin, giết hại được khoảng 5 triệu người. Ngoài ra cảnh sát còn phát giác chất Peptone dùng để nuôi cấy vi trùng và nhiều tài liệu mật. Người điều khiển cuộc điều tra là Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia Tagaka Kunimatsu vừa bị mưu sát ngày 30.3.95. Giáo phái Chân Lý du nhập vào Nga nhờ sự đỡ đầu của Tổng thư ký Hội đồng An ninh quốc gia Nga Oleg Lobov lúc ông này tìm kinh phí xây cất đại học Nhật-Nga vào năm 1991. Được biết hiện ở Nhật có 183.000 tổ chức tôn giáo trong số có 451 thuộc các giáo phái.

Trong thời gian chưa đầy 2 năm Nhật ghi nhận 7 vụ mưu hại bằng chất độc. Kể từ đệ nhất thế chiến và gần đây trong chiến tranh Iran-Irak không ai biết những chất độc hóa học với liều lượng gây chết ở nồng độ mg đã gieo rắc chết chóc, gây bất lực vĩnh viễn hoặc tạm thời cho vô số nạn nhân. Nhưng vụ mưu hại Đông Kinh xảy đến ở tầm mức khủng khiếp hơn và dù cho kết quả điều tra như thế nào đi chăng nữa, dư luận phải chấp nhận một sự thực: chất độc hóa học có thể đe dọa sinh mạng một số dân to lớn là vũ khí tuyệt đối của kẻ cuồng tín, khủng bố. Chớ vội tin rằng vũ khí hóa học đã lỗi thời, trái lại vẫn còn thích dụng, còn được tin dùng, để pha chế có hiệu lực rất nhanh tàn hại mãnh liệt gây ấn tượng mạnh. Đây là vũ khí của những quốc gia nghèo. Theo thời giá 1 tấn chất độc hóa học trị giá 1 triệu quan.

Theo các nhà nghiên cứu Nhật thì giáo phái xuất hiện trùng hợp với ý định đả phá hoặc đoạn tuyệt với trật tự xã hội cũ, với chiều hướng tìm con đường sống mới. Đợt đầu xảy ra vào thời cải tổ Minh Trị (1868), đợt nhì sau khi Nhật bại trận năm 1945, đợt ba hiện nay tương ứng với sự thịnh vượng vượt bực. Khác với hai đợt đầu mà đa số "hội viên" là dân nghèo tìm cứu rỗi nơi đạo giáo, thì trong đợt 3 những "giáo hữu" thuộc thành phần trẻ, có đời sống sung túc nhưng phải đối phó thường trực với những kích động trong việc mưu sinh nên tìm an toàn trong lãnh vực siêu hình để khỏi phải băn khoăn ray rứt. Các giáo phái đang chiếm một khoảng trống trên địa hạt văn hóa, nảy nở mạnh ở đô thị, được ví như điều thay thế ma túy trong những xã hội khác. Hiện tượng này cũng đã xuất hiện ở Pháp, Mỹ.

*** Miến Điện:**

Nhóm đảo chánh quân sự cưỡng bách dân Miến vào rọ khuôn phép.

Gần 7 năm sau cuộc đàn áp đẩm máu, gần 5 năm sau khi phe đối lập thắng bầu cử, dân Miến luôn sống trong sợ hãi và thất vọng. Dù có đôi chút cởi mở kinh tế, chính quyền quân phiệt vẫn tiếp tục cưỡng bức quốc gia vào "nề nếp". Hầu ngăn ngừa biến cố 1988 tái diễn, nhà cầm quyền mang hàng chục ngàn dân được ví như thành phần nguy hiểm cho trật tự an ninh đến sống chen chúc trong những cư xá biệt lập. Mặt khác tất cả công nhân viên chức phải theo học khóa bổ túc để "thấm nhuần lòng yêu tổ quốc". Theo tài liệu hội bảo vệ nhân quyền Á Châu cơ quan an ninh còn giam giữ 3.000 đối lập, nổi tiếng nhất là San Suu Kyi giải Nobel Hòa Bình còn bị quản thúc.

Nhằm chuẩn bị "năm du lịch 1996" chính quyền ép buộc trẻ con phụ nữ tội phạm chân xiềng chân lao động khổ sai sửa chữa thiết lộ, xa lộ. Một mặt đàn áp dân, một mặt dửng dưng khinh thường áp lực quốc tế, chính quyền quân phiệt vừa tìm được 2 đồng minh có nhiều cân lượng là Thái Lan, Trung Quốc, cả hai rất thèm muốn nguồn tài nguyên phong phú chưa được khai thác. Mặc kệ bộ mặt chính thể Miến ra sao, dùng chiêu bài đáng nghi ngờ "hợp tác kiến hiệu để thuyết phục Miến ưng thuận tôn trọng quy ước quốc tế", Nhật, Đại Hàn, Tân Gia Ba, Thái Lan, Trung Quốc, Pháp kẻ trước người sau đổ xô đến Rangoun ve vãn nhóm quân phiệt, cạnh tranh bảo vệ quyền lợi con buôn thực tiễn.

*** Lào:**

Hợp tác quân sự Vạn Tượng - Bắc Kinh.

Trung Quốc vừa xây cất ở Champassat 3 đài viễn thông có tầm hoạt động 120 km, có khả năng kiểm soát tất cả thông tin liên lạc của quân đội CS Việt Nam, Cao Miên, Thái Lan. Ngoài ra Trung Quốc còn ký kết với Lào hiệp ước hỗ tương quân sự, cung cấp 1.600 tấn thiết bị quân sự và pháo binh hạng nặng. Phải chăng đây là kế hoạch vết dầu loang lan dần đến phần lục địa Đông Nam Á.

*** Cao Miên:**

Một Vương quốc không có quốc thể.

Còn đâu hy vọng trước những thực tế đen tối. Hết tai họa Pôn Pốt đến lượt nạn kênh kênh châu chấu. Nhóm Khmer Đỏ liên kết với nhóm quân nhân cao cấp Thái Lan tổ chức buôn lậu ma túy, khai thác bừa bãi tài nguyên thiên nhjiên (gỗ và đá quý). Đảng Nhân dân Cao Miên thối thân đảng cộng sản kiểm soát cả quân đội lẫn cơ quan cảnh sát, an ninh, bao che Tướng Tá công khai tống tiền.

Phe phái chính quyền quy mô tham nhũng. 80% nền kinh tế nằm gọn trong tay nhóm Hoa kiều hải ngoại qua đường dây nhóm Khmer gốc Hoa. Các nhà đầu tư ngoại quốc chỉ dòm ngó thèm thuồng các lãnh vực mang lợi trước mắt như du lịch, hệ thống nhà hàng, hàng không dân sự.

Nhiều vụ làm ăn mờ ám được ghi nhận như một Công ty Mã Lai Á chỉ xuất vốn 100 triệu Mỹ kim lại hưởng quyền khai thác 800 mẫu rừng trong vòng 60 năm, một nhà tư bản Mã Lai Á chỉ đầu tư 100 triệu Mỹ kim xây cất một trung tâm thể thao du lịch, trao tặng trước một phi cơ được trang bị tối tân đầy đủ tiện nghi dành cho chính khách. Hệ thống ngân hàng chỉ chuyên lo hợp thức hóa mỗi tuần 700.000 Mỹ kim "ma túy". Ngoài ra hậu quả chiến tranh gây không ít trở ngại cho tiến trình dân chủ. Hiệncó 55.000 dân di tản chưa được đưa về nguyên quán, mỗi tháng có 3.000 người chết vì mìn cá nhân, tỷ lệ lao phổi cao nhất thế giới, tỷ lệ bịnh Sida 50% cao hơn Thái Lan. Mất đoàn kết, kém khả năng, vô liêm chính là những yếu tố đưa dần Cao Miên đến bờ vực thẳm.

*** Việt Nam:**

- Mỹ đi rồi Mỹ trở lại.

Nguồn tin không chính thức cho biết Việt Nam yêu cầu Nga rút lực lượng hải quân khỏi vịnh Cam Ranh.

Cuộc dàn xếp thất bại vì giá cả: Nga đòi nợ 30 tỉ Rúp với hối suất 1 Rúp = 1 Mỹ kim, Việt Nam đề nghị theo thời giá 4.000 Rúp = 1 Mỹ kim.

Song song với nguồn tin trên thì ngày 02.3.95 Mỹ chính thức quyết định kết hợp việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích với liên lạc ngoại giao bình thường, một hình thức che đậy tiến trình hợp tác quân sự giữa Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn. Mỹ trở lại Cam Ranh là một vấn đề thời gian?

Trước mắt Việt Nam đang gặp một bài toán khó giải. Xa cách thì mất lòng Mỹ, thân thiện thì chọc giận Trung Quốc. Khối tư bản nhất là Nhật, Mỹ xem an ninh trật tự vùng Đông Nam Á là một điều kiện tất yếu cho việc giao thương. Số tiền 30 tỉ Rúp đâu có lớn là bao.

- Ca ngợi dân tộc hay ca ngợi chế độ ?

Vừa qua một nhạc sĩ Việt Nam khá tên tuổi, tiếp xúc với một nhà báo Tây phương có phát biểu một vài nhận định về dân tộc, tình hình đất nước và khối Việt kiều hải ngoại mà sau đây là những nét chính.

Trước tiên ông ca tụng dân tộc Việt Nam là một dân tộc "hiếu hòa, đôn hậu, nhiệt tình, giàu lòng trắc ẩn nên dễ tha thứ". Nhấn mạnh đến đặc tính dễ tha thứ để đi đến điểm chính là "nên tha thứ những người cộng sản Việt Nam đã áp dụng luật của kẻ thắng hà khắc miền Nam, sai lầm chọn lựa đường lối để rồi hoàn toàn thất bại". Bởi theo nhạc sĩ "chiến thắng một cuộc chiến tranh như cuộc chiến tranh Việt Nam đâu phải dễ".

Đề cập đến phong trào đổi mới, ông nhận định chính quyền cộng sản "cởi mở đổi mới là thuận theo lòng dân"? (Nhưng mọi người đều biết đảng cộng sản Việt Nam phải làm như thế vì chịu áp lực của Gorbatchow năm 1986 bởi "đi ngược trào lưu tiến hóa lịch sử sẽ bị lịch sử đào thải").

Cuối cùng ông kết luận "nên thông cảm khoan dung mới thấu hiểu tiến trình cải tạo hiện nay ở Việt Nam".

Sang qua khối Việt kiều hải ngoại, ông phê bình khối này không có đạo đức, sở dĩ rầm rộ về thăm nhà là vì "họ thiếu mất tình cảm quê hương, gia đình quyến thuộc". Và ông khẳng định "ở lại quê nhà là điều cần thiết".

Nếu như nhạc sĩ nín thở qua sông thì không có điều gì để nói. Nhược bằng ông đọc bài theo lệnh trên thì ngoài những nhận xét rất đúng về dân tộc tính, quốc hồn quốc túy, cuộc mạn đàm gợi lên một vài cảm tưởng:

- Trong quá khứ cũng như hiện tại nhà cầm quyền cộng sản ít khi nhẹ tay với kẻ thù, với đối thủ luôn cả với những ai mà họ nghi ngờ. Thế thì tại sao đã bị đánh má bên trái lại phải chìa ra má phải?

- Giữa 2 điều xấu, một bên cô quạnh giữa chợ người, một bên băn khoăn sống trong một xã hội mà mọi sự việc đều trái ngược với lý tưởng, tất nhiên phải chọn điều ít xấu nhất.

- Cứ lập đi lập lại mãi một lời tuyên truyền sau cùng người ta lại tin vào sự tuyên truyền do chính mình tung ra.

- Nên cười trước mọi sự việc, trước cuộc đời đổi trắng thay đen để khỏi xót xa hay cũng nên mang bộ mặt buồn thiu ra để đùa cợt.

*** Trung Quốc:**

- Muốn có hòa bình phải chuẩn bị chiến tranh.

Ngày 04.02.95 Mỹ chính thức lên án Trung Quốc vi phạm quyền sở hữu tinh thần liên quan đến các bằng phát minh sáng chế, kết tội 29 xí nghiệp công có liên hệ mật thiết với các nhà lãnh đạo cao cấp tung ra thị trường nhiều mặt hàng giả mạo như trò chơi điện tử, bộ phận máy tính, đĩa nhạc Laser, Video v.v.. gây thiệt hại cho Mỹ mỗi năm khoảng 1,8 tỉ Mỹ kim. Mỹ gieo hẹn nếu đến ngày 27.02.95 Trung Quốc không nhượng bộ, Mỹ sẽ áp dụng biện pháp trừng phạt tối đa với thuế 100 phần trăm 35 mặt hàng Trung Quốc xuất cảng sang Mỹ.

Đúng như dự đoán đôi bên ký kết hiệp ước thương mại ngày 26.02.95 trong một hoàn cảnh thuận lợi. Đợt đầu Trung Quốc hứa hẹn đóng cửa 2 trong 29 xí nghiệp, cam đoan sẽ ngưng thí nghiệm hạt nhân. Về phía Mỹ, Thứ trưởng Bộ Năng lượng vớ được hợp đồng trị giá 6 tỉ Mỹ kim. Gúc mắc còn rơi rớt lại là Đảng Cộng Hòa gây áp lực Tổng thống Clinton phải ủng hộ Đài Loan, một điều tối kỵ đối với Trung Quốc. Ngoài ra Mỹ bổ nhậm Đại sứ tại Bắc Kinh một người có chân trong Ủy ban Vận động cho nhà đối lập nổi tiếng nhất Wei Jingsheng tranh giải Nobel Hòa Bình năm nay.

- Hoàng hôn của một triều đại.

Muốn lấy lòng nhà cầm quyền Trung Quốc, một kỹ nghệ gia Tây phương tìm mua một bức tranh mà tác giả không ai lạ hơn là con gái Đặng Tiểu Bình. Vị này được nghe trả lời như sau: "Quá muộn rồi, còn làm chi vậy nữa". Giai thoại ý nhị này chứng tỏ hoàng hôn triều đại họ Đặng đã bắt đầu. Bạn lâu năm họ Đặng là Zhou Gouanwu bị bắt buộc từ chức Tổng giám đốc Công ty gang thép Bắc Kinh Shougang với 280.000 công nhân cũng là một dấu hiệu chứng minh bùa phép họ Đặng hết linh nghiệm. Công ty có 2 chi nhánh ở Hồng Kông, một do con trai họ Đặng làm giám đốc và hiện đang sống ở Mỹ, một do con trai họ Zhou làm quản lý vừa bị tống giam ngày 18.02.95 vì "tội kinh tế".

Trong khi Đặng Tiểu Bình đang chờ chết thì tình hình Trung Quốc thật rối ren. Nào là 30 triệu công nhân bị sa thải, nào là giới kinh tài mỗi năm tẩu tán ra ngoại quốc từ 10 đến 20 tỉ Mỹ kim. Điều nguy hiểm nhất là chỉ cần xảy ra một cuộc khủng hoảng thì cả vùng sẽ sụp đổ, bởi 80% vốn đầu tư đều do khối Hoa kiều hải ngoại đóng góp, nắm giữ vai chủ động từ Djakarta đến Đài Bắc, từ Kuala Lampur đến thành phố Sàigòn.

Nếu mọi người đều đồng ý nên giữ nguyên tình trạng cũ là có lợi, thì cũng vì lý do này mọi người đều lo ngại những quyền lực kinh tế bung tỏa ra khắp nơi trên toàn quốc có thể dấy lên cơn bão táp xã hội làm cho cơ cấu chính trị đang bấp bênh dễ dàng sụp đổ.

- Gay gắt chỉ trích Mỹ và đồng minh về vấn đề nhân quyền.

Tuy Ủy ban bảo vệ nhân quyền Liên Hiệp Quốc bác bỏ kiến nghị Mỹ kết tội Trung Quốc với một phiếu đa số, nhưng trong cuộc họp báo ngày 10.3.95 Ngoại trưởng Qian Qichen thẳng thừng lên án "Mỹ và đồng minh đang áp dụng một lối kỳ thị chủng tộc mới", trong quá khứ "đã phạm nhiều tội ác như vậy còn mang nợ Trung Quốc". Nay nhóm này lại "giả nhân giả nghĩa" đóng vai trò bảo vệ nhân quyền "xen vào nội bộ Trung Quốc chắc chắn không khỏi chuốc lấy căm thù". Điều đáng chú ý nhất là kết thúc cuộc họp báo Ngoại trưởng xác nhận một lần nữa "nên tách hẳn việc buôn bán kỹ thuật ra khỏi những vấn đề chính trị".

Thật đúng như ông ước đoán, qua ngày 13.3.95 đại diện thương mại Mỹ Mickey Kantor đến Bắc Kinh ký kết hiệp ước bảo vệ quyền sở hữu tinh thần các bằng phát minh sáng chế. Theo hiệp ước, Trung Quốc sẽ mở rộng cửa đón nhận "những sản phẩm kỹ nghệ văn hóa Mỹ", đồng ý cho phép Generals Motros, Chrysler, Ford sản xuất xe hơi tại chỗ. Đổi lại Mỹ sẽ ủng hộ Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới.

Pháp đâu chịu thua gì nên ngày 23.3.95 Tổng Tham mưu trưởng Pháp bay sang Bắc Kinh "bình thường hóa các vấn đề chính trị quân sự" gián đoạn sau biến cố mùa xuân 1989. Kết thúc cuộc viếng thăm ông tuyên bố "rất khó chịu khi nghe nói Trung Quốc là một quốc gia bành trướng", quên mất cách đây không lâu Tổng thống Pháp nhận định "một quốc gia bắn giết tuổi trẻ không bao giờ có tương lai".

Thì ra, thỉnh thoảng người ta huyên náo cãi vã sôi nổi, tranh luận cũng như cùng nhau trình diễn một vở kịch, sau đó mọi người hân hoan thơi thới ra về. Mặc ai nói gì thì nói, phản đối thì cứ phản đối, dùng nhân quyền phục vụ thương mại là một cao kế, tham quyền cố vị, mua bán tính lời tính lỗ, làm giàu trên thân xác quốc dân là một việc làm thoải mái thiết thực.

* Đông Nam và Đông Bắc Á Châu:

Trong vòng tranh chấp chiến lược.

Từ năm 1991 Mỹ rút khỏi căn cứ Clark và Subic, Phi Luật Tân, chỉ còn giữ lại tượng trưng một số đơn vị hải quân ở Tân Gia Ba. Vì thế Trung Quốc vội chộp lấy cơ hội xúc tiến thi hành đường lối ngoại giao khiêu khích. Thực tế là gần đây nhất ngày 09.02.95 Trung Quốc xua quân tiến chiếm một hòn đảo thuộc chủ quyền Phi Luật Tân, đồng thời phổ biến bản đồ Trung Quốc bao gồm luôn cả đảo Natuna thuộc Mã Lai Á, nơi mà các nhà địa chất học vừa khám phá một trong những giếng khí đốt lớn nhất thế giới.

Trước mối đe dọa trầm trọng này, Mỹ vội vàng lên tiếng trấn an, ngày 26.02.95 công bố quyết định giữ quân số 100.000 ở vùng Á Châu Thái Bình Dương, một phần lớn đồn trú tại Nhật và Đại Hàn. Mỹ còn dự trù kế hoạch thao diễn hải quân với Úc, Anh, ASEAN vào tháng 5 sắp tới.

Tuy được Mỹ hỗ trợ nhưng không vì thế mà khối Đông Nam Á lơ là, trái lại ráo riết tái vũ trang. Tân Gia Ba vừa hạ thủy 1 trong 4 tàu tuần tra nặng 500 tấn; Thái Lan mua 2 chiếc tàu ngầm nguyên tử với trọng tải 1760 tấn, một số phi cơ F5, F8 và Tarnado, tăng cường hải quân từ 117 đến 500 đơn vị; Mã Lai Á mua 39 đơn vị hải quân thuộc cựu hạm đội Đông Đức. Biết chắc rằng trước các cuộc khủng hoảng lớn đụng chạm trực tiếp đến quyền lợi, Mỹ sẽ sẵn sàng can thiệp. Nhưng qua cuộc tái vũ trang khối Đông Nam Á chứng tỏ cương quyết giành lại trách nhiệm tự bảo vệ, ý chí đảm nhận bản sắc địa phương không quá lệ thuộc vào Mỹ như trong thời gian qua.

Trong lúc Đông Nam Á ở vào thế thủ, thì Trung Quốc chuyển sang thế công. Vài năm trước đây lúc Liên Xô chưa phân rã, Bắc Kinh hết sức hoan nghênh Mỹ giữ nguyên quân số tại Đông Á Châu. Bỏ qua một bên tranh chấp ý thức hệ Bắc Kinh suy tính cho rằng Mỹ có mặt là một bảo đảm cho Trung Quốc. Thế nhưng tình thế giờ đây đã thay đổi, nên Bắc Kinh phản ứng ngay trước quyết định của Mỹ, tuyên bố "các quốc gia địa phương phải giành lại trách nhiệm tổ chức hệ thống an ninh của mình". Lời phát biểu hàm chứa mưu mô chiến lược mới có thể thay đổi cục diện thế giới.

Thật vậy, Trung Quốc đang mưu đồ công khai tranh với Mỹ nhằm nắm quyền lãnh đạo mà Mỹ đã độc quyền đảm nhận từ 50 năm qua. Tất nhiên Trung Quốc không thể phủ nhận một vài thực tế như vai trò quan trọng của Mỹ ở Nhật, nhất là ở Đại Hàn. Bắc Kinh nhận định Mỹ hiện diện ở Nhật là vấn đề nội bộ Nhật, một cách nói tránh né vì trước mắt Trung Quốc không thể làm gì khác hơn được. Vả lại Mỹ có thể làm dịu bớt xung năng quân phiệt hoặc ít ra ngăn chặn cao trào "xét lại" phủ nhận Nhật đã phạm nhiều tội ác ở Trung Quốc trong thời đệ nhị thế chiến. Về phía Đại Hàn, Bắc Kinh làm những gì có thể làm được để hạ uy tín Hán Thành, đồng thời thi hành sách lược ép buộc Mỹ sớm công nhận Bình Nhưỡng. Điển hình như Trung Quốc rút khỏi Ủy ban Kiểm soát đình chiến Triều Tiên vào năm 1994 và mới gần đây ủng hộ Bắc Hàn trục xuất 7 thành viên Ba Lan của Ủy ban. Rõ ràng là Bắc Kinh đang đặt vấn đề với Hoa Thịnh Đốn, từ khước nền hòa bình Mỹ (Pax Americana) đang hồi chệch choạng vì nhiều lý do: lá bài chiến lược Nga lỗi thời, nền kinh tế đang lên kết hợp với chủ nghĩa quốc gia cực đoan đế quốc được nhà cầm quyền Trung Quốc mang ra để cứu vãn một ý thức hệ mất hết hiệu lực, Mỹ giảm quân số là điều tất nhiên vì ngân sách thiếu hụt, sự kiện Trung Quốc khoa chân múa tay tích cực vũ trang cũng do bối cảnh này mà nên. Trong thời gian sắp đến Trung Quốc sẽ nhận 1 trong 4 tiềm thủy đỉnh Diesel thuộc loại tối tân nhất, 26 chiến đấu cơ SU27, 4 giàn hỏa tiễn S300. Điều này gây nên không biết bao nhiêu ngờ vực ở một nơi đang khuyết một hệ thống quốc tế để duy trì trật tự an ninh, một nơi mà từ xưa đến nay nếu không có loạn sứ quân, nếu chính thể Trung Quốc là một chính thể trung ương, thì dù dưới nhãn hiệu nào quân chủ độc tài khuynh hữu khuynh tả, Trung Quốc vẫn không bao giờ từ bỏ mưu đồ bá chủ.

●Phan Ngọc

TIN TỨC SINH HOẠT

*** "Buổi họp mặt Tân Niên" của Lớp Việt Ngữ:**

Reutlingen: "Buổi Họp Mặt Tân Niên" của lớp Việt Ngữ tại Reutlingen và Vùng Phụ Cận đã được khai mạc trọng thể vào lúc 14 giờ ngày 05.02.95 tại Hội trường St. Andreas /Reutlingen với sự tham dự của đại diện các Hội đoàn, Tổ chức và hơn 150 ân nhân, phụ huynh và thân hữu.

Ngoài phần nghi lễ chào cờ, quốc ca và mặc niệm, còn có các tiết mục múa lân và văn nghệ giúp vui do các em tự biên tự diễn.

Đặc biệt trong "Buổi Họp Mặt Tân Niên" năm nay, còn có thêm phần ra mắt tặng phẩm - Thi tập "Nỗi Nhớ" của Đan Hà & Huy Giang, dành gây quỹ cho Lớp học Việt Ngữ tại Reutlingen và Rotweil. Qua sự giới thiệu hấp dẫn, lôi cuốn của các nhà Văn, Thơ - phần đông là thành viên Văn Bút Âu Châu: Vũ Nam (đọc Lời Vào Tập của Phù Vân), Tô Ly Hương, Nguyễn Anh, và còn có sự hiện diện của hai tác giả. Ngoài ra có sự đóng góp của Thùy Trang độc tấu đàn tranh qua bản "Mơ Về Bến Ngự", với Ngọc Hiếu hát "Đưa Em Về Cuối Hạ" nhạc do anh phổ biến thơ Đan Hà.

Tặng phẩm đã được sự ủng hộ nồng nhiệt của tất cả Cô Bác Anh Chị hiện diện.

Sau cùng là chương trình phát phần thưởng cho các em học sinh đã dự cuộc thi Quốc Ngữ.

"Buổi Họp Mặt Tân Niên" chấm dứt lúc 17 giờ cùng ngày. (Thiện Chánh) -

các em múa lân trong buổi họp mặt Tân Niên tại Reutlingen

- Anh Ngô Mạnh Đức, đến từ Bremen, trình bày những suy tư và quan điểm của tầng lớp tuổi trẻ sinh ra và lớn lên hay trưởng thành ở hải ngoại, còn giữ được tính Việt Nam, còn có lòng thương yêu tổ quốc, dân tộc lúc nào cũng hoài vọng mang sở học trở về góp sức cho Việt Nam tự do, dân chủ, phú cường, không cộng sản.

Ngoài ra trong buổi sinh hoạt còn có các thuyết trình viên trong khối tỵ nạn Đông Âu, Ông Trần Đăng Sử, đến từ Chemnitz, vừa được Đức chấp nhận cho tỵ nạn theo điều 53, đã trình bày "Ý nghĩa ngày 30.4", ngày cả nước bị lừa, cả nước đau thương. Ông Đặng Văn Tường, đến từ Berlin, cũng được chấp nhận tỵ nạn chính trị theo điều 16, đã trình bày chính sách thâm độc của chính quyền CSVN đối với trí thức mà Ông là một trong thành phần này sau 20 năm làm việc dưới chế độ CS, ngoài hai giới Công, Nông, CS rất sợ giới trí thức vì những người này có lòng tự trọng, lúc nào cũng nói lên sự thật, mà CS lại rất sợ sự thật. Vì vậy CSVN chỉ chấp nhận giới trí thức XHCN (bản thân lúc nào cũng hèn, phải là kẻ nói dối, phải là kẻ nhẫn tâm không có tình thương, không có nhân tính)... Dù buổi hội thảo không được đông như các lần trước đây, nhưng các tham dự viên và thuyết trình viên đặt vấn đề, trao đổi ưu tư và thảo luận trong tinh thần thân hữu về những phương cách đấu tranh về tự do dân chủ cho Việt Nam. (Phù Vân)

*** Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do**

Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do sẽ khai diễn tại Hoa Thịnh Đốn ngày 14, 15, 16 tháng 4 năm 1995.

. . . . .

Với chủ đề "Dân Chủ Cho Việt Nam", mục tiêu của Hội Nghị không nhằm thành lập một cơ cấu tổ chức, điều hành về hình thức mà chủ yếu nhằm đạt đến những đồng ý căn bản chiến lược để theo đó, mỗi tổ chức, đoàn thể có thể khai triển thực hiện, tùy theo sở trường của mình. Về căn bản, tiến trình chuẩn bị và thực hiện Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do, cũng như những hoạt động triển khai sau đó, được thực hiện trong tinh thần sinh hoạt dân chủ, cởi mở, chân thành với tâm thức vì Đất Nước và Dân Tộc.

Để đạt mục tiêu trên, Hội Nghị sẽ chú trọng thảo luận về thực trạng đất nước, bối cảnh chính trị thế giới, tiến trình dân chủ hóa Việt Nam, các lực lượng dân tộc ở trong và ngoài nước. Hội Nghị cũng sẽ dành nhiều thời giờ để bàn thảo về các lãnh vực đấu tranh nhân quyền, ngoại vận, phương thức phối hợp, và đề ra một số công tác chung có thể phối hợp thực hiện.

Cho đến nay, việc xúc tiến tổ chức cũng như vận động các tổ chức, đoàn thể khắp nơi tham dự Hội Nghị tiến hành khả quan. Chúng tôi, đại diện 11 đoàn thể trong Nhóm Vận Động, trân trọng tường trình cùng đồng bào về nỗ lực và các bước tiến kể trên. Chúng tôi tin tưởng, với tinh thần trong sáng, cởi mở để cùng nhau thảo luận về những vấn đề của đất nước, Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do sẽ đạt được kết quả mong muốn và công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam Tự Do và Dân Chủ sớm đến ngày thành công.

Mọi chi tiết về Hội Nghị xin liên lạc với các đại diện sau đây:

Tại Âu Châu: Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan. Ông Phạm Ngọc Ninh. ĐT: (31) 8850 - 20235.

Tại Úc Châu: Tổng Ủy Viên/HĐĐHTư Liên Minh Quang Phục Việt Nam. Ông Võ Đại Tôn. ĐT: (02) 750 - 5515.

Tại Gia Nã Đại: Tổng Thư Ký Liên Hội Người Việt tại Gia Nã Đại. Ông Vũ Xuân An. ĐT: (613) 224 - 6770.

Tại Hoa Kỳ:

-Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Xuân Sơn. ĐT: (704) 536 - 4808.

- Chủ Tịch BCH Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Ngọc Bích. ĐT: (703) 719 - 5764.

Hải ngoại, ngày 13 tháng 2 năm 1995

THƯ NGỎ

Kính gởi: Quý Tổ chức, Hội đoàn và Quý đồng hương.

Mang thân phận tha hương, ai trong chúng ta ít nhiều đều nhớ về quê hương và những người thân còn ở lại. Chúng ta không chấp nhận chế độ cộng sản hiện nay tại quê nhà, đều mong muốn một ngày đất nước có tự do, dân chủ, người dân có đầy đủ quyền làm người, ngõ hầu xây dựng được hạnh phúc, tương lai cá nhân và đóng góp vào sự phát triển, thịnh vượng của đất nước.

Ai trong chúng ta, dù ở trong hay ngoài nước, đều mang chung một thân phận Việt Nam, đều chia xẻ một nỗi tủi nhục lúc đất nước còn nghèo nàn lạc hậu, khi nhìn các quốc gia khác phát triển; và mong một ngày đất nước đi lên, để có thể ngẩng cao đầu, khỏi thẹn làm người Việt.

Đóng góp vào những nỗ lực chung đấu tranh cho quê hương không chỉ là bổn phận, tình cảm đối với đồng bào, thân nhân, bạn bè; mà còn là trách nhiệm của mỗi người đối với quá khứ lịch sử, liên đới hiện tại, và với những thế hệ đàn em, con cháu mai sau.

Một trong những phương tiện đấu tranh hữu hiệu để xóa bỏ chế độ CSVN hiện đang độc trị tại quê nhà là Đài Diễn Đàn Dân Chủ, một vũ khí truyền thông vô cùng sắc bén để phá vỡ hành động bưng bít sự thật, ngăn chận thông tin trong nước nhằm cô lập, áp chế tư tưởng dân chúng, duy trì sự cai trị độc tài, hà khắc của tập đoàn cầm quyền CS; để truyền bá tin tức, nâng cao ý thức dân chủ tự do - qua đó, thúc đẩy phong trào tranh đấu đòi dân chủ, giải thể chế độ độc tài CS - như kinh nghiệm ở Đông Âu, Nga mà ai cũng thấy rõ qua Đài Âu Châu Tự Do (Radio Free Europe) và Đài Tự Do (Radio Liberty).

Đài Diễn Đàn Dân Chủ là một diễn đàn chung của mọi đoàn thể, cá nhân đấu tranh cho tự do dân chủ của đất nước; mở rộng cho mọi người, không phân biệt quá khứ chính trị; miễn là có những ý kiến thiết thực, những đóng góp cụ thể cho công cuộc đấu tranh chung.

Vì thế, chúng tôi kêu gọi sự yểm trợ về tinh thần lẫn vật chất của Quý Tổ chức, Hội đoàn và Quý đồng hương. Mọi đóng góp dù nhỏ, đều có giá trị góp phần vào công cuộc đấu tranh chung, mang đến thành quả to lớn hơn, có tác dụng đem đến sự chuyển hóa của đất nước sớm hơn, để theo kịp đà phát triển của cộng đồng nhân loại.

Trân trọng kính chào
Đại diện Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam tại CHLB Đức
Nguyễn Văn Tân (Ký tên)

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về địa chỉ:
Forum for Democracy, z.H. Nguyễn Văn Tân
Hugo Wolfstr. 28 - 63069 Offenbach FRG.

TIN PHẬT SỰ

*** Phật tử ở Nga hân hoan đón Tết Dân tộc và Lễ Thượng Nguyên**

Lần đầu tiên Phật tử và bà con người Việt ở Nga đã long trọng đón Tết Dân tộc dưới bóng từ bi của Phật Tổ. Mặc dù băng giá giữa mùa đông Nga, hôm mồng Một Tết đã có trên 200 người đủ mọi giới dắt con cháu đến Phật đài do Hội Phật Giáo Thảo Đường đặt tại Mạc Tư Khoa để lễ Phật. Cùng đến dự còn có 20 Phật tử Nga, Buriat Mông Cổ, một giáo sư Trung Quốc và một Phật tử da đen từ Hoa Kỳ tới.

Đạo hữu Thiện Xuân Inna Malkhanova đã thay mặt Hội chúc Tết và biểu dương sự đóng góp công sức của Phật tử Việt, Nga, đồng thời bày tỏ lòng tri ân sâu sắc Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Hạnh Bảo và các chùa Khánh Anh, Viên Giác đã tận tình giúp đỡ cho Hội trong dịp này. Toàn thể Phật tử Việt và Nga đã tụng kinh cầu an, chẳng những cho bổn mạng và gia quyến mà còn cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo của Dân Tộc ở quê nhà cùng chư vị Tăng Ni, tín đồ vượt qua được mọi tai ương, khổ ách thời Pháp nạn để sớm được hoạt động bình thường, xiển dương Đạo Pháp.

Buổi lễ đón Tết diễn ra thật trọng thể và vui vẻ với việc xin xăm (xóc thẻ), phát lộc đầu năm, liên hoan bánh kẹo và văn nghệ. Đến hôm Rằm tháng Giêng vừa qua, anh chị em Phật tử Việt-Nga lại đến làm lễ Thượng Nguyên thật đông đảo.

Đài phát thanh Nga đã tường thuật tỉ mỉ về hai buổi lễ nói trên cũng như về Hội Phật Giáo Thảo Đường trong một buổi phát thanh bằng tiếng Việt cho thính giả Việt Nam trong nước. (Thiện Xuân ghi)

*** Phật tử ở Nga phản đối nhà cầm quyền Hà Nội bắt giam hai vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ.**

Sau khi được tin nhà cầm quyền Hà Nội bắt giam một cách phi pháp hai vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, anh chị em Phật tử Nga trong tăng thân "Sangha" đã cùng anh chị em Phật tử trong nhóm sinh viên Viện Á Phi đã ký tên và vận động nhiều người ký tên dưới ba bức thư gửi ông Võ Văn Kiệt, ông Đỗ Mười và Tổng thống Bill Clinton để phản đối hành động vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Hà Nội và đòi họ phải tức khắc trả tự do cho hai vị Hòa Thượng. Hòa Thượng Nhật Bản Terasava, vị Lạt Ma Tây Tạng, đại diện cho Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nga cũng đã gửi thư phản đối với nội dung tương tự. Hội trưởng Hội Phật Giáo Thảo Đường đã thay mặt toàn thể hội viên gửi bức điện thư yêu cầu Tổng thống Bill Clinton gấp rút can thiệp để nhà cầm quyền Hà Nội phải trả tự do ngay cho hai vị Hòa Thượng, những người lãnh đạo GHPGVNTN đang dũng cảm tranh đấu cho quyền tự do tín ngưỡng. (Thiện Xuân ghi)

*** Lễ Phật đầu năm 1995 tại Reutlingen**

Từ những địa phương Ulm, Pforzheim, Schramberg, Rottweil... Có trên 80 Đạo hữu, đã cùng nhau qui tụ lũ lượt về địa điểm quen thuộc Orschel Hagen - Reutlingen. Vào lúc 10 giờ sáng, ngày 05.02.1995, tham dự lễ Phật đầu năm Ất Hợi '95 do Chi Hội Phật Tử tại Reutlingen và VPC tổ chức. Sau phần nghi lễ trang nghiêm, và tụng kinh cầu an do Đạo hữu Chi Hội trưởng chủ lễ, là mục trình bày Giáo lý với tám thức qua cốt chuyện "Tây Du Ký" của ĐH Thiện Nguyên. Theo như thuyết trình viên thì đây là cốt chuyện không phải là hoang đường, mà trái lại chứa đựng nhiều Giáo lý cao siêu. Tiếp theo chương trình ĐH Thiện Hậu, Chi Hội Trưởng cũng giới thiệu Tác phẩm thứ tư, Truyện dài của Nhà văn Vũ Nam mang tựa "Nơi Cuối Dòng Sông", vừa được Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam /Chùa Viên Giác ấn hành. Nhân dịp này, Huy Giang đã lên đọc bài thơ do anh vừa sáng tác, khi xúc cảm trước nguồn tin hai vị Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội bị bắt ngày 27/ và 29.12.94. Bài thơ có đoạn như:

. . . . .
Chuỗi băng giá hằn thêm đau nhức
Nhịp đêm dài loan máu vết thương
Pháp nạn,
chuông chùa vang hối hả
Hòa hồi kinh Bát Nhã chiều vương

Pháp nạn,
thấu chăng lòng Phật tử?
Quê hương chìm biển khổ mù khơi
. . . . .

Gây sự xúc động bồi hồi trong tâm tư của tất cả Đạo hữu hiện diện. Mãi cho đến 12 giờ 35 trưa là phần dùng Ngọ trai, tiệc trà thân mật, để rồi quyến luyến chia tay hẹn ngày Lễ Phật định kỳ tháng Tư sắp tới. (Thiện Hậu ghi)

*** Hội Xuân Ất Hợi '95 tại Tuebingen**

Được yểm trợ các Hội đoàn địa phương, và sự hỗ trợ tích cực của Chi Hội Phật Tử Rottweil-Tuttlingen. Một buổi văn nghệ "Hội Xuân Ất Hợi '95" đã do Chi Hội PTVNTN Reutlingen và VPC tổ chức vào đêm thứ Bảy 11.02.1995 tại Làng Đại học Tuebingen.

Mặc dầu địa điểm hơi khó kiếm, đồng thời Halle với số ghế có hạn, nhưng tổng số khán giả tham dự đáng được khích lệ, gần 500 người.

Các ca sĩ đều là con em trong Gia Đình Phật Tử từ các địa phương về đóng góp, đặc biệt là màn vũ của các em thiếu nhi Rottweil - Tuttlingen - Spaichingen, cùng với màn kịch trào lộng "Nữ Táo đại náo Thiên đình" đã làm cho khán thính giả nhiều lần vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt. Lần đầu tiên, một nữ Táo xuất hiện trong chương trình Văn Nghệ Đầu Xuân. Các tiết mục trình diễn khác cũng được khán thính giả hài lòng. Hội Xuân chấm dứt lúc 24 giờ với sự hân hoan của mọi người. (Thiện Hậu ghi)

*** Văn nghệ Tình Thương Xuân Ất Hợi Franfurt:**

Nhân dịp đầu năm Ất Hợi 1995 Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC đã cung thỉnh Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng về địa phương chủ lễ Cầu An và mừng Xuân Ất Hợi vào ngày thứ Bảy 12.02.1995. Trên 300 Phật Tử và Đồng Hương về tham dự.

Số tiền phát hành các loại bánh do quí Bác trong Chi Hội thực hiện cũng như số tiền cúng dường đều được sung vào quỹ ủy lạo trẻ em mồ côi và trại cùi ở Việt Nam.

Ngoài ra, chương trình đêm Văn nghệ cũng thu được tổng cộng 3.500 Đức Mã (chia ra: 2.500 Đức Mã cho trẻ em mồ côi và 1.000 Đức Mã cho trại cùi).

Trong đêm này còn có Phái đoàn của Phòng Thông Tin Viện Hóa Đạo II do anh Võ Văn Ái và chị Ỷ Lan cùng với Chi Hội Nuernberg & Fuert & Erlangen đến thông báo tin tức Phật sự bên nhà. Đồng bào cũng đã quyên góp ủng hộ và trao tận tay anh Võ Văn Ái và chị Ỷ Lan là 1.182 Đức Mã để góp phần vào công tác đấu tranh chung. (HTL)

*** Buổi hội thảo của các Tôn giáo tại Recklinghausen**

Vào lúc 15 giờ ngày 28.1.1995, một buổi hội thảo của các Tôn giáo do Hội Văn Hóa Hồi Giáo (Diyanet - Tuerkisch - Islamische Kultur Verein) tổ chức tại lễ đường Hồi Giáo, đường Luwig Koenig, thành phố Recklinghausen. Xuyên qua Hội Đồng Tư Vấn Ngoại Kiều thành phố các đại diện của các Tôn giáo lớn tại Recklinghausen như Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo, Do Thái Giáo, Phật Giáo, Công Giáo và Tin Lành (cha và mục sư là người Đức) được mời đến tham dự và giới thiệu về đạo giáo của từng tôn giáo. Tham dự hội thảo nầy gồm có ông Thị trưởng, ông giám đốc thành phố (Stadtdirektor), đại diện các đảng phái như SPD, CDU,

Gruene, FDP, các Ủy viên Hội Đồng Tư Vấn Ngoại Kiều Thành Phố, các báo chí như WAZ, Recklinghauser, đài phát thanh địa phương FIV cùng khoảng 200 quan khách tham dự. Sau phần chào mừng của Ban Tổ Chức là lời phát biểu của ông Thị Trưởng thành phố và là Dân biểu Quốc Hội Liên Bang Đức Jochen Welt về đại đồng tôn giáo. Ông cũng được mời làm Điều Hợp Viên cho buổi hội thảo.

Nhân dịp nầy Đạo hữu Nguyễn Văn Phẩy, Ủy viên Hội Đồng Tư Vấn Ngoại Kiều thành phố Recklinghausen, đại diện cho các Phật tử tại địa phương được mời thuyết trình về Đạo Phật. Trong thời gian 25 phút, Đạo hữu Phẩy đã trình bày về 3 ngôi báu (Drei Kleinode) của Phật Giáo: Phật (Buddha), Pháp (Dhamma), Tăng (Sangha) cũng như Ngũ Giới (Die fuenf Sittenregeln). Sau khi thuyết trình, ông Thị Trưởng đã hỏi về số lượng Phật tử tại thành phố Recklinghausen và tại Đức. Đạo hữu Phẩy đã trả lời thỏa đáng cũng như giới thiệu thêm về ngôi chùa ViênGiác.

Buổi hội thảo chấm dứt khoảng 19 giờ sau phần tiệc thân mật do Ban Tổ Chức thiết đãi.

*** Mừng Xuân Ất Hợi tại Frankfurt**

Vào ngày 11.02.1995 vừa qua, Chi Hội Phật Tử Frankfurt và VPC đã tổ chức một buổi Mừng Xuân Mới dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover. Trong dịp nầy Thượng Tọa đã thuyết giảng về Đạo và Đời suốt gần 2 tiếng đồng hồ.

Tuy trong tinh thần đón Xuân nhưng tất cả mọi người tham dự đều không quên được những nỗi khổ đau nơi quê nhà.

Với những quầy hàng bánh trái, đặc biệt lần nầy do các em thiếu nhi đảm nhiệm để gây quỹ giúp trẻ em mồ côi nơi quê nhà. Thật là một tinh thần đáng khích lệ cho các trẻ em tại Đức. Riêng số tiền Cúng Dường của bà con tham dự và quầy bánh trái tất cả quyên được 3.500 Đức Mã được giúp cho Trại Cô Nhi: 2.500 Đức Mã, Trại Cùi: 1.000 Đức Mã.

Số tiền trên được chuyển về chùa Viên Giác, để nhờ quý Thầy trong Chi Bộ chuyển về Việt Nam.

Nhân dịp nầy có ông Võ Văn Ái và chị Ỷ Lan có trình chiếu một đoạn phim Công an Việt Nam đang đàn áp Phật giáo tại quê nhà. Chi Hội đã quyên góp tại chỗ được 1.182 Đức Mã cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế - Viện Hóa Đạo II, được trao tận tay ông Võ Văn Ái. Riêng chị Ỷ Lan là người Anh nhưng nói tiếng Việt rất sành. Chị phát biểu ý kiến thật hay và sâu sắc với lòng vững tin là tất cả người Việt tha hương chúng ta rồi sẽ được đón Xuân với những cái Tết thật vui nhộn trong không khí đầm ấm nơi quê nhà chứ không ở nơi quốc khách, với câu kết luận:

"Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân"

Quả thật chị là một phụ nữ hiếm có trong thời hiện đại của chúng ta. Xin nêu cao tinh thần vì tha nhân đó. (Diệu Hạnh ghi)

*** Phiên họp của Ban Hướng Dẫn /GĐPTVN/ Đức Quốc**

Một phiên họp của các Huynh Trưởng (HT) trong Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc (BHD/GĐPTVN/ĐQ) đã được triệu tập vào ngày 04.3.95 hồi 14 giờ 15 tại chùa Viên Giác, Hannover, dưới sự điều hành của HT. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Trưởng ban, cùng với sự hiện diện của các HT trong ban để nghị trình và bàn thảo các vấn đề như sau:

1. Lập chương trình cho Trại tu dưỡng và thảo luận HT ngành Oanh tại chùa Viên Giác vào thời gian từ ngày 14 đến 17.4.1995.
2. Tham gia cuộc biểu tình của "Ủy Ban Hai Mươi năm Một Thế Hệ Âu Châu" tổ chức vào ngày 30.4.95 tại Bá Linh, Đức Quốc.
3. Đại lễ Phật Đản 2539 tổ chức tại chùa Viên Giác vào ngày 19 đến 21.5.95.
4. Trại hè tại Đức Quốc.
5. Linh tinh.

Phiên họp đã chấm dứt vào lúc 21 giờ 00 cùng ngày trong tình lam thân ái. (Thiện Căn ghi)

*** Khóa Tu học Phật Pháp tại Mannheim**

Nhân mùa Phật Đản 2539, Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim và VPC sẽ tổ chức một khóa Tu học Phật Pháp 4 ngày, từ 25.5 đến 28.5.95 tại Verein Volkshaus e.V. - Rheingoldstr. 47-49 - 68199 Mannheim - Nackerau.

Khóa Tu học sẽ do các Thầy Pháp Ấn, Pháp Đăng và Pháp Dung từ Pháp sang chủ trì và thuyết giảng. Khóa học cũng có dự trù một buổi thuyết giảng và tọa thiền riêng cho người Đức. ước mong quý Phật tử và quý đồng hương tham dự thật đông đảo. Tham dự viên sẽ đóng góp một khoản lệ phí để đài thọ các chi phí tổ chức.

Xin liên lạc qua 2 địa chỉ:

1. ĐH Nhựt Trọng Trần Văn Minh - Tel. 0621-825621
2. ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam - Tel. 0621-785681.

Buổi họp Ban Biên Tập và Kỹ thuật báo Viên Giác ngày 18.3.1995

*** Họp Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác**

14 Biên tập và Kỹ thuật viên đã tham dự buổi họp thường niên của Ban Biên Tập và Kỹ Thuật báo Viên Giác tại Chùa Viên Giác từ 10 giờ ngày 18.3.95.

Mở đầu chương trình, Thượng Tọa chủ nhiệm ngỏ lời cám ơn quí vị trong Ban Biên Tập và Ban Kỹ Thuật đã tích cực xây dựng cho tờ báo đạt nhiều kết quả tốt trong suốt thời gian qua. Tiếp đến là kiểm điểm, thảo luận, góp ý vào các tiết mục của chương trình về:

- Số lượng kinh sách đã do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VNTN tại Đức Quốc in và phát hành trong hai năm 1993 - 1994.
- Về hình thức và nội dung của tờ báo Viên Giác: rút tỉa những ưu khuyết điểm, những khó khăn trở ngại hầu kiện toàn kỹ thuật, cải tiến nội dung để đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều của số đông độc giả.

Trong dịp này Thượng Tọa chủ nhiệm có mời thêm một số văn hữu tăng cường cho Ban Biên Tập như: Phan Ngọc (Thời sự Chính trị); Đan Hà (Điểm sách); Huy Giang (tăng cường Trang Hoa Phượng); Chị Nga (Gia chánh chay).

Trước khi bế mạc, Thượng Tọa chủ nhiệm gởi lời cám ơn quí văn thi hữu đã đóng góp cho tờ báo Viên Giác trong thời gian qua, đồng thời cũng không quên cám ơn quí độc giả đã hỗ trợ tinh thần và vật chất để cho tờ báo tồn tại và tiến triển cho đến ngày hôm nay. (**Thiện Căn**)

. KHÓA HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 7

1/ NĂM NAY TỔ CHỨC TẠI ĐAN MẠCH, thành phố Hornsyld, cách Aarhus khoảng 60km nằm trên xa lộ E45 từ Hamburg - Đức đến Aarhus - Đan Mạch.

Địa điểm :

Trường nội trú EFTERSKOLE
Braskovvej 59
8783 Hornsyld - Tél: 75 68 73 22

Đây là một trường trung học nội trú, nên có phòng ăn, phòng ở (một người hoặc 2 người), phòng thể thao, phòng sinh hoạt. Có sân đá bóng. Khung cảnh đồng quê Đan Mạch rất yên tĩnh.

2/ THỜI GIAN :

Khai giảng:
Thứ bảy 22/7/95 (10 giờ sáng)
Chấm dứt: Chủ nhật 30/7/95

3/ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN :

a. Bằng xe lửa: (qua ngả Hamburg - Đức hay Aarhus - Đan Mạch). Đến ga Horsen. Từ ga đến trường khoảng 10km, có xe Bus số 105 và 106 xuống trạm Braskovgard.

b. Bằng xe nhà: Lấy xa lộ E45 qua ngả Hamburg - Đức hay Aarhus - Đan Mạch.

- từ Hamburg qua khỏi biên giới Đức trên xa lộ E45 lấy hướng Aarhus. Qua khỏi thành phố Vejle lấy ngõ ra số 59 (exit 59 - có bảng Mac Donald bên phải) nhắm hướng Juelsminde trên quốc lộ 23. Giữa đường lấy hướng Hornsyld và Braskovgard.
- từ Aarhus tới, trên xa lộ E45. Đến Horsen lấy ngõ ra số 56 (exit 56) nhắm hướng Juelsminde trên quốc lộ 52. Qua khỏi thành phố Horsen, theo bảng chỉ về Hornsyld và Braskovgard.

c. Máy bay: xuống phi trường Billund qua ngả Copenhagen.

(Chú ý trên đường đi đến địa điểm khóa học, có thể liên lạc qua 2 số điện thoại dưới đây để khỏi bị lạc:
75 68 73 22 (số tại trường) - 75 64 22 65 (số của Đạo hữu Minh Tuệ ở Horsen, có người trực để chỉ dẫn).

4/ HỌC PHÍ SUỐT KHÓA:

900 Krone Đan Mạch tương đương 750 quan Pháp (gồm ăn, ở và du ngoạn) gia đình đi đông, người thứ hai trở đi sẽ được bớt 20% như những năm trước.

GĐPT và các học viên trẻ đi dự bằng lối cắm trại bên ngoài, chỉ đóng tượng trưng 100Kr Đan Mạch. Tiền ăn uống, GHPGVNTN Âu Châu đài thọ.

Các học viên ở phòng tập thể (trường hợp hết phòng cá nhân, phải tạm mượn phòng học) chỉ đóng 400Kr Đan Mạch phụ vào phần ẩm thực.

Tất cả học viên chánh thức ở lại trường, nên đem theo túi ngủ cá nhân vì nhà trường không có mền.

5/ CHƯƠNG TRÌNH HỌC GỒM 2 CẤP:

Cấp 1: Phật pháp phổ thông

Cấp 2: Chuyên khoa (học 1 quyển kinh do Ban Giảng Huấn chọn)

GĐPT có chương trình huấn luyện riêng.

Ngoài ra, còn có một lớp đặc biệt cho Tăng Ni.

Trước khi bế giảng có chương trình du ngoạn thắng cảnh địa phương Đan Mạch. Giữa khóa, có các buổi họp của Giáo Hội Âu Châu, Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn và Đặc Ủy Cư Sĩ...

- Theo quyết nghị của Đại hội GHPGVNTN Âu Châu kỳ 1 họp tại Hannover năm 1993 các đơn vị giáo hội tại mỗi địa phương nên cử ít nhất một người về dự, trước là theo học Phật pháp và sau là để có thể tham dự các buổi họp của Giáo Hội Âu Châu.

6/ TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

- Điều hành chương trình khóa học: GHPGVNTN Âu Châu.
- Tổ chức: GHPGVNTN tại Đan Mạch đảm trách.
- Tài chánh: Ngoài học phí và cúng dường, nếu thiếu, Giáo hội Âu Châu sẽ bổ túc.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc về quý Thầy trong nước mình cư ngụ, hoặc 2 nơi dưới đây:

- Chùa Liễu Quán: (Đan Mạch)
Langagervej 54 - 2500 Valby - Danmark
Tél & Fax: 36 46 42 62
- Chùa Khánh Anh
14 Ave Henri Barbusse - 92220 Bagneux - France
Tél: (1) 46 55 84 44
Fax: (1) 47 35 59 08

Các học viên từ Pháp đến Đan Mạch chú ý:

Vị nào còn mang thông hành tỵ nạn (titre de voyage) phải xin chiếu khán (visa) vào Đan Mạch. Đạo hữu nào ở trường hợp này, xin liên lạc về chùa Khánh Anh để làm thủ tục.

PHIẾU GHI DANH

Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 7 tại Hornsyld - Đan Mạch từ 22/7/95 đến 30/7/95

Phật tử tên:. . . . . .
Pháp danh: . . . . . .
Nam hay nữ: . . . . . .
Ngày tháng năm sanh: . . . . . .
Địa chỉ: . . . . . .
Tél : . . . . . .

Xin được ghi danh học viên chánh thức khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 7 tại Đan Mạch.

Xin gởi kèm theo đây chi phiếu: . .
hay tiền mặt: . . . . . .
. . . . , ngày..... tháng..... năm 1995
ký tên

Quý Đạo hữu ở các nước trong vùng Âu Châu có thể ghi danh trực tiếp với GHPGVNTN ở địa phương mình cư ngụ.

CHIA BUỒN

Được tin
Ông TRẦN VĂN SANH
Pháp danh Đồng Sang
Ngoại tổ của em Lê Trần Ái Cơ
đã qua đời ngày 23.3.1995 (nhằm ngày 23 tháng Hai năm Ất Hợi) tại Reutlingen. Hưởng thọ 63 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng gia đình em Ái Cơ và xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Ông sớm siêu sinh miền Lạc Quốc.

- Toàn thể Giáo viên Ban Việt Ngữ Reutlingen & VPC

PHÂN ƯU

Được tin buồn:
PHÙNG DUY KHIÊM
đã từ trần tại Hamburg vào ngày 23.3.1995,
hưởng dương 43 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng anh chị Phùng Ngọc Đông và tang quyến, cầu nguyện hương hồn của cháu Khiêm sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

- Gđ. Nguyễn Hòa/Hamburg

ÍCH CHUNG VÀ LỢI RIÊNG CỦA DÂN VIỆT NAM TẠI STRASBOURG

TÂM THƯ

của Phạm Việt Tuyền

Kính thưa quý vị và các bạn trẻ thân mến,

Đời sống của mỗi người hay mỗi cộng đồng nhiều khi được đánh dấu bằng những bất ngờ do Trời, Phật, Thần, Tiên, Thánh xui khiến, nhưng một phần cũng là nhờ phúc đức di truyền từ ông bà tổ tiên, dân tộc hay bởi công phu cố gắng của chính mỗi cá nhân cùng mỗi tập thể.

Nhân mùa Giáng Sinh năm 1994 và Tết Nguyên Đán năm Ất Hợi, tôi kính mến gởi lá thư này để trân trọng mời quý vị và các bạn trẻ cùng nhau trao đổi, chia sẻ về vấn đề : Làm thế nào để mưu cầu ích chung, mà cũng là Lợi riêng cho người Việt sống tại Strasbourg hiện nay và mai sau trong vận hội mới đang đến với dân tộc chúng ta từ cuối thế kỷ XX sang đầu ngàn năm thứ ba?

Riêng tôi, đã sắp 70 tuổi, và liên tiếp đã được hân hạnh góp phần nhỏ mọn vào công cuộc mưu cầu ích chung trong suốt 50 năm qua từ trong nước ra tới hải ngoại, nhất là từ năm Nhâm Tuất (1982) cho đến nay tại Strasbourg.

Cảm ơn trời đã dun rủi cho tôi được may mắn góp phần bé mọn của mình vào **ÍCH LỢI CHUNG** suốt trên 12 năm nay với mọi giới đồng bào đồng hương, không phân biệt nguồn gốc, địa phương, tôn giáo, khuynh hướng chính trị; đặc biệt là cùng quý vị và các bạn trẻ thiết tha muốn hoạt động cộng đồng về văn hóa, xã hội ở trong cũng như ở ngoài Hội Thân hữu người Việt tỵ nạn Strasbourg!

Thừa hưởng những nỗ lực, công lao của bao lớp người Việt đến sống tại Strasbourg từ trước, nhất là kể từ ngày 30-4-1975 trở đi, Hội Thân hữu người Việt tỵ nạn Strasbourg (HTHNVTNS) đã theo đuổi ba mục tiêu chính :

A. Vĩnh truyền tình yêu nước, mến đồng bào, cố gắng phát huy văn hóa, phát triển văn minh Việt Nam theo truyền thống sống động muôn đời của dân tộc.

B. Tạo các điều kiện thực tế và môi trường tình cảm tâm linh, nhất là gây tinh thần tương thân tương trợ để người Việt sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, cho đời sống mỗi cá nhân dễ thăng tiến, đời sống gia đình thêm đầm ấm, đời sống cộng đồng tốt đẹp vui vẻ hơn lên.

C. Làm gạch nối với xã hội chung quanh và tạo sự cảm thông, hiểu biết lẫn nhau giữa người Việt chúng ta và người Pháp.

Trong lúc theo đuổi ba mục đích trên, Hội đã tùy hoàn cảnh và khả năng mà chăm lo thực hiện các hoạt động có thể quy về chín điểm sau đây :

1. Mở các lớp tiếng Việt : Hiện nay được duy trì ở Hội quán Việt Nam (số 17, rue de la Montagne Verte, 67200 Strasbourg. Téléphone : 88 30 36 51), từ lớp vỡ lòng dạy tập đọc và tập viết qua các lớp tiểu và trung học cấp một dạy tập ghi chép, viết chính tả, giảng văn; học chút ít về tục ngữ, ca dao, truyện cổ, lịch sử, địa lý, thơ văn văn hóa Việt Nam... Dĩ nhiên, cũng có lúc tập hát, tập múa và vui chơi...

2. Hợp tác với Académie de Strasbourg và Lycée Fustel de Conlanges (1, Place du Château, 67000 Strasbourg) mở lớp cho các học sinh trung học cấp II luyện tập để sau này có thể chọn tiếng Việt làm sinh ngữ đi thi BAC và BTS. Từ nhiều năm nay, các thí sinh nói trên ở miền Alsace và các vùng Nancy, Metz, Belfort, Besançon, Dijon và cả Montpellier đã có thể về Strasbourg thi tiếng Việt.

3. Thành lập Hội quán Việt Nam và cũng là nơi đã được thiết lập ngay giữa văn phòng của Hội : bàn thờ Tổ quốc với đôi câu đối: "Người Việt năm châu tôn Quốc Tổ, Dân Nam tứ xứ trọng Đồng hương", nhờ sự gom công góp sức của nhiều quý vị và các bạn trẻ, đặc biệt của hai vị cố vấn là Thượng tọa Thích Minh Tâm và Linh mục Vincent Lê Phú Hải.

Phòng tương đối lớn hơn ở bên cạnh được dùng làm nơi hội họp, sinh hoạt; Linh mục Vincent Lê Phú Hải đã rước Chúa đến ngự tại đây trong buổi lễ mừng các Thánh Tử đạo Việt Nam.

Thượng tọa Thích Minh Tâm đã tới đây cử hành lễ Vu Lan, lễ Phật Đản và hội họp đồng bào Phật Tử để thành lập Hội Phật Giáo Việt Nam tại Strasbourg.

Chính cũng ở phòng này thường được dạy hai lớp tiếng Việt vào buổi chiều Chủ nhật, vẫn diễn ra những buổi luyện thi luật lái xe do ông Nguyễn văn Anh hướng dẫn vào sáng Chủ nhật và những buổi tập dượt âm nhạc (hiện nay là ban nhạc Dragon) vào buổi chiều thứ bảy.

4. Lập Thư viện Việt Nam Strasbourg từ nhiều năm nay ở chính văn phòng của Hội. Hiện nay thư viện có mấy ngàn sách Việt ngữ, một số báo chí xưa và nay, vài trăm sách ngoại ngữ viết về Việt Nam bằng các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức. Tất cả những sách báo ấy nhằm giúp đồng bào đồng hương di dưỡng tinh thần và giúp người Pháp người Âu tìm hiểu thêm về dân tộc chúng ta cũng như về cộng đồng người Việt hải ngoại.

5. Từ nhiều năm nay Hội đã vận động để cho các võ sư Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Anh Tuân, Vũ Tấn Cường mở những lớp luyện tập võ thuật vào các chiều thứ tư và thứ bảy tại nhà thể dục của trường Karine (Hautepierre) và để cho các anh chị em thanh niên thiếu nữ đến chơi bóng chuyền vào chiều thứ bảy ở nhà thể dục của trường Langevin (Cronenbourg).

6. Hàng năm, Hội vẫn tổ chức Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu dưới hình thức văn nghệ - dạ vũ, để bà con đồng bào đồng hương có dịp gặp gỡ, chúc mừng lẫn nhau, hàn huyên tâm sự, hầu nối kết những mối giây tương thân tương trợ... Tết Trung Thu vừa qua được tổ chức dưới hình thức chợ phiên - văn nghệ, để anh chị em thanh niên nam nữ hướng dẫn các em nhi đồng thiếu niên vừa vui chơi vừa học tập đời sống cộng đồng. Những buổi Tết này cũng là dịp để mở rộng sự giao thiệp ra các giới ngoại nhân, nhất là người Pháp.

7. Hàng năm cũng thường được tổ chức những ngày kỷ niệm lịch sử như lễ Hai Bà Trưng, lễ Giỗ Tổ. Tại Hội quán cũng thường xuyên diễn ra những cuộc hội họp, gặp gỡ, nói chuyện, diễn thuyết, thảo luận về nhiều đề tài công ích, công lợi với sự gom tâm góp trí của nhiều nhân vật nổi tiếng, có khi từ xa đến, như cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, bác sĩ Phan Quang Đán, giáo sư Vũ Quốc Thúc, bác sĩ Trần Đại Sĩ, luật sư Hoàng Cơ Thụy, bác sĩ Nguyễn Thành Nhơn, học giả Thái văn Kiểm, nghị sĩ Trần Ngọc Nhuận v.v...

8. Cùng với Liên hội người Việt Quốc gia Tự do tại Pháp và Trung tâm Âu Châu Văn bút Việt Nam hải ngoại thuộc Hội Văn bút Quốc tế, Hội chúng ta đã tổ chức những sinh hoạt có tầm vóc rộng lớn như cuộc triển lãm sách báo và văn hóa Việt Nam ở Centre Administratif de la Communauté Urbaine de Strasbourg hay Hội nghị các Giảng viên tiếng Việt ở Maison des Associations de Strasbourg...

9. Mấy năm gần đây, Hội đã giúp anh chị em thanh niên thiếu nữ thành lập Đoàn Thanh niên Việt Nam tại Strasbourg để anh chị em có dịp gặp gỡ nhau, chơi thể thao, tập văn nghệ, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm với nhau về chuyện học hành, thi cử, cũng như về các vấn đề khác liên quan tới đời sống cá nhân, gia đình, cộng đồng và các mối giao thiệp với xã hội chung quanh.

Trong khi chăm lo các sinh hoạt cộng đồng về văn hóa, xã hội của người Việt tại Strasbourg hay những suy nghĩ, đóng góp bao quát hơn vào ích lợi chung của hai triệu người Việt ở hải ngoại

trên khắp thế giới hiện nay, chúng ta không thể không lưu tâm đến hai vấn đề quan trọng sau đây :

Thứ nhất : Những thay đổi từ tỵ nạn đến hội nhập. Từ ngày 30.4.1975 cho tới nay, trong gần 20 năm, hai triệu đồng bào đã di tản tỵ nạn và hiện đã định cư ở hơn 50 nước trên thế giới. Lối suy nghĩ, cảm xúc và cách sống nói chung của mỗi người, mỗi gia đình và của tất cả chúng ta dù muốn dù không, đã, đang và sẽ còn phải thay đổi thích ứng rất nhiều. Riêng các lớp con cháu sinh trưởng nhiều hơn ở đất khách quê người thì do sự học văn hóa, tập nghề nghiệp, kiếm công ăn việc làm, nhà ở, xe đi và tiếp xúc chung đụng với những xã hội ngoại nhân dĩ nhiên cũng đã, đang và sẽ còn khiến cho các tầng lớp con cháu ấy càng ngày càng có thể suy nghĩ, cảm xúc và xử thế tiếp vật không còn giống với các thế hệ ông bà, cha mẹ, anh chị. Cho nên nếu không vun bồi nền nếp sống chung của cộng đồng thiểu số Việt Nam thì con cháu chúng ta, dù muốn dù không, cũng tự nhiên phải từ bỏ văn hóa dân tộc, từ bỏ nền nếp gia đình và càng ngày càng sống hẳn theo lối Pháp, lối Mỹ, với những cái hay mà chúng ta mơ ước và những cái dở mà chúng ta "không ngửi được, không chịu nổi", mà chúng ta "chê cười, khinh rẻ, ghét đắng ghét cay". Dần dần xảy ra nhiều tai họa thảm khốc mà quý vị và các bạn trẻ đã từng thấy rồi hay đang thừa đoán trước...

Nếu muốn con cháu chúng ta không lìa bỏ chúng ta dần thì các thế hệ cha mẹ, anh chị cần phải vun bồi đời sống cộng đồng tập thể. Hãy cùng nhau trao đổi ý kiến, chia sẻ công việc, hầu hết lòng gắng sức giữ lấy và phát huy thêm những quốc hồn quốc túy căn bản của dân tộc (bắt đầu từ việc học tập tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt mà người Âu, Mỹ cũng đang đua nhau học). Hãy cùng nhau loại bỏ dần những thói hư, tật xấu của người mình (chẳng hạn như thói "trễ giờ" bê bối, như tật "nghi ngờ", ghen ghét, nói xấu, chơi xấu lẫn nhau; mà lại "quá sợ, quá nể, hay xu nịnh, thích quỵ lụy, xử như đầy tớ, nô lệ với ngoại nhân". Hãy cùng nhau học tập thêm những tinh hoa của người Âu Mỹ văn minh (như sẵn sàng đóng nguyệt liễm, niên liễm cho đoàn thể mà mình là thành phần, tự giác tự nguyện gom công sức vào những công việc có ích lợi chung cho cộng đồng, cho xã hội chung quanh).

Việc tránh những nguy hại của sự lai căn, mất gốc là do các nỗ lực của cá nhân và gia đình.

Nhưng đời sống cộng đồng trong các buổi lễ Tết, trong các lớp học tiếng Việt, trong các dịp sinh hoạt nhi đồng hay thanh niên nam nữ giúp đỡ rất nhiều các gia đình và các cá nhân. Việc chọn lựa những điểm quốc hồn quốc túy và học tập thêm tinh hoa của các dân tộc các nước khác sẽ dễ được thực hiện hơn nhờ các sinh hoạt của cộng đồng, nhờ các buổi hội họp trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm... Vì thế, lợi riêng của mỗi người, mỗi gia đình thực sự bắt nguồn từ ích chung của cộng đồng, hội đoàn. Công ích của hội đoàn, tập thể thực sự đẻ ra, tạo thành, gây nên và sinh sôi nảy nở các tư lợi cho cá nhân, gia đình riêng lẻ...

Nếu người Việt biết đua nhau, mách bảo nhau, nhắc nhở nhau quý trọng, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, biết nêu cao danh dự chung bằng cách vun trồng thuần phong mỹ tục, biết xây dựng uy tín chung bằng cách nhiệt thành tham dự vào các sinh hoạt cộng đồng của người Việt, thì các trẻ em gốc Việt sẽ được lợi hơn khi đi học, đi thi, mỗi cá nhân gốc Việt sẽ đạt kết quả tốt hơn khi lo liệu giấy tờ, vận động công việc hay đi làm, mỗi gia đình gốc Việt sẽ được xóm, làng, khu phố, xã hội Pháp ở chung quanh quý mến, nể trọng, giúp đỡ nhiều hơn...

Kinh nghiệm cho thấy những em nhỏ, những người trẻ Việt Nam càng thấm nhuần văn hóa dân tộc, càng giữ gìn nền nếp gia đình thì càng được người Âu Mỹ quý trọng, mến yêu, sẵn sàng giúp đỡ, sẵn sàng nối kết tình thân hữu bạn bè và có khi còn muốn kết duyên chồng vợ nữa...

Kinh nghiệm cũng cho biết tiếng Việt có nhiều cái hay, văn hóa Việt có những điểm quý, đất nước Việt có nhiều nguồn lợi, cho nên ngày nay ở Âu Mỹ, nhiều trường đã dạy tiếng Việt và nghiên cứu về Việt-học, nhiều người học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, nhiều tổ chức kinh doanh thương mại tính chuyện đến làm ăn ở Việt Nam, nhất là khi nước Việt đang tiến dần sang nền kinh tế thị trường, nhiều quốc gia muốn tăng mối bang giao với Việt Nam, để đón chờ chế độ Việt Cộng hiện nay tất nhiên là sẽ phải chuyển biến dần thành một chính thể dân chủ đa nguyên, tôn trọng các tự do và nhân quyền. Họ tin rằng nhóm nhỏ Việt Cộng cuối mùa sẽ đương nhiên bị đào thải khi mà những phong trào tranh đấu từ đại đa số các tầng lớp dân chúng sẽ dâng lên đủ để hòa hợp với các trào lưu dân chủ, nhân quyền có tính cách liên đới của cộng đồng nhân loại văn minh tràn ngập đến...

Vấn đề thứ hai : Cuộc chuyển hóa tất yếu của Việt Nam trong các trào lưu tiến triển của nhân loại ngày nay đang mở ra một vận hội mới cho 70 triệu đồng bào trong nước, đặc biệt cho 2 triệu đồng hương hải ngoại.

Những năm đầu thập niên 80, tôi đã linh cảm thấy đà suy vong tất yếu của chế độ Việt Cộng. Khi đặt chân tới Pháp vào đầu năm 1982, lúc trả lời những cuộc phỏng vấn của hai tạp chí Ngày Nay (Kansas) vào Văn Nghệ Tiền Phong (Virginia), tôi đã hô hào mọi người tranh đấu và làm việc để sửa soạn thời hậu cộng sản, đã thực tế mở màn năm 1989 với sự sụp đổ của bức tường Bá Linh, lôi kéo theo kiểu dây chuyền là sự tan vỡ của đế quốc Liên Xô ở chính nước Nga cùng các nước Đông Âu.

Trong khi theo dõi tình hình biến chuyển tại Việt Nam vài năm gần đây, tôi đã tìm đọc một số sách báo từ trong nước, nhất là các tác phẩm như: "Những Thiên Đường Mù" của Dương Thu Hương, "Ly Thân" của Trần Mạnh Hảo, "Tướng Về Hưu" của Nguyễn Huy Thiệp, "Mê Lộ" của Phạm thị Hoài, "Nỗi Buồn Chiến Tranh" của Bảo Ninh. Nhà xuất bản Việt Nam đã giới thiệu "Những Thiên Đường Mù" với mấy lời vắn tắt: "Từ bà mẹ đáng thương, yếu đuối, nặng tình cốt nhục, rồi cô con gái nhạy cảm, thao thức cảm nhận thân phận bất hạnh của mình, cho tới người cô già đã bị đợt cải cách ruộng đất cướp đi vĩnh viễn tuổi xuân cùng những mơ ước thắm tươi... tất cả là hiện thân của quần chúng, nạn nhân của Đảng Cộng Sản Việt Nam cuồng tín, phi nhân, ngu dốt, chuyên chế lẫn tráo trở, dối gian, mà điển hình là người cậu trong gia đình, kẻ đã dính liền với bà mẹ quê hương bởi một thứ định mệnh oan khiên là tình huyết thống".

Trong khi giới thiệu "Nỗi Buồn Chiến Tranh", nhà Hồng Lĩnh đã cho in ở bìa sau vài câu sau đây: "Ở Việt Nam, có nhà văn đặt lại vấn đề "phải chăng sự hy sinh của những thanh niên Việt Nam trong cuộc chiến 30 năm do Cộng Sản Hà Nội chủ xướng chỉ là những hy sinh phi lý! Tất cả những hy sinh đó rút cục sau khi chiến thắng được miền Nam thì hàng hàng lớp lớp thanh niên cảm thấy mình đã bị phản bội, bị bạc đãi sau cuộc chiến"!...".

Các sai lầm, hư hỏng, lạm dụng và cả tội ác nữa trong chế độ Việt Cộng đã được báo chí ở trong nước trước kia tiết lộ như những hiện tượng của các cá nhân lẻ tẻ hay các tập thể tản mác, bây giờ bị báo chí (tuy là báo chí của Đảng CS) phê bình, chỉ trích như những thông bệnh, những dịch tễ, những sa đọa được nuôi dưỡng, những tội ác được tổ chức có hệ thống... Dĩ nhiên, là các guồng máy kiểm soát và đàn áp ngày càng gia tăng chồng chất đang vẫn tìm mọi cách ém nhẹm hay xuyên tạc, được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Nhưng các thảm trạng do nạn quan liêu cửa quyền, nạn hối lộ tham nhũng, họa mất niềm tin nên đua nhau ăn cướp, ăn cắp bắt nguồn từ chế độ độc tài Đảng trị đó đang đến hồi đổ xuống dốc thoái hóa, để rơi vào hố diệt vong. Tất cả ngày càng phơi bày một cách công nhiên, công khai, trắng trợn, trơ trẽn...

Đàng khác, tất cả những sự thật, thực tế, cùng các ý kiến, dở cũng như hay, mặc dù đã được bưng bít bằng mọi cách, vẫn lan tràn hàng ngày từ trong nước ra hải ngoại.

Từ mấy năm nay, báo chí hải ngoại không những liên tiếp ủng hộ các phong trào tranh đấu nhân dân, phát xuất từ những hàng ngũ quốc gia hồi trước, không những liên tiếp yểm trợ (nhất là ra chiều hướng quốc tế) các phong trào tranh đấu nảy nở ở miền Nam như cao trào Nhân Bản (bác sĩ Nguyễn Đan Quế), Diễn Đàn Tự Do (giáo sư Đoàn Viết Hoạt), trong các tầng lớp Phật giáo,

Công giáo, Cao đài, Hòa hảo mà còn ngày càng sẵn sàng hưởng ứng những phong trào tranh đấu phát sinh từ miền Bắc hay từ trong các hàng ngũ Cộng Sản trước đây. Sau lớp văn nghệ trí thức tiền phong thời Nhân Văn Giai Phẩm (1955-1957), sau một cô phong tuấn lĩnh như Nguyễn Chí Thiện, dần dần thấy xuất hiện các lớp văn nghệ trí thức tiến bộ trong hàng ngũ Việt Cộng, đi từ chỗ bất đồng ý kiến, qua giai đoạn chỉ trích, chống đối từng phần, cho đến trình độ chối bỏ chủ nghĩa Mác-xít, tranh đấu đòi hủy bỏ điều 4 của hiến pháp Việt Cộng hiện nay, chuyển đổi chế độ độc đảng độc tài sang một thể chế dân chủ đa nguyên. Báo chí hải ngoại đã nhắc tới nhiều nhà văn nghệ trí thức, sinh hoạt trong hàng ngũ Việt Cộng trước kia, nay muốn chuyển hẳn sang thế đối lập hay trở về với dân tộc truyền thống : nhà toán học Phan Đình Diệu, nhà ngôn ngữ học Nguyễn Phan Cảnh, nhà triết học Hoàng Minh Chính, nhà khoa học Nguyễn Xuân Tụ (Hà Sĩ Phu), nhà báo Bùi Tín, nhà hành động Nguyễn Hộ (câu lạc bộ kháng chiến miền Nam) v.v...

Chúng ta không tài nào biết tên hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu, hàng 70 triệu đồng bào yêu nước (kể cả hàng triệu đồng bào trong các hàng ngũ bộ đội và công an) đang ngày đêm làm việc và tranh đấu, hoặc tiêu cực, hoặc tích cực, bằng bách kế thiên phương dưới thiên hình vạn trạng...

Những cuộc gặp gỡ bất ngờ trong thời gian gần đây, cùng một số bạn trẻ hay cùng một vài vị trưởng thượng từ trong nước ra, đặc biệt là Đức Hồng Y Việt Nam Phao Lô M.G. Phạm Đình Tụng, càng khiến cho tôi linh cảm, thâm tín hơn. Đã đến lúc các tầng lớp đồng bào ái quốc, ở trong nước cũng như tại hải ngoại, có thể tin tưởng mãnh liệt rằng : Cuộc cách mạng chuyển hóa Việt Nam từ độc tài tới dân chủ đang ngày đêm xảy ra từ tam phương tứ hướng : Người Việt hải ngoại - các Thế lực Linh thiêng Mầu nhiệm - Cộng đồng quốc tế (trong đó có LHQ, các cường quốc trên thế giới và các dân tộc lân bang) - Dân chúng quốc nội (ở trong đó có cả đại đa số bà con, anh chị em thuộc chế độ Việt Cộng và thuộc đảng CS một cách bất đắc dĩ, không muốn bị đào thải oan uổng theo một tối thiểu số những tên CS cố bám cuối cùng).

Trong vận hội mới này, những người Việt đang sống ở nước ngoài như chúng ta tại Strasbourg sẽ có nhiều cơ hội, dịp may bất ngờ để thừa hưởng vận hội chung của đất nước, của dân tộc, mà mưu cầu ích lợi riêng cho mỗi người, mỗi gia đình, mỗi tập thể như HTHNVTNS của chúng ta. Đây là một vài chi tiết nhỏ: "Theo số liệu của chính phủ Hà Nội, năm 1993, Cộng đồng Việt Nam hải ngoại đã gởi về nước 980 triệu Mỹ kim, có nguồn viện trợ nào lớn lao, vô điều kiện và liên tục như thế không?" (Cao Thế Dung, tạp chí "Khai Thác Thị Trường" số các tháng 10-12/1994, trang 36); "Tại sao Việt Nam chúng ta với dân số 70 triệu người lại không biết sử dụng trên 300.000 trí thức Việt kiều của mình cũng gồm giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia giỏi trên các lãnh vực, cho lợi ích của dân tộc mình?" (Nguyễn Hộ, "Khai Thác Thị Trường" các tháng 10-12/1994, trang 37).

Riêng tôi, đã được may mắn góp phần bé mọn của mình vào ích lợi chung của làng Việt Nam tại Strasbourg trên 12 năm nay cùng quý vị và các bạn trẻ. Nay, sắp vào tuổi 70, tôi thấy không còn đủ sức khỏe để tiếp tục công việc cho đến hết nhiệm kỳ. Tôi xin mời tất cả quý vị và các bạn trẻ đang thiết tha muốn mưu cầu ích lợi chung cho chúng ta cùng con cháu về sau, vui lòng đến sinh hoạt với HTHNVTNS để tôi được sớm từ chức Hội trưởng mà tôi đã được bầu đi bầu lại trong suốt 7 nhiệm kỳ liên tiếp từ năm 1982 tới nay.

Tôi thành kính cảm ơn quý vị và các bạn trẻ thân mến. Thành khẩn cầu khấn Trời, Phật, Thần, Tiên, Thánh xui khiến nên những bất ngờ may mắn chung cho dân tộc chúng ta và riêng cho dân làng Việt Nam tại Strasbourg.

Entzheim, Rằm tháng Chạp năm Giáp Tuất

BUỔI RA MẮT THÂN HỮU :
"Ngoài Xa Dấu Chân Mây" thơ Tùy Anh
"Những Mối ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ"
Sách của Bửu Sao
* Trần Phong Lưu

Chiều thứ bảy 25.2.95, mấy người từ miền Bắc Đức (Hamburg), vài người từ miền Nam (Stuttgart, Mannheim), hai ba người từ vùng Tam biên (Pháp, Đức, Lục Xâm Bảo) miền Tây, cùng các bà con quanh vùng sông Main đã đổ về thành phố Khai Tuyền (Offenbach) để tham dự buổi văn thơ nhạc thân hữu tại nhà anh chị Bùi Hạnh Nghi, dưới cơn mưa tầm tã.

Lúc gia chủ Bùi Hạnh Nghi mở lời giới thiệu (15g15), thì số người tham dự đã đếm được 47 người. Khi cô Hồng dạo đàn tranh bản "Lý Hoài Xuân" và thi sĩ Tùy Anh nói mấy lời ra mắt Tập thơ "Ngoài Xa Dấu Chân Mây", thêm vài xe đến trễ nâng số thân hữu hiện diện khoảng 56. Một màn giúp vui đặc biệt không ai ngờ: Nữ ca sĩ Minh Thu, huy chương vàng dân ca Hà Nội 5 năm về trước, 3 năm nay đã xin tỵ nạn bên nầy, giờ đây trình diễn một bài hát cô đầu. Tay phải cầm hai que, tay trái giữ một, cô đã vừa gõ trên phím tre vừa hát bài ca trù "Văn Cảnh Hồ Tây".

Từ thời đi học chúng ta đã biết đến thể hát nói, đã nghe các cụ ngày xưa đi hát ả đào, nay mới được nhìn tận mắt, nghe tận tai một màn hát cô đầu rất lôi cuốn và thích thú, mới khám phá vì sao, các văn nhân thi sĩ thời trước lại say mê thú văn nghệ nầy.

Văn hữu Bùi Hạnh Nghi đã giới thiệu Tùy Anh như một nhà thơ Phật giáo, mang niềm thương cố hương và nỗi nhớ về nguồn cội. Nhân sinh quan của tác giả phiêu lãng như mây nổi, theo một bút hiệu khác, Phù Vân và tựa đề "chân mây" của tập thơ, phải chăng là bóng dáng hạnh phúc mong manh trong kiếp lưu đày? Tình yêu được nhắc đến trước tiên từ hoài tưởng về một dĩ vãng, một gợi nhắc niềm đau và nỗi nhớ ngày một đông đầy. Khối tâm tư của nhà thơ luôn xoay quanh hai chủ đề:

Hiện thực đất nước và Thân phận lưu vong.

Ngoài những dòng nhớ đầy nhịp điệu về Nguồn cội, những dòng rộn rã ghi dấu đấu tranh, nhà thơ Phật giáo còn giãi bày cả tình người trong đêm Thánh.

Một thân hữu đặt câu hỏi:

"Trước 75 đi đâu cũng thấy quê hương mình đẹp, nhưng chỉ một ngày sau khi mấy chiếc xe tăng Mặt trận lăn bánh xích vào Sàigòn thì những ấm ức, bực tức đã bôi xóa theo hết nét đẹp. Vậy thi sĩ đã nhớ về quê hương nào?

Quê hương gần gũi trong tâm tưởng, mang những hình ảnh cũ hay hiện tại, hoặc những hình ảnh đem theo?

Anh Thông, một láng giềng cũ ở nhà đối diện con đường phố Huế năm xưa của tác giả đã đọc tặng mấy câu thơ:

"Ngoài xa (là) dấu Chân Mây
Trong nầy là bóng anh gầy làm thơ.
Trời còn khi nắng khi mưa
Riêng thơ Anh mãi bao giờ vẫn hay"

Cụ thân phụ anh Bùi Hạnh Nghi cũng đọc góp một bài thơ của Nguyễn Chí Thiện:

"Đất này chẳng có niềm vui
. . . . Buồn tất cả chỉ có cái loa là vui"

Rồi ca sĩ Minh Thu ca tiếp bài "*Chiều Mưa Phố Huế",* khiến gia chủ phải dí dỏm mấy câu để mờigọi người góp tiếng kẻo không khí Huế sẽ độc chiếm buổi thơ nhạc nầy.

Phần hai tiếp theo sau mười lăm phút buông thả lao xao, Văn hữu Bùi Hạnh Nghi đã mở máy ghi âm cho phát lại bài Thụy Khuê, đài RFI bên Pháp, phỏng vấn Tiến sĩ Bửu Sao, vì tác giả không qua tham dự được, để bắt đầu giới thiệu tác phẩm "Những Mối ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ", một tập hợp những tiểu luận kinh tế và việc đầu tư phát triển Việt Nam:

- Việc đầu tư tái thiết với sự tham gia ào ạt của tư bản nước ngoài, đã thức tỉnh những mối ưu tư của mọi người Việt trước hiện trạng xã hội Việt Nam, cần được cải thiện bằng những

phương cách khác, theo một chế độ khác, thay vì chỉ đem lại lợi ích cho một thiểu số "cầm tiền" và gây ra sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng như hiện nay.

- Về giáo dục cần đào tạo ngay đội ngũ chuyên viên trong mọi lãnh vực, một cách tự do, để nâng trình độ hiểu biết của dân Việt theo kịp bước tiến thế giới. Bỏ ngay chương trình tiểu học "gây căm thù". Độc lập giáo trình. Phải viết lại sách giáo khoa theo tư tưởng tự do, công bằng xã hội thực sự. Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi đã giải thích từ ngữ "đôi bờ" vừa theo nghĩa địa lý, trong và ngoài nước, vừa theo nghĩa ý thức, giữa những người thực sự yêu nước thương nòi và những kẻ chỉ biết yêu đảng, yêu Xã hội Chủ nghĩa và bây giờ yêu tiền !

Những ưu tư xót xa của thân phận vong quốc lưu đày, trước tình trạng xuống cấp trầm trọng của xã hội Việt Nam, muốn nhìn thẳng vào hiện thực Việt Nam, mời gọi hướng về tương lai để góp phần xây dựng lại đất nước. Phân tích những sự thực khác xa lời khoác lác. Trình bày hiện trạng Việt Nam đổi mới, vừa phồn vinh vừa nghèo đói.

Đầu tư theo lối "mượn đầu heo nấu cháo": Rồi ai sẽ được ăn cháo đầu heo, và ai sẽ phải gặm xương heo nồi cháo?

Tác giả đã đặt và trả lời hai câu hỏi:

- Tại sao Cộng Sản đã sụp đổ ở khắp mọi nơi, mà vẫn còn tồn tại ở Việt Nam?

- Tại sao Tư Bản khắp nơi lại ào vào tiếp tục hỗ trợ cho nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội?

- Chỉ trong vòng 100 năm mà dân tộc Việt Nam phải chịu hai lần nô lệ: Nô lệ thực dân ngoại quốc và nô lệ thực dân bản địa. Tác giả đã không lý luận suông mà đưa ra những con số thực tế chứng minh. Trình bày cả mức sinh hoạt từ thời Lê, Nguyễn, rồi những ảnh hưởng kinh tế của sự du nhập ngoại tệ đầu tiên (1884), cho đến giấc mộng Việt Nam dưới chế độ cộng sản, khi mà Đảng và Nhà nước mắc nợ như chúa Chổm trên thị trường tài chính quốc tế. Trong chương Chủ Nợ và Con Nợ, tác giả đã khéo chơi chữ: "Đã nói đến phía "đồ no" (donors = các nước Âu, Á và Hoa Kỳ) thì tất nhiên phải đề cập đến phía "đồ đói" (Thứ trưởng Vũ Khoan và chuyên viên kinh tế Khâm), nói tréo trệch, ông Thứ trưởng đã "lói nộn" khẩu hiệu "Dân giàu nước mạnh" thành câu "dân mạnh nước giàu", vô tình đã lộ ý đồ của đảng là khai thác hết mức sức mạnh của người dân để cho Nhà nước được giàu! Cũng trong chuyện Viện trợ, Đầu tư, Thủ Tướng Võ Văn Kiệt đã tuyên bố một câu "xanh dờn": Chánh phủ sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm phối hợp mọi kế hoạch sử dụng các khoản viện trợ quốc tế, tuy nhiên chính toàn dân Việt Nam sẽ phải gánh lấy mọi hậu quả thất bại...". Cho nên một số trí thức trót theo duy vật biện chứng như Tướng Giáp, vừa mang mặc cảm tội lỗi đối với dân, vừa nuôi hy vọng, một ngày đẹp trời nào đó, những đám người thất nghiệp, nghèo đói ngày càng gia tăng trên toàn cầu sẽ đoàn kết và đồng hát vang lại bản "Quốc tế ca"!

Trong khi đó sân Golf tiếp tục lấn sân trường, rồi các thầy trò ở vài quận độ thành phải ôm sách vở ra ngoài đường, hay đi chỗ khác chơi, để các Ủy ban Nhân dân phá trường lập cơ sở kinh doanh hay bán đất cho tư bản nước ngoài, tạo vốn làm ăn. Vấn đề thất thoát vật liệu, lãng phí tài sản Xã hội Chủ nghĩa càng leo thang, lại nảy thêm bịnh thích mua đất. Năm 1993 khi Sàigòn đã bị ô nhiễm gấp 10 lần trước đây, mà Cần Giờ ở cách Sàigòn có 70 km vẫn chưa có điện nước

Khi mà sự phát triển cơ sở kinh doanh bất chấp thiết kế đô thị. Khi mà kỹ nghệ hóa bành trướng bất kể việc quy hoạch khu vùng và việc gây ô nhiễm môi trường. Khi mà 50.000 nhà ổ chuột ở thành phố mang tên Bác tiếp tục tràn ra lề đường, công viên; giải tỏa khu này lại cắm dùi khu khác, như vung rác ra sân. Thì rốt cuộc viễn tưởng năm 2000, thành phố sẽ là một hòn đảo trù phú ở giữa biển người đói khổ. (Paria), tựa tờ báo của Bác).

Để khỏi mất tất cả, một hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ đã tạm thỏa thuận:

Nỗ lực đổi mới = 1 chuyên 2 hồng 3 không 4 phải.

Nhưng ai sẽ là người "làm kiểng", ai sẽ là người "làm thật", mà "làm thật" thì nhất trí chọn "chuyên", còn "làm kiểng" vẫn phải diễn màn "hồng" cho đảng đỡ mất thể diện. Ba không là những điều cần hạn chế, bốn Phải là những điều bắt buộc chấp nhận, nhằm ngăn ngừa khủng hoảng.

Các ông vua áo đỏ đã dựa trên Hiến pháp (như tờ Sàigòn Giải Phóng đã "in nhầm" từ Hiến), để "hiếp dân" cho có giấy tờ. Trong khi Mặt Trận Tổ Quốc, cơ quan "trọng tài" giữa nhà nước và người dân, thì lại phân xử theo "chân lý" với nghĩa cái lý có chân, rồi để tất cả tai mắt chen vào nội bộ mọi sinh hoạt của quần chúng, nhứt là sự can thiệp vào các tôn giáo còn tỏ ra năng động hơn nữa. Về cái gọi là Tòa án Nhân dân thì chỉ gồm toàn một phường "vừa đá bóng vừa thổi còi". Khi xử các tù nhân lương tâm thì ông Chánh án vừa là Công tố viện vừa là Thẩm phán đã hợp đồng cùng biện hộ sư, nếu có, xúm vào kết tội bị can theo bản án định sẵn. Đến lúc xử mấy vụ buôn lậu do cánh công an "lén lút tổ chức đàng hoàng", thì cũng chính những quan chức đó lại hùa nhau bào chữa cho cấp trên!

Phần nói về niềm tự hào dân tộc, tác giả đã đem ra bốn bộ mặt thật của bác Hồ ra chưng, một con người mà có tới bốn tên và 4 ngày sanh, còn tự viết tiểu sử ca ngợi mình bằng một tên khác.

Tác giả cũng đối chiếu hai câu hỏi: Vượt biên vì sao? Hồi hương để làm gì? Nếu ra đi là một quyết định chính trị, đã hàm chứa ý tìm tự do, thì trở về lại là quyết định đạo đức xã hội, dù để thăm gia đình, hay để làm ăn, hoặc muốn đem chuyên môn về giúp nước.

- Trường hợp 2 ông Đôn và Thiệu, cũng đi tìm tự do hay đi giấu của?

Rồi nay định trở về làm ăn lại?

Đã từ nhiệm để đào tẩu, sao giờ lại muốn hòa hợp, hòa giải vô điều kiện?

- Đặt lại các câu hỏi cho mấy đề nghị của ông Bùi Tín: Liệu có một tổ chức nào trong nước thoát được khỏi bàn tay của Đảng và các cơ quan "Nhân dân"? Liệu các quỹ tình thương mà ông đề nghị, biệt lập được với nhà cầm quyền sở tại? Và có thể giao trực tiếp đến những người cần được cứu giúp?

Hồi còn là Đại tá VC ở sát nách Sàigòn, ông có đồng ý về các kiểu hành động bạo lực phá hoại bằng súng đạn, chất nổ không?

Tiếp theo tác giả giải thích về cơn ác mộng của đảng và nhà "cầm tiền" Hà Nội: "Diễn biến hòa bình". Tuy đó chỉ là sự thay đổi từng bước theo chiều thịnh vượng, có khuynh hướng phát triển đại tượng và toàn cầu về kinh tế, xã hội. Nhưng nó lại minh chứng sự thành công của đường lối tư bản, đồng thời sẽ tước đoạt dần vai trò lãnh đạo của nhà nước cộng sản và đưa đảng đến nguy cơ diệt vong. Nên họ đã không thụ động ngồi chờ, mà đã quay về với kẻ cựu thù lịch sử, Trung Cộng và đón cả tư bản Đài Loan, Hồng Kông cùng Tân Gia Ba, lại còn tìm cách dựa hơi vào "giặc Mỹ" nữa!

Vả lại trong cuộc chạy đua tăng trưởng kinh tế, vấn đề nhân quyền đã trở nên thứ yếu, các nước Tây phương đã làm ngơ trước những vi phạm, khi họ vẫn rót vốn vào Việt Nam để khai thác. Chỉ có dân Việt mới tự cứu được bản thân mình. Còn đối với kế hoạch 6 điểm của S. Young, Nhà nước đã có thủ thuật riêng trong kế hoạch "tru di tam tộc" áp dụng từ thời Nhân văn Giai phẩm, mà ngày một khôn khéo hơn: Cũng mở cửa, để yên dụ vào, rồi ra tay, dù rề Mỹ cũng không chừa. Nhưng diễn biến vẫn là tiến trình của lịch sử, nếu quyền lực chiếm hữu được bằng mũi súng, thì nó cũng sẽ mất đi từ mũi súng. Mà chính mũi súng của quý ngài sẽ quay lại diệt các ngài. Vì những bước chân âm thầm của ba nhân tố cơ hội, do ngài Tổng bí thư đã tiết lộ trong ý kiến chỉ đạo, sẽ dẫn đến cuộc diễn biến:

1. Nhân dân mất hết tin tưởng Đảng, Đảng không còn vận động được ai dù để cứu mình.

2. Dân chủ tập trung đối đầu với dân chủ đa nguyên tới lúc phát nổ.

3. Báo chí dần dà sẽ là tiếng nói của nhân dân.

Thêm một nhân tố khách quan quyết định, đảng cộng sản Việt Nam đang biến chất thành Phát-xít Tư bản.

Buổi ra mắt sách tạm ngưng, các thân hữu đều được mời ăn cháo gà, bánh trái và tiếp tục màn văn nghệ tự do.

● **Trần Phong Lưu**

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 15.02.1995)

▪ Tiếp theo VG 85

. ẤN TỐNG

ĐH. Vũ Công Định (Bremen) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM. GĐĐH Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Trương Kim Học (Landstuhl) 50DM. Cao Thị Ba (Bỉ) 1.000FB. Trịnh Hy (Saarbruecken) 30DM. Lý Lăng Mai (*) 20DM. Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 20DM.

. KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Phạm Thị Ngọc (Sweden) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 200DM/10, Giải trừ pháp nạn tại VN và tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ. Đoàn Thanh Hưng (Troissingen) 100DM/5 + Đoàn Thục Như Hà (*) 100DM/5 + Đoàn Thục Như Hằng (*) 100DM/5 + Đoàn Thị Yến (*) 100DM/5 + Viên Kim Huy (*) 100DM/5 Hồi hướng pháp giới chúng sanh. Lê Kim Hương (Furtwangen) 800DM/40 Thoát tai nạn, đạt sở nguyện. Châu Nam + Bành Thăng (Spaichingen) 200/10 Hồi hướng pháp giới chúng sanh. Nguyễn Huy Vũ (Spaichingen) 20DM/1 * Nguyễn Thúy Uyên (*) 20DM/1 + Nguyễn Thúy Nhã Quyên (*) 20DM/1 + Nguyễn Huy Tùng (*) 20DM/1 + Nguyễn Thúy Loan (*) 20DM/1 Hồi hướng pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo. Huỳnh Nghiệp Thành (*) 40DM/2 Bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 40DM/2 Hồi hướng gia quyến bình an. Phùng Chánh (*) 40DM/2 Hồi hướng pháp giới chúng sanh. Trần Bá Hưng (Albstadt) 20DM/1 Hồi hướng gia đình may mắn. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 200DM/10 HHHL ĐH Thiện Bạch Trần Thị Hường. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM/2. Luân Kim Loan (Neu Ulm) 100DM/5. Trần Thị Phước (Reutlingen) 120DM/6. Đỗ Thị Lệ (*) 100DM/5. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 200DM/10. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 100DM/5. Trần Hùng Tâm (Tuttlingen) 100DM/5. Phan Văn Hữu (*) 100DM/5. Võ Văn Hùng (*) 60DM/3. Nguyễn Thị Nhung (Wiedlisbach) 100DM/5. Huỳnh Thị Hoàng (Spaichingen) 40DM/2. Quảng Phước (Minden) 10DM. Bửu Đạt + Thiện Trang (Metzig) 100DM/5. Lý Quốc Đống (Hamburg) 20DM/1 Nguyễn Thị Kim Chung (*) 60DM/3. Lý Thanh Phụng (*) 60DM/3. Lý Thanh Thanh (*) 60DM/3. Lý Thạnh Mai (*) 60DM/3. Diệu Thông Lý Tố Hương 500DM/25 Cầu an bổn mạng. GĐĐH Mạc Chiêu Phô 200DM/10. ĐH. Diệu Kim (Nuernberg) 200DM/10. ĐH Diệu Anh (*) 200DM/10. Diệu Hường Lý Tố Huê (*) 200DM/10. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 60DM/3. Hoàng Văn Tuyến (Berlin) 20DM/1. Trần Thị Hiền (Koeln) 20DM/1. Lâm Thanh Minh (Berlin) 20DM/1. Ẩn danh 50DM/2. GĐ Nguyễn Văn Nữa (Laatzen) 600DM/30, HHHL ĐH Trương Thị Điểu Pd Diệu Hiền và chư hương linh quá vãng. Trần Văn Giàu (Hamburg) 20DM/1. Tạ Thị Sơn (Berlin) 100DM/5 cầu an gia quyến. Vũ Đình Tiến (*) 200DM/10 HHHL ĐH Vũ Đình Nguyên tức Lê Viết Thành. Thiện Ý (Hannover) 100DM/5. Kimmy My D. Lê (USA) 50US HHHL ĐH Dương Văn Ngọc. Thái Thị Khánh Hồng (Obernkirchen) 100DM/5. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM/5 + Lê Văn Sang (*) 20DM/1 + Lê Văn Mỹ (*) 20DM/1 + NguyễnThị Cúc (*) 20DM/1 + Lê Thị Hoa (*) 20DM/1 + Lê Thị Ánh (*) 20DM/1 + Lê Văn Tâm (*) 20DM/1 HHHL: ĐH Từ Thị Cho Pd Thị Lộc - Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu - Trần Thị Lũy.

. KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 100DM/5. Lê Hữu Huỳnh (Đan Mạch) 100Kr. Diệu Yên (Rosengarten) 30DM. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 100DM/5.

. KINH PHÁP HOA

ĐH. Lâm Đạo Thắng (Speyer) 100DM.

. TẾT & RẰM THÁNG GIÊNG

ĐH. Hồ Diệu Minh (Muehlacker) 100DM. Trần Tam Muội (Moers) 200DM. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 10DM. Vũ Thị Đức (*) 10DM. Vũ Bá Cự (*) 10DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Trần Sanh (Koblenz) 24DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 30DM. Trần Văn Đức 50DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 200DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Torré Grossa Hoa (Pháp) 100FF. Hồ Thị Mai (*) 100FF. Ngô Lãnh Yến (*) 200FF. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25DM. Nguyễn Như Bình (Meerbusch) 50DM. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 50Can. Võ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Huỳnh Văn Vân (*) 1.000FB. Trương Mỹ Hạnh + Monk Phoulivong (Minden) 62DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 47DM. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 10DM. Trần Đình Hy (Schoeppingen) 25DM. Lâm Vĩnh Phong (Sweden) 10DM. Huỳnh Thiết Hoa (Nuernberg) 100DM. Đặng Thị Bảo Khánh (Sittensen) 20DM. Trương Đại Hứa (Buerscheid) 100DM. Bùi Quân + Vân Anh (Ueterser 10DM. Nguyễn Thị Hà (Malterdingen) 30DM. Hồ Văn Ba (Pháp) 100FF. Trần Thị Tươi (Koeln) 20DM. Đặng Quốc Việt (Gnasrenburg) 20DM. Nguyễn Vũ Hào (Werne) 100DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng (Holzhausen) 20DM. Nguyễn Kim Loan (Bad Bevensen) 20DM. Nguyễn Văn Bảo (Ludwigshafen) 50DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Đinh Ngọc Quang (Peine) 20DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Vũ Trọng Châu (Mainz) 20DM. Nguyễn Danh Đàn (Pháp) 100FF. Trần Việt Cường (Liebenau) 10DM. Trần Xuân (Wittlich) 50DM. Phan Thu Hương (Heidenau) 10DM. Nguyễn Thị Út (Wetzlar) 50DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Bitburg) 10DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 20DM. Đỗ Hữu Quý (Canada) 100Can. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Lê Văn Lợi (Schwaeb. Gruend) 50DM. Nguyễn Kim Loan (Bad Bevensen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Vũ Thị Đắc (Aachen) 30DM. Đặng Anh Dũng (*) 10DM. Lâm Kỳ Thạch (Pappenburg) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenheiten) 60DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 20DM. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Tôn Thất Dinh (Berlin) 60DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 200FF. Đỗ Thị Ánh Thọ + Đỗ Đình Lang (Pháp) 500FF. Lê Thị Tư (Burg Wedel) 50DM. Võ Bá Tòng (Zweibruecken) 10DM. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Trang Thị Phụng (Wasseralfingen) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Nguyễn Thị Khoa (Bỉ) 500FB. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Trần Quan (Weil Hattingen) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 22DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Hứa Mỹ Hiền (Berlin) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Lê Ngọc Chấn (*) 100FF. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 20DM. Khúc Thế Hiếu (Troissingen) 30DM. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 10DM. Nguyễn Hồng Tư (Eisenach) 20DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 50DM. Hồ Thanh (Furth) 50DM. Trần Thị Thái (Bonn) 300DM. Phạm Minh (Bad Bentheim) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Thị Kim Liên (USA) 40US. Huỳng Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Bành Chúc Quân (*) 100DM. Quách Huệ Hương (Peißenberg) 50DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Lê Vương Vĩnh Toàn (Lichtenstein) 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Trương Kim Sin (Kempten) 50DM. Thái Kim Huế (Duisburg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Rengensburg) 10DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 40DM. Phùng Thị Lan (Leiblfing) 20DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 100DM. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingen) 30DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Tân Quốc Bùi (Klotten) 20DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Trần Đức Phát (G'Marienhuette) 100DM. Lâm Trần Thanh Thủy 10DM. Trần Minh Phương (Blieskasten) 10DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 30DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 30DM. Trần Văn Đức (Burgrieder) 50DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 50DM. Trần Viết Chương (Muehlheim) 20DM. Trần Thị Hương (Ludwigshafen) 20DM. Chu Bá Tước (USA) 100US. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 200Kr. Trần Bạc Dân (Sweden) 200Kr. Trần Văn Minh (Mannheim) 30DM. Trần Thị Nuôi (Stadthagen) 100DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Trần Văn Anh (Bremewoerde) 20DM. Phạm Văn Hưng (Bỉ) 500FB. Tăng Phát Dậu (*) 1.000FB. Liêu Thị Tư (Goettingen) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 10US. Phạm Hoài Trang (Pruemzurlay) 30DM. Huỳnh Quang Đang (Berlin) 20DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 30DM. Lê Hồng Tâm (Pháp) 200FF. Phụng (*) 50DM. Tiêu Tô Nữ (Großostheim) 50DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Trịnh Hưng (Hamminbeln) 75DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbruecken) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30DM. Phạm Thị Đông (Áo) 400Sch. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Trần Duy Hoanh (Bad Wurzach) 10DM. Lâm Chí Hằng (Dillingen) 30DM. Đỗ Viết Hào (Emuechheim) 30DM. Thái Hoạch (Bỉ) 500FB. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Trương Kim Anh (Bỉ) 500FB. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 500FF. Diệu Ngộ (*) 300FF. Lê Văn Tư (Muenster) 50DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 100DM. Lý Hương (Bad Iburg) 100DM. Tăng Cảnh Thái (Hamburg) 30DM. Trần Phụng (*) 40DM. Trần Văn Quí (*) 20DM. Văn Hưng Châu (Koblenz) 20DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Dương Văn Phương (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Sửu (Pháp) 100FF. Lê Quang Liêm (*) 200FF. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 50DM. Phan Hằng (Sweden) 100Kr. Phan Công Tọai (*) 100Kr. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Diệu Hoa (Lentenbach) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 1.000Sch. Bích Khuê (Aachen) 20DM. Tiêu Thị Thì (Erlangen) 40DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 30DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 30DM. Vũ Âu (*) 20DM. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 300FF. Đặng Thị Thanh Thúy (Recklinghausen) 20DM. B.C. Quan (Anh) 20 Anh kim. Lê Hoàng Thắng (Aachen) 20DM. Stabus Phúc (Koberngondorf) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 30DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Thàm Say Và (Bochum) 100DM. Nguyễn Thành Long (Hannover) 20DM. Bùi Văn Dần (Pháp)

20DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 20DM. Trương H.L. (Suisse) 100FS. Trần Văn Thái (Sweden) 100DM. Paul Ross (Pháp) 56,82DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Từ (Usingen) 80DM. Nguyễn Văn Diệp (") 200DM. Trần Đăng Sử (Chemnitz) 20DM. GĐĐH Dực Thị Hòa (Saarbruecken) 100DM. Lam Vọ Hồ (Pháp) 100FF. Lý Tú Quỳnh (Bỉ) 1.500FB. Lý Thị Ba (") 500FB. Đỗ Thị Giỏi (") 700FB. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Đào Trọng Hiếu (") 70DM. Lý Chiêu (Hamburg) 50DM. Cao Mạnh Hải (Frankenthal) 50DM. Nguyễn Trang (Kassel) 30DM. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Bỉ) 1.000FB. Quách Hoa Anh (") 600FB. Huỳnh Khôn Biếu (") 1.000FB. Minh Lực (Anh) 20 Anh kim. Phạm Ngọc Thương (Hetzerath) 50DM. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzingen) 60DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Phạm (Essen) 20DM. Trịnh Thị Rành (Ý) 20.000Lire. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 40DM. Vong Vonranne (Pháp) 200FF. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 50DM. Nguyễn Hưng (Suisse) 25DM. Lý Thống Phát (Mueklacker) 50DM. Trương Tường Phát (Huerth) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Grundelfingen) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 50DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Phạm Đình Minh (Burgrieder) 20DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. T.L. Khê (Pháp) 200FF. Trần Xuân Tứ (Hannover) 50DM. Leng David (Pháp) 300FF. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 200Kr. Lê Thị Hai (Neuss) 20DM. Lê Thị NGọc Hân (Oberkirchen) 20DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Trần Thị Ba (") 30DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Trần Đức 10DM. Tăng Thị Vân (Bad Ems) 20DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Nguyễn Ngọc Hạnh (") 1.000FB. Nguyễn Thị Bích Hường (") 1.000FB. Trần Trinh (Áo) 200Sch. Trần Thị Nhiều (Holland) 20Guld. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 10DM. Quách Văn Hà (Ý) 50.000Lire. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Hà Thị Hai (G'Marienhuette) 30DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Văn Dần (Salzbach) 10DM. Diệp Mỹ Cầm (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M'Gladbach) 40DM. Lê Việt Tiến (Berlin) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Võ Trung Thu (Bad Pyrmont) 20DM. Châu Ái Hương (Muenster) 100DM. Nguyễn Văn Hòa (") 50DM. Phan Hàn Châu (") 30DM. Thái Kim Hía (Koeln) 20DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 10DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Hoàng Hoa Hồng (Duisburg) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Trần Mão (Braunschweig) 40DM. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 10DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 40DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 50DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Trịnh Vân (Idar Oberstein) 20DM. Trần Phúc Bồi (Berg Gladbach) 30DM. PhươngThị Đại (Klein Ostheim) 50DM. Vũ Thị Bính (Upgant Schott) 50DM. Trần Thị Hạnh (Leezdorf) 20DM. Lê Thị Bích Liên (Fellbach) 20DM. Cô Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FB. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 50DM. Trần Quốc Hùng (Muenchen) 20DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Võ Thanh Hiền (Pháp) 30DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 50DM. Trịnh Thu Anh (Fuerstenfeldbruck) 175DM. Tôn Thất Diễn (Goettingen) 70DM. Trần Kim Sương (Emmendingen) 60DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Nguyễn Văn Long (Wedermach) 20DM. Phan Thanh (Klein Ostheim) 20DM. Văn Đình Minh (Remlingen) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Hữu Nhân (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Thân (Reimscheid) 50DM. Nguyễn Văn Vân (Koeln) 30DM. Trần Văn Hồng (Pháp) 200FF. Vương Anh Tuấn (") 100FF. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Nguyễn Đăng Khoa (Crebelstadt) 20DM. Nguyễn Văn Biên (Fuerstenfeldbruck) 20DM. Đinh Kim Dung (Áo) 200Sch, HHHL ĐH Lê Thị Nấng. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 500FB. Fam. Ha (Muenster) 20DM. Bích Lan (Berlin) 50DM. Phan Lạc Giản (Pháp) 300FF. Somphone Phiaphuldy (Gammertingen) 150DM. Quách Mẫn Quế (Osnabrueck) 20DM. Vương Dương Đường 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 100DM. Lê Đức Chuyên (Karlsbach) 20DM. Đàm Quang Tuất (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 100DM. Trần Mỹ Huê (") 20DM. Trần Ngọc Huê (") 20DM. Trần Thanh Huê (") 20DM. Trần Yến Huê (") 20DM. Trần Thắng Huê (") 20DM. Trần Thế Huê (") 20DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 10DM. Huỳnh Thị Kim (Muenchen) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 100DM. Lý Philippe (Pháp) 200FF. Trần Thị Em (Bỉ) 2.000FB. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Trương Văn Hiệp (Muenchen) 100DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Le Goff (Pháp) 200FF. Diệu Hương (Erlangen) 60DM. Lưu Thị Vân (Kirchgarten) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Berlin) 20DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 30DM. Trần (Neumuenster) 200DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thị Hảo (Herne) 10DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 30DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 100DM. Ngô Nga (Baesweiler) 20DM. Phạm (Berkamen) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Fam. Guys (Pháp) 100FF. Hứa Phước Phạm (Berg Gladbach) 20DM. Phan Công Thành (Sweden) 100Kr. Phan Văn Khanh (") 100Kr. Phạm Văn Xương (Geislingen) 60DM. Mạch Văn Hưng (Ý) 100.000Lire. Nguyễn Cao Lũy (Bollendorf) 10DM. Nguyễn Ang Ca (Bỉ) 100FB. Lâm Kim Yến (Duisburg) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 24DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 100DM. Asia Restaurant (Schwalbach) 70DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Trương Thanh Quận (Weierbach) 30DM. Trần Thị Hồng (Herten) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Koeln) 10DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM: Nguyễn Thị Thanh Nga (") 20DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 10DM. Nguyễn Văn Lỗ (Neu Ulm) 50DM. Hồ Quốc Cường (Áo) 100DM. Trương Thị Nguyệt Thanh (Laiz) 20DM. Nguyễn Thị Hường (Suisse) 20FS. Nguyễn Phúc (Pháp) 114DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 300DM. ĐH Thiện Ý (") 50DM. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Burgdorf) 50DM. Lê Ngọc Diệp (Pháp) 500FF, HHHL ĐH: Lê Ngọc Diệp Pd Huệ Đức và Lê Ngọc Túy Sang Pd Huệ Quới. Từ Thu Muối (Laatzen) 80DM. Nguyễn Ngọc Thành (Mannheim) 20DM. Trần Xiêu Yến (Duisburg) 20DM. Nguyễn Thu Hồng (St Georgen) 100DM. Đặng Phạm Hưởng (Muenchen) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Hân (Klein Ostheim) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schw. Grund) 20DM. Voong Siu Khoàm (Moers) 50DM. Asia New Sàigòn (Ravensburg) 100DM. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 50DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Thành Vũ (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Koeln) 10DM. Tsang (Bielefeld) 180DM. Đặng Quốc Quân (Pháp) 30DM. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 20.000Lire. Lưu Giỏi (Nordhorn) 50DM. Lý Phách Mai (St. Georgen) 100DM. Diệu Yên (Rosengarten) 50DM. Salile Quốc Thanh (Pháp) 200FF. Giang Xu Ha (Pforzheim) 10DM. GĐĐH Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 50DM. Đỗ Thị Lan (Áo) 200Schl. Lý Khắc Châu (Leer) 100DM. Nguyễn Văn Hưng (Muenchen) 20DM. Phạm Ngọc Lực (Pháp) 50FF. Bodner Hiền (Maxhuette) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 30DM. Tân (Trier) 50DM. Nguyễn Thị Giỏi (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 500DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Thị Bằng 20DM. Phạm Quang Kha 10DM. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (") 50DM. Dương Anh Tuấn (Norderney) 20DM. Trịnh Văn Thinh (Essen) 20DM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 100Kr. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Vũ Hoàng Đức (Saarbruecken) 50DM: Trần Quang Minh (Titisee) 20DM. Huỳnh Hiển (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Huê (") 200DM. Lý Vi Dân (Suisse) 20FS. Vũ Viết Tâm (M'Gladbach) 30DM. Lê Văn Nhì (Rudersberg) 30DM. Hứa Thiên Thanh (Weißenthurm) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Châu Bích Nguyệt (") 30DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Doanh Giang (Kandler) 50DM. Chung Vĩnh Hiếu (Trier) 150DM. Nguyễn N. Cương (Pháp) 100FF. Minh Đức + Kim Ly (Hamein) 20DM. Khôi (Hannover) 10DM. Đỗ Hoàng Hạnh Thúy (") 10DM. Phùng Thị Nga (") 20DM. GĐ Thu + Tứ (") 30DM: GĐ Phùng Mạnh Khiêm (") 10DM. Trần Hậu (") 20DM. GĐ Ngụy Chí Nghin (") 20DM. Vũ Đức Hiền + Vũ Thị Vinh (") 50DM. Nguyễn Minh Công (") 20DM. Duy Linh (") 20DM. Đặng Thị Minh (") 10DM. Hoàng Thành Lâm (") 10DM. Đỗ Văn Thanh (") 20DM. Vương Thị Tân (") 10DM. Trần Thị Xuân (") 20DM. Trần Bích Thuận (") 20DM. Vương Ái Phương (") 20DM. Woo Chee Koong (") 50DM. Đinh Văn Hiền (") 10DM. Phạm Quang Hải (") 20DM. Nguyễn Thanh Vũ (") 10DM. Thiện Đức Hà Thị Minh Tâm (") 10DM. Ngụy Minh Thúy (") 10DM. Trúc Mai (") 20DM. Trần Hữu Lợi (") 20DM. GĐ họ Ngô (") 600DM. Triệu Xuân + Đức Hải (") 10DM. Lê Thị Bích Lan (") 20DM. Đào Thị Phương (") 20DM. Nguyễn Anh Vũ (") 20DM. Nguyễn Cúc Mai (") 10DM. Lương Văn Vinh (Hilter) 20DM. Ngô Thanh Sơn (Heiligenstadt) 100DM. Lương Đại Đan (Hess Oldendorf) 200DM. GĐ Hoàng Thế Lộc (Halle/S) 200DM. Nguyễn Huy Sơn + Nguyễn Thanh Hằng (Hattersheim) 50DM. Dương Thị Liên (Halle) 50DM. Bùi Thị Thanh Thủy (Hoya) 20DM. Phan Thị Thanh (") 10DM. Lương Thị Thanh Nga (Harpstedt) 10DM. Nguyễn Phúc Hùng (") 10DM. Lê Thanh Hùng (Hoya Weser)10DM. Gđ. Hùng + Tuyết (Harzgerode) 50DM. Hoàng Nguyên Hồng (Halb) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Hoya) 10DM. Nguyễn Đường Ngà (") 20DM. Nguyễn Thị Quý (Huzenbach) 20DM. Lê Thanh Hùng Hatten) 20DM. Phạm Thị Tử Phước (Hilden) 20DM. Nguyễn Thanh Toàn (Harsewinkel) 50DM. Lương văn Trí (Hagermarsch) 20DM. Ngô Thị Thức (Hespe) 10DM. Chung + Tchen (Hamburg) 20DM. Lương Lam Phương (") 100DM. Tô Vi Triều (") 60DM. F. Marekwardt (") 20DM. Subramariam (Hamm) 10DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 20DM. Phạm Minh Hùng (") 10DM. Gđ. Nguyễn Việt Cường (") 20DM. Gđ. Đào Xuân Việt (") 20DM. Nguyễn Hồng Minh (Halle/S) 10DM. Gđ. Nguyễn Đình Thắng (") 20DM. Gđ. Nguyễn Quốc Túy (") 30DM. Phạm Thị Hải Yến (") 10DM. Nguyễn Đào Anh (Hodlerstedt) 50DM. Trần Viết Điệp (Holle) 20DM. Nguyễn Việt Bắc (") 20DM. Nguyễn (") 10DM. Lại Đình Miến (") 40DM. Trần (") 10DM. Nguyễn (") 10DM. Gđ. Quách Thọ Hảo (Helmstedt) 100DM. Phạm Thị Hồ (") 50DM. Huỳnh Sở Khanh (") 40DM. Gđ. Nguyễn Đường Ngà (") 20DM. Nguyễn Thị Nhị (") 100DM. Nguyễn Quách Tuấn (") 50DM. Huỳnh Thạnh (") 50DM. Ky Kinh Chi (") 50DM. Trần Xó (") 50DM. Gđ. Lưu Khải Tính (") 20DM. Gđ. Dương Sang (") 50DM. Văn Trí Tài (") 20DM. Gđ. Trần Văn Hiền (Hamein) 20DM. Nguyễn Công Thành (") 10DM. Đặng Thị Phương (") 10DM. Nguyễn Công Thanh (Gladenbach) 2 chai dầu. Trần Thị Chi và Lim Boh Sing (Bechedorf) 2 thùng bún. Nguyễn Minh Phương (Delmenhorst) 2 bao gạo + 5 thùng dầu.

ĐH. Hà Quyền Thảo (Hameln) 10DM. Gđ. Trương Quang Sơn (") 30DM. Nguyễn Hồng Hải (") 10DM. Nguyễn Thị My (") 20DM. Phạm Xuân Thủy (") 20DM. Nguyễn Đức Hoan (") 20DM. Triệu Thị Thục (")

20DM. Lê Hải Yến (") 10DM. Huỳnh Văn Liêu (Unna) 40DM. Gđ. Nguyễn (Uelzen) 20DM. Đỗ Thị Hồng (Uchte) 10DM. Huỳnh Kim (Syke) 60DM. Phùng Văn Thế Salzgitter) 10DM. Nguyễn Thị Liên (") 10DM. H.T. (") 20DM. Đinh Thị Mùi (") 20DM. Gđ. Nguyễn Địch Long (") 20DM. Lâm Thị Hồng Lan (") 2DM. Nguyễn Anh Sơn (") 20DM. Đỗ Viết Hùng (") 20DM. Nguyễn Tuấn Hùng (") 10DM. Gđ. Hồ Sỹ Điển (") 10DM. Trần Văn Luyến (Sittenzen) 10DM. Phạm Tuấn Hùng (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Hiếu (") 5DM. Gđ. Đặng Mai Thanh (") 60DM. Hứa Thị Mai (") 30DM. Be Nhựt Long (Stuhn) 10DM. Lê Thị Quế Hương (") 20DM. Nguyễn Ngọc Thành (Sondershausen) 30DM. Phan Công Bùi (Schwerin) 50DM. Hoàng Thị Hạnh (") 50DM. Hoàng Hải (") 50DM. Vũ Minh Dũng (Stoltroder) 32DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenau) 20DM. Phạm Thị Dung (") 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Spremberg) 20DM. Phan Văn Có (Stadtoldendorf) 100DM. Đặng Hồng Tiến (Apolda) 10DM. Hoàng Văn Thanh (Salzbergen) 20DM. Thiện Căn (Stadthagen) 100DM. Trần Thúy Hằng (Seekenhausen - Stuht) 10DM. Trần Ngọc Lan (Seelbach) 50DM. Nguyễn Hồng Nhung (Seelze) 50DM. Nguyễn Thị Dát (Stelle Str.108) 10DM. Đoàn Thị Dung (Seligrstadt) 50DM. Trương Đình Hương (Sulzbach Posenberg) 50DM. Lê Văn Bính (Stendal Chausse) 20DM. Đỗ Tuấn (Seelbach) 20DM. Huỳnh Kim Lang (Syke) 50DM. Nguyễn Anh Sao (Seelbach) 20DM. Lê Thị Lan Anh (Seligenstadt) 20DM. Lê Văn Trọng (Schmidehausen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Spremberg) 20DM. Vũ Chiến Thắng (Schneeberg) 10DM. Đinh Văn Triển (BRD) 20DM. Đặng Thị Thanh Huế (Schwerin) 20DM. Nguyễn Văn Bình (") 30DM. Trần Văn Hạnh (") 20DM. Phan Văn Túc (Spremberg) 20DM. Hiếu + Hương (Spruye) 10DM. Nguyễn Văn Đồng (Seelze) 20DM. Võ Anh Tuấn (Schweinfurt) 10DM. Thu Huyền (") 10DM. Trần Ngọc Cường (Solingen) 50DM. Trần Thanh Hương (Satdtallendorf) 50DM. Trương Thị Bình (S.W) 10DM. Nguyễn Đức Khải (Suhl Nord) 20DM. Hoàng Văn Hải (Stolzenau) 10DM. Long Khanh + Thanh Hiếu (Boden werder) 20DM. Rest. Dynastie (Seesen) 100DM. Thanh Hoa (Seejetad) 20DM. Toàn + Thành (Sdedesdorf) 20DM. Trần Thị Bích Thu (Vechta) 20DM. Mach Voeung Bảo Yến (") 20DM. Đinh Minh Sơn (Salzgitter Bad) 10DM. Nguyễn Văn Dũng (Vehlen) 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Halle) 20DM. Gđ. Nguyễn Kim Lan (Vienburg) 20DM. La Diệu Minh (Visselhoevede) 50DM. Nguyễn Thanh Quang (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Thúy Nga (") 10DM. Nguyễn Thị Đáo (") 30DM. T.A.T. (") 10DM. Trần Thị Tuyết (") 20DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (") 10DM. Lương Thị Duệ (") 10DM. Trần Thị Kim Sinh 10DM. Đỗ Thị Kiện (Ilmweg 40) 50DM. Lê Thị Lan (Ihmeplatz 1) 100DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Gđ. Đỗ Thị Lan (") 10DM. Bùi Thị Cúc (") 10DM. Nghiêm Q. Huy (Kriensen) 50DM. Nghiêm Quốc Hùng (") 20DM. Lý Thúy Hạnh (Kelkheim Fischbach) 20DM. Đỗ Thúy Hoa (Kelkheim) 50DM. Gđ. Vũ Quốc Hưng (Kissing) 20DM. Nguyễn Trung Thắng (Klingenberg) 20DM. Gao Wei Tong (Recklinghausen) 20DM. Gđ. Hà Chung Phi (") 20DM. Phạm Văn Lượng (Rabber Bad Essen) 10DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Gđ. Lê Minh Đức (Reichenbach) 30DM. Nguyễn Văn Hòa (Zittau) 10DM. Đặng Thị Nhâm (") 10DM. Nguyễn Tác Chiến (") 20DM. Gđ. Lê Mạnh Hiền (Garbsen) 10DM. Nguyễn Mạnh Hưng (Achim Baden) 20DM. Phạm Văn Lý (Rintein) 10DM. Hoàng Thị Anh Châu (Zelhausen) 20DM. Vũ Thị Kim Xuân (Themar) 20DM. Nguyễn Công Chen (") 10DM. H. Tám (") 10DM. Trần Mai Hoa (") 20DM. Nguyễn Trung Hiếu (") 10DM. Trần Thị Kim Phương (Taunusstein Bleidenstadt) 50DM. Gđ. Lê Công Đắc (") 50DM. Đào Tiến Long (Tangerhuette) 10DM. Lưu Bá Cơ (") 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Tungel Wardenburg) 10DM. Nguyễn Thị Đào (Moisburg) 10DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20DM. Nguyễn Thị Bình (") 20DM. Nguyễn Đắc Thọ (") 20DM. Nguyễn Qui Kỳ (Tungeln) 10DM. Nguyễn Thị Thường (Twistringen) 30DM. Phạm Thị Ngọc Lan (Amberg) 10DM. Lê Thu Loan (") 50DM. Gđ. Phan Đình Hợi (") 20DM. Hoàng Hải (") 10DM. Nguyễn Minh Cần (Apolda) 10DM. Đặng Hồng Tiến (") 10DM. Phạm Thị Vân Hương (") 50DM. Lưu Công Minh (") 20DM. Trịnh Văn Vượng (") 10DM. Nguyễn Tiến Vinh (Altenau) 10DM. Đỗ Mạnh Hùng (") 10DM. Đinh Trọng Huy (") 20DM. Gđ. Trần Quang Bắc (Altenburg) 50DM. Phi Văn Thắng (Acherleben) 5DM. Gđ. Nguyễn Xuân Nghiêm (Aalen) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 10DM. Giang Kim Oanh (Apen) 10DM. Trần Thị Hiền (Auetal 2) 20DM. Gđ. Bùi Hữu Thỏa (Ahnsen) 10DM. Lê Xuân Trương (Anklam) 20DM. Lâm Thị Hạt (Arnstadt) 40DM. Gđ. Đào Văn Lợi (Ahonsweg 2) 40DM. Gđ. Ngô Xuân Thanh (Leichejsfeld) 50DM. Phạm Văn Thắng (Achim Baden) 10DM. Nguyễn Mạnh Hà (Aisbach Haehnlein) 20DM. Lương Ngọc Dúp (Quakenbuerk) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Jera) 20DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Minh Đức (") 50DM. Phạm Thế Anh (Berlin) 1DM. Phạm Thế Hiệp (") 10DM. Nguyễn Vũ Cường (") 10DM. Gđ. Nguyễn Đức Minh (") 10DM. Trần Duy Thiện (") 20DM. Cao Hợp Đức (") 30DM. Nguyễn Văn Chung (") 10DM. Gđ. Lại Hồng Vinh (") 50DM. Nguyễn Bích Hiếu (") 30DM. Đinh Tiến Tưởng (") 50DM. Gđ. Ngô Văn Lộc (") 10DM. Thị Ngọ Kuke (") 10DM. Phạm Văn Nhuận (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh + Huyền (") 20DM. Lê Thanh Châu (") 10DM. Nguyễn Thị Mai (") 20DM. Đỗ Hồng Thắng (") 20DM. Nguyễn Văn Thắng (") 1DM. Nguyễn Đắc Thông (") 20DM. Tăng Thị Hài (") 10DM. Lê Hữu Hùng (") 10DM. Đặng Sỹ Đức (") 10DM. Nguyễn Tiến Tâm (") 20DM. Vũ Minh Tiến (") 20DM. Hoàng Lan (") 10DM. Lê Châu Nguyên (") 30DM. Bùi Chí Hiếu (") 10DM. Vũ Anh Tuấn (") 50DM. Thanh Nam (") 10DM. Bùi Văn Cảnh (") 10DM. Lê Thu Hà (") 100DM. Trương Văn Vương (") 10DM. Vũ Công Dũng (") 10DM. Đoàn Thanh Bền (") 10DM. Nguyễn Thị Loan (") 20DM. Vũ Văn Nới (") 40DM. Trần Thu Thủy (") 20DM. Phạm Thị Lệ Hằng (") 10DM. Doan (") 20DM. Trần Thị Hồ (") 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (") 50DM. Nguyễn Nhật Đức (") 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Chiến (") 50DM. Baso Imbiss (") 50DM. Trần Văn Thành (") 10DM. Lê Văn Dân (") 10DM. Gđ. Triệu Đức Hoan (") 20DM. Võ Ngọc Phương Linh (") 50DM. Trần Thị Thu (") 20DM. Hoàng Kim Hòa (") 20DM. Phung Xaong Mu (Braunschweig) 100DM. Châu Ngọc Lan (") 30DM. Đỗ Văn Hải (") 20DM. Dương Khánh Nam (") 58DM. Hàn Thị (") 100DM. Ngô Quế Chi (") 60DM. Trần D.M. (") 10DM. Phùng Công Quang (") 200DM. Chin Kee Liam (") 50DM. Nguyễn Văn Nam (") 50DM. Nguyễn Ngọc Yên (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Thị Sáng (") 30DM. Trần Đức Thiện (") 30DM. Gđ. Nguyễn Lan Hương (") 20DM. Phan Xuân T. (") 10DM. Trần Văn Chung (") 10DM. Ngô Tuấn Anh (") 10DM. Nguyễn Quốc Thắng (") 7DM. Phan Mỹ Dương (") 20DM. Gđ. Đinh Quang Nghiêm (") 20DM. Phan Đăng Dũng (Bremen) 20DM. Minh Vân (") 50DM. Nguyễn Thị Đưa (") 20DM. Kha Tiên (") 85DM. Vũ Thị Thủy (") 20DM. Gđ. La (") 50DM. Hưng Huế Lan (") 20DM. Tăng Thị Huệ (") 20DM. Gđ. Nguyễn Phú Tụng (") 20DM. Hồng O. Doan (") 20DM. Lê Thanh Hà (Bad Iburg) 30DM. Nguyễn Văn Hòa (") 10DM. Gđ. Đoàn Hồng Hà (") 10DM. Đồng Thị Xoan (") 10DM. Vũ Thị Tuyết Bình (Bueckenburg) 10DM. Phạm Huỳnh Mai (") 20DM. Vũ Quốc Khánh (") 20DM. Trần Quang (") 20DM. Đào Đức Tâm (Burg) 20DM. Đỗ Chí Thành (") 20DM. Đỗ Quang Sinh (") 2DM. Phạm Thị Hùng (Bielefeld) 20DM. Lương) (") 100DM. Gđ. Vương Thế Anh (") 50DM. Sissi Trần (Bleddin) 100DM. Đào Trung Dũng (") 40DM. Vương Duy Mạnh (Brome) 20DM. Nguyễn Thanh Long (") 10DM. Bùi Thiện Sơn (") 20DM. Lê Khắc Bảo (Bautzen) 30DM. Đào Văn Đức (") 20DM. Mai Thị Hoa (Bueren) 20DM. Mai Thanh Hương (") 30DM. Dương Đình Nghĩa (Brandenburg) 10DM. Phạm Quang Vinh (") 50DM. Lê Thu Thủy (Bad Hornningen) 50DM. Trần Kiên (Bremervoerde) 100DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 20DM. Nghiêm Thị Cúc (Braunlage) 20DM. Lý Long Bảo (Burgbach) 40DM. Phan Kim Phụng (Boden Werder) 50DM. China Rest. Sue Yuen (Beverungen) 100DM. Nguyễn Thành Phương (Boesel BRD) 5DM.

Nguyễn Bích Liên (Bad Nenndorf) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Bevern) 20DM. Nguyễn Anh Hùng (Biedenkopf) 50DM. Lý Khưu Phát (Bad Nenndorf) 20DM. Cao Thị Hiền (Bad Endbach) 10DM. Lương Hùng (Balersbronn) 70DM. Gđ. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 50DM. Trần Thế Minh (Bad Essen) 10DM. Võ Văn Công (Bad Homburg) 50DM. Vũ Thanh Xuân (Buecken) 20DM. Đỗ Viết Thịnh (Bad Hersfeld) 20DM. Trương Quốc Thành (Breiteweg) 20DM. Gđ. Đinh Ngọc Mai (Beckum) 20DM. Vương Tú Linh (Buchholz) 20DM. Nguyễn Văn Tới (Annaberg Buch Holl) 10DM. Gđ. Tài, Hòe, Việt, Châu, Thùy An (Burgwedel) 20DM. Mai Lệ Hưng (Suisse) 50FS. Kien Koummarasay (Pforzheim) 40DM. Ngô Thị Thu Ba (Braunschweig) 20DM. Trần Mỹ Lệ (Berlin) 20DM. Lâm Thanh Minh (") 20DM. Trịnh Kim Sơn (") 100DM. Thái Thị Thu (Hamein) 100DM. New China Fam. Trinh (Hamburg) 50DM. Mã Trường Khánh (") 20DM. Lưu Khả Thuận (Helenstedt) 20DM. Chu Quảng Tài (Hamburg) 50DM. Dực Giai Liên (") 10DM. Văn Đình Minh (Remlingen) 10DM. Tưởng Văn Thắng (Rathonon) 20DM. Trần Trạch (Ronnenberg) 20DM. Nguyễn Tuấn Tú (Ruehen Brechdorf) 20DM. Đỗ Thanh Tùng (Rehburg Loccum) 10DM. Phùng Thu Hằng (Rosengarten) 30DM. Chu Huy Quảng (Wutha) 20DM. Nguyễn Trung Dũng (Stendale Chausse) 10DM. Dương Văn Sâm (") 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh (Hà Nội) 20DM. Trần Hữu Hưng (Bissendorf) 10DM. Nguyễn Hồng Dương (Buchholt) 20DM. China Restaurant Yade (Hannover) 50DM. Trần Thị Chi 50DM. Havemannstr. 34, 36 (Berlin) 70DM. Lữ Cẩm Hùng (Freudenstadt) 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Fbegvacid - Finow) 10DM. Nguyễn Văn Sinh (Fuerth) 50DM. Phùng Hải Yến (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Hoàng Yến (Floesheim) 50DM. Gđ. Nguyễn Phong (Freiberg) 50DM. Nguyễn Cao Sơn (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Thị Trường (Frankenberg) 50DM. Ngô Thị Vang (") 10DM. Ngô Văn Quang (") 10DM. Phan Thị Thi (Friedrichroda) 40DM. Cao Mạnh Hải (Frankenthal) 50DM. Phạm Thị Ly (Friedrichsdorf) 50DM. Nguyễn Thị Muốn (") 10DM. Lin Chiao Tuu (Nienburg) 20DM. Khưu Nhân (") 100DM. Khưu Mỹ Tuyết (") 50DM. Tạ Hùng Minh (") 50DM. Gđ. Lý Minh Hiền (") 10US. Nguyễn Văn Thắng (") 30DM. Khưu Chí Trung (") 50DM. Fam. La (") 100DM. Minh Dương (Nienburg/W) 100DM. Trịnh Việt Khoa (") 20DM. Nguyễn Chí Tuấn (") 20DM. Trần Tú Đặng (") 100DM. Võ Thị Xuân (Na Uy) 10DM. Trần Bá (Nordhorn) 100DM. Lưu Phước Lai (") 20DM. Lê Đức Viên (Neuharlinger) 20DM. Quách Mỹ Cầm (Nordenham) 20DM. Trần Bông (") 100DM. Nguyễn Thị Liên (Nuernberg) 50DM. Trần Minh Hùng (Neustadt) 50DM. Dương Thị Bé Tư (") 40DM. Nguyễn Thị Rang (Nordhausen) 20DM. Đỗ Thu Thanh (Neu Wulnstorf) 20DM. Vũ Anh Tiến (") 10DM. Vũ Hải Thanh (") 100DM. Bùi Minh Khánh (") 20DM. Bùi Văn Tuấn (Neuwied) 20DM. Đoàn Minh Diệu (Newburg) 10DM. Long Bích Phượng (Nordenhauss) 300DM. Long Á Châu (") 50DM. Nguyễn Xuân Mai (Neubirch) 10DM. Nguyễn Thị Loan (Nuestedt) 10DM. Đặng Đình Đang (New Pupisin) 20DM. Nguyễn Thị Minh Thúy (Wernigerode) 20DM. Phương Thị Ngân Toàn (") 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (") 50DM. Nguyễn Thị Tuyến (") 20DM. Phạm Thị Ngọc (") 20DM. Phạm Văn Định (") 10DM. Huỳnh Văn Kiêm (") 10DM. Nguyễn Xuân Bái (") 20DM. Phạm Hùng + Hương Nhu (") 50DM. Châu Thị

Thuận (") 20DM. Vũ Đức Liêm (") 10DM. Huỳnh Thị Tuyết (") 30DM. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbuttel) 10DM. Trần Quang Trung (") 20DM. Vương Hoàng Hải (") 10DM. Vũ Phương Anh (") 10DM. Gđ. Lê Thị Liên (") 20DM. Phạm Thị Nhung (Wutha Farroda) 10DM. Nguyễn Thị Hòa (") 10DM. Nguyễn Thị Quý (") 10DM. Nguyễn Trọng Thảo (Wildeshausen) 12DM. Hoàng Văn Huyền (") 22DM. Lê Thị Thanh Hà (") 10DM. Nguyễn Hùng Cường (Weiler Simmerberg) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (") 10DM. Đào Quang Hiệu (Wasser Leben) 20DM. Huỳnh Thị Cúc (") 20DM. Trần Thanh Sơn (") 20DM. Trần Quốc Hiệp (") 30DM. Lê Thị Lan (Wolfen BRD) 30DM. Lê Minh Châu (") 20DM. Nguyễn Thanh Tâm (Wimigstedt) 10DM. Trần Thái Xương (Winsen Laller) 100DM. Nguyễn Huy Trường (Wunsiedl) 10DM. Nguyễn Hồng Nam (Wutha) 10DM. Phạm Xuân Hòe (") 50DM. Nguyễn Văn Hoàng (") 40DM. Hoàng Thị Ngàn (") 20DM. Gđ. Ngô Hồ (Wutha Farroda) 30DM. Mai Văn Mạnh (Westerstedt) 20DM. Trần Thế Ngưu (W.H.V) 20DM. Lê Quang Tiến (W.F) 10DM. Bùi Thanh (Winsen/L) 35DM. TrầnVăn Thất (Wittenberg) 20DM. Vũ Thị Vị (") 20DM. Nguyễn Minh Châu (Weiler) 50DM. Nguyễn Thị Tuyến (Wernigerode) 5DM. Vũ Văn Cao (Wolfenbuettel) 10DM. Phạm Xuân Thơm (") 10DM. Lê Viết Nghĩa (Wolfsburg) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Lê Dân (Wintrich) 40DM. Đàm Thị Thìn (Wulmstorf) 50DM. Nguyễn Văn Linh (Werdau) 50DM. Nguyễn Văn Thuần (Wittmum) 50DM. Phan Văn Lý (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Văn Khai (Winzenburg) 20DM. Nguyễn Quang Hiển (Weetzen) 10DM. Trần Thị Ngọc Hoài (Werther) 20DM. China Rest. Peries des Orient (Wittenbergerl) 50DM. Lê Thị Bạch Lan (Hannover) 50DM. Lê Thị Phượng Hoàng (Garbsen) 10DM. Minh (") 10DM. Nguyễn Tiến Dương (") 10DM. Hoàn + Di (") 10DM. Hàn Ngọc Hà Chi (") 10DM. Nguyễn Kim Phương (") 10DM. Nguyễn Văn Gia (") 20DM. Gđ. Đỗ Ngọc Oanh (") 20DM. Ngô Thị Thu Thủy (Regensburg) 20DM. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Huỳnh Văn Quang (") 40DM. Nguyễn Văn Ứa (Pháp) 200FF. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. C.T.C (Darmstadt) 20DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Vũ Quốc Chiến (Guben) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (") 10DM. Nguyễn Thị Định (") 10DM. Nguyễn Thị Thanh (") 20DM. Cao Thị Hoàn (") 40DM. Nguyễn Văn Khanh (") 10DM. Nguyễn Ngọc Thông (Goettingen) 20DM. Lân Thị Huệ (") 10DM. Wong Choong Yee (") 100DM. Gđ. Dương Hồng Phượng (") 10DM. Trần Ngọc Trí (") 20DM. Ngụy Hữu Đức (") 20DM. Lý Vân Hạnh (Geisa) 10DM. Đặng Thị Thảo (") 10DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Gera) 20DM. Bùi Thị Hiến (") 50DM. Trần Chinh Đăng (") 20DM. Vũ Xuân Thắng (Großenheim) 20DM. Phạm Tuấn (") 10DM. Trương Thị Hiền (Großenkneten) 10DM. Hoàng Duy Thụy (") 20DM. Đỗ Văn Dương (Goldenstedt) 20DM. Bùi Hưng Đạo (") 10DM. Phương Quyên (Guetersloh) 20DM. Phạm Thị Hiếu (") 20DM. Nguyễn Xuân Quang (") 100DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 10DM. Gđ. Trương Việt Tuấn ((Glandorf) 20DM. Phạm Đăng Nam (Gross Zimmern) 10DM. Vĩnh Quý (Gifhorner) 10DM. Lê Tuấn Anh (Grafhorst) 20DM. Đoàn Ngọc Yến (Goerlitz) 50DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Gifhorn) 20DM. Đặng Văn Sơn (Gerader) 10DM. Trần Kim Phụng (Grimma) 5DM. Gđ. Nguyễn Duy Đô (Geisa) 20DM. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 10DM. Nguyễn Thị Hậu (") 10DM. Nam + Toàn (") 20DM. Trần Phương Hoa (") 40DM. Phạm Thị Thúy Vân (") 5DM. Phùng Thị Yến (") 10DM. Quy + Mai (") 40DM. Nguyễn Minh Khải (") 30DM. Lê Tiến Dũng (") 50DM. Trần Thị Đặng (") 10DM. Gđ. Lê Anh Tuấn (") 20DM. Phạm Quốc Hùng (") 30DM. Nguyễn Thị Mỹ (") 20DM. Nguyễn Thị Liên (") 20DM. Nguyễn Thanh Tân (") 10DM. Viên Anh Xuân (") 10DM. April Meise (Oldenburg) 20DM. Hứa Trường Hưng (") 100DM. Lê Hồng Nieberding (") 50DM. La Nieberding (") 20DM. Lý Thanh (") 20DM. Lý Hồng Đức (") 20DM. Đoàn Thị Thu Hằng (") 10DM. Lê Văn Chính (Osnabrueck) 30DM. Nguyễn Văn Trí (") 20DM. Võ Chong Tắc (") 20DM. Nguyễn Nhung (") 20DM. Gđ. Đỗ Tấn Trưởng (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh Tâm (") 10DM. Đoàn Bảo Thái (Osehersleben) 50DM. Hoàng Đức Thạch (") 20DM. Trần Thị Minh Tâm (") 20DM. Huỳnh Thị Anh Đào (Oelsnitz) 50DM. Thái Thị Khánh Hồng ((Obernkirchen) 20DM. Phạm Kiên Cường (Peine) 5DM. Chu Minh Ngọc (") 10DM. Ngô Minh Đức 10DM. Phạm Văn Hiển (Peine) 10DM. Dương Văn Mạnh (") 20DM. Nguyễn Thị Nhi (") 20DM. Phạm Văn Đông (") 5DM. Nguyễn Ngọc Vũ (") 2DM. Phạm Sĩ Vân (Praha) 20DM. Vũ Hồng Sơn (Pelern) 20DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Perleberg) 10DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 40DM. Trần Thiện Thông (Pallerborn) 50DM. Nguyễn Bình Nguyên (Parsau) 10DM. Nguyễn Việt Quang (Plauen) 50DM. Nguyễn Thúy Mộng (") 50DM. Phạm Hoàng Tấn (") 50DM. Trần Phú Tùy (Lengerich) 10DM. Vương Thu Vân (Ludwigslust) 7DM. Lê Thành Vân (Langelsheim) 100DM. Thiện Long (") 20DM. Bùi Thị Minh (Ludwigsfeld) 20DM. Gđ. Nguyễn Việt Hùng (Lutten) 10DM. Đỗ Đan Tú (Lehmkuhleweg 29) 20DM. Lạc Chấn Hưng (Lippstadt) 20DM. Thùy My + Minh Phương (Luetz) 10DM. Trần Khánh Duyệt (Leinefeld) 20DM. Gđ. Mai Hương (Loccum) 10DM. Quản Hữu CH. (Lahstedt) 10DM. Mã Thị Thùy (Lehrte) 20DM. Phạm Đình Đông (") 10DM. Vũ Anh (Lemwerder) 10DM. Trương + Học (Lindenberg) 40DM. Lâm Thị Thu Học (") 20DM. Trần Thị Hải (Letter) 50DM. NGuyễn Phi Long (") 20DM. Vũ Thị Bé Nga (") 40DM. Diệp Hồng Chảy (Laatzen) 50DM. Bùi Thị Lan (") 10DM. Lâm + Hạnh (") 50DM. Gđ. Lê Quang Thịnh (") 50DM. Trần Thị Tịnh (Langeorg) 20DM. Nguyễn Việt Tiến (") 30DM. Trịnh Quốc Tiến (") 10DM. Hoàng Bình Minh (Langenhagen) 20DM. Lê Kim Phi (") 20DM. Trần Thị Hoa (") 20DM. Nguyễn Thị Kim Thu (") 50DM. Nông Thị Tuyết Ban (Leipzig) 20DM. Lương Thị Hoa (") 20DM. Nguyễn Minh Tú (") 20DM. Lê Lưu (") 50DM. Đặng Xuân Trường (") 10DM. Lê Thị Ngọc Thủy (") 100DM. Tô Minh Thủy (") 30DM. Đinh Ngọc Tỉnh (") 10DM. Mai Thị Thảo (") 20DM. Phạm Văn Sinh (") 10DM. Đoàn Thị Hợp (") 18DM. Gđ. Nguyễn Văn Đồng (") 20DM. Lê Văn Kế (") 20DM. Nguyễn Phi Khánh (") 10DM. Trần Xuân Trường (") 20DM. Huỳnh Hữu Nam (") 20DM. Trần Kim Tiến (") 20DM. Lê Thị Bích Hải (") 20DM. Hoàng Thị Hồng Hà (Clausthal Zellerfeld) 20DM. Du Văn Thanh (") 10DM. Vũ Minh Huyền (") 10DM. Vũ Tuấn Anh (") 20DM. Phạm Thanh Bình (Crimmitschau) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Zerbsten Chausse) 10DM. Nguyễn Hoàng Tùng (Cottbus) 20DM. Nguyễn Văn Mích (") 20DM. Diệp Liên Hảo (Cloppenburg) 200FF. Huynh (") 20DM.

Dương Tự Phát (Celle) 10DM. Dương (") 20DM. Đặng Thiên Đố (") 50DM. Dương Tu Dap (") 20DM. Quan Cảnh Nha (") 50DM. Lâm Sang (") 50DM. Trần Văn Hoàng (") 10DM. Đỗ Thị Chung (") 10DM. Đinh Thị Bình (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Văn Được (") 50DM. Gđ. Đinh Văn Đức (") 20DM. Lê Thị Hoa (") 10DM. Lan Lesseng (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (") 60DM: Nguyễn Đắc Dũng (") 5DM. Gđ. Nguyễn Văn Lợi (") 10DM. Nguyễn Hồng Sâm (") 20DM. Gđ. Nguyễn Bá Hòa (") 100DM. Phạm Thị Hoa (") 20DM. Nguyễn Thị Phương (") 10DM. Nguyễn Tuyết Nhung (") 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hoa (") 100DM. Nguyễn Thúy Hạnh (") 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (") 10DM. Nguyễn Bá Hòa (") 100DM. Nguyễn Mạnh Cường (") 10DM. Nguyễn Thị Minh Hồng (") 10DM. Nguyễn Kiều Long (Neuenkirchen) 50DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 200DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Mainz) 20DM. Hoàng Mai Anh (Meisden) 50DM. Cường + Thu (Marienberg) 20DM. Trần Thị Lương (Meissen) 10DM. Gđ. Sơn, Lan, Linh (Moehlau) 10DM. Trần Đại Khanh (Micherbach Bilz) 10DM. Vương Thị Hồng Li (Dautphetal) 10DM. Nguyễn Hồng Lý (Mannheim) 20DM. Gđ. Lâm Văn Bé (Maintal) 50DM. Gđ. Trịnh Thanh Liêng (") 100DM. Phạm Văn Uyển (Morigen) 20DM. Phạm Ngọc Anh (") 20DM. Lê Bạch Yến (") 10DM. Liên + Tuyền (") 10DM. Đặng Thị Thanh (") 10DM. Nguyễn Anh Dũng (Moisburg) 10DM. Tuấn (") 10DM. Hà Văn Trực (Meiningen) 20DM. Nguyễn Thúy Nghĩa (") 10DM. Fam. Quách Minh Xuân (Minden) 100DM. Bùi Hữu Dũng (") 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (Muenchen) 10DM. Vương Thúy Hà (") 10DM. Phạm Hồng Thanh (") 100DM. Phạm Quốc Anh (") 100DM. Đỗ Văn Bình (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Khắc Chung (") 10DM. Phạm Thượng Hiền (") 50DM. Bùi Tiến Mạnh (") 5DM. Nguyễn Thanh Khương (") 50DM. Vũ Thu Hà (") 50DM. Nguyễn Văn Súc (") 20DM. Vũ Hoàng Phong (") 50DM. Trịnh Tiến Lâm (") 20DM. Nguyễn Quốc Đượng (") 20DM. Chu Văn Thơ (") 15DM. Nguyễn Thị Lan (") 20DM. Kiều Thị Hoàn (") 10DM. Nguyễn Ngọc Lan (") 20DM. Hoàng Văn Sinh (") 40DM. Trần Thị Hồng Duyên (") 50DM. Nguyễn Hồng Quý (") 50DM. Phạm Văn Ngoạn (") 100DM. Phạm Thái Hòa (") 10DM. Trần Thị Ánh Tuyết (") 20DM. Âu Văn Hùng (") 30DM. Nguyễn Thị Chuyên (") 20DM. Chu Thanh Hương (") 20DM. Lê Văn Bình (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thanh Hải (") 10DM. Nguyễn Hữu Thám (") 10DM. Nguyễn (") 10DM. Phạm Văn Khê (Emden) 20DM. Nguyễn Viết Mạnh (Porschendorf) 20DM. Hoàng Trung Sơn (Emludeheim) 20DM. Hoàng Thanh Hà (Eilenburg) 20DM. Vương Quốc Anh (Ellrich) 10DM. Wong Yat Choi (Erkrath) 20DM. Trần Văn Năng (Empelde) 20DM. Đặng Đình Lương (Estreweben) 20DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 40DM. Lê Quang Minh (") 40DM. Lê Đức Quang (") 50DM. Võ Trần Cương (") 50DM. Quách Thị Chóc (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (") 20DM. Phan Anh Tuấn (") 50DM. Phạm Thị Lan (Elnbeck) 100DM. Phạm Văn Tùng (") 30DM. Tuấn Anh & Bích Hồng (") 50DM. Đinh Văn Vinh (") 20DM. Huỳnh Khắc Hoan (") 40DM. Hiếu & Phượng (") 50DM. Bùi Ngọc Hưng (Erfurt) 10DM. Đỗ Thị Hoa (") 20DM. Nguyễn Khả Lý (") 30DM. Hoàng Hà (") 30DM. Lê Thị Lan (") 20DM. Lê Tiến Bình (Esens Thunum) 20DM. Nguyễn Thị Lan (") 10DM. Nguyễn Đặng Đông (Esens) 20DM. Tô Văn Dõi (") 20DM. Nguyễn Khắc Giảng (") 20DM. Trần Thị Nhuần (") 50DM. Lê Văn Sóng (Eisenach) 10DM. Trần Liệu (") 20DM. Gđ. Nguyễn Đình Tư (") 20DM. Nguyễn Thị Trung (") 20DM. Hà Hữu Thành (") 50DM. Chu Văn Tiến (") 10DM. Nguyễn Văn Hiển (") 20DM. Vũ Văn Thắng (") 20DM. Nguyễn Hồng Sơn (") 10DM. Bùi Đình Thịnh (Eberswalde Finow) 10DM. Vũ Thị Hòa (") 50DM. Tô Thị Minh Nguyệt (") 40DM. Vũ Thị Ngân (") 50DM. Vũ Văn Minh (") 20DM. Hoàng Thị Hoài (") 20DM. Nguyễn Thanh Phong (") 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM.

Vũ Thị Kim Nhiên (Dessau) 20DM. Nguyễn Thị Phương Liên (Drebkau) 10DM. Huỳnh Hảo (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thị Huệ (D'dorf) 50DM. Dũng (Duelken) 20DM. Trần Thị Lệ Thanh (Dirk Noehren) 20DM. Trần Thị Kim (DR.GE) 10DM. Bùi Thị Thủy (Dasselb)) 20DM. Nguyễn Tiến Dũng (") 20DM. Nguyễn Quang Thành (Dortmund) 10DM. Gđ. Nguyễn Xuân Bình (") 50DM. Nguyễn Thị Minh Trí (") 20DM. Binh Han Lay (Duisburg) 20DM. Nguyễn Phước Thanh (") 20DM. Trần Thị Mộng Tuyết (") 50DM. Ngô Văn Khải (Detern Velde) 20DM. Nguyễn Thị Hải Hà (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyển (Detern) 10DM. Phạm Thị Thúy Hà (Dresden) 20DM. Vũ Thị Định (") 10DM. Nguyễn Thị Tú Oanh (") 40DM. Lưu Thị Nghĩa (") 2DM. Phạm Thị Hương (") 10DM. Nguyễn Văn Nam (") 20DM. Nguyễn Thân Dương (") 20DM. Ẩn danh (Cloppenburg) 40DM. Ẩn danh (Chemnitz) 70DM. Ẩn danh (Muehlhoef) 20DM. Ẩn danh (Magdeburg) 20DM. Đoàn Thị Dung 30DM. Phạm Hồng Thủy 30DM. Liu Ngan 100DM. Trần Văn Hải 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tiến 10DM. Hồ Văn Lưu 50DM. Nguyễn An Túc 30DM. Nguyễn Hồng Sơn 10DM. Nghiêm Văn Khánh

10DM. Nguyễn Đức Hoằng 10DM. Gđ. Nguyễn Việt Bắc 20DM. Nguyễn Mạnh Tường 10DM. Lê Thị Thủy 20DM. Võ Quốc Sơn 15DM. Trương Thanh Minh 20DM. Wan Kai 10DM. Dương Ngọc Qua 30DM. Nguyễn + Phượng Thám 10DM. Trần Văn Sơn 20DM. Nguyễn Đăng Hoan 20DM.

ĐH. Nguyễn Quỳnh Hoa (Berlin) 50DM. Nguyễn Đắc Hòa 10DM. Khưu 20DM. Phan Thanh Nhàn 15DM. Phạm Anh Dũng 30DM. Nguyễn Mạnh Hải 20DM. Đỗ Văn Bạc (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Lợi (Burg) 10DM. Nguyễn Thanh Hương 5DM. Lê Quang Chinh 10DM. Nguyễn Minh Hạnh 10DM. Phạm Thị Tàu 20DM. L. Quang 10DM. Trần Văn Thắng 40DM.. Nguyễn Xuân Dinh 20DM. Gđ. Mạch 20DM. Đặng Quang Ngọc 20DM. Nguyễn Hồ Ngọc Thạch 5DM. Huỳnh Hồng Nga 20DM. Vũ Thị Ánh Tuyết 20DM. Lê Thị Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Ngân 20DM. Trần Quang Đông 20DM. Duy Chính 20DM. Dương 50DM. Đặng Văn Hùng 10DM. Vương 20DM. Trần Xuân Việt 20DM. Trần Thị Thúy 10DM. Nguyễn Đình Hùng 10DM. Chữ Thị Sáu 10DM. Dương Kim Hoa 20DM. Nguyễn Hồng Lưu 20DM. Nguyễn Trương Thư 10DM. Ngô Thái Sơn 20DM. Phạm Văn Lục 10DM. Lợi + Lai 30DM. Đỗ Thị Hồng 10DM. Phan Hồng Dũng 20DM. Gđ. Trần Thái Sơn 100DM. Nguyễn Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Thị Trang 10DM. Phạm Thị Mai 10DM. Cheung Mei Ling 20DM. Thụ Duy 20DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Nguyễn Xuân Biên 10DM. Nguyễn Đức Thắng 10DM. Hà Thanh Bình 10DM. Lê Thị Mộng Ngọc 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Loan 120DM. Đặng Khai Tâm 30DM. Gđ. Đặng 50DM. Gđ.Lê Kim Thanh 20DM. Gđ. Chong Leong Seng 50DM. Đỗ Đức Hữu 20DM. Vũ Trọng Thử 10DM. Tạ Thế Phúc 50DM. Nguyễn Thị Hồng Lý 20DM. Lương Minh 50DM. Vương Tiểu Bình 100DM. Tuyết Chánh 20DM. Vương Lý Minh Lang 20DM. Vương Khải Hùng 10DM. Lê Kim Lang 40DM. Sơn + Cúc 20DM. Phan Văn Bình 20DM. Hoàng Thanh Bắc 10DM. Đinh Hải Ngọc 10DM. Tăng Khai Minh 100DM. Nguyễn Tấn Thiện 20DM. Vương Đức Cường 20DM. Gđ. Thị Chánh 50DM. Gđ. Ngô Ánh Phương 100DM. Gđ. Đặng Thanh Nhã 20DM. Choong Yook Kim 50DM. Nguyễn Dương Diễn 20DM. Gđ. Trần Kim Hùng 100DM. Nguyễn Hoài Đức 50DM. Kiều Tiến Minh 5DM. Mai Kim Dung 50DM. Von Yao 10DM. Gđ. Lê Ngọc Thắng 10DM. Liêu Quang 50DM. Wong Hing Siong 100DM. Dương 50DM. Hoàng Văn Thắng 10DM. Nguyễn Tiến Mạnh 20DM. Hoàng Quốc Việt 20DM. Hoàng Oanh 10DM. Lok Hau Chi 50DM. Bùi Thị Phương 50DM. Nguyễn Thị Thư Hiền 100DM. Nguyễn Minh Lượng 20DM. Khánh Ly 10DM. Dương Lien Sieu 20DM. Đào Trường Sơn 20DM. Lưu Quang Thiện 20DM. Trần Văn Thanh 20DM. Trần Thị Nga 20DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 50DM. Phan Ngọc Bình 10DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Viên Cẩm Phú 60DM. Đỗ Thị Thủy 20DM. Đỗ Thị Vân Anh 20DM. Hồng Cường 20DM. Gđ. Trang 70DM. Nguyễn Văn Tường 20DM. Dương Hân Minh 50DM. Loh Bích Oanh 10DM. Đỗ Văn San 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Vũ Tuấn Phong 20DM. Topuzoglu 10DM. Cao Thị Hằng 10DM, HHHL Nguyễn Khánh Ly. Lâm Thị Hiệp 50DM. Gđ. Bùi Quang Võ 20DM. Vaje 50DM. Nguyễn Kim Phước 20DM. Đỗ Thị Khoa 360DM. Nguyễn Thị Anh Thư 10DM. Nguyễn Tiến Đức 40DM. Trần Mạnh Hùng 10DM. Hà Văn Sáng 10DM. Khưu 20DM. Chau Loon 40DM. Vũ Thị Nga 20DM. Triệu Thanh 200DM. Nguyễn Thị Hương 100DM Cầu an cho Lan Đình Trung bị liệt và câm. Van Dohu 20DM. Phạm Bích Vân 50DM. Gđ. Trần Quang Khiêm 50DM. Mạnh Mưu 20DM. Lư Vĩnh Ngọc 20DM. Tô Chung Nam 30DM. Liêu Quang 50DM. Tiến Minh 20DM. Nguyễn Minh Tuấn 40DM. Vũ Đình Dương 5DM. Hồ Trung Dung 20DM. Ko Xun Busch 20DM. Tăng Quốc Cơ 50DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm 50DM. Lê Văn Đông 30DM. Minh Đạt 150DM. Nguyễn Mạnh Hà 20DM. Tất Ngọc 50DM. Dũng 20DM. Trần Duy Hưng 10DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Trần Thị Đào 10DM. Hoàng Thúy Loan 10DM. Vũ Quốc Lộc 50DM. Bùi Ngọc Hưng 10DM. Nguyễn Trung Dũng 10DM. Nguyễn Hoài 70DM. Nguyễn Đức Thiện 15DM. Đỗ Văn Chiến 10DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Lý Cẩm Hương 50DM. Trần Đại Hùng 20DM. Vương Trọng Trí 40DM. Nguyễn Thị Mai 20DM. Nguyễn Quốc Minh 20DM. Lâm Thành Trung 3DM. Gđ. Phùng Hoan 10DM. Gđ. Lê Ngọc Chất 40DM. Kai Thùy Trang 50DM. But Wing Châu 50DM. Nguyễn Ngọc Lâm 20DM. Quách Hùng 50DM. Ai Chuan Wu 50DM. Đỗ Văn Minh 10DM. Đào Thị Lan 50DM. Nguyễn Thị Yến 10DM. Wong Choong Yến 50DM. Lý Chấn Lợi 20DM. Lưu Thị Thông 10DM. Gđ. Lê 10DM. Nguyễn Hồng Quý 10DM. Trương Thị Xuân 10DM. Vũ Đức Hoành 10DM. Phạm Xuân Phong 5DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Đào Văn Tuấn 10DM. Lê Phượng Linh 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh 20DM. Phu Nhi Mui 10DM. Hồ Tô Hà 10DM. Trần Tuấn Anh 50DM. Đỗ Dũng 10DM. Mai Sách 10DM. Nhâm Văn Hải 10DM. Phan Văn Xương 20DM. Ky + Sang + Phương 20DM. Lương Vĩnh Khin 30DM. Ngô Mỹ Châu 100DM. Dương Cam Mậu 50DM. Hoàng Chu 20DM. Đặng Bá Trí 100DM. Lê Mỹ Nữ Yến 20DM. A Ngữ 50DM. Đặng Tính Kiệt 50DM. Huỳnh Hữu Trị 40DM. Võ Văn Thiên 10DM. Gđ. Long 50DM. Đường Thiệt 10DM. Đường Hồng Định 50DM. Lương Mỹ Mai 100DM. Khoánh Diu 50DM. Phùng Kim Toàn Gia 50DM. Châu Chí Cường 50DM. Gđ. Quốc Gia 20DM. Quốc Trang Mỹ Châu 10DM. Tạ Thiên Truyền 10DM. Phùng Chương Khánh (Hamburg) 20DM. Xui Quyên (Harselfeld) 10DM. Gđ. Trần + Hứa (Braunschweig) 20DM. Tăng Quốc Lương (Holland) 50Guld. Nguyễn Đức Hoa (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Đức Hóa (Geisa) 20DM. Trần Boy Huy (BRV) 220DM. Đỗ Huy Quy (Carafhorst) 20DM. Nguyễn Hoài Nam (Chemnitz) 53DM. Huỳnh Mỹ Dìu (Pháp) 50DM. Nguyễn Yến Linh (Berlin) 20DM. Fam. Low Teck Seng (Kuala Lumpur Malaysia) 20DM. Bùi Văn Thế (Gardelegen) 10DM. Nguyễn Xuân Thủy 50DM. Bùi Văn Toại 20DM. Nguyễn Thanh Huệ 10DM. Nguyễn Trung Mung 10DM. Thiện Quang Tiến 10DM. Lê Quang Vinh 10DM. Nhân Thị Tháp 10DM. Tạ Muối 10DM. Nguyễn Phi Long 100DM. Gđ. Nguyễn Văn Long 100DM. Chu Bá Thắng 10DM. Ẩn danh 50DM. Ẩn danh 100DM HHHL ĐH Đào Tiến Hùng (1966-1994). Ẩn danh 10DM. Ẩn danh 100DM. Ẩn danh 20DM Cúng dường Phật Quán Thế Âm. Ẩn danh 50DM. Nguyễn Thị Bích Nga (Lichtenfeld) 20DM. Lê Thái (Krefeld) 30DM. Võ Liên Phương (Muenchen) 50DM. Lê Sanh 50DM. Từ Dung Đệ + Giang Lệ Kiêm 50DM. S. Jennier N. Phương (Hamburg) 50DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Lê Xuân 20DM. Châu Lương Mỹ Oanh (Steinbach) 30DM. Trần Thị Ty (Dortmund) 80DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) HHHL ĐH: Huỳnh Văn Ngà Pd Trí Bửu - Nguyễn Thị Ngọc Pd Như Châu - Đỗ Ngọc Sanh Pd Minh Kế. Trịnh Hi (Saarbruecken) 20DM. Lý Lăng Mai (") 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Quách Mỹ Châu (") 100DM. Lâm Thuận Hí (Hagen) 100DM. Huỳnh Thị Thảo (Koeln) 30DM. Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 50DM. Phan Đình Thích (Trier) 30DM. Trương Hớn Quyền (Vechta) 30DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 150DM. Nguyễn Phạm (Essen) 50DM. Nguyễn Tấn Hổ (Konstanz) 30DM. Cao Thị Nên (Pháp) 200FF. Lý Át (Seevetal) 20DM. Trương (Albstadt) 30DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Đào Thị Sơn (Ludwigsburg) 30DM. Vương Thiếu Hạp (Goettingen) 70DM. Trần Văn Tâm (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Liên (Koeln) 20DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Rest. China Town (Wirchheim) 100DM. Đào Thị Thanh Vân (Schoeppenstedt) 10DM. Gđ. Lâm Thành Khôi (Tuebingen) 200DM. Ngô Anh Kiệt (") 200DM. Trần Mỹ Ngọc (") 300DM. Wai Han Chow (Lotte) 100DM. Hoàng Hữu Trọng (Floeha) 40DM. Đức Phê (Gimma) 20DM. Vũ Đình Tuyên (Großenkneten) 20DM. Phan Thanh Hai (Lehrte) 40DM. Phạm Văn Thán (Bamberg) 20DM. Ngọc Thắng (Weilburg) 10DM. Đào Dương Quang (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Loewenstein) 10DM. Nguyễn Thành Long (Wiesau) 10DM. Phan Thanh Hoan (Schkendir) 20DM. Wei Ming Zhan (Moers) 60DM. Vương Mỹ Phụng (Ludwigshafen) 50DM. Phạm Duy Đức (Thale) 30DM. Nguyễn Nam Tiến (Hohenleipisch) 10DM. Nguyễn Thị Hồng (Seevetal) 20DM. Dương Hải Yến (Ludwigsfelde) 20DM. Phạm Ngọc Chính (Ballenstedt) 20DM. Vũ Thăng Long (Bamberg) 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Loewenstein) 10DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtallendorf) 30DM. Đỗ Hữu Thắng ((Ebeswalde) 15DM. Đặng Thị Hồng (Langenhagen) 10DM. Vũ Văn Minh (Reistedt) 20DM. Vũ Sỹ Bằng (Wilhelmshaven) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Gotha) 20DM. Trần Thị Lệ (Woerstadt) 20DM. Đào Trung Dũng (Bleddin) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Stassfurt) 30DM. Đinh Đại Lâm (Wachtendonk) 60DM. Lê Thị Kim Thanh (Zeulenroda) 20DM. Đàm (Celle) 10DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 20DM. Đỗ Thúy Liên (Zwitkau) 10DM. Mai Bích Ngọc (Harzgerde) 10DM. Nguyễn Quốc Hưng (Zschillichau) 10DM. Trần Minh Giang (Zschomenwitz) 20DM. Tâm - Hans Christian (Wuerzburg) 10DM. Trần Văn Lái (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Xuân Cường (Zwitkau) 10DM. Trần Thị Tuyết (Schwerin) 20DM. Tô Văn Dũng (") 10DM. Đặng Ngọc Long (Artern) 30DM. Nguyễn Minh Chí (") 20DM. Ngô Thanh Hậu (Salzgitter) 20DM. Phan Châu Hà (") 5DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 11DM. Phạm Thị Tuất (") 5DM. Nguyễn Chánh Đức (Gera) 20DM. Tô Thị Bích Hà (") 20DM. Lê Văn Thôi (Hannover) 20DM. Nguyễn Xuân Bình (") 10DM. Hà Khâm Vĩ (") 20DM. Bùi Quang Quân (Doebeln) 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Tấn (") 20DM. Nguyễn Văn Em (") 20DM. Lê Thị Xếp (") 4DM. Bùi Thị Lan (Bitterfeld) 20DM. Nguyễn Kim Ngọc (") 20DM. NGuyễn Duy Trinh (Magdeburg) 30DM. Khuất Duy Tuấn (") 60DM. Nguyễn Xuân Hải (") 10DM. Nguyễn Minh Thuận (Halle) 20DM. Nguyễn Mạnh Can (") 20DM. Mai Đăng Hòa (") 10DM. Chiêm, Hà, Linh, Hoàng (") 100DM. Phạm Hữu Khánh (Oberlungwitz) 50DM. Bùi Thị Khánh (Wollenbergerstr.) 20DM. Dư Kiều Diễm (Stuttgart) 100DM. Trần Ngọc Anh (") 100DM. Chiêm Thị Hiền (") 200DM. Vũ Duy Cường (Osteel) 10DM. Hoàng Trọng Hải (") 10DM. Trần Hòa Hiệp (") 10DM. Nguyễn Hữu Tuấn (") 20DM. Bùi Hồng Ánh (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị Bích Hiền (") 10DM. Vũ Thị Hà (") 20DM. Lê Hùng Cường (") 10DM. Nguyễn Xuân Khánh (") 20DM. Vũ Hồng Hải (Leipzig) 20DM. Nguyễn Việt Dũng (") 20DM. Trần Duy Tỉnh (") 30DM. Nguyễn Quang Lượng (") 10DM. Trần Đình Ngọc (Potsdam) 30DM. Nguyễn Quốc Tuấn (") 10DM. Phạm Tiến Hương (") 30DM. Nguyễn Duy Tâm (") 50DM. Phạm Văn Đảm (") 20DM. Gđ. Phạm Tiến Hương (") 50DM. Lê Huy Hồng (") 20DM. Ngô Văn Học (") 20DM. Bùi Đức Ái (") 50DM. Đỗ Xuân Bình (Chemnitz) 20DM. Trần Quốc Trung (") 10DM. Nguyễn Thị Hiền (") 20DM. Nguyễn Thị Phượng (") 20DM. Nguyễn Minh Thăng (") 10DM. Mai Trọng Đoàn (") 20DM. Lê Thanh Hải (Koethen) 10DM. Nguyễn Hữu Lộc (") 10DM. Lê Ngọc Hoan (") 50DM. Phạm Quyết Thắng (") 10DM. Nguyễn Văn Thà (") 10DM. Lương Mộng Hùng (") 20DM. Phạm Thị Ánh Hồng (") 10DM. Đặng Xuân Long (") 10DM. Vũ Thị Huệ (") 30DM. Nguyễn Duy Hải (") 10DM. Nguyễn Quốc Huy (") 20DM. Nguyễn Quang Phương (") 20DM. Bùi Văn Bình (") 20DM. Vũ Ngọc Chương (") 20DM. Vũ Anh Hồng (Dresden) 10DM. Nguyễn Hồng Diệt (") 10DM. Nguyễn Hữu Trung (") 10DM. Võ Thị Thiên Nga (") 10DM. Tào Thị Nhan (") 10DM. Ngô Mạnh Hùng (Berlin) 10DM. Vũ Thị Xuân

Hà (") 10DM. Lê Thị Lan (") 10DM. Nguyễn Thị Soan (") 10DM. Lê Thị Hiền (") 100DM. Đỗ Trung Tín (") 20DM. Nguyễn Thị Bích Dung (") 20DM. Lê Bích Thảo (") 40DM. Phạm Kim Anh (") 20DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (") 10DM. Trần Thị Phương (") 10DM. Nguyễn Thị Song (") 20DM. Trần Kim Thắng (") 70DM. Nguyễn Văn Cường (") 10DM. Nguyễn Thành Đông (") 20DM. Mai Văn Lý (") 10DM. Đặng Văn Công (") 20DM. Bùi Viết Sơn (") 20DM. Nguyễn Thị Hoa (") 5DM. Nguyễn Hữu Ngọc (") 50DM. Nguyễn Thị Bích Liên (") 20DM. Trịnh Đức Toàn (") 20DM. Nguyễn Quốc Chính (") 20DM. Bùi Hoàng Hà (") 20DM. Cao Thị Huệ (") 20DM. Nguyễn Thanh Toàn (") 50DM. Nguyễn Thế Soan (") 10DM. Nguyễn Văn Trường (") 10DM. Khúc Kha Tú (") 5DM. Nguyễn Thị Thịnh (") 20DM. Hoàng Thị Kim Duyên (") 10DM. Nguyễn Đăng Thế (") 20DM. Lê Thị Hòa (") 20DM. Trần Thị Mừng (") 10DM. Phan Thị Thanh Vân (") 20DM. Nguyễn Thị Bích Phương (") 20DM. Ẩn danh (") 10DM. Đinh Mạnh Hà (") 150DM. Trần Công Bình (") 20DM. Vũ Đức Đông (") 100DM. Đặng Thị Minh Hằng (") 10DM. Bùi Thị Xuân Thu (") 10DM. Nguyễn Hồng Phụng (") 5DM. Hoàng Thị Lan Anh (") 10DM. Nguyễn Thị Nga (") 30DM. John Gia Huệ (Osnabrueck) 10DM. Lưu Thị (Rheda Wiedenbrusch) 40DM. Huỳnh Ngọc Thuận 20DM. Hoàng Minh Châu 20DM. Hồ Quang Thành 20DM. Bà Xuân Phúc 10DM. Vân Cường 20DM. Ẩn danh 30DM. Ẩn danh 20DM. Ẩn danh 13DM. Ẩn danh 10DM. Ẩn danh 290DM. Ẩn danh 40DM. Nguyễn Kim Ngọc 20DM. Gđ. Mai + Hà 20DM. Lê Thị Khanh 20DM. Nguyễn Tuấn Anh 20DM. Trần Thị Là 20DM. Lê Thị Thu Hương 20DM. Lưu Văn Minh 20DM. Nguyễn Lan Anh 10DM. Hàn Quốc Việt 20DM. Trương Thị Bình 30DM. Bùi Quang Thủy 20DM. Đinh Quang Tuấn 50DM. Nguyễn Thị Chung 50DM. Hoàng Tuấn Duy 10DM. Đỗ Văn Kiên 20DM. Trần Xuân Lai 10DM. Trần Anh Tiến 20DM. Nguyễn Thị Huyền 10DM. Đặng Văn Phúc 10DM. Vũ Văn Khang 20DM. Trương Hồng Thanh 10DM. Đinh Thị Kim Oanh 35DM. Tô Thị Bích Hà 60DM. Trần Ngọc Định 5DM. Lê Tiến Quang 10DM. Cao Thị Minh Huệ 100DM. Nguyễn Duy Minh 5DM. Đào Kiên Cường 10DM. Nguyễn Thị Phượng 10DM. Vũ Công Văn 5DM. Chu Hồng Nhung 20DM. Phạm Ngọc Quang 10DM. Chu Đại Thế 20,50DM. Phùng Quốc Dũng 50DM. Vũ Văn Thường 10DM. Phạm Quang Thủy 20DM. Lê Thị Quang 10DM. Trần Thị Thu 20DM. Tạ Minh Toàn 30DM. Trương Đức Hạnh 10DM. Nguyễn Thị Song 10DM. Tạ Hồng Thái 20DM. Som Sinh Sanan 100DM. Nguyễn Phương Loan 10DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Phạm Văn Xuyến 10DM. Bùi Ngọc Hoa 10DM. Nguyễn Hữu Dân 10DM. Nguyễn Thế Dũng 20DM. Nguyễn Thị Chiều 20DM. Nguyễn Tất Thành 10DM. Phùng Quang Thông 15DM. Nguyễn Minh Khoa 10DM. Nguyễn Thị Hào 20DM. Văn Doãn 20DM. Nguyễn Thị Cúc 20DM. Phan Trọng Lợi 10DM. Phạm Minh Châu 20DM. Thái Mỹ Lan (Ludwigshafen) 100DM. Quách Anh Huê (Hamburg) 20DM. Nguyễn Sĩ Long (Áo) 20DM. Ty Quang Tu (Bad Duerkheim) 50DM. Lâm Bửu Trân (Albstadt) 50DM. Nguyễn Thị Nhật Hưng (Ottobeuren) 10DM. Võ Thanh Lan Chi (Babenhausen) 30DM. Hoàng Lê Thị Trung (Brombach) 40DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. GĐĐH Schaefer Nguyễn Thị Nhi (Landstuhl) 100DM. Trần Đăng Sử (Aue) 42,20DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 50DM. Nguyễn Hương Giang (Oldenburg) 50DM. Ngô Học Khiêm (Pforzheim) 5DM. Phạm Văn Tuyến (Pratoschwitz) 60DM. Trần Đức Thu (SZ Bad) 10DM. Nguyễn Thị Liên (Nazarath) 20DM. Trần Thị Lãnh (Eberwalde) 20DM. Gđ. Trần Thiêm (Eich/Sa) 30DM. Trần Liệu (Eisenach) 10DM. Huỳnh Thùy Vinh (Langen) 50DM. Nguyễn Minh Phương (Norderney) 10DM. Đoàn Duy Trung (Tutow) 10DM. Nguyễn Thị Nguyên Hòa (Mainz) 100DM. Nguyễn Tú Thanh (Rostock) 10DM. Nguyễn Khoa Thái (Gelenau) 10DM. Phạm Văn Phúc (Delitzsch) 10DM. Phạm Thị Hằng (Hildburghausen) 10DM. Khổng Văn Vinh (Streufdorf) 10DM. Trần Thị Hoàng Oanh (Kueing Dofe) 10DM. Hoàng Mai Dung (Bad Sachsa) 20DM. Phạm Thị Hòa (Osteel) 10DM. La Diệu Minh (Visselhoevede) 60DM. Nguyễn Đức Kính (Targen Muende) 120DM. Bùi Văn Cường (Griesfwald) 60DM. Nguyễn Tiến Nhất (Bleicherode) 20DM. Nghiêm Quốc Hùng (Kreinsen) 30DM. Nguyễn Chí Tuấn (Hettstedt) 10DM. Nguyễn Thế Minh (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Phin (Bauberg) 20DM. Phạm Quang (Roehrsdorf) 20DM. Chu Văn Long (Hausdorf) 20DM. La Vĩ Minh (Visselhoeveck) 20DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luenen) 50DM. Hoàng Thị Mai (Lichtengeln) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Asenersleben) 20DM. Vũ Thị Hạnh (Ebeswalde Finow) 10DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langelsheim) 20DM. Nguyễn Thị Thúy Nga (Bergkamen) 50DM. Nguyễn Văn Trung (Fried'shafen) 10DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 200DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 20DM. Thân Đức Cường (Laatzen) 10DM. Nguyễn Hoàng Hồng (Meerane) 20DM. Phạm Ngọc Anh (Moringen) 10DM. Nguyễn Văn Quyền (Cremlingen Hemkenrode) 30DM. Gđ. Graul Cúc (Goettingen) 20DM. Lưu Đức Thuận (Hahnheim) 10DM. Đỗ Tố Nga (Hagen) 20DM. Thanh Thúy (Holger Nachtigall) 20DM. Nguyễn Văn Hảo (Heyerode) 10DM. Cheng Chap Yin (Griesheim) 20DM. Lý Phàn Thơ (Goettingen) 50DM. Nguyễn Hoàng Anh (Gotha) 50DM. Phạm Thị Kim Cúc (Greisfwald) 10DM. Phạm Tú Anh (Goslar) 20DM. Trần Mạnh Chiến (Achim) 20DM. Trần Kim Loan (Albert Einstein) 20DM. Gđ. Bùi Hữu Thỏa (Ahnsen) 10DM. Lê Thanh Tùng (Bad Salzfungen) 50DM. Đỗ Đình Thật (Doebeln) 10DM.

Nguyễn Quang Thành (Dresden) 20DM. Nguyễn Minh Khanh (Edeweeht) 10DM. Phan Thanh Hưng (Elsfleth) 20DM. Tạ Thu Kiều (Nienburg) 50DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Lê Thị Ánh Nguyệt (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Chí Thanh (Straldund) 20DM. Huỳnh Văn Mười (Radebeul) 50DM. Trần Ngọc Lan (Seebach) 30DM. Nguyễn Trường Giang (Seelze) 10DM. Gđ. Hồ Tường Vân (Stadthagen) 10DM. Nguyễn Văn Thuyền (Stadtsee) 10DM. Đào Duy Vũ (Saalfeld) 10DM. Nguyễn Thanh Long (Stendal) 10DM. Đoàn Ngọc Tuấn (Stassfurt) 20DM. Gđ. Nguyễn Chí Thanh (Koelpine) 10DM. Đỗ Linh Khương (Schkeuditz) 20DM. Phạm Hồng Vân (Soltav) 20DM. Nguyễn Thị Liên (Solingen) 10DM. Đoàn Văn Anh (Kassel) 20DM. Mai Hồng Tuấn (Spergour) 20DM. Vũ Thị Phương Anh (Wolfenbuettel) 10DM. Thanh Hương (Elmshorn) 20DM. Vũ Văn Lợi (Wedermark) 20DM. Trọng Nhân (Wurzen) 20DM. Thu Nguyên (Walterhausen) 10DM. Võ Huy Chiến (Treffurt) 10DM. Nguyễn Đường Ngà (Hettstedt) 10DM. Bùi Tiến Quyết (Harzgerode) 10DM. Trần Kim Trang (Wellrode) 20DM. Thu Hường (Wendeburg) 10DM. Đào Văn Luyện (Zwoenitz) 20DM. Hồ Thị Minh Chính (Zwickau) 20DM. Trần Thái Xương (Winsen Aller) 100DM. Hoàng Văn Khang (Waumburg) 10DM. Đỗ Mai Đăng (Wuszen) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Mai (Wasser leben) 20DM. Nguyễn Đình Thành (Wiesbaden) 10DM. Yuel Wah Wong (Voelkingen) 30DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbuttel) 20DM. Mạch Cương Tân (Delmenhorst) 20DM. Hùng + My (Gyer) 20DM. Trịnh Văn L. 20DM. Nghiêm Tú Anh (Werkstaetten) 5DM. Nguyễn Thị Thanh Hải (Havenmann str.) 10DM. Phạm Thị Vân Hương (Stobraeve) 20DM. Nguyễn Thanh Tân (Sportplatz 1) 20DM. Nguyễn Đình Mát (Wollenberger str.) 30DM.

Cao Mạnh Cường (Stauffenbergallestr.) 20DM. Doanh Giang (Hauptstr.) 20DM. Nguyễn Minh Hằng 60DM. Đỗ Thị Kim Phượng 20DM. Nguyễn Hồng 10DM. Nguyễn Trần Anh 10DM. Phạm Thị Huệ 50DM. Trần Văn Tân (Stolzenau) 40DM. Hoàng Phượng Lan 50DM. Bùi Bền 50DM. Trần Trọng Chi 50DM. Phạm Văn Minh 10DM. Phạm Lam Giang 20DM. Vương Anh Việt 50DM. Trần Mạnh Cường 20DM. Nguyễn Ngọc Thịnh 10DM. Đỗ Văn Long (Rositz) 10DM. Mạc Hoài Anh (Stassfurt) 10DM. Nguyễn Đức Hiệp 10DM. Nguyễn Ngọc Thanh 10DM. Lê Văn Quang 20DM. Trần Thị Bích 30DM. Nguyễn Văn Tuấn 20DM. Nguyễn Ngọc Tân 20DM. Đỗ Văn Chung 10DM. Vũ Song Ngân 10DM. Trần Tín 10DM. Nguyễn Đăng Chính 20DM. Nguyễn Chất Phát 20DM. Đặng Đình Trường 50DM. Nguyễn Văn Thoại 20DM. Phạm Quốc Trung 30DM. Đào Văn Tưởng 30DM. Mai Hồng Tuấn 20DM. Trần Minh Tú 20DM. Nguyễn Thị Liễn 20DM. Ẩn danh 20DM. Phùng Quốc Trung 20DM. Đỗ Thị Thanh Hà 20DM. Nguyễn Thị Lợi 10DM. Lê Minh Hoàng 20DM. Vũ Văn Thìn 50DM. Bùi Việt Hùng 10DM. Đặng Tiến Dũng 20DM. Nguyễn Hoàng Hải 20DM. Đoàn Bích Hạnh 20DM. Phạm Thị Xuân Hương 20DM. Lý Quốc Trung 20DM. Nguyễn Thanh Vân 20DM. Đinh Quang Thao 50DM. Đỗ Hoàng Hạnh Thúy 20DM. Đỗ Hồng Hạnh 10DM. Nguyễn Thị Thu Hằng 20DM. Cao Đắc 50DM. Cao Kỷ Ngọc 50DM. Nguyễn Văn Duyên 20DM. Hứa Tín Châu 50DM. Lê Khắc Thủy 50DM. Trần Phước Nguyên 180DM. Nguyễn Duy Phụng 10DM. Lã Thị Nhiều 20DM. Nguyễn Văn Đồng 10DM. Lê Thị Huệ 10DM. Nguyễn Trọng Hiền 20DM. Nguyễn Thị Dung 50DM. Bùi Thu Hằng 50DM. Lương Bá Sử 20DM. Nguyễn Thị Bừng 10DM. Nguyễn Thị Lương 20DM. Thái Mai Sơn 10DM. Nguyễn Hạnh Nguy 10DM. Ưng Quốc Minh 40DM. Nguyễn Văn Hoàng 30DM. Nguyễn Sỹ Thoại 30DM. Hoàng Xuân Đinh 100DM. Phạm Thị Huệ 50DM. HHHL Bố mẹ Phạm Văn Cát & Hoàng Thị Dự. Nguyễn Văn Sơn 20DM. Phan Văn Thuận 20DM. Trần Thị Xuyến 10DM. Nguyễn Văn Thu 10DM. Sơn Hải 5DM. Đỗ Thuận Phát 50DM. Phạm Tất Minh 10DM. Lê Phong Tùng 10DM. Nguyễn Thị Thạnh 20DM. Thái Văn Mao 10DM. Nguyễn Kim Loan 30DM. Lê Duy Tiến 20DM. Nguyễn Xuân Hợp 20DM. Lê Lam Giang 10DM. Nguyễn Anh Trung 10DM. Trần Thị Tuyết 5DM. Hoàng Thị Bích Ngọc 10DM. Phạm Trung Kiên 10DM. Lê Hồng Phúc 10DM. Hoàng Vũ Sơn 50DM. Tạ Viết Thông 20DM. Lê Văn Long 10DM. Nguyễn Tất Thắng 10DM. Đặng Quốc Tranh 30DM. Đỗ Duy Hòa 2DM. Đỗ Thị Thu Hiền 10DM. Trần Thị Lương 10DM. Nguyễn Thị Vinh 10DM. Đào Minh Nguyệt 20DM. Vũ Thị Hiền 10DM. Phạm Minh Chính 20DM. H.B. 20DM. Hoàng Văn Thắng 50DM. Mai Tuấn Dũng 30DM. Đặng Thị Hằng 10DM. Phạm Trọng Cung 20DM. Bùi Thị Là 20DM. Hoàng Xuân Định 20DM. La Phụng Mạch 10DM. Vi Tân Lam 50DM. Hoàng Hải Hưng 20DM. Cao Văn Phương 10DM. Nguyễn Thị Ca 10DM. Vũ Tuấn Anh 10DM. Thái Mai Sơn 10DM. Chu Hoàng Sơn 10DM.

Nguyễn Văn Chương 20DM. Họ Lê 15DM. Vũ Huy Toàn 20DM. Lê Văn Hoàn 20DM. Trần Thị Anh Minh 20DM. Trần Chí Thành 20DM. Ẩn danh 10DM HHHL: Nguyễn Danh Hạnh, Phương Độ, Phúc Thọ. Trần Thị Hường 50DM. Lê Quang Trung 20DM. Dương Văn Lưu 10DM. Ngô Ngọc Long 20DM. Hoàng Kỳ Khôi 20DM. Nguyễn Thúy Hằng 5DM. Thiện Ân 20DM. Đặng Duy Sách 6DM. Lê Hồng Phúc 10DM. Nguyễn Trung Phượng 10DM. Hoan 10DM. Bùi Thị My 10DM. Đái Minh H.B. 10DM. Lã Thị Hoa 10DM. Nguyễn Văn Tài 20DM. Tạ Viết Thông 20DM. Lê Thị Ánh Tuyết 10DM. Trần Đức Hội 10DM. Nguyễn Thị Hai Liêm 20DM. Nguyễn Văn Tam 20DM. Nguyễn Văn Đại 30DM. Lê Thị Hà Thu 50DM. Nguyễn Trọng Hoài 20DM. Hoàng Thị Hằng 10DM. Nguyễn Xuân Lưu 40DM. Đặng Thị Yến 10DM. Trương Thị Dung 30DM. Trần Thị Kim Thái (Adenstedt) 20DM. Werna Rotmun (") 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Arnstadt) 20DM. Trần Mạnh Hải (") 20DM. Đặng Thị Tuyết Hoa (") 30DM. Nguyễn Thị Kim Nga (Aschersleben) 100DM. Phạm Hồng Đinh 5DM. Tạ Minh Hạnh (") 20DM. Vũ Bích Ngà (Apolda) 20DM. Bùi Thị Mai Hương (") 50DM. Kiều Thị Hồng (") 20DM.

Nguyễn Văn Kế (') 10DM. Đỗ Anh Tuấn (Burg) 20DM. Hoàng Thị Vân (') 10DM. Phùng Văn Loát (Budingen) 10DM. Đỗ Ngọc Hoàn (') 20DM. Trần Văn Chinh (Brandenburg) 10DM. Phùng Quang Hưng (') 10DM. Lê Quang Hùng (') 10DM. Lê Xuân Sang (') 20DM. Đào Duy Khương (') 10DM. Khổng Văn Mai (Bautzen) 20DM. Trần Quang Hải (') 20DM. Mai Quang Trung (') 20DM. Ngô Hữu Dũng (') 50DM. Hồ Thanh Nga (Berlin) 10DM. Lê Thu Hà (') 10DM. Vũ Thanh Hưng (') 20DM. Trịnh Thanh Thủy (') 10DM. Nguyễn Đàm Quang (') 20DM. Trịnh Thúy Nhung (') 10DM. Trần Kế Đạt (') 30DM. Nguyễn Mạnh Tiến (') 10DM. Ẩn danh (') 30DM. Hoàng Tuấn Anh (') 20DM. Vũ Quốc Kỳ (') 10DM. Nguyễn Quốc Dũng (') 20DM. Đào Thị Hiền (') 10DM. Trần Thị Dung (') 40DM. Đào Thanh Tùng (') 40DM. Quách Thị Dung (') 20DM. Quan Tú Quyên (') 40DM. Võ Thị Diện (') 10DM. Đinh Văn Tỉnh (') 20DM. Phạm Quang Minh (') 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà (') 10DM. Nguyễn Văn Ngọ (') 10DM. Trần Hoàng Hoan (') 10DM. Đoàn Thị Minh Phương (') 10DM. Trần Văn Hân (') 20DM. Nguyễn Đại Bạch (') 10DM. Nguyễn Thị Lan (') 30DM. Đặng Tiến Dũng (') 50DM. Đào Ngọc Hồi (') 20DM. Nguyễn Thị Nga (') 20DM. Vũ Thị Hạnh (') 10DM. Dương Thị Thân (') 20DM. Đặng Chí Công (') 20DM. Nguyễn Xuân Bách (') 20DM. Trần Văn Đung (') 20DM. Lưu Thị Thái (') 30DM. Bùi Văn Sỹ (') 30DM. Trần Văn Hân (') 10DM. Nguyễn Ngọc Quân (') 20DM. Phạm Nam Thanh (') 50DM. Nguyễn Ngọc Linh (') 50DM. Nguyễn Đàm Quang (') 100DM. Nguyễn Thị Phương Lan (') 20DM. Nguyễn Văn Nho (') 20DM. Phạm Thị Xuân Hồng 50DM. Nguyễn Đức Tuấn (') 100DM. Trần Thị Tuyến (') 10DM. Nguyễn Văn Thành (') 20DM. Tang + Trần (') 20DM. Hồ Phước Hải (') 10DM.

Nguyễn Thị Chân Lạc (Chemnitz) 20DM. Hoàng Thị Hinh (') 10DM. Bùi Thị Nguyệt Nga (') 10DM. Nguyễn Thị Yến (') 20DM. Lâm Goltzsch (') 20DM. Nguyễn Như Đức (') 40DM. Đỗ Thị Minh Lý (') 20DM. Nguyễn Háo Siên (') 10DM. Nguyễn Thanh Thủy (') 50DM. Nguyễn Viết Tuấn (') 20DM. Bùi Quốc Phòng (') 20DM. Nguyễn Khắc Hải (') 10DM. Phan Ngọc Gia Cần (') 30DM. Trần Quang Nghĩa (') 10DM. Hàng Thị Hinh (') 5DM. Trần Thị Minh (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ (') 40DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (') 20DM. Lê Văn Hoan (') 50DM. Trương Kim Nga (') 2DM. Nguyễn Hải Sơn (') 50DM. Nguyễn Xuân Hồng (') 100DM. Nguyễn Quang Tuấn (') 50DM. Nguyễn Mạnh Tuấn (') 20DM. Đặng Thị Bích Liên (') 20DM. Trịnh Luân Chiến (') 10DM. Lê Mạnh Phát (') 20DM. Vũ Ngọc Nam (') 10DM. Võ Tài Nguyên (') 20DM. Hoàng Thị Nụ (Erfurt) 20DM. Triệu Thị Thanh Mai (') 20DM. Nguyễn Thị Thu (') 20DM. Dương Thị Lam Phương (') 5DM. Tống Minh Lương (') 50DM. Ngô Quang Trung (') 20DM. Trần Thị Ánh Tuyết (') 20DM. Vũ Thị Nga (') 50DM., Bình, Thư, Minh, Hoa, Nguyệt (') 90DM. Vũ Ngọc Lộng (') 20DM. Phan Ngọc Bích (') 20DM. Tăng Bá Luận (') 10DM. Phạm Đức Phú (') 10DM. Nguyễn Thị Huyền (') 20DM. Hoàng Thị Huyền (') 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (') 10DM. Trần Thị Quỳnh Hoa (') 100DM. Bùi Văn Vinh (') 30DM. Nghiêm Trọng Tuấn (') 20DM. Nguyễn Thị Dinh (') 20DM. Lê Thị Bình (') 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (') 20DM. Nguyễn Đình Khử (') 20DM. Nguyễn Quốc Hùng (') 50DM. Nguyễn Thị Yến (') 50DM. Nguyễn Quốc Chiến (') 10DM. Vũ Thanh Thủy (') 20DM. Phạm Ngọc Quý (Fuerstenwalde) 20DM. Lê Hồng (') 30DM. Nguyễn Trọng Hoài (Frankenberg) 20DM. Phan Duy Hợp (') 20DM. Phạm Viết Phấn (') 20DM. Nguyễn Thị Kim Tuyến (Freiberg) 10DM. Gđ. Phạm Hoàng Sơn (') 20DM. Gđ. Lương Văn Nhật (') 30DM. NguyễnThế Quang (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (') 10DM. Gđ. Tuấn, Lan, Phương (') 20DM. Bùi Thị Quyên (') 10DM. Bùi Thị Thủy (') 10DM. Hoàn + Di (') 10DM.

Trần Văn Xinh (Guben) 10DM. Đinh Thanh Hiếu (') 10DM. Nguyễn Thị Hồng Triều (') 20DM. Đỗ Thị Huệ (') 10DM. Nguyễn Thị Hậu (Gera) 10DM. Đoàn Thị Dung (') 10DM. Hoàng Ngọc Thùy (') 30DM. Trịnh Xuân Sơn (Gardelegen) 10DM. Lưu Văn Điệp (') 20DM. Võ Phương Đông (') 10DM. Nguyễn Đình Tuấn (') 10DM. Liêu Thị Cương (') 20DM. Bùi Thị Dân (') 10DM. Nguyễn Thị Nguyệt (') 20DM. Nguyễn Thị Lâm (') 10DM. Nguyễn Danh Tịnh (') 10DM. Vũ Thị Yến (') 30DM. Nguyễn Ngọc Tuynh (') 20DM. Phạm Văn Quý (') 40DM. Nam + Toàn (') 20DM. Dương Đình Thi (Groditz) 10DM. Nguyễn Trung Kies (') 10DM. Nguyễn Thanh Hai (Großenheim) 10DM. Vũ Thị Tâm (') 10DM. Phạm Tuấn Ngọc (Hohenleipisch) 10DM. Đỗ Đình Hiền (') 10DM. Trương Quốc Định (') 10DM. NguyễnVăn Phương (') 10DM. Nguyễn Khắc Ba (') 10DM. Lâm Tiến Phong (Hoya) 10DM. Ngô Thanh Tuyền (') 20DM. Nguyễn Đường Ngà (') 10DM. Nguyễn Hữu Thắng (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (') 40DM. Phạm Ngọc Dũng (') 20DM. Phạm Ngọc Lâm (') 20DM. Lại Thanh Tùng (') 20DM. Lâm Thị Tuyết Lan (') 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (') 60DM. Lê Hoàng Vượng (') 20DM. Nguyễn Hữu Bảo (') 20DM. Lê Thị Thu Tâm (') 10DM. Phạm Thị Loan (') 20DM. Trần Văn Hoạt (') 20DM. Nguyễn Hoàng Hồng (') 5DM. Trương Hữu Toàn (') 5DM. Phạm Thị Phượng (') 20DM. Lý Hữu Lượng (') 10DM. Hà Quang Tuấn (') 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Hameln) 20DM. Nguyễn Đức Hoan (') 20DM. Gđ. Lê Văn Sang (') 10DM.

Trương Minh Tuyết (Heidenau) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (') 10DM. Nguyễn Quang Anh (') 40DM. Nguyễn Văn Cương (') 10DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (') 20DM. Lê Thị Bích Lan (') 20DM. Lê Thị Bích Tùng (') 60DM. Phạm Tú Anh (') 10DM. Trần Bích Thuận (') 10DM. Hoàng Thành Lâm (') 10DM. Nguyễn Thị Hợi (') 20DM. Nguyễn Trọng Vỹ (Koethen) 20DM. Bùi Thị Thức (') 20DM. Hà Mai (Langenhagen) 20DM. Dương Trần Thanh (') 20DM. Hồ Tùng Minh (Langeorg) 20DM. Cung Văn Tân (') 10DM. Trương Quang Đình (') 10DM. Vũ Hồng Sơn (Leipzig) 20DM. Phạm Thúy Nga (') 20DM. Trần Thị Hạnh (') 20DM. Phạm Tùng Lâm (') 50DM. Trịnh Thanh Long (') 20DM. Nguyễn Văn Cường (') 20DM. Vũ Thị Hà (') 20DM. Mai Thị Hồng Huệ (') 20DM. Cung Hồng Kim (') 50DM. Nguyễn Văn Xô (') 20DM. Đặng Thị Kim Dung (') 10DM. Nguyễn Lê Ngọc (') 10DM. Nguyễn Công Hà (') 10DM. Vũ Minh Mạnh (') 10DM. Nguyễn Tiến Thành (') 10DM. Nguyễn Hoàng Anh (') 10DM. Đinh Sỹ Bích (') 10DM. Nguyễn Viết Long (') 10DM. Ngô Văn Quang (') 20DM. Nam Tiến (') 20DM. Đặng Đình Hiền (') 100DM. Nguyễn Thị Tuyết (') 20DM. Nguyễn Quang Trung (') 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nga (') 20DM. Nguyễn Văn Trọng (') 20DM. Nguyễn Văn Đội (') 10DM. Nguyễn Mạnh Châu (') 20DM. Nguyễn Thị Kim Khánh (') 20DM. Trần Thị Thúy (Muenchen) 50DM. Lê Văn Thạch (') 20DM. Nguyễn Văn Thành (Moelau) 20DM. Đinh Xuân Hòa (') 10DM. Đinh Thị Lý (Magdeburg) 20DM. Trần Thị Lý (') 20DM. Bùi Văn Lan (') 20DM. Nguyễn Ngọc Cận (') 20DM. Đinh Xuân Tộ (') 10DM. Lê Đình Quang (') 10DM. Phạm Đình Thanh (') 12DM. Lê Đình Thuấn (') 10DM. Trần Trọng Thành (') 10DM. Đỗ Văn Bình (') 10DM. Chu Văn Thơ (') 10DM. Nguyễn Quốc Tuấn (') 50DM. Kiều Thị Hoàn (') 10DM. Huỳnh Thị Mai (') 20DM. Phạm Văn Hiếu (') 10DM. Lý Văn Đạt (') 10DM. Tiến Thanh (Neuwulmstorf) 10US. Phạm Thị Hồng Nhung (') 20DM. Vũ Hồng Quang (Neustadt) 20DM. Trương Thanh Mai (') 100DM. Trịnh Việt Đức (Neuruppin) 11DM. Phạm Công Nhân (') 10DM. Quách Ngọc Hiệp (Pirma) 50DM. Nguyễn Thanh Phong (') 20DM. Trần Trung Hải (Peine) 20DM. Hà Duy Bạch (') 20DM. Trần Văn Chung (Rotha) 10DM. Nguyễn Đăng Minh (') 10DM. Nguyễn Minh Giang (') 10DM. Nguyễn Văn Triều (Rathenow) 20DM. Lê Trọng Đường (') 50DM. Gđ. Nguyễn Công Chiến (Schwerin) 20DM. Nguyễn Quốc Nam (') 20DM. Nguyễn Thị Tú (') 10DM. Ben Hân Duyên (Stendal) 30DM. Đặng Thị Trâm (') 10DM. Phạm Ngọc Hà (Hinbach Oberfrohna) 20DM. Nguyễn Văn Tý (') 10DM. Nguyễn Thị Liên (Thale) 10DM. Nguyễn Thị Vân (') 20DM. Đào Thị Tỉnh (Werdau) 50DM. Đào Thị Tấn (') 20DM. Đỗ Thị Hồng (') 10DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zelle -Mozel) 20DM. Lưu Quốc Huê (') 300DM. Đoàn Lâm (Zeitz) 20DM. Nguyễn Hồ Lâm (') 20DM. Lê Thị Lâm (') 20DM. Hà Thị Yến Minh (') 20DM. Đỗ Hòa An (') 20DM. Đặng Thị Thu 20DM. Nguyễn Đức Trường 10DM. Lê Ngọc Tuấn 10DM. Đinh Thanh Hà 10DM. Đài H.B 10DM. Gđ. Huỳnh Sơn Long 20DM. Tăng Tô Hà 200DM. Huân + Hương 20DM. Lê Nguyên Hồng 20DM. Phùng Văn Mạnh 30DM. Trần Thị Bích Liên 20DM. Gđ. Đào Xuân Việt 20DM. Gđ. Đặng Xuân Hàng (Leipzig) 20DM. Trương Thị Tưởng (') 20DM. Quách Anh Bình (') 100DM. Nguyễn Kim Hội (') 50DM. Gđ. Vũ Mạnh Hùng (') 20DM. Dương Thị Minh (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Đình Kha (') 20DM. Dương Thị Bình (Newruppin) 10DM. Mai Đăng Hòa (Halle) 10DM.

Nguyễn Chính Nghĩa (Stassfurt) 10DM. Huỳnh Thanh Hà (Clausthal Zellergeld) 20DM. Gđ. Nguyễn Lan Chi (Isernhagen) 10DM. Gđ. Ly (Bruggen) 10DM. Nguyễn Thị Thắng (Chemnitz) 30DM. Đinh Tiến Dũng (') 40DM. Hoàng Trọng Thủy (Mollengen) 10DM. Nguyễn Kim Dung (Uetze) 20DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20DM. Phùng Văn Sơn (Hatten) 30DM. Gđ. Nguyễn Thị Hải Yến (Neuwulmstorf) 10DM. Bùi Mạnh Quyết (Stolzenau) 50DM. Nguyễn Thị My (Hameln) 20DM. Trần Minh Tuấn (Hude) 50DM. Thu Đặng (Burgwedel) 10DM. Lê Me (Braunschweig) 10DM. Lưu Thị Vượng (Hagermarsch) 20DM. Nguyễn Tuấn Phương (Schwerin) 10DM. Hoàng Thị Yến (') 20DM. Lý Cẩm Hà (Bremen) 120DM. Trịnh Thị Cư (') 50DM. Lê Anh Thơ (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thu Hương (') 10DM. Đỗ Thị Lệ Mạnh (') 20DM. Minh Hoàng (') 10DM. Đỗ Văn Minh (') 10DM. Nguyễn Bình (') 20DM. Nguyễn Việt Cường (') 20DM. Đoàn Hồng Thủy (Berlin) 20DM. Đào Bích Lan (') 10DM. Trương Tiến Dũng (') 30DM. Nguyễn Thị Thu Hằng (') 20DM. Dương Thị Mai Trang (') 10DM. Nguyễn Thị Hằng Liên (') 10DM. Nguyễn Thị Bích Liên (') 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Hock Leong Chek (') 100DM. Nguyễn Lan Phương ") 20DM. Văn Hùng Tiến (') 10DM. Tong Khôi (') 20DM. -

. XÂY CHÙA

ĐH. Joer Lindner (Hannover) 1.000DM. China Haus (Berlin) 1.500DM. Nguyễn Ngọc Hiệp (Lippstadt) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 30DM. Hà Lang Kim (Wangen) 30DM. Dr. Vương Thế Anh (Bielefeld) 300DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 20DM. Tô Thị Yến Oanh (Gruenzburg) 50DM. Phạm Văn Hải (Gießen) 10DM. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Phạm Thị Đông (Áo) 300Sch. Trần Minh Trang (Neustadt) 20DM. Tiêu Tô Nữ (Großtheim) 50DM. Đàm Quang Tuất (Berlin) 30DM. Thành Vũ (Pforzheim) 20DM. Lê Quang Liêm (Gehrden) 30DM. Võ Thanh Hải (Essen) 100DM. Lang Ngọc Phương 3.000DM. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20DM. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 30DM. GĐĐH Schaefer Nguyễn Thị Nhi (Landstuhl) 200DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 100DM. Trương Tuấn Nghĩa (Aschersleben) 40DM.

. MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Wolfgang R. Bischoff (Muenchen) 130DM. Nguyễn Thị Nhiều + Nguyễn Duy Thông + Lê Thị Tố Nga (Pháp) 1.000FF/3. Võ Thị Hồng (Norden) 120DM. HLĐH Lương Tài (Lingen) 120DM. ĐH Lê Quang Loát (Việt Nam) 120DM. Trần Văn Tiết (Việt Nam) 120DM. Hồ Đắc Nhân 120DM. Liu Yuen Thanh 120DM. Phan Michael (Hagen) 120DM.

. THÍCH CA PHẬT ĐÀI

ĐH. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Quy Thắng (Salzbergen) 10DM.

. TÔN TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Hồ Văn Ba (Pháp) 200FF.

. XÂY HỒ SEN

ĐH. Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 500DM.

. TRẠI CÙI - MÙ - CÔ NHI VIỆN

ĐH. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 60DM. Đại Diện Nhóm Trẻ -Cam Kim Thủy, Đặng Thị Thùy Trang- (Reutlingen) 200DM. Nguyễn Văn Anh (Holland) 90DM. Tô Thị Yến Oanh (Gruenzburg) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingen) 30DM. Trần Văn Hồng (Pháp) 100FF. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Bửu Đạt + Thiện Trang (Merzig) 100DM. Thành Vũ (Pforzheim) 30DM. Lê Liên Hương (Bielefeld) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN (Frankfurt) 1.000DM. Nguyễn Hồng Quân (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 100DM.

. VIỆN DƯỠNG LÃO

ĐH. Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 100DM.

. CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Van Anh (Holland) 30DM. Thành Vũ (Pforzheim) 30DM.

. CHƯ TĂNG Ở VIỆT NAM

ĐH. Đoàn Thị Tố Huê 20DM. Trần Văn Hồng (Pháp) 100FF. Quế Hương Luft (Luenen) 50DM. Đoàn Thị Tố Huê 20DM.

. QUỸ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Cham) 30DM.

. QUỸ YỂM TRỢ GHPGVNTN QUỐC NỘI

ĐH. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 350Kr.

. TRAI TĂNG

ĐH. Trịnh Hi (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 200DM.

. TRẠI TỴ NẠN

ĐH. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM.

. CỨU GIÚP NGƯỜI NGHÈO

ĐH. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM.

. GIÚP NẠN ĐÓI RUANDA

ĐH. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 200DM.

. QUỸ MUA MÁY IN BÁO

ĐH. Trần Thị Thúy (Muenchen) 100DM.

ĐỊNH KỲ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quí Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quí vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungzweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quí vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gởi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gởi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cám ơn Quí vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quí vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quí vị có thể khai khấu trừ thuế vớiChính Phủ. Quí vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gởi giấy đến Quí vị.

Quí vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi NGÀY Ngân hàng báo 1 lần)

2. Pagode VIEN GIAC

Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Một THÁNG Ngân hàng báo 1 lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quí Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quí vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 06 tháng 4.1995)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kinh, pháp bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

▪ TAM BẢO

ĐH. Trần Học Can (Wuppertal) 30DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 20DM. Đặng Thị Cập (Suisse) 200FS. Lê Quang Yên (Hannover) 20DM. Hồ Thị Lam (Bietigheim) 50DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Mỹ. Trần Minh Thông (Bỉ) 300FB. Phạm Đặng Anh Tuấn (Lohfelden) 200DM. Bà Lê Ngọc Diệp 1.000FF, HHHL các ĐH Lê Ngọc Diệp Pd Huệ Đức và Lê Ngọc Trí Sang Pd Huệ Quới. Phạm Thị Tuyết Anh (Bremen) 50DM. Lê Tấn Tài (") 50DM. Huấn Lê (USA) 20US. Trần Anh Tuấn (Ý) 20.000Lire. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Đặng Văn Minh (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Thị Lệ Hà (Celle) 20DM. Đào Đình Tùng (Brochtorf) 20DM. Nguyễn Văn Đồng (Seelze) 10DM. Cam + Ngô (Berlin) 130DM. Nguyễn Thị Kim Thanh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Uelzen) 8DM. Hà Kham Vi 20DM. Đỗ Thị Thanh Mai 10DM. Nguyễn Quốc Chinh 10DM. Lương Mạnh Cường 10DM. Vũ Thị Bính 10DM. Bùi Đình Đông 10DM. Trần Thị Hạnh 10DM. Nguyễn Quang Huy 10DM. Nguyễn Thanh Tâm 10DM. Trần MạnhHà 10DM. Nguyễn Hồng Mọn 20DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Bà Hoa (Pháp) 30DM. Lâm Lê Chu (Ingolstadt) 30DM. GĐĐH Lê Đức Khiêm (Úc) 300DM. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 50DM. Trần Khắc Nghiệp (Berlin) 100DM, HHHL ĐH Trần Thị Lý. Nguyễn Đình Tòng (Aurich-Wiesens) 10DM. Trần Minh Phương (Berlin) 8DM. Ngô Thị Thu Ba (Braunschweig) 20DM, xin cúng dường vào việc in ấn thẻ

xăm. Lê Tiến Sĩ (Bad Nenndorf) 50DM. China Garten Restaurant (Bad Wurzach) 100DM. Hồ Quốc Dũng (") 20DM. Trịnh Tuấn Hùng (Dresden) 20DM. Nguyễn Đức Thắng (") 20DM. Nguyễn Nam Anh (") 20DM. Đoàn Minh Phương (") 20DM. Phạm Cao Khải (") 20DM. Nguyễn Mạnh Quân (") 30DM. Nguyễn Đức Thắng (Halle/Saale) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Hagermarsch) 10DM. China Rest. Sue Yuen (Laatzen) 30DM. Duy (Rackwitz) 20DM. Lý Huy (") 50DM. Fam. Chung (Wuppertal) 20DM. Cuen Cẩm Hòa (Berlin) 30DM. GĐ. Lý (") 20DM. Ẩn danh (Stendal) 50DM. Nguyen Nam Monike (Freiburg) 25DM. Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 70DM, HHHL ĐH Trương Thị Láng. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 10FS. Trần Mạnh Thắng (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Mai (Berlin) 20DM. Vũ Thị Hương (") 10DM. Vũ Văn Hiệp (") 30DM. Nguyễn Trung Tuyến (") 20DM. Trần Tuấn Việt (") 20DM. Trần Văn Chương (") 20DM. Trần Văn Bình (") 10DM. Nguyễn Đình Tú (Clausthal Zellefeld) 30DM. La Tuyết Mai (Goettingen) 20DM. Liêu Vĩnh Thuận (") 20DM. Đào Thiện Mẫn (Weetzen) 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (") 10DM. Tống Thị Nhung (Gherrenssest) 20DM. Vũ Tùng Lâm 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà 10DM. Phạm Thị Minh Phượng 5DM. Nguyễn Thị Hằng 10DM. Nguyễn Năng Lực 7DM. Nguyễn Thị Sen 20DM. Phạm Thái Nguyên 10DM. Ẩn danh 50DM. Lương Huệ Phương (Hannover) 20DM. Nguyễn Quý Tuấn (Limburg) 20DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 100DM, HHHL ĐH Đặng Văn Niên. Nguyễn Văn Tuấn (Pháp) 100FF. Trần Tấn Tiến (Muenchen) 20DM. Phùng Chí An (Bielefeld) 50DM. Trần Thu Hương (Braunschweig) 50DM. Phạm Thái Nguyên (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Erfurt) 10DM. Hồ Quốc Khương (Empen) 30DM. Quảng Hưng (Guben) 10DM. Phạm Thị Ngoan (Gruenberg) 10DM. Đặng Văn Châu (") 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng (") 20DM. Hà Kham Vi (Hannover) 20DM. Chung Cam Hoe (Hamburg) 20DM. Kim Tùng Vương (") 20DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Văn Khơi (Heikendorf) 50DM. Trần QuangVinh (Meckelfeld) 10DM. Phạm Văn Bái (Thale) 20DM. Hà Quốc Dũng (") 30DM. Nguyễn Thị Kim Anh (Sickte) 10DM. Phạm Thị Thủy (Zeulenroda) 20DM. Darinee 20DM. Walter Puri 40DM. Somsri Tons 20DM. Lý Hoa Linh 50DM. Ban Hộ Trì GĐPTVN Đức Quốc 100DM. Diệu Ngọc 200DM, HHHL ĐH Hà Thị Kim Xuyến Pd Diệu Thông. Trần Văn Hoàn 300DM, Cúng Thất HL Phạm Thượng Hiền. Orawanuberal Piangke 2DM. Lê Thị Hạnh 10DM. Phai Thanh Bình 10DM. Mạnh 20DM. Thắm 10DM. Nguyễn Mạnh Cường 50DM. Vũ Thị Huệ 10DM. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 50DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 50DM, 50DM.HHHL thân mẫu. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Đào Thị Bé (") 200FF. Lê Thanh Trung (Ý) 15DM. Phạm Văn Út (") 10.000Lire. Lưu Vũ Tiến + Hiền 20DM. Lê Thanh Bình + Hương 30DM. Nghĩa + Toàn 50DM. Đỗ Thị Vinh + Hợi + Hoan 20DM. Tek Henry (Hamburg) 10DM. Wong Chee 10DM. Đặng Thế Tâm + Ngân (Rathenow) 30DM. Nguyễn Đức Hòa (Rostock) 10DM. Phạm Thị Tính 20DM. Võ Đình Duy (Leipzig) 10DM. Vương Kim Tùng (Hamburg) 10DM. Đặng Ngọc Cúc (Koeln) 150DM. Lê Tuấn Anh (Gera) 10DM. Trần Thu Dung + Bader + Schmidt + Staub 100DM. Ngô Đức Đại (Holle) 10DM. Lâm Đắc Trân + Cardexpert 50DM. Trần Thái Sơn (Neustadt) 100DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Dương Anh Tuấn (Norderney) 20DM. Võ Thị Lệ Hòa (Paderborn) 10DM. Lân Huỳnh Hoa (Augsburg) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Wenzenbach) 100DM. Từ Ngọc Em 15DM. Trần Đình Khải (Detmold) 200DM. Nguyễn Thị Kiến Danh 10DM. Nguyễn Quý Cường (Nuernberg) 30DM. Vũ Hùng (Speyer) 20DM. Nguyễn Quang Hảo + Chơn Lạc (Nanada) 1.300DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Tâm Lương Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 100DM. Dư Minh Hồng (") 50DM. Phan Thành Quý (Holle)a 100DM. Trương Văn Thạch 50DM. Trần Văn Trực 20DM. Nuyễn Xuân Vinh 20DM. China Rest Wong King (Duisburg) 100DM. Hoàng Hoa Hồng (") 100DM. China Rest Wang Wah (") 100DM. Hứa Uyển Phối 20DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Gera) 20DM. Uyên (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Hirschberg) 20DM. Nguyễn Quốc Dân (") 10DM. Trần Thị Một (") 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (") 20DM. Hồ Đức Phương 20DM. Thiện Mẫn (Garbsen) 10DM. Nguyễn Văn Phú (Fiesetal) 10DM. Hà Khâm Vi (Hannover) 20DM. Nguyễn Đức Toàn (Nassau) 10DM. Trần Xuân Thịnh (Gardelegen) 20DM. Mỹ Hiền (") 20DM. Trần Thế Hoa (") 20DM. Thoeng Lai + Owe Djezmahi (Paderborn) 20DM. Trần Văn Sơn (Desau) 20DM. Lư Huệ Bảo 10DM. Dư Hương Hùng 20DM. Đặng Xuân Hùng 10DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Gera) 10DM. Phạm Thanh Tiên (Koeln) 10DM. Nguyễn Hữu Hạnh (Braunschweig) 20DM. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 10DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 100DM, HHHL ĐH Mai Thị Quyên. Hồng Nhung + Hà + Yến (Hannover) 20DM. Bùi Hồng Thắng (CR) 10DM. Bùi Văn Hoan (Weinboetha) 20DM. Đoàn Quang Ngân (Wolfen) 10DM. Trần Minh Tước (") 10DM. Nguyễn Hồng Quang + Loan + Nhật (Bad Bvensen) 50DM. Tạ Kiều Anh (Hannover) 20DM. Darinee Bouthong 20DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberthausen) 10DM. Trần Thiện Châu (Braunschweig) 50DM + 300DM Thờ HLĐH Trương công. ĐH. Thanh Bình (Suisse) 20FS. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 10DM. Trương Hoàng Phong (D'dorf) 50DM. Nguyễn Quốc Dân (Frankenthal) 50DM. Dương Anh Tuấn (Norderney) 20DM. Lê Hữu Thắng (Niefern) 20DM. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 100FF. Vương Julien Châu (") 100FF. HHHL ĐH Nguyễn Thị Kỷ (Aidlingen) 500DM. Dũng + Nga (Goettingen) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 300DM. Phạm Văn Dung + Hường + Đức 10DM. Đặng Văn Thịnh (Roetha) 20DM. Khúc Quốc Huy (Borna) 10DM. Phạm Việt Đức 3DM. Phạm Ngọc Hải (Burg Wedel) 10DM. Thu Dung (") 20DM. Nguyễn Đức Thắng (") 10DM. Mạch Cương Tân (Delmenhorst) 50DM. Hà Kham Vi (Hannover) 20DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 140DM. Thiện Trang (Merzig) 200DM. Phạm Đặng Anh Tuấn (Kassel) 500DM Ẩn danh (") 50DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 30DM. Diệu Phong (Lebach) 50DM. Tuyết Hambusch (") 50DM. Dương Thị Ân (") 30DM. Lê Hữu Trí (") 50DM. Mueller - Lê Anh (") 100DM. Trần Tử Hải (Saarburg) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Lud Weiler) 30DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 30DM. Lâm Đức Trung (") 20DM. Lý Kiến Cường (") 50DM. Tiêu Chí Trung (") 20DM. Lý Kiến Pho (") 20DM. Dực Thị Hiền (") 20DM. Từ Minh (Losheim) 20DM. Trần Ngọc Hà (Saarbruecken) 20DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 40DM. CHPT tại Saarland 568DM (phần phát hành sách). Đức Sinh (Berlin) 50DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 100DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 60DM. Lâm Sang (Celle) 60DM. Từ Vinh 10DM. Thang Trạch (Wuppertal) 50DM. Trần Quang Nam 50DM. Mo Kam Wei 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Vũ Ngọc Roãn 10DM. Fam. Lương (Paderborn) 230DM. Nguyễn Ngọc Hà (Gifhorn) 10DM. Hứa Lê Liên (Celle) 10DM. Trần Quang Nam (Ludwigsfelde) 20DM. Vũ Đức Hữu 10DM. Nguyễn Quang Chánh 10DM. Nguyễn Minh Tuấn (Berlin) 20DM. Đỗ Xuân Quang (") 50DM. Peter Koch 20DM. Darpnee Sai 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 10DM. Đỗ Xuân Quang 20DM. Ngô Đức Việt (Ethaemanize) 40DM. Vương Hoa 30DM. Trần Xuân Lan (Muenster) 100DM. GĐĐH Trần Vĩnh Cam (") 100DM, HHHL ĐH Trần Vân. Trần Tân Tiến (Muenchen) 20DM. Tăng Ngũ Sơn (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thanh Tuyên (Wahlstedt) 10DM. Phạm Thị Từ (Áo) 50DM. Trần Thái Xương 100DM. Lilian Kok Pooi San 20DM. Đỗ Văn Bạc 50DM. Đặng Lâm Triệu 100DM. Đặng Ái Liên 100DM. Đặng Thế Kiết 100DM. Trang Bửu Phụng (Koblenz) 100DM. Trang (") 100DM. Lý Kiến Thanh (Ludwigshafen) 80DM. Tăng Qui Hảo 50DM. Chu (Dresden) 20DM. Dung Hương (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Thịnh + Tâm Schweikart + Linh + Trung + Anh Toni (Duderstadt) 50DM. Tân 20DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Huỳnh Vĩnh Cam (Pforzheim) 40DM. Pan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Ngô Thị Hồng Mỹ (Đan Mạch) 50DM, HHHL ĐH Ngô Hải Phát.

▪ BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Trần Học Gan (Wuppertal) 20DM. Bùi Ngọc Hùng (Suisse) 50DM. Trương Thị Minh Thương (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 50DM. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 50DM. Võ Văn Sĩ (") 30DM. Nguyễn Đình Phương (M'Gladbach) 30DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Hiền (Bochum) 100DM. Tô Đình Huyến (Suisse) 100FS. Lương Kính Huy (") 50FS. Đặng Quốc Tranh (Aenstadt) 20DM. Trần Thị Thúy (Muenchen) 200DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 20DM. Thân Đức Cường (Laatzen) 20DM. Phan Văn Hòa (Bad Oeynhausen) 20DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 57DM. Huỳnh Thanh Hà (Clausthal) 20DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Trân (Bielefeld) 50DM. Vũ Đức Hiền (Hannover) 20DM. Hồ Thị Lam (Bietigheim) 20DM. Trần Minh Thông (Bỉ) 700FB. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 10DM. Trần Văn Thất (Úc) 50DM. Trần Thị Tuyết (Isernhagen) Nguyễn Đắc Thiệp (Thale) 20DM. Phạm Đặng Anh Tuấn (Lohfelden) 100DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 30DM. Đặng Văn Minh (") 20DM. Cao Thị Thanh Liên (") 20DM. Hữu Vui + Thiện Đức (Weilrode) 20DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. NguyễnVăn Ước (Brillot) 20DM. Nguyễn Thanh Hồng (Moehlau) 20DM. Nguyễn Nhu Cư (Saarlouis) 5DM. ĐH Diệu Thanh (Canada) 25Can. Fam. Phạm (Pháp) 40DM. Cam + Ngô (Berlin) 70DM. Đoàn QuyếtThắng (Pháp) 50DM. Nguyễn Văn Trung (Frie'shafen) 50DM. Thu Cromme (Meerbusch) 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 10DM. Lam Le Chu (Ingolstadt) 20DM. Võ Ngọc Hải (Neuss) 20DM. Tạ Tuyết Trinh (Heilbronn) 10DM. Cao Thị Dần (Lampertheim) 7DM. Trần Dĩ Nhơn (Aisenz) 50DM. Chùa Linh Phong (Suisse) 100FS. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 20DM. Trần Trinh Hiếu (Úc) 20DM. Trương Thị Mai Hương (Frankfurt) 20DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Mme Rivera L. (") 50FF. Nguyễn Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 25DM. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Bad Sachsa) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 30DM. Kim Dinh Dien (Roesrath) 20DM. Trương (Lindenberg) 30DM. Phan Thị Nguyệt (Landstuhl) 10DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 10FS + 10DM. Nguyễn Văn Lưu (Viersen) 50DM. Phạm Ngọc Thạch (Neuwied) 25DM. Nguyễn Hiền (Holland) 10DM. Nguyễn Thị X. Hiếu (Suisse) 60DM. Bùi Văn Tân (Nuernberg) 10DM. Phạm Văn Nhân (Oberthausen) 30DM. Lê Văn Cát (Norden) 10DM. Võ Thị Xuân (Krefeld) 40DM. Nguyễn Trường Sơn 50DM. Hứa Hữu Đức (Holland) 25Guld. Nguyễn Thúy Phượng (Bruchkoebel) 35DM. Hà Hiếu Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Nhã (Pháp) 350FF. Đỗ Đình Lang (") 200FF. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 50DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 42DM. Trần Văn Hưng (Hanau) 10DM. Đặng Thị Hạnh

(Berlin) 10DM. Cô Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FB. Lê Kim Hương (Furtwangen) 60DM. Đỗ Thúy Hoa (Kelkheim) 20DM. Thiện Trí (Delmond) 20DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 20DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 20DM. Nguyễn Ngọc Trân (Pháp) 100FF + 10DM. Đào Thị Bé (") 200FF. Ẩn danh (") 200FF. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Nguyễn Hữu Bảo (Hetlingen) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 20Kr. Nguyễn Trường Sơn (Herne) 50DM. Huỳnh Hiệp Khoái 50DM. Phạm Thị Hương Sen (Kraichtal) 50DM. Lê Mỹ Hạnh (Sigmaringe) 10DM. Bùi Xuân Thao (Buehlertal) 50DM. Trương Thanh Hà (Frankfurt) 50DM. Hoàng Bá Nhiêu (Sch.Gmuend) 30DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Phạm Văn Kính 100DM. Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg) 50DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 40DM. Hélène Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Đặng Văn Nghiêm (Merseburg) 50DM. Võ Thị Lệ Hòa (Paderborn) 20DM. Lê Kim Hương (Essen) 20DM. Phạm Thị Hữu (Tuettlingen) 10DM. Phạm Thị Yến 15DM. Lâm Văn Hóa (Bỉ) 30DM. Nguyễn Dinh (Metzingen) 50DM. Phạm Quốc Khánh 30DM. Bùi Thế Sơn (Pforzheim) 40DM. Trần Bá Kiết 10DM. Nguyễn Quốc Dung (Muenchen) 20DM. TrầnVăn Đức (Canada) 25Can. China Rest. Động Phát (Merch Weiler) 25DM. China Rest. Bát Đạt (Todtmoos) 25DM. Phạm Đức Thụy (Hannover) 20DM. Đỗ Văn Trường (Essen) 100DM. Phạm Thị Phác (Fuerth) 50DM. Lê Đặng Thủy (Frankenthal) 20DM. Dương Tấn Đoan (Koenigsluter) 90DM. Trần Văn Sau (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Kiến Danh 10DM. Phạm Đình Cường (Holland) 50Guld. Lam San Staab (Neunkirchen) 40DM. Cao Văn Hoa (Regensburg) 30DM. Nguyễn Quý Cường (Nuernberg) 20DM. Vũ Hùng (Speyer) 20DM. Huỳnh Văn Đây (Emmendingen) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Brilon) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 30DM. Lâm Kiên (Stadthagen) 20DM. Cao Thị Nên (Pháp) 200DM. Lưu Thị Thích (") 150FF. Trịnh Minh Chung (Kronburg) 20DM. Hoàng Thúy Hương (Hamburg) 100DM. Tâm Lương Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 50DM. Dư Minh Hồng (") 50DM. Ngô Thị Thắng (") 30DM. Lê Thành Tín (Oberhausen) 45DM. Lê Thị Hoàn (Doki) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Trương Bích Ngọc (Úc) 100 Úc kim. Lương Minh Nghĩa (Suisse) 50DM. Lương Hiền Nhơn (") 50DM. Lương Đình Sơn (") 50FS. Phạm Hoàng Anh Hào (") 100FS. Bùi (Berlin) 20DM. Lưu Thu Thảo (Paderborn) 20DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 10DM. Chiêm Liên (Altenkirche) 20DM. Lê Hoàng Đệ (") 20DM. Trần Anh (Gießen) 20DM. Nguyễn Hữu Hạnh (Braunschweig) 20DM. Trần Sang (Wuerzburg) 100DM. Đặng Anh Dũng 30DM. Tạ Thị Ngọc Hoa 50DM. Trần Thị Ngọc Linh (Holland) 35Guld. Lâm Thị Hà (U.Schleißheim) 50DM. La Huệ Bình (M'Gladbach) 37DM. Đặng Đình Cương (Aschaffenberg) 50DM. Hồ Thị Hạnh (Áo) 300Schl. Phạm Thị Nội (Latheim) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhemshaven) 25DM. Nguyễn Công Bình (Pháp) 23DM. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 50DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 20DM. Hồ Hồng Phước (Anh) 50DM. Châu Văn Hiệp (Bỉ) 500FB. Huỳnh Thị Sang (") 500FB. Trần Thị En (") 500FB. Kha Tiên (Bremen) 100DM. Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 50DM. Nguyễn Thị Thêu (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Đào (Wuppertal) 50DM. Hà Quốc Hùng (Mainz) 20DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 30DM. Huỳnh Hoàng Bốn (Saarbruecken) 50DM. Fam. Trần (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Trà (Troissingen) 20DM. ĐH. Thanh Bình (Suisse) 10FS. Fam. Trương (Holland) 20DM. Phạm Minh Tám (Bad Kreuznach) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Kuenzelsau) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Phan Hưng Nhơn (Muenster) 20DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Bích Thủy (Parsberg) 10DM. Nguyễn Thị Út (Wetzlar) 20DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsrhe) 100DM. Hoàng Công Phước (M'Gladbach) 300DM. Nguyễn Phú Thân (Eisenberg) 20DM. Nguyễn Ngọc Trung (") 20DM. Nguyễn Quốc Dân (Frankenthal) 20DM. Nguyễn Tuấn Kiệt (Stockach) 20DM. Lê Tấn Cường (Malsburg Marzel) 50DM. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 50DM. Huỳnh Trọng Hiếu (Veitschoenheim) 25DM. Phan Văn Tân 30DM. Lê Hữu Thắng (Niefern) 30DM. Fam. Griem Giang (Hamburg) 30DM. Nguyễn Đình Văn (Dortmund) 50DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 500Schl. Hoàng Sơn (Aschaffenberg) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (") 50DM. Mr. Trinh (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20DM. Vũ Thị Dung (Nennburg) 26DM. GĐ họ Tôn và Bùi Thị Việt (Neukirchen) 30DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 20DM. Trần Xuân (Wittlich) 30DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM. Dương Thị Ân (Lebach) 20DM. Phan Thị Tuyết (Stadtoldendorf) 20DM. Võ Văn Dũng (D'dorf) 23DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 50DM. Đỗ Anh Dũng (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Son (Tuebingen) 30DM. Hà Thị Sanh Cương (") 20DM. Nguyễn Thị Thinh (Duderstadt) 20DM. Đặng Bảo Khánh (Sittensen) 20DM. NguyễnVăn Thình (Essen) 50DM. Nguyễn Ân (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thanh Tuyền (Wahlstedt) 20DM. Ngụy Hứa Thu Ngọc (Oldenburg) 100DM. Phạm Thị Tứ (Áo) 50DM. Vũ Ngọc Mới (Bielefeld) 70DM. Trần Thị Bình Phương (Pháp) 40DM. Hồ Đình Tuấn (Nuernberg) 20DM. Trịnh Thị Thanh (") 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 30DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 20DM. Nguyễn Duyên Thiện Thanh 50DM. Trần Khải Bửu (Frankfurt) 20DM. Trần Văn Thêm Paderborn) 30DM. Pan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Văn Lộc (Lippstadt) 50DM. Thiện Hòa (Holland) 50Guld. Huỳng Cuối Liêu Friedrichshafen) 20DM.

▪ TẾT & RẰM THÁNG GIÊNG

ĐH. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 40DM. Hồ Thị Lam (Bietigheim) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Angermuende) 50DM. Gđ. Phạm Vân Anh (Aschersleben) 20DM. Phạm Phương Anh (") 20DM. Đỗ Thanh Sơn (") 20DM. Nguyễn Trâm (Bielefeld) 20DM. Dương Khánh Nam (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Thúy (Berlin) 50DM. Gđ. Trần Kế Hoa (") 50DM. Bùi Thị Sắn (") 20DM. Trịnh Thị Nga (") 20DM. Nguyễn Văn Quản (") 50DM. Nguyễn Thị Thúy Hà (") 30DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 30DM. Lệ Anh Tuấn (Chemnitz) 20DM. Ngô Việt Khay (") 10DM. Vũ Xuân Phẳng (Cottbus) 20DM. Phạm Thị Gấm (Erfurt) 10DM. Bùi Văn Tài (") 10DM. Albrecht Oliver (") 10DM. Bùi Thị Vích (") 10DM. Hà Văn Tất (Eissenhuetten Stadt) 20DM. Phí Văn Huyền (Freulauer alle) 20DM. Dr. Druckmiller (Garbsen) 100DM. Nguyễn Đức Thanh (Gardelegen) 20DM. Gđ. Trịnh Xuân Biên (") 30DM. Thanh Văn Hiền (Hameln) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (Halle) 20DM. Thanh Toàn (") 10DM. Nguyễn Thị Mai (Hetstedt) 20DM. Lương Thị Duệ (Isernhagen) 10DM. Phạm Vân Nam (Koethen) 20DM. Trần Văn Dũng (Luckenwalde) 20DM. Nguyễn Thị Hải (") 20DM. Nguyễn Chiến Thắng (") 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Leipzig) 50DM. NGuyễn Quốc Hùng (") 20DM. Trần Thị Thanh (") 20DM. Trần Xuân Hà (") 20DM. Hoàng Văn Việt (") 10DM. Hoàng Đức Phong (") 20DM. Vũ Trần Lâm (") 50DM. Lê Tố Nga (") 50DM. Nguyễn Thanh Quang (") 20DM. Trần Việt Hưng (") 20DM. Nguyễn Văn Hòa (Lehrte) 20DM. Hoàng Mai Anh (Minden) 20DM. Nguyễn Lan Phương (Mittefelde) 10DM. Nguyễn Thị Chuyên (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Khắc Thung (") 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Thành (") 20DM. Lê Thị Dung (") 50DM. Nguyễn Văn Sức (") 20DM. Bùi Văn Vinh (") 20DM. Ngô Xuân Năm (") 10DM. Nguyễn Văn Hậu (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thanh Lương (") 50DM. Nguyễn Anh Minh (") 20DM. Nguyễn Đình Hồng (") 50DM. Phan Thị Sáu (Nordenham) 100DM. Vũ Thị Loan (Osnabrueck) 10DM. Kam Chin Kwok (Oelde) 100DM. Đoàn Bảo Thái (Osehersleben) 50DM. Trần Thị Tâm (") 20DM. Trần Thị Minh Tâm (") 10DM. Đặng Thị Cam (Pelembergen) 20DM. Phạm Thị Hiền (Rossbnum) 10DM. Đặng Thanh Hải (Reichebach) 10DM. Nguyễn Thị Dương (Thale) 20DM. Huyền Trang (") 30DM. Phạm Khắc Tình (Tarthun) 10DM. Trương Tuyết Nga (Thurnau) 10DM. Nguyễn Kinh Luân (Wittenberger) 10DM. Trần Đức Xuân (Wunstorf) 200DM. Bùi Xuân Kinh (Wuerzburg) 10DM. Vũ Thị Nam Hà 20DM. Nam Văn 10DM. Trần Thái Lâm 30DM. Bùi Kim Liên 25DM. Phạm Ngọc Hiến 10DM. Đào Công Định 100DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 100DM. Hoàng Thị Mến 65DM. Vũ Thế Oanh 10DM. Hoàng Thị Cúc 30DM. Vũ Thị Duyên 30DM. Trần Văn Phương 20DM. Nguyễn Đức Lâm 20DM. Vũ Thị Điệp 30DM. Nguyễn Văn Thích 50DM. Hồ Quản Điện 20DM. Somsri Tons 30DM. Lê Thị Ngọc Hạnh (Oberhausen) 25DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Hélène Antony Đỗ (D'dorf) 100DM. Cao Đức Minh (Augsburg) 20DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Neustadt) 200DM. Cao Tăng Cường (Parsberg) 100DM. Lê Thị Hoàn (Doki) 110DM. Lê Ngọc Hoan (Koethau) 50DM.

▪ ẤN TỐNG

ĐH. Trần Đức Triết (Hannover) 20DM. Phạm Phi Khanh (") 20DM. Thái Lê (Bremen) 100DM. Tống Thị Lê (Thụy Điển) 200Kr, HHHL ĐH Tống Văn Mạnh. Nguyễn Hồng Quan + Loan + Nhật (Bad Bvensen) 20DM.

▪ KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 60DM/3. Liễu Ngân (Holland) 100Guld. Bác Viên Tuyết + Phan Thị Hoa + Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 100DM. Diệu Thịnh + Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 40DM. Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20DM. Trương Hoan (Việt Nam) 20DM, Lương Huệ Phương (Hannover) 20DM, Lương Huệ Trân (") 20DM, Lương Quốc Hùng Việt Nam) 20DM, Lương Quốc Tâm (") 20DM, Lương Tô Tử (Hannover) 20DM = HHHL ĐH Lương Khai mất ngày 16.2.95. Hoàng Thị Mạnh (Schwerin) 20DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 160DM/8. Nguyễn Thị Vinh (Schramberg) 400DM/20. Tâm Lượng Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 100DM/5. Ngô Thị Thắng (") 20DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 40DM, HHHL ĐH Lê Thị Sáu.

▪ KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM.

▪ MỘT TƯỢNG PHẬT

HHĐH Le Te De 125DM. HLĐH Huỳnh Hao 125DM. HLĐH Trần Đức Sỹ (Việt Nam) 120DM. HLĐH Nguyễn Ngọc Thành (") 120DM.

▪ TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Dương Anh Tuấn (Norderney) 15DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM.

▪ TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Dương Anh Tuấn (Norderney) 35DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 40Kr. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 100DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM. Bund Deutscher Sekretaerinen e.V. Sitz Muenchen Club Hannover 120DM.

▪ VÍA QUAN ÂM ĐH. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM.

▪ TRAI TĂNG ĐH. Trần Huy Lâm (Beckingen) 30DM.

▪ PHẬT ĐẢN

ĐH. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 40Kr. Gđ. họ Tôn và Bùi Thị Việt (Neukirchen) 100DM. Trần Xuân (Wittlich) 20DM. Nguyễn Thị Khai (Ý) 10.000Lire.

▪ VU LAN ĐH. Nguyễn Hữu Hiền (Ý) 20.000Lire.

▪ XÂY CHÙA

ĐH. Phạm Ngọc Tú 10DM. Nguyễn Thanh Hồng (Moehlau) 40DM. Kim Dinh Dien (Roesrath) 30DM. Phạm Ngọc Thạch ((Neuwied) 25DM. Nguyễn Thị X. Hieu (Suisse) 50DM. Nguyễn Trường Sơn 50DM. Cao Minh Tuấn (Frankenthal) 50DM. Hà Thị Nhàn (Herne) 50DM. Trương Thanh Hà (Frankfurt) 50DM. Phạm Trang 100DM. Đặng Văn Nghiêm (Merseburg) 50DM. Nguyễn Thị Kiến Danh 10DM. Roland Berthold 300DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 30DM. Hà Quốc Hùng (Mainz) 10DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Trần Trang Minh (Titisee) 20DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM.

▪ TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN

ĐH. Đức Lập Hồ Thành 50DM. Trần Văn Mẹo (Bad Kreuznach) 50DM. Diệu Thịnh + Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 50DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 30FS. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 50DM. Hà Thị Nhàn (Herne) 50DM. Lê Thiệp 100DM. Phạm Hữu Hạnh (Bielefeld) 10DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt 2.500DM trẻ em mồ côi + 1.000DM trại cùi, mù. Bùi Vĩnh Dũng (Holland) 100US. Vũ Hùng (Speyer) 20DM. Một đồng bào VN ẩn danh (Aachen) 100DM (+ Viện Dưỡng Lão). Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 100DM. Trần Xuân (Wittlich) 30DM.

▪ QUỸ YỂM TRỢ GHPHVNTN QUỐC NỘI

ĐH. Phan Thị Nguyệt (Landstuhl) 40DM.

▪ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN ĐH. Nguyễn Thị X. Hieu (T.Sĩ) 40DM.

▪ CHƯ TĂNG VIỆT NAM ĐH. Đoàn Thị Tố Huê 20DM.

▪ CHÙA VIỆT NAM ĐH. Bùi Vĩnh Dũng (Holland) 50US.

▪ GIÚP HỌC BỔNG CHO TĂNG NI VN

ĐH. Tâm Lượng Huỳnh Công Cử (Frankfurt) 300DM.

▪ QUỸ MUA MÁY IN

ĐH. Văn Đình Minh (Reutlingen) 20DM. Trần Hân P.V. Wittlich) 20DM. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (Wolfenbuettel) 10DM. Huỳnh Văn Đây (Emmendingen) 20DM. Trần Chí Lủy (") 20DM. Lâm Trần Thanh Thúy (Berlin) 20DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Brilon) 20DM. Võ Bá Hiền (Zweibruecken) 20DM. Hoàng Thúy Hương (Hamburg) 20DM. Đan Hà (Reutlingen) 20DM. Huy Giang (Schramberg) 20DM. Thiện Căn + Hồng Nhiên (Lingen) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Tô Thị Yến Oanh (Guenzburg) 20DM. Võ Thị Thu Thủy (Tengen) 20DM. Đào Sarl (Duisburg) 50DM. Nguyễn Đình Phương (M'Gladbach) 20DM. NGuyễn Thuy Tường Vi (Reutlingen) 20DM. Đỗ Nguyễn Huy Phương (") 20DM. Bùi (Berlin) 20DM. Phạm Thị Hương Sen 20DM. Chiến Liên (Altenkirche) 20DM. Đỗ Thị Hồng Yến (Schrozberg) 20DM. Trần Văn Sáu (Werthu) 20DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 20DM. Võ Bá Tòng (Zweibruecken) 20DM. Hoàng Khánh Toàn (Neuhof) 20DM. Huỳnh Hiệp Khoái 30DM. Nguyễn Thùy Dung (Syke Barrin) 20DM. La Tiến Dũng (Neuwippin) 20DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Thái Hiệt (Metzingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Solingen) 200DM. GĐĐH Viên Tuyết (Laatzen) 100DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Barntrup) 50DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Lê Kim Hải (") 20DM. Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20DM. Lâm Thị Vân (") 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM. Tăng Thiên Hội (Muenchen) 20DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 20DM. Trần Minh Thông (Bỉ) 500FB. Lý Thu Ba (") 500FB. Huỳnh Thị Sang (") 500FB. Nguyễn Ngọc Hạnh (") 500FB. Trần Thị Ến (") 500FB. Nguyễn Thị Giỏi (") 500FB. Đỗ Thị Giỏi (") 500FB. Nguyễn Thị Duyên (") 300FB. Lý Châu (") 300FB. Ngô Thị Mỹ Dung (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Hồng Quang + Loan + Nhật (Bad Bvensen) 20DM. Lưu Thị Bảo Thuận (FF Bruch) 20DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberthausen) 20DM. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 20DM. Trần Viết Chương (Muehlheim) 50DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 100DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Trần Trang Minh (Titisee) 20DM. Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Nguyễn Thị Út (Wetzlar) 30DM. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 20DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Hùng (Muenchen) 20DM. Trương Hoàng Phong (D'dorf) 50DM. Trịnh Xuân Sơn 20DM. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 50DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Trần Văn Đức (Rot) 20DM. Fam. Griem Giang (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrath) 20DM. Hồ Minh Châu (Pháp) 200FF. Chu La Dương (Telgte) 20DM. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Hoàng Sơn (Aschaffenberg) 50DM. Từ Thị Quế (Pháp) 100FF. Gđ. họ Tôn và Bùi Thị Việt (Neukirchen) 20DM. Trần Xuân (Wittlich) 20DM. Nguyễn Văn Địa (Heus Weiler) 20DM. Lê Hữu Trí (Lebach) 20DM. Chung Văn Tấn (Saarbruecken) 20DM. Huỳnh Văn Liễu (") 20DM. Lâm Đức Trung (") 20DM. Giang Lăng Cui (") 20DM. Lý Kim Hoàng (") 40DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM. Huỳnh Thanh Hưng (Voelklingen) 20DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 20DM. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20DM. Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Khang (Ý) 40.000Lire. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 20DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 20DM. Nguyễn Hiền (Hòa Lan(20DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenau) 20DM. Nguyễn Duyên Thiên Thanh 20DM. Huỳnh Thị Tâm (Langenhagen) 50DM. Trần Văn Thêm (Paderborn) 20DM. Tăng Phát Dậu (Bỉ) 500FB. Pan Văn Phát (M'Gladbach) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM.

- Thư Tín - Thư Tín - Thư Tín - Thư Tín -

Thơ : Hoài Việt / Paris (Lời tự khuyên - Đất cát tôi); Phương Hoài Nam /Canada (Em muốn, Vòng Tay Mẹ); Nguyễn Đức Hoàn /Pháp (Lâm Tỳ Ni); Huy Giang /Đức (Mùa Pháp Nạn, Nỗi Nhớ, Ánh Đại Từ Bi, Xin Hỏi Quê Hương); Miên Hành /Đức (Tết ly Hương); Quốc Dũng/ Pháp (Vịnh Xuân, Vui Tu Học); Đặng Quốc Việt /Đức (Ngọc Bích Biên Hòa); Hoàng Ngọc Quỳnh Giao (Bỉ) (Thi Với Ma, Gửi Người Xa); TĐHĐ /Đức (Hải Âu Trên Biển Chiều, Thoảng Chút Hương Xưa, Nhớ Nhà, Xuân Buồn, Tình thắm và một số thơ phổ nhạc); Nguyễn Song Anh /Đức (Về Chùa Lễ Phật); Nguyễn Lạc Việt /Đức (Thời gian); Tràm Cà Mau /Hoa Kỳ (Ước Ngộ, Gương Trăng).

Văn : Hoàng Minh Ngọc/ Đức (Nhà nước CSVN phải chấm dứt ngay các hành động đàn áp GHPGVNTN); Phạm Công Niên /Đức (Bức Thư Ngỏ đầu năm); Minh Ngọc/Đức (Bệnh); Hoàng Nguyên Khoa /Canada (Đi tìm một lẽ công bằng); Nguyễn Thị Thục /Đức (Trông người lại nghĩ đến ta); Trần Đức / Đức (Về cái sự nghiệp trồng người ở Việt Nam); Lê Nguyên Thịnh / Đức (Khoảng cách giữa nói và làm); Đất Việt /Pháp (Thử tìm hiểu vị trí, chủ quyền của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ...); Phương Hoài Nam / Canada (Vòng Tay Mẹ); Nguyễn Nhung /Đức (Tôi làm văn sĩ); Sư Cô Như Viên (Nhớ về cố hương - nhân đọc Tinh Ca chọ Huế đổ nát), Bùi Thị Rau Dzềnh /Đức (Đọc Huy Giang qua tác phẩm Những Nụ Hoa Bẩn); Dr. Thái Văn Kiểm /Pháp (Quốc Tổ Hùng Vương : Truyền Thống và Công Nghiệp); Đan Hà /Đức (Điểm sách Chùa Viên Giác của T.T Thích Như Điển); Vô Danh /Đức (Về Ngày Phật Đản).

Trả Lời :

- Chị Nguyễn Nhung (Đức) : Bài tự truyện "Tôi làm văn sĩ" của chị quá dài, Tòa Soạn xin phép được rút ngắn vài đoạn nhưng vẫn giữ đúng nội dung. Dù rất nhiều khó khăn từ ban đầu, nhưng chị vẫn giữ vững ý chí sắt đá và quyết tâm đi vào làng văn, nghiệp ... báo. Chúc chị sớm được toại nguyện. Bài sẽ đăng trong các số báo tới. Mong những sáng tác mới của chị ngắn, gọn hơn. Thân (PV).

- Anh Phan Thế Nghiệp (Pháp) : Tòa soạn Viên Giác báo tin có chuyển thư của anh đến cho tôi, nhưng chờ mãi đến bây giờ vẫn chưa nhận được. Chẳng hiểu thư có hoàn lại cho người gửi hay không, hay là ông Bưu điện chơi khăm đã bỏ nhầm thùng thơ nhà khác. Vì không có địa chỉ của anh nên tôi đành mượn "đất chùa" nhắn tin. Mong anh thông cảm, nếu còn bản sao, xin anh gửi về tòa soạn. Kính (PV).

- Anh Đàm Ngọc Văn Chương (Na Uy): Bài "Dư Âm" của anh vừa có giá trị của một bài tường trình về buổi hội thảo nhân quyền của phái đoàn thuộc văn phòng TTK/Viện Hóa Đạo II Hải Ngoại, vừa có giá trị của một bài tiểu luận về sách lược hộ Pháp của hàng cư sĩ. Tiếc rằng bài viết quá dài ngoài khuôn khổ của một tờ báo, nếu được xin anh thu gọn lại để có thể phổ biến cho độc giả. Thành thật cảm ơn. Thân (PV).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc.
Thân phụ chúng tôi

Cụ ĐÀO TRỌNG ĐỦ

mới mãn phần tại Pháp quốc ngày 10 tháng Hai Âm lịch năm Ất Hợi (10.3.95). Thượng thọ 99 tuổi.

Tang lễ được cử hành tại Antony (Pháp) ngày 14.3.95.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quý vị đã chia buồn, gửi thư, điện thoại, phúng điếu và tiễn đưa linh cữu Cụ thân sinh chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, hẳn có điều sơ xuất, kính xin Quý vị niệm tình tha thứ.

Thứ nam Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu thay mặt cho toàn thể gia đình: các con, các cháu, các chắt nội ngoại của Cụ, đồng khấp báo và đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ ĐÀO TRỌNG ĐỦ

Thân phụ DS Đào Trọng Hiếu
Nhạc phụ DS Dương Thị Quỳnh
Tổ phụ BS Đào Trọng Hợp
đã từ trần ngày 10.3.1995 tại Antony, Pháp Quốc. Thượng thọ 99 tuổi.

Hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do tại CHLB Đức xin trân trọng chia buồn cùng Ông Bà Dược Sĩ Đào Trọng Hiếu và Ông Bà Bác Sĩ Đào Trọng Hợp.

Xin thành kính nguyện cầu hương linh Cụ sớm về cõi Niết Bàn.

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ ĐÀO TRỌNG ĐỦ

thân sinh của Đạo hữu Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Kalsruhe đã từ trần ngày 10.3.1995, nhằm ngày mồng 10 tháng Hai năm Ất Hợi tại Paris. Thượng thọ 99 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng toàn thể gia đình Đạo hữu Thiện Nghĩa và nguyện cầu cho hương linh Cụ Đào Trọng Đủ được sớm về cõi Tịnh Độ.

- Hội Phật Tử VNTNCS tại Đức
- Các Chi Hội PTVNTNCS tại Đức
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, trụ trì chùa Thiện Hòa Monchengladbach.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ

Quý Ông Bà, Cô Bác, thân hữu và các cháu đã tiễn đưa con và cháu chúng tôi là

NGUYỄN AN ĐỨC

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

- Gia đình: Nguyễn Văn Lưu
- Gia đình: Nguyễn Văn Thành
- Gia đình: Nguyễn Văn Dũng (Hùng)

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

Em ĐINH NGỌC NGA

Pháp danh Diệu Đường
Từ trần ngày 15.01 năm Ất Hợi tại Sàigòn, Việt Nam. Hưởng thọ 60 tuổi.

Gia đình Anh Chị xin chia buồn cùng em Lâm Phước Cương và các cháu..

Cầu cho hương linh em Nga sớm về Cảnh Phật.

- Đỗ Tấn Phát, ở Tây Đức
- Đinh Ngọc Diệp, ở Tây Đức
- Đỗ Anh Hoàng, ở Tây Đức
- Đỗ Thị Nguyệt, ở Tây Đức.

CHIA BUỒN

Được tin

Cụ Bà NGUYỄN THỊ THÙY

tự Cúc

Pháp danh Hương Giang
Thân mẫu cháu Nguyễn Văn Biên và là Nhạc mẫu cháu Lê Ngọc Hoa.
Sinh năm 1910
Mất ngày 28 tháng Giêng năm Ất Hợi, tức ngày 27.02.1995 lúc 12 giờ 45 tại Việt Nam. Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng các cháu Nguyễn Văn Biên & Lê Ngọc Hoa và gia đình, đồng thời nguyện cầu hương linh người quá cố sớm về cõi Niết Bàn.

- Gđ. Lương Hiền Sanh & Lâm Thị Yến Nga

CHIA BUỒN

Được tin

Ông TRẦN VĂN SANH

Pháp danh Đồng Sang
Ngoại tổ của em Lê Trần Ái Cơ đã qua đời ngày 23.3.1995 (nhằm ngày 23 tháng Hai năm Ất Hợi) tại Reutlingen. Hưởng thọ 63 tuổi.

Thành kính chia buồn cùng gia đình em Ái Cơ và xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Ông sớm siêu sinh miền Lạc Quốc.

- Toàn thể Giáo viên Ban Việt Ngữ Reutlingen & VPC

CẢM TẠ

Chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Quý vị Tăng Ni, Phật Tử Ban Hướng Dẫn GĐPT Chùa Khánh Anh.
- Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Chùa Thiện Minh Lyon, Pháp Quốc.
- Thượng Tọa Thích Phước Toàn, Chùa Bát Nhã St. Livrade, Pháp Quốc.
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Chùa Quảng Hương, Đan Mạch.
- Thượng Tọa Thích Như Điển Chùa Viên Giác, Đức Quốc.
- Thượng Tọa Thích Phước Đường và Quý vị Phật Tử Chùa Trúc Lâm, Pháp Quốc.
- Thượng Tọa Thích Minh Đức và Quý vị Phật Tử Chùa Phước Bình, Bordeaux, Pháp Quốc.
- Quý Tăng Ni, Phật Tử và Ban Hướng Dẫn GĐPT Chùa Linh Sơn, Pháp Quốc.
- Quý Tăng Ni, Phật Tử và Ban Hướng Dẫn GĐPT Chùa Hoa Nghiêm, Pháp Quốc.
- Quý vị Ni Sư Thích Nữ Diệu Minh, Chánh, Phó Hội Trưởng, Ban Trị Sự Hội Phật Giáo Quan Âm và Quí vị Phật Tử Chùa Quán Âm, Pháp Quốc
- Sư cô Thích Nữ Trí Hải, Chùa Hoa Nghiêm, Grenoble, Pháp Quốc.
- Ban Hướng Dẫn GĐPT tại Pháp Quốc.
- Quý bà con, bạn hữu xa gần đã đến tụng niệm, phúng điếu, tiễn đưa Linh Cữu của hiền thê, Mẹ, Chị, Bác, Bà Ngoại là:

Bà TRẦN THỊ THỤC

Pd Minh Dung

Tạ thế lúc 17 giờ 20 ngày mồng Một tháng Ba năm Ất Hợi / 1995 tại Paris.

TM. Tang quyến: Chồng Ông LANNES JACQUES
No. 76 Rue Barrauet - 75013 Paris.

SANG NHÀ HÀNG

Vì lý do gia đình, chúng tôi cần sang nhà hành 75 chỗ ngồi, trên lầu có nhà ở 4 phòng. Tiền nhà và tiệm 2800 DM, giá sang 67.000 DM.

Tel. (0201) 23 19 08

MUỐN BÁN

- Nhà hàng ở Bochum-Gerthe. 60 chỗ ngồi, có nhà ở (Wohnung)
- Địa điểm trung tâm - Bãi đậu xe rộng rãi.
- Tiền nhà trung bình, giá phải chăng.

Tel. (0234) 85 46 46

LÊ MỸ HẠNH

Chuyên nhận nấu :

Tiệc cưới - Sinh nhật - Họp bạn
Brenzkofer Str. 22
72488 Sigmaringen
Tel. (07571) 62 223

NHẬN ĐẶT NẤU

Tiệc cưới - Sinh nhật - Liên Hoan

- NHẬN CHO THUÊ -

- Khay trầu rượu - Mâm quả - Bảng thành hôn - Bảng vu quy
- Áo dài - Khăn đóng - Áo khoác.
- Đầy đủ tiện nghi chén dĩa.

Xin liên lạc về :

BÙI VĂN MAI
Tannenberger Str.12, 72760 Reutlingen
Tel. (07121) 33 90 44

THI HIỀN

Hauptstr.32A
79591 Eimeldingen, Germany
Tel. (07621) 65178 & (07621) 44105

- **Nhận đặt nấu** : Tiệc cưới - Sinh nhật - Họp bạn

Đặc biệt : Bánh hỏi, bánh cốm, bánh phu thê, bánh bàn, trầu cau tươi

- Hơn 500 món ăn để chọn lựa - Hạp khẩu vị, vừa túi tiền.

Được sự khen ngợi và tín nhiệm của cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch.

SANG XE KÉO CHINA-IMBIß

Có đầy đủ tiện nghi nước, dàn bếp, tủ lạnh. Xe đã được trang trí theo kiểu China.
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về :

Tel. 05731 / 92 581

DỰNG MỚI SỬA CŨ NHÀ HÀNG

Chúng tôi nhận dựng mới hoặc sửa cũ các nhà hàng. Quý vị sẽ hài lòng do đảm bảo các ưu điểm, hài hòa phù hợp với mặt bằng, địa hình và kết cấu. Do vậy khi sử dụng sẽ thuận lợi, khách đến nhà hàng của quý vị sẽ có cảm giác đẹp và thoải mái.
Ngoài công việc về phần gỗ, chúng tôi có thể bao luôn cả phần điện, làm trần mới, làm tường mới, dán giấy, xây bể cá cảnh và trải thảm nền nếu có nhu cầu.
Như vậy thời gian dựng nhà hàng sẽ được rút ngắn do đảm bảo được tính liên tục. Đặc biệt là giảm được rất nhiều chi phí cho quý vị.
Quý vị có nhu cầu cần xin liên lạc :

Ô. Dương Tuấn Đoan
Kattreppeln Str.1, 38154 Koenigshutter
Tel. 05353-4752

ẤN. LOÁT TRƯƠNG

Hauptstr. 60,
88161 Lindenberg,
Germany
Tel. 08381 - 4157
Fax. 08381 - 50670
Nhận in ấn phẩm :

Thiệp cưới - Danh thiếp - Quảng cáo
Giá đặc biệt.

LONG PHỤNG

龍 鳳

Chuyên nhận nấu những món ăn Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật v.v... Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho tiệc. Xin liên lạc :

Huỳnh Hoàng Bổn
Großherzog-Friedrich-Str. 111
66121 Saarbruecken.
Tel. 0681 - 63 56 69

SANG NHÀ HÀNG

- Ngay trung tâm du lịch (Kurort)

Tiền phố 2.200, nhà 400, nhà hàng 80 chỗ ngồi, bãi đậu xe rộng lớn.
Terrasse trước nhà hàng. Trong năm nay xây dựng xong Golfplatz rộng lớn cách tiệm 100 mét. Giá cả có thể thương lượng.

Tel. (02941) 80 237

SANG NHÀ HÀNG

Lý do sức khỏe, cần sang gấp một nhà hàng mới mở im Zentrum neue Einrichtung, Inventar còn Garantie, khoảng trên 70 chỗ ngồi.
Miete 2.500 DM mit wohnung (Eingenen Kueche und 4 Schlafzimmer, Toillette, Badezimmer) oben Etage. Ohne Konkurenze : Gut umsatz. Xin liên hệ :

Tel. 02867 / 90543
im Kreis Bocholt
grenze Borken Dorsten
vào giờ 12 Uhr - 15 Uhr
17.30 Uhr - 23.30 Uhr
(Dienstag ruhe Tag)

Neu Eroeffnung in Oldenburg

THÀNH HƯNG

Asiatische Lebensmittel
& Geschenkartikel im Handelshof
Staulinie 16-17 * 26 122 Oldenburg
Tel - Fax : 0441 - 12 643

Bán đầy đủ các mặt hàng Á Châu :

- Rau cải tươi
- Hải sản đông lạnh
- Băng nhạc
- Quà tặng v.v...

Giá cả phải chăng * Tiếp đãi ân cần
Thành Hưng kính mời

NHẬN SỬA TIVI - VIDEO - AUDIO

- Và các thiết bị điện dân dụng khác, có bảo hành.
- Bán TV, VIDEO cũ. Thiết kế và lắp ráp các thiết bị điện động.
- Nhận quay CAMERA : Lễ cưới, Sinh nhật, Dạ hội
- Sang băng VIDEO : VHS, VHSC, Hi 8 qua các hệ thông dụng : PAL, SECAM, NTSC, 4,43 N.PAL, MESECAM. Có nâng cao chất lượng âm thanh và hình ảnh.
- Xin liên lạc với : **Mai Sỹ Phát** (*Quý khách lưu ý từ 1.12.94 đã dời nhà mới cách nhà cũ 1Km về hướng Hannover)

Neusstr. 23, 30880 Laatzen 1
Tel & TAM / FAX : 0511 - 863351

TỰ HỌC ĐÀN TRANH CẤP TỐC

Ban nhạc Dân Tộc Việt Nam vừa hoàn thành cuốn băng :

Video học cấp tốc đàn tranh

cho mọi lứa tuổi. Nhạc sĩ Đức Thành hướng dẫn rất tỉ mỉ do vậy phù hợp với mọi lứa tuổi cần học. Giáo trình và cách giảng dạy được đúc kết từ các nhạc viện Đông Tây. Hình ảnh dễ học, sách học kèm theo dễ nhìn, chắc chắn bạn học sẽ đạt kết quả mau chóng.

- Nếu bạn cần 1 cây đàn tốt để học và biểu diễn chúng tôi cũng có sẵn các loại. Mọi chi tiết xin liên lạc :

Nhạc sĩ Phạm Đức Thành
Neuneckstr.6 - D. 72172 Sulz Glatt
Tel. 07482 7099

GIẤC MƠ XƯA

Trần Thị Nhật Hưng

"Khi tôi cầm bút viết văn, tôi không nghĩ tôi là gì cả. Trong tôi đơn thuần chỉ có niềm căm hận chế độ phi nhân của CS, mà chính tôi vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân." (TTNH). Sách dày hơn 200 trang do chùa Viên Giác xuất bản năm 1993. Giá bán 13 DM (chưa kể cước gửi đi). Xin liên lạc về chùa Viên Giác : **Karlsruher Str.6,**
30519 Hannover, Germany.
Tel. (0511) 899630